

DANH SÁCH ĐỊA ĐIỂM VÀ CA THI TIẾNG HÀN NGÀNH SẢN XUẤT CHẾ TẠO VÀ NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1	50204702	DOAN THI LE TRINH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
2	50204703	NGUYEN DUY THONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
3	50204705	HO THI MY LIEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
4	50204706	NGUYEN BICH LIEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
5	50204707	LE TUAN VIET	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
6	50204708	HUYNH CONG SON	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
7	50204709	DANG THI MY HUYEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
8	50204710	NGUYEN CHI CUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
9	50204711	TRUONG ANH KIET	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
10	50204712	HUYNH CONG HAU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
11	50204713	LE VAN NHI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
12	50204714	DANG MINH QUOC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
13	50204715	NGUYEN THI NGOC BICH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
14	50204716	TRAN VAN NGHIA	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
15	50204717	TRAN PHUOC THIEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
16	50204718	NGUYEN THI QUYNH TRAM	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
17	50204719	NGUYEN THI TUYET NHI	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
18	50204720	NGUYEN THI CAM THUY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
19	50205001	DUONG THI ANH THU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
20	50205002	TRAN HONG NUONG	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
21	50205003	TRAN HUYNH DUC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
22	50837881	NGUYEN HUU CONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
23	50837882	TRINH NHUT MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
24	50837884	TRUONG THI MY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
25	50837885	CHAU THI NGOC NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
26	50837886	NGUYEN BA TUOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
27	50837887	NGUYEN THI TU VI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
28	50837889	TRAN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
29	50837890	DOAN THI HONG GAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
30	50837891	TRAN XUAN VU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
31	50837892	PHAM HOANG KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
32	50837893	NGUYEN THI THUY LIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
33	50837894	NGUYEN THI TRUC LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
34	50837895	TRAN THI HONG THAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
35	50837896	NGUYEN VAN KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
36	50837897	PHAM THI HUYNH CHAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
37	50837898	MAI THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
38	50837899	PHAM VAN DEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
39	50837900	TRAN VAN HOP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
40	50837901	CHAU THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
41	50837902	NGUYEN THI KIM VANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
42	50837903	NGUYEN THI CAM TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
43	50837904	NGUYEN THI THU CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
44	50837905	PHAM THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
45	50837906	TRAN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
46	50837907	TRAN THI NGOC NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
47	50837908	NGO THI MY DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
48	50837909	NGUYEN NHAT HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
49	50837910	NGUYEN AN KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
50	50837911	LE VAN DU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
51	50837912	NGUYEN QUANG NHUT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
52	50837913	NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
53	50837914	NGUYEN THI NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
54	50837915	NGUYEN THI NGOC NU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
55	50837916	NGUYEN HUU LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
56	50837917	LE THI BE BA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
57	50837918	PHAM THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
58	50837919	TRAN VAN LUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
59	50837920	NGUYEN THANH THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
60	50837921	CHAU THI KIM NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
61	50837922	PHAM MINH TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
62	50837923	DANG VU TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
63	50837924	VO VAN TU THU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
64	50837925	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
65	50837926	NGUYEN THI HUYNH GIAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
66	50837927	SAPHY MUSA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
67	50837928	NGUYEN VAN TRAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
68	50837929	PHAM THI NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
69	50837930	PHAM TRUONG GIANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
70	50837931	PHAM THI KIM THOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
71	50837932	DO QUOC CHIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
72	50837933	LE THI KHANH BANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
73	50837934	HUYNH NGOC VAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
74	50837935	NGUY THI NGOC CHIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
75	50837936	CHAU PHI RUNL	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
76	50837937	TRAN THI CAM LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
77	50837938	VO HUYNH DINH TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
78	50837939	PHAN VAN PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
79	50837940	NGUYEN TRI TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
80	50837942	TRAN PHUOC DAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
81	50837943	TRAN THI MINH THI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
82	50837944	TRAN THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
83	50837945	PHAM TRONG NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
84	50837946	NGUYEN BAO KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
85	50837947	LE THI THANH THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
86	50837948	TRAN THI ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
87	50837949	NGUYEN PHUOC TRONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
88	50837950	DOAN MINH HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
89	50837951	TRAN THANH TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
90	50837952	BUI THI DAN THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
91	50837953	NGUYEN HOANG TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
92	50837954	DUONG TRAN BAO LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
93	50837955	NGUYEN KHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
94	50837956	NGUYEN CAM GIANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
95	50837957	NGUYEN HOANG ANH KIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
96	50837958	NGUYEN THI MY HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
97	50837959	LY HOAI LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
98	50837960	TRAN NGOC VU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
99	50837961	PHAN DIEN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
100	50837962	LE NGOC LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
101	50837963	CAO THI TRUC LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
102	50837964	TRAN THI XOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
103	50837965	DANG CHAU HOANG QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
104	50837966	HUYNH THANH LUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
105	50837967	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
106	50837968	NGUYEN MANH DINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
107	50837969	LE THI KIM CUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
108	50837970	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
109	50837971	PHAM THANH TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
110	50837972	PHAN TRUNG NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
111	50837973	NGUYEN NGOC TUONG VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
112	50837974	DO THI NGOC HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	An Giang
113	50837976	LE THI CAM HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	An Giang
114	50837977	TRAN THIEN DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
115	50837978	VO THANH NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	An Giang
116	50837979	NGUYEN THANH LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	An Giang
117	50837551	NGUYEN THI THANH TAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
118	50837552	LE BAC XUA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
119	50837553	PHAM THI TUONG VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
120	50837554	TRAN THANH NHI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
121	50837555	LE VAN THANH TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
122	50837556	NGUYEN THI MY NU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
123	50837557	LE THANH HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
124	50837558	NGUYEN THI TUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
125	50837559	VU TRONG PHUOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
126	50837560	TRAN HOAI DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
127	50837561	VO THANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
128	50837562	LE HUYNH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
129	50837563	NGUYEN QUANG TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
130	50837564	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
131	50837565	TRAN HOAI NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
132	50837566	PHAN VAN TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
133	50837567	LE QUANG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
134	50837568	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
135	50837569	NGUYEN THE DIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
136	50837570	NGUYEN THI THANH NGUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
137	50837571	TRAN THI LE HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
138	50837572	LE HUN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
139	50837573	PHAM CONG CHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
140	50837574	VO QUANG SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
141	50837575	NGUYEN THI THANH MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
142	50837576	NGUYEN THI HONG VUI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
143	50837577	TRAN THI MUI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
144	50837578	NGUYEN DINH SINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
145	50837579	TRAN DANH QUOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
146	50837580	NGUYEN THI HOANG ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
147	50837581	MAI THE MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
148	50837582	NGUYEN QUOC NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
149	50837583	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
150	50837584	NGUYEN QUOC THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
151	50837585	TRAN MANH HA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
152	50837586	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
153	50837587	NGUYEN TUAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
154	50837588	NGUYEN THI HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
155	50837589	LE DINH AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
156	50837590	PHAM THI THANH TAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
157	50837591	TRAN THANH NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
158	50837592	DINH THI BAO CHAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
159	50837593	LU QUANG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
160	50837594	PHAM THANH TUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
161	50837595	PHAN LE THANH TRIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
162	50837596	HO THE TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
163	50837597	NGUYEN THE NIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
164	50837598	CU VAN HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
165	50837599	LAM PHUC NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
166	50837600	TRUONG DOAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
167	50837601	PHAM THI DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
168	50837602	NGUYEN THI TUYET LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
169	50837603	HOANG TRONG DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
170	50837604	TRAN VAN MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
171	50837605	BUI KHAC HUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
172	50837606	BUI TRONG NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
173	50837607	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
174	50837608	NGUYEN THI NGOC DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
175	50837609	DOAN NGOC TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
176	50837610	DANG NGUYEN THANH HOAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
177	50837611	TRUONG THI MINH NGUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
178	50837612	LE NGOC TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
179	50837613	VAN CONG THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
180	50837614	NGUYEN DUY QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
181	50837615	VO THI HONG MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
182	50837616	DINH THI SANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
183	50837617	NGUYEN VAN SY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
184	50837618	BUI DINH TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
185	50837619	BUI CONG TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
186	50837620	VO VAN MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
187	50837621	MAI TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
188	50837622	NGUYEN QUANG TRUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
189	50837623	NGUYEN DUC HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
190	50837624	BUI VAN VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
191	50837626	TRAN THU HOAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
192	50837627	HO NGOC QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
193	50837628	HA VAN LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
194	50837629	LE VAN TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
195	50837630	PHAM THI THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bà Rịa - Vũng Tàu
196	50837631	NGUYEN NGOC TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bà Rịa - Vũng Tàu
197	50200991	NGUYEN TUAN DUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
198	50200993	HOANG XUAN THUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
199	50200994	HA MINH PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
200	50200995	VI LA THI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
201	50200996	NGUYEN THI THUY DUONG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
202	50200997	NGO DUC HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
203	50200998	NGUYEN HUY VU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
204	50200999	HOANG THI YEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
205	50201000	NGUYEN THI LAN ANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
206	50201001	NGO VAN HIEU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
207	50201002	NGUYEN XUAN SON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
208	50201003	DAM VAN CO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
209	50201004	NGUYEN TIEN LUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
210	50201005	TRIEU THI VIEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
211	50201006	DONG VAN MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
212	50201007	NGUYEN QUANG HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
213	50201008	PHUNG MINH TRINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
214	50201009	DAM DANH NHAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
215	50201010	TRAN VAN CHINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
216	50201011	NGUYEN TRONG THAP	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
217	50201012	TRAN HOANG ANH DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
218	50201013	NGUYEN THI KHANH HA	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
219	50201014	NGUYEN THANH KIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
220	50201015	HA THI KHANH HA	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
221	50201016	HOANG VAN TU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
222	50201017	TRAN VAN HANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
223	50201018	TRAN VAN KHAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
224	50201019	NGUYEN THI HOAT	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
225	50201020	NGOC THANH HAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
226	50201021	VI TRONG QUYEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
227	50201022	NGUYEN VAN NHU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
228	50201023	NGO VAN KHANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
229	50201024	NGUYEN VAN TINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
230	50201025	LUONG CONG TAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
231	50201026	NGUYEN SI LUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
232	50201027	TRUONG THI THU HA	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
233	50201028	DAO VAN HOC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
234	50201029	TRINH VAN CHIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
235	50201030	LA DUONG TUYEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
236	50201031	VU VAN MINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
237	50201032	DO NGOC LUU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
238	50201033	VU ANH QUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
239	50201034	HOANG VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
240	50201035	NGUYEN MINH HA	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
241	50201036	VI MANH HAO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
242	50201037	PHAN VAN NAM ANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
243	50201038	LUC VAN TINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
244	50201039	HOANG VAN TOI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
245	50201040	NGUYEN DINH HOANG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
246	50201041	NGUYEN THANH NHA	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
247	50201042	NGUYEN TRI TAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
248	50201043	NONG VAN TIEP	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
249	50201044	HUA THI HIEP	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
250	50201045	GIAP VAN CHINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
251	50201046	NGUYEN VAN THUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
252	50201047	DAO DUY BAO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
253	50201048	LE VAN THOAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
254	50201049	TRAN VAN TINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
255	50201050	PHAN VAN TAO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
256	50201051	HOANG CONG TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
257	50201052	TRINH XUAN UY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
258	50201053	DUNG VAN SU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
259	50201054	NONG VAN LY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
260	50201055	PHUNG THI MAI	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
261	50201056	NINH VAN MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
262	50201057	PHAN VAN VUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
263	50201058	LY VAN QUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
264	50201059	DANG VAN XUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
265	50201060	TRAN VAN DUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
266	50201061	DIEP VAN CHIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
267	50201062	NINH VAN LUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
268	50201063	NGUYEN DUC XUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
269	50201064	NGUYEN VAN TU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
270	50201065	VU VAN LAP	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
271	50201066	VI TINH NHI	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
272	50201067	MAC PHI HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
273	50201068	LUC VAN XAY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
274	50201069	HOANG VAN THEM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
275	50201070	HA VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
276	50201071	MA VAN PHONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
277	50201072	ME VAN PHONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
278	50201073	TRAN THANH XUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
279	50201074	HOANG THI MI	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
280	50201075	DANG VAN QUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
281	50201076	NGUYEN VAN HIEU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
282	50201077	NGUYEN THI KHANH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
283	50201078	NGUYEN VAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
284	50201079	TRUONG THI HIEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
285	50201080	LUC VAN TINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
286	50201081	TRAN THI HANG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
287	50201082	NGUYEN DUC CHINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
288	50201083	HOANG VAN LUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
289	50201085	HOANG DINH THI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
290	50201086	TRAN QUANG PHUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
291	50807801	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
292	50807802	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
293	50807803	DUONG THI THOM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
294	50807804	DO VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
295	50807805	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
296	50807806	NGUYEN THI NGOC HOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
297	50807807	PHAM THU THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
298	50807808	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
299	50807809	NGUYEN THI THOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
300	50807810	VU VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
301	50807811	NGUYEN THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
302	50807812	LE THI DIEM QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
303	50807813	THAN NGOC HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
304	50807814	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
305	50807815	NGUYEN VIET HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
306	50807816	TRAN THI QUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
307	50807817	NGOC VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
308	50807818	NGUYEN THI HUE THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
309	50807819	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
310	50807820	NGOC VAN DIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
311	50807821	LE THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
312	50807822	GIAP THI THUY CAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
313	50807823	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
314	50807824	NGUYEN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
315	50807825	HA TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
316	50807826	HUNG THI NGUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
317	50807827	GIAP THI VIET ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
318	50807828	PHUNG VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
319	50807829	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
320	50807830	NGUYEN CONG KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
321	50807831	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
322	50807832	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
323	50807833	HA DUC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
324	50807834	NGUYEN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
325	50807835	DINH VAN LUAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
326	50807836	DO THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
327	50807837	DAO VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
328	50807838	PHUNG THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
329	50807839	HOANG THI BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
330	50807840	PHAM THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
331	50807841	HOANG THI DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
332	50807842	DOAN VAN DIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
333	50807843	VU CONG BACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
334	50807844	LE VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
335	50807845	VU THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
336	50807846	PHAM XUAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
337	50807847	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
338	50807848	PHAN LE THE CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
339	50807849	GIAP VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
340	50807850	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
341	50807851	PHAM CONG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
342	50807852	NGUYEN DUC KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
343	50807853	DOAN THANH CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
344	50807854	TANG VU ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
345	50807855	DO DUC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
346	50807856	LEO THI HAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
347	50807857	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
348	50807858	HA MANH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
349	50807859	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
350	50807860	NGUYEN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
351	50807861	NGUYEN VAN TUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
352	50807862	VI THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
353	50807863	VU QUOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
354	50807864	NGUYEN VAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
355	50807865	LUONG NGOC NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
356	50807866	LE VAN VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
357	50807867	NGUYEN KHAC DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
358	50807868	PHAM VAN DOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
359	50807869	NGUYEN THI NGOC KHUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
360	50807870	GIAP THI BE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
361	50807871	PHONG THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
362	50807872	DO XUAN VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
363	50807873	NGUYEN VAN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
364	50807874	NGUYEN THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
365	50807875	VU VAN THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
366	50807876	NGUYEN LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
367	50807877	NGUYEN DUC KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
368	50807878	BUI THI MO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
369	50807879	DAO DUC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
370	50807880	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
371	50807881	DUONG THI KIM DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
372	50807882	CHU VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
373	50807883	NGUYEN HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
374	50807884	HOANG THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
375	50807885	TRAN HAI ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
376	50807886	HOANG THANH HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
377	50807887	LE THI BEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
378	50807888	CHU THI YEN NHU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
379	50807889	HOANG VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
380	50807890	TRAN THI HUONG LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
381	50807891	TA VAN HINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
382	50807892	DANG VAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
383	50807893	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
384	50807894	NGUYEN MINH KHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
385	50807895	NGUY PHAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
386	50807896	VI THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
387	50807897	VI VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
388	50807898	NGUYEN CONG DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
389	50807899	NGUYEN VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
390	50807900	TRAN DANH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
391	50807901	NGUYEN HUU LANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
392	50807902	HOANG THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
393	50807903	THAN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
394	50807904	LE VAN VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
395	50807905	NGUYEN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
396	50807906	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
397	50807907	NGUYEN DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
398	50807908	LE ANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
399	50807909	LE THI PHUONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
400	50807910	NGUYEN MINH THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
401	50807911	NGUYEN NAM KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
402	50807912	BUI THI HOAI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
403	50807913	HOANG THI MINH TUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
404	50807914	DIEM CONG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
405	50807915	DOAN CANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
406	50807916	NGUYEN DUC KIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
407	50807917	NGUYEN THI THUY NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
408	50807918	BUI THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
409	50807919	DANG THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
410	50807920	TRAN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
411	50807921	HOANG DANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
412	50807922	DO ANH XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
413	50807923	TA VAN CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
414	50807924	NGUYEN BAO SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
415	50807925	NGUYEN QUANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
416	50807926	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
417	50807927	DO VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
418	50807928	NGUYEN THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
419	50807929	DAO DUY MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
420	50807930	CHU BA DOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
421	50807931	DO TIEN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
422	50807932	NGUYEN THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
423	50807933	DANG VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
424	50807934	TO VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
425	50807935	TRAN VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
426	50807936	TRAN THI THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
427	50807937	TRAN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
428	50807938	LE THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
429	50807939	LY THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
430	50807940	NGUYEN HUU HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
431	50807941	NGUYEN THI MINH HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
432	50807942	VU THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
433	50807943	NGUYEN THI HAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
434	50807944	NGUYEN THI LUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
435	50807945	NGUYEN VAN TRIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
436	50807946	PHAM QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
437	50807947	BUI XUAN THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
438	50807948	NGUYEN ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
439	50807949	NGO THI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
440	50807950	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
441	50807951	NGUYEN THI HOA THIEN LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
442	50807952	NGUYEN THE QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
443	50807953	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
444	50807955	VU THANH SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
445	50807956	DO VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
446	50807957	DINH MANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
447	50807958	LUONG VAN NHAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
448	50807959	TRAN XUAN GIAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
449	50807960	TRAN TIEN PHONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
450	50807961	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
451	50807962	MA THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
452	50807963	NGUYEN HONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
453	50807964	NGUYEN THI MINH TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
454	50807965	NGUYEN DUY KHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
455	50807966	DUONG VAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
456	50807967	THAN THAI THUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
457	50807968	DO THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
458	50807969	DUONG VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
459	50807970	LE ANH NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
460	50807971	TRAN THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
461	50807972	NGUYEN QUYEN PHAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
462	50807973	NGUYEN DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
463	50807974	LUONG PHU THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
464	50807975	DUONG DINH LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
465	50807976	NGUYEN VIET VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
466	50807977	DANG VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
467	50807978	LEO VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
468	50807979	PHAM VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
469	50807980	NGUYEN PHI THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
470	50807981	NGUYEN THE ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
471	50807982	PHAM VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
472	50807983	DO THI QUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
473	50807984	TRAN DANG KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
474	50807985	DINH TRONG THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
475	50807986	LUONG BAO QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
476	50807987	DOAN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
477	50807988	NGUYEN NGOC HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
478	50807989	DONG THI DIEU ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
479	50807990	DUONG THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
480	50807991	HOANG THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
481	50807992	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
482	50807993	NGUYEN XUAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
483	50807994	NGUYEN BINH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
484	50807995	LE THI LE THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
485	50807996	HOANG VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
486	50807997	VUONG HOAI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
487	50807998	VU THE VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
488	50807999	NGUYEN VAN KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
489	50808000	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
490	50808001	TO VAN HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
491	50808002	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
492	50808003	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
493	50808004	LE VAN DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
494	50808005	NGUYEN NGOC LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
495	50808006	TRIEU THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
496	50808007	NGUYEN THI NHAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
497	50808008	TRAN TRUNG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
498	50808009	LE THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
499	50808010	TRAN LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
500	50808011	NGUYEN THI THANH NHAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
501	50808012	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
502	50808013	HOANG XUAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
503	50808014	TA THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
504	50808015	VI VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
505	50808016	NGUYEN THI QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
506	50808017	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
507	50808018	TA HOANG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
508	50808019	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
509	50808020	NGUYEN THI PHUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
510	50808021	VI THI MINH HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
511	50808022	HA VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
512	50808023	LANG DUC THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
513	50808024	THAN THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
514	50808025	TA VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
515	50808026	VI THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
516	50808027	PHAM THI BICH HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
517	50808028	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
518	50808029	DONG THI NGOC TRA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
519	50808030	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
520	50808031	BUI THI PHUONG NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
521	50808032	HOANG THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
522	50808033	LANH THE VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
523	50808034	NGUYEN THI VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
524	50808035	NGUYEN BA VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
525	50808036	NGUYEN XUAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
526	50808037	HA QUANG DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
527	50808038	NGUYEN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
528	50808039	NGUY THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
529	50808040	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
530	50808041	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
531	50808042	MA VAN NHAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
532	50808043	DAO VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
533	50808045	CHU THANH AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
534	50808046	TRINH THUY HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
535	50808047	NGO THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
536	50808048	TRUONG VAN HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
537	50808049	NGO VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
538	50808050	TRAN VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
539	50808051	HOANG THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
540	50808052	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
541	50808053	NGUYEN TUYEN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
542	50808054	NGUYEN DUC DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
543	50808055	TRAN THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
544	50808056	VU VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
545	50808057	BE THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
546	50808058	DO TRUONG AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
547	50808059	HOANG THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
548	50808060	NGO THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
549	50808061	TRAN THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
550	50808062	DAO THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
551	50808063	VI THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
552	50808064	PHAM HOANG LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
553	50808065	DUONG VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
554	50808066	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
555	50808067	MONG VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
556	50808068	LA NGOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
557	50808069	LA TU XUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
558	50808070	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
559	50808071	DANG THI HA TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
560	50808072	VU THANH CHUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
561	50808073	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
562	50808074	LE MANH PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
563	50808075	HOANG VAN NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
564	50808076	DO VIET LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
565	50808077	NGUYEN VAN DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
566	50808078	VU HUU SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
567	50808079	NGUYEN THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
568	50808080	HOANG THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
569	50808081	HOANG THI ANH NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
570	50808082	NONG THI KHUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
571	50808083	LUONG XUAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
572	50808084	TRAN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
573	50808085	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
574	50808086	GIAP THI PHUONG UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
575	50808087	LUONG HONG PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
576	50808088	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
577	50808089	HOANG VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
578	50808090	PHAM VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
579	50808091	THAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
580	50808092	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
581	50808093	VI VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
582	50808094	CHU THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
583	50808095	CHU VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
584	50808096	TRAN MINH VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
585	50808097	DOAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
586	50808098	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
587	50808099	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
588	50808100	HA THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
589	50808101	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
590	50808102	TRUONG VAN HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
591	50808103	GIAP HONG UOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
592	50808104	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
593	50808105	NGUYEN TIEN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
594	50808106	BUI DUC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
595	50808107	VI VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
596	50808108	DANG THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
597	50808109	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
598	50808110	THAN VAN DOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
599	50808111	NGUYEN HUU DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
600	50808112	LUONG MINH NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
601	50808113	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
602	50808114	DUONG DAI LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
603	50808115	DUONG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
604	50808116	THAN MANH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
605	50808117	NGUYEN VAN HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
606	50808118	LUONG THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
607	50808119	NGUYEN THI CAM LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
608	50808120	QUAT THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
609	50808121	TRINH VAN BAY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
610	50808122	HOANG VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
611	50808123	VI VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
612	50808124	NGUYEN VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
613	50808125	BE TRUONG LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
614	50808126	TRUONG VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
615	50808127	HOANG THI TOI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
616	50808128	TRAN THI MUI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
617	50808129	NGUYEN THI MO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
618	50808130	VI DINH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
619	50808131	LINH MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
620	50808132	THAN NGOC TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
621	50808133	TRAN THANH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
622	50808134	LE VIET HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
623	50808135	NGUYEN VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
624	50808136	HOANG THI MINH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
625	50808137	VU QUANG HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
626	50808138	TRAN QUANG CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
627	50808139	HOANG VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
628	50808140	NGO THI MO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
629	50808141	NGUYEN THI LAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
630	50808142	HOANG VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
631	50808143	VOONG VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
632	50808144	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
633	50808145	LEO VAN SINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
634	50808146	LA MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
635	50808147	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
636	50808148	NONG VAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
637	50808149	TA DUC THANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
638	50808150	NONG HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
639	50808151	BUI ANH HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
640	50808152	HOANG TIEN VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
641	50808153	TONG KIM THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
642	50808154	NGUYEN VAN HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
643	50808155	NGUYEN THI ANH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
644	50808156	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
645	50808157	CHU THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
646	50808158	BUI DUC TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
647	50808159	NGUYEN DANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
648	50808160	TRAN QUOC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
649	50808161	VU DUC LIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
650	50808162	VU DAT HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
651	50808163	THAN VAN HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
652	50808164	TRUONG VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
653	50808165	NGUYEN HOAI ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
654	50808166	NGUYEN THI TINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
655	50808167	THOI MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
656	50808168	VI THI LIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
657	50808169	VI VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
658	50808170	DAO VAN LY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
659	50808171	LE VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
660	50808172	PHAM BA ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
661	50808173	NGUYEN THI VIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
662	50808174	TRAN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
663	50808175	NGUYEN TAT DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
664	50808176	NGUYEN TAT VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
665	50808177	NGUYEN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
666	50808178	TA VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
667	50808179	NGUYEN THI MAI LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
668	50808180	NGUYEN THANH BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
669	50808181	LE VAN TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
670	50808182	LE DUC TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
671	50808183	LE PHUONG THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
672	50808184	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
673	50808185	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
674	50808186	LAI THI NGA NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
675	50808187	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
676	50808188	TONG DINH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
677	50808189	CHU THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
678	50808190	CHU BA NAM DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
679	50808191	DIEP THI OANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
680	50808192	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
681	50808193	LEO HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
682	50808194	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
683	50808195	PHAM GIA PHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
684	50808196	DONG VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
685	50808197	TRAN DANG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
686	50808198	HOANG THI MINH THIET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
687	50808199	PHAM THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
688	50808200	LUU THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
689	50808201	TRAN DANG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
690	50808202	HOANG VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
691	50808203	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
692	50808204	DUONG THI HOAI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
693	50808205	HOANG CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
694	50808206	DIEM CONG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
695	50808207	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
696	50808208	HOANG ANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
697	50808209	HOANG THE LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
698	50808210	PHAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
699	50808211	CHU THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
700	50808212	LY VAN TIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
701	50808213	NGO THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
702	50808214	HA THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
703	50808215	HA DUC DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
704	50808216	HUA MINH CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
705	50808217	PHAN ANH TU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
706	50808218	VI VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
707	50808219	TRAN VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
708	50808220	TRINH THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
709	50808221	DINH QUOC AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
710	50808222	NONG VAN NHAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
711	50808223	NGUYEN VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
712	50808224	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
713	50808225	BE TIEN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
714	50808226	BE THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
715	50808227	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
716	50808228	PHAM THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
717	50808229	PHAM THI VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
718	50808230	LE HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
719	50808231	HUA VAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
720	50808232	TONG THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
721	50808233	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
722	50808234	VI VAN KHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
723	50808235	NGO VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
724	50808236	LE TIEN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
725	50808237	DANG VAN HOACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
726	50808238	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
727	50808239	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
728	50808240	DONG MINH TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
729	50808241	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
730	50808242	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
731	50808243	DANG VINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
732	50808244	NGUYEN NGOC VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
733	50808245	DO DANH HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
734	50808246	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
735	50808247	HOANG MINH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
736	50808248	TRINH DUC TUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
737	50808249	DUONG VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
738	50808250	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
739	50808251	VY THI BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
740	50808252	DANG THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
741	50808253	HOANG QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
742	50808254	LY THI HIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
743	50808255	LO VAN HOACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
744	50808256	LAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
745	50808257	DOAN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
746	50808258	TRAN QUANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
747	50808259	GIAP VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
748	50808260	VU HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
749	50808261	DUONG QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
750	50808262	NGUYEN THI CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
751	50808263	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
752	50808264	LUONG THI HONG TINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
753	50808265	DAO THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
754	50808266	TONG KIM HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
755	50808267	THAN VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
756	50808268	VU VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
757	50808269	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
758	50808270	HOANG VAN KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
759	50808271	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
760	50808272	NGUYEN DUY DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
761	50808273	NGUYEN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
762	50808274	BUI QUANG DUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
763	50808275	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
764	50808276	HA VAN DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
765	50808277	DUONG VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
766	50808278	NONG THI BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
767	50808279	PHUONG VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
768	50808280	NGO THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
769	50808281	GIAP VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
770	50808282	NGUYEN VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
771	50808283	DONGG THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
772	50808284	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
773	50808285	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
774	50808286	NGUYEN THAI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
775	50808287	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
776	50808288	PHAM DINH UY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
777	50808291	PHAM THI ANH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
778	50808292	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
779	50808293	HA VAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
780	50808294	HOANG QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
781	50808295	NGUYEN THI NGHIEM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
782	50808296	VI VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
783	50808297	CAO HAI ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
784	50808298	VU XUAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
785	50808299	NGO VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
786	50808300	DUONG VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
787	50808301	LY THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
788	50808302	VU DINH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
789	50808303	LE DUY KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
790	50808304	HOANG VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
791	50808305	CHU VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
792	50808306	GIAP QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
793	50808307	NONG THI LANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
794	50808308	HOANG VINH TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
795	50808309	TRAN VAN THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
796	50808310	NGUYEN QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
797	50808311	NGHIEM XUAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
798	50808312	DONG CONG DANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
799	50808313	NGUYEN VAN BA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
800	50808314	TANG VAN KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
801	50808315	CAO VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
802	50808316	NGUYEN QUANG THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
803	50808317	LANG THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
804	50808318	LA THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
805	50808319	TRUONG QUOC DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
806	50808320	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
807	50808321	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
808	50808322	VI THI TUOI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
809	50808323	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
810	50808324	NGUYEN MINH SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
811	50808325	LY VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
812	50808326	NGUYEN NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
813	50808327	TRAN VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
814	50808328	DANG QUY LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
815	50808329	LA VAN BONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
816	50808330	NGUYEN HUU TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
817	50808331	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
818	50808332	THAN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
819	50808333	LOAN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
820	50808334	LY VAN MINH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
821	50808335	TRAN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
822	50808336	BE VAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
823	50808337	HOANG VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
824	50808338	DUONG DUC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
825	50808339	NGUYEN VAN MIN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
826	50808340	NGUYEN THI LAN THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
827	50808341	DAM VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
828	50808342	NGUY TUAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
829	50808343	NGUYEN VU VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
830	50808344	HOANG VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
831	50808345	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
832	50808346	NGO VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
833	50808347	NGUYEN TRONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
834	50808348	NGUYEN HOAI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
835	50808349	NGUYEN DUC TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
836	50808350	DANG VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
837	50808351	TRAN CONG CHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
838	50808352	DAO NGOC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
839	50808353	TRAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
840	50808354	TONG VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
841	50808355	NGUYEN BA VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
842	50808356	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
843	50808357	DANG MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
844	50808358	LE HUY TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
845	50808359	HOANG DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
846	50808360	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
847	50808361	BUI THANH THAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
848	50808362	TRAN DUC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
849	50808363	AN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
850	50808364	NGUYEN DUC NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
851	50808365	LUU VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
852	50808366	NGUYEN VAN KHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
853	50808367	LY XUAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
854	50808368	DO XUAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
855	50808369	NGUYEN DINH THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
856	50808370	VU DUC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
857	50808371	HA THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
858	50808372	NGUYEN TRONG THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
859	50808373	NGUYEN TRONG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
860	50808374	NHUYEN BA TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
861	50808375	DUONG VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
862	50808376	HA THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
863	50808377	HOANG VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
864	50808378	TRAN THI TOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
865	50808379	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
866	50808380	PHAM NGOC DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
867	50808381	NGUYEN MINH UOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
868	50808382	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
869	50808383	DINH VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
870	50808384	DAO VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
871	50808385	DAO ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
872	50808386	NGUYEN THI NHAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
873	50808387	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
874	50808388	HO NGOC PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
875	50808389	HA VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
876	50808390	NGUYEN HUY CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
877	50808391	CAO VAN GIAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
878	50808392	HA VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
879	50808393	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
880	50808394	NGUYEN VIET QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
881	50808395	NGO THI HAI CHUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
882	50808396	THAN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
883	50808397	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
884	50808398	DUONG GIA MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
885	50808399	TRINH HUU HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
886	50808400	TRAN THI THINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
887	50808401	LE DUY TRIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
888	50808402	NGOC TRUNG PHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
889	50808403	LAM VAN TONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
890	50808404	LY MINH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
891	50808405	DOAN THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
892	50808406	NGO VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
893	50808407	TRAN THI THOM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
894	50808408	NGUYEN QUANG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
895	50808409	NGUYEN HONG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
896	50808410	DOAN THI KIM THOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
897	50808411	GIAP THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Giang
898	50808412	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
899	50808413	PHAM KHANH TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
900	50808414	HOANG THI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
901	50808415	NGUYEN VAN LUAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
902	50808416	NGUYEN NGOC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Giang
903	50808417	NGUYEN THANH CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Giang
904	50808418	VUONG HOANG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Giang
905	50200331	BAN THI LINH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
906	50200332	PHUNG KIEM PHU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
907	50200334	HOANG THE ANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
908	50200335	LA KIM XUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
909	50200336	HOANG VAN HONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
910	50200337	NONG VAN THIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
911	50200338	DUONG VAN TUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
912	50200339	NONG VAN HUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
913	50200340	LIEU DINH KHIET	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
914	50200341	HOANG THI MY LINH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
915	50200342	NONG VAN TUE	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
916	50200343	TRAN NGOC DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
917	50200344	MA VAN CHUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
918	50200345	HOANG VAN THOAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
919	50200346	MA VAN TRINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
920	50200347	HUA THI THAM	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
921	50200348	MA LY HUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
922	50200349	BE ICH CON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
923	50200350	LANG LONG NHAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
924	50200351	TO VAN TRAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
925	50200352	VY DUY THU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
926	50200353	DUONG XUAN DUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
927	50200354	HOANG THI SINH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
928	50200355	DUONG VAN TOAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
929	50200356	NGON THI CUC	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
930	50200357	NGUYEN CONG CAU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
931	50200358	HOANG LONG NHAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
932	50200359	DONG THI MAY	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
933	50200360	DUONG HOANG DON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
934	50200361	LUU HUY HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
935	50200362	MA VAN DE	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
936	50200363	NONG THI THAO	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
937	50200364	CA THI HUE	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
938	50200365	BE DINH THAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
939	50200366	MA THI HIEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
940	50200367	DAM THI DUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
941	50200368	LA DINH CHUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
942	50804702	NGUYEN DUC TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
943	50804703	NONG THI CAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
944	50804704	DINH XUAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
945	50804705	NGUYEN PHU QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
946	50804706	HOANG VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
947	50804707	NGUYEN HOANG THAI BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
948	50804708	THAM MINH THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
949	50804709	MA VAN DAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
950	50804710	HOANG VAN TAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
951	50804711	DANG THI XUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
952	50804712	HA MAI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
953	50804713	AU VAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
954	50804714	MA QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
955	50804715	TRAN THIEN PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
956	50804716	LENG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
957	50804717	THANG VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
958	50804718	CHU HAI LY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
959	50804719	LUONG THI BAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
960	50804720	NONG NGOC TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
961	50804721	HOANG HUU THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
962	50804722	NGUYEN DUC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
963	50804723	LUC DOANH NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
964	50804724	HOANG XUAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
965	50804725	HOANG BINH NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
966	50804726	LOC THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
967	50804727	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
968	50804728	MA DUC HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
969	50804729	HOANG MANH QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
970	50804730	PHUNG HOANG NGOC BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
971	50804731	TRIEU THI KIEU MAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
972	50804732	HOANG VIET DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
973	50804733	DUONG THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
974	50804734	HOANG NGOC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
975	50804735	HOANG THI THANH LUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
976	50804736	HA THI TUYET TRINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
977	50804737	VUONG VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
978	50804738	TANG VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
979	50804739	PHAM DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Kạn
980	50804740	NONG VAN NGOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
981	50804741	PHAN MINH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
982	50804742	HAU VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Kạn
983	50804743	MA QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
984	50804744	LY TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Kạn
985	50804745	HOANG THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Kạn
986	50204951	NGUYEN HOANG NAM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
987	50204952	NGUYEN THI CHANG	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
988	50204953	NGUYEN VAN TOL	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
989	50204954	LE PHU TAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
990	50204955	CAO NHU Y	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
991	50204956	LE YEN LINH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
992	50204957	DU THI YEN NHI	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
993	50204958	DO HONG TUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
994	50204959	NGO THI MY THO	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
995	50204960	HUYNH KIM ANH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
996	50204961	NGUYEN TRONG NGUYEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
997	50204962	CAO VAN HIEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
998	50204963	CHAU MINH NHI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
999	50204964	NGUYEN THI SOAN SOAN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1000	50204965	LAM HONG CAM	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1001	50204966	NGUYEN HOANG PHUC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1002	50204967	VO DUY KHANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1003	50204968	PHAM THE DINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1004	50204971	PHAM VAN GAP	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1005	50204972	NGUYEN VAN THOAI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1006	50204973	TRAN THANH NHA	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1007	50204974	LE THUY VY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1008	50839651	LAM TRI NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1009	50839652	QUACH THI BE DIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1010	50839653	PHAN HOANG GIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1011	50839654	LE NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1012	50839655	PHAN HUU TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1013	50839656	TRAN PHONG NHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1014	50839657	LE HOANG BUU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1015	50839658	PHAN CHI NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1016	50839659	NGUYEN MINH DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1017	50839660	NGUYEN THANH TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1018	50839661	LE HONG DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1019	50839662	LE MINH NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1020	50839663	LE CHUC PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1021	50839664	LE VAN DE	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1022	50839665	MAI VAN PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1023	50839666	NGUYEN THAO NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1024	50839667	LE MINH CHIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1025	50839668	NGUYEN TINH THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1026	50839669	TRAN QUOC DINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1027	50839670	LE THANH TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1028	50839671	NGUYEN HOANG HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1029	50839672	TRAN THI NHU BINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1030	50839673	TRAN HUY LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1031	50839674	PHAN TRUONG AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1032	50839675	NGO MINH DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1033	50839676	PHAM MINH LUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1034	50839677	NGUYEN TRAN NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1035	50839678	NGUYEN HOAI DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1036	50839679	NGUYEN NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1037	50839680	PHAN HUONG NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1038	50839681	HUYNH TRIEU VI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1039	50839682	DO HOANG TANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1040	50839683	PHAN KIEU TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1041	50839684	CHAU TRI DAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1042	50839685	HUYNH CHI THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1043	50839686	HO QUOC ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1044	50839687	QUACH DIEU MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1045	50839688	PHAM DUC HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1046	50839689	LAM HOANG HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1047	50839690	NGUYEN VU HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1048	50839691	HA THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1049	50839692	NGUYEN LO QUYNH ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1050	50839693	TRAN DANG KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1051	50839694	VO THI CAM TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1052	50839695	PHAN THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1053	50839696	PHAM THI DIEM PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1054	50839697	TO NHAT HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1055	50839698	LE TRONG HUU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1056	50839699	PHAN TU DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1057	50839700	NGUYEN TRUNG SI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1058	50839701	BUI VAN NHUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1059	50839702	PHAN CHI CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1060	50839703	LE VAN THUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1061	50839704	LE NGOC NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1062	50839705	TO DIEM CHINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1063	50839706	MA THI NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1064	50839707	DINH MAN LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1065	50839708	CHAU NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1066	50839709	TRAN TRONG HUYNH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1067	50839710	NGUYEN TRI LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1068	50839711	TO THANH VEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1069	50839712	CHAU CHI KIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1070	50839713	NGUYEN HO BICH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1071	50839714	NGUYEN THANH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1072	50839715	TA HOANG PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1073	50839716	NGUYEN CHI BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1074	50839717	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1075	50839718	DO THI HUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1076	50839719	NGUYEN VAN MANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1077	50839720	HUYNH KIM CUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1078	50839721	NGUYEN VU TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1079	50839722	TRINH MINH DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1080	50839723	NGUYEN CHI CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1081	50839724	NGUY TUYET MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1082	50839725	PHAM BAO TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1083	50839726	NGUYEN TU TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1084	50839727	NGUYEN THAO QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1085	50839728	LE HOANG MOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1086	50839729	NGUYEN CHI DE	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1087	50839730	LE KIEU TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1088	50839731	NGUYEN THI NHU THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1089	50839732	THACH THAI NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1090	50839733	NGUYEN CAM TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1091	50839734	TRAN HOANG TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1092	50839735	TAO KHANH DANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1093	50839736	HA THI KIEU TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bạc Liêu
1094	50839737	VO TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1095	50839738	PHAN HONG DIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1096	50839739	NGUYEN THI CAM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1097	50839740	NGO KIM Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1098	50839741	TRAN THI TAM DOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1099	50839742	NGUYEN QUANG TRIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bạc Liêu
1100	50839743	DANH CAM NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1101	50839744	PHAM TU QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1102	50839745	LE HUU LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bạc Liêu
1103	50839746	HA THI CAM LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bạc Liêu
1104	50809201	NGUYEN THE TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1105	50809202	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1106	50809203	TRAN VAN HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1107	50809204	VU VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1108	50809205	VU DINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1109	50809206	NGUYEN DANG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1110	50809207	NGUYEN VAN HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1111	50809208	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1112	50809209	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1113	50809210	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1114	50809211	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1115	50809212	NGUYEN KHAC TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1116	50809213	LUU VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1117	50809214	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1118	50809215	NGO DAC ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1119	50809216	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1120	50809217	NGUYEN THI NU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1121	50809218	AN THI MEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1122	50809219	NGUYEN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1123	50809220	NGUYEN THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1124	50809221	VUONG THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1125	50809222	NGUYEN THI CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1126	50809223	DANG DINH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1127	50809224	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1128	50809225	CHU VAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1129	50809226	DOAN TRAC DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1130	50809227	NGUYEN THE LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1131	50809228	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1132	50809229	VUONG TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1133	50809230	VU TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1134	50809231	PHAM THI HOI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1135	50809232	TRAN VAN THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1136	50809233	NGUYEN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1137	50809234	DOAN CONG TRANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1138	50809235	NGUYEN VAN KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1139	50809236	VU GIA THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1140	50809237	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1141	50809238	NGUYEN VIET LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1142	50809239	VU VAN SAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1143	50809240	NGUYEN THI BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1144	50809241	DAO BA TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1145	50809242	DINH THI BAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1146	50809243	PHAM THI THUY HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1147	50809244	NGUYEN DANG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1148	50809245	NGUYEN THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1149	50809246	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1150	50809247	TRAN BINH CHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1151	50809248	NGUYEN SY HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1152	50809249	HOANG CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1153	50809250	NGUYEN DANG CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1154	50809251	THAI PHUONG DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1155	50809252	NGUYEN HUNG PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1156	50809253	NGUYEN THI BICH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1157	50809254	NGUYEN KHAC DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1158	50809255	TRAN TIEN NHAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1159	50809256	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1160	50809257	NGUYEN SY LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1161	50809258	NGUYEN THIET NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1162	50809259	NGUYEN KHAC DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1163	50809260	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1164	50809261	NGUYEN THE HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1165	50809262	DO DINH THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1166	50809263	PHAM THUY DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1167	50809264	VU BA VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1168	50809265	PHAM DUC NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1169	50809266	PHAM VAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1170	50809267	TRAN THI ANH NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1171	50809268	LE THI HAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1172	50809269	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1173	50809270	NGUYEN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1174	50809271	TA QUANG HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1175	50809272	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1176	50809273	PHAM GIA DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1177	50809274	TRAN QUANG HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1178	50809275	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1179	50809276	NGUYEN ANH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1180	50809277	NGUYEN VAN HIU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1181	50809278	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1182	50809279	TRAN THI QUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1183	50809280	DAO THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1184	50809281	PHAM TIEN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1185	50809282	BUI TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1186	50809283	NGUYEN HUY CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1187	50809284	NGUYEN THI TU TRINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1188	50809285	PHAM TRANG DAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1189	50809286	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1190	50809287	NGUYEN KHAC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1191	50809288	VUONG THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1192	50809289	NGUYEN QUANG THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1193	50809290	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1194	50809291	NGUYEN THI GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1195	50809292	PHAM QUANG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1196	50809293	DUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1197	50809294	KHUONG THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1198	50809295	NGUYEN XUAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1199	50809296	LY THI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1200	50809297	NGUYEN HUY HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1201	50809298	LE VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1202	50809299	DO HUY HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1203	50809300	NGUYEN THI VI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1204	50809301	NGUYEN VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1205	50809302	NGUYEN THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1206	50809303	HA QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1207	50809304	PHAM THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1208	50809305	NGUYEN HUY QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1209	50809306	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1210	50809307	TRAN THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1211	50809308	TRAN TRONG TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1212	50809309	NGO THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1213	50809310	TRINH NGOC DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1214	50809311	DUONG THE NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1215	50809312	NGUYEN YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1216	50809313	VU THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1217	50809314	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1218	50809315	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1219	50809316	NGUYEN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1220	50809317	NGUYEN VAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1221	50809318	NGUYEN HAI VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1222	50809319	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1223	50809320	NGUYEN VAN LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1224	50809321	NGUYEN VAN DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1225	50809322	LE THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1226	50809323	NGUYEN THANH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1227	50809324	NGUYEN KHAC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1228	50809325	NGUYEN DUC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1229	50809326	TRAN DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1230	50809327	CAO VAN THI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1231	50809328	NGUYEN HUU SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1232	50809329	NGUYEN HUY TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1233	50809330	NGUYEN NGOC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1234	50809331	HOANG DUC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1235	50809332	LE CONG NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1236	50809333	NGUYEN THI KIEU OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1237	50809334	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1238	50809335	VU THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1239	50809336	NGO THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1240	50809337	NGUYEN VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1241	50809338	NGUYEN NGUYET NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1242	50809339	NGUYEN VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1243	50809340	TRAN THO CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1244	50809341	NGUYEN TIEN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1245	50809342	LUU THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1246	50809343	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1247	50809344	NGO VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1248	50809345	CAO DUC THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1249	50809346	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1250	50809347	NGUYEN SY MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1251	50809348	NGUYEN SI SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1252	50809349	NGUYEN HUU TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1253	50809350	TRAN THI PHUONG LUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1254	50809351	NGUYEN VIET HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1255	50809352	NGUYEN KHAC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1256	50809353	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1257	50809354	DO TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1258	50809355	VU TRONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1259	50809356	NGUYEN NHAN LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1260	50809357	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1261	50809358	DANG THI TRINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1262	50809359	NGUYEN THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1263	50809360	NGO HUY DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1264	50809361	PHAM TRONG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1265	50809362	NGO THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1266	50809363	PHAM THI THANH HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1267	50809364	NGUYEN THIET HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1268	50809365	DOAN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1269	50809366	NGUYEN DINH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1270	50809367	PHAM TIEN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1271	50809368	PHAM TIEN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1272	50809369	NGUYEN THI DIEU LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1273	50809370	NGUYEN VAN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1274	50809371	NGUYEN VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1275	50809372	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1276	50809373	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1277	50809374	NGUYEN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1278	50809375	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1279	50809376	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1280	50809377	NGUYEN TIEN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bắc Ninh
1281	50809378	BUI THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1282	50809379	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1283	50809380	TRAN VAN HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1284	50809381	NGUYEN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1285	50809382	PHAM HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1286	50809383	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1287	50809384	TRAN THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1288	50809385	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1289	50809386	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1290	50809388	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1291	50809389	NGUYEN XUAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1292	50809390	NGUYEN THI MINH XUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1293	50809392	LE DINH THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1294	50809393	NGUYEN TIEN THIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1295	50809394	NGUYEN VAN XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bắc Ninh
1296	50809395	TO VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bắc Ninh
1297	50809396	NGO BA VIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bắc Ninh
1298	50204751	NGUYEN THANH HOAI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1299	50204752	LUONG NGUYEN TAN SANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1300	50204753	NGO TIEN HAI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1301	50204754	NGUYEN THI HUYNH NHU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1302	50204755	LE ANH DUC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1303	50204756	NGUYEN XUAN LOC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1304	50204757	THAI VAN BAO	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1305	50204758	NGUYEN THI THUY AN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1306	50204759	LY THI HOA HUYNH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1307	50204760	DAO THI TO NHU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1308	50204761	LUU NGOC TRUYEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1309	50204762	VO PHUC HAU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1310	50204763	NGUYEN THI HUYNH DUY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1311	50204764	TRAN THI MY TRAN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1312	50204765	DANG VAN CHAT	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1313	50204766	LE QUANG THINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1314	50204767	NGUYEN VAN HAO	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1315	50838391	HUYNH PHUOC LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1316	50838392	NGUYEN HUU DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1317	50838393	DONG VAN THAI DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1318	50838394	HUYNH KIM THOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1319	50838395	LE DO NGOC TU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1320	50838396	VO TRONG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1321	50838397	HUYNH LONG NHUT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1322	50838398	MAI TAN DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1323	50838399	TRAN TRONG DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1324	50838400	DANG LU THANH TAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1325	50838401	HO NGUYEN KIM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1326	50838402	LE HONG YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1327	50838403	CHAU NGOC NHO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1328	50838404	PHAN HUE NGOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1329	50838405	NGUYEN KIM AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1330	50838406	VO THI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1331	50838407	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1332	50838408	PHAN VAN TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1333	50838409	LE MINH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1334	50838410	BACH GIA HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1335	50838411	VO HOANG NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1336	50838412	LAM THE VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1337	50838413	HUYNH THI THANH HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1338	50838414	PHAM THI NGOC GIAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1339	50838415	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1340	50838416	VO THI KIM HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1341	50838417	TRAN HOANG LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1342	50838418	NGUYEN MINH HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1343	50838419	TRAN THANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1344	50838420	DANG VAN LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1345	50838421	TRAN VAN KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1346	50838422	TRAN NHAT TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1347	50838423	VO CONG DINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1348	50838424	GIA THANH VU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1349	50838425	NGUYEN CHAU MINH THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1350	50838426	HO VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1351	50838427	NGUYEN THI HUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1352	50838428	THAI HOANG LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1353	50838429	BACH DUONG TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1354	50838430	LAM VAN MUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1355	50838431	NGUYEN QUOC DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1356	50838432	NGUYEN THI HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1357	50838433	NGUYEN THI DUOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1358	50838434	NGUYEN LE CONG BANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1359	50838435	TRAN TUAN PHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1360	50838436	NGUYEN THI MINH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1361	50838437	PHAN VAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1362	50838438	NGUYEN TRONG PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1363	50838439	DO TRONG NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1364	50838440	PHAM THI THUY LE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1365	50838441	TRUONG THI MONG THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1366	50838442	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1367	50838443	NGUYEN TAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1368	50838444	PHAM THI TRUC LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1369	50838445	NGUYEN TRINH CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1370	50838446	NGUYEN HOANG THANH PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1371	50838447	NGUYEN ANH HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1372	50838448	PHAM THANH SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1373	50838449	LE NHUT PHAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1374	50838450	TRAN THI KIEU MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1375	50838451	NGUYEN CONG HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1376	50838452	DANG MINH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1377	50838453	HO THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1378	50838454	DANG THI THAO LIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1379	50838455	NGUYEN QUANG KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1380	50838456	LE MINH TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1381	50838457	TRAN KHAC DI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1382	50838458	TRAN CHI HIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1383	50838459	NGUYEN THI BE THO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1384	50838460	TONG QUOC HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1385	50838461	NGUYEN VO YEN VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1386	50838462	VO MINH CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1387	50838463	DO THI LIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1388	50838464	NGUYEN THI KIM CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1389	50838465	PHAM QUOC NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1390	50838466	TRAN THI TRUC MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1391	50838467	TRAN MINH THUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1392	50838468	PHAM THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1393	50838469	TRUONG GIA VY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1394	50838470	TRUONG VAN LE	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1395	50838471	NGUYEN TRONG NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1396	50838472	PHAM THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1397	50838473	NGUYEN THI TRUC DAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1398	50838474	HUYNH THANH SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1399	50838475	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1400	50838476	LA NHU TUONG VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1401	50838477	NGUYEN HOAI PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1402	50838478	HUYNH THI KIM TRI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1403	50838479	NGUYEN TAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1404	50838480	PHAM THI KIM PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1405	50838481	NGUYEN HUU LUAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1406	50838482	LU ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1407	50838483	PHAM THAI DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1408	50838484	DOAN QUOC THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1409	50838485	TRAN TAN PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1410	50838486	TRAN HOANG DU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1411	50838487	NGUYEN THI NGOC TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1412	50838488	NGUYEN HOANG THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1413	50838489	NGUYEN THI LIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1414	50838490	LE THI THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1415	50838491	DAM HOANG ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1416	50838492	LE MY QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1417	50838493	TRUONG THI HONG ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1418	50838494	DINH XUAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1419	50838495	TRUONG THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1420	50838496	BUI VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1421	50838497	HO DANG KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1422	50838498	TRAN HOANG TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1423	50838499	NGUYEN VU QUI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1424	50838500	PHAN NGOC QUI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1425	50838501	KHONG QUANG NHUT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1426	50838502	TRUONG THANH NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1427	50838503	LU HOANG RIL	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1428	50838504	TRAN BOI NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1429	50838505	TRAN VAN THI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1430	50838506	LE HUU HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1431	50838507	PHAN TAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1432	50838508	TRAN MINH TRIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1433	50838509	TRAN THI LE QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1434	50838510	NGUYEN VO TRUNG NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1435	50838511	LE MINH DAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1436	50838512	HA CHI NHIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1437	50838513	HUYNH HUU NHIEM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1438	50838514	LE THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1439	50838515	NGUYEN NHAT TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1440	50838516	NGUYEN THIEN QUI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1441	50838517	VO THI MINH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1442	50838518	BUI HUYNH THE HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1443	50838519	NGO NGUYEN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1444	50838520	TRAN MINH THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1445	50838521	CHAU HOANG DUOT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1446	50838522	HO TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1447	50838523	TRAN THI CHAU PHA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1448	50838524	HUYNH TRONG DAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1449	50838525	HUYNH QUANG PHU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1450	50838526	BUI VAN HOAI TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1451	50838527	PHAN HA NHUT VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1452	50838528	TRAN QUOC HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1453	50838529	NGUYEN TRAN DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1454	50838530	NGUYEN HUU BANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1455	50838531	NGUYEN LE MY NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1456	50838532	VO VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1457	50838533	CHAU HOANG LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1458	50838534	TRAN VINH THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1459	50838535	HO NGOC THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1460	50838536	TRAN THI THUY AN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1461	50838537	TRUONG VINH TRONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1462	50838538	LE THANH HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1463	50838539	TRINH HOANG AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1464	50838540	VO THI HONG HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre
1465	50838541	DANG NGOC TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1466	50838542	LE HOANG THE VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bến Tre

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1467	50838543	THAI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1468	50838544	NGUYEN THI QUYNH MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1469	50838545	TRAN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1470	50838546	PHAN HUY THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1471	50838547	TRAN THI CAM TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1472	50838548	LU TAN PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bến Tre
1473	50838549	PHAN ANH CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1474	50838550	PHAM TRONG THUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1475	50838551	NGUYEN CHI THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bến Tre
1476	50838552	TRAN HUYNH QUOC KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bến Tre
1477	50203911	DINH VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1478	50833251	NGUYEN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1479	50833252	PHAM HUU TRUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1480	50833253	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1481	50833254	NGUYEN VAN LUONG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1482	50833255	NGUYEN THI KIEU MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1483	50833256	TRAN DUC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1484	50833257	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1485	50833258	LE QUYNH MI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1486	50833259	VO MINH KHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1487	50833260	NGUYEN HOANG THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1488	50833261	HA THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1489	50833262	NGUYEN NGOC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1490	50833263	NGUYEN NGOC LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1491	50833264	VO CHI BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1492	50833265	VO KIM HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1493	50833266	VAN VO LAM NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1494	50833267	CAO TIEN THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1495	50833268	TRAN AN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1496	50833269	NGUYEN THANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1497	50833270	NGUYEN HUU THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1498	50833271	LE HOAI CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1499	50833272	BUI DUC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1500	50833273	NGUYEN TRONG DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1501	50833274	HO VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1502	50833275	CAO NGOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1503	50833276	HUYNH KIM PHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1504	50833277	LAM THI NHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1505	50833278	NGUYEN THANH NGAN TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1506	50833279	NGUYEN THI TRUC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1507	50833280	NGUYEN VAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1508	50833281	NGUYEN DUY DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1509	50833282	NGUYEN DAO YEN VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1510	50833283	TRAN THI HOAI VIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1511	50833284	TRAN THI XUAN TRUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1512	50833285	NGUYEN THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1513	50833286	NGUYEN THI NGOC THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1514	50833287	LE QUOC CHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1515	50833288	DAO VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1516	50833289	NGO CHAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1517	50833290	NGUYEN NGOC GAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1518	50833291	VUONG THI LIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1519	50833292	PHUONG THI KIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1520	50833293	DANG THI THAO NGHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1521	50833294	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1522	50833295	NGUYEN TRONG BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1523	50833296	VO THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1524	50833297	BUI THI MINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1525	50833298	NGUYEN PHAM NA UY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1526	50833299	DO HUU PHAP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1527	50833300	VO THI TRA LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1528	50833301	BUI THI HONG VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1529	50833302	HUYNH PHAM THIEN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1530	50833303	NGUYEN VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1531	50833304	DANG VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1532	50833305	NGUYEN THI HONG THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1533	50833306	LE THANH PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1534	50833307	TRAN THI NHAT LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1535	50833308	DANG NGOC THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1536	50833309	NGO VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1537	50833310	NGUYEN THANH HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1538	50833311	TRAN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1539	50833312	BUI LE THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1540	50833313	NGUYEN THI MY HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1541	50833314	NGUYEN BINH THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1542	50833315	DAO TRAN XUAN DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1543	50833316	HA THANH QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1544	50833317	LUONG THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1545	50833318	TRAN HUYNH DOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1546	50833319	NGUYEN THI BICH NGHIA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1547	50833320	NGUYEN VIET CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1548	50833321	NGUYEN CONG HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1549	50833322	HUYNH VAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1550	50833323	NGUYEN THI DIEM KIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1551	50833324	TRAN QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1552	50833325	MAI VO THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1553	50833326	NGUYEN HOAI TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1554	50833327	TRAN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1555	50833328	LE THI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1556	50833329	VO THANH NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1557	50833330	HO THANH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1558	50833331	NGUYEN HUNG SO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1559	50833332	DINH VAN NHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1560	50833333	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1561	50833334	LAM QUOC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1562	50833335	VO DE SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1563	50833336	NGUYEN HUYNH QUOC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1564	50833337	NGUYEN THI QUI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1565	50833338	TRAN VAN VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1566	50833339	TRAN THI BAO TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1567	50833340	PHAN MINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1568	50833341	LE DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1569	50833342	LE THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1570	50833343	NGUYEN THI KHANH DOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1571	50833344	HUYNH CONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Định
1572	50833345	DO HIEU HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1573	50833346	TRUONG CONG DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1574	50833347	HUYNH HA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1575	50833348	VO THI THUY NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1576	50833349	PHAM THI THANH DIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1577	50833350	NGUYEN NHAT TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Định
1578	50833351	HUYNH VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1579	50833352	TRAN HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Định
1580	50833353	NGUYEN HONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1581	50833354	NGUYEN DO NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Định
1582	50837131	TRAN VAN PHUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1583	50837132	LU THUY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1584	50837133	LE THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1585	50837134	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1586	50837135	PHAM ANH DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1587	50837136	NGUYEN THI KIM ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1588	50837137	VO PHI HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1589	50837138	LAM VINH THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1590	50837139	PHAM VIET HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1591	50837140	BUI HUY TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1592	50837141	NGO THI MAI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1593	50837142	VUONG THI XUAN GIAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1594	50837143	TRAN MINH TUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1595	50837144	VO XUAN NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1596	50837145	NGUYEN HOANG BAO CHAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1597	50837146	TRAN TIEN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1598	50837147	HUYNH THI KIM TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1599	50837148	NGUYEN ANH TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1600	50837149	PHAN VAN TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1601	50837150	NGUYEN THI TAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1602	50837151	NGUYEN VIET HANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1603	50837152	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1604	50837153	TRAN DINH MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1605	50837154	HO THI HOANG YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1606	50837155	NGUYEN HUU NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1607	50837156	PHAM NGOC NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1608	50837157	VO DUC THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1609	50837158	NGUYEN DINH TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1610	50837159	TRAN VAN THUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1611	50837160	LE THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1612	50837161	LE THI TUYET NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1613	50837162	LE HOAI AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1614	50837163	NGUYEN VAN VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1615	50837164	LUU THI THANH GIANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1616	50837165	VO THI THUY AN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1617	50837166	LE XUAN MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1618	50837167	NGUYEN THI HONG TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1619	50837168	TRAN VAN QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1620	50837170	LE HONG MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1621	50837171	VU THI HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1622	50837172	LE TRINH KHANH HOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1623	50837173	LE THI NGOC GIAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1624	50837174	PHAM TRONG KHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1625	50837175	DOAN VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1626	50837176	LE HAI TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1627	50837177	NGUYEN NGOC NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1628	50837178	TRAN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1629	50837179	HUYNH VU PHUONG THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1630	50837180	HUYNH VU NGOC PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1631	50837181	HOANG VAN TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1632	50837182	TRAN VAN SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1633	50837183	PHAM NGOC DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1634	50837184	DANG HOAI MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1635	50837185	NGUYEN QUOC VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1636	50837186	NGUYEN TUAN VI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1637	50837187	PHAM VAN TUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1638	50837188	DANG VAN SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1639	50837189	NGUYEN THI HUYNH GIAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1640	50837190	NGUYEN ANH TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1641	50837191	VU BA DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1642	50837192	PHAN DOAN NHAT BINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1643	50837193	NGUYEN THI MINH THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1644	50837194	LE HOANG CONG MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1645	50837195	HOANG TRUNG DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1646	50837196	LE THI HONG HIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1647	50837197	DAO THI THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Dương
1648	50837198	LUU THI THAO NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1649	50837199	NGUYEN HAI DANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1650	50837200	DINH CONG THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Dương
1651	50837201	VU HOANG TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1652	50837202	NGUYEN VAN HOANG ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Dương
1653	50837203	PHAM NGOC THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Dương
1654	50204646	CHU VAN NAM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1655	50204647	NGUYEN HOAI AN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1656	50836781	BUI DUC LUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1657	50836782	PHAM HONG THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1658	50836783	PHAN LUU GIA BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1659	50836784	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1660	50836785	NGUYEN VAN SY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1661	50836786	TRIEU THI NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1662	50836787	NGUYEN VAN UOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1663	50836788	NGUYEN TRONG THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1664	50836789	BUI THANH TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1665	50836790	HO CHIEN THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1666	50836791	PHAM VAN NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1667	50836792	NGO THANH LAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1668	50836793	NGUYEN TAN LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1669	50836794	VO HOANG ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1670	50836795	LE QUOC NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1671	50836796	PHAN VAN DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1672	50836797	LE HIEN TRUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1673	50836798	PHAM THANH SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1674	50836799	DAO THI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1675	50836800	CU VAN CHINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1676	50836801	TRUONG THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1677	50836802	DIEU THUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1678	50836803	NGUYEN DINH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1679	50836804	NGUYEN QUYNH YEN NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1680	50836805	TRAN QUOC DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1681	50836806	HOANG XUAN LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1682	50836807	TRINH HOANG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1683	50836808	PHAM LE HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1684	50836809	PHAM VAN DONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1685	50836810	BUI DUC MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1686	50836811	NONG VAN THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1687	50836812	PHAN VAN THUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1688	50836813	NGUYEN HOAI LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1689	50836814	MAI THI TINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1690	50836815	LE THI THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1691	50836816	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1692	50836817	LE GIA TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1693	50836818	LA THI KIM HUE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1694	50836819	HUA VAN TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1695	50836820	PHAM KHANH HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1696	50836821	NGUYEN CHINH NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1697	50836822	NGUYEN THI MY HAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1698	50836823	TRUONG THI NHO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1699	50836824	NGUYEN VU NGOC LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1700	50836825	HOANG THI CHANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1701	50836826	TRAN CONG MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1702	50836827	HO THI THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1703	50836828	NGUYEN THI NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1704	50836829	CAO VAN BINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1705	50836830	PHAN THI BICH THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1706	50836831	PHAM TUAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Phước
1707	50836832	NGUYEN THANH BINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1708	50836833	NGUYEN THI THU SANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1709	50836834	LE THI HONG NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1710	50836835	VO THAI KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Phước
1711	50836837	LU VAN TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1712	50836838	TRAN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Phước
1713	50836839	DO HUU HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1714	50836840	LE QUANG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Phước
1715	50836231	TRAN TUAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1716	50836232	DINH DUY LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1717	50836233	DO PHI HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1718	50836234	NGUYEN THANH DANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1719	50836235	PHAN THI THUY NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1720	50836236	TRAN TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1721	50836237	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1722	50836238	TRAN VAN TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1723	50836239	HOANG NGOC HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1724	50836240	HOANG THI PHUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1725	50836241	LE QUANG MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1726	50836242	NGUYEN THI THANH HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1727	50836243	LIEU THI THU THIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1728	50836244	NGUYEN CAO PHUONG VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1729	50836245	LE QUANG HOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1730	50836246	TRAN GIA PHUOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1731	50836247	LE THI QUI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1732	50836248	DOAN MINH THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1733	50836249	LUU NGUYEN ANH BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1734	50836250	TRAN VAN QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1735	50836251	HO MINH TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1736	50836252	VO HOAI THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1737	50836253	LE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1738	50836254	TRAN DUC TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1739	50836255	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1740	50836256	HUYNH THANH HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1741	50836257	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1742	50836258	NGO THI TO UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1743	50836259	NGUYEN QUOC BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1744	50836260	TRAN THI MAI PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1745	50836261	LE THI DIEM PHUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1746	50836262	LE THI THUY TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1747	50836263	TRAN NGOC DI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1748	50836264	NGUYEN VAN TRA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1749	50836265	HOANG NHAT TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1750	50836266	TRUONG VAN KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1751	50836267	PHAN HONG THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1752	50836268	VAN THE THU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1753	50836269	NGUYEN THI KIM HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1754	50836270	BUI MINH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1755	50836271	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1756	50836272	TRAN THI BAO TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1757	50836273	TRAN THI KIM THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1758	50836274	HOANG THI THIEN THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1759	50836275	HOANG THI HIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1760	50836276	TRAN TUAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1761	50836277	TRAN VAN TIEN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1762	50836278	NGUYEN VAN THAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1763	50836279	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1764	50836280	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1765	50836281	NGUYEN DINH TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1766	50836282	NGUYEN VAN VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1767	50836283	LE QUOC THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1768	50836284	NGUYEN THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1769	50836285	VAN THANH DANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1770	50836286	NGUYEN TAN TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1771	50836287	MAI VAN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1772	50836288	TRAN THANH TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1773	50836289	NGUYEN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1774	50836290	NGUYEN DANG VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1775	50836291	LE THI THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1776	50836292	PHUNG THANH TUAN SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1777	50836293	NGUYEN NGOC TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1778	50836294	NGUYEN DINH PHY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1779	50836295	NGUYEN TIEN NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1780	50836296	NGUYEN NGOC HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Bình Thuận
1781	50836297	HUYNH VU TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1782	50836298	VU VAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1783	50836299	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1784	50836300	BUI VAN THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1785	50836301	HOANG THU NGA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Bình Thuận
1786	50836302	PHAM DONG SY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1787	50836303	MOC CONG DENH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Bình Thuận
1788	50836304	DO PHAM TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Bình Thuận
1789	50204981	DUONG TRUNG TINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1790	50204982	TRUONG CHI QUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1791	50204983	HUYNH CHI CUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1792	50204984	DUONG THANH LUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1793	50204985	VO HIEU LE	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1794	50204986	VO THAO QUYEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1795	50204987	PHAM THUY AN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1796	50204988	NGUYEN THI BICH LY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1797	50204989	LUU QUANG DAI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1798	50204990	TRAN PHUONG HA	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1799	50204991	NGUYEN LAC DUY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1800	50204992	MACH TRUNG TINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1801	50204993	HUYNH THI MY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1802	50204994	TRAN THANH KHIEM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1803	50204995	NGUYEN MINH VUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1804	50204996	LUONG VAN LINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1805	50204997	PHAN TAN LOC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1806	50204998	LAI VAN MINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1807	50204999	TRAN THI THAO	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1808	50205000	HUYNH TUYET BANG	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1809	50839801	HUYNH TUAN KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1810	50839802	TRAN VAN HIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1811	50839803	LE NGOC KIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1812	50839804	NGUYEN HUYNH TIEN PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1813	50839805	HUYNH NHU QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1814	50839806	NGUYEN THI XUAN TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1815	50839807	DANH KHANH DAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1816	50839808	NGUYEN THI HONG HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1817	50839809	DO NHU BANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1818	50839810	NGUYEN NHU LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1819	50839811	NGUYEN THI YEN LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1820	50839812	PHAM TUAN KIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1821	50839813	NGUYEN HO LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1822	50839814	LAM THI AI LAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1823	50839815	NGUYEN VAN CHO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1824	50839816	NGO VAN TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1825	50839817	TRAN TRUNG THE	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1826	50839818	QUACH TRONG TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1827	50839819	NGUYEN VU ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1828	50839820	HUYNH ANH DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1829	50839821	DANG NHA LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1830	50839822	HUYNH GA BANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1831	50839823	PHAN TINH NGHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1832	50839824	PHAM THUY VI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1833	50839825	HUYNH MINH VUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1834	50839826	NGUYEN THI MUI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1835	50839827	LE GIA BANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1836	50839828	HUYNH YEN NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1837	50839829	PHAM HUU NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1838	50839830	TIEU THI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1839	50839831	TRAN NGOC CHAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1840	50839832	DUONG PHAT TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1841	50839833	PHAN NHUT HY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1842	50839834	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1843	50839835	NGUYEN LAN HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1844	50839836	HUYNH QUANG NHE	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1845	50839837	DUONG VAN MEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1846	50839838	DUONG NHU THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1847	50839839	VO VIET DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1848	50839840	CHAU NHU TO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1849	50839841	TRAN VAN MY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1850	50839842	BUI TUYET NGHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1851	50839843	NGUYEN QUI THUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1852	50839844	NGUYEN THE HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1853	50839845	NGUYEN VAN PHUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1854	50839846	TRUONG AI NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1855	50839847	TRAN VAN NGU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1856	50839848	HUYNH THAI ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1857	50839849	PHAN TINH NGHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1858	50839850	HUYNH QUOC HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1859	50839851	LE VAN SU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1860	50839852	LE CHI LANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1861	50839853	NGO HOANG QUOC VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1862	50839854	HUYNH HAI KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1863	50839855	HUYNH HAN KHEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1864	50839856	CAO TAN LUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1865	50839857	LUU NGOC MINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1866	50839858	TRAN TO PHAT DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1867	50839859	TIET NHA QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1868	50839860	DO TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1869	50839861	TRAN MINH THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1870	50839862	TRAN THI THU HOAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1871	50839863	LE ANH NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1872	50839864	NGUYEN MONG KIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1873	50839865	NGO NGOC TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1874	50839866	DINH DUC VUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1875	50839867	TRAN THANH THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1876	50839868	NGUYEN TRONG NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1877	50839869	VO HOANG AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1878	50839870	CHAU THAO NGOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1879	50839871	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1880	50839872	LE HOANG HUYNH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1881	50839873	NGO HUYEN TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1882	50839874	TRAN NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1883	50839875	TRAN TUAN KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1884	50839876	DOAN HONG QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1885	50839877	HUYNH TO NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1886	50839878	NGO HOANG THOAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1887	50839879	NGUYEN TRUC LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1888	50839880	PHAN HONG THAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1889	50839881	NGUYEN DIEM NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1890	50839882	PHAN HOANG LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1891	50839883	LE HAI DANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1892	50839884	TRAN NHUT HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1893	50839885	BUI CA BOL	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1894	50839886	BUI QUOC VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1895	50839887	NGUYEN MINH QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1896	50839888	DAO DUY KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1897	50839889	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1898	50839890	TRINH NHU QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1899	50839891	NGUYEN THUY LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1900	50839892	PHAN HIEN HAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1901	50839893	NGUYEN THIEN MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1902	50839894	NGO HUYNH UT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1903	50839895	NGUYEN THI TIEU NY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1904	50839896	TRUONG THANH DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1905	50839897	DINH HUU THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1906	50839898	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1907	50839899	PHAM VIET HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1908	50839900	THAI VAN THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1909	50839901	LAM MY TIT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1910	50839902	LE THUONG TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1911	50839903	TRAN AI NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1912	50839904	TRAN MY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1913	50839905	NGUYEN DUC NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1914	50839906	THAI VU PHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1915	50839907	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cà Mau
1916	50839908	LE YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cà Mau
1917	50839909	DU THANH TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cà Mau
1918	50839910	LE VAN RIL	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1919	50839911	NGUYEN TAN KIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cà Mau
1920	50204891	CHUNG LE MINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1921	50204892	THAN THI BICH TRAM	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1922	50204893	TRAN QUANG KIEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1923	50204894	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1924	50204895	VO VAN NHA	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1925	50204896	NGUYEN PHUOC DUY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1926	50204897	TRAN DUC TAI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1927	50204898	MAI QUANG ANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1928	50204899	HO THI CAM TIEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1929	50204900	HO THI KIM HOANG	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1930	50204901	HUYNH THANH TOAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1931	50204902	NGUYEN PHAM HONG LAM	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1932	50204903	TRAN MINH THUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1933	50204904	HUYNH THI THUY NHIEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1934	50204905	TRAN VAN MINH NGOAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1935	50204906	NGUYEN THUY AN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1936	50204907	NGUYEN VU BANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1937	50204908	NGUYEN THE NGUYEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1938	50204909	NGUYEN HOANG LONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1939	50204910	NGUYEN THI NGOC THUY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1940	50204911	NGUYEN THI KIEU OANH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1941	50204912	LE THI KIM GIAP	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1942	50204913	TRUONG NHAT KHANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1943	50204914	PHAM THANH THUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1944	50204915	DAO THI NHU Y	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1945	50204916	LE THI NHU ANH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1946	50204917	TRAN CHI TINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1947	50204918	TRAN THI XUAN MAI	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1948	50204919	PHAN TUAN VU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1949	50204920	NGUYEN HUU DUNG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1950	50204921	TO PHUOC LOC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1951	50204922	DINH HOANG GIA HUY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1952	50204923	TRAN THI THUY MY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1953	50204924	DO TUAN KIET	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1954	50204925	PHAM THANH LIEM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1955	50204926	NGUYEN TRONG TIN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1956	50204927	LY THI YEN NHI	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
1957	50204928	LE VAN LOC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1958	50204929	TU HAI DANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1959	50204930	LE BA PHUOC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1960	50205101	VO THI THU SUONG	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1961	50205102	HO THI THUY LINH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1962	50205103	TRUONG VAN KHANH DUY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1963	50205104	DANG HOANG SANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1964	50205105	TRAN THI MONG NGOC	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1965	50205106	PHAN HUYNH TRONG HIEU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1966	50205107	PHAM TAN THANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1967	50205108	NGUYEN VAN TAU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1968	50205109	NGUYEN HUYNH DANG KHOA	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1969	50205110	PHAM VINH TOAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1970	50205111	HUYNH BAO DUY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1971	50205112	TRAN QUANG LINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1972	50205113	LE HOANG KHA	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1973	50205114	NGUYEN MINH TAI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1974	50205115	VO MINH NHUT	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1975	50205116	NGUYEN QUANG THINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1976	50205117	LE HUU LOC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1977	50205118	PHAM MINH NHAT	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1978	50205119	PHAN THI BICH CHI	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1979	50205120	LUU THI CHIEU ANH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1980	50205121	NGUYEN TAN DAT	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1981	50839091	TRAN THI NGOC THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1982	50839092	NGUYEN THI THU SUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1983	50839093	HUYNH TIEU LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1984	50839094	NGUYEN BA CONG TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1985	50839095	CAO THI HONG LIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1986	50839096	TRAN QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1987	50839097	NGUYEN KIM HUE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1988	50839098	PHAN THI NHU THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1989	50839099	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1990	50839100	NGO VAN CO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1991	50839101	HA THI TUYET LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1992	50839102	LE THI DIEM CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1993	50839103	DUONG HUU TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1994	50839104	TRUONG QUOC DUY ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
1995	50839105	TRINH THI DIEM MI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
1996	50839106	TRAN THI HANG THIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1997	50839107	KHA MINH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
1998	50839108	NGUYEN HOANG NHIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
1999	50839109	NGUYEN VAN MINH MAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2000	50839110	CAO TAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2001	50839111	NGUYEN VAN DONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2002	50839112	NGUYEN HOANG LIEM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2003	50839113	DANG DUY KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2004	50839114	TRINH TIEN QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2005	50839115	LE TRAN HAO NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2006	50839116	CAO THI HONG LOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2007	50839117	LE CHI THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2008	50839118	NGUYEN PHU CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2009	50839119	DANG HOANG ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2010	50839120	CHAU NGOC QUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2011	50839121	LAI HUU NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2012	50839122	NGUYEN HUU THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2013	50839123	NGUYEN THI THUY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2014	50839124	NGUYEN TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2015	50839125	BUI QUOC KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2016	50839126	TRAN THI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2017	50839127	LE HOANG LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2018	50839128	LUONG THE DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2019	50839129	VO TAN SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2020	50839130	NGUYEN THI NGOC NGA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2021	50839131	HO THANH HIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2022	50839132	TRINH HOANG PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2023	50839133	TRUONG QUOC HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2024	50839134	NGUYEN MAI HOANG HEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2025	50839135	NGUYEN HOANG AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2026	50839136	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2027	50839137	TRUONG NGUYEN HOAI PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2028	50839138	TRAN TAN LUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2029	50839139	NGUYEN HUU TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2030	50839140	THAI NHUT HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2031	50839141	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2032	50839142	PHAM HUU TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2033	50839143	LE THI MONG BINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2034	50839144	VO THI NGOC LAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2035	50839145	CAO THI KIM DOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2036	50839146	NGUYEN KHANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2037	50839147	CAO VAN CHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2038	50839148	HO TRONG PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2039	50839149	NGUYEN NHUT ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2040	50839150	HUYNH NGOC LOI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2041	50839151	DINH DANG PHAT TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2042	50839152	HUYNH VAN QUI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2043	50839153	NGUYEN VAN UT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2044	50839154	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2045	50839155	NGUYEN THI GIA HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2046	50839156	VO PHUC KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2047	50839157	NGUYEN THANH NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2048	50839158	NGUYEN TRI HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2049	50839159	NGUYEN HO NHU NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2050	50839160	NGUYEN NGOC QUI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2051	50839161	TRAN VAN HIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2052	50839162	NGUYEN DANG KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2053	50839163	TONG THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2054	50839164	NGUYEN NGOC THY THY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2055	50839165	TRAN HO NHUT TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2056	50839166	TRAN HUU LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2057	50839167	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2058	50839168	TRAN THAO VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2059	50839169	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2060	50839170	HA THI HUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2061	50839171	NGUYEN HOANG PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2062	50839172	TRAN THI THUY OANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2063	50839173	TRAN THI DAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2064	50839174	TRAN VAN THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2065	50839175	TRINH MINH LOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2066	50839176	NGUYEN NHU NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2067	50839177	NGUYEN THI KIEU GIANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2068	50839178	LE HOANG YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2069	50839179	LE HUNG EM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2070	50839180	DUONG DINH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2071	50839181	LY MANH CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2072	50839182	LE THANH TUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2073	50839183	NGUYEN THI TU ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2074	50839184	DUONG QUOC BANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2075	50839185	PHAM THE HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2076	50839186	TRUONG VI KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2077	50839187	DONG QUANG SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2078	50839188	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2079	50839189	TRINH THI THUY QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2080	50839190	LE KHAI DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2081	50839191	THAI THI THANH NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2082	50839192	NGUYEN THI EM BE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2083	50839193	TRUONG NGOC HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2084	50839194	NGUYEN NGO ANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2085	50839195	NGUYEN QUOC BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2086	50839196	VO THE GIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2087	50839197	NGUYEN NHUT TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2088	50839198	TRINH THI UOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2089	50839199	NGUYEN THAI TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2090	50839200	HUYNH VAN HOAI THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2091	50839201	TRUONG TAN DINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2092	50839202	HUYNH HUU TRONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2093	50839203	BACH VAN VU LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2094	50839204	PHAM KIM PHUONG VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2095	50839205	LE THIEN CHI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2096	50839206	TRAN TAN VI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2097	50839207	NGUYEN CHI THUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2098	50839208	NGUYEN HUU PHUOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2099	50839209	VO QUOC DANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2100	50839210	LE QUOC DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2101	50839211	NGUYEN THACH TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2102	50839212	TO THIEN THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2103	50839213	NGUYEN PHAN NHU HUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2104	50839214	LE VAN LUA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2105	50839215	NGUYEN THANH NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2106	50839216	NGUYEN THANH TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2107	50839217	HUYNH TAN PHUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2108	50839218	DINH PHUONG ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2109	50839219	HUYNH THI BAO TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2110	50839220	TRAN THI NGOC CO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2111	50839221	TRAN VAN DUOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2112	50839222	NGUYEN TIEN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2113	50839223	LAM CHI VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2114	50839224	NGUYEN MINH THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2115	50839225	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2116	50839226	TRAN THI HUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2117	50839227	HO VAN DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2118	50839228	HUYNH KIM ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2119	50839229	NGUYEN TRONG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2120	50839230	KHUU BAO TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2121	50839231	TRAN VAN NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2122	50839232	NGUYEN HONG DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2123	50839233	TRAN DUONG LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2124	50839234	NGUYEN THI THU THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2125	50839235	NGUYEN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2126	50839236	VO THI CAM GIANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2127	50839237	LE THI TUONG VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2128	50839238	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2129	50839239	TRAN VU THUA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2130	50839240	PHAN DUY KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2131	50839241	HA QUAN LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2132	50839242	NGUYEN PHAM THAO QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2133	50839243	DOM HOANG KHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2134	50839244	TRAN NGOC NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2135	50839245	DANG HIEU NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2136	50839246	VO THI NGOC DIEM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2137	50839247	NGUYEN THI DIEM MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2138	50839248	LE THIEN TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2139	50839249	TRAN PHAT DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2140	50839250	NGUYEN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2141	50839251	MAI THUY HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2142	50839252	NGUYEN THI TO NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2143	50839253	PHAN THI DIEU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2144	50839254	TRAN HUYNH DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2145	50839255	TRINH PHU Y	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2146	50839256	TRUONG THANH DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2147	50839257	LY MONG THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2148	50839258	NGUYEN DUY CANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2149	50839259	NGUYEN HOANG KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2150	50839260	LE TUAN KIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2151	50839261	HUYNH TRONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2152	50839262	DO CHI THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2153	50839263	NGUYEN THI ANH DAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2154	50839264	BUI HONG SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2155	50839265	NGUYEN HOANG PHI NHI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2156	50839266	HO CHI THONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2157	50839267	NGUYEN KIM THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2158	50839268	LAM THE VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2159	50839269	DUONG PHU HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2160	50839270	NGO THI BICH TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2161	50839271	NGUYEN QUOC CHIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2162	50839272	NGUYEN QUOC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2163	50839273	DANG THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2164	50839274	NGUYEN PHUOC TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2165	50839275	DO TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2166	50839276	TRINH DUY THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2167	50839277	LY THU THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2168	50839278	TRAN ANH DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2169	50839279	TRINH THI MY GIAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2170	50839280	NGUYEN NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2171	50839281	HUYNH THI TRUC NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2172	50839282	HO THANH LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2173	50839283	PHAM KIEU HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2174	50839284	PHAM QUOC ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2175	50839285	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2176	50839286	MACH HAI NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2177	50839287	MAI THANH SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2178	50839288	NGUYEN QUOC KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2179	50839289	PHAN THAI KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2180	50839290	DUONG DANG DUY LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2181	50839291	BUI TRAN XUAN TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2182	50839292	PHUNG HUU BANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2183	50839293	LY THI THUY LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2184	50839294	NGUYEN THI HONG HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2185	50839295	PHAM THI DUY ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2186	50839296	NGUYEN NHUT XUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2187	50839297	HA DUC DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2188	50839298	NGUYEN THI CAM THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2189	50839299	DAO NGOC THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2190	50839300	DUONG VAN SAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2191	50839301	BUI THI QUYNH GIAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2192	50839302	LE VAN TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2193	50839303	LA THI BICH VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2194	50839304	DINH CONG BIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2195	50839305	HUA QUANG LE NHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2196	50839306	PHAM TRUC LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2197	50839307	HUYNH VAN LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2198	50839308	TRAN THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2199	50839309	NGUYEN THI NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2200	50839310	LE THI HONG THAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2201	50839311	NGUYEN NHAT THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2202	50839312	PHAM THI ANH VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2203	50839313	HUYNH LOC PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2204	50839314	LAM THUY AI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2205	50839315	PHAM LAN VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2206	50839316	HOANG THANH HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2207	50839317	LIEU MAI NGOC QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2208	50839318	NGUYEN THI TRUC HAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2209	50839319	TRAN KHANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2210	50839320	NGUYEN THI UT LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2211	50839321	PHAN GIA HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2212	50839322	NGUYEN TAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2213	50839323	BUI THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2214	50839324	TRAN THANH THO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2215	50839325	NGUYEN THANH PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2216	50839326	NGUYEN THI HONG DIEP	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2217	50839327	VO NHUT NAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2218	50839328	PHAM THANH AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2219	50839329	LUU THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2220	50839330	NGUYEN MANH KHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2221	50839331	NGUYEN VAN NHO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2222	50839332	NGO VAN HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2223	50839333	THACH GIA MAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2224	50839334	NGUYEN QUOC THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2225	50839335	BUI THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2226	50839336	TRUONG TAN SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2227	50839337	DOAN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2228	50839338	NGUYEN VUONG CHAN KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2229	50839339	NGUYEN THI NHO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2230	50839340	HOANG THI MINH NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2231	50839341	CAO THI TO VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2232	50839342	NGUYEN THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2233	50839343	NGUYEN HOANG TRONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2234	50839344	HUYNH NHUT HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2235	50839345	LE VAN NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2236	50839346	NGUYEN XUAN LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2237	50839347	NGUYEN THI THUY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2238	50839348	VO MINH DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2239	50839349	NGUYEN HUYNH THIEN AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2240	50839350	NGUYEN THANH PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2241	50839351	HUYNH NGOC KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2242	50839352	HOANG NGUYEN BICH TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2243	50839353	NGUYEN THI NGOC TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2244	50839354	NGUYEN NGOC MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2245	50839355	LE NGOC TRUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2246	50839356	NGO CAO TAI LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2247	50839357	VO HOANG ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2248	50839358	BUI MINH HOAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2249	50839359	HO DUONG KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2250	50839360	LE VAN NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2251	50839361	NGUYEN PHU VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2252	50839362	TRAN TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2253	50839363	NGUYEN TRONG NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2254	50839364	NGUYEN CHI HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Cần Thơ
2255	50839365	PHAM VAN THAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Cần Thơ
2256	50839366	HUYNH TU LONG RIL	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2257	50839367	NGUYEN TRONG NGOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2258	50839368	LUC THANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Cần Thơ
2259	50839369	VO THANH TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2260	50839370	NGUYEN VAN LANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cần Thơ
2261	50200132	VUONG VAN DUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2262	50200133	DAM THI TRANH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2263	50200134	DUONG VAN SANG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2264	50200135	HUA THI HUONG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cao Bằng
2265	50200136	NONG MANH DUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2266	50200137	THAM VAN KHANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cao Bằng
2267	50200138	NONG THI HANG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2268	50200139	HOANG DUC LUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cao Bằng
2269	50200140	CHU VAN HOC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2270	50200141	TRUONG HONG DANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2271	50200142	MA PHUONG LAN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2272	50200143	DAM VAN CANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2273	50200144	HOANG VAN NAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2274	50200145	NONG LE LOAN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2275	50804572	CHU THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2276	50804573	NGO VAN THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2277	50804574	TRIEU DOAN NGAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2278	50804575	LIEU THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2279	50804576	HOANG CONG NGHIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2280	50804577	NONG THANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2281	50804578	HOANG NGOC CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2282	50804579	HOANG LE DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cao Bằng
2283	50804580	LUC VAN CHUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2284	50804581	LUC THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2285	50804582	NONG VAN VY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2286	50804583	NONG GIA BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2287	50804584	HOANG THI BICH LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Cao Bằng
2288	50804585	LUONG THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2289	50804586	TRUONG VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2290	50804587	TRIEU VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2291	50804588	MA HOANG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2292	50804589	DAM VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2293	50804590	NGAN BA THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Cao Bằng
2294	50804591	NONG VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2295	50804592	LE THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Cao Bằng
2296	50804593	HOANG VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Cao Bằng
2297	50832551	LE TRAN PHUONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2298	50832552	TA MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2299	50832553	PHAM CHI TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2300	50832554	BUI HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2301	50832555	NGUYEN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2302	50832556	CANH BON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2303	50832557	HOANG THE LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2304	50832558	NGUYEN PHAN NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2305	50832559	PHAM THI BICH NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2306	50832560	NGUYEN THANH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2307	50832561	NGUYEN DANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2308	50832562	HUYNH BA NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2309	50832563	TRAN VIET DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2310	50832564	NGUYEN TAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2311	50832565	TRAN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2312	50832566	HUYNH THI DIEM KIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2313	50832567	LE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2314	50832568	PHAN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2315	50832569	TANG MINH TRIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2316	50832570	NGO CONG BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2317	50832571	NGUYEN DUC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2318	50832572	MAI TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2319	50832573	NGUYEN THI YEN NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2320	50832574	PHAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2321	50832575	DO TRONG NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2322	50832576	PHUNG THI MY HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2323	50832577	HA THI THU VINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2324	50832578	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2325	50832579	HUYNH TAN NHAT MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2326	50832580	LE ANH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2327	50832581	NGUYEN VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2328	50832582	TRAN NHAT TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2329	50832583	LE VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2330	50832584	NGUYEN THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2331	50832585	NGUYEN DANG QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2332	50832586	TRAN THAI AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2333	50832587	NGUYEN CUU LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2334	50832588	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2335	50832589	DONG MINH DY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2336	50832590	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2337	50832591	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đà Nẵng
2338	50832592	NGUYEN DUC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2339	50832593	MAI THI THUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đà Nẵng
2340	50832594	LE DUC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2341	50832595	DO HUU TAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2342	50832596	DANG THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đà Nẵng
2343	50832597	MAI THANH PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đà Nẵng
2344	50204541	HOANG THI MAI	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2345	50204542	NGUYEN MANH CHIEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2346	50204543	DO DINH HOAI SON	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2347	50204544	DO DINH DUY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2348	50204545	PHAM TAN TANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2349	50204546	NGUYEN PHAM TAN TIEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2350	50204547	LUONG VAN DAO	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2351	50204548	MA VAN TRONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2352	50204549	NONG QUANG HAO	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2353	50204550	NONG VAN NHAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2354	50204551	TRAN VAN NGHIA	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2355	50204552	NONG VAN LUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2356	50204553	HOANG VAN TRUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2357	50204554	TRAN VAN LY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2358	50204555	HUA VAN MINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2359	50204556	Y XA MIN HDOK	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2360	50835301	NGAN BA VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2361	50835302	NONG SY HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2362	50835303	DINH THI HIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2363	50835304	NGUYEN DINH MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2364	50835305	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2365	50835306	LUONG VAN LUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2366	50835307	PHAM DINH PHU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2367	50835308	NGUYEN XUAN HOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2368	50835309	NGUYEN NHAT TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2369	50835310	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2370	50835311	MACH DUY TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2371	50835312	NGUYEN HONG TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2372	50835313	LE NGUYEN THE PHI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2373	50835314	NGUYEN VIET NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2374	50835315	LE DINH VAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2375	50835316	HA THI TUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2376	50835317	NGUYEN HOAI SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2377	50835318	VO PHI XUAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2378	50835319	VU THI KIM OANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2379	50835320	TRAN THI THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2380	50835321	LUU VAN SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2381	50835322	LY QUOC BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2382	50835323	NGUYEN DUC THAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2383	50835324	LE DINH NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2384	50835325	BUI THI QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2385	50835326	PHAM HUU TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2386	50835327	HA THI HOANG VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2387	50835328	PHAN THI THANH HOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2388	50835329	HO THI THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2389	50835330	BUI THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2390	50835331	LE NGUYEN PHUONG UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2391	50835332	NGUYEN NHU TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2392	50835333	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2393	50835334	NGUYEN THI ANH NGUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2394	50835335	DUONG THI HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2395	50835336	NGUYEN THI HOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2396	50835337	LUU HOANG TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2397	50835338	NGUYEN NGOC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2398	50835339	PHAM GIA BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2399	50835340	NGUYEN VIET LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2400	50835341	HO VAN CHIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2401	50835342	TRAN THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2402	50835343	NGUYEN THI MAI THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2403	50835344	NGUYEN THI HAN NI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2404	50835345	NGO THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2405	50835346	NGUYEN THI THUY TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2406	50835347	NGO THI HIEN DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2407	50835348	TRAN MINH TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2408	50835349	HOANG LE PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2409	50835350	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2410	50835351	LE THI ANH LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2411	50835352	LE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2412	50835353	TRAN THI NGOC PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2413	50835354	NGUYEN THI THUY NGUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2414	50835355	NGUYEN HOANG THAI BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2415	50835356	LINH CONG SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2416	50835357	TRUONG QUOC HOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2417	50835358	VU DUC DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2418	50835359	NGUYEN NHU AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2419	50835360	NGUYEN THANH LICH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2420	50835361	TRAN BA VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2421	50835362	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2422	50835363	NGUYEN THI THANH TAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2423	50835364	DUONG NGOC HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2424	50835365	TRAN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2425	50835366	NGUYEN DINH GIAP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2426	50835367	NGUYEN VAN THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2427	50835368	NGUYEN THI LINH NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2428	50835369	HO VAN DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2429	50835370	HOANG NHAT BUN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2430	50835371	NGUYEN HUU TUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2431	50835372	LE DUC HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2432	50835373	TO KIM HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2433	50835374	HOANG QUANG THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2434	50835375	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2435	50835376	NGUYEN QUANG NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2436	50835377	HOANG KHAC HIEP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2437	50835378	MAI THI NGOC QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2438	50835379	LUU THI KIM CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2439	50835380	NGUYEN PHU QUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2440	50835381	PHAN THI HUE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2441	50835382	TRIEU THUY HOP	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2442	50835383	LE THI CAM NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2443	50835384	HOANG MINH CHINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2444	50835385	NGUYEN HUU DANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2445	50835386	NGUYEN QUOC CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2446	50835387	CAO TRUNG NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2447	50835388	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2448	50835389	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2449	50835390	TRAN HUU TUAN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2450	50835391	TRAN THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2451	50835392	NGUYEN VIET LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2452	50835393	LE QUANG MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2453	50835394	NGUYEN PHAM MINH DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2454	50835395	LE VU TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2455	50835396	DINH HONG QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2456	50835397	TRAN VAN TUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2457	50835398	BUI TUAN KHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2458	50835399	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2459	50835400	NGUYEN DANH LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2460	50835401	NGUYEN DINH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2461	50835402	PHAN XUAN VUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2462	50835403	PHAN VAN KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2463	50835404	HOANG NHI LAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2464	50835405	PHAN QUOC TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2465	50835406	TRAN NHU NGOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2466	50835407	TRAN THI LINH GIANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2467	50835408	TRUONG THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2468	50835409	NGUYEN THI KIM HUE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2469	50835410	LE THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2470	50835411	TRAN LE LOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2471	50835412	DAU TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2472	50835413	NGUYEN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2473	50835414	PHAN TA YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2474	50835415	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2475	50835416	NGUYEN HUU TUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2476	50835417	NGUYEN THANH VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2477	50835418	NGUYEN HUU THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2478	50835419	TRAN NGUYEN NHAT SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2479	50835420	DANG THI CHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2480	50835421	TRAN QUANG HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2481	50835422	DAO CONG DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2482	50835423	HOANG VAN CHIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2483	50835424	CAO BA LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2484	50835425	PHAM VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2485	50835426	Y KA LEP NIE HARA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2486	50835427	NGUYEN HAI DAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2487	50835428	PHAN THANH CHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2488	50835429	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2489	50835430	NGUYEN THI NU THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2490	50835431	DINH NHO THONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2491	50835432	NGUYEN THE ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2492	50835433	DINH THIEN AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2493	50835434	TANG NGOC DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2494	50835435	LE DUY DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2495	50835436	GIAP THI QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2496	50835437	VO VAN THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2497	50835438	CAO THI HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2498	50835439	PHAM VAN LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2499	50835440	PHAM THANH BINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2500	50835441	TRAN VAN SY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2501	50835442	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2502	50835443	PHAN THI HONG THANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2503	50835444	HOANG VAN QUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2504	50835445	NGO THI PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2505	50835446	NGUYEN PHUOC VIET THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2506	50835447	PHAM THI AI SUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2507	50835448	LE THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2508	50835449	PHAM THI NGOC HAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2509	50835450	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2510	50835451	LE THU UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2511	50835452	HO THI THU TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2512	50835453	HO VAN VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2513	50835454	MAC THANH TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2514	50835455	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2515	50835456	NGUYEN NHAT TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2516	50835457	NGUYEN NHO HONG DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2517	50835458	TRAN QUOC NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2518	50835459	NGUYEN THI MY LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2519	50835460	TRAN THI THANH PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2520	50835461	HO THI THIEN AN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2521	50835462	NGO THI HOAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2522	50835463	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2523	50835464	TUONG THANH DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2524	50835465	NGUYEN THI KHANH LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2525	50835466	TRAN THI THU THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2526	50835467	NGUYEN KHUONG PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2527	50835468	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2528	50835469	LY THI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2529	50835470	TRAN ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2530	50835471	TRINH THANH TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2531	50835472	NGUYEN SY ANH BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2532	50835473	NGUYEN HOANG DUC NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2533	50835474	TRAN HOANG PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2534	50835475	NONG THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2535	50835476	H BUAT NIE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2536	50835477	PHAM THI THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2537	50835478	PHAN THE PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2538	50835479	BUI CONG TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2539	50835480	BUI TRUNG NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2540	50835481	LE THE DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2541	50835482	LE NHU NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2542	50835483	NGUYEN THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2543	50835484	TRINH XUAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2544	50835485	PHAM VAN QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2545	50835486	NGUYEN THI HOANG MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2546	50835487	H' SI UN NIE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2547	50835488	NGUYEN DINH GIAP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2548	50835489	PHAM THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2549	50835490	HOANG THI THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2550	50835491	LU THI DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2551	50835492	PHAM VAN THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2552	50835493	NGUYEN VIET NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2553	50835494	LE XUAN DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2554	50835495	PHAM THI KHOI NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2555	50835496	QUACH THI LE QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2556	50835497	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2557	50835498	TANG VAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2558	50835499	BUI XUAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2559	50835500	HOANG XUAN PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2560	50835501	PHAM HONG PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2561	50835502	BE VIET DONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2562	50835503	HUYNH LE MINH NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2563	50835504	LE ANH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2564	50835505	TRAN MINH QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2565	50835506	TRAN HUU THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2566	50835507	TRUONG THI PHUONG NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2567	50835508	NGUYEN DINH SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2568	50835509	HOANG ANH DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2569	50835510	CAO VAN MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2570	50835511	PHAM HONG KY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2571	50835512	NGUYEN THI TUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2572	50835513	LE THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2573	50835514	NGUYEN THI KIM OANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2574	50835515	HOANG KHANH LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2575	50835516	NGUYEN VU HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2576	50835517	BUI TRI HUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2577	50835518	DAO MINH TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2578	50835519	PHAN VAN LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2579	50835520	PHAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2580	50835521	LE DUC THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2581	50835522	NGUYEN DUC BINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2582	50835523	HO DUC TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2583	50835524	NGUYEN NGOC HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2584	50835525	HUA THI HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2585	50835526	NGUYEN HUU TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2586	50835527	PHAN XUAN VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2587	50835528	LY PHONG CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2588	50835529	VU MINH THUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2589	50835530	NGO TRI TRUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2590	50835531	LE VAN HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2591	50835532	TRAN PHU TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2592	50835533	HOANG THI MAI LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2593	50835534	TRAN THI HIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2594	50835535	NGO QUANG DIEM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2595	50835536	NGUYEN VIET LUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2596	50835537	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2597	50835538	NGUYEN QUANG NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2598	50835539	HO VIET NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2599	50835540	TRAN MINH CHIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2600	50835541	NGUYEN QUOC CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2601	50835542	NGUYEN DINH HIEP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2602	50835543	TRUONG THANH DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2603	50835544	Y PHIET SRUK	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2604	50835545	MAI VAN MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2605	50835546	DANG ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2606	50835547	PHAM TAI ANH TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2607	50835548	DOAN THI QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2608	50835549	PHAN VAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2609	50835550	NGUYEN HUU CHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2610	50835551	NGUYEN GIA VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2611	50835552	LOC THE KIM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2612	50835553	PHAM CONG PHAP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2613	50835554	NGUYEN CONG CHINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2614	50835555	PHAN TRAN TRUC CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2615	50835556	NGUYEN HOAI THUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2616	50835557	NGUYEN THI SEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2617	50835558	LUONG THI LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2618	50835559	LE THI NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2619	50835560	LE NGUYEN TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2620	50835561	TRINH XUAN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2621	50835562	VO VAN THUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2622	50835563	NGUYEN THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2623	50835564	HOANG VAN NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2624	50835565	NGUYEN VIET DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2625	50835566	NGUYEN HONG PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2626	50835567	LE MANH TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2627	50835568	PHAM QUOC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2628	50835569	PHAM DINH CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2629	50835570	PHAM CONG KIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2630	50835571	TRAN QUANG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2631	50835572	NGUYEN BA DAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2632	50835573	LA VAN MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2633	50835574	HOANG PHI HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2634	50835575	BUI PHUOC LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2635	50835576	NGUYEN NGOC MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2636	50835577	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2637	50835578	DINH THANH LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2638	50835579	TRAN DINH NGUYEN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2639	50835580	TRUONG CONG HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2640	50835581	NGUYEN HUU TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2641	50835582	HA VAN TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2642	50835583	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2643	50835584	TRAN HONG HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2644	50835585	NGUYEN HOANG QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2645	50835586	HA VAN TAY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2646	50835587	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2647	50835588	NGO THI DIEM QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2648	50835589	DO THI PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2649	50835590	NGUYEN DINH HAI DANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Lắk
2650	50835591	HA QUANG NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2651	50835592	TRUONG VAN QUOC BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2652	50835593	NGUYEN QUOC LUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2653	50835594	BUI ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2654	50835595	PHAM BINH MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2655	50835596	NGUYEN QUANG CHINH TRUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Lắk
2656	50835597	TRAN TRUNG DIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Lắk
2657	50835598	TRAN NGUYEN NHAT TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2658	50835599	PHUNG THE SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2659	50835600	PHAN DUY KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2660	50835601	NGUYEN THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2661	50835602	DANG TRUNG PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Lắk
2662	50204571	LO QUANG TRINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2663	50204572	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2664	50204573	TRAN NAM PHUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2665	50204574	LE THI HOA	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2666	50204575	LE QUANG LINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2667	50204576	TRUONG KHAC QUANG SANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2668	50204577	TRAN VAN NGOC SON	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2669	50204578	TRAN VAN THAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2670	50835901	TONG DUY LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2671	50835902	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2672	50835903	HOANG CAO BAO KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2673	50835904	NGUYEN VU HOANG DUY ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2674	50835905	TRAN THI LOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2675	50835906	TRAN KIM TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2676	50835907	TRAN DINH HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2677	50835908	LE HONG CONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2678	50835909	TRAN VAN NGOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2679	50835910	NGUYEN ANH TAY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2680	50835911	HOANG THI TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2681	50835912	VU DINH QUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2682	50835913	NGUYEN PHUC LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2683	50835914	LUONG TU DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2684	50835915	NGUYEN XUAN DONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2685	50835916	PHAN VAN TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2686	50835917	VI HAI YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2687	50835918	LUU THI THANH PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2688	50835919	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2689	50835920	HO MINH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2690	50835921	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2691	50835922	NGUYEN THI THAO MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2692	50835923	NGUYEN VAN LIEM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2693	50835924	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2694	50835925	TRAN MINH CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2695	50835926	SAO VAN CHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2696	50835927	NONG THI DIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2697	50835928	PHAM NGUYEN VI AN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2698	50835929	THAI DINH AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2699	50835931	NGUYEN DINH HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2700	50835932	DOAN VAN HUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2701	50835933	PHAM NGUYEN VIET DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2702	50835934	TRUONG THI PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2703	50835935	VO ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2704	50835936	NGUYEN THI MAI PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2705	50835937	NGUYEN HOANG XUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2706	50835938	LE DUC LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2707	50835939	NGUYEN DINH THUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2708	50835940	NGUYEN THI BICH TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2709	50835941	PHAM HOANG VU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2710	50835942	NGUYEN SON LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2711	50835943	PHAM THUY VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2712	50835944	TRAN NU HOANG TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2713	50835945	HA VAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2714	50835946	NGUYEN DUC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2715	50835947	NGUYEN VAN CAY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2716	50835949	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2717	50835950	HOANG VAN KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2718	50835951	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2719	50835952	LE TIEN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2720	50835953	PHANTHI TUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2721	50835956	NGUYEN HOANG TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2722	50835957	DO TRONG DAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2723	50835958	DUONG THI TRA MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2724	50835959	NGUYEN THI KIM HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2725	50835960	NGUYEN DINH MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2726	50835961	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2727	50835962	NGUYEN THI KE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2728	50835963	NGUYEN THI THUY NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2729	50835964	LE THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2730	50835965	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2731	50835966	LY HONG THUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2732	50835967	HA THI HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2733	50835968	NGO DUC DIEP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2734	50835969	LAM VAN LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2735	50835970	NGUYEN QUOC CHUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2736	50835971	PHAM DINH TRUNG KIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2737	50835972	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2738	50835973	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2739	50835974	LE VAN HIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2740	50835975	CAO VAN CHIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2741	50835976	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2742	50835977	TA VAN NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2743	50835978	MAI PHAM PHUONG LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2744	50835979	PHAM HONG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2745	50835980	H'DEM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2746	50835981	NGUYEN BA QUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2747	50835982	LY NGOC HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2748	50835983	HOANG THE NGOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2749	50835984	NGUYEN THI THU NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2750	50835985	LE MINH CONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2751	50835986	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2752	50835987	LE ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2753	50835988	NGUYEN TRONG DINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2754	50835989	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2755	50835990	NGUYEN PHUC THIEN AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2756	50835991	HUYNH THI NGOC HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2757	50835992	PHAN VAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2758	50835993	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2759	50835994	PHAM VAN NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2760	50835995	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2761	50835996	DANG HUU SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2762	50835997	NGO XUAN SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2763	50835998	VUONG THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2764	50835999	VUONG THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đắk Nông
2765	50836000	VUONG NGOC SUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2766	50836001	H'THOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2767	50836002	NGUYEN THI THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đắk Nông
2768	50836003	HUA THI NHE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2769	50836004	MA THI THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đắk Nông
2770	50836005	NGUYEN VAN HUE	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2771	50836006	TRAN CONG BAC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2772	50836007	DANG DUC NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đắk Nông
2773	50201411	QUANG VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2774	50201412	LO VAN HIEP	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2775	50201413	GIANG THI DO	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2776	50201414	LO VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2777	50201415	LO VAN NAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2778	50201416	LO VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2779	50201417	LUONG VAN SINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2780	50201418	LO THI THAO	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2781	50201419	LO THUY AN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2782	50201420	BAC THI THAO VI	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2783	50201421	TRANG A MA	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2784	50201422	GIANG A MA	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2785	50201423	LO VAN NGOAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2786	50201424	LO VAN CONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2787	50201425	TRANG A DUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2788	50201426	LU VAN MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2789	50201427	QUANG MANH HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2790	50201428	HOANG THANH TU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2791	50201429	VANG A PO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2792	50201430	TRAN QUYNH ANH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2793	50810151	NGUYEN VAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2794	50810152	LE CONG CHIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2795	50810153	LO THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2796	50810154	TRAN QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2797	50810155	TRAN MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2798	50810156	MUA A CHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2799	50810157	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2800	50810158	VI THI DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2801	50810159	HANG A HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2802	50810160	LO VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2803	50810161	CHAO CAO LOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2804	50810162	CHAO PHE LUA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2805	50810163	QUANG MINH NGHIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2806	50810164	LUONG VAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2807	50810165	GIANG THI SAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2808	50810166	LO VIET DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2809	50810167	LU VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2810	50810168	HOANG ANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2811	50810169	GIANG A KY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2812	50810170	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2813	50810171	DOAN NGOC BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2814	50810172	TRANG A LAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2815	50810173	BUI VIET TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2816	50810175	LUONG VAN HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2817	50810176	LO VAN THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2818	50810177	LO VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2819	50810178	CA VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2820	50810179	TRAN THI MAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2821	50810180	CA THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2822	50810181	LO VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2823	50810182	LUONG VAN TUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2824	50810183	LO VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2825	50810184	LUONG VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2826	50810185	LO VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2827	50810186	LO VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2828	50810187	LUONG THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2829	50810188	HOANG XUAN THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2830	50810189	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Điện Biên
2831	50810190	GIANG A TA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2832	50810191	LUONG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Điện Biên
2833	50810192	LO VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2834	50810193	GIANG THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Điện Biên
2835	50810194	TRAN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Điện Biên
2836	50837231	TRAN TRUNG HOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2837	50837232	TRAN THE VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2838	50837233	LE MINH HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2839	50837234	DAO THI THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2840	50837235	HO THI MINH THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2841	50837236	VU THI KIM NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2842	50837237	PHAN VO VAN TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2843	50837238	PHAM QUANG HIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2844	50837239	VO THI THU HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2845	50837240	NGUYEN THI THOM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2846	50837241	TRAN VU THANH TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2847	50837242	DANG NGOC PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2848	50837243	HUYNH THI LIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2849	50837244	LE THI BICH HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2850	50837245	NGUYEN THANH HOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2851	50837246	BUI THI THU THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2852	50837247	TRINH XUAN BINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2853	50837248	NGUYEN HAI NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2854	50837249	LU DINH HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2855	50837250	HO THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2856	50837251	NGUYEN XUAN HOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2857	50837252	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2858	50837253	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2859	50837254	NGUYEN THI MY PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2860	50837255	CHONG A KHIENG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2861	50837256	NGUYEN NHAT TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2862	50837257	SAN THI VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2863	50837258	LE VAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2864	50837259	NGUYEN DINH VAN GIANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2865	50837260	PHAM VAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2866	50837261	PHAM VAN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2867	50837262	VU THI THANH THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2868	50837263	NGO THI NGUYEN NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2869	50837264	HOANG TRUNG DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2870	50837265	NGUYEN THI NGOC TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2871	50837266	TRINH QUOC BINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2872	50837267	TRAN NGUYEN PHUONG UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2873	50837268	TRINH THI THUY HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2874	50837269	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2875	50837270	NGUYEN DIEM HAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2876	50837271	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2877	50837272	TRAN NGUYEN PHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2878	50837273	VAN QUOC TRONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2879	50837274	NGUYEN THI DAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2880	50837275	TRUONG THI THU THUAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2881	50837276	PHAM VAN LAP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2882	50837277	DANG QUOC BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2883	50837278	PHAM THI THUY HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2884	50837279	LU DINH ANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2885	50837280	DO THI THUY LIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2886	50837281	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2887	50837282	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2888	50837283	DANG THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2889	50837284	HA VAN THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2890	50837285	PHAM MINH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2891	50837286	TRAN THI THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2892	50837287	CHUNG THANH LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2893	50837288	LUU TAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2894	50837289	VO LE KIM ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2895	50837290	PHAN DUC HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2896	50837291	HUYNH THI THANH TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2897	50837292	LE HOANG TAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2898	50837293	VU NGUYEN HOANG THI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2899	50837294	PHAN HONG ANH TUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2900	50837295	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2901	50837296	NGUYEN MINH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2902	50837297	PHAN THI KIM CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2903	50837298	VO THI KIM LIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2904	50837299	DAU TRONG HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2905	50837300	NGUYEN THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2906	50837301	NGUYEN KHAC THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2907	50837302	VO VIET TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2908	50837303	DO ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2909	50837304	NGUYEN DANG THANH TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2910	50837305	LE TRUNG THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2911	50837306	LE PHAM ANH TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2912	50837307	NGUYEN PHAM KHANH VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2913	50837308	MAC VAN THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2914	50837309	BUI ANH HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2915	50837310	NGUYEN CONG MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2916	50837312	DANG MINH NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2917	50837313	DOAN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2918	50837314	NGUYEN TU UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2919	50837315	NGUYEN VAN DONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2920	50837316	TRAN DUY LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2921	50837317	NGUYEN HOANG TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2922	50837318	DINH QUANG THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2923	50837319	NUGYEN VAN TUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2924	50837320	NGUYEN THI THANH NHAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2925	50837321	NGUYEN TIEN AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2926	50837322	NGUYEN THI MAI LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2927	50837323	LE THU HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2928	50837324	NGUYEN NHAT TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2929	50837325	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2930	50837326	NGUYEN DINH KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2931	50837327	LUYEN THI NGOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2932	50837328	LUONG NGOC PHUONG DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2933	50837329	VUONG MANH CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2934	50837330	TRAN NGOC DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2935	50837331	HUYNH NGOC THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2936	50837332	NONG THI THANH TAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2937	50837333	PHAM TRUONG SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2938	50837334	THACH HUYNH CAM TU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2939	50837335	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2940	50837336	TRINH LY HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2941	50837337	HOANG TRUNG DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2942	50837338	PHUNG THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2943	50837339	NGUYEN VAN HUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2944	50837340	NGUYEN THI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2945	50837341	DANG THI THANH LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2946	50837342	VO THACH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2947	50837343	DANG NGOC BAO QUOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2948	50837344	NGUYEN VAN BAC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2949	50837345	NGUYEN HUU DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2950	50837346	LE KIEU OANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2951	50837347	LE VAN KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2952	50837348	NGUYEN THI TUYET TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2953	50837349	BUI MINH NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2954	50837350	LE HUU LUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2955	50837351	DO DINH MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2956	50837352	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2957	50837353	PHAN HOAI PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2958	50837354	PHAM TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2959	50837355	BUI DUC THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2960	50837356	NGO THI MAI LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2961	50837357	NGUYEN THI PHUONG LAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2962	50837358	NGUYEN DUC DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2963	50837359	NGUYEN TUAN PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2964	50837360	NGUYEN HOANG YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2965	50837361	NGUYEN THI KIEU OANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2966	50837362	DINH THI MY DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2967	50837363	NGUYEN THI XUAN HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2968	50837364	TRAN TAI NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2969	50837365	NGUYEN VAN LUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2970	50837366	NGUYEN THI YEN VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2971	50837367	LE PHUONG THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2972	50837368	NGUYEN THI MY NA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2973	50837369	LUONG VAN PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2974	50837370	LE THI THU HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2975	50837371	NGUYEN THI THU UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2976	50837372	NGUYEN LE HA MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2977	50837373	THAI NGUYEN THANH HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2978	50837374	DUONG THI HONG DIEP	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2979	50837375	NGUYEN ANH NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2980	50837376	NGUYEN HA MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2981	50837377	VU NGUYEN MINH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2982	50837378	LUONG THI CAM TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2983	50837379	LE THI HAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2984	50837380	NGUYEN TRONG TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2985	50837381	VU NGOC THIEN KIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
2986	50837382	DUONG HOANG TRIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2987	50837383	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2988	50837384	PHAN THI HONG HIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2989	50837385	HO THI ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2990	50837386	NGUYEN THI PHUNG LOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2991	50837387	HA THI MINH NGUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2992	50837388	DINH THI HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2993	50837389	PHAM CHI DIEP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
2994	50837390	PHAN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2995	50837391	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2996	50837392	PHAM MAI THANH NHAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
2997	50837393	DUONG TIEN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
2998	50837394	PHAM KIEU MINH KHANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
2999	50837395	SON PHAM THANH DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
3000	50837396	DAU NGOC HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
3001	50837397	LE HOANG TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
3002	50837398	HO MINH QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
3003	50837399	BUI THAI LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
3004	50837400	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
3005	50837401	NGO KIM VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
3006	50837402	HA VAN HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
3007	50837403	BUI KHANH DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
3008	50837404	HOANG QUANG LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
3009	50837405	NGUYEN DUC CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
3010	50837406	NGUYEN HUYNH LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
3011	50837407	NGUYEN KIM LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
3012	50837408	PHAM VAN TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
3013	50837409	NGUYEN DUC TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
3014	50837410	LE NHAT HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Nai
3015	50837411	NGUYEN HOANG MINH TU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
3016	50837412	DANG NGUYEN AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
3017	50837413	NGUYEN TUAN THONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Nai
3018	50837414	TRAN BAO HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Nai
3019	50837415	NGUYEN DINH TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Nai
3020	50204681	CAO VINH QUY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3021	50204682	NGUYEN VAN PHI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3022	50204683	NGO THI MO	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3023	50204684	PHAN THI KIM YEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3024	50204685	DAM THANH CHUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3025	50204686	NGUYEN MINH TIEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3026	50204687	TRAN THI YEN NHI	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3027	50204688	TRAN THI MY DUYEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3028	50204689	PHAM TRONG NGHIA	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3029	50204690	TRAN THANH HAI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3030	50204691	KHUU HONG LUA	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3031	50204692	LE VAN HANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3032	50204693	LE THACH XUYEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3033	50204694	PHAN XUAN VY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3034	50204695	LY BAO TOAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3035	50204696	TRINH VUONG PHUC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3036	50204697	PHAM THAI NGOC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3037	50204698	TRAN THI NGOC DIEP	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3038	50204699	NGUYEN THANH TIENG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3039	50204700	PHAN THI DIEM HUYNH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3040	50837761	NGUYEN MINH LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3041	50837762	CHAU GIA KIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3042	50837763	NGUYEN PHAM TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3043	50837764	PHAM THI NGOC DIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3044	50837765	BUI TAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3045	50837766	NGUYEN THAI VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3046	50837768	TRAN TRUNG TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3047	50837769	DANG THE SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3048	50837770	NGUYEN THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3049	50837771	CU VAN TRONG NGAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3050	50837772	PHAN TRI BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3051	50837773	TO THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3052	50837774	HO THI DAN EM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3053	50837775	TRAN PHUC THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3054	50837776	PHAM MINH TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3055	50837777	PHAN THI GIA NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3056	50837778	NGUYEN VAN TIL	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3057	50837779	NGUYEN THUY TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3058	50837780	NGUYEN THI THU THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3059	50837781	NGUYEN CHI MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3060	50837782	LE TRONG PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3061	50837783	NGHE TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3062	50837784	NGUYEN HIEU NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3063	50837785	NGUYEN THI KIM CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3064	50837786	DANG HOANG BUU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3065	50837787	NGUYEN NHI DONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3066	50837788	HUYNH PHI LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3067	50837789	PHAN DUY KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3068	50837790	LE ANH KIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3069	50837791	NGUYEN TRUNG TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3070	50837792	DANG VAN NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3071	50837793	VO TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3072	50837794	TO TAN LUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3073	50837795	NGUYEN PHAT TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3074	50837796	VO NHAT HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3075	50837797	LE THI BAO NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3076	50837798	TRAN THI TRUC NUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3077	50837799	THAI VAN LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3078	50837800	LE THI THUY NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3079	50837801	NGUYEN QUOC BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3080	50837802	HUYNH MINH MAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3081	50837803	PHAN DIEU NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3082	50837804	DANG TRONG BINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3083	50837805	NGO MINH QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3084	50837806	NGUYEN THAI AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3085	50837807	LE THI NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3086	50837808	TO VAN MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3087	50837809	DINH MINH NHUT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3088	50837810	NGUYEN NHAT TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3089	50837811	PHAM MINH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3090	50837812	NGUYEN MINH THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3091	50837813	LE CHUC XUAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3092	50837814	SIEU HUU THUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3093	50837815	PHAM THI NGOC NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3094	50837816	NGUYEN THI MINH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3095	50837817	LE THANH NHON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3096	50837818	NGO VO THUY NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3097	50837819	LE THI QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3098	50837820	LUONG THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3099	50837821	NGUYEN TRONG HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3100	50837822	LE CHI THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3101	50837824	NGUYEN GIA HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3102	50837825	BUI THANH NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3103	50837826	NGO THAO NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3104	50837827	TRAN THI MY KIM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3105	50837828	VO VAN HUYNH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3106	50837829	VO THI HONG HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3107	50837830	NGUYEN TRONG PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3108	50837831	NGUYEN TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3109	50837832	NGUYEN HUU TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3110	50837833	LE MINH TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3111	50837835	NGUYEN VAN NGOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3112	50837836	NGUYEN THANH NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3113	50837837	NGUYEN THANH TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3114	50837838	TRAN MAI CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3115	50837839	HUYNH THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3116	50837840	NGUYEN MINH TRIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3117	50837841	PHAM THI BE TI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3118	50837842	NGUYEN HUU LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3119	50837843	LE QUANG DAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3120	50837844	NGUYEN HUU TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3121	50837845	DOAN HUU NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3122	50837846	DANG THI HUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3123	50837847	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3124	50837848	LE VINH TUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3125	50837849	NGUYEN VIET CAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3126	50837850	PHAN VIET CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3127	50837851	TRAN THI NGOC THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3128	50837852	NGUYEN ANH HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3129	50837853	TRAN THI NGOC TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Đồng Tháp
3130	50837854	LE MINH TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3131	50837855	TRAN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3132	50837856	LE THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3133	50837857	NGUYEN HONG SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Đồng Tháp
3134	50837858	TRAN VAN TRIEU THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Đồng Tháp
3135	50837859	HUYNH CHI HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3136	50837860	NGUYEN HUU NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Đồng Tháp
3137	50204511	NGUYEN VAN SANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3138	50204512	BUI CONG NGUYEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3139	50204513	MAI VAN SON	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3140	50204514	LE VAN KIEN ANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3141	50204515	NGUYEN LE TUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3142	50204516	LE TAT QUANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3143	50204517	NGUYEN HUU ANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3144	50204518	NGUYEN XUAN HIEU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3145	50204519	NGUYEN VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3146	50204520	LE VAN THINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3147	50204521	LE DINH DAT	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3148	50204522	TO THI CAM VAN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3149	50204523	SIU YUKI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3150	50204524	DAM VAN VINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3151	50835101	NGUYEN THI THANH THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3152	50835102	NGUYEN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3153	50835103	TRAN NGOC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3154	50835104	HUYNH THI VANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3155	50835105	NGUYEN HONG NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3156	50835106	LE THANH MAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3157	50835107	LE THI NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3158	50835108	TRAN THI OANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3159	50835109	BUI DUY HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3160	50835110	NGUYEN PHAN THANH NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3161	50835111	HUYNH CONG HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3162	50835112	DAU NGOC TUAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3163	50835113	DOAN CONG HOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3164	50835114	LY DINH TRONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3165	50835115	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3166	50835116	TRAN ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3167	50835117	TRAN THI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3168	50835118	VO MINH HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3169	50835119	NGUYEN VAN HOP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3170	50835120	LE XUAN TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3171	50835121	HA HUY TUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3172	50835122	DANG ANH BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3173	50835123	NGUYEN THI LE	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3174	50835124	LE DUC LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3175	50835125	NONG THI HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3176	50835126	HOANG VAN MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3177	50835127	LE THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3178	50835128	TRAN DANG MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3179	50835129	LE THI MY LE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3180	50835130	VO QUYNH TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3181	50835131	PHAM DUC TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3182	50835132	TRAN LE QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3183	50835133	NGUYEN TRONG TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3184	50835134	LUU THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3185	50835135	NGUYEN GIA BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3186	50835136	LUU THI THINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3187	50835137	VO THE DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3188	50835138	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3189	50835139	CAO VAN DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3190	50835140	HO PHAM HUYEN DUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3191	50835141	HOANG VAN TUOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3192	50835142	LE THI THU HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3193	50835144	VU VINH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3194	50835146	NGUYEN NGOC THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3195	50835147	LE TRONG THANH SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3196	50835148	PHAM THUY TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3197	50835150	NGUYEN DA HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3198	50835151	DO HOANG ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3199	50835152	LE VIET AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3200	50835153	LE THI MINH XUAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3201	50835154	NGUYEN MANH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3202	50835155	THAI THI XOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3203	50835156	THAI THI XANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3204	50835157	NINH THI HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3205	50835158	VAN TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3206	50835159	VU QUOC VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3207	50835160	VI THI QUYNH HUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3208	50835161	NGHIEM HOANG HUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3209	50835162	NGUYEN LUONG TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3210	50835163	NGUYEN THI CAM LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3211	50835164	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3212	50835165	LE ANH SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3213	50835166	NGUYEN TAN LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3214	50835167	DAU VAN NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3215	50835168	TRAN VAN BAC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3216	50835169	NGUYEN THI MINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3217	50835170	NGUYEN VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3218	50835171	HOANG THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3219	50835172	TRAN DINH TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3220	50835173	LE THAO UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3221	50835174	NGUYEN VAN HUU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3222	50835175	PHAM THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3223	50835176	TRAN VU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3224	50835177	HOANG XUAN SEC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3225	50835178	TRAN THI NHAT LE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3226	50835179	PHAM DUC HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3227	50835180	HOANG DUC QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3228	50835181	TRAN THI HOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3229	50835182	DAO THI PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3230	50835183	DANG THI THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3231	50835184	DAO KHA TUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3232	50835185	HOANG THI MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3233	50835186	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3234	50835187	VI VAN LUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3235	50835188	TRINH XUAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3236	50835189	LE THI MY LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3237	50835190	NGUYEN THI LAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3238	50835191	LUONG MY DINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3239	50835192	NGUYEN TRUNG NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3240	50835193	DINH HUY HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3241	50835194	VU DAI DONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3242	50835195	HO NHAT NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3243	50835196	HO THI MINH LUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3244	50835197	NGUYEN HOANG VI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3245	50835198	NGUYEN HOANG LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3246	50835199	HO TIEN DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3247	50835200	NGUYEN TRUNG TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3248	50835201	PHAM THI HUYEN THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3249	50835202	PHAM THI THU HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3250	50835203	TRAN THI HOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3251	50835204	VO THI PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3252	50835205	NGUYEN DUY HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3253	50835206	HOANG VAN TA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3254	50835207	VO HUU DAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3255	50835208	DANG VAN NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3256	50835209	LONG THI NHAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3257	50835210	VUONG CONG TU ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3258	50835211	TRAN MANH HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3259	50835212	TRAN DUC LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3260	50835213	LE THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3261	50835214	PHAN DUC DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Gia Lai
3262	50835215	LE THI HA PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3263	50835216	NGUYEN XUAN THI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Gia Lai
3264	50835217	DINH HUU HIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3265	50835218	HO SY QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Gia Lai
3266	50835219	NGUYEN THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Gia Lai
3267	50200101	DIEP THI THU HA	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Giang
3268	50200102	LU VAN DONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Giang
3269	50200103	DANG THI DIEP	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3270	50200104	GIANG THI PO	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3271	50200105	SIN THI CHIU	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Giang
3272	50200106	KHAU DUC TAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang
3273	50200107	NGUYEN THI MAN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3274	50200108	NGU TRIEU VU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3275	50200109	HA LOI MINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang
3276	50200110	HA TIEN TU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3277	50200111	TRAN QUOC VINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3278	50200112	HOANG MUI NAI	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang
3279	50200113	TRIEU CAN QUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3280	50200114	LY VAN VU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3281	50200115	TAN PHUNG THO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang
3282	50200116	CAO THANH HAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3283	50200117	LA ANH CAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang
3284	50804501	TRINH DUC THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3285	50804502	BAN THI KIM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang
3286	50804503	LA THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3287	50804504	NONG THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3288	50804505	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Giang
3289	50804506	TAN SAO CHAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang
3290	50804507	KHAU DUC TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3291	50804508	NONG QUOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3292	50804509	THAO THI THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3293	50804510	NGUYEN THI NHAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3294	50804511	LE THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3295	50804512	CHU HOANG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3296	50804513	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3297	50804514	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Giang
3298	50804515	HOANG VAN KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3299	50804516	HOANG MUI TONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3300	50804517	HOANG THI KIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3301	50804518	LO XUAN THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Giang
3302	50804519	LE QUANG HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang
3303	50804520	TRAN THAO NINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3304	50804521	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3305	50804522	NGUYEN MINH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Giang
3306	50804523	NGUYEN THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Giang
3307	50804524	LY CAN SAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Giang
3308	50804525	VANG THI MAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3309	50804526	CHAU THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Giang
3310	50804527	NGUYEN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Giang
3311	50804101	BACH XUAN HINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3312	50804102	DUONG CONG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3313	50804103	TA THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3314	50804104	TRAN VU QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3315	50804105	PHAM THUY DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3316	50804106	DINH VAN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3317	50804107	PHAM THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3318	50804108	NGUYEN THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3319	50804109	NGUYEN VAN MAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3320	50804110	NGUYEN KHUONG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3321	50804111	TRAN VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3322	50804112	NGUYEN THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3323	50804113	VU DUC HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3324	50804114	LE VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3325	50804115	PHAM DUC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3326	50804116	NGUYEN TRONG TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3327	50804117	DINH THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3328	50804118	NGUYEN THUY HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3329	50804119	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3330	50804120	TRAN VAN QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3331	50804121	PHAN VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3332	50804122	TRAN VAN BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3333	50804123	TRAN HUU THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3334	50804124	TRAN VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3335	50804125	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3336	50804126	TRAN THI THUY QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3337	50804127	TRAN SY TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3338	50804128	TRAN VAN NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3339	50804129	TRAN THE TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3340	50804130	NGUYEN VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3341	50804131	TRAN CONG VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3342	50804132	PHAM BA SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3343	50804133	TRAN CONG DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3344	50804134	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3345	50804135	VU THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3346	50804136	TRAN QUANG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3347	50804137	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3348	50804138	DU VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3349	50804139	NGUYEN DUY PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3350	50804140	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3351	50804141	NGUYEN PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3352	50804142	TRUONG KHANH LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3353	50804143	NGUYEN THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3354	50804144	TRAN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3355	50804145	TRAN DUC KHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3356	50804146	LE DUC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3357	50804147	DINH QUANG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3358	50804148	TRAN THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3359	50804149	DAO CONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3360	50804150	VU VIET TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3361	50804151	PHAM THI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3362	50804152	NGUYEN VAN DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3363	50804153	DAO NGOC DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3364	50804154	PHAM HAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3365	50804155	NONG HONG SEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3366	50804156	NGUYEN THI NGOC HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3367	50804157	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3368	50804158	LE ANH KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3369	50804159	DINH THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3370	50804160	BUI THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3371	50804161	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3372	50804162	NGUYEN TRONG LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3373	50804163	NGO THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3374	50804164	NGUYEN THANH MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3375	50804165	TRAN VAN BIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3376	50804166	TRAN THANH BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3377	50804167	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3378	50804168	TRAN HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3379	50804169	NGUYEN DANG KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3380	50804170	PHAM QUANG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3381	50804171	LAI XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3382	50804172	TRAN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3383	50804173	NGUYEN THI KIEU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3384	50804174	LE THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3385	50804175	DANG DINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3386	50804176	NGUYEN DUC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3387	50804177	NGUYEN HUU HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3388	50804178	TRAN CONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3389	50804179	TRINH THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3390	50804180	NGUYEN HOANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3391	50804181	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3392	50804182	SAM THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3393	50804183	NGUYEN MANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3394	50804184	LE THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3395	50804185	NGUYEN MINH NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3396	50804186	NGUYEN QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3397	50804187	BUI DUC TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3398	50804188	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3399	50804189	PHAM TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3400	50804190	DOAN VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3401	50804191	NGUYEN QUOC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3402	50804192	TRUONG VAN DAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3403	50804193	DINH VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3404	50804194	TRAN MY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3405	50804195	NHU THI HONG MINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3406	50804196	TRAN VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3407	50804197	DO THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3408	50804198	NGUYEN THI TOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3409	50804199	NGUYEN HONG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3410	50804200	LUONG VAN XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3411	50804201	TRAN XUAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3412	50804202	TRAN TRONG THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3413	50804203	NGO THI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3414	50804204	TRAN CONG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3415	50804205	HO QUANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3416	50804206	CHU DINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3417	50804207	DO QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3418	50804208	DANG TRONG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3419	50804209	TRAN THI PHUONG HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3420	50804210	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3421	50804211	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3422	50804212	NGUYEN MINH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3423	50804213	TRAN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3424	50804214	NGUYEN CONG TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3425	50804215	TRUONG HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3426	50804216	TA VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3427	50804217	TRAN NGOC CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3428	50804218	TRAN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3429	50804219	PHAM THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3430	50804220	DANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3431	50804221	NGO DUC THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3432	50804222	PHAM XUAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3433	50804223	TRAN DANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3434	50804224	VU VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3435	50804225	TRAN DINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3436	50804226	DINH DANG HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3437	50804227	DO QUANG TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3438	50804228	TRAN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3439	50804229	NGUYEN TRONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3440	50804230	NGUYEN VAN NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3441	50804231	TRAN VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3442	50804232	DO TUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3443	50804233	NGUYEN THI THANH HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3444	50804234	DUONG VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3445	50804235	HO VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3446	50804236	CHU VAN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3447	50804237	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3448	50804238	NGUYEN TUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3449	50804239	HOANG NGOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3450	50804240	TRAN THANH TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3451	50804241	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3452	50804242	HOANG HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3453	50804243	PHAM VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3454	50804244	TRAN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3455	50804245	PHAM XUAN THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3456	50804246	VU TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3457	50804247	LE PHAM HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3458	50804248	TRAN DUC TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3459	50804249	DINH TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3460	50804250	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3461	50804251	DINH THI LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3462	50804252	NGUYEN VAN KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3463	50804253	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3464	50804254	PHAM THI LAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3465	50804255	DINH QUANG HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3466	50804256	TRAN VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3467	50804257	LE NGOC LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3468	50804258	CHU VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3469	50804259	VU MANH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3470	50804260	TRAN THI HOAI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3471	50804261	TRAN HUU TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3472	50804262	LE THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3473	50804263	LE VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3474	50804264	LE DUC TUAN HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3475	50804265	TRAN TAT TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3476	50804266	NGUYEN THIEN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3477	50804267	PHAM THE LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3478	50804268	PHAM THI MAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3479	50804269	HOANG THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3480	50804270	NGUYEN THI MINH THOM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3481	50804271	TRAN DINH HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3482	50804272	CHU CONG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3483	50804273	LE TRUNG KHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3484	50804274	DOAN THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3485	50804275	TRAN DANG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3486	50804276	PHAM TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3487	50804277	LE THI XUAN CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3488	50804278	PHAM VAN VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3489	50804279	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3490	50804280	LE DINH PHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3491	50804281	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3492	50804282	DANG VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3493	50804283	NGUYEN VAN BO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3494	50804284	NGUYEN KHUONG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3495	50804285	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3496	50804286	TRUONG MINH KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3497	50804287	NGUYEN HUU NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3498	50804288	DUONG MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3499	50804289	NGUYEN THI BICH HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3500	50804290	NGUYEN VAN HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3501	50804291	TRINH HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3502	50804292	TRAN THANH SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3503	50804293	NGUYEN SINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3504	50804294	NGUYEN MINH VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3505	50804295	NGUYEN THI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3506	50804296	DANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3507	50804297	DUONG THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3508	50804298	NGUYEN TUAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3509	50804299	PHAM HONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3510	50804300	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3511	50804301	LE THI LANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3512	50804302	VU MAI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3513	50804303	DANG THI THUY NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3514	50804304	LA VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3515	50804305	LE DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nam
3516	50804306	NGO VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nam
3517	50804307	NGUYEN CUONG THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nam
3518	50804308	NGUYEN THI NGOC LAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nam
3519	50800001	NGUYEN XUAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3520	50800002	NGUYEN VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3521	50800003	NGUYEN NHI DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3522	50800004	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3523	50800005	NGUYEN DAI TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3524	50800006	TA THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3525	50800007	DO HONG PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3526	50800008	HA SY DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3527	50800009	NGUYEN QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3528	50800010	TONG THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3529	50800011	VUONG SY HAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3530	50800012	NGUYEN HUU SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3531	50800013	LUONG TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3532	50800014	NGUYEN DUY VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3533	50800015	PHUNG VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3534	50800016	CAO VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3535	50800017	NGUYEN TRUNG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3536	50800018	NGUYEN BAO NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3537	50800019	NGUYEN DINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3538	50800020	CAN DUC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3539	50800021	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3540	50800022	VU TRUNG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3541	50800023	NGUYEN HONG TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3542	50800024	NGUYEN BA CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3543	50800025	VUONG SY TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3544	50800026	CAO QUANG DIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3545	50800027	TRINH XUAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3546	50800028	NGUYEN HUU LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3547	50800029	VUONG XUAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3548	50800030	LE CONG TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3549	50800031	NGUYEN HUNG CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3550	50800032	NGUYEN CONG DOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3551	50800033	GIANG VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3552	50800034	VUONG NGOC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3553	50800035	NGUYEN DOAN QUANG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3554	50800036	VUONG SY PHI LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3555	50800037	VUONG SY TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3556	50800038	VUONG DINH TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3557	50800039	HOANG TRONG DANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3558	50800040	PHAM TUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3559	50800041	VUONG DINH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3560	50800042	VUONG XUAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3561	50800043	NGUYEN HUU NHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3562	50800044	NGUYEN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3563	50800045	NGUYEN VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3564	50800046	NGUYEN TIEN LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3565	50800047	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3566	50800048	TANG QUOC PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3567	50800049	NGUYEN DINH THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3568	50800050	NGUYEN CONG TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3569	50800051	DINH THUY MAI TRUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3570	50800052	LE TUAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3571	50800053	KIEU VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3572	50800054	NGO THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3573	50800055	LE ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3574	50800056	DO NHU HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3575	50800057	VU VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3576	50800058	DO DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3577	50800059	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3578	50800060	DAO CONG VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3579	50800061	NGUYEN HOANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3580	50800062	DANG QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3581	50800063	NGUYEN HUU TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3582	50800064	PHUNG THE HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3583	50800065	THAN DANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3584	50800066	TRINH THANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3585	50800067	BUI THI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3586	50800068	NGUYEN KIM DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3587	50800069	PHUNG VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3588	50800070	NGUYEN PHUONG TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3589	50800071	HOANG MINH SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3590	50800072	NGUYEN QUOC SU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3591	50800073	DO MANH TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3592	50800074	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3593	50800075	QUACH MINH PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3594	50800076	NGUYEN DANH MAI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3595	50800077	TO THI KHUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3596	50800078	TRAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3597	50800079	BUI THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3598	50800080	NGUYEN THI THU NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3599	50800081	NGUYEN THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3600	50800082	NGUYEN TO QUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3601	50800083	TRAN HONG HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3602	50800084	VUONG DAC DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3603	50800085	DO VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3604	50800086	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3605	50800087	NGO VAN LAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3606	50800088	CAN CONG TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3607	50800089	DAO VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3608	50800090	PHAM THI BICH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3609	50800091	KIEU THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3610	50800092	NGUYEN DAT TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3611	50800093	LE QUOC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3612	50800094	LE DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3613	50800095	VU QUANG CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3614	50800096	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3615	50800097	PHAM HUY CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3616	50800098	VU HUONG LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3617	50800099	NGUYEN HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3618	50800100	NGUYEN QUE HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3619	50800101	DO MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3620	50800102	KHUAT DANG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3621	50800103	NGUYEN DUY CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3622	50800104	NGUYEN THI LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3623	50800105	NGUYEN THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3624	50800106	DO TRONG NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3625	50800107	HOANG TUAN KIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3626	50800108	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3627	50800109	NGUYEN THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3628	50800110	NGUYEN TIEN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3629	50800111	LE THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3630	50800112	CAO VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3631	50800113	NGUYEN VI KHA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3632	50800114	LAM CHI HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3633	50800115	HOANG THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3634	50800116	NGUYEN TRUNG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3635	50800117	NGUYEN THI MINH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3636	50800118	LE THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3637	50800119	NGUYEN THI THEM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3638	50800120	QUACH VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3639	50800121	NGUYEN XUAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3640	50800122	DAO VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3641	50800123	TRAN THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3642	50800124	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3643	50800125	LUU THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3644	50800126	NGUYEN DANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3645	50800127	NGUYEN HUU DANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3646	50800128	DO ANH UYN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3647	50800129	VUONG SY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3648	50800130	HOANG VAN BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3649	50800131	VUONG DAC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3650	50800132	MAI CHI CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3651	50800133	NGUYEN DINH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3652	50800134	NGUYEN XUAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3653	50800135	HOANG LIEN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3654	50800136	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3655	50800137	DANG DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3656	50800138	NGUYEN TIEN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3657	50800139	VUONG XUAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3658	50800140	NGUYEN XUAN HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3659	50800141	DO VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3660	50800142	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3661	50800143	VUONG SY TUAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3662	50800144	VUONG XUAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3663	50800145	DUONG DINH VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3664	50800146	NGUYEN DINH VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3665	50800147	NGUYEN HOANG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3666	50800148	PHAM THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3667	50800149	LE THI THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3668	50800150	NGUYEN PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3669	50800151	PHI MANH MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3670	50800152	NGUYEN THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3671	50800153	NGUYEN TAT DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3672	50800154	TRAN VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3673	50800155	NGUYEN CHUNG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3674	50800156	LE PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3675	50800157	LE THI THUY HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3676	50800158	NGUYEN BINH PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3677	50800159	VUONG DINH DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3678	50800160	NGO VINH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3679	50800161	NGUYEN VAN TU ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3680	50800162	NGUYEN NAM ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3681	50800163	VUONG DAC THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3682	50800164	NGUYEN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3683	50800165	DO MINH TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3684	50800166	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3685	50800167	NGUYEN NGOC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3686	50800168	TRINH THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3687	50800169	NGUYEN DUC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3688	50800170	NGUYEN BA THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3689	50800171	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3690	50800172	TRAN THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3691	50800173	VUONG DUY VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3692	50800174	NGUYEN THI THEM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3693	50800175	TA DINH SUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3694	50800176	NGUYEN DANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3695	50800177	TRAN MANH HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3696	50800178	VUONG DAC CHUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3697	50800179	NGUYEN VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3698	50800180	NGUYEN THIEN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3699	50800181	DUONG THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3700	50800182	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3701	50800183	NGUYEN VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3702	50800184	PHAM VIET DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3703	50800185	HOANG CAM LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3704	50800186	TA QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3705	50800187	VUONG SY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3706	50800188	NGO HOANG VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3707	50800189	HOANG MINH TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3708	50800190	CAN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3709	50800191	NGUYEN NHU TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3710	50800192	LE THI MAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3711	50800193	DO VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3712	50800194	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3713	50800195	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3714	50800196	DAO MINH QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3715	50800197	LUU VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3716	50800198	LE TRI VI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3717	50800199	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3718	50800200	NGUYEN DINH VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3719	50800201	UNG VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3720	50800202	NGUYEN HUU TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3721	50800203	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3722	50800204	NGUYEN TIEN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3723	50800205	TRAN HUU NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3724	50800206	HOANG TRUNG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3725	50800207	NGUYEN VAN HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3726	50800208	LE VAN TY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3727	50800209	NGUYEN DANG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3728	50800210	PHUNG VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3729	50800211	DOAN BICH THUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3730	50800212	NGUYEN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3731	50800213	GIANG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3732	50800214	LU THI NHA TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3733	50800215	VUONG DINH TUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3734	50800216	DO TRUNG QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3735	50800217	NGUYEN DOAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3736	50800218	NGUYEN MANH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3737	50800219	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3738	50800220	NGUYEN HUU TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3739	50800221	NGUYEN TIEN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3740	50800222	PHAAM THI MAI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3741	50800223	HA THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3742	50800224	LA VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3743	50800225	VUONG TRI HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3744	50800226	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3745	50800227	NGUYEN HUU TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3746	50800228	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3747	50800229	DO VAN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3748	50800230	NGUYEN TRONG TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3749	50800231	NGUYEN THE VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3750	50800232	TONG NGUYEN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3751	50800233	TRAN BA NGHIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3752	50800234	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3753	50800235	NGUYEN DINH QUOC VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3754	50800236	NGUYEN NGOC HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3755	50800237	PHAN KHANH LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3756	50800238	LE THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3757	50800239	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3758	50800240	LE XUAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3759	50800241	NGUYEN HOANG THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3760	50800242	CAN HONG NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3761	50800243	TRAN THI MY MIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3762	50800244	CAO THI TO UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3763	50800245	VUONG DAC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3764	50800246	DANG VAN KHANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3765	50800247	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3766	50800248	LE TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3767	50800249	CAO NGOC UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3768	50800250	TONG VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3769	50800251	PHAN THI THANH BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3770	50800252	DO DANH LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3771	50800253	NGUYEN BAO ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3772	50800254	DANG XUAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3773	50800255	PHAM THE HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3774	50800256	DAM PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3775	50800257	DINH THI SINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3776	50800258	NGUYEN THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3777	50800259	TRAN VAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3778	50800260	VUONG DAC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3779	50800261	CU THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3780	50800262	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3781	50800263	HOANG CAM NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3782	50800264	LE MINH NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3783	50800265	NGUYEN DINH NHUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3784	50800266	KHUAT VAN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3785	50800267	VUONG DAC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3786	50800268	CU THI THU THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3787	50800269	MAI THI DIU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3788	50800270	PHAM VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3789	50800271	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3790	50800272	PHAM THE DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3791	50800273	NGUYEN HUY DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3792	50800274	DINH VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3793	50800275	LE NHAT HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3794	50800276	NGUYEN CONG LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3795	50800277	CAN DUC TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3796	50800278	HA VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3797	50800279	DO KE LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3798	50800280	NGUYEN THI THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3799	50800281	VU CANH THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3800	50800282	LE VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3801	50800283	TRUONG QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3802	50800284	NGUYEN PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3803	50800285	VUONG SY CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3804	50800286	CAN THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3805	50800287	BUI LE THANH PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3806	50800288	NGUYEN QUANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3807	50800289	PHUNG CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3808	50800290	NGUYEN DOAN VIET HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3809	50800291	DOAN MINH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3810	50800292	QUACH THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3811	50800293	PHAM CAO KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3812	50800294	HOANG DUC THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3813	50800295	PHUNG THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3814	50800296	NGUYEN THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3815	50800297	NGUYEN THI CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3816	50800298	BUI HONG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3817	50800299	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3818	50800300	DANG XUAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3819	50800301	DO TIEN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3820	50800302	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3821	50800303	DANG DUC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3822	50800304	NGUYEN THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3823	50800305	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3824	50800306	VUONG DINH CONG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3825	50800307	NGUYEN VAN KHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3826	50800308	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3827	50800309	NGUYEN BA TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3828	50800310	PHAM HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3829	50800311	DO MINH TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3830	50800312	NGUYEN TO UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3831	50800313	VU THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3832	50800314	NGO HOANG LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3833	50800315	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3834	50800316	LE DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3835	50800317	NGUYEN THI HOAI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3836	50800318	DO DUC TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3837	50800319	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3838	50800320	VUONG SY QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3839	50800321	KHUAT DUY NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3840	50800322	NGUYEN VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3841	50800323	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3842	50800324	NGUYEN THI MINH GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3843	50800325	TRAN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3844	50800326	NGUYEN DOAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3845	50800327	TRAN THE TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3846	50800328	TA TRUNG THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3847	50800329	KHUAT GIA TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3848	50800330	PHI VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3849	50800331	NGUYEN TRONG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3850	50800332	LE DINH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3851	50800333	TRUONG THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3852	50800334	TRAN HOANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3853	50800335	VU VAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3854	50800336	LE THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3855	50800337	VUONG SY THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3856	50800338	DUONG THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3857	50800339	VUONG MANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3858	50800340	LE HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3859	50800341	VUONG SY CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3860	50800342	NGUYEN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3861	50800343	NGUYEN BA LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3862	50800344	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3863	50800345	PHAM NHAT PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3864	50800346	DANG DINH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3865	50800347	PHAM ANH THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3866	50800348	DANG THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3867	50800349	BUI HONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3868	50800350	DANG DINH THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3869	50800351	TRAN THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3870	50800352	NGUYEN NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3871	50800353	TA VAN DAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3872	50800354	QUACH VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3873	50800355	NGUYEN THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3874	50800356	NGUYEN HUU THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3875	50800357	DANG DUC DUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3876	50800358	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3877	50800359	NGO THI NGOC LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3878	50800360	TRAN QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3879	50800361	NGUYEN CHI TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3880	50800362	BUI NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3881	50800363	DINH THIEN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3882	50800364	NGUYEN VAN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3883	50800365	NGUYEN DUY TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3884	50800366	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3885	50800367	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3886	50800368	NGUYEN QUOC BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3887	50800369	NGUYEN DAC TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3888	50800370	DUONG CONG DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3889	50800371	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3890	50800372	PHUNG MINH THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3891	50800373	TRAN THI MAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3892	50800374	DAO VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3893	50800375	PHI HUU TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3894	50800376	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3895	50800377	NGO XUAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3896	50800378	TRAN DAC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3897	50800379	VUONG DAC HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3898	50800380	PHAM VAN BACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3899	50800381	KIEU PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3900	50800382	NGO THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3901	50800383	LUONG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3902	50800384	NGUYEN VAN KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3903	50800385	TRINH TIEN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3904	50800386	NGUYEN XUAN PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3905	50800387	NGUYEN DUY MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3906	50800388	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3907	50800389	DUONG XA QUANG THIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3908	50800390	LUONG THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3909	50800391	QUACH NGOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3910	50800392	BUI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3911	50800393	TRINH THI NOI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3912	50800394	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3913	50800395	NGUYEN VAN NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3914	50800396	LE CONG DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3915	50800397	NGUYEN ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3916	50800398	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3917	50800399	NGUYEN KIM OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3918	50800400	DO THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3919	50800401	PHAN THI THU UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3920	50800402	DO MANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3921	50800403	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3922	50800404	CAN XUAN MUI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3923	50800405	PHI MANH CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3924	50800406	VUONG CONG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3925	50800407	PHAN THI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3926	50800408	DANG VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3927	50800409	NGUYEN XUAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3928	50800410	PHAM VAN KHANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3929	50800411	NGUYEN THI BICH DUyen	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3930	50800412	NGUYEN THANH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3931	50800413	CAO THANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3932	50800414	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3933	50800415	KHUONG THI DIEM QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3934	50800416	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3935	50800417	NGUYEN KHAC DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3936	50800418	NGUYEN THI THANH LAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3937	50800419	NGUYEN THI THUY GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3938	50800420	CHU VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3939	50800421	DANG PHUONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3940	50800422	DOAN UONG CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3941	50800423	TRAN THI THUY NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3942	50800424	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3943	50800425	NGUYEN DUC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3944	50800426	LUONG XUAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3945	50800427	NGUYEN HUY GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3946	50800428	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3947	50800429	DANG TIEN PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3948	50800430	NGUYEN NGOC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3949	50800431	NGUYEN HOANG THAO NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3950	50800432	PHAN VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3951	50800433	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3952	50800434	TA BA SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3953	50800435	NGUYEN HONG THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3954	50800436	NGUYEN DINH ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3955	50800437	DAO CONG VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3956	50800438	NGUYEN NGOC KHANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3957	50800439	DAO THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3958	50800440	PHAM THI PHUONG LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3959	50800441	NGUYEN DINH HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3960	50800442	LE MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3961	50800443	NGUYEN NHAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3962	50800444	NGUYEN XUAN CHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3963	50800445	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3964	50800446	NGUYEN ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3965	50800447	PHUNG THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
3966	50800448	NGUYEN THI THANH HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3967	50800449	DOAN PHUONG LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3968	50800450	DANG THI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3969	50800451	TRAN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3970	50800452	NGUYEN VAN DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3971	50800453	VUONG DINH TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3972	50800454	TANG CONG CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3973	50800455	LUU HUU HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3974	50800456	NGUYEN THI MINH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3975	50800457	NGUYEN VUONG HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3976	50800458	MAI THI HONG HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3977	50800459	NGUYEN HUU TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3978	50800460	PHI HUU DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3979	50800461	LUONG VAN TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3980	50800462	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3981	50800463	VAN MINH GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3982	50800464	NGUYEN THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3983	50800465	DO KE MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3984	50800466	NGUYEN VAN HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3985	50800467	NGUYEN NGOC VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3986	50800468	LE THI NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
3987	50800469	NGUYEN DINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3988	50800470	DOAN VAN NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3989	50800471	CHU VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3990	50800472	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3991	50800473	NGUYEN TRI THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3992	50800474	NGUYEN HUU CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3993	50800475	CAO DUC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3994	50800476	TRAN VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3995	50800477	CAO HUU TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
3996	50800478	CAO THAI THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3997	50800479	LE DINH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
3998	50800480	NGUYEN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
3999	50800481	HA THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4000	50800482	NGUYEN THI THOM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4001	50800483	TRAN QUANG KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4002	50800484	NGUYEN THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4003	50800485	NGUYEN TIEN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4004	50800486	VUONG DAC KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4005	50800487	NGUYEN DUY CHI THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4006	50800488	NGUYEN VAN SAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4007	50800489	DAO DANG TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4008	50800490	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4009	50800491	NGUYEN ANH HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4010	50800492	NGO THANH HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4011	50800493	NGUYEN BA HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4012	50800494	NGUYEN HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4013	50800495	DO QUANG QUANG OAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4014	50800496	LE VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4015	50800497	NGUYEN NHU THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4016	50800498	DO PHI TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4017	50800499	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4018	50800500	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4019	50800501	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4020	50800502	TRAN DUY NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4021	50800503	NGUYEN XUAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4022	50800504	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4023	50800505	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4024	50800506	PHAN VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4025	50800507	PHAM DUC LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4026	50800508	CHU DUC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4027	50800509	DO HUU LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4028	50800510	PHAM THUA DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4029	50800511	PHUONG VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4030	50800512	NGUYEN TRUNG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4031	50800513	DUONG MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4032	50800514	LE VAN TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4033	50800515	NGUYEN MINH NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4034	50800516	DO NGOC THI VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4035	50800517	NGUYEN THI HA TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4036	50800518	TRUONG DINH QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4037	50800519	BUI TIEN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4038	50800520	VUONG XUAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4039	50800521	PHAM ANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4040	50800522	DO DANG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4041	50800523	DOAN THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4042	50800524	LE GIAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4043	50800525	HOANG VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4044	50800526	KHUAT TUAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4045	50800527	DO QUANG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4046	50800528	NGUYEN DANG KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4047	50800529	DANG HOANG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4048	50800530	NGUYEN DUC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4049	50800531	TRINH BA MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4050	50800532	NGUYEN PHI HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4051	50800533	NGO HAO PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4052	50800534	NGUYEN VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4053	50800535	LE MANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4054	50800536	HO SY KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4055	50800537	TRAN DINH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4056	50800538	LE TUAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4057	50800539	NGUYEN MINH HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4058	50800540	TA ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4059	50800541	DAO TIEN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4060	50800542	DAO HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4061	50800543	DO MANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4062	50800544	TA VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4063	50800545	CHU VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4064	50800546	PHAN THANH NHAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4065	50800547	NGO NHU TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4066	50800548	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4067	50800549	NGUYEN VAN THAI SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4068	50800550	PHUNG QUOC QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4069	50800551	NGUYEN DUC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4070	50800552	DO DUC LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4071	50800553	QUACH LONG NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4072	50800554	LE MINH DAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4073	50800555	NGUYEN DOAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4074	50800556	TRAN PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4075	50800557	LE QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4076	50800558	NGUYEN MINH NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4077	50800559	PHAN THI THANH VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4078	50800560	NGUYEN MAI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4079	50800561	DAO MAI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4080	50800562	LE THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4081	50800563	NGUYEN HUU TUAN PHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4082	50800564	PHAM NGUYEN HOANG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4083	50800565	NGUYEN THI THANH XUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4084	50800566	NGUYEN DINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4085	50800567	VUONG DAC THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4086	50800568	BUI DUY TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4087	50800569	PHAM DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4088	50800570	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4089	50800571	HOANG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4090	50800572	LE THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4091	50800573	DANH DUC TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4092	50800574	VUONG THE MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4093	50800575	DO DUY NHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4094	50800576	DINH THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4095	50800577	NGUYEN THE HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4096	50800578	HOANG THI PHUONG DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4097	50800579	KHUAT THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4098	50800580	DANG XUAN THOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4099	50800581	BUI DUC LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4100	50800582	TRINH THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4101	50800583	DO VAN VIET NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4102	50800584	DO VAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4103	50800585	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4104	50800586	DO DANG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4105	50800587	TONG VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4106	50800588	PHAM KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4107	50800589	DUONG NGOC DAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4108	50800590	NGUYEN DUY TUNG LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4109	50800591	DO THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4110	50800592	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4111	50800593	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4112	50800594	DO THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4113	50800595	BUI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4114	50800596	VU VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4115	50800597	PHAN MINH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4116	50800598	CHU DUY THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4117	50800599	NGUYEN THI MINH NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4118	50800600	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4119	50800601	BUI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4120	50800602	HA THI NHAN TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4121	50800603	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4122	50800604	NGUYEN DUY THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4123	50800605	NGUYEN NGOC TIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4124	50800606	NGUYEN THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4125	50800607	LE DINH KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4126	50800608	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4127	50800609	NGUYEN XUAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4128	50800610	DO DANG HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4129	50800611	NGUYEN HUU HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4130	50800612	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4131	50800613	TA THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4132	50800614	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4133	50800615	NGUYEN VAN HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4134	50800616	NGUYEN TRUNG TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4135	50800617	NGUYEN PHU TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4136	50800618	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4137	50800619	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4138	50800620	DO QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4139	50800621	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4140	50800622	DO THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4141	50800623	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4142	50800624	NGUYEN VIET DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4143	50800625	LE HONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4144	50800626	TRAN THANH KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4145	50800627	PHAM ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4146	50800628	NGUYEN BA NGOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4147	50800629	DO DANH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4148	50800630	KIEU TRI THOAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4149	50800631	VUONG GIA BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4150	50800632	NGUYEN THI MAI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4151	50800633	PHAM QUOC TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4152	50800634	KIEU DUY PHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4153	50800635	PHAM CONG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4154	50800636	DO VAN DIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4155	50800637	NGUYEN HAI HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4156	50800638	KIEU VAN DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4157	50800639	VU MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4158	50800640	DO DINH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4159	50800641	CHU DUC DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4160	50800642	NGUYEN DANH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4161	50800643	NGUYEN THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4162	50800644	NGO VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4163	50800645	VUONG TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4164	50800646	NGUYEN THI HONG VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4165	50800647	NGUYEN QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4166	50800648	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4167	50800649	DO VAN NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4168	50800650	HAN VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4169	50800651	PHAM TRINH DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4170	50800652	DO DANH TUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4171	50800653	NGUYEN KHAC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4172	50800654	NGUYEN DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4173	50800655	VUONG DINH KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4174	50800656	NGUYEN DUY MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4175	50800657	DAO THE HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4176	50800658	HOANG MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4177	50800659	NGUYEN DINH HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4178	50800660	HA SY QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4179	50800661	BUI QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4180	50800662	NGUYEN PHU TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4181	50800663	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4182	50800664	PHUNG THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4183	50800665	CAN QUANG HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4184	50800666	NGUYEN VU HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4185	50800667	VUONG VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4186	50800668	NGUYEN ANH TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4187	50800669	NGO QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4188	50800670	BACH DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4189	50800671	NGUYEN NGOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4190	50800672	VU VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4191	50800673	PHUNG XUAN THOAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4192	50800674	LE THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4193	50800675	NGUYEN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4194	50800676	HOANG TUAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4195	50800677	PHUNG MANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4196	50800678	NGUYEN GIA HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4197	50800679	TRAN TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4198	50800680	NGUYEN MANH VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4199	50800681	PHAM HUY HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4200	50800682	NGUYEN HUU CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4201	50800683	TRAN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4202	50800684	NGUYEN XUAN CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4203	50800685	NGUYEN DAC DUY ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4204	50800686	VUONG VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4205	50800687	DO HUU HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4206	50800688	NGUYEN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4207	50800689	NGUYEN THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4208	50800690	DO BA TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4209	50800691	NGUYEN DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4210	50800692	GIANG TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4211	50800693	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4212	50800694	TRINH THI HUONG TRA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4213	50800695	VO THANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4214	50800696	DO HOANG VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4215	50800697	NGUYEN ANH LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4216	50800698	NGUYEN DUC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4217	50800699	BUI QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4218	50800700	PHAM NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4219	50800701	NGUYEN TRONG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4220	50800702	NGUYEN TRAN PHU DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4221	50800703	NGUYEN HUU TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4222	50800704	HA NAM DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4223	50800705	PHAM VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4224	50800706	NGUYEN HUU CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4225	50800707	DANG TIEN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4226	50800708	PHAM DOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4227	50800709	DINH HUU PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4228	50800710	NGUYEN DUY MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4229	50800711	DUONG VAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4230	50800712	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4231	50800713	TONG VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4232	50800714	NGUYEN HUU TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4233	50800715	NGUYEN HONG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4234	50800716	NGUYEN CONG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4235	50800717	VU VAN NUI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4236	50800718	NGUYEN HOANG VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4237	50800719	TRINH QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4238	50800720	PHAM TUAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4239	50800721	PHAM VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4240	50800722	DO THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4241	50800723	TRAN KHANH LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4242	50800724	TRAN ANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4243	50800725	NGUYEN TIEN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4244	50800726	NGUYEN TIEN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4245	50800727	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4246	50800728	NGUYEN DUC DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4247	50800729	VUONG SY TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4248	50800730	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4249	50800731	PHAN THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4250	50800732	NGUYEN BA DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4251	50800733	LE VU THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4252	50800734	PHUNG VE KIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4253	50800735	VU MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4254	50800736	PHAM THU PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4255	50800737	PHUNG DUC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4256	50800738	DUONG QUANG NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4257	50800739	PHAM VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4258	50800740	LY BA DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4259	50800741	AN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4260	50800742	CHU THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4261	50800743	LE VAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4262	50800744	DO DUC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4263	50800745	PHAN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4264	50800746	HOANG XUAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4265	50800747	LUU VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4266	50800748	PHUNG THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4267	50800749	GIAP THI MINH NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4268	50800750	LE DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4269	50800751	NGUYEN VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4270	50800752	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4271	50800753	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4272	50800754	NGUYEN THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4273	50800755	NGUYEN HONG NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4274	50800756	QUACH MINH TRI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4275	50800757	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4276	50800758	LUU THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4277	50800759	NGUYEN HUU CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4278	50800760	LE XUAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4279	50800761	VUONG THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4280	50800762	CAN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4281	50800763	DO VAN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4282	50800764	NGUYEN TRUNG HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4283	50800765	VU THI HUE CUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4284	50800766	NGUYEN HUU HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4285	50800767	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4286	50800768	PHAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4287	50800769	NGUYEN BA BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4288	50800770	DO THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4289	50800771	NGUYEN NANG QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4290	50800772	VU BA PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4291	50800773	PHUNG QUANG HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4292	50800774	NGUYEN VAN HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4293	50800775	DINH LE HOANG KIM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4294	50800776	BUI TIEN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4295	50800777	PHAM THI THUY VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4296	50800778	LE XUAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4297	50800779	DAO VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4298	50800780	DAO KIM PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4299	50800781	NGO HOANG HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4300	50800782	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4301	50800783	NGUYEN VAN BACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4302	50800784	PHUNG THI YEN NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4303	50800785	HA HUU BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4304	50800786	NGUYEN HUY NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4305	50800787	NGUYEN KHAC DAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4306	50800788	NGUYEN VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4307	50800789	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4308	50800790	TRINH DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4309	50800791	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4310	50800792	PHUNG NGOC TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4311	50800793	DO MANH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4312	50800794	NGUYEN HAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4313	50800795	TRAN NGOC THIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4314	50800796	VU VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4315	50800797	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4316	50800798	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4317	50800799	NGUYEN VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4318	50800800	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4319	50800801	NGUYEN DAC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4320	50800802	NGUYEN VAN THA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4321	50800803	PHAM VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4322	50800804	NGUYEN ANH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4323	50800805	VUONG HUU PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4324	50800806	NGUYEN KANG PHU CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4325	50800807	LE THI HONG HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4326	50800808	LE DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4327	50800809	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4328	50800810	MAU TIEN DUC UY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4329	50800811	NGUYEN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4330	50800812	TRAN DUY PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4331	50800813	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4332	50800814	TRUONG TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4333	50800815	BUI VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4334	50800816	NGUYEN MANH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4335	50800817	NGO HAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4336	50800818	DAO DUY ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4337	50800819	HOANG HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4338	50800820	LE HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4339	50800821	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4340	50800822	TO DUY QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4341	50800823	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4342	50800824	TA NGOC HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4343	50800825	PHAN HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4344	50800826	TRINH VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4345	50800827	HA VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4346	50800828	LUU CONG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4347	50800829	QUACH THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4348	50800830	NGUYEN XUAN KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4349	50800831	NGUYEN THI HANG NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4350	50800832	BUI VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4351	50800833	HOANG HUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4352	50800834	NGUYEN HUYNH TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4353	50800835	NGUYEN VAN HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4354	50800836	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4355	50800837	HOANG TUYEN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4356	50800838	DOAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4357	50800839	TRAN DINH TIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4358	50800840	DO DOAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4359	50800841	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4360	50800842	LUU THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4361	50800843	LE HOANG QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4362	50800844	TA NHAT LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4363	50800845	NGUYEN HUU VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4364	50800846	NGUYEN HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4365	50800847	NGUYEN QUANG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4366	50800848	TA VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4367	50800849	NGUYEN BA TRI DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4368	50800850	DO QUANG TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4369	50800851	DUONG CONG CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4370	50800852	CHU QUANG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4371	50800853	NGUYEN CHI LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4372	50800854	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4373	50800855	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4374	50800856	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4375	50800857	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4376	50800858	NGUYEN NHU TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4377	50800859	DO DANG KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4378	50800860	DO THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4379	50800861	HOANG VAN DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4380	50800862	NGUYEN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4381	50800863	NGUYEN KIM VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4382	50800864	NGUYEN TIEN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4383	50800865	NGUYEN VAN PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4384	50800866	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4385	50800867	DAO DUY HOANG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4386	50800868	NGUYEN BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4387	50800869	NGUYEN QUE THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4388	50800870	CU XUAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4389	50800871	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4390	50800872	NGUYEN VIET LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4391	50800873	TRUONG MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4392	50800874	NGUYEN DUC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4393	50800875	NGHIEM ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4394	50800876	NGUYEN TRI TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4395	50800877	TRUONG VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4396	50800878	DO VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4397	50800879	NGUYEN BA TRUNG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4398	50800880	HOANG KY ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4399	50800881	NGUYEN VAN BACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4400	50800882	NGUYEN QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4401	50800883	NGUYEN HUU BIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4402	50800884	NGUYEN VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4403	50800885	VU HOA SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Nội
4404	50800886	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4405	50800887	NGUYEN NAM KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội
4406	50800888	LE VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4407	50800889	NGUYEN NGOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4408	50800890	NGUYEN MINH KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Nội
4409	50800891	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Nội
4410	50203301	LE TUAN VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4411	50203302	VO VAN CANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4412	50203303	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4413	50203304	PHUNG ANH DAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4414	50203305	VO TUAN VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4415	50203306	DO NHAT LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4416	50203307	LE VAN DUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4417	50203308	NGUYEN TA HONG CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4418	50203309	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4419	50203310	NGUYEN DINH QUYNH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4420	50203311	LE PHUONG NAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4421	50203312	PHAM THI MY NUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4422	50203313	THAI MINH DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4423	50203314	NGUYEN XUAN VIET	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4424	50203315	NGUYEN TIEN THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4425	50203316	TRAN THANH TAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4426	50203317	LE ANH DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4427	50203318	LE SY BAC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4428	50203319	UONG TRONG HUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4429	50203320	TRAN THI HOA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4430	50203321	NGUYEN THI THU TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4431	50203322	NGUYEN MINH PHONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4432	50203323	NGUYEN TIEN HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4433	50203324	PHAM MINH HIEU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4434	50203325	HA VAN BINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4435	50203326	NGUYEN VAN HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4436	50203327	TRAN TUAN VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4437	50203328	NGUYEN QUOC CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4438	50203329	VO THI THU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4439	50203330	LUONG VAN SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4440	50203331	DINH VAN PHONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4441	50203332	VO THI TUYET	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4442	50203333	NGUYEN ANH TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4443	50203334	NGUYEN XUAN KIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4444	50203335	DOAN QUYET TIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4445	50203336	PHAM HONG LOC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4446	50203337	LE THI HUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4447	50203338	HOANG TUYET TRINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4448	50203339	NGUYEN PHUONG SINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4449	50203340	DINH VAN KIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4450	50203341	HOANG VAN HOI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4451	50203342	NGUYEN VAN MANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4452	50203343	NGUYEN VAN HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4453	50203344	TRAN VU HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4454	50203345	NGUYEN VIET TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4455	50203346	NGUYEN HUU THO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4456	50203347	TRAN DINH TRIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4457	50203348	KIEU HOAI MO	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4458	50203349	TRAN VAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4459	50203350	TRAN PHUC TRUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4460	50203351	NGUYEN CHI CONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4461	50203352	DAU DUC THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4462	50203353	DAO KHANH DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4463	50203354	NGUYEN VAN LOI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4464	50203355	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4465	50203356	NGUYEN VIET QUANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4466	50203357	NGUYEN KHAC HOAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4467	50203358	LE VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4468	50203359	LE HONG CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4469	50203360	NGUYEN THANH VINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4470	50203361	HOANG VAN VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4471	50203362	DUONG THI HOA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4472	50203363	DAO XUAN TAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4473	50203364	NGUYEN THI THUY	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4474	50203365	TRAN TUAN ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4475	50203366	PHAM BAO KHANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4476	50203367	PHAN TIEN SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4477	50203368	TRAN DINH HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4478	50203369	NGUYEN VAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4479	50203370	NGUYEN QUANG LINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4480	50203371	HO DANG KHOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4481	50203372	TO MANH TAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4482	50203373	PHAM MINH TOAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4483	50203374	LE NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4484	50203375	HOANG THI DAO	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4485	50203376	DUONG QUANG LINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4486	50203377	NGUYEN MINH NHAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4487	50203378	NGUYEN XUAN SANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4488	50203379	NGUYEN THI TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4489	50203380	PHAM DUC ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4490	50203381	PHAM VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4491	50203382	TRAN MINH QUANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4492	50203383	DOAN NGOC NAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4493	50203384	DUONG VAN BUN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4494	50203385	NGUYEN DUY THINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4495	50203386	LE THI THUY HANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4496	50203387	NGUYEN TIEN DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4497	50203388	NGUYEN THI THAI HOA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4498	50203389	TRAN VIET KIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4499	50203390	LE VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4500	50203391	NGUYEN TRUONG TO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4501	50203392	NGUYEN LONG QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4502	50203393	HOANG THUY AN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4503	50203394	KIEU THI KIM DUNG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4504	50203395	NGUYEN THI HOA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4505	50203396	HOANG THI OANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4506	50203397	NGUYEN VAN HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4507	50203398	NGUYEN DINH CHIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4508	50203399	VO XUAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4509	50828001	PHAM KHAC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4510	50828002	LE QUANG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4511	50828003	HOANG KIM CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4512	50828004	VU THE NINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4513	50828005	NGUYEN TRUNG HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4514	50828006	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4515	50828007	NGUYEN HA LICH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4516	50828008	DANG QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4517	50828009	TRAN VIET HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4518	50828010	HOANG THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4519	50828011	NGUYEN DOAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4520	50828012	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4521	50828013	NGUYEN DOAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4522	50828014	TRAN VAN THAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4523	50828015	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4524	50828016	TRAN DINH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4525	50828017	DO THANG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4526	50828018	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4527	50828019	BUI THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4528	50828020	DUONG THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4529	50828021	NGUYEN THI KIM CUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4530	50828022	NGUYEN ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4531	50828023	LE VAN DUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4532	50828024	NGUYEN XUAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4533	50828025	NGUYEN TRONG THIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4534	50828026	PHAM QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4535	50828027	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4536	50828028	PHAM TAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4537	50828029	PHAN HUU BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4538	50828030	NGUYEN QUOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4539	50828031	TRAN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4540	50828032	BUI PHAN TUE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4541	50828033	THAI XUAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4542	50828034	NGUY THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4543	50828035	NGUYEN PHI THACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4544	50828036	TRAN THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4545	50828037	HOANG QUANG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4546	50828038	DUONG TRI DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4547	50828039	HOANG THANH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4548	50828040	TRAN THI HOAI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4549	50828041	VO VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4550	50828042	NGUYEN PHI TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4551	50828043	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4552	50828044	LE THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4553	50828045	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4554	50828046	HOANG THI NHAT THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4555	50828047	TRAN VIET NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4556	50828048	HO ANH VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4557	50828049	LE XUAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4558	50828050	TRAN MANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4559	50828051	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4560	50828052	VO HOAI PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4561	50828053	PHAN THI KHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4562	50828054	PHAN LINH CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4563	50828055	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4564	50828056	PHAM ANH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4565	50828057	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4566	50828058	PHAM CONG HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4567	50828059	THAI VIET TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4568	50828060	HOANG VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4569	50828061	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4570	50828062	PHAN DINH LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4571	50828063	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4572	50828064	DANG DUC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4573	50828065	NGUYEN SINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4574	50828066	NGUYEN HUU DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4575	50828067	NGUYEN VAN MAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4576	50828068	NGUYEN THI PHUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4577	50828069	LE NGUYEN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4578	50828070	TRAN HOANG MINH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4579	50828071	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4580	50828072	PHAM THI ANH DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4581	50828073	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4582	50828074	NGUYEN THE QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4583	50828075	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4584	50828076	NGUYEN KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4585	50828077	NGUYEN HUU TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4586	50828078	NGUYEN QUOC TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4587	50828079	TRAN NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4588	50828080	NGUYEN THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4589	50828081	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4590	50828082	VU THI HIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4591	50828083	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4592	50828084	NGUYEN THI TUYEN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4593	50828085	PHAN THI THUY HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4594	50828086	NGUYEN VAN SAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4595	50828087	TO VAN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4596	50828088	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4597	50828089	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4598	50828090	NGUYEN HUU GIA BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4599	50828091	NGUYEN THI BAO NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4600	50828092	TRUONG THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4601	50828093	DANG NHAT KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4602	50828094	NGUYEN TIEN HONG NHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4603	50828095	BUI QUANG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4604	50828096	LE KHANH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4605	50828097	LE THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4606	50828098	LE VAN THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4607	50828099	NGUYEN DINH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4608	50828100	HAN THI KIEU OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4609	50828101	BUI QUANG MAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4610	50828102	HOANG THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4611	50828103	LE NGOC THANH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4612	50828104	TRAN THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4613	50828105	NGUYEN NGOC XUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4614	50828106	PHAN THANH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4615	50828107	TRAN XUAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4616	50828108	LE ANH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4617	50828109	LE THI QUYNH MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4618	50828110	DANG THANH TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4619	50828111	TRAN DAN THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4620	50828112	TRAN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4621	50828113	NGUYEN DINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4622	50828114	DANG THU HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4623	50828115	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4624	50828116	NGUYEN THI HONG TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4625	50828117	LE THI HA CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4626	50828118	NGUYEN THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4627	50828119	HO KHAC PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4628	50828120	VO DAI MAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4629	50828121	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4630	50828122	DUONG DINH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4631	50828123	PHAN XUAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4632	50828124	TRAN TRUNG NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4633	50828125	VO DUC NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4634	50828126	TRAN QUOC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4635	50828127	NGUYEN HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4636	50828128	VO QUANG HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4637	50828129	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4638	50828130	NGUYEN CONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4639	50828131	HOANG VAN CONG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4640	50828132	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4641	50828133	LE NGOC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4642	50828134	NGUYEN THI ANH NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4643	50828135	TRAN THI THANH LAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4644	50828136	NGUYEN DINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4645	50828137	THAN THONG VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4646	50828138	TRAN DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4647	50828139	VO HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4648	50828140	NGUYEN DINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4649	50828141	NGUYEN THI LE NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4650	50828142	LE DINH QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4651	50828143	TRAN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4652	50828144	LE XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4653	50828145	NGUYEN THI HOA MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4654	50828146	LE VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4655	50828147	CHU QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4656	50828148	HO THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4657	50828149	DANG VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4658	50828150	NGO DUC DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4659	50828151	LE QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4660	50828152	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4661	50828153	TRAN KHANH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4662	50828154	TRAN DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4663	50828155	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4664	50828156	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4665	50828157	TRAN THI CAM LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4666	50828158	BUI THI NGHIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4667	50828159	TRAN DANG KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4668	50828160	TRAN VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4669	50828161	LE THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4670	50828162	LE THI THUY TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4671	50828163	VO THI LAN TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4672	50828164	DUONG VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4673	50828165	NGUYEN THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4674	50828166	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4675	50828167	TRUONG THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4676	50828168	TRAN THI ANH LOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4677	50828169	CHU VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4678	50828170	PHAM THI PHUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4679	50828171	NGUYEN THI NGOC NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4680	50828172	DANG THI KIEU TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4681	50828173	TRAN THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4682	50828174	NGUYEN VAN TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4683	50828175	BUI MINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4684	50828176	NGUYEN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4685	50828177	LE THI BE NGHIA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4686	50828178	LE THI BE TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4687	50828179	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4688	50828180	DANG THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4689	50828181	LE THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4690	50828182	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4691	50828183	LE THI BAO KHUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4692	50828184	LE THI HOAI DU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4693	50828185	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4694	50828186	TU THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4695	50828187	NGUYEN THI HUYEN DIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4696	50828188	NGUYEN XUAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4697	50828189	TRAN XUAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4698	50828190	DUONG CAO KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4699	50828191	NGUYEN VAN HAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4700	50828192	HOANG PHAN BAO TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4701	50828193	VO SON NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4702	50828194	NGUYEN TRI CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4703	50828195	HOANG THI TRAM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4704	50828196	NGUYEN THI HOA LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4705	50828197	NGUYEN THI ANH HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4706	50828198	NGUYEN THI CAM NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4707	50828199	PHAM PHUONG THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4708	50828200	VO TRONG LUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4709	50828201	TRAN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4710	50828202	HOANG VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4711	50828203	LE CONG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4712	50828204	NGUYEN DINH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4713	50828205	VAN NGOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4714	50828206	CAO VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4715	50828207	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4716	50828208	VO THI LE NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4717	50828209	VO VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4718	50828210	NGUYEN TUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4719	50828211	HO VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4720	50828212	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4721	50828213	NGUYEN DINH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4722	50828214	PHAM MINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4723	50828215	NGUYEN ANH TOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4724	50828216	NGUYEN QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4725	50828217	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4726	50828218	LE THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4727	50828219	DO NGUYEN DUY ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4728	50828220	NGUYEN VAN THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4729	50828221	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4730	50828222	NGUYEN THI HOA THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4731	50828223	CHU VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4732	50828224	PHAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4733	50828225	VO VIET HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4734	50828226	NGUYEN ANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4735	50828227	NGUYEN DUC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4736	50828228	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4737	50828229	TRAN THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4738	50828230	BUI VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4739	50828231	PHAN VAN NGON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4740	50828232	PHAN TAT HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4741	50828233	NGUYEN HAI DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4742	50828234	NGUYEN DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4743	50828235	NGUYEN QUANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4744	50828236	DUONG XUAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4745	50828237	HO PHUC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4746	50828238	NGUYEN THI TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4747	50828239	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4748	50828240	KIEU VIET MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4749	50828241	DANG THI MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4750	50828242	PHAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4751	50828243	DANG THANH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4752	50828244	TRAN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4753	50828245	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4754	50828246	TRAN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4755	50828247	VO TA DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4756	50828248	NGUYEN THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4757	50828249	NGUYEN HOANG LONG VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4758	50828250	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4759	50828251	NGUYEN THI THU THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4760	50828252	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4761	50828253	TRAN VAN NHAT KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4762	50828254	DAO TRONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4763	50828255	TO VAN SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4764	50828256	VO XUAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4765	50828257	HO THI HA GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4766	50828258	LE XUAN TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4767	50828259	TRAN NGOC HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4768	50828260	DANG VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4769	50828261	DANG VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4770	50828262	TRAN DUC CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4771	50828263	HO VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4772	50828264	DINH VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4773	50828265	NGUYEN MINH TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4774	50828266	LE QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4775	50828267	TRAN DINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4776	50828268	TRAN VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4777	50828269	NGUYEN ANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4778	50828270	DUONG ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4779	50828271	HO TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4780	50828272	TRAN NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4781	50828273	NGUYEN HUU QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4782	50828274	TRAN VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4783	50828275	TRAN THI HA LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4784	50828276	TO NGOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4785	50828277	NGUYEN HUU TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4786	50828278	NGUYEN HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4787	50828279	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4788	50828280	NGUYEN THI NHAT	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4789	50828281	NGUYEN DINH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4790	50828282	TRAN THI TIEU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4791	50828283	HOANG THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4792	50828284	HOANG THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4793	50828285	PHAM VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4794	50828286	VO NGOC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4795	50828287	VO DUY PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4796	50828288	NGUYEN VAN THUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4797	50828289	VU VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4798	50828290	PHAN DINH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4799	50828291	PHAM QUANG THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4800	50828292	MAI XUAN DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4801	50828293	MAI THE VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4802	50828294	NGUYEN DINH PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4803	50828295	NGUYEN TAM TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4804	50828296	NGUYEN THE HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4805	50828297	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4806	50828298	PHAN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4807	50828299	NGUYEN VAN HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4808	50828300	HA HUY BIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4809	50828301	HO DUY CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4810	50828302	DANG THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4811	50828303	PHAN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4812	50828304	HO THI QUYNH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4813	50828305	NGUYEN THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4814	50828306	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4815	50828307	LE THI TUYET SUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4816	50828308	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4817	50828309	NGUYEN THI MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4818	50828310	PHAN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4819	50828311	TRAN THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4820	50828312	HOANG VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4821	50828313	DINH VAN TO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4822	50828314	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4823	50828315	VO KIM SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4824	50828316	PHAM THI HONG HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4825	50828317	PHAM THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4826	50828318	PHAN THI HA PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4827	50828319	DANG CONG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4828	50828320	NGUYEN VIET HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4829	50828321	NGUYEN SY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4830	50828322	PHAN SONG KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4831	50828323	PHAN SONG NGAN HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4832	50828324	HOANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4833	50828325	NGUYEN VAN DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4834	50828326	THAI THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4835	50828327	TRAN THI TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4836	50828328	PHAN TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4837	50828329	NGUYEN KHANH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4838	50828330	NGUYEN TIEN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4839	50828331	NGUYEN CAO CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4840	50828332	BUI VAN LANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4841	50828333	TRUONG THI LE NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4842	50828334	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4843	50828335	TO QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4844	50828336	PHAM DUONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4845	50828337	HOANG VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4846	50828338	NGUYEN GIA HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4847	50828339	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4848	50828340	NGUYEN LONG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4849	50828341	TRAN DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4850	50828342	TRAN NHAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4851	50828343	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4852	50828344	LE THI MY NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4853	50828345	HO THI TUNG DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4854	50828346	LE DINH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4855	50828347	VO HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4856	50828348	DAO DUY TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4857	50828349	PHAN THI KHUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4858	50828350	DANG THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4859	50828351	PHAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4860	50828352	HA THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4861	50828353	NGUYEN HUU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4862	50828354	HO NGOC HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4863	50828355	PHAN DAI TRUONG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4864	50828356	TRAN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4865	50828357	NGUYEN QUOC TRANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4866	50828358	TRAN THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4867	50828359	NGUYEN THI TRA GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4868	50828360	TRAN THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4869	50828361	NGUYEN HUY TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4870	50828362	DANG XUAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4871	50828363	TRAN CAO PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4872	50828364	HOANG THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4873	50828365	LE THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4874	50828366	PHAN THI MI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4875	50828367	PHAM THI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4876	50828368	NGUYEN THI MEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4877	50828369	NGUYEN HUY QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4878	50828370	TRAN VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4879	50828371	NGUYEN DUC KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4880	50828372	PHAN QUOC HOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4881	50828373	TRAN TUAN LANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4882	50828374	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4883	50828375	NGUYEN BA DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4884	50828376	NGUYEN DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4885	50828377	PHAN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4886	50828378	TRAN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4887	50828379	PHAM VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4888	50828380	BUI HOANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4889	50828381	NGUYEN DINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4890	50828382	NGUYEN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4891	50828383	TRAN VIET CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4892	50828384	TRAN DINH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4893	50828385	LE XUAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4894	50828386	TRAN THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4895	50828387	THAI THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4896	50828388	NGUYEN MINH KHOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4897	50828389	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4898	50828390	LUU THI BINH PHUOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4899	50828391	PHAM NGOC HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4900	50828392	TRAN CONG QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4901	50828393	NGUYEN TIEN TOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4902	50828394	DUONG HUU ICH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4903	50828395	HOANG VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4904	50828396	NGUYEN THANH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4905	50828397	HOANG VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4906	50828398	NGUYEN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4907	50828399	NGUYEN THI MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4908	50828400	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4909	50828401	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4910	50828402	MAI THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4911	50828403	VO THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4912	50828404	DUONG VAN NINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4913	50828405	HOANG DINH HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4914	50828406	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4915	50828407	TRAN DINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4916	50828408	NGUYEN THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4917	50828409	TRAN DINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4918	50828410	DANG VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4919	50828411	HOANG THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4920	50828412	TRAN KIM HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4921	50828413	LE THI HOAI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4922	50828414	DUONG DINH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4923	50828415	PHAN CHAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4924	50828416	NGUYEN THI VIET HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4925	50828417	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4926	50828418	DUONG THI MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4927	50828419	HOANG TRUNG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4928	50828420	NGUYEN THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4929	50828421	NGUYEN DINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4930	50828422	TRAN QUOC LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4931	50828423	TRAN BA BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4932	50828424	LE VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4933	50828425	LUONG HUU QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4934	50828426	TRAN XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4935	50828427	NGUYEN VIET VAN BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4936	50828428	TRAN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4937	50828429	THAI THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4938	50828430	HOANG THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4939	50828431	NGUYEN CONG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4940	50828432	PHAN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4941	50828433	CAO ANH THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4942	50828434	LE DINH KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4943	50828435	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4944	50828436	NGUYEN THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4945	50828437	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4946	50828438	NGUYEN THI MY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4947	50828439	TRAN TUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4948	50828440	BUI DUC THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4949	50828441	LE THI VAN MONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4950	50828442	LE VAN LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4951	50828443	DANG VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4952	50828444	TRAN THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4953	50828445	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4954	50828446	NGUYEN TUAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4955	50828447	NGUYEN QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4956	50828448	NGUYEN HUY TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4957	50828449	NGUYEN TRI TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4958	50828450	PHAN QUOC CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4959	50828451	NGUYEN THI NHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4960	50828452	NGUYEN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4961	50828453	VO TIEN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4962	50828454	NGUYEN VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4963	50828455	PHAN NGOC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4964	50828456	NGUYEN TIEN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4965	50828457	NGUYEN THI MAI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4966	50828458	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4967	50828459	BUI TU ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4968	50828460	DAO PHI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4969	50828461	NGUYEN TIEN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4970	50828462	PHAN VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4971	50828463	HO THANH DAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4972	50828464	BUI BA CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4973	50828465	TRAN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4974	50828466	TRAN THANH TRUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4975	50828467	LE NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4976	50828468	NGUYEN THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4977	50828469	NGUYEN THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4978	50828470	NGUYEN SY THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4979	50828471	TRAN DINH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4980	50828472	TONG THI THANH NGHIA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4981	50828473	TRAN SY DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4982	50828474	HOANG THE PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4983	50828475	DAO XUAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4984	50828476	VO KIM THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4985	50828477	NGUYEN HAI DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4986	50828478	LUONG MANH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4987	50828479	VO HUU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4988	50828480	NGUYEN TIEN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4989	50828481	NGUYEN TIEN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
4990	50828482	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4991	50828483	NGUYEN ANH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
4992	50828484	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4993	50828485	CAO THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4994	50828486	PHAN VAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
4995	50828487	TRAN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4996	50828488	BUI LY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
4997	50828489	BUI DUC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4998	50828490	NGUYEN THAI DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
4999	50828491	NGUYEN KHANH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5000	50828492	TRAN ANH HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5001	50828493	TRAN VIET DIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5002	50828494	NGUYEN QUOC DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5003	50828495	NGUYEN THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5004	50828496	NGUYEN THI NGUYET HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5005	50828497	LE MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5006	50828498	NGUYEN DANG QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5007	50828499	TRAN QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5008	50828500	TRUONG VIET CHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5009	50828501	PHAN DINH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5010	50828502	HO THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5011	50828503	LE THI MAI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5012	50828504	PHAN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5013	50828505	PHAM ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5014	50828506	NGUYEN NHAT DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5015	50828507	BUI QUANG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5016	50828508	THAN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5017	50828509	TRAN DUY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5018	50828510	DANG THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5019	50828511	LE HAI LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5020	50828512	NGUYEN QUOC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5021	50828513	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5022	50828514	PHAN VIET HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5023	50828515	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5024	50828516	TRAN HUY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5025	50828517	NGUYEN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5026	50828518	PHAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5027	50828519	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5028	50828520	NGUYEN THI MUI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5029	50828521	TRAN THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5030	50828522	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5031	50828523	NGUYEN BAO LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5032	50828524	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5033	50828525	DOAN MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5034	50828526	NGUYEN VAN DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5035	50828527	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5036	50828528	PHAN QUOC HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5037	50828529	HOANG THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5038	50828530	PHAM VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5039	50828531	DAU BA TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5040	50828532	DANG VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5041	50828533	LE DINH SU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5042	50828534	NGUYEN DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5043	50828535	LE THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5044	50828536	NGUYEN THI HONG HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5045	50828537	NGUYEN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5046	50828538	NGUYEN QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5047	50828539	KIEU THI HA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5048	50828540	TRAN HAU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5049	50828541	PHAM VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5050	50828542	CAO THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5051	50828543	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5052	50828544	PHAM THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5053	50828545	NGUYEN THI THANH TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5054	50828546	PHAM VIET TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5055	50828547	PHAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5056	50828548	BUI THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5057	50828549	LE MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5058	50828550	NGUYEN THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5059	50828551	BUI VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5060	50828552	NGUYEN HOAI AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5061	50828553	LE THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5062	50828554	LE TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5063	50828555	BUI DUY LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5064	50828556	TRAN VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5065	50828557	TRAN QUOC NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5066	50828558	TRAN TAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5067	50828559	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5068	50828560	HOANG TAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5069	50828561	CAO VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5070	50828562	TRAN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5071	50828563	NGUYEN ANH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5072	50828564	HOANG VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5073	50828565	NGUYEN DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5074	50828566	TRAN THI CHAU LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5075	50828567	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5076	50828568	TRAN THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5077	50828569	HA HUY THIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5078	50828570	LE HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5079	50828571	TRAN XUAN SONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5080	50828572	HOANG THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5081	50828573	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5082	50828574	TRAN THI HONG SEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5083	50828575	TRAN THE HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5084	50828576	NGUYEN THANH CANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5085	50828577	NGUYEN KHANH PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5086	50828578	TRAN THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5087	50828579	PHAM HUNG DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5088	50828580	DAU DINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5089	50828581	DANG QUOC BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5090	50828582	LE VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5091	50828583	LE HA OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5092	50828584	NGUYEN VAN HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5093	50828585	NGUYEN DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5094	50828586	NGUYEN VAN TY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5095	50828587	VO ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5096	50828588	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5097	50828589	HOANG MANH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5098	50828590	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5099	50828591	TRAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5100	50828592	NGUYEN VAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5101	50828593	LE QUOC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5102	50828594	DANG DINH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5103	50828595	NGUYEN THI BICH HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5104	50828596	DUONG THI PHUONG HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5105	50828597	HA VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5106	50828598	TRAN THI SANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5107	50828599	NGUYEN LE TIEN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5108	50828600	PHAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5109	50828601	TRAN VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5110	50828602	NGUYEN XUAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5111	50828603	NGUYEN TRUNG DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5112	50828604	NGUYEN THI THUY HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5113	50828605	VO QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5114	50828606	NGUYEN DINH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5115	50828607	TRAN DINH SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5116	50828608	NGUYEN VAN DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5117	50828609	TRAN TRONG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5118	50828610	DUONG NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5119	50828611	BUI HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5120	50828612	MAI CHI LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5121	50828613	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5122	50828614	TRAN VAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5123	50828615	TRAN QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5124	50828616	TRAN THI THUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5125	50828617	PHAN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5126	50828618	NGUYEN THI PHI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5127	50828619	PHAN THI THANH LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5128	50828620	HO QUOC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5129	50828621	PHAM THI THANH HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5130	50828622	PHAN CHAU PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5131	50828623	TRAN VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5132	50828624	PHAN QUOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5133	50828625	DUONG HONG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5134	50828626	NGUYEN CONG YEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5135	50828627	TRAN ANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5136	50828628	TRAN VIET DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5137	50828629	BUI THI SON	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5138	50828630	TRAN THI CAM LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5139	50828631	LE QUANG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5140	50828632	NGUYEN VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5141	50828633	MAI TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5142	50828634	LE VAN HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5143	50828635	PHAM TRONG SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5144	50828636	NGUYEN DUC DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5145	50828637	DUONG DINH DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5146	50828638	NGUYEN NHU HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5147	50828639	PHAN NGOC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5148	50828640	DANG THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5149	50828641	DUONG TRI QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5150	50828642	TRAN VAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5151	50828643	TRAN XUAN BAO LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5152	50828644	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5153	50828645	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5154	50828646	PHAM HAI TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5155	50828647	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5156	50828648	TRAN THU QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5157	50828649	VO THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5158	50828650	TRAN THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5159	50828651	PHAM THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5160	50828652	TO THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5161	50828653	NGUYEN KHAC DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5162	50828654	LE ANH PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5163	50828655	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5164	50828656	PHAM NGUYEN HOAI AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5165	50828657	DUONG VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5166	50828658	NGUYEN HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5167	50828659	LE TIEN NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5168	50828660	HOANG CAO PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5169	50828661	LE VAN CHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5170	50828662	TRAN QUANG VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5171	50828663	TRAN DINH NIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5172	50828664	NGO THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5173	50828665	DANG VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5174	50828666	NGUYEN VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5175	50828667	LE XUAN DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5176	50828668	TRAN THAI TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5177	50828669	MAI THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5178	50828670	LE THI THUY TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5179	50828671	TRAN THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5180	50828672	LE THI TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5181	50828673	LE ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5182	50828674	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5183	50828675	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5184	50828676	LE DUC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5185	50828677	TRAN PHI SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5186	50828678	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5187	50828679	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5188	50828680	NGUYEN THANH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5189	50828681	DUONG MINH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5190	50828682	VO TA SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5191	50828683	TRAN QUOC TRUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5192	50828684	VO HONG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5193	50828685	NGUYEN DUC PHAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5194	50828686	LE XUAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5195	50828687	PHAM MINH THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5196	50828688	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5197	50828689	TRAN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5198	50828690	VAN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5199	50828691	VIEN DUC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5200	50828692	CHU VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5201	50828693	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5202	50828694	LE THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5203	50828695	VO HONG THAI BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5204	50828696	LE VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5205	50828697	PHAN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5206	50828698	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5207	50828699	NGUYEN HUNG VY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5208	50828700	LE HUU CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5209	50828701	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5210	50828702	TRAN HAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5211	50828703	NGUYEN VAN CAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5212	50828704	NGUYEN TAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5213	50828705	NGUYEN THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5214	50828706	TRAN THI LOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5215	50828707	PHAN THI TU ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5216	50828708	LE THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5217	50828709	TRAN VAN SUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5218	50828710	NGUYEN VAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5219	50828711	NGUYEN THI NGOC TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5220	50828712	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5221	50828713	MAI VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5222	50828714	NGUYEN XUAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5223	50828715	NGUYEN KIEU CHINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5224	50828716	BUI THI CHAU ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5225	50828717	NGUYEN THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5226	50828718	NGUYEN HUU DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5227	50828719	DANG THI MINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5228	50828720	NGUYEN QUOC DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5229	50828721	HA XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5230	50828722	NGUYEN VAN TAI EM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5231	50828723	HOANG THI TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5232	50828724	TRAN DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5233	50828725	NGUYEN QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5234	50828726	LE NGOC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5235	50828727	HOANG ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5236	50828728	TRAN VAN HOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5237	50828729	TRAN HUU LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5238	50828730	NGUYEN DINH LOONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5239	50828731	HOANG THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5240	50828732	TRAN NGOC MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5241	50828733	HOANG DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5242	50828734	BUI THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5243	50828735	DANG QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5244	50828736	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5245	50828737	NGUYEN THI HOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5246	50828738	HOANG THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5247	50828739	DANG VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5248	50828740	HOANG TUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5249	50828741	TRAN DINH QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5250	50828742	HOANG NGHIA HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5251	50828743	PHAN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5252	50828744	LE QUOC VUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5253	50828745	HOANG VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5254	50828746	NGUYEN HONG DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5255	50828747	PHAN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5256	50828748	NGUYEN THI HONG KHANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5257	50828749	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5258	50828750	LE DINH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5259	50828751	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5260	50828752	PHAN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5261	50828753	NGUYEN VAN PHAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5262	50828754	PHAM TRUONG SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5263	50828755	NGUYEN CONG DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5264	50828756	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5265	50828757	LE THI MY QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5266	50828758	HOANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5267	50828759	HOANG VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5268	50828760	PHAM QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5269	50828761	LE HUU DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5270	50828762	NGUYEN HUY SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5271	50828763	THAI DANG GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5272	50828764	NGUYEN MINH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5273	50828765	NGO VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5274	50828766	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5275	50828767	NGUYEN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5276	50828768	TRAN HUY TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5277	50828769	NGUYEN NGOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5278	50828770	LE QUANG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5279	50828771	NGUYEN VIET DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5280	50828772	BUI THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5281	50828773	NGUYEN THU HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5282	50828774	PHAM THI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5283	50828775	HO XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5284	50828776	DINH TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5285	50828777	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5286	50828778	NGUYEN TIEN DIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5287	50828779	NGUYEN HUU CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5288	50828780	TRUONG E KA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5289	50828781	HO KHANG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5290	50828782	LE QUANG HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5291	50828783	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5292	50828784	LUONG QUOC THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5293	50828785	CHU THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5294	50828786	NGUYEN THI THUY HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5295	50828787	LE VAN NGO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5296	50828788	HOANG THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5297	50828789	VO TA DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5298	50828790	NGUYEN VAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5299	50828791	NGUYEN HOANG THIEN Y	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5300	50828792	PHAM VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5301	50828793	NGUYEN DUC QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5302	50828794	NGUYEN DANG THUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5303	50828795	HA THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5304	50828796	TRAN NHAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5305	50828797	VO VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5306	50828798	TRUONG DINH DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5307	50828799	NGUYEN DUC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5308	50828800	HOANG VAN DIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5309	50828801	DANG THI BAO NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5310	50828802	TRINH VAN THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5311	50828803	TRAN DANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5312	50828804	NGUYEN PHI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5313	50828805	TRAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5314	50828806	NGUYEN TONG SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5315	50828807	TRAN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5316	50828808	NGUYEN DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5317	50828809	KIEU VAN DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5318	50828810	HOANG THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5319	50828811	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5320	50828812	NGUYEN ANH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5321	50828813	TRAN DANG QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5322	50828814	VO TA TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5323	50828815	HO ANH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5324	50828816	NGUYEN XUAN TUAN DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5325	50828817	DO TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5326	50828818	DOAN VAN DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5327	50828819	LE VAN LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5328	50828820	NGUYEN VAN CHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5329	50828821	HOANG VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5330	50828822	NGUYEN THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5331	50828823	TON HOANG HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5332	50828824	DAO THI KHUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5333	50828825	LE XUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5334	50828826	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5335	50828827	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5336	50828828	VO DINH THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5337	50828829	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5338	50828830	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5339	50828831	LE DANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5340	50828832	TRUONG THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5341	50828833	NGUYEN DUY THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5342	50828834	NGUYEN HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5343	50828835	NGUYEN THI MY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5344	50828836	PHAN THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hà Tĩnh
5345	50828837	NGUYEN THANH BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5346	50828838	LE XUAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5347	50828839	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5348	50828840	NGUYEN TIEN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hà Tĩnh
5349	50828841	NGUYEN TRUONG CA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hà Tĩnh
5350	50828842	VO THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hà Tĩnh
5351	50200041	NGUYEN THU HUONG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5352	50802451	PHAM DINH TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5353	50802452	NGUYEN MINH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5354	50802453	VU NGOC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5355	50802454	NGUYEN SON TUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5356	50802455	TRAN VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5357	50802456	NGUYEN THI NGOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5358	50802457	LE VAN TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5359	50802458	LE VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5360	50802459	NGUYEN DUC TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5361	50802460	TRAN MANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5362	50802461	VU THI HOI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5363	50802462	VU THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5364	50802463	LE HONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5365	50802464	NGUYEN VAN BIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5366	50802465	NGUYEN MAI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5367	50802466	TRUONG MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5368	50802467	TRAN MINH HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5369	50802468	BUI THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5370	50802469	LUONG MINH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5371	50802470	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5372	50802471	DO XUAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5373	50802472	PHAM THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5374	50802473	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5375	50802474	NGUYEN THUY DINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5376	50802475	NGUYEN THI HA TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5377	50802476	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5378	50802477	VU NGOC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5379	50802478	DO VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5380	50802479	TANG XUAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5381	50802480	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5382	50802481	PHAM VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5383	50802482	PHAM THANH KHUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5384	50802483	NUYEN VAN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5385	50802484	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5386	50802485	NGUYEN TUAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5387	50802486	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5388	50802487	VU VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5389	50802488	TRINH DINH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5390	50802489	DAO THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5391	50802490	DOAN VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5392	50802491	NGUYEN THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5393	50802492	LE THI KHANH VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5394	50802493	NGUYEN HUONG QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5395	50802494	PHAM VINH THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5396	50802495	BUI VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5397	50802496	VU HUU DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5398	50802497	HOANG VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5399	50802498	NGUYEN TIEN BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5400	50802499	DOAN BA TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5401	50802500	NGUYEN TRONG BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5402	50802501	VU XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5403	50802502	NGUYEN VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5404	50802503	NGUYEN MINH TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5405	50802504	DO VAN BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5406	50802505	HOANG DAI NAM QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5407	50802506	DO PHUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5408	50802507	NGUYEN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5409	50802508	NGUYEN THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5410	50802509	TRUONG THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5411	50802510	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5412	50802511	DO MANH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5413	50802512	VU BA VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5414	50802513	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5415	50802514	DOAN NHAT MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5416	50802515	VU XUAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5417	50802516	VU XUAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5418	50802517	LUONG XUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5419	50802518	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5420	50802519	PHI KHAC THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5421	50802520	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5422	50802521	NGUYEN THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5423	50802522	NGUYEN VAN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5424	50802523	PHAM QUANG HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5425	50802524	TRAN TRUNG MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5426	50802525	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5427	50802526	DONG THI QUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5428	50802527	NGUYEN THI MAI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5429	50802528	NGO QUOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5430	50802529	PHAM THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5431	50802530	MAC THI DIU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5432	50802531	BUI VAN KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5433	50802532	VU VAN CHIN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5434	50802533	PHAM VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5435	50802534	PHAM THANH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5436	50802535	MAI VAN HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5437	50802536	TRAN TRONG TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5438	50802537	PHAM BA NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5439	50802538	DINH QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5440	50802539	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5441	50802540	VU DUY DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5442	50802541	PHAM VAN KHANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5443	50802542	BUI NINH GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5444	50802543	TRINH VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5445	50802544	DOAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5446	50802545	MAC VAN CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5447	50802546	CAO MINH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5448	50802547	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5449	50802548	NGUYEN THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5450	50802549	PHAM VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5451	50802550	LE THI BICH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5452	50802551	PHAM VAN DANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5453	50802552	KHUONG THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5454	50802553	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5455	50802554	MAI VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5456	50802555	PHAM THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5457	50802556	VU THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5458	50802557	HA VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5459	50802558	TRAN DUC THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5460	50802559	NGUYEN ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5461	50802560	BUI THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5462	50802561	PHAM VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5463	50802562	TRAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5464	50802563	TRUONG VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5465	50802564	VU THI DOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5466	50802565	BUI TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5467	50802566	VU MANH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5468	50802567	NGUYEN TIEN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5469	50802568	PHAM NGOC THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5470	50802569	NGO BA TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5471	50802570	NGUYEN NGOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5472	50802571	TRAN HONG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5473	50802572	DANG THI LAN PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5474	50802573	LE VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5475	50802574	DONG XUAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5476	50802575	MAC THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5477	50802576	NGUYEN THI TUOI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5478	50802577	DINH NGOC LAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5479	50802578	MAC THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5480	50802579	MAI THANH BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5481	50802580	NGUYEN THI QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5482	50802581	PHAM THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5483	50802582	NGUYEN QUANG THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5484	50802583	VU NGOC HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5485	50802584	LE NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5486	50802585	NGUYEN VAN BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5487	50802586	PHAN NGOC HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5488	50802587	TRAN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5489	50802588	DUONG TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5490	50802589	LUONG DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5491	50802590	BUI VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5492	50802591	VU VAN DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5493	50802592	CHU DUC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5494	50802593	NGUYEN HOANG DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5495	50802594	PHAM QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5496	50802595	NGUYEN NGOC VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5497	50802596	NGUYEN CONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5498	50802597	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5499	50802598	LE TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5500	50802599	NGUYEN HA CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5501	50802600	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5502	50802601	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5503	50802602	NGUYEN CONG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5504	50802603	PHAM VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5505	50802604	VU THI TAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5506	50802605	MAC VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5507	50802606	NGUYEN VAN DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5508	50802607	HOANG VAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5509	50802608	PHAM VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5510	50802609	HA TRONG TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5511	50802610	TRAN LE THU THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5512	50802611	TANG THI MAI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5513	50802612	NGUYEN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5514	50802613	PHAM NGOC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5515	50802614	LE THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5516	50802615	DO THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5517	50802616	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5518	50802617	TANG NGOC HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5519	50802618	VU DANG THIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5520	50802619	BUI VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5521	50802620	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5522	50802621	LE THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5523	50802623	VU VAN NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5524	50802624	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5525	50802625	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5526	50802626	DUONG VAN OANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5527	50802627	TRINH VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5528	50802628	VU XUAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5529	50802629	VU HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5530	50802630	BUI THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5531	50802631	LANH THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5532	50802632	AN VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5533	50802633	PHAM THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5534	50802634	VU TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5535	50802635	NGUYEN NGOC TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5536	50802636	NGUYEN DUC HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5537	50802637	TRAN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5538	50802638	HOANG DUC NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5539	50802639	HOANG VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5540	50802640	BUI VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5541	50802641	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5542	50802642	PHAM DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5543	50802643	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5544	50802644	LE VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5545	50802645	PHAM VAN LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5546	50802646	DO VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5547	50802647	DAO THI QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5548	50802648	AN NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5549	50802649	DINH THI ANH GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5550	50802650	NGUYEN QUANG MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5551	50802651	PHAM THUY LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5552	50802652	THIEU VU THI LUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5553	50802653	NINH THI THANH VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5554	50802654	TRAN KHANH LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5555	50802655	NGO XUAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5556	50802656	VU THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5557	50802657	DANG THI KIEU HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5558	50802658	VU DINH CHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5559	50802659	KIM THOAI KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5560	50802660	BUI VAN THIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5561	50802661	DONG THE HOANG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5562	50802662	NGUYEN KHAC VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5563	50802663	MAI CHI HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5564	50802664	NGUYEN HUU SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5565	50802665	LUU DUC GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5566	50802666	VU DINH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5567	50802667	DOAN VAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5568	50802668	PHAM VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5569	50802669	DAO TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5570	50802670	NGUYEN VUONG AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5571	50802671	TRAN MINH DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5572	50802672	VU XUAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5573	50802673	LE QUY DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5574	50802674	PHUNG MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5575	50802675	HO TRUNG HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5576	50802676	LE THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5577	50802677	TRAN VIET HOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5578	50802678	PHAM VAN TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5579	50802679	PHAM THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5580	50802680	PHAM VAN LUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5581	50802681	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5582	50802682	NGUYEN VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5583	50802683	BUI NGOC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5584	50802684	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5585	50802685	BUI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5586	50802686	VU DINH TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5587	50802687	VANG MY DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5588	50802688	VU XUAN HOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5589	50802689	NGUYEN VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5590	50802690	VU VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5591	50802691	VU NGOC PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5592	50802692	PHAM THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5593	50802693	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5594	50802694	DANG THI VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5595	50802695	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5596	50802696	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5597	50802697	NGUYEN TIEN TRANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5598	50802698	DAO VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5599	50802699	PHAM THI HAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5600	50802700	NGUYEN DINH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5601	50802701	DAC VAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5602	50802702	NGUYEN DUC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5603	50802703	DANG VAN TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5604	50802704	DINH VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5605	50802705	TRAN DUC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5606	50802706	LE VAN THIEU THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5607	50802707	NGUYEN THU LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5608	50802708	AN THI KIM CUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5609	50802709	VU THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5610	50802710	LUU DINH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5611	50802711	TRUONG VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5612	50802712	NGUYEN VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5613	50802713	LUC THI LUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5614	50802714	LE THI HAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5615	50802715	VU VAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5616	50802716	NGUYEN HUU HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5617	50802717	NGUYEN HA VI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5618	50802718	BUI QUOC TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5619	50802719	VU VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5620	50802720	NGUYEN HOANG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5621	50802721	HA THE MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5622	50802722	DAO MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5623	50802723	TRAN THE TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5624	50802724	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5625	50802725	NGUYEN THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5626	50802726	VU THI KIEU ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5627	50802727	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5628	50802728	LUONG VAN THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5629	50802729	NGUYEN TIEN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5630	50802730	NGUYEN THI DUONG MINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5631	50802731	NGO THI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5632	50802732	NGUYEN XUAN DUY ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5633	50802733	NGUYEN KHAC PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5634	50802734	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5635	50802735	NGUYEN DUC KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5636	50802736	VU THI HUYEN DIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5637	50802737	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5638	50802738	TRAN VAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5639	50802739	NGUYEN XUAN THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5640	50802740	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5641	50802741	LUONG THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5642	50802742	VU NGOC KHAC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5643	50802743	NGUYEN TIEN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5644	50802744	NGUYEN DINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5645	50802745	NGUYEN XUAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5646	50802746	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5647	50802747	DAO HAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5648	50802748	VU VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5649	50802749	PHAM VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5650	50802750	TRUONG DINH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5651	50802751	LE VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5652	50802752	VU XUAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5653	50802753	TRAN LONG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5654	50802754	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5655	50802755	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5656	50802756	BUI VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5657	50802757	TRAN XUAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5658	50802758	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5659	50802759	NGUYEN DINH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5660	50802760	HOANG QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5661	50802761	NGO QUANG PHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5662	50802762	TRAN TRONG TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5663	50802763	PHAM VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5664	50802764	NGUYEN THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5665	50802765	PHAM VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5666	50802766	NGUYEN NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5667	50802767	NGUYEN TRONG BON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5668	50802768	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5669	50802769	LE THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5670	50802770	HO VAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5671	50802771	HOANG THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5672	50802772	NGUYEN DINH THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5673	50802773	BUI KHA DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5674	50802774	TRAN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5675	50802775	TRAN TU ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5676	50802776	NGUYEN XUAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5677	50802777	BUI DUC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5678	50802778	NGUYEN HUU NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5679	50802779	VU DINH KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5680	50802780	LE DUC HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5681	50802781	DO THI KIM PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5682	50802782	VU HOANG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5683	50802783	NGUYEN QUOC AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5684	50802784	TAN VAN TUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5685	50802785	VU THI THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5686	50802786	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5687	50802787	NGUYEN VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5688	50802788	VU THI THUY AN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5689	50802789	DO VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5690	50802790	DOAN THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5691	50802791	PHAM HUU VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5692	50802792	NGUYEN THUY DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5693	50802793	DINH THE HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5694	50802794	PHAM NGOC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5695	50802795	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5696	50802796	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5697	50802797	HOANG THI BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5698	50802798	PHAM VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5699	50802799	VU THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5700	50802800	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5701	50802801	TRAN THI MO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5702	50802802	TRINH DINH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5703	50802803	HOANG THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5704	50802804	PHAM KHAC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5705	50802805	TRINH VAN NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5706	50802806	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5707	50802807	HOANG NGOC TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5708	50802808	TRAN XUAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5709	50802809	NGUYEN GIA THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5710	50802810	NGUYEN VAN CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5711	50802811	NGUYEN TIEN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5712	50802812	BUI NGOC PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5713	50802813	PHAM THIEN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5714	50802814	DANG VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5715	50802815	VU THI MY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5716	50802816	NGUYEN HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5717	50802817	LUC THI Y SAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5718	50802818	PHAM HUU DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5719	50802819	LUC DUC SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5720	50802820	PHAM CAO THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5721	50802821	LE VAN TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5722	50802822	NGUYEN XUAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5723	50802823	NGUYEN QUANG HOACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5724	50802824	VU VAN MAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5725	50802825	VU VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5726	50802826	NGUYEN BA VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5727	50802827	NGUYEN GIA LUAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5728	50802828	NGUYEN CONG SUAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5729	50802829	TRAN VAN KHUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5730	50802830	DAO DUY DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5731	50802831	VUONG VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5732	50802832	PHAM VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5733	50802833	PHAM THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5734	50802834	PHAM THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5735	50802835	NGUYEN BA TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5736	50802836	VU VAN QUANG LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5737	50802837	HOANG VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5738	50802838	VU HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5739	50802839	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5740	50802840	VU THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5741	50802841	HA VAN KHOE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5742	50802842	NGUYEN ANH DOAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5743	50802843	NGUYEN THI THANH NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5744	50802844	HOANG THI THANH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5745	50802845	VU THI LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5746	50802846	HA VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5747	50802847	VU QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5748	50802848	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5749	50802849	PHAM THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5750	50802850	HOANG VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5751	50802851	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5752	50802852	BUI QUANG SONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5753	50802853	LUU DANH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5754	50802854	DAO DINH VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5755	50802855	NGUYEN DUC NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5756	50802856	LUU VAN TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5757	50802857	DANG VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5758	50802858	TRAN VAN TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5759	50802859	VU DINH HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5760	50802860	LE THANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5761	50802861	PHAM TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5762	50802862	LUONG VAN NHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5763	50802863	VU VAN QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5764	50802864	DINH DUY MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5765	50802865	VU TUAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5766	50802866	PHAM VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5767	50802867	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5768	50802868	LUONG THI DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5769	50802869	NGUYEN THANH AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5770	50802870	DOAN VAN NGU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5771	50802871	NGUYEN THI MY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5772	50802872	NGUYEN MAI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5773	50802873	TRAN QUOC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5774	50802874	NGUYEN KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5775	50802875	VU THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5776	50802876	PHAM KHAC DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5777	50802877	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5778	50802878	VU THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5779	50802879	TRUONG HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5780	50802880	BUI THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5781	50802881	NGUYEN THO TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5782	50802882	PHAM VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5783	50802883	PHAM DUC KHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5784	50802884	VU XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5785	50802885	VU QUANG VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5786	50802886	VU VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5787	50802887	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5788	50802888	VU TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5789	50802889	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5790	50802890	TANG HOANG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5791	50802891	GIANG DINH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5792	50802892	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5793	50802893	NGUYEN VIET AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5794	50802894	DOAN DOAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5795	50802895	NGUYEN TAT THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5796	50802896	BUI LUU DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5797	50802897	DAO CONG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5798	50802898	VU TRUNG NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5799	50802899	TRAN VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5800	50802900	DO HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5801	50802901	VUONG ANH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5802	50802902	NGUYEN THI QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5803	50802903	DOAN VAN MUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5804	50802904	VU DUY THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5805	50802905	NGUYEN NGOC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5806	50802906	NGUYEN BACH NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5807	50802907	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5808	50802908	NGUYEN VAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5809	50802909	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5810	50802910	NINH TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5811	50802911	NGUYEN VAN HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5812	50802912	NGUYEN DUC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5813	50802913	NGUYEN DUC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5814	50802914	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5815	50802915	NGUYEN NGOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5816	50802916	PHAM VAN CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5817	50802917	NGUYEN DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5818	50802918	DINH VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5819	50802919	NGUYEN THI THANH TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5820	50802920	BUI TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5821	50802921	PHAM DINH TUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5822	50802922	VU KHANH LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5823	50802923	PHAM THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5824	50802924	TRAN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5825	50802925	HA THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5826	50802926	VU VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5827	50802927	NGUYEN DANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5828	50802928	LE TRINH HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5829	50802929	PHAM HUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5830	50802930	NGUYEN VAN NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5831	50802931	NGUYEN THI HA PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5832	50802932	NGUYEN THI THANH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5833	50802933	PHAM THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5834	50802934	BUI TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5835	50802935	DO NHAT TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5836	50802936	VU KIM NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5837	50802937	NGUYEN TIEN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5838	50802938	PHAM DUC TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5839	50802939	TRAN DUC HOAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5840	50802940	HOANG XUAN KIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5841	50802941	TRAN VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5842	50802942	CHU VAN CHUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5843	50802943	VUONG QUOC KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5844	50802944	PHAM HUU SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5845	50802945	BUI THI THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5846	50802946	NGUYEN VAN DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5847	50802947	TRAN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5848	50802948	NGUYEN LUONG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5849	50802949	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5850	50802950	LE VAN DOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5851	50802951	VU QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5852	50802952	LE QUANG NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5853	50802953	TRAN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5854	50802954	NGUYEN HUY THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5855	50802955	TRAN XUAN THIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5856	50802956	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5857	50802957	NGUYEN DUC PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5858	50802958	NGUYEN VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5859	50802959	TRINH THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5860	50802960	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5861	50802961	DUONG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5862	50802962	LE VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5863	50802963	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5864	50802964	BUI THI HAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5865	50802965	VU THI HONG VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5866	50802966	LUONG THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5867	50802967	PHAM THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5868	50802968	TRAN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5869	50802969	DAM NHAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5870	50802970	NGUYEN THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5871	50802971	DAO DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5872	50802972	PHAM BAO LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5873	50802973	NGUYEN THANH NHAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5874	50802974	NGUYEN DANG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5875	50802975	NGUYEN QUY DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5876	50802976	NGUYEN THI PHUONG LANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5877	50802977	TO TIEN KHANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5878	50802978	BUI VAN TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5879	50802979	NGUYEN TUAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5880	50802980	PHAM VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5881	50802981	NGUYEN THI NGAT	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5882	50802982	BUI DINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5883	50802983	VU HONG CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5884	50802984	NGUYEN DINH VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5885	50802985	PHAM QUOC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5886	50802986	NGUYEN QUOC DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5887	50802987	PHAM TRUNG PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5888	50802988	VU HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5889	50802989	PHAM VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5890	50802990	NGUYEN THI TRA MI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5891	50802991	LE THI HOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5892	50802992	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5893	50802993	NGUYEN VAN THOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5894	50802994	TRAN VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5895	50802995	NGUYEN DUC TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5896	50802996	NGUYEN TRUNG QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5897	50802997	TA VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5898	50802998	TRAN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5899	50802999	VU THE QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5900	50803000	VU THANH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5901	50803001	BUI THI DIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5902	50803002	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5903	50803003	PHAM DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5904	50803004	CAO XUAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5905	50803005	VU DINH NHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5906	50803006	VU XUAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5907	50803007	VU THI THU THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5908	50803008	TRAN THI KHANH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5909	50803009	VU THE DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5910	50803010	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5911	50803011	VAN QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5912	50803012	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5913	50803013	NGUYEN THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5914	50803014	LE THI THU HUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5915	50803015	TRAN HUU CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5916	50803016	VU HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5917	50803017	NGUYEN THI MAI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5918	50803018	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5919	50803019	VUONG THI UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5920	50803020	PHAM VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5921	50803021	PHAM VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5922	50803022	VU DINH LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5923	50803023	LE THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5924	50803024	DINH DUY THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5925	50803025	VU DINH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5926	50803026	NGUYEN XUAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5927	50803027	BUI VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5928	50803028	DAO VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5929	50803029	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5930	50803030	LE THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5931	50803031	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5932	50803032	VU DINH HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5933	50803033	VU VAN KHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5934	50803034	DUONG VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5935	50803035	DO VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5936	50803036	NINH NHAT THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5937	50803037	TRAN VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5938	50803038	LE XUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5939	50803039	DANG THI UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5940	50803040	VAN THI HONG TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5941	50803041	AN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5942	50803042	TRUONG XUAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5943	50803043	TRUONG THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5944	50803044	BUI QUYNH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5945	50803045	DO THI HIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5946	50803046	BUI QUANG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5947	50803047	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5948	50803048	NGUYEN THI QUYNH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5949	50803049	NGUYEN HUY BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5950	50803050	NGUYEN DINH TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5951	50803051	NGUYEN VAN DIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5952	50803052	DUONG THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5953	50803053	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5954	50803054	NGUYEN DANH HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5955	50803055	PHAM DINH LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5956	50803056	DAO DUC HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5957	50803057	LE DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5958	50803058	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5959	50803059	TRAN QUANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5960	50803060	VU XUAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5961	50803061	DAO NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5962	50803062	HOANG DINH UY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5963	50803063	VU MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5964	50803064	HO THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5965	50803065	HO THI KIEU OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Dương
5966	50803066	NGUYEN VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5967	50803067	PHAM GIA TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5968	50803068	PHAM VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5969	50803069	NGUYEN HONG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Dương
5970	50803070	NGUYEN THI HONG HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5971	50803071	TANG DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Dương
5972	50803072	NGUYEN HA THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Dương
5973	50801851	DINH THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
5974	50801852	DO HONG THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
5975	50801853	VU VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
5976	50801854	BUI HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
5977	50801855	TRAN TRONG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
5978	50801856	NGUYEN TRI THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
5979	50801857	PHAM THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
5980	50801858	DINH VIET HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
5981	50801859	HOANG THI HONG LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
5982	50801860	VU VAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
5983	50801861	PHAM THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
5984	50801862	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
5985	50801863	VU TUAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
5986	50801864	NGUYEN DINH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
5987	50801865	PHAM DUY THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
5988	50801866	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
5989	50801867	PHAM THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
5990	50801868	NGUYEN TRONG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
5991	50801869	TRINH THI MAI CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
5992	50801870	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
5993	50801871	PHAM TRONG KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
5994	50801872	NGUYEN DANG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
5995	50801873	NGUYEN MINH PHUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
5996	50801874	NGUYEN THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
5997	50801875	PHAM VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
5998	50801876	LE VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
5999	50801877	BUI VAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6000	50801878	DO TIN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6001	50801879	TRINH THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6002	50801880	PHAM THI LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6003	50801881	VU VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6004	50801882	NGUYEN THI MAI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6005	50801883	LUONG CAO DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6006	50801884	PHAM VAN KIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6007	50801885	PHAM DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6008	50801886	DO XUAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6009	50801887	CAO TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6010	50801888	TRAN VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6011	50801889	DO DANG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6012	50801890	NGUYEN HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6013	50801891	TRAN VAN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6014	50801892	CAO THI NHUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6015	50801893	NGUYEN HOANG DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6016	50801894	NGUYEN CONG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6017	50801895	DO MAI THINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6018	50801896	BUI VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6019	50801897	PHAM PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6020	50801898	HOANG THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6021	50801899	BUI THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6022	50801900	DO VAN TIN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6023	50801901	HA THI BIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6024	50801902	NGUYEN VAN THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6025	50801903	PHAM THI THANH THOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6026	50801904	HOANG ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6027	50801905	VU VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6028	50801906	LE DINH CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6029	50801907	LE VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6030	50801908	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6031	50801909	NGUYEN THI TRA GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6032	50801910	DAO TRONG KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6033	50801911	NGUYEN PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6034	50801912	VU THI HAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6035	50801913	NGUYEN XUAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6036	50801914	PHAM VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6037	50801915	LE VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6038	50801916	LAI THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6039	50801917	HOANG ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6040	50801918	LUONG THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6041	50801919	PHAM THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6042	50801920	PHAM VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6043	50801921	PHAM THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6044	50801922	PHAM SONG OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6045	50801923	VU THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6046	50801924	VU THI HOAI AN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6047	50801925	PHAM MANH CHIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6048	50801926	PHAM VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6049	50801927	DONG XUAN TRUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6050	50801928	PHAM VAN DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6051	50801929	BUI VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6052	50801930	HOANG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6053	50801931	VU DANG TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6054	50801932	TRAN MANH TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6055	50801933	LAM VAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6056	50801934	HA DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6057	50801935	BUI SON HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6058	50801936	LUONG VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6059	50801937	BUI DUC TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6060	50801938	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6061	50801939	VU VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6062	50801940	TRUONG THI LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6063	50801941	PHAM XUAN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6064	50801942	DONG THI ANH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6065	50801943	PHAM THI MINH HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6066	50801944	PHAM DINH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6067	50801945	TRAN VAN GIA DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6068	50801946	NGUYEN XUAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6069	50801947	NGUYEN MAC HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6070	50801948	LE MINH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6071	50801949	LE PHUONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6072	50801950	LE XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6073	50801951	DO THI MAI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6074	50801952	TRAN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6075	50801953	DANG THI MAI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6076	50801954	NGUYEN THI HA PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6077	50801955	TRAN VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6078	50801956	DO NGUYEN KHANH HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6079	50801957	NGO VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6080	50801958	DOAN VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6081	50801959	DOAN VAN KHUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6082	50801960	NGUYEN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6083	50801961	NGUYEN VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6084	50801962	BUI THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6085	50801963	BUI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6086	50801964	TRAN VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6087	50801965	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6088	50801966	MAC THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6089	50801967	DO VAN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6090	50801968	DAO XUAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6091	50801969	DINH KHAC TRAN KHA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6092	50801970	NGUYEN THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6093	50801971	NGUYEN DUONG TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6094	50801972	BUI VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6095	50801973	PHAM VAN CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6096	50801974	VUNG ANH HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6097	50801975	NGUYEN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6098	50801976	VU DOAN PHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6099	50801977	DO DUC HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6100	50801978	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6101	50801979	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6102	50801980	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6103	50801981	DANG QUANG CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6104	50801982	DANG BA HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6105	50801983	NGUYEN THE LANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6106	50801984	HOANG THI NINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6107	50801985	VU CONG BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6108	50801986	NGUYEN TAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6109	50801987	DOAN VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6110	50801988	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6111	50801989	GIANG THANH PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6112	50801990	PHAM VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6113	50801991	DANG THANH CHI CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6114	50801992	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6115	50801993	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6116	50801994	HUYNH MANH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6117	50801995	LE DUC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6118	50801996	TRUONG MINH KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6119	50801997	NGUYEN NGOC HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6120	50801998	DAO VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6121	50801999	NGUYEN THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6122	50802000	PHAM DUC TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6123	50802001	VU THI TINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6124	50802002	NGUYEN VAN UYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6125	50802003	NGUYEN QUANG DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6126	50802004	VU MINH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6127	50802005	PHAM KIM NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6128	50802006	NGUYEN CANH PHU NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6129	50802007	DOAN THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6130	50802008	DANG NGOC DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6131	50802009	HOANG THUAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6132	50802010	HOANG VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6133	50802011	VU BA THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6134	50802012	DINH THU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6135	50802013	LE THI HAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6136	50802014	NGUYEN THI DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6137	50802015	NGUYEN THANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6138	50802016	LE QUOC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6139	50802017	LE VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6140	50802018	BUI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6141	50802019	PHAN THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6142	50802020	NGUYEN THI HA PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6143	50802021	VU QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6144	50802022	BUI VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6145	50802023	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6146	50802024	DUONG THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6147	50802025	DINH NHU TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6148	50802026	VU NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6149	50802027	NGUYEN DINH DUC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6150	50802028	BUI TIEN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6151	50802029	TRAN SON DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6152	50802030	BUI NGUYEN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6153	50802031	TRAN THU UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6154	50802032	NGUYEN THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6155	50802033	LE VAN THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6156	50802034	NGUYEN KY SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6157	50802035	PHAM CONG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6158	50802036	DUONG VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6159	50802037	PHAM DUY HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6160	50802038	HOANG THI MINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6161	50802039	BUI THI HAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6162	50802040	LAM THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6163	50802041	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6164	50802042	BUI DUC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6165	50802043	NGUYEN VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6166	50802044	TRAN VAN DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6167	50802045	VU VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6168	50802046	TRINH CONG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6169	50802047	HO DUC QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6170	50802048	BUI DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6171	50802049	NGUYEN XUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6172	50802050	NGUYEN THI MINH HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6173	50802051	PHAM BA TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6174	50802052	DINH NHU VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6175	50802053	DONG THE TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6176	50802054	VU VAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6177	50802055	NGUYEN THUY CHINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6178	50802056	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6179	50802057	DOAN XUAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6180	50802058	NGO XUAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6181	50802059	PHAM VAN DON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6182	50802060	DO HAI VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6183	50802061	BUI THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6184	50802062	VU KY CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6185	50802063	PHAM VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6186	50802064	TRAN THI MY HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6187	50802065	HOANG HUONG LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6188	50802066	NGUYEN DUC NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6189	50802067	NGO THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6190	50802069	BUI HOANG KHANH CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6191	50802070	NGUYEN NGOC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6192	50802071	PHAM THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6193	50802072	TRAN THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6194	50802073	VU THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6195	50802074	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6196	50802075	TO HOANG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6197	50802076	LE DUY DAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6198	50802077	HOANG QUOC THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6199	50802078	BUI VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6200	50802079	PHAM THI MAI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6201	50802080	PHAM VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6202	50802081	NGUYEN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6203	50802082	NINH THI MEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6204	50802083	DOAN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6205	50802084	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6206	50802085	NGUYEN THI THUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6207	50802086	VU LE NGOC DAT TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6208	50802087	LE THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6209	50802088	NGUYEN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6210	50802089	LAM VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6211	50802090	PHAM KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6212	50802091	NGUYEN THANH SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6213	50802092	PHAM THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6214	50802093	PHAM VAN HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6215	50802094	DAO VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6216	50802095	BUI VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6217	50802096	VU VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6218	50802097	VU VAN THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6219	50802098	BUI VAN PHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6220	50802099	HOANG THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6221	50802100	DAO CONG QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6222	50802101	PHAM NGOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6223	50802102	PHAM VIET LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6224	50802103	DAO THANH LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6225	50802104	LE VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6226	50802105	LE NGOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6227	50802106	NGUYEN DUC LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6228	50802107	VU TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6229	50802108	NGO QUANG THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6230	50802109	PHAM TUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6231	50802110	LE HUU LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6232	50802111	VU XUAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6233	50802112	KHUC NGOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6234	50802113	PHAM NGOC HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6235	50802114	VU THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6236	50802115	BUI NGOC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6237	50802116	NGUYEN DUC THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6238	50802117	TRINH NGOC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6239	50802118	LUONG THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6240	50802119	NGUYEN MANH QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6241	50802120	NGUYEN HUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6242	50802121	DO VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6243	50802122	TRAN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6244	50802123	NGO VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6245	50802124	PHAM HOANG HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6246	50802125	BUI MINH NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hải Phòng
6247	50802126	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6248	50802127	CO NGOC THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6249	50802128	LAM THUY HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6250	50802129	NGUYEN VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hải Phòng
6251	50802130	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hải Phòng
6252	50802131	BUI DANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hải Phòng
6253	50204851	NGUYEN THI THANH HAN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6254	50204852	LE HONG VO	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6255	50204853	TRUONG THI KIM LONG	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6256	50204854	BUI THI MY NHU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6257	50204855	DO CHI TAM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6258	50204856	NGUYEN A DAM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6259	50204858	NGUYEN HOANG MINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6260	50204859	NGUYEN DU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6261	50204860	BUI TRUONG DUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6262	50204861	NGUYEN MINH NGHIA	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6263	50204862	NGUYEN VAN ANH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6264	50204863	NGUYEN BAO TOAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6265	50204864	PHAM THANH NGUYEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6266	50204865	NGUYEN THI THUY LIEU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6267	50204866	NGUYEN THANH DAT	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6268	50204867	TRAN VU BANG HO	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6269	50204868	PHAM MINH DUC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6270	50204869	LE VAN VANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6271	50204870	NGUYEN THI THUY LIEU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6272	50204871	LY MINH TAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6273	50204872	LE THI THANH THUY	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6274	50204873	LE VAN THUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6275	50204874	BACH THANH CUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6276	50204875	TRAN KHANH DUY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6277	50204876	LE HUU LUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6278	50204877	LE THI KIEU HOA	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6279	50204878	HUYNH THI PHUONG LINH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6280	50204879	PHAM VAN DAC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6281	50838891	NGUYEN THI KIM THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6282	50838893	NGUYEN THI NGOC THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6283	50838894	NGUYEN VAN AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6284	50838896	NGUYEN VAN NGHE	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6285	50838897	PHAM THI NGOC CAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6286	50838898	NGUYEN THI THANH THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6287	50838899	LE DUY KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6288	50838900	BUI KIM QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6289	50838901	TRAN VAN KHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6290	50838902	DANG NGUYEN HOANG NHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6291	50838903	NGUYEN VAN NGHI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6292	50838904	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6293	50838905	NGUYEN NGOC CAM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6294	50838906	LE THI MY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6295	50838907	DUONG MINH CHAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6296	50838908	NGUYEN THI THANH THOANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6297	50838909	TRUONG THI THAO TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6298	50838910	VO THI MY NHAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6299	50838911	TRAN HUU LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6300	50838912	LE HA Y NGHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6301	50838913	NGUYEN KIEU NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6302	50838914	LAM THI CHUC LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6303	50838915	LE THANH NGHIEP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6304	50838916	TRAN THANH TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6305	50838917	HUYNH THI MY TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6306	50838918	LY NHAT BAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6307	50838919	PHAM NGUYEN THANH TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6308	50838920	LUONG PHUOC DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6309	50838921	THAI NGOC TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6310	50838922	LE BAO DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6311	50838923	HO LUONG HIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6312	50838924	TRAN VU LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6313	50838925	NGUYEN THI BICH TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6314	50838926	LE HOANG DONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6315	50838927	CU THI NGOC LIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6316	50838928	DINH TRUNG TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6317	50838929	NGUYEN TRONG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6318	50838930	TRAN VAN LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6319	50838931	DANG QUANG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6320	50838932	TRUONG MINH NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6321	50838933	NGUYEN LE NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6322	50838934	PHAN THI MO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6323	50838935	NGUYEN HOANG KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6324	50838936	NGUYEN THANH KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6325	50838937	DANH THI KIM DANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6326	50838938	NGO TRUNG TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6327	50838939	TRAN MINH SINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6328	50838940	NGUYEN LY HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6329	50838941	DUONG MINH KHIEM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6330	50838942	LE THE VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6331	50838943	NGUYEN PHAM NGOC PHUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6332	50838944	TRAN THI TU QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6333	50838945	PHAN TAN TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6334	50838946	PHAN QUANG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6335	50838947	HUYNH QUOC CHIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6336	50838948	DIEP TRI AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6337	50838949	PHAM ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6338	50838950	LE PHUC NGOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6339	50838951	LE THI ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6340	50838952	LU PHAM PHAT TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6341	50838953	NGUYEN HOANG RO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6342	50838954	NGUYEN VAN TANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6343	50838955	DUONG NGOC TRUC KIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6344	50838956	TO THI HONG LAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6345	50838957	LU THE ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6346	50838958	NGUYEN LE NHAT ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6347	50838959	BUI VAN NHO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6348	50838960	VO VAN THUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6349	50838961	TRAN THI KIM YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6350	50838962	ON GIA HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6351	50838963	DO THANH DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6352	50838964	TRUONG MINH TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6353	50838965	NGUYEN THI XUAN VINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6354	50838966	PHAN VAN VUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6355	50838967	DAO THI BICH TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6356	50838968	NGUYEN THI DIEM THI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6357	50838969	NGUYEN THI THUY LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6358	50838970	NGUYEN THI BICH TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6359	50838971	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6360	50838972	HUYNH PHONG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6361	50838973	HO TIEN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6362	50838974	NGUYEN AI LAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6363	50838975	CHAU THI NGOC TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6364	50838976	HUYNH KHANH BANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6365	50838977	DANG THI NGOC THI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6366	50838978	TRUONG THI LAN ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6367	50838979	HUYNH VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6368	50838980	NGUYEN THI YEN LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6369	50838981	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6370	50838982	DOAN HONG NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6371	50838983	DUONG NU QUYNH ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6372	50838984	NGUYEN NHAT DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6373	50838985	HUYNH THI DIEM MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6374	50838986	PHUNG PHUOC THAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Hậu Giang
6375	50838987	LE MINH NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6376	50838988	NGUYEN CHI LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6377	50838989	NGUYEN HONG LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6378	50838990	PHAM VAN CAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Hậu Giang
6379	50838991	NGUYEN HOANG KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Hậu Giang
6380	50838992	TRAN THI PHUONG VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Hậu Giang
6381	50201611	BUI MINH TU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6382	50201612	DANG HAI ANH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6383	50201613	VU TRUNG PHONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6384	50201614	BACH THANH DONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6385	50201615	BUI TRONG DAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6386	50201616	BUI MINH THIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6387	50201617	BACH DUC THAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6388	50201618	BUI THI LIEU	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6389	50201619	BUI VAN DONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6390	50201620	QUACH VAN AN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6391	50201621	DINH VAN HUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6392	50201622	BUI THI HONG NA	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6393	50201623	BUI VAN HIEU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6394	50201624	BUI VAN THANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6395	50201625	BUI CHI THANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6396	50201626	BUI TIEN PHAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6397	50810401	DINH THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6398	50810402	DINH THI THANH TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6399	50810403	NGUYEN NGOC QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6400	50810404	BUI MANH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6401	50810405	BUI THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6402	50810406	BUI VINH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6403	50810408	QUACH THI THU HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6404	50810409	QUACH THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6405	50810410	BUI CHUNG HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6406	50810411	NGUYEN NGOC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6407	50810412	QUACH CONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6408	50810413	NGUYEN QUI NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6409	50810414	BUI MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6410	50810415	NGO XUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6411	50810416	NGUYEN QUOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6412	50810417	BUI THI TICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6413	50810418	LE TUAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6414	50810419	HA THI HONG AN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6415	50810420	DINH NAM HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6416	50810421	BUI TIEN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6417	50810422	BUI THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6418	50810423	BUI VAN HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6419	50810424	NGUYEN BAO NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6420	50810425	DINH CONG DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6421	50810426	DINH THI HANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6422	50810427	BUI VAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6423	50810428	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6424	50810429	BUI TIEN KHANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6425	50810430	PHAM THI VIET CHINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6426	50810431	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6427	50810432	NGUYEN QUANG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6428	50810433	HA THI PHUONG THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6429	50810434	HA THI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6430	50810435	NGUYEN THI LINH CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6431	50810436	NGUYEN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6432	50810437	NGUYEN QUOC DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6433	50810438	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6434	50810439	BUI THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6435	50810440	BUI HONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6436	50810441	NGUYEN THI PHUONG HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6437	50810442	BUI THANH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6438	50810443	MAI VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6439	50810444	BUI ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6440	50810445	BUI NGOC UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6441	50810446	BUI VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6442	50810447	NGUYEN THI HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6443	50810448	NGUYEN HAI ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6444	50810449	PHAM MAI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6445	50810450	TRAN THI KIEU CHINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6446	50810451	BUI VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6447	50810452	BUI THI CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6448	50810453	QUACH MANH ANH HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6449	50810454	BUI VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6450	50810455	BUI THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6451	50810456	BUI DUC HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6452	50810457	NGUYEN NHAT HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6453	50810458	BUI NGOC THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6454	50810459	BUI THANH DIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6455	50810460	HUA THI THUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6456	50810461	PHAM QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6457	50810462	DANG HAI NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6458	50810463	NGUYEN ANH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6459	50810464	NGUYEN THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6460	50810465	BUI THI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6461	50810466	VO THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6462	50810467	LE XUAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6463	50810468	BUI QUANG DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6464	50810469	BUI THI HAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6465	50810470	BUI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6466	50810471	BUI THI MINH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6467	50810472	NGUYEN HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6468	50810473	HA TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6469	50810474	BUI THI SAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6470	50810475	HOANG PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6471	50810476	NGUYEN DINH LUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6472	50810477	BUI THI KIM THOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6473	50810478	NGUYEN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6474	50810479	NGUYEN THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6475	50810480	PHAM THI THUY DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6476	50810481	QUACH THI THOM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6477	50810482	BUI VAN XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hòa Bình
6478	50810483	NGUYEN NGOC SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6479	50810484	BUI THE THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hòa Bình
6480	50810485	BUI VAN THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hòa Bình
6481	50810486	BACH XUAN KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hòa Bình
6482	50803601	DO THE VUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6483	50803602	PHAM THI THU THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6484	50803603	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6485	50803604	TRUONG HOANG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6486	50803605	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6487	50803606	TONG DANG TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6488	50803607	TRAN THI HUONG LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6489	50803608	HOANG XUAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6490	50803609	LE HUU TRIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6491	50803610	TRAN THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6492	50803611	NGUYEN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6493	50803612	NGUYEN TAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6494	50803613	DANG THUY TRAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6495	50803614	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6496	50803615	NGUYEN ANH CHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6497	50803616	CHU VAN BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6498	50803617	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6499	50803618	DO VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6500	50803619	TRAN KHAC THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6501	50803620	DAO VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6502	50803621	PHAM VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6503	50803622	NGUYEN THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6504	50803623	HA VAN DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6505	50803624	NGUYEN DUC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6506	50803625	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6507	50803626	HOANG VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6508	50803627	NGUYEN NAM LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6509	50803628	PHAM VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6510	50803629	PHAM THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6511	50803630	LAM THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6512	50803631	PHAM THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6513	50803632	NGUYEN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6514	50803633	NGUYEN XUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6515	50803634	TRUONG ANH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6516	50803635	NGUYEN VAN PHA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6517	50803636	NGUYEN MINH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6518	50803637	VU CONG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6519	50803638	NGUYEN QUANG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6520	50803639	MAI TIEN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6521	50803640	DUONG DUC THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6522	50803641	DUONG THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6523	50803642	DUONG THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6524	50803643	LE DUC THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6525	50803644	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6526	50803645	LE TIEN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6527	50803646	PHAM THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6528	50803647	LAO VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6529	50803648	PHAM KHAI TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6530	50803649	TRAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6531	50803650	BUI THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6532	50803651	TRAN VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6533	50803652	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6534	50803653	TRAN HUU THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6535	50803654	DUONG VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6536	50803655	LE TRUNG THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6537	50803656	NGO THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6538	50803657	NGUYEN DINH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6539	50803658	TRUONG VAN THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6540	50803659	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6541	50803660	CHU VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6542	50803661	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6543	50803662	DAO TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6544	50803663	BUI DANG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6545	50803664	TRAN HIEU NHAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6546	50803665	HUA DUC THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6547	50803666	VU NGOC HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6548	50803667	NGUYEN MANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6549	50803668	BUI HONG NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6550	50803669	DOAN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6551	50803670	BUI DIEP AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6552	50803671	DAM VAN TAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6553	50803672	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6554	50803673	DO CHI THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6555	50803674	NGUYEN THI HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6556	50803675	BUI VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6557	50803676	PHAM THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6558	50803677	DUONG THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6559	50803678	NGUYEN THI QUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6560	50803679	NGUYEN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6561	50803680	NGUYEN THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6562	50803681	TRAN THI THUONG HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6563	50803682	DOAN TRUNG KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6564	50803683	TRAN HUU THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6565	50803684	LE HUU LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6566	50803685	DOAN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6567	50803686	NGUYEN DANH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6568	50803687	HOANG VAN QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6569	50803688	HOANG VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6570	50803689	DO MANH QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6571	50803690	BA NGOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6572	50803691	NGUYEN HOANG PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6573	50803692	LE QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6574	50803693	VU NHU HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6575	50803694	LUONG NGOC OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6576	50803695	VU QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6577	50803696	DO THI DIEU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6578	50803697	TRAN QUANG THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6579	50803698	NGUYEN HUU QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6580	50803699	LUU THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6581	50803700	TRAN VAN PHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6582	50803701	NGUYEN DUC THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6583	50803702	HOANG MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6584	50803703	HOANG DUONG TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6585	50803704	NGUYEN HUU DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6586	50803705	CAO THE QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6587	50803706	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6588	50803707	LE QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6589	50803708	PHAM THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6590	50803709	TRAN HUU THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6591	50803710	NGUYEN DUC TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6592	50803711	DAO QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6593	50803712	LE MINH THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6594	50803713	TRAN THI GIA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6595	50803714	NGUYEN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6596	50803715	DANG THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6597	50803716	BUI THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6598	50803717	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6599	50803718	TRAN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6600	50803719	BUI THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6601	50803720	BUI TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6602	50803721	TRINH VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6603	50803722	TRINH QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6604	50803723	NGUYEN THUY ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6605	50803724	DAO QUANG SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6606	50803725	HOANG TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6607	50803726	LUYEN THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6608	50803727	QUACH VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6609	50803728	TRAN THUY DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6610	50803729	NGUYEN DUC LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6611	50803730	PHAM NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6612	50803731	NGUYEN DUC DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6613	50803732	NGUYEN VAN BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6614	50803733	LUONG VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6615	50803734	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6616	50803735	LUONG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6617	50803736	NGUYEN DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6618	50803737	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6619	50803738	NGUYEN THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6620	50803739	HOANG THI HA TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6621	50803740	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6622	50803741	DAO VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6623	50803742	BUI THI HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6624	50803743	DO VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6625	50803744	CHU THE LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6626	50803745	NGUYEN BA PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6627	50803746	TRAN THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6628	50803747	NGUYEN VAN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6629	50803748	NGUYEN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6630	50803749	DO DUC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6631	50803750	DANG DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6632	50803751	TRAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6633	50803752	TRAN THI MINH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6634	50803753	NGUYEN MINH SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6635	50803754	NGUYEN PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6636	50803755	NGUYEN DUY HAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6637	50803756	NGUYEN QUANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6638	50803757	PHAM MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6639	50803758	TRAN BUI THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6640	50803759	NGUYEN TIEN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6641	50803760	LE DUC DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6642	50803761	TRAN VAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6643	50803762	MAI TRUNG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6644	50803763	LUONG KHAC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6645	50803764	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6646	50803765	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6647	50803766	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6648	50803767	HA THI THUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6649	50803768	NGUYEN THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6650	50803769	NGUYEN VIET BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6651	50803770	CAO THI NGUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6652	50803771	NGUYEN XUAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6653	50803772	DANG DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6654	50803773	NGUYEN DANG CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6655	50803774	HO NGOC QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6656	50803775	BUI HONG HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6657	50803776	TRINH VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6658	50803777	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6659	50803778	TRAN HUY DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6660	50803779	NGUYEN NGOC LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6661	50803780	DAO VAN NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6662	50803781	VU DINH PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6663	50803782	DANG VAN THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6664	50803783	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6665	50803784	TRAN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6666	50803785	VU VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6667	50803786	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6668	50803787	CHU VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6669	50803788	NGUYEN NGOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6670	50803789	DO PHUONG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6671	50803790	NGUYEN NHU HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6672	50803791	TRAN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6673	50803792	BUI VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6674	50803793	VU DUC CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6675	50803794	DAO YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6676	50803795	TRAN VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6677	50803796	HOANG THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6678	50803797	NGUYEN DUY KHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6679	50803798	VU THI HONG XUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6680	50803799	DAO THI KIM GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6681	50803800	LE MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6682	50803801	DAO KIM ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6683	50803802	VU VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6684	50803803	BUI NGOC KHOE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6685	50803804	PHAM HUNG PHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6686	50803805	NGO THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6687	50803806	PHAM DUY DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6688	50803807	NGUYEN BA HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6689	50803808	PHAM QUANG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6690	50803809	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6691	50803810	DAO VAN VUI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6692	50803811	QUACH VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6693	50803812	DAO HAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6694	50803813	LE TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6695	50803814	VU VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6696	50803815	DOAN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6697	50803816	BUI QUANG CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6698	50803817	DO VAN HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6699	50803818	NGUYEN DUY ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6700	50803819	NGUYEN HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6701	50803820	NGUYEN THI MUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6702	50803821	BUI THI HUONG SEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6703	50803822	DOAN TUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6704	50803823	QUACH VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6705	50803824	LE HONG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6706	50803825	NGUYEN VU DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6707	50803826	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6708	50803827	TRAN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6709	50803828	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6710	50803829	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6711	50803830	NGUYEN THI LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6712	50803831	NGO TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6713	50803832	PHAM VAN TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6714	50803833	NGUYEN TIEN LE DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6715	50803834	LUONG VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6716	50803835	PHAM DUC CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6717	50803836	DAO THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6718	50803837	NGUYEN VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6719	50803838	NGO THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6720	50803839	LE VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6721	50803840	QUACH HOANG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6722	50803841	NGUYEN VAN GIAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6723	50803842	LE BA CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6724	50803843	AN THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6725	50803844	LUU TUAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6726	50803845	DUONG VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6727	50803846	NGUYEN NGOC KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6728	50803847	TRAN MINH QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6729	50803848	LE THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6730	50803849	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6731	50803850	TO VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6732	50803851	NGUYEN DINH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6733	50803852	DUONG THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6734	50803853	LE NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6735	50803854	HO VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6736	50803855	DOAN THANH DANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6737	50803856	LUYEN VAN THOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6738	50803857	NGUYEN QUOC BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6739	50803858	VU DUY QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6740	50803859	LUONG MANH QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6741	50803860	PHAM VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6742	50803861	DO HOANG VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6743	50803862	TRAN DINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6744	50803863	DANG DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6745	50803864	NGUYEN HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6746	50803865	TRAN DUC NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6747	50803866	KHUC NGOC LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6748	50803867	VU DINH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6749	50803868	LE DUC GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6750	50803869	LO TRAC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6751	50803870	HOANG KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6752	50803871	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6753	50803872	KHUC THI CAM LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6754	50803873	PHAN THI NGOC THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6755	50803874	PHAM HUY THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6756	50803875	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6757	50803876	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6758	50803877	NGUYEN DINH MINH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6759	50803878	DAO XUAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6760	50803879	NGUYEN THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6761	50803880	HOANG VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6762	50803881	HOANG MANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6763	50803882	NGO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6764	50803883	LE XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6765	50803884	PHAN THANH BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6766	50803885	PHAN DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6767	50803886	DINH VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6768	50803887	DANG VAN CHUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6769	50803888	DO THANH HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6770	50803889	DAO VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6771	50803890	HOANG QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6772	50803891	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6773	50803892	VU THI TUYET ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6774	50803893	NGUYEN VIET DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6775	50803894	VU DUC HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6776	50803895	QUACH THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6777	50803896	TRAN VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6778	50803897	TRAN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6779	50803898	VU NGOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6780	50803899	DUONG VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6781	50803900	PHAM VAN CAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6782	50803901	NGUYEN VAN TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6783	50803902	VUONG VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6784	50803903	LE THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6785	50803904	VU CHI THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6786	50803905	PHAM THI BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6787	50803906	BUI NGOC CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6788	50803907	DAO CONG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6789	50803908	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6790	50803909	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6791	50803910	TRAN THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6792	50803911	TRAN MINH HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6793	50803912	HOANG CHI HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6794	50803913	NGO ANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6795	50803914	AN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6796	50803915	CAO THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6797	50803916	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6798	50803917	HOANG VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6799	50803918	NGUYEN HUU MUI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6800	50803919	NGUYEN ANH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Hưng Yên
6801	50803920	PHAN HOANG NGAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6802	50803921	NGUYEN VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Hưng Yên
6803	50803922	DOAN VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Hưng Yên
6804	50803923	DAO HUU THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Hưng Yên
6805	50836101	DO VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6806	50836102	VU THI THUY OANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6807	50836103	PHAN THI MEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6808	50836104	TONG VAN VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6809	50836105	TRAN THANH KHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6810	50836106	NGUYEN DUY CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6811	50836107	NGUYEN DINH TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6812	50836108	TRUONG NGOC TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6813	50836109	NGUYEN THI MY NA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6814	50836110	MAI VAN SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6815	50836111	NGUYEN MINH QUI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6816	50836112	DOAN NGOC HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6817	50836113	PHAN THI PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6818	50836114	NGUYEN VAN THAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6819	50836115	HO THI THU UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6820	50836116	TRAN ANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6821	50836117	LE DINH THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6822	50836118	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6823	50836119	NGUYEN TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6824	50836120	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6825	50836121	DO XUAN VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6826	50836122	MAI HUY NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6827	50836123	TRAN PHAM MINH TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6828	50836124	NGUYEN HOANG QUOC NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6829	50836125	DINH THI HOANG LOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6830	50836126	PHAN QUOC SOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6831	50836127	NGUYEN THI KIM PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6832	50836128	TRAN MANH HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6833	50836129	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6834	50836130	DINH NGUYEN TUYET NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6835	50836131	PHAM DUC THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6836	50836132	DANG THAI SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6837	50836133	HOANG THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6838	50836134	NGUYEN NHAT TUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6839	50836135	NGUYEN THI KHANH TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6840	50836136	PHAN TIEN THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6841	50836137	NGUYEN TIEN KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6842	50836138	NGUYEN DUC HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6843	50836139	LE THI LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6844	50836140	HOANG TRONG TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6845	50836141	PHAM BINH MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6846	50836142	HOANG TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6847	50836143	DO NGUYEN QUOC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6848	50836144	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6849	50836145	BUI HOAI NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6850	50836146	NGUYEN DUC TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Khánh Hòa
6851	50836147	HUYNH QUOC PHU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6852	50836148	NGUYEN DINH THUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Khánh Hòa
6853	50836149	LE THI AI MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Khánh Hòa
6854	50836150	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Khánh Hòa
6855	50204781	TRAN NGUYEN DAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6856	50204782	PHAM LUU KIM TUYET	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6857	50204783	TAN HUYEN TRAN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6858	50204784	NGUYEN HOANG VINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6859	50204785	LE HUYNH NHU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6860	50204786	PHAN HUU NGHI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6861	50204787	TRAN QUANG BANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6862	50204788	NGUYEN ANH KIET	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6863	50204789	NGUYEN VAN LIET	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6864	50204790	LE HOANG TRI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6865	50204791	HUYNH DI KHANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6866	50204792	DANG KIM NGUYEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6867	50204793	DUONG MINH CHAU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6868	50204794	TRAN HUYNH DUC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6869	50204795	HUYNH THI TIEM	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6870	50204796	PHAM HUYEN TRUC	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6871	50204797	VO THI MY CAM	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6872	50204798	NGUYEN VAN DUY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6873	50204799	NGUYEN TRUONG LUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6874	50204800	NGUYEN QUOC KIET	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6875	50204801	VO THI CAM TIEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6876	50204802	SON THI MONG DIEP	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6877	50204803	DANH THAO	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6878	50204804	LE HOANG AM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6879	50204805	NGUYEN NGUYEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6880	50204806	TRAN VAN QUI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6881	50204808	CHAU GIA BAO	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6882	50204809	PHAM THANH TIEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6883	50204810	HUYNH HOANG NAM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6884	50204811	NGUYEN MINH NHUT	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6885	50204812	NGUYEN CONG DANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6886	50204813	TRINH THI ANH DAO	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6887	50204814	NGUYEN THI NGOC	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6888	50204815	NGUYEN PHUONG DUNG	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6889	50204816	PHAM THI NGOC TRAM	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6890	50204817	PHAM BA LOC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6891	50204818	LUONG TUNG NHAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6892	50204819	VU BA THANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6893	50838591	HUYNH THI CUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6894	50838592	DAM VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6895	50838593	DAO THI DIEU AI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6896	50838594	LE THI TU DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6897	50838595	TRINH BICH TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6898	50838596	LE THI THUY DUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6899	50838598	NGUYEN NHAT ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6900	50838599	THAI VAN TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6901	50838600	HUYNH VAN THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6902	50838601	HUYNH MINH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6903	50838602	LUU TUAN SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6904	50838603	LUU ANH GIAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6905	50838604	TRAN VAN MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6906	50838605	LUONG NGOC THAI NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6907	50838606	KIEU YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6908	50838607	HUYNH THI KIEU OANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6909	50838608	LE ANH LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6910	50838609	LE VAN NHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6911	50838610	NGO DUC THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6912	50838611	HUYNH THANH PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6913	50838612	PHAN THI CAM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6914	50838613	VUONG KHANH HOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6915	50838614	LE THI MAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6916	50838615	LE PHUC HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6917	50838616	LUU VAN KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6918	50838617	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6919	50838618	TRAN VAN HOAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6920	50838619	PHAN HOAI TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6921	50838620	PHAM THANH KHOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6922	50838621	NGUYEN THI HONG DAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6923	50838622	NGUYEN TRONG HAP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6924	50838623	LU HUU NGHI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6925	50838624	NGUYEN THI MY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6926	50838625	TON THI THUY NGOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6927	50838626	DINH NHUT ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6928	50838627	NGUYEN VU KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6929	50838628	PHAN THANH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6930	50838629	LE QUANG DO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6931	50838631	PHAN CHI HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6932	50838632	PHAN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6933	50838633	DINH NHU HUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6934	50838634	PHAM HUU PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6935	50838635	NGUYEN THI MY QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6936	50838636	NGUYEN THI HONG TIM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6937	50838637	VU PHAM THUY LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6938	50838638	NGUYEN DOAN AI VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6939	50838639	PHAN TAN KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6940	50838640	PHAM TRAN DANG NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6941	50838641	NGUYEN XUAN HOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6942	50838642	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6943	50838643	HUYNH VAN NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6944	50838644	TRINH HUNG DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6945	50838645	VO PHI TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6946	50838646	LE QUOC DAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6947	50838647	LE MINH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6948	50838648	NGUYEN THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6949	50838649	HA VAN CANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6950	50838650	LAM VI KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6951	50838651	HUYNH NGOC YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6952	50838652	LE HOANG PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6953	50838653	DUONG THUY HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6954	50838654	DANH TU ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
6955	50838655	NGUYEN THAO NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6956	50838656	DANH THI TO TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6957	50838657	TRAN KIM THUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6958	50838658	NGUYEN THI BE THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6959	50838659	HUYNH HOANG LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6960	50838660	HOANG THI XUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6961	50838661	PHUNG CHI THUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6962	50838662	LE TRUONG GIANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6963	50838663	TRAN THI HOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6964	50838664	NGUYEN THANH LOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6965	50838665	NGUYEN VAN KHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6966	50838666	NGO VAN VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6967	50838667	TRUONG VAN TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6968	50838668	TRAN THI THU DAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6969	50838669	LE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6970	50838670	NGUYEN MINH DANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6971	50838671	NGUYEN MINH THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6972	50838672	HUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6973	50838673	TRAN QUOC HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6974	50838674	DANH OANH NI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6975	50838675	TRAN THI NGOC DIEM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6976	50838676	TRAN NGOC THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6977	50838677	LE THI TUYET NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6978	50838678	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6979	50838679	CAO THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6980	50838680	NGUYEN THI MY HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6981	50838681	NGUYEN HOANG MY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6982	50838682	LE THANH NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6983	50838683	LE THI THUY LIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6984	50838684	LAM KIM NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6985	50838685	TRAN QUANG NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6986	50838686	NGUYEN LY PHUC KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6987	50838687	NGUYEN THI HOANG OANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6988	50838688	LU TRONG TRI NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6989	50838689	TRAN VU KHIEM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6990	50838690	HUYNH NGOC HON	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
6991	50838691	HUYNH NGOC SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6992	50838692	VO THANH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6993	50838693	LE DUY KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6994	50838694	LUONG MANH CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
6995	50838695	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6996	50838696	TRAN THI TO MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
6997	50838697	NGUYEN XUAN THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6998	50838698	PHAM THANH VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
6999	50838699	TRAN VAN QUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7000	50838700	LY QUOC TUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7001	50838701	PHAN THI BE THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7002	50838702	DO THI KIM NHANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7003	50838703	LE THI BICH TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7004	50838704	DUONG THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7005	50838705	TRAN QUOC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7006	50838706	HO DAC SU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7007	50838707	PHAN VIET THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7008	50838708	NGUYEN THI KIM QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7009	50838709	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7010	50838710	NGUYEN THIEN HOAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7011	50838711	NGUYEN HUYNH QUOC HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7012	50838712	NGUYEN THI BICH TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7013	50838713	VO HUYNH TUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7014	50838714	TRUONG MINH CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7015	50838715	HUYNH TAN PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7016	50838716	NGUYEN QUOC THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7017	50838717	LE QUANG DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7018	50838718	PHAM THI MY AI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7019	50838719	NGUYEN NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7020	50838720	LE THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7021	50838721	NGUYEN TRUONG VI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7022	50838722	NGUYEN NGOC TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7023	50838723	NGUYEN PHUONG THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7024	50838724	VO CHI NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7025	50838725	DANH HOANG PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7026	50838726	HUYNH THANH NHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7027	50838727	BUI DANG KHOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7028	50838728	MAI THANH TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7029	50838729	LE MANH DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7030	50838730	DANH HON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7031	50838731	HUYNH THI THU HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7032	50838732	NGUYEN KHANH LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7033	50838733	VO VAN THONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7034	50838734	NGUYEN THI KIM YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7035	50838735	VO THUY DUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7036	50838736	NGUYEN TRONG HUU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7037	50838737	HUYNH ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7038	50838738	HUYNH MY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7039	50838739	LAM QUOC BINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7040	50838740	BUI MINH TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7041	50838741	TRAN HOANG LAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7042	50838742	LAM THU CUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7043	50838744	TRAN HOANG LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7044	50838745	TRAN HOANG TAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7045	50838746	NGUYEN CHI LANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kiên Giang
7046	50838747	LAM DIEU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7047	50838748	TRAN TIEN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7048	50838749	NGUYEN TRUONG VU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7049	50838750	LAM THI BAO YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7050	50838751	TU THI LE THI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang
7051	50838752	DAO THI THU AN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Kiên Giang
7052	50838753	LE THI KIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kiên Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7053	50838754	NGUYEN VI KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kiên Giang
7054	50835001	TRUONG THI HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kon Tum
7055	50835002	NGUYEN VIET DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7056	50835003	LE VIET THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7057	50835004	NGUYEN TRAN TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7058	50835005	MA VAN HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7059	50835006	LE DUC MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kon Tum
7060	50835007	HOANG THI KIM CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7061	50835008	HO THUY TU TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7062	50835009	HAN TRUONG GIANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7063	50835010	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7064	50835011	LE VAN NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7065	50835012	NGUYEN THI THAO TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7066	50835013	NGUYEN VAN VU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7067	50835014	NGUYEN DUC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7068	50835015	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7069	50835016	LE TRUNG KIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kon Tum
7070	50835017	NGUYEN DUY HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7071	50835018	VU THI HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kon Tum
7072	50835019	NGUYEN HOANG LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7073	50835020	VU XUAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7074	50835021	DAU THI HOAI LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7075	50835022	THAI VAN TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7076	50835023	PHAM HUU DINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7077	50835024	VI VAN PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7078	50835025	HOANG THI HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7079	50835026	DAO KHA DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7080	50835027	NGUYEN DUC THAI SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7081	50835028	CAO VAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kon Tum
7082	50835029	HUYNH DUY KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kon Tum
7083	50835030	NGUYEN TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7084	50835031	NGUYEN TAN BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7085	50835032	LE DUC DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kon Tum
7086	50835033	LE VAN DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7087	50835034	A MANH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7088	50835035	DANG TUONG VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7089	50835036	TONG VAN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Kon Tum
7090	50835037	DANG MINH HOAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7091	50835038	BUI DINH HOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Kon Tum
7092	50835039	TONG VAN DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7093	50835040	MAI HOAI NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7094	50835041	NGUYEN VAN PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Kon Tum
7095	50835042	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Kon Tum
7096	50201381	VANG THI LY	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lai Châu
7097	50201382	LE MINH DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lai Châu
7098	50201383	LO VAN NGAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7099	50201384	TAN THI THONG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7100	50201385	NGUYEN TRUONG AN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7101	50201386	NGUYEN DUY THIN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7102	50201387	HOANG VAN NHAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7103	50201388	TONG THI KIM	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7104	50201389	LO THUY VAN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lai Châu
7105	50810101	LY MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7106	50810102	SAN GIA NO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lai Châu
7107	50810103	VUI THI XOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lai Châu
7108	50810104	NGUYEN DINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7109	50810105	TONG MINH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lai Châu
7110	50810106	VUI THE HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lai Châu
7111	50810107	LO DUC NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7112	50810108	HANG A CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lai Châu
7113	50810109	SIN HAI CHAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lai Châu
7114	50810110	QUANG THI KHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lai Châu
7115	50810111	HA THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lai Châu
7116	50810112	TAN LAO LO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lai Châu
7117	50810114	TAN A DAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7118	50810115	QUANG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lai Châu
7119	50810116	LY LAO TA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lai Châu
7120	50810117	HOANG THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lai Châu
7121	50810118	LO THI KHIEM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lai Châu
7122	50810119	LO THI BAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lai Châu
7123	50810120	TONG VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lai Châu
7124	50810121	LIM THI LAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lai Châu
7125	50810122	VU SU DAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lai Châu
7126	50810123	LY THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lai Châu
7127	50810124	LO VAN DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lai Châu
7128	50204636	VU HOAI DUY	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7129	50204637	NGUYEN THANH LUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7130	50204638	LE HUU VUI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7131	50204639	DO QUANG HIEU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7132	50204641	DO DUY THANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7133	50836681	PHAN HUU DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7134	50836682	NGUYEN VAN LUAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7135	50836683	TRAN VAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7136	50836684	VU DUC THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7137	50836685	TRAN HOAI NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7138	50836686	TRAN VAN LIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7139	50836687	DAO VAN AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7140	50836688	TRAN VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7141	50836689	TRAN CONG CHINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Lâm Đồng
7142	50836690	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7143	50836691	HUYNH THANH MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7144	50836692	DINH THI NGOC UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7145	50836693	HUYNH NHAT THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7146	50836694	PHAM QUOC HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7147	50836696	PHAN THI TRUC LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Lâm Đồng
7148	50836697	VO THI HOANG THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7149	50836698	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7150	50836699	NGUYEN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7151	50836700	GIN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lâm Đồng
7152	50836701	PHAM VAN HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7153	50836702	NGUYEN THANH VI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Lâm Đồng
7154	50836703	LE DINH SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7155	50836704	TRAN HOP TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7156	50836705	TA THI LAN ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Lâm Đồng
7157	50836706	PHAM HUY LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7158	50836707	JO NONG SANG DIEM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7159	50836708	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Lâm Đồng
7160	50836709	NGUYEN QUOC AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Lâm Đồng
7161	50836710	NGUYEN DUY KHIEM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7162	50836711	PHAM QUOC THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7163	50836712	NGUYEN VAN QUOC TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7164	50836713	TA HUYNH ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7165	50836714	TRINH CONG SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7166	50836715	DAO XUAN QUOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lâm Đồng
7167	50836716	TRAN NGOC THANH TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7168	50836717	NGUYEN THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7169	50836718	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7170	50836719	NGUYEN THI NGOC QUYNH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7171	50836720	KA KIEU NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7172	50836721	PHAM NGOC KHAC DIEP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Lâm Đồng
7173	50836722	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Lâm Đồng
7174	50836723	PHAN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Lâm Đồng
7175	50836724	NGUYEN THI MINH HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Lâm Đồng
7176	50200481	LANG THI THAO VI	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7177	50200482	TRIEU DUC HIEP	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7178	50200483	DAM VAN HIEU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7179	50200484	PHUNG VAN KIEM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7180	50200485	VI TUAN ANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7181	50200486	DAM THE NGOC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7182	50200487	DUONG VAN HANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7183	50200488	DUONG VAN UOC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7184	50200489	HOANG THI TUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7185	50200490	HOANG CONG NGHIA	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7186	50200491	HOANG VAN PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7187	50200492	NONG MANH VU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7188	50200493	PHUNG QUANG VINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7189	50200494	TRAN THI KIM TUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7190	50200495	HOANG VAN HUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7191	50200496	HUA THACH ANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7192	50200497	CHU TRIEU MINH HAO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7193	50200498	HOANG VAN TRUYEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7194	50200499	PHAN VAN KHANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7195	50200500	HOANG CONG DAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7196	50200501	LUONG VAN THANG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7197	50200502	LANH HOANG DIEU	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7198	50200503	HOANG QUANG HUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7199	50200504	LANG MANH QUYEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7200	50200505	LUAN VAN THAO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7201	50200506	TO VAN HOAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7202	50200507	NONG VAN SON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7203	50200508	HUA VAN KHANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7204	50200509	HOANG KHANH NGOC	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7205	50200510	TU VAN HOANG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7206	50200511	TRIEU DUY QUOC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7207	50200512	TRIEU MINH QUYET	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7208	50200513	CHU VAN TRUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7209	50200514	MA TRUONG MINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7210	50200515	MA DUC PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7211	50200516	TRIEU ANH VU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7212	50200517	HA VIET LOI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7213	50200518	LY VAN ANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7214	50200519	LY THI CAM LINH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7215	50200520	HA THI HANH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7216	50200521	NONG HUYEN TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7217	50804851	HOANG DAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7218	50804852	HOANG THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7219	50804853	HOANG THU DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7220	50804854	LUONG THI CHUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7221	50804855	HOANG XUAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7222	50804856	HOANG THE HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7223	50804857	HOANG THI NGOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7224	50804858	HOANG MAI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7225	50804859	TRIEU VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7226	50804860	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7227	50804861	LE THI HUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7228	50804862	TO VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7229	50804863	NGUYEN NHO QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7230	50804864	DUONG KIM TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7231	50804865	HOANG VAN QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7232	50804866	NGUYEN THI MINH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7233	50804867	TRIEU CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7234	50804868	VY VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7235	50804869	NONG DUC TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7236	50804870	HOANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7237	50804871	LE THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7238	50804872	TRUONG ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7239	50804873	AU THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7240	50804874	VI THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7241	50804875	LUU MINH KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7242	50804876	VI VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7243	50804877	LANG VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7244	50804878	HOANG DUY LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7245	50804879	HOANG NGOC XANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7246	50804880	LANH THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7247	50804881	PHAM VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7248	50804882	HOANG THI BONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7249	50804883	VU DIEU HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7250	50804884	NGUYEN TRA MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7251	50804885	VY THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7252	50804886	HOANG THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7253	50804887	HOANG MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7254	50804888	PHAM THI LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7255	50804889	VY CONG THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7256	50804890	VI THUY VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7257	50804891	VY VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7258	50804892	VI VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7259	50804893	HOANG THI DIEU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7260	50804894	NONG VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7261	50804895	NGUYEN VAN NGAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7262	50804896	NONG QUANG CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7263	50804897	HOANG THI LU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7264	50804898	HOANG DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7265	50804899	HOANG DUC TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7266	50804901	NGUYEN THE VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7267	50804902	HOANG GIA VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7268	50804903	THI TUONG VI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7269	50804904	LANH THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7270	50804905	CAO THANH TRUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7271	50804906	DANG THI THUY TRAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7272	50804907	NGUYEN THI QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7273	50804908	LANG MAC TIN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7274	50804909	TRIEU THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7275	50804910	LY VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7276	50804911	LUC VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7277	50804912	DAM KHANH HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7278	50804913	LUC VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7279	50804914	HOANG THI TRA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7280	50804915	VI THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7281	50804916	DUONG HUU NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7282	50804917	PHAM MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7283	50804918	TANG NGUYEN THI HA CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7284	50804919	BE HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7285	50804920	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7286	50804921	VI THI THUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7287	50804922	HA THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7288	50804923	HA TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7289	50804924	NGUYEN THE KIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7290	50804925	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7291	50804926	HOANG QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7292	50804927	NGUYEN BA CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7293	50804928	NONG NGOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7294	50804929	NGUYEN VAN CAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7295	50804930	VI TIEN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7296	50804931	LUONG QUYET THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7297	50804932	TRUONG MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7298	50804933	LUONG THI KIM LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7299	50804934	HOANG KHANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7300	50804935	HUA QUYET TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7301	50804936	LY THANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7302	50804937	HOANG HUY HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7303	50804938	HA THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7304	50804939	LUONG VAN YEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7305	50804940	VI VAN KY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7306	50804941	PHAM TIEN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7307	50804942	TRAN HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7308	50804943	LUU THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7309	50804944	PHI THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7310	50804945	HOANG VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7311	50804946	PHUNG VAN DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7312	50804947	PHUNG TUAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7313	50804948	MA PHUONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7314	50804949	VI THAI SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7315	50804950	CHU VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7316	50804951	VI TUAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7317	50804952	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7318	50804953	HUA HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7319	50804954	LAM NGOC LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7320	50804955	TRAN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7321	50804956	HOANG ANH TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7322	50804957	LUC TIEN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7323	50804958	LUC THI TRA MI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7324	50804959	TRIEU THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7325	50804960	VY VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7326	50804961	HOANG HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7327	50804962	LUONG CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7328	50804963	LINH ANH VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7329	50804964	HOANG LINH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7330	50804965	NGUYEN TUAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7331	50804966	NGUYEN CHI HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7332	50804967	BUI QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7333	50804968	DUONG VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7334	50804969	MA VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7335	50804970	LANG THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7336	50804971	CHU VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7337	50804972	NONG THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7338	50804973	HOANG DUY THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7339	50804974	NGUYEN BAO NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7340	50804975	HOANG THU HOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7341	50804976	DO HUU HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7342	50804977	DOAN THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7343	50804978	LANG THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7344	50804979	DOAN NGOC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7345	50804980	TRAN DOAN VIET AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7346	50804981	PHAM VI THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7347	50804982	NGUYEN VAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7348	50804983	NONG THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7349	50804984	LE TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7350	50804985	THAN DANG HOANG HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7351	50804986	DANG VAN DAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7352	50804987	HUU THANH DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7353	50804988	LOC THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7354	50804989	HOANG QUOC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7355	50804990	DUONG THU HAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7356	50804991	HOANG DUC THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7357	50804992	HOANG NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7358	50804993	TRINH VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7359	50804994	HOANG TUAN PHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7360	50804995	NONG VINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7361	50804996	HOANG LE THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7362	50804997	NGUYEN VAN NHIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7363	50804998	LAM VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7364	50804999	VI HOAI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7365	50805000	VY VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7366	50805001	LE PHUONG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7367	50805002	LUONG THI QUYNH MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7368	50805003	VI MINH TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7369	50805004	HOANG QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7370	50805005	DAM VAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7371	50805006	NGUYEN THI MINH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7372	50805007	VI QUANG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7373	50805008	VI THI THUY KIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7374	50805009	NGUYEN THI MAI CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7375	50805010	VY NGOC VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7376	50805011	LINH THI DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7377	50805012	HOANG VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7378	50805013	LANH THI DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7379	50805014	DUONG VAN THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7380	50805015	HUA TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7381	50805016	LUONG VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7382	50805017	NGUYEN TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7383	50805018	HOANG THI LIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7384	50805019	LINH XUAN LIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7385	50805020	HOANG MANH PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7386	50805021	LINH HOANG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7387	50805022	LUONG HOANG THUY TIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7388	50805023	LINH THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7389	50805024	LINH MANH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7390	50805025	PHUNG TUAN BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7391	50805026	HOANG THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7392	50805027	LY MANH QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7393	50805028	DIEP TUAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7394	50805029	NGUYEN KHUONG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7395	50805030	NGUYEN HUU THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7396	50805031	TU THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7397	50805032	NGUYEN XUAN THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7398	50805033	TRIEU THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7399	50805034	LANH TUAN KIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7400	50805035	NGUYEN PHUONG OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7401	50805036	HUA VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7402	50805037	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7403	50805038	DANG VIET DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7404	50805039	HOANG TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7405	50805040	NGUYEN THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7406	50805041	LAM VAN SINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7407	50805042	DO THI HA TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7408	50805043	DINH VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7409	50805044	TRAN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7410	50805045	TU HOANG PHI LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7411	50805046	VI THI CONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7412	50805047	DAM VAN SOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7413	50805048	HOANG DUC DUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7414	50805049	PHUNG VUONG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7415	50805050	LE HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7416	50805051	DINH QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7417	50805052	VY NGOC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7418	50805053	NGUYEN HOANG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7419	50805054	LAM THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7420	50805055	DU ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7421	50805056	DINH NGOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7422	50805057	TRAN THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7423	50805058	HOANG VIET NGHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7424	50805059	HOANG VAN CHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7425	50805060	LUAN QUANG LAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7426	50805061	LUAN THI ANH QUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7427	50805062	CHU BAO ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7428	50805063	MA VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7429	50805064	NONG THANH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7430	50805065	HOANG VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7431	50805066	HUA DUY MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7432	50805067	NONG GIA KY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7433	50805068	NGUYEN THAI HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7434	50805069	TRIEU VAN BIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7435	50805070	CHU NGOC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7436	50805071	TRINH HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7437	50805072	DAM VAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7438	50805073	VI CHI HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7439	50805074	VY THI ANH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7440	50805075	LY ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7441	50805076	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7442	50805077	HOANG NGHIA DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7443	50805078	HOANG DINH NGHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7444	50805079	DUONG VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7445	50805080	NONG THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7446	50805081	HOANG MANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7447	50805082	HOANG VIET AI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7448	50805083	VU THU TRAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7449	50805084	VI THI HONG GAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7450	50805085	DAM THI TOI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7451	50805086	GIAP THI TRA MI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7452	50805087	TRIEU NGOC CHAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7453	50805088	LUONG THI XUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7454	50805089	NGUYEN HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7455	50805090	LANH THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7456	50805091	DO THI KIM LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7457	50805092	HOANG VAN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7458	50805093	NONG CAO NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7459	50805094	VI VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7460	50805095	VI NGOC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7461	50805096	LE HOANG HONG HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7462	50805097	TRAN DANG KHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7463	50805098	NONG VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7464	50805099	NONG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7465	50805100	TRAN THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7466	50805101	LY VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7467	50805102	TO THI HOI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7468	50805103	HUA VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7469	50805104	TRIEU CAO CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7470	50805105	NONG THI BA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7471	50805106	MA TRI CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7472	50805107	DO QUANG LUU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7473	50805108	HA DUY KHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7474	50805109	PHAM HOANG CHI CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7475	50805110	HA VY TUAN MAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7476	50805111	HOANG MAI LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7477	50805112	HOANG VAN HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7478	50805113	HOANG VAN THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7479	50805114	LUU THI THONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7480	50805115	NGUYEN THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7481	50805116	LUONG THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7482	50805117	LY TO LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7483	50805118	TRIEU THI UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7484	50805119	HA VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7485	50805120	TRIEU VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7486	50805121	HOANG MAI GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7487	50805122	LUONG QUOC DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7488	50805123	VI VAN HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7489	50805124	TU THI XUAN DIU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7490	50805125	DOAN THANH LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7491	50805126	LAM THI KHANH CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7492	50805127	TRUONG THI LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7493	50805128	TRIEU THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7494	50805129	HOANG DUC CHUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7495	50805130	CHU THI HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7496	50805131	TRUONG THI NGOC YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7497	50805132	LANH VAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7498	50805133	HOANG VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7499	50805134	HOANG THANH DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7500	50805135	NONG TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lạng Sơn
7501	50805136	VU THI HONG MEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7502	50805137	LY PHUONG BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7503	50805138	TANG THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7504	50805139	NONG VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7505	50805141	HOANG THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7506	50805142	HOANG THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lạng Sơn
7507	50805143	VI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lạng Sơn
7508	50805144	NONG VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lạng Sơn
7509	50200231	HOANG VAN SON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7510	50200232	PHAN CHI CUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7511	50200233	LUC THI HOA	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7512	50200234	PO XEN HOAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7513	50200235	GIANG THUY VAN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7514	50200236	LUNG PHUONG DAO	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7515	50200237	NONG DUC PHONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7516	50200238	NONG HUU PHUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7517	50200239	CU A TRO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7518	50200240	TRANG VAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7519	50200241	LAU A SU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7520	50200242	VI KIM TUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7521	50200243	SUNG SEO LIN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7522	50200244	HA THE HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7523	50200245	LU XUAN DIEP	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7524	50804631	DO HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7525	50804632	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7526	50804633	PHAM DUC NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7527	50804634	BUI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7528	50804635	HA QUYNH GIAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7529	50804636	NGUYEN TAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7530	50804637	VANG VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7531	50804638	BUI ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7532	50804639	GIANG THANH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7533	50804640	DANG THI MINH TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7534	50804641	LUONG THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7535	50804642	LU VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7536	50804643	BAN THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7537	50804644	DINH HAI NHAT ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7538	50804645	VU PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7539	50804646	LE TIEN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7540	50804647	LE HONG QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7541	50804648	PHAN THI KHOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7542	50804649	VU HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7543	50804650	HOANG VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7544	50804651	HOANG TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7545	50804652	BUI THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7546	50804653	DANG QUOC PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7547	50804654	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7548	50804655	HA VAN NGOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7549	50804656	TRINH NHAT QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7550	50804657	LY A THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7551	50804658	VANG PHIN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Lào Cai
7552	50804659	VU ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Lào Cai
7553	50804660	LA TRI KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Lào Cai
7554	50804661	LY THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7555	50804662	BUI NGOC BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Lào Cai
7556	50204672	DO NHUT NAM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Long An
7557	50204673	NGUYEN TRUONG MAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7558	50204674	VO PHAN THANH PHAT	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7559	50204675	DONG THI KIM CHI	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7560	50204676	VO MINH TRI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Long An
7561	50837681	HUYNH MINH TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Long An
7562	50837682	NGUYEN TAN TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7563	50837683	DANG HOANG NGOC THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Long An
7564	50837684	NGUYEN VU XUAN HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Long An
7565	50837685	HA THANH TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7566	50837686	HUYNH TRONG TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7567	50837687	LUU TAN TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7568	50837688	NGUYEN THI YEN VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Long An
7569	50837689	NGUYEN THI DIEM MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Long An
7570	50837690	PHAN THI HONG MEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7571	50837691	TRAN THI PHUONG NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7572	50837692	NGUYEN NGOC ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7573	50837693	VO HIEU HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7574	50837694	VO THI THUY NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7575	50837695	TRAN QUANG DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Long An
7576	50837696	NGUYEN MINH DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Long An
7577	50837697	NGUYEN LONG TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7578	50837698	LE THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Long An
7579	50837699	NGO HOANG HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7580	50837700	TRAN DUONG THACH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7581	50837701	TA QUANG DOANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Long An
7582	50837702	HO TAN PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7583	50837703	LY GIA NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Long An
7584	50837704	NGUYEN THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7585	50837705	VO THANH LAP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7586	50837706	TRAN CAO MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7587	50837707	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7588	50837708	NGUYEN THI MY NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Long An
7589	50837709	LE THANH TRUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Long An
7590	50837710	HUYNH TRAN TRA MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Long An
7591	50837711	LE HUYNH DIEM THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Long An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7592	50837712	LE QUANG THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7593	50837713	HUYNH QUOC CANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Long An
7594	50837714	TRUONG MINH TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7595	50837715	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Long An
7596	50837716	DANG DUY TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Long An
7597	50810601	VU XUAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7598	50810602	NGUYEN MANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7599	50810603	NGUYEN THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7600	50810604	PHAM NGOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7601	50810605	TRAN VAN TRU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7602	50810606	LE DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7603	50810607	DINH VAN HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7604	50810608	TRAN QUANG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7605	50810609	PHUNG HUU CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7606	50810610	NGO THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7607	50810611	NGUYEN QUYNH GIAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7608	50810612	DOAN TRUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7609	50810613	VU THI GAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7610	50810614	DONG THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7611	50810615	PHAM THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7612	50810616	PHUNG THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7613	50810617	LE QUANG LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7614	50810618	DOAN QUOC TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7615	50810619	VU QUOC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7616	50810620	VU MANH TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7617	50810621	NGUYEN DINH QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7618	50810622	BUI DOAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7619	50810623	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7620	50810624	TRAN TUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7621	50810625	DUONG THANH BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7622	50810626	TRAN LIEM TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7623	50810627	DOAN NGOC BUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7624	50810628	TRAN VAN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7625	50810629	TRAN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7626	50810630	TRAN QUY HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7627	50810631	NGUYEN QUANG HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7628	50810632	NGUYEN QUANG THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7629	50810633	HOANG TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7630	50810634	DO VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7631	50810635	DO DUC LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7632	50810636	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7633	50810637	CHU VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7634	50810638	LAI THI THANH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7635	50810639	TRAN THI TRINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7636	50810640	NGO THE THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7637	50810641	NGUYEN THE AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7638	50810642	LE KIEU TU UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7639	50810643	HOANG DAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7640	50810644	BUI DOAN TUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7641	50810645	DO SY NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7642	50810646	VU TUAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7643	50810647	PHAM VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7644	50810648	NGUYEN MANH PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7645	50810649	DO QUYNH NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7646	50810650	TRAN NGOC LE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7647	50810651	VU XUAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7648	50810652	TRAN KHANH LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7649	50810653	BUI XUAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7650	50810654	TRAN NGOC CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7651	50810655	PHAM DUC TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7652	50810656	NGUYEN DUC VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7653	50810657	NGUYEN DINH NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7654	50810658	NGUYEN KHUONG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7655	50810659	NGUYEN VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7656	50810660	VU VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7657	50810661	DINH NGOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7658	50810662	LE VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7659	50810663	LE THI PHUONG TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7660	50810664	NGUYEN THE HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7661	50810665	TRAN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7662	50810666	DINH NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7663	50810667	LUONG VAN TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7664	50810668	HOANG VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7665	50810669	TRAN DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7666	50810670	HA PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7667	50810671	MAI NHAT TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7668	50810672	NGUYEN QUANG CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7669	50810673	PHUNG VAN HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7670	50810674	DO MINH TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7671	50810675	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7672	50810676	HOANG MANH HUA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7673	50810677	VU DINH NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7674	50810678	TRAN THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7675	50810679	BUI QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7676	50810680	PHAM NGOC THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7677	50810681	TA QUANG THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7678	50810682	TRAN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7679	50810683	TRAN CHI NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7680	50810684	DO THANH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7681	50810685	TRAN VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7682	50810686	TRAN THI QUYNH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7683	50810687	PHAM VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7684	50810688	LUONG QUANG VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7685	50810689	BUI SY TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7686	50810690	VU DINH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7687	50810691	TRINH DUC CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7688	50810692	TRAN DUY DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7689	50810693	LUONG QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7690	50810694	TRAN XUAN BAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7691	50810695	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7692	50810696	VU NGOC QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7693	50810697	MAI QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7694	50810698	PHAM VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7695	50810699	NGUYEN VIET VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7696	50810700	PHAM VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7697	50810701	TRAN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7698	50810702	DANG THI PHUONG LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7699	50810703	DO DAO HONG MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7700	50810704	TRAN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7701	50810705	VU THI YEN VY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7702	50810706	MAI VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7703	50810707	VU THI THANH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7704	50810708	NGUYEN CONG HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7705	50810709	NGUYEN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7706	50810710	TRAN DUY NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7707	50810711	NGUYEN DINH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7708	50810712	TRAN DUC LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7709	50810713	NGUYEN HONG THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7710	50810714	NGUYEN VAN CHIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7711	50810715	PHAM VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7712	50810716	TRAN DINH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7713	50810717	NGUYEN THI MAI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7714	50810718	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7715	50810719	DINH NHAT HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7716	50810720	TRAN DANG KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7717	50810721	NGUYEN CAO QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7718	50810722	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7719	50810723	HOANG THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7720	50810724	PHAM QUANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7721	50810725	VU VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7722	50810726	PHAM THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7723	50810727	BUI VAN KIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7724	50810728	MAI VAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7725	50810729	VU NGOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7726	50810730	NGO QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7727	50810731	PHAM HOANG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7728	50810732	TRAN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7729	50810733	LUONG DUC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7730	50810734	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7731	50810735	VU THI HUONG NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7732	50810736	TRINH DUC TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7733	50810737	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7734	50810738	TRINH THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7735	50810739	TRAN VAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7736	50810740	LE THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7737	50810741	PHAM NGOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7738	50810742	TRINH VAN HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7739	50810743	VU QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7740	50810744	NGO THE HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7741	50810745	TRAN TRONG DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7742	50810746	HOANG HUU THIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7743	50810747	MAI VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7744	50810748	PHAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7745	50810749	LE THI HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7746	50810750	DOAN NGOC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7747	50810751	TRAN THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7748	50810752	LUONG QUOC DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7749	50810753	DO DUY HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7750	50810754	TRAN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7751	50810755	TRAN NHAT HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7752	50810756	PHAM VAN LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7753	50810757	TA HAI THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7754	50810758	NGUYEN THIEN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7755	50810759	PHUNG QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7756	50810760	PHAM TUAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7757	50810761	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7758	50810762	DINH THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7759	50810763	DAO MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7760	50810764	NGO QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7761	50810765	CAO HUY HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7762	50810766	NGUYEN THI MAI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7763	50810767	LUONG HUYNH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7764	50810768	TRAN NGOC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7765	50810769	NGO VIET TA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7766	50810770	NGO VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7767	50810771	NGUYEN THI OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7768	50810772	PHAM NGOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7769	50810773	PHAM VAN BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7770	50810774	PHAM VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7771	50810775	DANG THI MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7772	50810776	PHUNG THI NGOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7773	50810777	TRAN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7774	50810778	TRAN VAN TON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7775	50810779	LAI NGUYEN MINH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7776	50810780	NGUYEN VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7777	50810781	MAI TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7778	50810782	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7779	50810783	NGUYEN MANH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7780	50810784	NGUYEN THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7781	50810785	LE GIA THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7782	50810786	DOAN VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7783	50810787	TRAN THI BE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7784	50810788	BUI DINH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7785	50810789	PHAM THE DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7786	50810790	DO THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7787	50810791	NGO VAN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7788	50810792	NGO XUAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7789	50810793	NGO THI DIEM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7790	50810794	DOAN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7791	50810795	TRAN TRONG KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7792	50810796	MAI TRONG THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7793	50810797	TRINH VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7794	50810798	VU CAO TRIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7795	50810799	MAI VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7796	50810800	DINH DUC HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7797	50810801	NGUYEN THANH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7798	50810802	DINH THANH LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7799	50810803	DO VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7800	50810804	HOANG VAN CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7801	50810805	NGUYEN DUC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7802	50810806	BUI DUC LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7803	50810807	PHAM THAI BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7804	50810808	TRINH CONG KHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7805	50810809	BUI VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7806	50810810	DO TRONG TRAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7807	50810811	TRAN VAN DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7808	50810812	VU DUC SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7809	50810813	DINH DUY HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7810	50810814	NGO THE DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7811	50810815	LE VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7812	50810816	MAI VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7813	50810817	HOANG VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7814	50810818	DINH VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7815	50810819	NGO THI KHANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7816	50810820	VU THI PHUONG THAO ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7817	50810821	NGUYEN TIEN BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7818	50810822	DOAN NGOC QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7819	50810823	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7820	50810824	NGUYEN HAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7821	50810825	BUI VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7822	50810826	PHAM THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7823	50810827	DINH VAN DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7824	50810828	TRAN VAN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7825	50810829	DINH NHAT HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7826	50810830	DINH QUANG KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7827	50810831	TRAN VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7828	50810832	TRINH VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7829	50810833	VU VAN MONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7830	50810834	NGO VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7831	50810835	PHAM GIA CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7832	50810836	DINH KHANH DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7833	50810837	TRAN VAN HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7834	50810838	NGUYEN HUU TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7835	50810839	NGUYEN VAN HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7836	50810840	VU VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7837	50810841	TRAN BAO ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7838	50810842	MAI DUC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7839	50810843	MAI TUAN LANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7840	50810844	MAI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7841	50810845	TRAN THI PHUONG HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7842	50810846	DINH THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7843	50810847	MAI VAN NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7844	50810848	TRAN XUAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7845	50810849	DINH VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7846	50810850	DINH VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7847	50810851	VU VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7848	50810852	DAO DUY BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7849	50810853	DO MINH TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7850	50810854	PHAM VAN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7851	50810855	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7852	50810856	NGO VIET NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7853	50810857	HA TRUNG DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7854	50810858	NGO TIEN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7855	50810859	NGO DUC QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7856	50810860	PHAM DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7857	50810861	DINH THANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7858	50810862	NGUYEN THANH PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7859	50810863	NGUYEN HUU NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7860	50810864	LAI THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7861	50810865	TRAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7862	50810866	VU VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7863	50810867	LUU VAN HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7864	50810868	LUU VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7865	50810869	TRAN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7866	50810870	NGUYEN MINH NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7867	50810871	DINH MANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7868	50810872	PHAM THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7869	50810873	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7870	50810874	TRAN QUANG HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7871	50810875	TRAN THI VIET TRINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7872	50810876	NGUYEN THI XUAN MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7873	50810877	BUI THI MAI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7874	50810878	PHAM DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7875	50810879	PHAN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7876	50810880	TRAN NGOC QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7877	50810881	BUI DUC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7878	50810882	NGUYEN KIEU NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7879	50810883	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7880	50810884	VU VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7881	50810885	DINH THUAN TRUONG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7882	50810886	TRAN DUC TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7883	50810887	NGUYEN THI THUY NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7884	50810888	LE HONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7885	50810889	VUONG HAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7886	50810890	PHAM THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7887	50810891	CAO ANH TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7888	50810892	LUONG DUY THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7889	50810893	TRAN VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7890	50810894	BUI HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7891	50810895	DO NGOC HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7892	50810896	DINH QUANG TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7893	50810897	VU VIET HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7894	50810898	NGUYEN THI THU HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7895	50810899	TRAN THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7896	50810900	NGO DUY NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7897	50810901	TRAN TRONG QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7898	50810902	HOANG VU VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7899	50810903	NGO DUC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7900	50810904	NGUYEN NHU NHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7901	50810905	MAI VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7902	50810906	VU THE PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7903	50810907	TRAN NHU TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7904	50810908	VU VIET LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7905	50810909	BUI VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7906	50810910	DINH VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7907	50810911	LAI XUAN KY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7908	50810912	TRAN KE HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7909	50810913	DO MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7910	50810914	NGUYEN VAN HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7911	50810915	HOANG MINH HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7912	50810916	DO QUOC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7913	50810917	TRAN DINH PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7914	50810918	TRAN DUC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7915	50810919	PHUNG DUC CHIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7916	50810920	NGUYEN DUYEN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7917	50810921	NGUYEN XUAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7918	50810922	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7919	50810923	HOANG VIET TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7920	50810924	BUI DAI ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7921	50810925	TA TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7922	50810926	BUI DUC THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7923	50810927	VU TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7924	50810928	PHAM THE TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7925	50810929	DUONG QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7926	50810930	TRAN THANH VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7927	50810931	NGUYEN BA THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7928	50810932	HOANG THANH LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7929	50810933	PHAM VAN HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7930	50810934	NGUYEN DUYEN DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7931	50810935	TRAN THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7932	50810936	DO NGOC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7933	50810937	DOAN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7934	50810938	VU DINH VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7935	50810939	DO THI NHAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7936	50810940	TRINH HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7937	50810941	DANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7938	50810943	HOANG THO DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7939	50810944	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7940	50810945	DO MINH TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7941	50810946	NGO QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7942	50810947	VU DINH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7943	50810948	NGUYEN PHUONG LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7944	50810949	HA DUC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7945	50810950	BUI THI MY NINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7946	50810951	LUONG CONG TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7947	50810952	TRAN TRONG HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7948	50810953	PHAN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7949	50810954	DO VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7950	50810955	TRAN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7951	50810956	PHAM VAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7952	50810957	DO THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7953	50810958	BUI THI ANH NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7954	50810959	TONG VAN TRIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7955	50810960	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7956	50810961	BUI VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7957	50810962	VU DINH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7958	50810963	DOAN VAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7959	50810964	PHAM VAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7960	50810965	TRAN NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7961	50810966	TRAN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7962	50810967	VU MANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7963	50810968	BUI QUANG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7964	50810969	TRAN HUU CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7965	50810970	PHAN THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7966	50810971	NGUYEN DUC GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7967	50810972	TRAN THI THU LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7968	50810973	TO LINH CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7969	50810974	MAI VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7970	50810975	TRAN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7971	50810976	TRAN MINH LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7972	50810977	VU DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7973	50810978	NGUYEN THI LANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7974	50810979	PHAM VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7975	50810980	TRAN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7976	50810981	KHUONG VAN BIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7977	50810982	LUU VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7978	50810983	TRAN NGOC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7979	50810984	NGUYEN VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7980	50810985	DINH VAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7981	50810986	NGUYEN DUY AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7982	50810987	PHAM THAI NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7983	50810988	VU DUY HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
7984	50810989	TRAN THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7985	50810990	NGUYEN QUOC VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7986	50810991	NGO THI NGUYET MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7987	50810992	PHAM VAN THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7988	50810993	BUI QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7989	50810994	BUI MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7990	50810995	LE DUC TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7991	50810996	TRAN THI MINH TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7992	50810997	LE THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
7993	50810998	LUU THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7994	50810999	DO QUANG DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7995	50811000	PHAM TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
7996	50811001	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7997	50811002	TRAN HAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
7998	50811003	DINH VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
7999	50811004	TRINH MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8000	50811005	TRINH THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8001	50811006	VU THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8002	50811007	TRAN XUAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8003	50811008	TRINH VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8004	50811009	DINH VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8005	50811010	DINH VAN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8006	50811011	DINH HOANG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8007	50811012	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8008	50811013	DOAN DANG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8009	50811014	NGUYEN VAN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8010	50811015	NGUYEN VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8011	50811016	PHAM NGUYEN KIM THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8012	50811017	NGUYEN THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8013	50811018	VU DINH KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8014	50811019	VU DANG TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8015	50811020	PHAM DUC THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8016	50811021	DANG DUY LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8017	50811022	LE VAN HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8018	50811023	NGUYEN VAN TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8019	50811024	NGUYEN VIET CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8020	50811025	PHAM MINH THIN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8021	50811026	CAO VAN KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8022	50811027	VU QUANG DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8023	50811028	HOANG VIET VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8024	50811029	VU THI HUONG THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8025	50811030	TRINH TUYET NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8026	50811031	CAO THI KHUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8027	50811032	PHAM NAM KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8028	50811033	TRAN THI TRAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8029	50811034	TRAN THU PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8030	50811035	LE QUANG KIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8031	50811036	NGO THE HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8032	50811037	TRAN MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8033	50811038	TRAN BA TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8034	50811039	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8035	50811040	NGUYEN THANH LAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8036	50811041	TRAN PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8037	50811042	TRAN HONG VY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8038	50811043	NGUYEN XUAN LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8039	50811044	MAI VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8040	50811045	DINH BAO LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8041	50811046	NGUYEN THI MINH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8042	50811047	NGUYEN THE HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8043	50811048	NGUYEN MANH HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8044	50811049	MAI DUY MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8045	50811050	TRAN DANG TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8046	50811051	TRAN QUANG NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8047	50811052	DO THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8048	50811053	DO VAN NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8049	50811054	NGUYEN DUC NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8050	50811055	DO VAN SINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8051	50811056	VU HONG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8052	50811057	NGUYEN QUANG KHUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8053	50811058	VU VIET LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8054	50811059	DAO XUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8055	50811060	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8056	50811061	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8057	50811062	PHAM DUC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8058	50811063	PHAM NGOC AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8059	50811064	NGUYEN THANH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8060	50811065	NGO VAN BAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8061	50811066	TRAN DINH NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8062	50811067	TRAN THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8063	50811068	NGUYEN DUC QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8064	50811069	NGUYEN THI QUYNH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8065	50811070	LE VAN CHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8066	50811071	DANG TUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8067	50811072	VU THI ANH MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8068	50811073	VI THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8069	50811074	TRAN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8070	50811075	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8071	50811076	TRINH VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8072	50811077	LAI TRONG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8073	50811078	TRAN LE HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8074	50811079	DOAN QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8075	50811080	NGO TAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8076	50811081	LE VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8077	50811082	TRAN CONG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8078	50811083	TRINH TUAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8079	50811084	BUI CONG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8080	50811085	NGUYEN VAN NGHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8081	50811086	DINH VAN VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8082	50811087	NGO THE CHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8083	50811088	NINH CONG TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8084	50811089	VU DINH PHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8085	50811090	BUI GIA CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8086	50811091	TRAN HAI HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8087	50811092	PHAM PHUONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8088	50811093	NGUYEN CONG LANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8089	50811094	VU VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8090	50811095	TRINH VAN TIN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8091	50811096	HOANG VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8092	50811097	PHAM VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8093	50811098	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8094	50811099	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8095	50811100	NGUYEN MINH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8096	50811101	TRAN TRONG KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8097	50811102	DINH THI LA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8098	50811103	VU THANH NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8099	50811104	TRINH DANG NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8100	50811105	NGUYEN THANH LIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8101	50811106	CHU VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8102	50811107	BUI DUC PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8103	50811108	NGO QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8104	50811109	BUI DUC THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8105	50811110	NGUYEN MUOI LANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8106	50811111	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8107	50811112	DANG NGOC DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8108	50811113	PHAN HONG CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8109	50811114	BUI TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8110	50811115	DINH GIA LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8111	50811116	PHAM NGOC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8112	50811117	TRAN THI NGOC LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8113	50811118	NGUYEN THI QUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8114	50811119	NGUYEN CONG DOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8115	50811120	BUI VIET DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8116	50811121	LUONG XUAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8117	50811122	DO TIEN NHAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8118	50811123	TRINH VAN HUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8119	50811124	PHAM QUANG PHUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8120	50811125	BUI DUC HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8121	50811126	TRAN TRUNG HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8122	50811127	PHAM VAN HINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8123	50811128	NGUYEN VIET DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8124	50811129	PHAM THI THANH HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8125	50811130	TRUONG TUAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8126	50811131	NGUYEN THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8127	50811132	TRAN DUY ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8128	50811133	NINH DUY BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8129	50811134	DINH TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8130	50811135	TRAN VAN HINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8131	50811136	BUI TAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8132	50811137	VU VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8133	50811138	NGUYEN VIET QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8134	50811139	HOANG DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8135	50811140	TRAN DUC THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8136	50811141	NGUYEN ANH SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8137	50811142	BUI THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8138	50811143	DO VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8139	50811144	PHAN THE LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8140	50811145	TRAN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8141	50811146	NGUYEN NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8142	50811147	NGUYEN MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8143	50811148	MAI DINH HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8144	50811149	PHAN TRI CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8145	50811150	DO THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8146	50811151	PHAM VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8147	50811152	DO THI LIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8148	50811153	VU HOANG DUC NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8149	50811154	VU THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8150	50811155	TRAN HOANG KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8151	50811156	BUI DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8152	50811157	TRAN TUAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8153	50811158	PHAN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8154	50811159	TRAN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8155	50811160	DAM QUANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8156	50811161	BUI THI THANH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8157	50811162	VU THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8158	50811163	LAI VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8159	50811164	TRAN VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8160	50811165	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8161	50811166	DO TIEN PHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8162	50811167	TRUONG TRUONG THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8163	50811168	CAO THANH LIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8164	50811169	VUONG CHI CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8165	50811170	DINH VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8166	50811171	TRAN THI THU MINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8167	50811172	CAO VAN CHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8168	50811173	NGO VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8169	50811174	PHAM PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8170	50811175	DOAN THI HONG NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8171	50811176	VU HONG LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8172	50811177	DAO THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8173	50811178	BUI VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8174	50811179	VU THI MO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8175	50811180	DO VAN THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8176	50811181	LE MANH HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8177	50811182	NGUYEN THI NGOC THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8178	50811183	TRAN MINH TRI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8179	50811184	NGUYEN THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8180	50811185	CAO DUY TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8181	50811186	NGUYEN NHU DAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8182	50811187	DO HOANG LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8183	50811188	TRINH QUANG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8184	50811189	MAI THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8185	50811190	HOANG TU ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8186	50811191	PHAM VAN CHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8187	50811192	BUI KHANH LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8188	50811193	DINH QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8189	50811194	DAO MAI TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8190	50811195	BUI THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8191	50811196	VU NHU DIEM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8192	50811197	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8193	50811198	DO AN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8194	50811199	DOAN THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8195	50811200	NGUYEN THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8196	50811201	PHAM CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8197	50811202	VU HUY SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8198	50811203	LUONG TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8199	50811204	TRAN THI KIM DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8200	50811205	DANG THI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8201	50811206	PHAM NGOC VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8202	50811207	NGUYEN DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8203	50811208	TRAN MINH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8204	50811209	TRAN CONG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8205	50811210	TRAN CONG YEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8206	50811211	TRAN HUU VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8207	50811212	DO DINH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8208	50811213	NGUYEN THUY QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8209	50811214	NGUYEN TU ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8210	50811215	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8211	50811216	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8212	50811217	NGUYEN TRUONG TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8213	50811218	NGUYEN NGOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8214	50811219	LE THI MINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8215	50811220	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8216	50811221	DO THI NGOC DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8217	50811222	NGO QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8218	50811223	VU THI KIEU DIEM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8219	50811224	TRINH THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8220	50811225	NGUYEN VAN VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8221	50811226	TRAN XUAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8222	50811227	PHAN THI MY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8223	50811228	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8224	50811229	MAI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8225	50811230	DINH THI HA CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8226	50811231	DANG THE HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8227	50811232	TRAN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8228	50811233	NGUYEN KHANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8229	50811234	VU THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8230	50811235	DOAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8231	50811236	HOANG VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8232	50811237	HOANG KHANH LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8233	50811238	NGUYEN MINH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8234	50811239	TRAN THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8235	50811240	NGUYEN THI TRA MI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8236	50811241	NGUYEN VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8237	50811242	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8238	50811243	LUONG THI THAO VY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8239	50811244	VU KHAC DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8240	50811245	TRAN SACH DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8241	50811246	LUONG THI MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8242	50811247	HOANG VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8243	50811248	PHAM TIEN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8244	50811249	VU MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8245	50811250	LUONG THE TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8246	50811251	NGUYEN TRUNG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8247	50811252	DO VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8248	50811253	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8249	50811254	NGUYEN TAI DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8250	50811255	TRAN NGOC TRAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8251	50811256	HOANG ANH PHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8252	50811257	BUI QUANG TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8253	50811258	TRAN VUONG QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8254	50811259	VU DINH PHAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8255	50811260	TRAN QUOC BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8256	50811261	PHAM DINH VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8257	50811262	LUU MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8258	50811263	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8259	50811264	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8260	50811265	TRAN ANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8261	50811266	TRAN VAN BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8262	50811267	NGUYEN DUY PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8263	50811268	PHAM CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8264	50811269	LE MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8265	50811270	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8266	50811271	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8267	50811272	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8268	50811273	NGUYEN THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8269	50811274	TRAN MANH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8270	50811275	TRAN DANH PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8271	50811276	BUI TRUNG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8272	50811277	TRAN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8273	50811278	VU VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8274	50811279	VU THAI AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8275	50811280	HOANG QUANG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8276	50811281	NGUYEN QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8277	50811282	NGUYEN TRUNG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8278	50811283	NGUYEN DUY VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8279	50811284	TRAN QUYNH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8280	50811285	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8281	50811286	PHAN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8282	50811287	NGUYEN XUAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8283	50811288	PHAM VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8284	50811289	NGO DUY QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8285	50811290	NGUYEN DINH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8286	50811291	NGUYEN DUC NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8287	50811292	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8288	50811293	PHAM TRONG CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8289	50811294	NGUYEN TIEN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8290	50811295	LUONG THANH BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8291	50811296	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8292	50811297	TRAN MINH NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8293	50811298	VU VIET PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8294	50811299	VU VIET QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8295	50811300	NGUYEN THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8296	50811301	TRAN DUC KHUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8297	50811302	LUONG MINH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8298	50811303	TRAN DAC MANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8299	50811304	LE QUANG TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8300	50811305	DINH GIA NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8301	50811306	NGUYEN DANG MINH THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8302	50811307	TRAN VAN DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8303	50811308	TRAN DUC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8304	50811309	TRIEU DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8305	50811310	TRAN VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8306	50811311	MAI XUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8307	50811312	PHAM VAN THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8308	50811313	MAI DUC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8309	50811314	DINH TUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8310	50811315	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8311	50811316	NGUYEN CONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8312	50811317	LE HUY NGO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8313	50811318	CAO NGOC NIN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8314	50811319	PHAN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8315	50811320	PHAM DOAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8316	50811321	VU VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8317	50811322	CHU THANH LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8318	50811323	PHAM NGOC QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8319	50811324	DAO THI HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8320	50811325	PHAM VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8321	50811326	DAO XUAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8322	50811327	CHU VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8323	50811328	VU VIET THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8324	50811329	TRAN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8325	50811330	NGUYEN CONG THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8326	50811331	MAI QUANG TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8327	50811332	PHAM TIN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8328	50811333	NGO CHI SIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8329	50811334	DO HUY TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8330	50811335	BUI VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8331	50811336	PHAM VAN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8332	50811337	KIEU THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8333	50811338	TRINH NHU KHUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8334	50811339	TRAN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8335	50811340	LE THI NGOC HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8336	50811341	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8337	50811342	DANG NGOC GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8338	50811343	NGUYEN VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8339	50811344	MAI HONG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8340	50811345	TRAN TRANG NGHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8341	50811346	DO CONG XUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8342	50811347	DO THI TIN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8343	50811348	LE NGOC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8344	50811349	VU VAN TOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8345	50811350	TRAN DUY LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8346	50811351	TRAN MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8347	50811352	KHONG XUAN TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8348	50811353	NGUYEN TRUONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8349	50811354	NGUYEN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8350	50811355	NGUYEN THI KHANH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8351	50811356	LE THI MINH HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8352	50811357	VU MINH NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8353	50811358	PHAM DINH THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8354	50811359	TA THI MINH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8355	50811360	NGUYEN VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8356	50811361	NGUYEN TRONG HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8357	50811362	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8358	50811363	TRAN NGOC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8359	50811364	VU THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8360	50811365	TRAN THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8361	50811366	NGUYEN VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8362	50811367	TRAN TIEN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8363	50811368	TRAN DOAN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8364	50811369	DINH THI THEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8365	50811370	VU DUY DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8366	50811371	PHAM NGOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8367	50811372	TRAN XUAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8368	50811373	PHAM XUAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8369	50811374	TRINH VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8370	50811375	PHAM DUC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8371	50811376	VU KHAC DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8372	50811377	TRAN THI THAO LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8373	50811378	TRAN MINH LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8374	50811379	PHAM VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8375	50811380	VU TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8376	50811381	TRAN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8377	50811382	VU THI LUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8378	50811383	VU VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8379	50811384	NGUYEN VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8380	50811385	VU VAN HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8381	50811386	NGUYEN THI THU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8382	50811387	TRAN NGOC TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8383	50811388	NGUYEN THI MY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8384	50811389	LUU XUAN DIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8385	50811390	DAO DUY TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8386	50811391	LE DUC CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8387	50811392	NGO THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8388	50811393	NGO THI BICH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8389	50811394	NGUYEN PHUONG NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8390	50811395	PHAM THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8391	50811396	TRAN VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8392	50811397	HA VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8393	50811398	DOAN VAN KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8394	50811399	LE HUY QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8395	50811400	VU DINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8396	50811401	NGUYEN THANH LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8397	50811402	PHAN VAN DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8398	50811403	MAI NGOC TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8399	50811404	HOANG VAN HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8400	50811405	LE TRUNG TIN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8401	50811406	VU THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8402	50811407	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8403	50811408	DOAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8404	50811409	DOAN THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8405	50811410	DO VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8406	50811411	TRAN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8407	50811412	TRAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8408	50811413	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8409	50811414	NGUYEN TRUONG SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8410	50811415	NGUYEN THE HUU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8411	50811416	PHAM VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8412	50811417	VU DINH TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8413	50811418	PHAM THI THU UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8414	50811419	NGUYEN DINH LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8415	50811420	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8416	50811421	HOANG VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8417	50811422	LAI DUC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8418	50811423	DUONG THANH THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8419	50811424	TRAN THI TUYET NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8420	50811425	VU THE LUAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8421	50811426	LUONG XUAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8422	50811427	PHAM TRAN THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8423	50811428	NGO DUC HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8424	50811429	DO VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8425	50811430	DANG THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8426	50811431	TRAN VAN HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8427	50811432	VU QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nam Định
8428	50811433	TRAN MANH QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8429	50811434	TRAN TRUNG LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8430	50811435	VU HOANG TUNG LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nam Định
8431	50811436	BUI THI QUYNH NHIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nam Định
8432	50811437	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8433	50811438	ROAN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nam Định
8434	50202901	NGUYEN THE ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8435	50202902	LO DUY ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8436	50202903	LANG DUC DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8437	50202904	VO MANH QUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8438	50202905	TRAN THI HUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8439	50202906	TRAN THI NHU THUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8440	50202907	LA TUAN ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8441	50202908	LOC THUY QUYNH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8442	50202909	NGUYEN CANH LAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8443	50202910	HOA VAN THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8444	50202911	NGUYEN VAN AN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8445	50202912	NGUYEN VINH HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8446	50202913	VI THI MY LAM	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8447	50202914	HOANG THI LIEU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8448	50202915	LUONG TIEN ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8449	50202916	NGUYEN KHAC VUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8450	50202917	TRAN DINH KIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8451	50202918	HOANG NHAT KHANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8452	50202919	TRAN DINH BA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8453	50202920	VI VAN NGHI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8454	50202921	LE DINH DUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8455	50202922	HOANG VAN HA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8456	50202923	LO KHAI TRUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8457	50202924	BUI TIEN DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8458	50202925	VU VAN DIEU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8459	50202926	LUONG THI NGA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8460	50202927	HOANG THI THU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8461	50202928	HO VAN SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8462	50202929	PHAM VIET DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8463	50202930	LO ANH VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8464	50202931	LUONG THI HOE	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8465	50202932	PHAN DUC MANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8466	50202933	LE DINH HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8467	50202934	PHAM VAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8468	50202935	VU VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8469	50202936	NGUYEN GIAO HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8470	50202937	TO VAN DAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8471	50202938	VI DAI KIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8472	50202939	NGUYEN VIET THONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8473	50202940	CAO DANG SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8474	50202941	HOANG XUAN THINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8475	50202942	PHAN VAN PHUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8476	50202943	NGUYEN QUANG NAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8477	50202944	NGUYEN VAN LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8478	50202945	LO THAI SAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8479	50202946	VO SY HIEP	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8480	50202947	NGUYEN HUU ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8481	50202948	NGUYEN THI THUY DUNG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8482	50202949	TRAN DINH VI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8483	50202950	LE VAN VINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8484	50202951	CAO THI HONG THAM	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8485	50202952	NGUYEN VAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8486	50202953	TRAN VAN CHUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8487	50202954	HA VAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8488	50202955	PHAN DAI THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8489	50202956	NGUYEN BA SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8490	50202957	TRUONG VAN THIEP	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8491	50202958	VO VAN NONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8492	50202959	PHAN HUU LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8493	50202960	NGO QUOC TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8494	50202961	NGUYEN THE HOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8495	50202962	TRAN THUC LINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8496	50202963	LE ANH DAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8497	50202964	VI THI XUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8498	50202965	LO THI BAO VY	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8499	50202966	HA VAN HOAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8500	50202967	LE CONG VINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8501	50202968	TU PHONG SAC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8502	50202969	PHAN VAN ANH TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8503	50202970	PHAM MINH DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8504	50202971	LO QUOC NHAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8505	50202972	LANG VAN NGUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8506	50202973	HO KIM HAU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8507	50202974	LO THUAN AN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8508	50202975	NGUYEN VAN QUANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8509	50202976	NGUYEN HUU HOC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8510	50202977	TRAN NHAT LINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8511	50202978	TRAN DANG KHOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8512	50202979	TRAN VAN THONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8513	50202980	VI DUC MANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8514	50202981	NGUYEN THI CAM LY	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8515	50202982	LO VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8516	50202983	HA VAN DIU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8517	50202984	LE BA BAO CHAU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8518	50202985	TRUONG TUAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8519	50202986	NGUYEN HUU VIET AN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8520	50202987	NGUYEN QUANG VIET	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8521	50202988	LO VAN LINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8522	50202989	VO VAN SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8523	50202990	TRAN DANG DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8524	50202991	NGUYEN VAN THO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8525	50202992	NGUYEN THI HANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8526	50202993	HOANG NGOC TAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8527	50202994	PHAN THI THANH HOA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8528	50202995	THAI THI HANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8529	50202996	NGUYEN LE DUC ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8530	50202997	THAI DOAN HONG QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8531	50202998	LO THI TAM	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8532	50202999	TA QUANG QUOC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8533	50203000	TRAN THI VAN ANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8534	50203001	NGUYEN THI NGOC HANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8535	50203002	PHAN VAN QUANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8536	50203003	NGUYEN THI OANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8537	50203004	PHAM DINH TAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8538	50203005	LE THI HOA HUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8539	50203006	NGUYEN VAN PHI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8540	50203007	BUI VAN GIANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8541	50203008	PHAN VAN HIEU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8542	50203009	PHAM VIET DUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8543	50203010	TRAN VAN KIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8544	50203011	NGUYEN VAN HOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8545	50203012	DANG TRAN ANH NGOC	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8546	50203013	NGUYEN THI THUY TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8547	50203014	NGUYEN THI NGUYET	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8548	50203015	HOANG VAN DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8549	50203016	NGUYEN VAN DINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8550	50203017	TRAN THI LINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8551	50203018	NGUYEN VAN QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8552	50203019	NGUYEN VAN THICH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8553	50203020	LE VAN HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8554	50203021	PHAN VAN LUU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8555	50203022	NGUYEN HUU QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8556	50203023	DINH CHI TRUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8557	50203024	BUI CONG TINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8558	50203025	BUI VAN DIEU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8559	50203026	HOANG THI MUI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8560	50203027	TRAN VAN QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8561	50203028	PHAN ANH TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8562	50203029	VAN DINH NGOC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8563	50203030	VAN DINH THI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8564	50203031	NGUYEN CANH CHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8565	50203032	NGUYEN THI HIEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8566	50203033	TA DANH PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8567	50203034	TRAN NGOC DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8568	50203035	VU DUC KHANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8569	50203036	LE VAN QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8570	50203037	NGUYEN ANH DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8571	50203038	TRUONG VAN TUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8572	50203039	NGUYEN SY BAO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8573	50203040	PHAN BA QUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8574	50203041	KHA VAN XAY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8575	50203042	DANG PHI HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8576	50203043	NGUYEN QUOC CHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8577	50203044	MAI QUOC DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8578	50203045	LANG VAN SANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8579	50203046	LE DUC LAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8580	50203047	TRAN THI NA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8581	50203048	NGUYEN VAN LOI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8582	50203049	HO THI PHUOC	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8583	50203050	DINH SY DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8584	50203051	NGUYEN VAN THAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8585	50203052	NGO PHI LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8586	50203053	BUI VAN HUU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8587	50203054	LE DINH KHANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8588	50203055	HOANG QUOC BAO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8589	50203056	PHAN THI HUYEN DIEU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8590	50203057	NGUYEN THE ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8591	50203058	LE VAN PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8592	50203059	VO VAN CANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8593	50203060	DAO THI KIEU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8594	50203061	NGUYEN XUAN TIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8595	50203062	TRUONG THI DONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8596	50203063	LE VAN TRUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8597	50203064	DANG HONG QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8598	50203065	HO DUC ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8599	50203066	VU THI TRA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8600	50203067	LU VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8601	50203068	TRAN VO HONG GIANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8602	50203069	PHAM TRONG KY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8603	50203070	LE THANH NUI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8604	50203071	TRUONG VAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8605	50203072	TRUONG DUC VIET	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8606	50203073	VO HOANG GIANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8607	50203074	NGO VAN TRUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8608	50203075	HOANG VAN THANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8609	50203076	HOANG VAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8610	50203077	TA VAN THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8611	50203078	LANG BAO AN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8612	50203079	CAO THI THUY	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8613	50203080	TRUONG VAN LINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8614	50203081	HOANG VAN LINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8615	50203082	PHAN BA NAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8616	50203083	NGUYEN VAN THUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8617	50203084	LU VAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8618	50203085	LUONG THI THUY SANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8619	50203086	NGUYEN QUANG THO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8620	50203087	LUONG VAN TRIEU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8621	50203088	BUI VU HUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8622	50203089	BUI HUU TUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8623	50203090	NGUYEN DUY CHUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8624	50203091	LO VAN DANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8625	50203092	LA THI HUYEN TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8626	50203093	DANG DINH CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8627	50203094	LOC VIET THO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8628	50203095	HA TAY BAC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8629	50203096	MAI LUU HUYEN TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8630	50203097	NGUYEN LE SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8631	50203098	NGUYEN VIET QUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8632	50203099	LE THI NHUNG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8633	50203100	HOANG VAN NHAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8634	50203101	HA VAN THOM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8635	50203102	NGUYEN HUU ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8636	50203103	NGUYEN DINH NAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8637	50203104	LE MINH HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8638	50203105	NGUYEN THI SEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8639	50203106	TRAN VAN PHI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8640	50203107	NGUYEN HUU TRUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8641	50203108	NGUYEN VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8642	50203109	NGUYEN CHIEN CONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8643	50203110	PHAM HONG THAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8644	50203111	NGUYEN DUC NHAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8645	50823501	NGUYEN THANH LICH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8646	50823502	TRAN DUC VUOT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8647	50823503	NGUYEN TRUNG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8648	50823504	CHU VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8649	50823505	TRAN VAN PHAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8650	50823506	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8651	50823507	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8652	50823508	LAI VAN TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8653	50823509	TRAN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8654	50823510	NGUYEN VAN THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8655	50823511	LE PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8656	50823512	NGUYEN VIET HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8657	50823513	NGUYEN DINH THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8658	50823514	NGO TRI QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8659	50823515	TRAN VO SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8660	50823516	VUONG THI SEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8661	50823517	TRAN NGUYEN NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8662	50823518	HO THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8663	50823519	NGUYEN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8664	50823520	LE THUC QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8665	50823521	NGUYEN TRAN DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8666	50823522	VI VAN KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8667	50823523	HOANG THI HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8668	50823524	HO THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8669	50823525	NGUYEN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8670	50823526	DAU THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8671	50823527	HOANG VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8672	50823528	NGUYEN ANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8673	50823529	PHAN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8674	50823530	PHAM VAN GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8675	50823531	VAN THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8676	50823532	DANG THI YEN NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8677	50823533	NGUYEN THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8678	50823534	PHAM THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8679	50823535	NGUYEN THI THANH TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8680	50823536	LO THI MAY DIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8681	50823537	TRAN TRONG TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8682	50823538	NGUYEN THI VINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8683	50823539	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8684	50823540	LE THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8685	50823541	VO VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8686	50823542	PHAN HONG LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8687	50823543	NGUYEN DINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8688	50823544	NGUYEN BA HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8689	50823545	NGUYEN THANH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8690	50823546	VO HONG HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8691	50823547	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8692	50823548	DAU THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8693	50823549	CAO DANG LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8694	50823550	NGUYEN HUU BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8695	50823551	NGUYEN NAM DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8696	50823552	TRAN THI HOAI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8697	50823553	LE DINH BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8698	50823554	NGUYEN THI THUY QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8699	50823555	NGUYEN THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8700	50823556	NGUYEN VAN TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8701	50823557	VI QUOC VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8702	50823558	NGUYEN BA BONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8703	50823559	HOANG VAN PHU QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8704	50823560	NGUYEN SY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8705	50823561	HO VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8706	50823562	LUU TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8707	50823563	NGUYEN THANH VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8708	50823564	DINH VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8709	50823565	DINH VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8710	50823566	NGUYEN TAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8711	50823567	DANG THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8712	50823568	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8713	50823569	LUONG DINH HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8714	50823570	TRAN VAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8715	50823571	NGUYEN VIET LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8716	50823572	TRAN NGUYEN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8717	50823573	TRAN DINH LAM SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8718	50823574	NGUYEN TRUNG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8719	50823575	NGUYEN XUAN HOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8720	50823576	NGUYEN VO TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8721	50823577	LE PHI HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8722	50823578	TRAN HUU MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8723	50823579	DAU NGOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8724	50823580	LE XUAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8725	50823581	PHAN THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8726	50823582	NGUYEN TRAN TAN SAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8727	50823583	PHAN DUC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8728	50823584	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8729	50823585	TRAN DUY THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8730	50823586	TRAN KHANH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8731	50823587	NGUYEN MANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8732	50823588	LUONG THANH Y	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8733	50823589	NGUYEN KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8734	50823590	TRUONG XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8735	50823591	NGUYEN VO HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8736	50823592	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8737	50823593	LE XUAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8738	50823594	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8739	50823595	PHAN THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8740	50823596	HOANG HUY TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8741	50823597	LE THI TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8742	50823598	HO BA CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8743	50823599	HOANG VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8744	50823600	LE SY BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8745	50823601	TRAN THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8746	50823602	PHAM VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8747	50823603	LUU ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8748	50823604	NGUYEN THI TRANG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8749	50823605	TRUONG THI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8750	50823606	NGUYEN THI LINH TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8751	50823607	DANG BA NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8752	50823608	DAM VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8753	50823609	DINH VAN HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8754	50823610	NGUYEN THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8755	50823611	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8756	50823612	TRAN TRONG CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8757	50823613	TRAN THI QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8758	50823614	LUU DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8759	50823615	HOANG THANH THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8760	50823616	HOANG VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8761	50823617	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8762	50823618	LE VIET TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8763	50823619	PHAM HONG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8764	50823620	TRAN MINH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8765	50823621	NGUYEN NGOC TUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8766	50823622	CAO THUONG NGOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8767	50823623	NGUYEN VAN THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8768	50823624	LE MINH KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8769	50823625	LE DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8770	50823626	NGUYEN TAT DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8771	50823627	NGO SY BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8772	50823628	DAM VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8773	50823629	PHAN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8774	50823630	HOANG DINH VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8775	50823631	NGUYEN NGOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8776	50823632	DU MAI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8777	50823633	HOANG NGHIA MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8778	50823634	NGUYEN VAN PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8779	50823635	NGUYEN VAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8780	50823636	NGUYEN VAN TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8781	50823637	LUYEN HAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8782	50823638	AU DUONG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8783	50823639	NGUYEN THI THUY AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8784	50823640	NGUYEN TRUONG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8785	50823641	LE ANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8786	50823642	NGUYEN VIET TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8787	50823643	HO VINH PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8788	50823644	TRAN CONG HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8789	50823645	TRAN NGUYEN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8790	50823646	THAI KHAC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8791	50823647	NGUYEN THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8792	50823648	HOANG THI THANH NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8793	50823649	DUONG DAI DUC DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8794	50823650	DANG NGOC AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8795	50823651	BUI THE THIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8796	50823652	HOANG THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8797	50823653	NGUYEN BAO NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8798	50823654	CHU HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8799	50823655	NGUYEN PHI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8800	50823656	NGUYEN HONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8801	50823657	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8802	50823658	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8803	50823659	TRUONG VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8804	50823660	VI NGOC DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8805	50823661	CAO VAN HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8806	50823662	DINH BAT VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8807	50823663	NGUYEN ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8808	50823664	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8809	50823665	NGUYEN MANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8810	50823666	NGUYEN BA DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8811	50823667	THAI THI KIEU OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8812	50823668	PHAM DINH PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8813	50823669	TO ANH THO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8814	50823670	LE ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8815	50823671	HO VAN HOAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8816	50823672	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8817	50823673	TRAN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8818	50823674	DUONG HONG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8819	50823675	NGUYEN HAI TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8820	50823676	NGUYEN THI THU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8821	50823677	VUONG CONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8822	50823678	DUONG TRAN TUAN LAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8823	50823679	NGUYEN XUAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8824	50823680	NGUYEN KIM HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8825	50823681	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8826	50823682	NGUYEN DUY KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8827	50823683	TRAN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8828	50823684	HOANG VAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8829	50823685	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8830	50823686	DUONG VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8831	50823687	PHAN THAI THIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8832	50823688	PHAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8833	50823689	PHAN NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8834	50823690	NGUYEN KHAC HE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8835	50823691	DINH XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8836	50823692	TRAN THANH DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8837	50823693	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8838	50823694	NGUYEN DINH TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8839	50823695	TRAN THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8840	50823696	HOANG VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8841	50823697	TRAN LE ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8842	50823698	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8843	50823699	NGUYEN VIET THOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8844	50823700	TRUONG DAI DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8845	50823701	NGUYEN THE THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8846	50823702	VO NGUYEN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8847	50823703	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8848	50823704	DUONG XUAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8849	50823705	DOAN VIET HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8850	50823706	NGUYEN VU LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8851	50823707	DINH VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8852	50823708	LE THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8853	50823709	PHAM THI THAO VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8854	50823710	HOANG NGHIA THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8855	50823711	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8856	50823712	LO VAN HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8857	50823713	TRAN THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8858	50823714	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8859	50823715	LE NGUYEN YEN VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8860	50823716	NGUYEN HUU TRUNG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8861	50823717	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8862	50823718	HO VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8863	50823719	VU THANH DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8864	50823720	NGUYEN THAI THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8865	50823721	NGUYEN PHUC DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8866	50823722	NGUYEN THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8867	50823723	NGUYEN VAN TRU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8868	50823724	NGUYEN DUY NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8869	50823725	NGUYEN THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8870	50823726	VU ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8871	50823727	LUONG THI VIET TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8872	50823728	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8873	50823729	TRAN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8874	50823730	LUU QUYNH GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8875	50823731	NGUYEN VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8876	50823732	LE HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8877	50823733	HO VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8878	50823734	LE DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8879	50823735	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8880	50823736	NGUYEN PHUONG THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8881	50823737	TRAN THI NGUYET HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8882	50823738	TRUONG THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8883	50823739	TRAN QUANG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8884	50823740	LE VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8885	50823741	NGUYEN THI PHUONG MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8886	50823742	NGUYEN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8887	50823743	CAO HUU NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8888	50823744	DUONG THI HAI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8889	50823745	LU VAN NGHIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8890	50823746	NGUYEN THE QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8891	50823747	HO THI MY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8892	50823748	NGUYEN TRUONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8893	50823749	PHAM BINH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8894	50823750	LE DINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8895	50823751	TO THI THANH HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8896	50823752	NGUYEN DINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8897	50823753	TRAN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8898	50823754	HO DUNG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8899	50823755	HOANG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8900	50823756	PHAN BA VY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8901	50823757	LE HUY QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8902	50823758	DANG THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8903	50823759	VI THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8904	50823760	NGO SY HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8905	50823761	VU MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8906	50823762	NGUYEN VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8907	50823763	NGUYEN BAO YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8908	50823764	NGUYEN THI THANH HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8909	50823765	NGUYEN CAM LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8910	50823766	PHAM NGOC LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8911	50823767	NGUYEN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8912	50823768	NGUYEN DUY THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8913	50823769	NGUYEN THI HONG LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8914	50823770	HOANG DINH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8915	50823771	HO VAN VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8916	50823772	NGUYEN DUY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8917	50823773	NGO VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8918	50823774	PHAN XUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8919	50823775	HO CANH NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8920	50823776	MA VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8921	50823777	DAU VAN GIAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8922	50823778	HO XUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8923	50823779	HO VINH THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8924	50823780	VU VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8925	50823781	LE BAO MINH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8926	50823782	NGUYEN XUAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8927	50823783	PHAM VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8928	50823784	NGO VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8929	50823785	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8930	50823786	NGUYEN VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8931	50823787	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8932	50823788	NGUYEN THU SANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8933	50823789	PHAM VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8934	50823790	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8935	50823791	LE DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8936	50823792	DAU THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8937	50823793	HO VINH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8938	50823794	NGUYEN DINH GIA HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8939	50823795	PHAN VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8940	50823796	VI THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8941	50823797	CHU TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8942	50823798	TRAN MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8943	50823799	NGUYEN XUAN BAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8944	50823800	NGUYEN NGOC TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8945	50823801	NGO QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8946	50823802	NGUYEN VAN THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8947	50823803	NGUYEN THI THU HIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8948	50823804	NGUYEN XUAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8949	50823805	HOANG THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8950	50823806	HO HUU MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8951	50823807	HO THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8952	50823808	NGUYEN DUC HUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8953	50823809	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8954	50823810	LE THAI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8955	50823811	HOANG TAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8956	50823812	NGUYEN HOANG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8957	50823813	NGUYEN THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8958	50823814	PHAN HUU LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8959	50823815	TRAN XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8960	50823816	NGUYEN VIET LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8961	50823817	HO NGOC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8962	50823818	HOANG VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8963	50823819	TRINH XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
8964	50823820	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8965	50823821	TRAN DAI THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8966	50823822	PHAM HONG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8967	50823823	NGUYEN DINH ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8968	50823824	NGUYEN THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8969	50823825	NGUYEN VAN HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8970	50823826	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8971	50823827	NGUYEN VAN UOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8972	50823828	TRAN DOAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8973	50823829	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8974	50823830	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8975	50823831	NGUYEN THI MAI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8976	50823832	NGUYEN VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8977	50823833	NGUYEN HUU VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8978	50823834	HOANG VAN TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8979	50823835	TRAN THI NAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8980	50823836	NGUYEN THI THUC QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8981	50823837	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8982	50823838	HO THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8983	50823839	NGUYEN THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8984	50823840	NGAN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8985	50823841	TRAN THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8986	50823842	PHAM HANG NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8987	50823843	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8988	50823844	VI THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8989	50823845	HOANG MINH TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
8990	50823846	HO DUC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8991	50823847	PHAM NGOC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8992	50823848	VU ANH KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8993	50823849	HO SY TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8994	50823850	NGUYEN DUC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8995	50823851	DINH NHO HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8996	50823852	BUI XUAN DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
8997	50823853	TRAN QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
8998	50823854	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
8999	50823855	NGUYEN XUAN HUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9000	50823856	TRUONG HOANG MINH LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9001	50823857	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9002	50823858	LE DUY THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9003	50823859	NGUYEN THI TUONG VI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9004	50823860	PHAM THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9005	50823861	HOANG THI NGOC BICH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9006	50823862	VO MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9007	50823863	PHAN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9008	50823864	TRAN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9009	50823865	DANG QUANG SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9010	50823866	LO VAN THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9011	50823867	TRUONG VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9012	50823868	TRAN VAN CAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9013	50823869	NGUYEN HUU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9014	50823870	CAO MINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9015	50823871	LE ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9016	50823872	VU QUANG CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9017	50823873	LE THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9018	50823874	NGUYEN VIET NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9019	50823875	LE THUY HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9020	50823876	NGUYEN HUU TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9021	50823877	NGUYEN THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9022	50823878	NGUYEN TRONG SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9023	50823879	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9024	50823880	NGO QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9025	50823881	PHAM VUONG MANH PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9026	50823882	HO KHAC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9027	50823883	PHAN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9028	50823884	HO SY VIET BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9029	50823885	NGUYEN TIEN DIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9030	50823886	DAU XUAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9031	50823887	NGUYEN XUAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9032	50823888	HOANG SY THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9033	50823889	LE VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9034	50823890	NGUYEN TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9035	50823891	TRAN DINH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9036	50823892	VAN DUC LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9037	50823893	TRAN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9038	50823894	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9039	50823895	PHAN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9040	50823896	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9041	50823897	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9042	50823898	MAI THUY HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9043	50823899	LO XUAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9044	50823900	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9045	50823901	HO HUU NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9046	50823902	PHAM HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9047	50823903	PHAM NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9048	50823904	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9049	50823905	HO THI ANH THO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9050	50823906	TRAN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9051	50823907	LE TIEN TRANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9052	50823908	HOANG XUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9053	50823909	TRUONG DUC DUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9054	50823910	LUONG THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9055	50823911	NGO THI KIM THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9056	50823912	NGUYEN DINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9057	50823913	DAU THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9058	50823914	NGUYEN DINH NUI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9059	50823915	VU VIET HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9060	50823916	THAI BA THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9061	50823917	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9062	50823918	CAO TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9063	50823919	PHAN THI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9064	50823920	PHAN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9065	50823921	TRAN THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9066	50823922	HO TINH SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9067	50823923	TRUONG VAN PHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9068	50823924	VO VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9069	50823925	HO THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9070	50823926	HO VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9071	50823927	NGUYEN DINH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9072	50823928	HO THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9073	50823929	TRUONG THI LAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9074	50823930	HOANG THI MINH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9075	50823931	LE THI DAO XOAN LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9076	50823932	VO HOANG OANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9077	50823933	LE ANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9078	50823934	NGUYEN THI THAI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9079	50823935	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9080	50823936	PHAM XUAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9081	50823937	HO VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9082	50823938	THACH THI THANH BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9083	50823939	BUI XUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9084	50823940	PHAM VAN HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9085	50823941	CAO THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9086	50823942	NGUYEN THI ANH NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9087	50823943	DAU VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9088	50823944	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9089	50823945	HOANG THI BAC SANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9090	50823946	TRAN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9091	50823947	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9092	50823948	PHAM VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9093	50823949	HO HUU HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9094	50823950	NGUYEN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9095	50823951	NGUYEN QUOC OAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9096	50823952	TRAN THANH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9097	50823953	HOANG MINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9098	50823954	TRAN THI HIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9099	50823955	TRUONG XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9100	50823956	DOAN THI CAM TU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9101	50823957	BUI VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9102	50823958	DANG THE TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9103	50823959	NGUYEN ANH HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9104	50823960	TRAN DUC TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9105	50823961	HO NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9106	50823962	NGUYEN NGHIA THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9107	50823963	TO DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9108	50823964	PHAN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9109	50823965	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9110	50823966	QUACH THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9111	50823967	HA VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9112	50823968	CAO VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9113	50823969	TRUONG THI YEN NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9114	50823970	NGUYEN NGOC HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9115	50823971	TRAN DUC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9116	50823972	NGUYEN VINH HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9117	50823973	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9118	50823974	HO THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9119	50823975	NGUYEN THI LUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9120	50823976	NGUYEN HONG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9121	50823977	BUI PHI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9122	50823978	NGO DIEM QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9123	50823979	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9124	50823980	NGUYEN DUC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9125	50823981	NGO TRI NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9126	50823982	LE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9127	50823983	VI VAN THOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9128	50823984	NGO BAO KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9129	50823985	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9130	50823986	TRAN QUOC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9131	50823987	TRUONG DAN SONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9132	50823988	DAU HA VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9133	50823989	LO THE KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9134	50823990	LO THI HONG SEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9135	50823991	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9136	50823992	PHAN PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9137	50823993	DAU THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9138	50823994	NGUYEN THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9139	50823995	LE DUY PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9140	50823996	NGUYEN THI TO UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9141	50823997	HO VIET CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9142	50823998	DANG NGOC HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9143	50823999	HOANG THUY NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9144	50824000	LE THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9145	50824001	TRAN DANG HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9146	50824002	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9147	50824003	LUONG HONG TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9148	50824004	NGO VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9149	50824005	HOANG SY NGA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9150	50824006	DINH BAT MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9151	50824007	NGUYEN THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9152	50824008	HO CHI AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9153	50824009	AN NHAT DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9154	50824010	NGUYEN VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9155	50824011	TRAN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9156	50824012	LE NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9157	50824013	DANG HO MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9158	50824014	VANG QUYNH BE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9159	50824015	HO TRONG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9160	50824016	PHAM MINH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9161	50824017	NGUYEN THAI THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9162	50824018	HO DUC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9163	50824019	TRAN DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9164	50824020	HOANG VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9165	50824021	NGUYEN HONG CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9166	50824022	TRUONG KHANH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9167	50824023	DANG VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9168	50824024	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9169	50824025	VO TUAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9170	50824026	TRAN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9171	50824027	HO TRONG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9172	50824028	NGUYEN QUOC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9173	50824029	DINH THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9174	50824030	TRUONG THI HAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9175	50824031	DINH THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9176	50824032	HO THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9177	50824033	DANG NGOC AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9178	50824034	NGUYEN HOANG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9179	50824035	VO QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9180	50824036	HO VAN HUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9181	50824037	NGUYEN DINH KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9182	50824038	HO VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9183	50824039	NGUYEN DUC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9184	50824040	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9185	50824041	PHAN THANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9186	50824042	NGUYEN CONG HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9187	50824043	LE VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9188	50824044	TRAN DUC THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9189	50824045	HO VAN HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9190	50824046	PHAN THI QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9191	50824047	TRAN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9192	50824048	NGUYEN AN TON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9193	50824049	HO TRONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9194	50824050	HOANG TRUNG HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9195	50824051	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9196	50824052	TRAN DUC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9197	50824053	VO VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9198	50824054	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9199	50824055	HO SY CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9200	50824056	NGUYEN THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9201	50824057	TRUONG XUAN TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9202	50824058	HO HUU THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9203	50824059	PHAN THI LAN LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9204	50824060	NGUYEN HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9205	50824061	QUANG BA HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9206	50824062	NGUYEN VAN THACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9207	50824063	LE VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9208	50824064	TRAN VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9209	50824065	VUONG THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9210	50824066	NGUYEN THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9211	50824067	TRAN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9212	50824068	NGUYEN DINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9213	50824069	CAO VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9214	50824070	HO NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9215	50824071	LE THAI SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9216	50824072	HOANG VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9217	50824073	VO TRONG CAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9218	50824074	HO SU NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9219	50824075	DANG AN THUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9220	50824076	LE NGOC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9221	50824077	PHAM VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9222	50824078	HO NAM PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9223	50824079	VI VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9224	50824080	TRAN VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9225	50824081	VO VAN THAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9226	50824082	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9227	50824083	BUI DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9228	50824084	NGUYEN NGOC XUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9229	50824085	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9230	50824086	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9231	50824087	BUI THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9232	50824088	PHAN THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9233	50824089	LE THAI HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9234	50824090	HOANG NGOC LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9235	50824091	PHAN ANH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9236	50824092	NGUYEN NHAT TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9237	50824093	CAO VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9238	50824094	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9239	50824095	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9240	50824096	TO DUY SU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9241	50824097	PHAM HAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9242	50824098	HOANG XUAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9243	50824099	PHAM ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9244	50824100	LU THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9245	50824101	BA THI TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9246	50824102	DANG VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9247	50824103	DINH QUANG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9248	50824104	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9249	50824105	DINH XUAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9250	50824106	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9251	50824107	NGUYEN DINH THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9252	50824108	NGUYEN QUANG DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9253	50824109	DAU VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9254	50824110	HOANG VAN BA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9255	50824111	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9256	50824112	NGO THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9257	50824113	NGO DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9258	50824114	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9259	50824115	LO TO UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9260	50824116	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9261	50824117	CAO VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9262	50824118	NGUYEN XUAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9263	50824119	CAO THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9264	50824120	NGUYEN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9265	50824121	HO DINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9266	50824122	VAN DUC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9267	50824123	PHAN THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9268	50824124	HO QUOC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9269	50824125	HO THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9270	50824126	NGUYEN HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9271	50824127	TRUONG MINH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9272	50824128	TRAN XUAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9273	50824129	HO HUU QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9274	50824130	NGUYEN DINH QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9275	50824131	LE DINH KHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9276	50824132	PHAM XUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9277	50824133	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9278	50824134	VU QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9279	50824135	PHAN TUAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9280	50824136	PHAM QUOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9281	50824137	TRUONG VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9282	50824138	LE THI CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9283	50824139	VY THI TO UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9284	50824140	PHAN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9285	50824141	NGUYEN DOAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9286	50824142	NGUYEN DUC NGHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9287	50824143	HO VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9288	50824144	LE VIET PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9289	50824145	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9290	50824146	VI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9291	50824147	HO VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9292	50824148	TRAN BA NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9293	50824149	HO DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9294	50824150	NGUYEN NGHIA DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9295	50824151	HO VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9296	50824152	HOANG QUANG HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9297	50824153	HOANG VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9298	50824154	HO THI THU UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9299	50824155	HO DUC HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9300	50824156	NGUYEN DINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9301	50824157	CAO NGOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9302	50824158	LE THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9303	50824159	NGO THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9304	50824160	LU KHAM HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9305	50824161	HOANG VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9306	50824162	TRAN TUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9307	50824163	HOANG ANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9308	50824164	TRAN QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9309	50824165	NGUYEN HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9310	50824166	DONG THI PHUONG TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9311	50824167	NGUYEN DINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9312	50824168	HO THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9313	50824169	NGUYEN DINH TO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9314	50824170	PHAM HUU VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9315	50824171	TRUONG THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9316	50824172	LE THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9317	50824173	NGUYEN HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9318	50824174	VU THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9319	50824175	NGUYEN VAN LUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9320	50824176	TO THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9321	50824177	LE DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9322	50824178	CAO NGOC LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9323	50824179	LUONG DIEU THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9324	50824180	LUU THI THANH NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9325	50824181	VU MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9326	50824182	HOANG LE TIEN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9327	50824183	NGUYEN THANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9328	50824184	TRAN VAN THOM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9329	50824185	TRAN MINH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9330	50824186	XEN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9331	50824187	QUANG THAI TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9332	50824188	HA VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9333	50824189	PHAN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9334	50824190	TRINH VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9335	50824191	LUONG TRUONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9336	50824192	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9337	50824193	VI THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9338	50824194	VI VAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9339	50824195	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9340	50824196	THAI ANH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9341	50824197	NGUYEN DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9342	50824198	HA THI THUY NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9343	50824199	VU THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9344	50824200	VUONG THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9345	50824201	TRUONG NHU DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9346	50824202	HOANG VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9347	50824203	PHAM VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9348	50824204	HO SY MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9349	50824205	LO VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9350	50824206	HO VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9351	50824207	NGUYEN VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9352	50824208	NGUYEN VAN KIM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9353	50824209	HO BA DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9354	50824210	BUI DUC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9355	50824211	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9356	50824212	NGUYEN SY LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9357	50824213	TRAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9358	50824214	DAU THI HAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9359	50824215	NGUYEN XUAN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9360	50824216	DINH VIET TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9361	50824217	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9362	50824218	DAU DUC NHA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9363	50824219	HOANG PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9364	50824220	LE NGOC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9365	50824221	VI THI HONG DUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9366	50824222	TRAN MINH THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9367	50824223	TRAN VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9368	50824224	LE TRI TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9369	50824225	TRAN NGOC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9370	50824226	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9371	50824227	CAO HUU LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9372	50824228	NGUYEN CHAU YEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9373	50824229	VU THI THU SANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9374	50824230	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9375	50824231	NGUYEN DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9376	50824232	NGUYEN NHU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9377	50824233	NGUYEN NGOC PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9378	50824234	HO THI NHAT MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9379	50824235	HOANG NGHIA THOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9380	50824236	HOANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9381	50824237	DAO HOANG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9382	50824238	TRUONG THI TRANG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9383	50824239	THAI BA TUAN PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9384	50824240	HOANG QUANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9385	50824241	DOAN VAN TRUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9386	50824242	HA THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9387	50824243	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9388	50824244	HO THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9389	50824245	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9390	50824246	VO VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9391	50824247	HUN VI DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9392	50824248	DAU HONG THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9393	50824249	NGUYEN DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9394	50824250	TUONG THI HOA MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9395	50824251	LE VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9396	50824252	LO VAN DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9397	50824253	NGUYEN NGOC NGU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9398	50824254	TRUONG NHU HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9399	50824255	TRAN VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9400	50824256	VU THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9401	50824257	TRAN VAN HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9402	50824258	LE VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9403	50824259	NGUYEN THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9404	50824260	VO MINH SI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9405	50824261	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9406	50824262	PHAM VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9407	50824263	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9408	50824264	LE VAN DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9409	50824265	DINH THANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9410	50824266	PHAM SONG THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9411	50824267	PHAN XUAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9412	50824268	DAU NGOC BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9413	50824269	VO THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9414	50824270	LO XUAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9415	50824271	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9416	50824272	PHAM NGOC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9417	50824273	NGUYEN THI HOA BONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9418	50824274	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9419	50824275	LE VIET NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9420	50824276	NGUYEN BA DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9421	50824277	TRAN MONG KHA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9422	50824278	TRAN DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9423	50824279	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9424	50824280	DINH VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9425	50824281	LY THI HAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9426	50824282	LUONG TRONG NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9427	50824283	HO TRONG TIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9428	50824284	HO TRONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9429	50824285	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9430	50824286	NGUYEN THI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9431	50824287	DINH DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9432	50824288	HOANG VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9433	50824289	LE THANH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9434	50824290	LE VIET QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9435	50824291	LO THI NGOC HAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9436	50824292	VO PHAM TU UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9437	50824293	LUONG DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9438	50824294	CAO HUY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9439	50824295	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9440	50824296	HO TRUNG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9441	50824297	DANG NHAT HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9442	50824298	TRAN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9443	50824299	PHAN NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9444	50824300	LU VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9445	50824301	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9446	50824302	HO LONG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9447	50824303	CAO THI HA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9448	50824304	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9449	50824305	NGUYEN VIET DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9450	50824306	BUI MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9451	50824307	NGUYEN THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9452	50824308	CAO DANG HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9453	50824309	TRAN THUONG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9454	50824310	LE DINH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9455	50824311	TRAN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9456	50824312	NGUYEN THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9457	50824313	VU THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9458	50824314	DAU VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9459	50824315	NGUYEN XUAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9460	50824316	TA VO GIA HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9461	50824317	NGUYEN THI THUY NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9462	50824318	NGUYEN THI HOA CUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9463	50824319	NGUYEN NGOC HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9464	50824320	PHAM TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9465	50824321	NGUYEN HUY THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9466	50824322	NGUYEN THANH THIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9467	50824323	NGUYEN DUC THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9468	50824324	THAI VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9469	50824325	DANG NGOC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9470	50824326	HO THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9471	50824327	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9472	50824328	VU DUY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9473	50824329	NGUYEN VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9474	50824330	PHAN MANH HOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9475	50824331	HO BICH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9476	50824332	DUONG DANH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9477	50824333	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9478	50824334	DAU PHUOC DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9479	50824335	NUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9480	50824336	NGUYEN HUY VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9481	50824337	TRUONG HOANG THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9482	50824338	PHAN VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9483	50824339	QUACH HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9484	50824340	NGUYEN CANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9485	50824341	TO DUY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9486	50824342	VU VAN SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9487	50824343	PHAN VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9488	50824344	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9489	50824345	VI THI MAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9490	50824346	NGUYEN HUY TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9491	50824347	NGO ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9492	50824348	TRAN VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9493	50824349	LE DUC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9494	50824350	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9495	50824351	PHAN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9496	50824352	HOANG NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9497	50824353	NGUYEN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9498	50824354	NGUYEN KHAC DE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9499	50824355	NGUYEN VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9500	50824356	HO DUC LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9501	50824357	HO BA TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9502	50824358	PHAM HUYNH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9503	50824359	THAI KHAC CO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9504	50824360	NGUYEN QUANG CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9505	50824361	LAM THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9506	50824362	DANG THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9507	50824363	LE VAN CHE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9508	50824364	VO THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9509	50824365	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9510	50824366	TRAN TRUNG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9511	50824367	NGUYEN THI THANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9512	50824368	TRUONG MINH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9513	50824369	PHAM VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9514	50824370	NGUYEN DUY TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9515	50824371	NGUYEN HUU HOANG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9516	50824372	NGUYEN CONG HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9517	50824373	NGUYEN DINH BON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9518	50824374	NGUYEN VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9519	50824375	NGUYEN HUU THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9520	50824376	PHAN VU MINH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9521	50824377	LE CONG QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9522	50824378	NGUYEN DINH THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9523	50824379	NGUYEN THI THUY HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9524	50824380	NGO THI KY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9525	50824381	NGUYEN DUY KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9526	50824382	VY VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9527	50824383	MAI VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9528	50824384	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9529	50824385	PHAM DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9530	50824386	PHAN THI KIM TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9531	50824387	LE QUANG DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9532	50824388	PHAN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9533	50824389	NGUYEN DINH NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9534	50824390	DANG QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9535	50824391	HO NGHIA QUANG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9536	50824392	LE THI THIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9537	50824393	VO DUC NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9538	50824394	PHAM THANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9539	50824395	TRAN DINH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9540	50824396	DAU XUAN TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9541	50824397	DANG KHOI NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9542	50824398	LUU VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9543	50824399	HO THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9544	50824400	DUONG DINH PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9545	50824401	NGUYEN NGOC HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9546	50824402	TRAN VUONG KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9547	50824403	PHAM THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9548	50824404	VI VAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9549	50824405	NGUYEN THI HA VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9550	50824406	HO SY VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9551	50824407	LO THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9552	50824408	NGUYEN TRONG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9553	50824409	VO DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9554	50824410	LU THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9555	50824411	LU THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9556	50824412	PHAN VIET TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9557	50824413	NGUYEN THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9558	50824414	DUONG VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9559	50824415	TRAN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9560	50824416	HOANG TRUNG THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9561	50824417	PHAM VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9562	50824418	TRAN MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9563	50824419	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9564	50824420	TRAN XUAN DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9565	50824421	HO HUU HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9566	50824422	SAM THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9567	50824423	BUI TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9568	50824424	NGUYEN HUY HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9569	50824425	TRAN MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9570	50824426	DAU QUANG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9571	50824427	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9572	50824428	PHAM THUY NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9573	50824429	BACH THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9574	50824430	TRAN CONG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9575	50824431	NGUYEN DINH TRUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9576	50824432	DUONG DINH BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9577	50824433	TRAN MINH TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9578	50824434	LE TRUNG THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9579	50824435	NGUYEN VAN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9580	50824436	LE THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9581	50824437	DAU THI ANH HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9582	50824438	KHA THI ANH DAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9583	50824439	NGUYEN HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9584	50824440	NGUYEN THI HANG NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9585	50824441	THAI BA VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9586	50824442	NGUYEN TRONG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9587	50824443	CHE THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9588	50824444	HOANG XUAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9589	50824445	VO DINH THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9590	50824446	PHAN HUU DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9591	50824447	HO THI MAI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9592	50824448	HO THI NGOC DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9593	50824449	VI THI LANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9594	50824450	LE TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9595	50824451	LUONG DINH THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9596	50824452	CAO THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9597	50824453	LO VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9598	50824454	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9599	50824455	DAU CONG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9600	50824456	PHAM TRUNG BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9601	50824457	THAI THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9602	50824458	THAI DOAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9603	50824459	HOANG XUAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9604	50824460	LE KHANH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9605	50824461	CAM HANG LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9606	50824462	LE VAN LIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9607	50824463	DUONG THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9608	50824464	TRAN NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9609	50824465	PHAM VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9610	50824466	LUONG THI CHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9611	50824467	NGUYEN HUNG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9612	50824468	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9613	50824469	LE QUYNH CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9614	50824470	PHAM THI VAN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9615	50824471	HO HUU HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9616	50824472	NGUYEN KHAC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9617	50824473	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9618	50824474	BUI XUAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9619	50824475	HO HOANG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9620	50824476	TRAN XUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9621	50824477	LE DINH HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9622	50824478	VU HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9623	50824479	TRUONG THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9624	50824480	DINH QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9625	50824481	NGUYEN QUANG HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9626	50824482	BUI THI AN NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9627	50824483	CHU DINH BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9628	50824484	HO VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9629	50824485	TRAN THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9630	50824486	HOANG VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9631	50824487	TRAN MINH MAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9632	50824488	HO VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9633	50824489	TRUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9634	50824490	LE HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9635	50824491	LY VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9636	50824492	NGUYEN NHU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9637	50824493	VI MINH CHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9638	50824494	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9639	50824495	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9640	50824496	PHAN DINH HOE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9641	50824497	NGUYEN CONG TO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9642	50824498	LAM THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9643	50824499	NGUYEN CHIEN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9644	50824500	NGO VAN THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9645	50824501	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9646	50824502	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9647	50824503	NGO QUANH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9648	50824504	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9649	50824505	PHAM VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9650	50824506	DANG NGOC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9651	50824507	HOANG VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9652	50824508	NGUYEN XUAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9653	50824509	LO THI DAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9654	50824510	HO CANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9655	50824511	VU THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9656	50824512	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9657	50824513	HO VINH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9658	50824514	DINH VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9659	50824515	NGUYEN TRUNG THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9660	50824516	NGUYEN DANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9661	50824517	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9662	50824518	PHUNG VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9663	50824519	LE MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9664	50824520	PHAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9665	50824521	NGUYEN THI NGOC THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9666	50824522	DANG THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9667	50824523	NGUYEN HAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9668	50824524	NGUYEN HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9669	50824525	PHAM VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9670	50824526	NGUYEN VAN DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9671	50824527	NGUYEN TRONG DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9672	50824528	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9673	50824529	LE BINH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9674	50824530	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9675	50824531	NGUYEN VAN KHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9676	50824532	NGUYEN CANH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9677	50824533	TRAN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9678	50824534	TRAN THI CHINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9679	50824535	LUONG THI PHUONG THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9680	50824536	TRAN HUU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9681	50824537	NGAN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9682	50824538	TRAN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9683	50824539	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9684	50824540	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9685	50824541	DUONG THI HOAI AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9686	50824542	TRAN THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9687	50824543	THAI VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9688	50824544	NGUYEN HUU KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9689	50824545	LE XUAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9690	50824546	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9691	50824547	THAI NHAT TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9692	50824548	NGUYEN THI DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9693	50824549	NGUYEN DUY ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9694	50824550	NGUYEN DOAN BON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9695	50824551	TRAN KIM HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9696	50824552	NGUYEN QUE LIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9697	50824553	PHAM THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9698	50824554	NGUYEN THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9699	50824555	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9700	50824556	NGUYEN XUAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9701	50824557	PHAN BA KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9702	50824558	NGUYEN HUU HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9703	50824559	PHAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9704	50824560	BUI TRONG LIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9705	50824561	NGUYEN DUY Y	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9706	50824562	HOANG DANG BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9707	50824563	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9708	50824564	NGUYEN KIM THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9709	50824565	NGUYEN DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9710	50824566	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9711	50824567	NGUYEN HOANG ANH VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9712	50824568	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9713	50824569	LE DOAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9714	50824570	LE DINH THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9715	50824571	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9716	50824572	VO THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9717	50824573	HOANG VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9718	50824574	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9719	50824575	TRAN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9720	50824576	NGUYEN THI TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9721	50824577	DANG THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9722	50824578	NGUYEN HIEN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9723	50824579	NGUYEN VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9724	50824580	NGUYEN QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9725	50824581	CHU VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9726	50824582	TRINH DUC TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9727	50824583	NGUYEN TRI LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9728	50824584	CUNG THI LAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9729	50824585	VUONG VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9730	50824586	DANG THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9731	50824587	LUU VAN BA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9732	50824588	PHAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9733	50824589	NGO TRI HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9734	50824590	TRAN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9735	50824591	NGUYEN MINH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9736	50824592	VO VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9737	50824593	DANG DUC QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9738	50824594	VU TRONG LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9739	50824595	TRAN HUNG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9740	50824596	NGUYEN CANH KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9741	50824597	DANG THI LIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9742	50824598	TRAN DINH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9743	50824599	TRAN VAN DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9744	50824600	LE THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9745	50824601	DAU DINH NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9746	50824602	NGUYEN DUY CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9747	50824603	LUONG THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9748	50824604	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9749	50824605	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9750	50824606	HOANG THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9751	50824607	TRUONG VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9752	50824608	HOANG NGHIA DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9753	50824609	NGUYEN DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9754	50824610	PHAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9755	50824611	NGUYEN THI HIEU GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9756	50824612	NGUYEN CONG TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9757	50824613	DUONG PHUC TUAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9758	50824614	CAO NGOC QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9759	50824615	TRAN DINH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9760	50824616	BUI HOANG BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9761	50824617	TRAN NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9762	50824618	TRAN DINH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9763	50824619	NGUYEN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9764	50824620	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9765	50824621	DANG MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9766	50824622	PHAM THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9767	50824623	LE DINH QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9768	50824624	TRAN VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9769	50824625	CAO XUAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9770	50824626	TRAN THI UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9771	50824627	TRAN VAN HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9772	50824628	NGUYEN HUU MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9773	50824629	PHAN HA ANH LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9774	50824630	PHAN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9775	50824631	NGUYEN PHAN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9776	50824632	PHAN LE VU DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9777	50824633	TRAN VAN YEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9778	50824634	THAI DINH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9779	50824635	DINH THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9780	50824636	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9781	50824637	LE ANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9782	50824638	HOANG SY TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9783	50824639	HOANG DANH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9784	50824640	TRAN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9785	50824641	NGUYEN MINH HONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9786	50824642	VO VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9787	50824643	HA QUANG TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9788	50824644	DANG VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9789	50824645	TRAN VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9790	50824646	DAO CONG TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9791	50824647	HA QUANG PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9792	50824648	PHAN DINH VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9793	50824649	LE DANG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9794	50824650	NGUYEN VAN TUNG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9795	50824651	HOANG HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9796	50824652	PHAM THI HIEN LUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9797	50824653	NGUYEN DINH CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9798	50824654	BUI DINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9799	50824655	VU THI PHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9800	50824656	DUONG VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9801	50824657	DANG VAN THE THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9802	50824658	NGUYEN THI LAP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9803	50824659	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9804	50824660	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9805	50824661	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9806	50824662	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9807	50824663	PHAM TRONG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9808	50824664	NGUYEN NGOC HO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9809	50824665	LUU THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9810	50824666	PHAN MANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9811	50824667	CUNG DINH KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9812	50824668	NGUYEN HUU TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9813	50824669	PHAN THI KIM CUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9814	50824670	HOANG NGOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9815	50824671	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9816	50824672	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9817	50824673	TRAN THE PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9818	50824674	TRAN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9819	50824675	NGUYEN BA LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9820	50824676	PHAN VAN CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9821	50824677	NGUYEN THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9822	50824678	LE THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9823	50824679	NGUYEN PHUC HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9824	50824680	NGUYEN VAN THIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9825	50824681	LE THAC LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9826	50824682	BUI DUC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9827	50824683	NGUYEN KHAC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9828	50824684	BUI HUU VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9829	50824685	NGUYEN DUY CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9830	50824686	NGUYEN VAN THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9831	50824687	TRAN VAN TRANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9832	50824688	NGUYEN DINH CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9833	50824689	NGUYEN KHAC CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9834	50824690	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9835	50824691	HOANG VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9836	50824692	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9837	50824693	LAM VU BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9838	50824694	TRAN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9839	50824695	NGUYEN VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9840	50824696	NGUYEN DUC LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9841	50824697	DUONG ANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9842	50824698	NGUYEN DINH THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9843	50824699	HOANG DINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9844	50824700	PHAM VIET LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9845	50824701	NGUYEN NGOC QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9846	50824702	PHAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9847	50824703	NGUYEN VAN NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9848	50824704	DANG XUAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9849	50824705	DAU THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9850	50824706	TRAN DINH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9851	50824707	VU THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9852	50824708	TRUONG CONG BAY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9853	50824709	DANG HOANG ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9854	50824710	DINH XUAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9855	50824711	NGUYEN DINH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9856	50824712	HOANG VAN HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9857	50824713	TRAN THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9858	50824714	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9859	50824715	GIAN XUAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9860	50824716	TRAN VAN KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9861	50824717	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9862	50824718	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9863	50824719	NGUYEN QUANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9864	50824720	PHAM CONG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9865	50824721	DAO VAN TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9866	50824722	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9867	50824723	NGUYEN THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9868	50824724	HOANG XUAN TRIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9869	50824725	TRAN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9870	50824726	PHAM BA HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9871	50824727	TRAN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9872	50824728	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9873	50824729	DANG QUANG HONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9874	50824730	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9875	50824731	LE VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9876	50824732	NGUYEN TRONG ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9877	50824733	LE NAM KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9878	50824734	PHAN NGUYEN LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9879	50824735	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9880	50824736	VI THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9881	50824737	DANG SY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9882	50824738	PHAM THI LOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9883	50824739	NGUYEN THI THUY HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9884	50824740	NGUYEN TIEN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9885	50824741	NGUYEN DUC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9886	50824742	VO VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9887	50824743	PHAN TAT VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9888	50824744	TRAN THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9889	50824745	LE VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9890	50824746	NGUYEN VIET HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9891	50824747	PHAM VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9892	50824748	DANG DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9893	50824749	HO XUAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9894	50824750	NGUYEN HUU NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9895	50824751	NGUYEN THANH CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9896	50824752	NGUYEN DUC LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9897	50824753	NGUYEN VAN KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9898	50824754	PHAN DUY DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9899	50824755	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9900	50824756	HOANG MINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9901	50824757	DANG VAN MAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9902	50824758	LE TRONG QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9903	50824759	BUI HUU TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9904	50824760	TA VAN DU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9905	50824761	NGUYEN TRONG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9906	50824762	VO VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9907	50824763	TRAN VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9908	50824764	NGUYEN VAN TUAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9909	50824765	PHAN PHUC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9910	50824766	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9911	50824767	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9912	50824768	THAI BA QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9913	50824769	NGUYEN DUC LAM TRA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9914	50824770	HO QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9915	50824771	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9916	50824772	PHAM VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9917	50824773	BUI DANG TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9918	50824774	DANG VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9919	50824775	BUI VAN TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9920	50824776	NGO TIEN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9921	50824777	NGUYEN TIEN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9922	50824778	HOANG THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9923	50824779	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9924	50824780	NGUYEN DINH LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9925	50824781	TRUONG VAN DIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9926	50824782	NGUYEN HOANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9927	50824783	HA TUAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9928	50824784	BAN THI HONG VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9929	50824785	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9930	50824786	HO VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9931	50824787	NGUYEN VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9932	50824788	TRINH BAO NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9933	50824789	KIEU ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9934	50824790	NGUYEN CONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9935	50824791	NGUYEN THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9936	50824792	TRAN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9937	50824793	DINH DOAN KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9938	50824794	HOANG VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9939	50824795	DAU TRONG CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9940	50824796	THAI THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9941	50824797	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9942	50824798	BUI TRONG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9943	50824799	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9944	50824800	NGUYEN THI VINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9945	50824801	HOANG VAN VUI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9946	50824802	PHAN VAN TRA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9947	50824803	LE DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9948	50824804	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9949	50824805	TRAN DUY THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9950	50824806	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9951	50824807	TRAN NGOC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9952	50824808	DANG VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9953	50824809	HOANG DANH NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9954	50824810	NGUYEN THI BON	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9955	50824811	DINH VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9956	50824812	DUONG VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9957	50824813	PHAM DINH KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9958	50824814	HOANG MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9959	50824815	HO VIET DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9960	50824816	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9961	50824817	LE THI NGOC DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9962	50824818	CAO TIEN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9963	50824819	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9964	50824820	NGUYEN TRONG DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9965	50824821	NGUYEN THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9966	50824822	TRAN VO CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9967	50824823	PHAM THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9968	50824824	NGUYEN THI HANG NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9969	50824825	VU VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9970	50824826	PHAM VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9971	50824827	NGUYEN QUANG TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9972	50824828	PHAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9973	50824829	TRUONG DINH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9974	50824830	NGUYEN VAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9975	50824831	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9976	50824832	NGUYEN DINH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9977	50824833	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9978	50824834	TRINH XUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9979	50824835	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9980	50824836	TRAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9981	50824837	TRAN THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9982	50824838	LE NGOC GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9983	50824839	HOANG VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9984	50824840	THAI VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9985	50824841	NGUYEN TRONG CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9986	50824842	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9987	50824843	TANG THI LAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9988	50824844	NGUYEN CONG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9989	50824845	NGUYEN THI THU DIEM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9990	50824846	HOANG THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9991	50824847	TRUONG DINH KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9992	50824848	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
9993	50824849	VO THI TO NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9994	50824850	DANG DUC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9995	50824851	LO VAN HUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
9996	50824852	MAI XUAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
9997	50824853	NGUYEN VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
9998	50824854	DAU DUC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
9999	50824855	NGUYEN THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10000	50824856	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10001	50824857	NGUYEN TAT PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10002	50824858	PHAN THAI VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10003	50824859	TRAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10004	50824860	TRAN DOAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10005	50824861	NGUYEN VAN NGA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10006	50824862	PHAN TRONG TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10007	50824863	NGUYEN NGOC SOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10008	50824864	PHAM BAO THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10009	50824865	LE THI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10010	50824866	LE THI UYEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10011	50824867	NGUYEN CANH KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10012	50824868	HOANG THI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10013	50824869	TRAN MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10014	50824870	TRAN DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10015	50824871	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10016	50824872	NGUYEN NANG LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10017	50824873	VO VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10018	50824874	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10019	50824875	TRUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10020	50824876	HO MANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10021	50824877	VO VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10022	50824878	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10023	50824879	LE THI DUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10024	50824880	NGUYEN DINH BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10025	50824881	NGUYEN VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10026	50824882	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10027	50824883	PHAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10028	50824884	DINH HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10029	50824885	HOANG XUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10030	50824886	VO THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10031	50824887	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10032	50824888	NGO DUC TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10033	50824889	NGUYEN ICH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10034	50824890	LE DOAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10035	50824891	NGUYEN DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10036	50824892	PHAN THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10037	50824893	PHAM THI THAO VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10038	50824894	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10039	50824895	DOAN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10040	50824896	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10041	50824897	LE NGOC LIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10042	50824898	LE THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10043	50824899	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10044	50824900	PHAM THE DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10045	50824901	LUONG QUOC CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10046	50824902	LO VAN KHOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10047	50824903	HA VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10048	50824904	PHAM VAN TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10049	50824905	CAO XUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10050	50824906	LE VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10051	50824907	HOANG NGOC CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10052	50824908	TRAN QUANG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10053	50824909	NGUYEN KIM HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10054	50824910	BUI TRONG SUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10055	50824911	PHAN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10056	50824912	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10057	50824913	HOANG DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10058	50824914	DANG VAN VIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10059	50824915	NGUYEN THE CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10060	50824916	TRAN HUNG KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10061	50824917	VO VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10062	50824918	NGUYEN THI VAN LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10063	50824919	HOANG NGOC SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10064	50824920	NGUYEN THI TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10065	50824921	PHAM MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10066	50824922	TRAN THI PHUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10067	50824923	LE KIM DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10068	50824924	CHU THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10069	50824925	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10070	50824926	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10071	50824927	TRAN DINH BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10072	50824928	NGUYEN HUU TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10073	50824929	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10074	50824930	BUI HUU TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10075	50824931	NGUYEN BA THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10076	50824932	DANG NAM LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10077	50824933	TRAN VAN CAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10078	50824934	NGUYEN HAI BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10079	50824935	TRAN TRONG PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10080	50824936	DANG VIET LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10081	50824937	TRAN THI MO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10082	50824938	NGUYEN HOANG PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10083	50824939	LE VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10084	50824940	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10085	50824941	NGUYEN QUANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10086	50824942	HO SY DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10087	50824943	HA HUNG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10088	50824944	TRAN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10089	50824945	TRAN CONG LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10090	50824946	THAI HOANG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10091	50824947	VO THI THANH HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10092	50824948	BUI HUY BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10093	50824949	TRAN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10094	50824950	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10095	50824951	LE THI KIM LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10096	50824952	PHAM VIET PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10097	50824953	DOAN BA VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10098	50824954	DANG THE LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10099	50824955	PHAN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10100	50824956	DANG TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10101	50824957	LE KHAC TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10102	50824958	NGUYEN SY PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10103	50824959	NGUYEN THANH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10104	50824960	NGUYEN THE NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10105	50824961	TRAN THANH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10106	50824962	NGUYEN CANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10107	50824963	LUU DINH SAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10108	50824964	NGUYEN HUU THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10109	50824965	NGUYEN MY HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10110	50824966	LE CANH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10111	50824967	NGUYEN HUU TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10112	50824968	PHAM VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10113	50824969	HO HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10114	50824970	TRAN DOAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10115	50824971	NGUYEN THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10116	50824972	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10117	50824973	HO SY TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10118	50824974	LE DUC KINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10119	50824975	TRAN VIET NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10120	50824976	LE VAN THAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10121	50824977	LE DINH VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10122	50824978	NGUYEN THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10123	50824979	VUONG DONG THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10124	50824980	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10125	50824981	VO TRONG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10126	50824982	NGUYEN THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10127	50824983	HO THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10128	50824984	TRAN CHI CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10129	50824985	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10130	50824986	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10131	50824987	NGUYEN SY QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10132	50824988	VO THI LE NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10133	50824989	NGUYEN CANH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10134	50824990	LE HONG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10135	50824991	NGUYEN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10136	50824992	TU MANH QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10137	50824993	PHAN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10138	50824994	NGUYEN NHU QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10139	50824995	VO QUANG HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10140	50824996	PHAM HUU TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10141	50824997	NGUYEN HOAI ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10142	50824998	HOANG THI HUONG THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10143	50824999	NGUYEN THI VI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10144	50825000	HOANG DINH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10145	50825001	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10146	50825002	LE VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10147	50825003	DANG THANH VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10148	50825004	NGUYEN DAC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10149	50825005	HO THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10150	50825006	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10151	50825007	TRAN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10152	50825008	LE VAN TY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10153	50825009	LUONG KY MAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10154	50825010	LE DUY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10155	50825011	NGUYEN HO MAI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10156	50825012	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10157	50825013	NGUYEN TUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10158	50825014	NGUYEN PHUONG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10159	50825015	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10160	50825016	NGUYEN THI SUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10161	50825017	NGUYEN CONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10162	50825018	NGUYEN VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10163	50825019	DOAN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10164	50825020	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10165	50825021	TRINH DUONG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10166	50825022	HO VIET TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10167	50825023	LE THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10168	50825024	TRAN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10169	50825025	NGUYEN HUU DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10170	50825026	NGUYEN CANH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10171	50825027	DANG THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10172	50825028	DINH THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10173	50825029	NGUYEN THANH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10174	50825030	DUONG XUAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10175	50825031	DOAN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10176	50825032	NGUYEN HUU BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10177	50825033	NGUYEN MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10178	50825034	TRAN THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10179	50825035	TRAN THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10180	50825036	HOANG KHANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10181	50825037	HO SY THIEN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10182	50825038	PHAN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10183	50825039	TRAN THI LAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10184	50825040	NGUYEN THI PHUONG CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10185	50825041	HO VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10186	50825042	NGUYEN DUY LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10187	50825043	NGUYEN HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10188	50825044	TRAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10189	50825045	LE THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10190	50825046	TRAN LAM DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10191	50825047	NGUYEN VAN NHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10192	50825048	TRAN VAN LANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10193	50825049	THAI DOAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10194	50825050	LE DINH DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10195	50825051	NGUYEN NGOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10196	50825052	PHAN DAC HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10197	50825053	NGUYEN THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10198	50825054	PHAN THI THUY NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10199	50825055	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10200	50825056	HO THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10201	50825057	LE THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10202	50825058	TRAN NGOC NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10203	50825059	LE DUC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10204	50825060	TRAN DANG CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10205	50825061	NGUYEN VAN TAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10206	50825062	TRAN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10207	50825063	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10208	50825064	NGUYEN THI TRA GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10209	50825065	PHAM VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10210	50825066	DAU ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10211	50825067	NGUYEN VAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10212	50825068	PHAN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10213	50825069	VI THI VAN LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10214	50825070	TRUONG THI LINH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10215	50825071	BUI DINH THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10216	50825072	NGUYEN DINH HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10217	50825073	NGUYEN HUU PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10218	50825074	HOANG THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10219	50825075	DAU VAN NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10220	50825076	NGUYEN MANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10221	50825077	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10222	50825078	NGO THI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10223	50825079	VU THI LANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10224	50825080	LE THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10225	50825081	NGUYEN CONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10226	50825082	TRAN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10227	50825083	TRAN THI NHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10228	50825084	BUI QUANG HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10229	50825085	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10230	50825086	NGUYEN SY NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10231	50825087	NGUYEN DOAN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10232	50825088	TRAN DINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10233	50825089	TA NGOC THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10234	50825090	DU THI QUYNH NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10235	50825091	NGUYEN TAT THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10236	50825092	LE THE TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10237	50825093	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10238	50825094	VO DINH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10239	50825095	NGUYEN TRONG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10240	50825096	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10241	50825097	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10242	50825098	LE DINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10243	50825099	THAI DOAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10244	50825100	NGUYEN DINH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10245	50825101	NGUYEN DUY DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10246	50825102	NGUYEN TRONG NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10247	50825103	PHAM THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10248	50825104	TRAN DUC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10249	50825105	TRAN VAN PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10250	50825106	NGUYEN THI MEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10251	50825107	NGUYEN THINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10252	50825108	VAN DUC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10253	50825109	CHAU VIET HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10254	50825110	VO XUAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10255	50825111	PHAM THI NGAN UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10256	50825112	NGUYEN THI TRA GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10257	50825113	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10258	50825114	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10259	50825115	VO MINH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10260	50825116	NGUYEN CANH PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10261	50825117	HO SY DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10262	50825118	PHAN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10263	50825119	NGUYEN MONG VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10264	50825120	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10265	50825121	NGUYEN THI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10266	50825122	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10267	50825123	NGUYEN THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10268	50825124	HOANG DINH PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10269	50825125	NGUYEN VAN QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10270	50825126	DANG THI GIANG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10271	50825127	MAI VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10272	50825128	TRAN DINH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10273	50825129	THAI KHAC KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10274	50825130	TRAN THI SOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10275	50825131	TRAN HUY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10276	50825132	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10277	50825133	PHAN DUC THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10278	50825134	LUONG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10279	50825135	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10280	50825136	NGUYEN DINH HOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10281	50825137	THAI THI TRANG VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10282	50825138	NGO TRI HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10283	50825139	NGUYEN CONG THACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10284	50825140	NGUYEN THI BICH LOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10285	50825141	TRINH THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10286	50825142	TRAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10287	50825143	VO THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10288	50825144	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10289	50825145	NGUYEN CONG TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10290	50825146	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10291	50825147	PHAM DUC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10292	50825148	NGUYEN DINH KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10293	50825149	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10294	50825150	HOANG THI CAM GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10295	50825151	PHAM ANH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10296	50825152	NGUYEN DANG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10297	50825153	PHAM THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10298	50825154	VAN BA MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10299	50825155	PHAM CONG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10300	50825156	DANG THI XUAN MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10301	50825157	LE KHAC THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10302	50825158	NGUYEN GIAO HOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10303	50825159	TRAN NHAT MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10304	50825160	NGUYEN HUU QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10305	50825161	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10306	50825162	NGUYEN DINH THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10307	50825163	PHAM GIA SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10308	50825164	DANG VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10309	50825165	NGO SI NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10310	50825166	NGUYEN THI HONG LAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10311	50825167	PHAM TRONG TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10312	50825168	PHAN THI TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10313	50825169	NGUYEN DANH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10314	50825170	DAU THI TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10315	50825171	BUI VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10316	50825172	NGUYEN QUOC HOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10317	50825173	THAI KHAC PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10318	50825174	VI TRONG HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10319	50825175	PHAN SY MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10320	50825176	LUU DINH NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10321	50825177	TA QUOC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10322	50825178	NGUYEN THI DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10323	50825179	NGUYEN KIM THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10324	50825180	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10325	50825181	LE NGUYEN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10326	50825182	DAU SY DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10327	50825183	PHAM THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10328	50825184	NGUYEN VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10329	50825185	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10330	50825186	PHAM VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10331	50825187	NGUYEN DANH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10332	50825188	NGUYEN TAT THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10333	50825189	PHAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10334	50825190	VO VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10335	50825191	DANG ANH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10336	50825192	NGUYEN THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10337	50825193	PHAN SY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10338	50825194	BUI THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10339	50825195	PHAM DUC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10340	50825196	NGUYEN VAN KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10341	50825197	HO THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10342	50825198	HO SY THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10343	50825199	NGUYEN VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10344	50825200	NGUYEN NHU MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10345	50825201	LE THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10346	50825202	TANG TIEN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10347	50825203	NGUYEN DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10348	50825204	TRINH XUAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10349	50825205	TRAN VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10350	50825206	LUU DINH THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10351	50825207	DUONG THI HOANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10352	50825208	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10353	50825209	HOANG THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10354	50825210	LE VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10355	50825211	NGUYEN HUU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10356	50825212	NGUYEN THI PHUONG UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10357	50825213	LE NGOC VI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10358	50825214	NGUYEN THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10359	50825215	NGUYEN TIEN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10360	50825216	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10361	50825217	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10362	50825218	TRAN TRONG HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10363	50825219	NGUYEN DINH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10364	50825220	TRINH VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10365	50825221	NGUYEN XUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10366	50825222	HOANG VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10367	50825223	TRAN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10368	50825224	DANG BA SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10369	50825225	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10370	50825226	THAI KHAC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10371	50825227	TRUONG CONG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10372	50825228	DANG TRONG QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10373	50825229	CHAU HUY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10374	50825230	NGUYEN BA HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10375	50825231	PHAN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10376	50825232	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10377	50825233	CAO XUAN DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10378	50825234	PHAM DUC SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10379	50825235	LUYEN VAN DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10380	50825236	TRAN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10381	50825237	BUI VAN LIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10382	50825238	VU NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10383	50825239	TRAN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10384	50825240	VO DINH BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10385	50825241	DANG VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10386	50825242	TRAN KHAC VU LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10387	50825243	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10388	50825244	NGUYEN THI LUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10389	50825245	TON HUU THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10390	50825246	NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10391	50825247	NGUYEN THI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10392	50825248	VU DINH HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10393	50825249	LE TIEN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10394	50825250	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10395	50825251	NGUYEN VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10396	50825252	NGUYEN VAN LAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10397	50825253	TRAN THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10398	50825254	NGO CONG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10399	50825255	PHAN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10400	50825256	NGUYEN HUU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10401	50825257	DANG QUANG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10402	50825258	LE THI SUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10403	50825259	HOANG THANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10404	50825260	NGUYEN VAN HOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10405	50825261	TRAN QUYET TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10406	50825262	TRAN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10407	50825263	VI THI THOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10408	50825264	LUU THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10409	50825265	PHAM VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10410	50825266	PHAN THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10411	50825267	VO HUY DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10412	50825268	LUU XUAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10413	50825269	VO DINH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10414	50825270	LE THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10415	50825271	BUI HUU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10416	50825272	NGUYEN TRONG TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10417	50825273	NGO XUAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10418	50825274	HOANG THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10419	50825275	VO THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10420	50825276	THAI DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10421	50825277	TRAN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10422	50825278	THAI KHAC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10423	50825279	PHAM CONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10424	50825280	TRUONG VAN TIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10425	50825281	PHAM THI HUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10426	50825282	PHAM HONG VU LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10427	50825283	PHAM THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10428	50825284	TRINH VAN HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10429	50825285	NGUYEN DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10430	50825286	HA VAN TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10431	50825287	NGUYEN VAN BA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10432	50825288	NGO QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10433	50825289	NGUYEN HUU HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10434	50825290	NGUYEN THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10435	50825291	PHAN DINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10436	50825292	HOANG DANG QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10437	50825293	NGUYEN NHAT HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10438	50825294	BUI TRONG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10439	50825295	TRUONG CONG CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10440	50825296	TRAN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10441	50825297	LE XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10442	50825298	NGUYEN VAN PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10443	50825299	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10444	50825300	NGUYEN THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10445	50825301	VO THI GAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10446	50825302	TRAN HUU KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10447	50825303	TRINH XUAN VUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10448	50825304	NGUYEN THI SAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10449	50825305	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10450	50825306	NGUYEN HUU HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10451	50825307	THAI HUNG THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10452	50825308	NGUYEN THI NGOC HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10453	50825309	HO THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10454	50825310	THAI DOAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10455	50825311	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10456	50825312	NGUYEN TRONG KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10457	50825313	NGUYEN THI MO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10458	50825314	TRAN DINH QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10459	50825315	LUU DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10460	50825316	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10461	50825317	VO HUY THUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10462	50825318	VO THI LINH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10463	50825319	TRAN DINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10464	50825320	DAO VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10465	50825321	NGUYEN DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10466	50825322	DUONG VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10467	50825323	NGUYEN THANH NHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10468	50825324	NGUYEN QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10469	50825325	DANG TRUONG LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10470	50825326	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10471	50825327	PHAN BA HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10472	50825328	TRAN DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10473	50825329	NGUYEN THI CAM BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10474	50825330	NGUYEN THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10475	50825331	NGUYEN DINH NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10476	50825332	NGUYEN MANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10477	50825333	LE CONG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10478	50825334	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10479	50825335	LE XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10480	50825336	NGUYEN DINH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10481	50825337	BUI HOANG ANH THO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10482	50825338	NGUYEN THI LANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10483	50825339	DINH TRONG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10484	50825340	NGUYEN TAT DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10485	50825341	TRAN DUC QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10486	50825342	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10487	50825343	TRAN QUOC TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10488	50825344	DANG QUANG CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10489	50825345	DAO CONG VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10490	50825346	HOANG THI MY NUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10491	50825347	NGO THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10492	50825348	NGUYEN THIEN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10493	50825349	BUI HUU VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10494	50825350	PHAN VAN HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10495	50825351	TRAN QUOC HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10496	50825352	NGUYEN VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10497	50825353	VO THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10498	50825354	TRAN TRONG DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10499	50825355	TRAN XUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10500	50825356	DOAN THI MINH GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10501	50825357	NGUYEN HOANG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10502	50825358	TRAN DUC LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10503	50825359	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10504	50825360	HOANG THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10505	50825361	DANG VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10506	50825362	THAI VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10507	50825363	TRAN SINH SAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10508	50825364	LE HUY THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10509	50825365	DANG QUANG DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10510	50825366	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10511	50825367	HOANG VU VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10512	50825368	DANG TRONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10513	50825369	LUU VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10514	50825370	HA DANH LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10515	50825371	NGUYEN THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10516	50825372	NGUYEN XUAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10517	50825373	NGUYEN THI KY DIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10518	50825374	MAI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10519	50825375	NGUYEN THIEN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10520	50825376	NGUYEN VAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10521	50825377	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10522	50825378	VUONG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10523	50825379	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10524	50825380	BUI THI TO UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10525	50825381	DOAN BA VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10526	50825382	NGUYEN THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10527	50825383	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10528	50825384	DAO VAN NGOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10529	50825385	TRAN VAN BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10530	50825386	NGUYEN THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10531	50825387	NGUYEN ANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10532	50825388	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10533	50825389	VO VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10534	50825390	NGUYEN VAN VY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10535	50825391	NGUYEN TRAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10536	50825392	NGO QUANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10537	50825393	LO THI MINH XUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10538	50825394	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10539	50825395	DANG HOANG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10540	50825396	HOANG QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10541	50825397	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10542	50825398	PHAN THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10543	50825399	PHAN TUNG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10544	50825400	NGUYEN DUC HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10545	50825401	PHAN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10546	50825402	TRAN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10547	50825403	MANH XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10548	50825404	PHAN HUU THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10549	50825405	NGUYEN HUU DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10550	50825406	PHAN THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10551	50825407	TRAN QUOC HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10552	50825408	LE VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10553	50825409	NGUYEN THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10554	50825410	TRAN ANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10555	50825411	NGUYEN THE HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10556	50825412	NGUYEN NGOC HAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10557	50825413	LE MINH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10558	50825414	NGUYEN HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10559	50825415	NGO THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10560	50825416	MAI HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10561	50825417	TRAN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10562	50825418	NGUYEN THINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10563	50825419	TRAN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10564	50825420	PHUNG VAN CAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10565	50825421	TRINH XUAN TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10566	50825422	TRAN THI THIN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10567	50825423	VO THI THUY HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10568	50825424	NGUYEN DUC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10569	50825425	TRAN XUAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10570	50825426	TRINH VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10571	50825427	BUI THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10572	50825428	HO SY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10573	50825429	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10574	50825430	HO THI THU UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10575	50825431	TRAN CONG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10576	50825432	DUONG THI PHUOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10577	50825433	HOANG VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10578	50825434	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10579	50825435	NGUYEN DANG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10580	50825436	TRAN CONG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10581	50825437	VU VAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10582	50825438	HOANG VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10583	50825439	LUU THANH HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10584	50825440	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10585	50825441	LUONG THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10586	50825442	TRAN DINH KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10587	50825443	NGUYEN QUANG AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10588	50825444	NGUYEN THUC TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10589	50825445	NGUYEN VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10590	50825446	NGUYEN DUY HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10591	50825447	HOANG MINH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10592	50825448	LE VAN LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10593	50825449	LE HUU TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10594	50825450	NGUYEN THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10595	50825451	PHAM VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10596	50825452	VU VAN NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10597	50825453	TRAN HUU CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10598	50825454	NGUYEN CANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10599	50825455	TRINH ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10600	50825456	NGUYEN XUAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10601	50825457	NGUYEN NGOC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10602	50825458	NGUYEN TRONG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10603	50825459	NGUYEN THI DUA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10604	50825460	HOANG VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10605	50825461	NGUYEN NHAT QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10606	50825462	HOANG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10607	50825463	DUONG DINH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10608	50825464	TRAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10609	50825465	NGUYEN XUAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10610	50825466	LE XUAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10611	50825467	NGUYEN TRONG CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10612	50825468	HOANG DANH NHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10613	50825469	NGO DUY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10614	50825470	PHAM THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10615	50825471	NGUYEN TRONG BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10616	50825472	TRAN NAM KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10617	50825473	NGUYEN MINH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10618	50825474	NGUYEN KHAC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10619	50825475	VUONG DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10620	50825476	DANG XUAN HOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10621	50825477	NGUYEN TRONG LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10622	50825478	TRAN BA HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10623	50825479	PHAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10624	50825480	BUI QUANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10625	50825481	PHAM DAI QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10626	50825482	DANG PHI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10627	50825483	PHAM THE TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10628	50825484	NGUYEN THI PHUONG NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10629	50825485	NGUYEN DINH NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10630	50825486	DOAN THAI HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10631	50825487	NGUYEN NGOC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10632	50825488	PHAN NGUYEN QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10633	50825489	VO VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10634	50825490	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10635	50825491	LO VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10636	50825492	NGUYEN SY THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10637	50825493	LE QUANG THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10638	50825494	HO CONG VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10639	50825495	DAU DUC THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10640	50825496	NGUYEN VAN NGA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10641	50825497	NGUYEN VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10642	50825498	LE THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10643	50825499	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10644	50825500	LE VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10645	50825501	NGUYEN XUAN DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10646	50825502	LE VAN THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10647	50825503	TRAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10648	50825504	HO VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10649	50825505	LE DINH TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10650	50825506	PHAM VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10651	50825507	BUI THI KHANH HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10652	50825508	PHAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10653	50825509	VO DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10654	50825510	TRAN DANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10655	50825511	VO DINH THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10656	50825512	HO DUC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10657	50825513	TRAN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10658	50825514	NGUYEN THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10659	50825515	LE QUANG LAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10660	50825516	NGUYEN THUY DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10661	50825517	NGUYEN CONG TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10662	50825518	THAI DINH TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10663	50825519	NGUYEN DINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10664	50825520	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10665	50825521	DAO VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10666	50825522	NGUYEN THANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10667	50825523	NGUYEN TRONG TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10668	50825524	NGUYEN VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10669	50825525	NGUYEN DINH TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10670	50825526	TRAN HUU DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10671	50825527	HO TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10672	50825528	LE THANH HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10673	50825529	NGUYEN VINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10674	50825530	DINH BAT VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10675	50825531	NGUYEN THI THU UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10676	50825532	VU THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10677	50825533	BUI VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10678	50825534	TRAN THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10679	50825535	VO HUU TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10680	50825536	TRAN THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10681	50825537	TRAN XUAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10682	50825538	HO DINH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10683	50825539	PHAM HUY CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10684	50825540	VO VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10685	50825541	PHUNG VAN BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10686	50825542	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10687	50825543	DUONG THI TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10688	50825544	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10689	50825545	DANG CONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10690	50825546	TRUONG VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10691	50825547	TRAN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10692	50825548	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10693	50825549	THAI THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10694	50825550	BUI THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10695	50825551	NGUYEN NHU HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10696	50825552	NGUYEN KHAC HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10697	50825553	HOANG DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10698	50825554	DANG MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10699	50825555	VU THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10700	50825556	LE TRONG HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10701	50825557	PHAM VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10702	50825558	PHAM VAN DIU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10703	50825559	VU VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10704	50825560	DUONG DINH CHAU KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10705	50825561	DANG MINH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10706	50825562	HOANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10707	50825563	NGUYEN DINH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10708	50825564	PHAN THI MINH THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10709	50825565	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10710	50825566	LE VAN VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10711	50825567	NGUYEN QUOC TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10712	50825568	TRAN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10713	50825569	DINH VIET THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10714	50825570	TRAN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10715	50825571	DAO VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10716	50825572	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10717	50825573	NGUYEN VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10718	50825574	NGUYEN THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10719	50825575	TRINH THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10720	50825576	TRAN VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10721	50825577	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10722	50825578	DAO XUAN LAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10723	50825579	NGUYEN PHAN THANH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10724	50825580	NGUYEN VAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10725	50825581	TRAN NGOC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10726	50825582	NGUYEN VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10727	50825583	PHAM THANH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10728	50825584	CAO VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10729	50825585	NGUYEN SY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10730	50825586	NGUYEN THI KHANH LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10731	50825587	PHAN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10732	50825588	NGUYEN DINH NGHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10733	50825589	NGUYEN THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10734	50825590	THAI VAN KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10735	50825591	PHAM VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10736	50825592	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10737	50825593	PHUNG THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10738	50825594	HOANG VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10739	50825595	HO DINH Y	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10740	50825596	TRAN HAI DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10741	50825597	DINH THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10742	50825598	NGUYEN DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10743	50825599	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10744	50825600	CAO VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10745	50825601	PHAN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10746	50825602	TRAN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10747	50825603	DINH THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10748	50825604	THAI THI NHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10749	50825605	PHAM ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10750	50825606	NGUYEN THI TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10751	50825607	NGUYEN DINH HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10752	50825608	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10753	50825609	VO THI HOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10754	50825610	LE THI THUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10755	50825611	CAO VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10756	50825612	KHA VAN DUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10757	50825613	LE VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10758	50825614	NGUYEN THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10759	50825615	DAO DUY ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10760	50825616	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10761	50825617	LE QUANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10762	50825618	LAI QUANG SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10763	50825619	VU THI NHAT THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10764	50825620	DINH XUAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10765	50825621	BANH TRONG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10766	50825622	NGO VIET ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10767	50825623	TRAN VAN BUT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10768	50825624	PHAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10769	50825625	NGUYEN CONG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10770	50825626	PHAM VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10771	50825627	THANG QUOC BAO AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10772	50825628	HO THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10773	50825629	NGUYEN SY HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10774	50825630	DANG QUANG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10775	50825631	BACH HUNG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10776	50825632	NGUYEN VAN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10777	50825633	HAN HAI LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10778	50825634	NGUYEN DUC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10779	50825635	PHAM VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10780	50825636	DANG DANG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10781	50825637	NGUYEN TRUONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10782	50825638	HO HUU LONG VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10783	50825639	BUI TRONG THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10784	50825640	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10785	50825641	TRINH VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10786	50825642	NGO DANG CAT TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10787	50825643	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10788	50825644	PHAM THANH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10789	50825645	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10790	50825646	NGUYEN CONG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10791	50825647	LE XUAN GIAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10792	50825648	HOANG VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10793	50825649	PHAM HOANG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10794	50825650	LAI THI TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10795	50825651	VO QUOC NOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10796	50825652	BUI DANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10797	50825653	LE SY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10798	50825654	NGUYEN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10799	50825655	DINH VAN NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10800	50825656	PHAN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10801	50825657	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10802	50825658	NGUYEN PHUC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10803	50825659	HO THAI TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10804	50825660	VU MINH PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10805	50825661	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10806	50825662	NGO SY DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10807	50825663	HOANG THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10808	50825664	LE VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10809	50825665	LE THI LINH DAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10810	50825666	NGUYEN THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10811	50825667	LE THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10812	50825668	CAO VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10813	50825669	DAU DUC HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10814	50825670	DAO VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10815	50825671	PHAN THI MAI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10816	50825672	TANG NGUYEN AN NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10817	50825673	NGUYEN THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10818	50825674	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10819	50825675	PHAM THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10820	50825676	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10821	50825677	NGUYEN THI DAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10822	50825678	VI QUANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10823	50825679	VO QUANG LONG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10824	50825680	PHAN THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10825	50825681	NGUYEN DUONG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10826	50825682	HOANG VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10827	50825683	PHAM DANG BIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10828	50825684	NGUYEN HUY HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10829	50825685	NGUYEN NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10830	50825686	HOANG THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10831	50825687	LO VAN MUON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10832	50825688	LE DUY KHANH TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10833	50825689	HO SY QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10834	50825690	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10835	50825691	NGUYEN HUU MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10836	50825692	NGUYEN THI MY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10837	50825693	HONG NGOC QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10838	50825694	VO THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10839	50825695	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10840	50825696	NGUYEN PHUC TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10841	50825697	LE TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10842	50825698	PHAN DUC THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10843	50825699	DAU VAN DUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10844	50825700	LE VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10845	50825701	DAU THI LOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10846	50825702	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10847	50825703	NGUYEN THE HAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10848	50825704	DOAN DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10849	50825705	LE HUU SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10850	50825706	QUACH THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10851	50825707	NGUYEN DUY DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10852	50825708	BUI THI QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10853	50825709	HO VAN DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10854	50825710	DINH XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10855	50825711	TRAN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10856	50825712	NGUYEN ANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10857	50825713	PHAN QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10858	50825714	VO THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10859	50825715	TRINH VAN HONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10860	50825716	PHAM THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10861	50825717	HOANG VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10862	50825718	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10863	50825719	NGUYEN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10864	50825720	CAO THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10865	50825721	VO THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10866	50825722	HOANG HUU TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10867	50825723	THAI VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10868	50825724	NGUYEN BA THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10869	50825725	TRUONG NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10870	50825726	DANG THI QUYNH MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10871	50825727	NGUYEN KHAC THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10872	50825728	PHAN DANG QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10873	50825729	CHE DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10874	50825730	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10875	50825731	LE THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10876	50825732	LUU VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10877	50825733	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10878	50825734	TRAN VAN HO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10879	50825735	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10880	50825736	NGUYEN THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10881	50825737	TRAN NGOC MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10882	50825738	VO HUY PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10883	50825739	DUONG XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10884	50825740	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10885	50825741	NGUYEN THIEN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10886	50825742	TRAN VU THUAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10887	50825743	TRUONG MINH NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10888	50825744	NGUYEN VAN DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10889	50825745	HO VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10890	50825746	LE THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10891	50825747	VO THI TO UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10892	50825748	NGUYEN THI LOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10893	50825749	HOANG DINH CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10894	50825750	NGUYEN CONG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10895	50825751	NGUYEN BA LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10896	50825752	LE QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10897	50825753	LE VIET QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10898	50825754	LE VAN THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10899	50825755	TO DUY NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10900	50825756	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10901	50825757	NGUYEN VIET MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10902	50825758	HO CANH DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10903	50825759	PHAM NGOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10904	50825760	DAU VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10905	50825761	DANG NGOC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10906	50825762	HO BA QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10907	50825763	DAU PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10908	50825764	AU VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10909	50825765	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10910	50825766	HO THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10911	50825767	HOANG THE DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10912	50825768	NGUYEN VAN HOANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10913	50825769	HO PHUC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10914	50825770	LE THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10915	50825771	NGUYEN VAN HUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10916	50825772	VAN THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10917	50825773	PHAN SY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10918	50825774	LE VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10919	50825775	TRAN DINH GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10920	50825776	VO TRONG THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10921	50825777	LUU VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10922	50825778	TRAN NGOC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10923	50825779	HO DUC QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10924	50825780	LE VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10925	50825781	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10926	50825782	HO SY TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10927	50825783	NGUYEN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10928	50825784	HOANG VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10929	50825785	NGUYEN THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10930	50825786	HO THI THUY NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10931	50825787	LE VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10932	50825788	LE KHAC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10933	50825789	VU THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10934	50825790	TRAN ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10935	50825791	VU XUAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10936	50825792	HO HAI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10937	50825793	NGUYEN BA VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10938	50825794	TRAN PHUC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10939	50825795	CAO VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10940	50825796	PHAN BUI TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10941	50825797	LE THI VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10942	50825798	HO BA DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10943	50825799	LE HONG LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10944	50825800	HO VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10945	50825801	NGUYEN XUAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10946	50825802	VO THE QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10947	50825803	LE SY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10948	50825804	NGUYEN VIET DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10949	50825805	NGUYEN KHAC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10950	50825806	BACH TRONG DE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10951	50825807	HOANG DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10952	50825808	VO THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10953	50825809	NGUYEN THI MEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10954	50825810	TRAN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10955	50825811	PHAN THI NGOC BICH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10956	50825812	NGUYEN THI SANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10957	50825813	LAI KIM HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10958	50825814	LE VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10959	50825815	LE TRUNG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10960	50825816	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10961	50825817	NGUYEN KHAC SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10962	50825818	LE DANG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10963	50825819	NHU TRUNG DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10964	50825820	LE HONG DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10965	50825821	LE HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10966	50825822	THAI DINH THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10967	50825823	NGUYEN VAN HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10968	50825824	NGUYEN THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10969	50825825	NGUYEN XUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10970	50825826	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10971	50825827	PHAM THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10972	50825828	HO NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
10973	50825829	NGUYEN NGO KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10974	50825830	NGUYEN THI CAM NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10975	50825831	NGUYEN XUAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10976	50825832	LE THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10977	50825833	PHAN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10978	50825834	PHAN ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10979	50825835	NGUYEN BA HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10980	50825836	BUI DUC GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10981	50825837	TRAN VAN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10982	50825838	LE DUY CHAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10983	50825839	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10984	50825840	TRAN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10985	50825841	TRAN VIET ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10986	50825842	LE CONG HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10987	50825843	LO VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10988	50825844	VU XUAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10989	50825845	NGUYEN THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10990	50825846	HO THI QUYNH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10991	50825847	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
10992	50825848	HOANG HAI HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10993	50825849	TRAN NGOC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10994	50825850	HOANG PHI HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10995	50825851	NGUYEN NGOC GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
10996	50825852	HOANG DINH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10997	50825853	TRUONG QUANG THAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
10998	50825854	HO CONG MACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
10999	50825855	NGO THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11000	50825856	BUI THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11001	50825857	PHAM DANG THOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11002	50825858	HOANG VAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11003	50825859	NGUYEN MANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11004	50825860	HA QUANG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11005	50825861	TRAN THI MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11006	50825862	HO THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11007	50825863	NGUYEN DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11008	50825864	NGUYEN THANH BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11009	50825865	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11010	50825866	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11011	50825867	NGUYEN XUAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11012	50825868	PHAM THI BICH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11013	50825869	CU THI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11014	50825870	NGUYEN DUY LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11015	50825871	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11016	50825872	TRUONG THI TRA GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11017	50825873	HOANG VAN TRUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11018	50825874	NGUYEN VAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11019	50825875	DANG CONG CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11020	50825876	PHAM VAN KHOAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11021	50825877	PHAM THI MINH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11022	50825878	HUYNH THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11023	50825879	NGUYEN XUAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11024	50825880	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11025	50825881	NGUYEN TRONG NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11026	50825882	HOANG VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11027	50825883	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11028	50825884	LE VAN TAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11029	50825885	NGUYEN KHAC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11030	50825886	PHAM VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11031	50825887	HO TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11032	50825888	NGUYEN DANG KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11033	50825889	LE ANH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11034	50825890	NONG DUC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11035	50825891	NGO TRI DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11036	50825892	HOANG THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11037	50825893	NGUYEN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11038	50825894	TRUONG HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11039	50825895	PHAM VU BA NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11040	50825896	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11041	50825897	HOANG THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11042	50825898	NGUYEN HUU TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11043	50825899	VU LE TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11044	50825900	TRAN DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11045	50825901	HA DUC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11046	50825902	LE THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11047	50825903	LE DUY SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11048	50825904	NGO XUAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11049	50825905	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11050	50825906	VO KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11051	50825907	VU THI SONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11052	50825908	HO TRONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11053	50825909	DAU MINH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11054	50825910	NGO TRI NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11055	50825911	VU XUAN LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11056	50825912	NGUYEN THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11057	50825913	TRUONG THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11058	50825914	LE CONG TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11059	50825915	NGUYEN TIEN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11060	50825916	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11061	50825917	HOANG VAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11062	50825918	LAI THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11063	50825919	DINH VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11064	50825920	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11065	50825921	TRAN XUAN VINH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11066	50825922	HOANG THI KIEU DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11067	50825923	TRAN VAN KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11068	50825924	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11069	50825925	NGUYEN NHU QUE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11070	50825926	TRAN NHAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11071	50825927	LE THI NHAT	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11072	50825928	NGUYEN THI QUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11073	50825929	TRAN THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11074	50825930	NGUYEN HUY TRAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11075	50825931	HO SY PHAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11076	50825932	THAI THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11077	50825933	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11078	50825934	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11079	50825935	NGUYEN ANH THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11080	50825936	DINH THANH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11081	50825937	PHAM VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11082	50825938	HO XUAN KHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11083	50825939	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11084	50825940	LE VAN TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11085	50825941	PHAM TIEN GIOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11086	50825942	NGUYEN KINH DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11087	50825943	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11088	50825944	NGUYEN HO THIEN THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11089	50825945	TRAN NGOC PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11090	50825946	TRAN NGOC TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11091	50825947	LE THI LE QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11092	50825948	HO TRONG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11093	50825949	NGUYEN QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11094	50825950	TRAN DINH DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11095	50825951	TRAN TUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11096	50825952	DINH THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11097	50825953	HOANG TRUNG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11098	50825954	DUONG HUU NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11099	50825955	NGUYEN DOAN MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11100	50825956	NGUYEN NGOC CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11101	50825957	NGO THI CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11102	50825958	VU XUAN HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11103	50825959	NGUYEN VAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11104	50825960	NGUYEN QUANG SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11105	50825961	NGUYEN THIEN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11106	50825962	TRAN HUY HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11107	50825963	HO NGOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11108	50825964	LE DANG QUOC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11109	50825965	NGUYEN THI MINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11110	50825966	LE VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11111	50825967	NGUYEN THI TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11112	50825968	HO XUAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11113	50825969	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11114	50825970	NGUYEN VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11115	50825971	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11116	50825972	NGUYEN MINH NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11117	50825973	NGUYEN DINH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11118	50825974	HO THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11119	50825975	BACH THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11120	50825976	HO THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11121	50825977	NGUYEN THI LAN TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11122	50825978	PHAM THI PHUONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11123	50825979	TRAN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11124	50825980	NGUYEN HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11125	50825981	NGUYEN NGOC QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11126	50825982	NGUYEN TIEN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11127	50825983	VU THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11128	50825984	NGUYEN THI LENH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11129	50825985	VI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11130	50825986	NGUYEN THI LUA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11131	50825987	LE HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11132	50825988	LE VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11133	50825989	LE DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11134	50825990	VAN HUU CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11135	50825991	TRAN NGOC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11136	50825992	BACH THI KIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11137	50825993	TRAN THI TU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11138	50825994	CAO ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11139	50825995	NGUYEN THI THUONG THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11140	50825996	NGUYEN HUU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11141	50825997	TRINH THI THANH TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11142	50825998	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11143	50825999	LE QUANG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11144	50826000	LE VAN NINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11145	50826001	NGUYEN THANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11146	50826002	TRAN PHU QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11147	50826003	LE NGUYEN HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11148	50826004	QUACH HUU THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11149	50826005	HOANG THAI TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11150	50826006	MAI TAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11151	50826007	NGUYEN VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11152	50826008	VU XUAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11153	50826009	NGUYEN CONG HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11154	50826010	TRAN VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11155	50826011	LUU THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11156	50826012	DAU THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11157	50826013	NGUYEN DUY CAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11158	50826014	NGUYEN THI QUYNH THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11159	50826015	PHAN VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11160	50826016	CUNG THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11161	50826017	LE VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11162	50826018	PHAN THAI SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11163	50826019	NGUYEN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11164	50826020	VI VAN NA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11165	50826021	HO SY LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11166	50826022	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11167	50826023	NGUYEN THI HONG NHAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11168	50826024	VU VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11169	50826025	NGUYEN AN THUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11170	50826026	TRAN DINH SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11171	50826027	TRAN DINH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11172	50826028	LE DOAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11173	50826029	HO SY BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11174	50826030	TA QUANG LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11175	50826031	NGUYEN DINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11176	50826032	DANG BA HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11177	50826033	LE BA SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11178	50826034	TRUONG QUANG QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11179	50826035	NGUYEN CANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11180	50826036	HO THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11181	50826037	LE VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11182	50826038	LU THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11183	50826039	VU LE NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11184	50826040	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11185	50826041	TRAN THE DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11186	50826042	TRAN TUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11187	50826043	HOANG PHI THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11188	50826044	DINH BA DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11189	50826045	TRAN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11190	50826046	HOANG DUC TUAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11191	50826047	HO NGOC HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11192	50826048	DONG XUAN PHAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11193	50826049	LE VIET CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11194	50826050	DAU VIET QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11195	50826051	DUONG HUU NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11196	50826052	TRUONG DINH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11197	50826053	NGUYEN THI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11198	50826054	TRUONG THI QUYNH NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11199	50826055	TRAN THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11200	50826056	LUONG THANH NGHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11201	50826057	BUI NGOC HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11202	50826058	TRAN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11203	50826059	LE HONG QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11204	50826060	LE KHAC DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11205	50826061	NGUYEN TRONG PHI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11206	50826062	NGUYEN QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11207	50826063	NGUYEN THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11208	50826064	VO LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11209	50826065	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11210	50826066	NGUYEN DUY PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11211	50826067	NGUYEN XUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11212	50826068	THAI THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11213	50826069	LE SY VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11214	50826070	HO VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11215	50826071	CAO HUY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11216	50826072	TRINH THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11217	50826073	NGUYEN VAN DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11218	50826074	LE TIEN TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11219	50826075	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11220	50826076	LE THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11221	50826077	LE NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11222	50826078	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11223	50826079	NGUYEN VAN THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11224	50826080	PHAM VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11225	50826081	LE THI DIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11226	50826082	HO SY QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11227	50826083	TRUONG THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11228	50826084	LE THI HONG NGAT	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11229	50826085	VU DUC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11230	50826086	LE VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11231	50826087	NGUYEN DINH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11232	50826088	NGUYEN BIEN VANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11233	50826089	DAU THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11234	50826090	HOANG CONG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11235	50826091	TA DUY SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11236	50826092	NGUYEN THI BAO XUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11237	50826093	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11238	50826094	VAN SY DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11239	50826095	TRAN BA CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11240	50826096	HO VAN KHOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11241	50826097	PHAM THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11242	50826098	LE DANG CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11243	50826099	TRAN THI TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11244	50826100	VU HOA LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11245	50826101	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11246	50826102	DANG XUAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11247	50826103	HO THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11248	50826104	TRAN DINH THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11249	50826105	HOANG VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11250	50826106	DAU DUC HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11251	50826107	TRINH CAM TU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11252	50826108	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11253	50826109	HO SY THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11254	50826110	LE DUY THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11255	50826111	TRAN NGOC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11256	50826112	LE THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11257	50826113	DINH THI HA VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11258	50826114	TRAN NGOC TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11259	50826115	NGUYEN XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11260	50826116	NGUYEN SY PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11261	50826117	VU QUOC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11262	50826118	NGUYEN VAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11263	50826119	HO PHI DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11264	50826120	HO QUOC LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11265	50826121	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11266	50826122	DAU DUC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11267	50826123	NGUYEN THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11268	50826124	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11269	50826125	NGUYEN DINH YEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11270	50826126	HO THI LAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11271	50826127	HO VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11272	50826128	DANG XUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11273	50826129	LE DUY LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11274	50826130	DINH VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11275	50826131	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11276	50826132	NGUYEN HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11277	50826133	NGUYEN DINH DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11278	50826134	PHAN TRUNG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11279	50826135	LE HONG HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11280	50826136	NGUYEN THI MY TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11281	50826137	TRUONG DANG DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11282	50826138	NGUYEN THI SINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11283	50826139	VU DUC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11284	50826140	NGUYEN VAN PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11285	50826141	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11286	50826142	HO QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11287	50826143	DAO THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11288	50826144	HO THI T HAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11289	50826145	NGUYEN DINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11290	50826146	TRAN THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11291	50826147	NGO THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11292	50826148	PHAN THI HA VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11293	50826149	NGUYEN BA TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11294	50826150	HO VAN HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11295	50826151	HO TRONG VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11296	50826152	PHAM XUAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11297	50826153	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11298	50826154	LE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11299	50826155	VI THANH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11300	50826156	NGUYEN THANH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11301	50826157	LE DANH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11302	50826158	NGUYEN THI HUONG TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11303	50826159	DAU VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11304	50826160	LE THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11305	50826161	NGUYEN LAN TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11306	50826162	CAO THI PHUONG TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11307	50826163	LE CONG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11308	50826164	TRUONG CONG BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11309	50826165	VI THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11310	50826166	TRAN MINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11311	50826167	TRAN THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11312	50826168	NGUYEN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11313	50826169	HA VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11314	50826170	NGUYEN QUANG BACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11315	50826171	NGUYEN DUC HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11316	50826172	PHAM HOANG VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11317	50826173	LE CONG DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11318	50826174	TRAN NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11319	50826175	NGUYEN TAT THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11320	50826176	MAI HOANG TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11321	50826177	LE VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11322	50826178	HO DINH PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11323	50826179	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11324	50826180	NGUYEN VAN HOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11325	50826181	VO CONG HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11326	50826182	LE VAN KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11327	50826183	HO THI LE THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11328	50826184	VU VAN THAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11329	50826185	LE PHUONG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11330	50826186	TRAN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11331	50826187	VU VAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11332	50826188	PHAN THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11333	50826189	PHAN THI THU HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11334	50826190	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11335	50826191	LANG VI LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11336	50826192	NGUYEN VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11337	50826193	TRAN THI MY LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11338	50826194	BUI SY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11339	50826195	NGUYEN THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11340	50826196	NGUYEN NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11341	50826197	HO DUY CHUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11342	50826198	NGUYEN TUAN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11343	50826199	VI NHAT DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11344	50826200	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11345	50826201	VU VAN NUI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11346	50826202	LY THI HOAI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11347	50826203	VI DUC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11348	50826204	DAU DUC HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11349	50826205	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11350	50826206	HOANG YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11351	50826207	TRAN THI NGAN VANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11352	50826208	TRAN VIET DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11353	50826209	PHAM QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11354	50826210	TRAN THI HOAI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11355	50826211	NGUYEN VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11356	50826212	NGUYEN DINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11357	50826213	BUI THI THANH HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11358	50826214	PHAN HUU THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11359	50826215	LANG THI LINH DAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11360	50826216	HA VAN NHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11361	50826217	HOANG KHAC HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11362	50826218	DOAN NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11363	50826219	NGUYEN CONG VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11364	50826220	NGUYEN THI MINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11365	50826221	PHAM TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11366	50826222	HO VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11367	50826223	NGUYEN VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11368	50826224	QUAN VI TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11369	50826225	LE PHUNG BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11370	50826226	LE MINH HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11371	50826227	LE DUY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11372	50826228	VO VAN QUANG SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11373	50826229	NGUYEN VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11374	50826230	NGUYEN HUU CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11375	50826231	LUONG THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11376	50826232	HO PHUC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11377	50826233	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11378	50826234	NGUYEN VAN CAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11379	50826235	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11380	50826236	HOANG THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11381	50826237	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11382	50826238	NGUYEN NGOC LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11383	50826239	HO CONG TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11384	50826240	NGUYEN QUANG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11385	50826241	DAU SY QUANG KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11386	50826242	NGUYEN DUC LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11387	50826243	LE HOANG HAI AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11388	50826244	LE VAN TOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11389	50826245	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11390	50826246	NGUYEN HOANG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11391	50826247	PHAN TU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11392	50826248	NGUYEN VAN TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11393	50826249	TRAN NHAT BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11394	50826250	LE VAN UNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11395	50826251	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11396	50826252	LUONG VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11397	50826253	NGUYEN THI GIAO LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11398	50826254	HOANG QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11399	50826255	LUU NGOC LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11400	50826256	VU XUAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11401	50826257	NGUYEN VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11402	50826258	HO PHUC TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11403	50826259	HO VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11404	50826260	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11405	50826261	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11406	50826262	HA VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11407	50826263	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11408	50826264	LE VAN NGHIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11409	50826265	HOANG ANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11410	50826266	NGUYEN KHAC LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11411	50826267	LE THUY VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11412	50826268	HO SY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11413	50826269	TRAN VAN PHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11414	50826270	LE VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11415	50826271	DINH THI MO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11416	50826272	PHAM VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11417	50826273	LE DANG KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11418	50826274	TANG THE HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11419	50826275	CAO XUAN VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11420	50826276	HA KHAC PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11421	50826277	NGUYEN DINH GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11422	50826278	NGUYEN NGOC HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11423	50826279	NGO VIET HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11424	50826280	PHAM TRUNG QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11425	50826281	VO BAO PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11426	50826282	NGUYEN DUC SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11427	50826283	NGUYEN NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11428	50826284	LE DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11429	50826285	TRAN THI THANH LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11430	50826286	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11431	50826287	LOC THI TUAT	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11432	50826288	PHAM VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11433	50826289	NGUYEN DANG HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11434	50826290	NGUYEN DINH THIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11435	50826291	PHAM HUU NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11436	50826292	TRAN NGOC HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11437	50826293	TRAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11438	50826294	DANG VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11439	50826295	NGUYEN DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11440	50826296	NGUYEN DUC DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11441	50826297	NGUYEN THI HONG YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11442	50826298	PHUNG PHUONG DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11443	50826299	VU XUAN CHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11444	50826300	LAI KIM LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11445	50826301	LE BA BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11446	50826302	NGUYEN NGOC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11447	50826303	PHAM NGOC HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11448	50826304	NGUYEN DUC VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11449	50826305	DINH VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11450	50826306	LE PHUC DUOM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11451	50826307	HOANG QUANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11452	50826308	NGUYEN KHANH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11453	50826309	LE HONG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11454	50826310	LE VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11455	50826311	TRUONG QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11456	50826312	PHUNG MINH DAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11457	50826313	PHAN TAM LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11458	50826314	DINH THI UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11459	50826315	HOANG DANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11460	50826316	DANG VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11461	50826317	TRAN BAO PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11462	50826318	NGUYEN VAN MAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11463	50826319	TRAN TRONG THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11464	50826320	HO VIET CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11465	50826321	NGUYEN VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11466	50826322	NGUYEN DO KHANH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11467	50826323	TRUONG THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11468	50826324	NGUYEN VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11469	50826325	TRAN NGOC QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11470	50826326	NGUYEN DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11471	50826327	HOANG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11472	50826328	VO TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11473	50826329	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11474	50826330	PHAN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11475	50826331	DAO NGOC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11476	50826332	NGUYEN TIEN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11477	50826333	BUI TRONG DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11478	50826334	HOANG ANH THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11479	50826335	LE THI TRUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11480	50826336	NGUYEN DINH MUOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Nghệ An
11481	50826337	BUI DANG KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11482	50826338	HOANG QUOC PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11483	50826339	NGUYEN PHI VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11484	50826340	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11485	50826341	NGUYEN DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Nghệ An
11486	50826342	DAU DUC CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11487	50826343	HOANG VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11488	50826344	DO VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Nghệ An
11489	50826345	DINH ANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Nghệ An
11490	50201751	DINH QUANG LUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11491	50201752	BUI THE NGOC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11492	50201753	NGUYEN DUC LOC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11493	50201754	TRAN VAN VU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11494	50201755	LE THI PHUONG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11495	50201756	QUACH VIET DUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11496	50201757	DINH QUANG VU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11497	50201758	AN QUOC THUAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11498	50812701	LAI VAN THANH QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11499	50812702	NGUYEN THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11500	50812703	NGUYEN THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11501	50812704	TRAN THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11502	50812705	TRAN VAN NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11503	50812706	LUONG TIEU BANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11504	50812707	TRINH VAN NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11505	50812708	DINH THI NGOC BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11506	50812709	DAO NHU HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11507	50812710	NINH VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11508	50812711	DAO THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11509	50812712	TRAN VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11510	50812713	PHAN NGOC BACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11511	50812714	TRAN NGOC KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11512	50812715	TA THI MINH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11513	50812716	TRAN QUOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11514	50812717	NGUYEN MANH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11515	50812718	VU THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11516	50812719	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11517	50812720	PHAM VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11518	50812721	TRAN MAI SAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11519	50812722	PHAM QUOC DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11520	50812723	PHAM VAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11521	50812724	DUONG THI VAN HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11522	50812725	VU THI PHUONG LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11523	50812726	TRAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11524	50812727	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11525	50812728	DO TIEN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11526	50812729	TRAN HA VI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11527	50812730	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11528	50812731	TA MINH BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11529	50812732	NGUYEN HONG HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11530	50812733	NGUYEN THANH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11531	50812734	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11532	50812735	LE THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11533	50812736	PHAM THI THU HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11534	50812737	DANG QUANG KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11535	50812738	DINH VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11536	50812739	PHAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11537	50812740	VU NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11538	50812741	PHAM VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11539	50812742	BUI LAN PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11540	50812743	LE QUY DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11541	50812744	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11542	50812745	HOANG HONG HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11543	50812746	TRAN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11544	50812747	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11545	50812748	NGUYEN VAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11546	50812749	NGUYEN TIEN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11547	50812750	BUI VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11548	50812751	NGUYEN THI PHUONG THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11549	50812752	DINH THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11550	50812753	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11551	50812754	BUI THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11552	50812755	GIAP THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11553	50812756	NGUYEN DUC THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11554	50812757	NGUYEN TRUNG NGON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11555	50812758	PHAM DUC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11556	50812759	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11557	50812760	TRAN DUC THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11558	50812761	PHAM VAN TRIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11559	50812762	NGUYEN DINH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11560	50812763	LE VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11561	50812764	PHAM THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11562	50812765	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11563	50812766	DINH TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11564	50812767	NGUYEN SON LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11565	50812768	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11566	50812769	TA VAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11567	50812770	NGUYEN THI VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11568	50812771	LA HONG HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11569	50812772	LUU VIET ANH THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11570	50812773	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11571	50812774	BUI THI THU HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11572	50812775	TA VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11573	50812776	MAI VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11574	50812777	NGUYEN VIET AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11575	50812778	VU THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11576	50812779	PHAM THI THANH HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11577	50812780	DIEN DUC PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11578	50812781	VU DUC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11579	50812782	VU THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11580	50812783	LE ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11581	50812784	NGUYEN THANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11582	50812785	TRAN QUANG DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11583	50812786	DINH DUC DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11584	50812787	BUI QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11585	50812788	NGUYEN DUC THOAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11586	50812789	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11587	50812790	TRAN VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11588	50812791	PHAM VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11589	50812792	NGUYEN VAN KHANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11590	50812793	TRAN VAN DE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11591	50812794	PHAM THI MINH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11592	50812795	TRAN DUC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11593	50812796	HOANG DUC HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11594	50812797	NGUYEN DINH UY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11595	50812798	LUONG MANH THAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11596	50812799	TRUONG CONG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11597	50812800	NGUYEN THI HONG DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11598	50812801	PHAM TRAN HOAI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11599	50812802	VU VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11600	50812803	VU THI MAI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11601	50812804	TRAN THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11602	50812805	TRAN VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11603	50812806	HOANG THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11604	50812807	DANG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11605	50812808	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11606	50812809	MAI THI PHUONG THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11607	50812810	LE PHAM KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11608	50812811	NGUYEN THAO UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11609	50812812	NGUYEN MINH QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11610	50812813	TRUONG THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11611	50812814	TRAN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11612	50812815	LE VAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11613	50812816	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11614	50812817	NGUYEN DINH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11615	50812818	NGUYEN TUAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11616	50812819	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11617	50812820	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11618	50812821	VU DUC TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11619	50812822	TRAN THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11620	50812823	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11621	50812824	LAI THANH LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11622	50812825	NGUYEN THE DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11623	50812826	VU VAN NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11624	50812827	NGUYEN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11625	50812828	PHAN THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11626	50812829	PHAM TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11627	50812830	PHAM VAN TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11628	50812831	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11629	50812832	NGUYEN HUY VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11630	50812833	BUI PHUONG THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11631	50812834	PHAM HOANG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11632	50812835	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11633	50812836	LE THI QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11634	50812837	LE THANH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11635	50812838	CAO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11636	50812839	DINH CONG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11637	50812840	VU QUANG KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11638	50812841	NGUYEN VAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11639	50812842	HOANG MANH TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11640	50812843	BUI VU HAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11641	50812844	TRUONG THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11642	50812845	TRUONG DINH TRU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11643	50812846	PHAM THI TUOI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11644	50812847	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11645	50812848	LUU VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11646	50812849	TRAN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11647	50812850	DINH VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11648	50812851	VU THE TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11649	50812852	PHUNG TRI THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11650	50812853	VU VAN SAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11651	50812854	TRAN VAN NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11652	50812855	DOAN DUY NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11653	50812856	NGUYEN CONG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11654	50812857	VU THI MINH HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11655	50812858	NGUYEN VAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11656	50812859	DAM VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11657	50812860	VU VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11658	50812861	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11659	50812862	PHAM THI THOM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11660	50812863	NGUYEN THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11661	50812864	NGUYEN PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11662	50812865	DANG QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11663	50812866	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11664	50812867	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11665	50812868	NINH CAO NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11666	50812869	TRAN VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11667	50812870	BUI VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11668	50812871	DOAN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11669	50812872	NGUYEN DUC CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11670	50812873	TRINH DINH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11671	50812874	NGUYEN NGOC PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11672	50812875	NGUYEN THI CAM LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11673	50812876	PHAM TRA LANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11674	50812877	TRAN VAN LAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11675	50812878	DUONG VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11676	50812879	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11677	50812880	NGUYEN MINH DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11678	50812881	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11679	50812882	BUI THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11680	50812883	PHAM BA CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11681	50812884	PHAM VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11682	50812885	TRAN VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11683	50812886	PHAM MINH NGU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11684	50812887	NGUYEN HONG THOM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11685	50812888	HOANG VAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11686	50812889	MAI ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11687	50812890	PHAM THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11688	50812891	DINH DAI NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11689	50812892	DANG THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11690	50812893	VU VAN HUU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11691	50812894	NGUYEN THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11692	50812895	BUI XUAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11693	50812896	PHAM MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11694	50812897	PHAM VAN TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11695	50812898	HOANG NHAT NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11696	50812899	NGUYEN THI MINH NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11697	50812900	TRAN VAN HOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11698	50812901	PHAM THI SEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11699	50812902	DINH VAN TUAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11700	50812903	NGUYEN VAN DOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11701	50812904	TRAN DUY LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11702	50812905	NGUYEN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11703	50812906	TRAN NGOC HUYEN CHAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11704	50812907	PHAM THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11705	50812908	PHAM VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11706	50812909	NGUYEN NHAT PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11707	50812910	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11708	50812911	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11709	50812912	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11710	50812913	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11711	50812914	BUI VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11712	50812915	MAI NGOC LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11713	50812916	PHAM NGOC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11714	50812917	TRUONG TAM PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11715	50812918	NGUYEN THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11716	50812919	PHAM BA DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11717	50812920	TA THI NGOC THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11718	50812921	DOAN NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11719	50812922	VAN NGOC CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11720	50812923	MAI NGOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11721	50812924	LE THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11722	50812925	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11723	50812926	PHAM THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11724	50812927	NGUYEN NHU NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11725	50812928	VU VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11726	50812929	PHAM THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11727	50812930	LE TRUNG HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11728	50812931	TRAN NGOC LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11729	50812932	TRINH DUY TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11730	50812933	BUI VIET DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11731	50812934	TRAN THI XUAN MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11732	50812935	LE THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11733	50812936	LE VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11734	50812937	PHAM LY MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11735	50812938	HOANG THI DINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11736	50812939	TRAN THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11737	50812940	NGUYEN THI MINH HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11738	50812941	TRAN VAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11739	50812942	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11740	50812943	BUI QUANG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11741	50812944	TRUONG VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11742	50812945	PHAM TRUONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11743	50812946	PHAM THANH BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11744	50812947	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11745	50812948	PHAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11746	50812949	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11747	50812950	NINH THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11748	50812951	LA CONG TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11749	50812952	NGUYEN KIM DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11750	50812953	PHUNG KHAC LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11751	50812954	VU DUC HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11752	50812955	NGUYEN HUY LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11753	50812956	NGUYEN DUY DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11754	50812957	TRAN MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11755	50812958	NGUYEN KIM DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11756	50812959	TRAN DINH THI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11757	50812960	TRAN TRONG DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11758	50812961	NGUYEN PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11759	50812962	DIEN HUU HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11760	50812963	TRAN VAN HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11761	50812964	LE MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11762	50812965	PHAM VAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11763	50812966	PHAM HUNG DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11764	50812967	VU MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11765	50812968	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11766	50812969	PHAN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11767	50812970	CHU MINH TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11768	50812971	GIANG THI BICH DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11769	50812972	PHAM VAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11770	50812973	TRINH QUANG DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11771	50812974	PHAM THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11772	50812975	DINH QUOC VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11773	50812976	BUI KIM CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11774	50812977	LE VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11775	50812978	NGUYEN VAN KY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11776	50812979	NGUYEN DUC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11777	50812980	BUI QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11778	50812981	LAI VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11779	50812982	DO VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11780	50812983	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11781	50812984	NGUYEN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11782	50812985	PHAM TIEN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11783	50812986	BUI VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11784	50812987	BUI DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11785	50812988	NGUYEN DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11786	50812989	VU DUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11787	50812990	BUI NGOC LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11788	50812991	PHAM MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11789	50812992	NGUYEN VAN THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11790	50812993	NGO VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11791	50812994	NGUYEN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11792	50812995	PHAM VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11793	50812996	DIEN THI HA MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11794	50812997	DINH KHAC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11795	50812998	LAI VAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11796	50812999	HOANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11797	50813000	NGUYEN ANH MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11798	50813001	PHAM THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11799	50813002	TRAN THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11800	50813003	TRAN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11801	50813004	NGUYEN QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11802	50813005	LA THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11803	50813006	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11804	50813007	TRAN VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11805	50813008	HOANG THANH LIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11806	50813009	PHAM VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11807	50813010	PHAM VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11808	50813011	TRAN QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11809	50813012	TONG MINH LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11810	50813013	DINH THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11811	50813014	PHAM THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11812	50813015	PHAN THI BICH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11813	50813016	TA VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11814	50813017	PHAM VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11815	50813018	TRAN VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11816	50813019	NGO VAN TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11817	50813020	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11818	50813021	TRAN VAN VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11819	50813022	NINH THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11820	50813023	TRAN THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11821	50813024	VUONG BA THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11822	50813025	DANG VAN DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11823	50813026	NGUYEN KHAC TIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11824	50813027	TRAN LONG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11825	50813028	BUI PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11826	50813029	NGUYEN TUAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11827	50813030	DUONG DUC VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11828	50813031	PHAM VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11829	50813032	VU HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11830	50813033	TRAN VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11831	50813034	TRAN VAN HOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11832	50813035	LE VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11833	50813036	PHAM VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11834	50813037	HOANG TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11835	50813038	DINH KIM THUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11836	50813039	TRAN VAN CHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11837	50813040	TRAN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11838	50813041	PHAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11839	50813042	LE VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11840	50813043	PHAM VAN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11841	50813044	DO HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11842	50813045	LAI THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11843	50813046	PHAM THI DANG NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11844	50813047	TRAN VAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11845	50813048	HOANG TRONG PHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11846	50813049	PHAM TRUNG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11847	50813050	DINH VAN CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11848	50813051	DO DUC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11849	50813052	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11850	50813053	DINH VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11851	50813054	PHAM VAN VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11852	50813055	BUI THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11853	50813056	DO VAN THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11854	50813057	LAI PHAM DUC TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11855	50813058	TO HAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11856	50813059	PHAM TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11857	50813060	VU TIEN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11858	50813061	DANG THI CHINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11859	50813062	NGUYEN THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11860	50813063	LE VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11861	50813064	QUACH HUY DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11862	50813065	HA THI MINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11863	50813066	PHAM VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11864	50813067	NGUYEN THI HA PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11865	50813068	TRAN VAN CHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11866	50813069	NINH DUC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11867	50813070	NINH XUAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11868	50813071	TRINH THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11869	50813072	VU VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11870	50813073	PHAM VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11871	50813074	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11872	50813075	DO VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11873	50813076	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11874	50813077	VU DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11875	50813078	TRAN TIEN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11876	50813079	LE TRONG LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11877	50813080	VU THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11878	50813081	DINH VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11879	50813082	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11880	50813083	NGUYEN VAN BIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11881	50813084	PHAM DUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11882	50813085	MAI DUC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11883	50813086	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11884	50813087	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11885	50813088	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11886	50813089	TRAN PHUONG THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11887	50813090	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11888	50813091	TRAN QUANG DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11889	50813092	TRAN DUC TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11890	50813093	PHAM NHU Y	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11891	50813094	TRAN VAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11892	50813095	TRAN CONG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11893	50813096	LE DUC TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11894	50813097	PHAN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11895	50813098	NGUYEN MANH QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11896	50813099	DINH TIEN THANH AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11897	50813100	NGUYEN THI THANH CUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11898	50813101	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11899	50813102	NGUYEN VAN TRACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11900	50813103	DANG VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11901	50813104	PHAM TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11902	50813105	DAO THI LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11903	50813106	PHAM VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11904	50813107	DINH VAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11905	50813108	PHAM THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11906	50813109	TRAN VAN BAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11907	50813110	HOANG THI LUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11908	50813111	LE QUOC TAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11909	50813112	NGUYEN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11910	50813113	NGUYEN VAN VIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11911	50813114	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11912	50813115	DINH XUAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11913	50813116	DOAN VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11914	50813117	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11915	50813118	TRAN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11916	50813119	LE THI HONG HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11917	50813120	VU VIET HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11918	50813121	DINH THI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11919	50813122	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11920	50813123	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11921	50813124	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11922	50813125	LE NGOC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11923	50813126	TRUONG THANH TUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11924	50813127	NGUYEN DUY QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11925	50813128	HOANG VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11926	50813129	TA VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11927	50813130	PHAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11928	50813131	TRAN THI THANH TRUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11929	50813132	NGUYEN THI HUONG VI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11930	50813133	LE QUANG DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11931	50813134	DINH BA THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11932	50813135	DO XUAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11933	50813136	PHAM MANH KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11934	50813137	PHAM VAN SU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11935	50813138	VU THI MINH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11936	50813139	DO VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11937	50813140	NGUYEN MINH THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11938	50813141	TRAN XUAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11939	50813142	NGUYEN TRUONG XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11940	50813143	DOAN THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11941	50813144	TONG DUY ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11942	50813145	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11943	50813146	TRAN THI KIEU DIEM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11944	50813147	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11945	50813148	DUONG QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11946	50813149	MAI VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11947	50813150	TONG VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11948	50813151	DINH DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11949	50813152	LA TU LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11950	50813153	TRAN VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11951	50813154	TRAN VAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11952	50813155	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
11953	50813156	TRAN THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11954	50813157	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11955	50813158	DINH VAN THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11956	50813159	PHAM THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11957	50813160	PHAM THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11958	50813161	NGUYEN VAN TUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11959	50813162	DINH VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11960	50813163	PHAN THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11961	50813164	PHAM THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11962	50813165	PHAM THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11963	50813166	NGUYEN VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11964	50813167	VU THUY DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11965	50813168	TRAN TRUONG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11966	50813169	PHAM THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11967	50813170	DO VAN KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11968	50813171	BUI VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11969	50813172	PHAM MINH QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11970	50813173	NGUYEN CAO CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11971	50813174	NGUYEN VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11972	50813175	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11973	50813176	DO CAM CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11974	50813177	DINH VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11975	50813178	TIEU THI BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11976	50813179	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11977	50813180	NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11978	50813181	CHU MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11979	50813182	DO CAM VY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11980	50813183	DAO VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11981	50813184	NGUYEN THI XUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11982	50813185	TRAN QUOC BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11983	50813186	PHAM THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11984	50813187	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11985	50813188	BUI QUOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11986	50813189	VU CHINH NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11987	50813190	NGUYEN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11988	50813191	PHAM DINH HONG VI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11989	50813192	PHAM THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11990	50813193	LUONG THANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11991	50813194	NGUYEN THI YEN THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11992	50813195	TRAN THI NGOC BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11993	50813196	DANG CONG CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
11994	50813197	PHAM THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11995	50813198	NGUYEN VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11996	50813199	PHAM THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
11997	50813200	TRAN THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
11998	50813201	VU DUY TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
11999	50813202	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12000	50813203	HOANG KHAC TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12001	50813204	TRAN MINH PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12002	50813205	HOANG THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12003	50813206	DO THI MINH HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12004	50813207	HOANG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12005	50813208	PHAM TRUNG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12006	50813209	BUI THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12007	50813210	NGUYEN VAN CAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12008	50813211	NGUYEN THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12009	50813212	TRAN THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12010	50813213	PHAM HUY HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12011	50813214	NGUYEN THI MY HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12012	50813215	NGO THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12013	50813216	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12014	50813217	TRAN THAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12015	50813218	NGUYEN VAN TRU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12016	50813219	VU DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12017	50813220	PHAM CONG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12018	50813221	TRAN VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12019	50813222	NGUYEN DUC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12020	50813223	NGUYEN THI DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12021	50813224	DO THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12022	50813225	DOAN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12023	50813226	NGUYEN DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12024	50813227	DO NGUYEN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12025	50813228	VU PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12026	50813229	DOAN SON HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12027	50813230	DO THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12028	50813231	VU HOANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12029	50813232	TRAN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12030	50813233	DO VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12031	50813234	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12032	50813235	DO VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12033	50813236	BUI THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12034	50813237	MAI MINH NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12035	50813238	DO MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12036	50813239	TRAN VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12037	50813240	LE THU PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12038	50813241	DOAN MINH TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12039	50813242	DOAN THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12040	50813243	PHAM THANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12041	50813244	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12042	50813245	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12043	50813246	TRAN NGOC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12044	50813247	LE VAN CHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12045	50813248	HOANG TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12046	50813249	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12047	50813250	TRAN THE VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12048	50813251	DO TIEN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12049	50813252	LAI THI NGOC BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12050	50813253	PHAM VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12051	50813254	LE THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12052	50813255	PHAM DINH HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12053	50813256	PHAN XUAN TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12054	50813257	DO VAN THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12055	50813258	NGUYEN THI MAI UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12056	50813259	TRAN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12057	50813260	DUONG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12058	50813261	NGUYEN HUY HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12059	50813262	TRAN THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12060	50813263	PHAM VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12061	50813264	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12062	50813265	LE THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12063	50813266	PHAN HUY VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12064	50813267	NGUYEN THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12065	50813268	DUONG THANH THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12066	50813269	NGUYEN CONG HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12067	50813270	DINH VAN XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12068	50813271	LUONG CONG TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12069	50813272	TRAN THANH KHANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12070	50813273	PHAN VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12071	50813274	VU VAN LY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12072	50813275	NGUYEN VAN LE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12073	50813276	PHAM VAN CHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12074	50813277	VUONG THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12075	50813278	TRAN VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12076	50813279	PHAM THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12077	50813280	VU VAN NAM HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12078	50813281	PHAM VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12079	50813282	TRAN VAN HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12080	50813283	DAM THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12081	50813284	NINH DUC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12082	50813285	TRAN THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12083	50813286	TRAN TI TY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12084	50813287	TRAN MANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12085	50813288	TRAN VAN NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12086	50813289	TRAN ANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12087	50813290	NGUYEN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12088	50813291	NGUYEN VAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12089	50813292	DO CHI VI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12090	50813293	CAO XUAN THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12091	50813294	NGO QUOC BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12092	50813295	VU VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12093	50813296	NGUYEN DUC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12094	50813297	VU VAN THUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12095	50813298	TRAN NGOC THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12096	50813299	TRAN MINH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12097	50813300	DO HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12098	50813301	HOANG VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12099	50813302	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12100	50813303	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12101	50813304	NGUYEN THANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12102	50813305	TRAN NHAT TIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12103	50813306	TRAN DUC LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12104	50813307	VU VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12105	50813308	TRUONG THI THU HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12106	50813309	LE KIEU THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12107	50813310	HOANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12108	50813311	DO QUANG KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12109	50813312	DINH DAO MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12110	50813313	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12111	50813314	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12112	50813315	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12113	50813316	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12114	50813317	PHAN DINH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12115	50813318	VU VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12116	50813319	DAO NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12117	50813320	NGUYEN VAN HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12118	50813321	TRAN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12119	50813322	NGUYEN DUY KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12120	50813323	NGUYEN NGOC TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12121	50813324	NGUYEN THI BICH HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12122	50813325	VU VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12123	50813326	TRINH DUC TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12124	50813327	PHAM VAN GIAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12125	50813328	LA THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12126	50813329	NGUYEN ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12127	50813330	VU XUAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12128	50813331	HOANG VAN TAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12129	50813332	TRAN HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12130	50813333	NGUYEN NGOC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12131	50813334	VU VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12132	50813335	PHAM XUAN CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12133	50813336	VU THANH CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12134	50813337	NGUYEN HUYEN DIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12135	50813338	NGUYEN BA THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12136	50813339	TRAN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12137	50813340	TRAN THI NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12138	50813341	DO NAM KHA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12139	50813342	NGUYEN HOAI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12140	50813343	VU VAN MY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12141	50813344	DINH NGOC LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12142	50813345	LE VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12143	50813346	PHAM THI HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12144	50813347	PHAM VAN MAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12145	50813348	TRAN TUAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12146	50813349	VU THI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12147	50813350	DINH THI NGOC BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12148	50813351	NGUYEN TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12149	50813352	MAI VAN HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12150	50813353	VU TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12151	50813354	PHAN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12152	50813355	PHAM VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12153	50813356	PHAM THANH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12154	50813357	NGUYEN BINH PHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12155	50813358	PHAM NGOC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12156	50813359	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12157	50813360	PHAM THI HUYEN MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12158	50813361	VU THI KIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12159	50813362	PHAM VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12160	50813363	DINH QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12161	50813364	PHAM VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12162	50813365	TRAN QUOC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12163	50813366	VU VAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12164	50813367	LUONG THUY DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12165	50813368	TRAN VAN UOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12166	50813369	NGO DUC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12167	50813370	PHAM VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12168	50813371	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12169	50813372	VU THUY KIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12170	50813373	BUI DUC VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12171	50813374	LUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12172	50813375	TRAN DOAN DUC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12173	50813376	DUONG DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12174	50813377	TRAN THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12175	50813378	DINH VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12176	50813379	BUI QUANG TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12177	50813380	LE MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12178	50813381	PHAM VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12179	50813382	NGUYEN THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12180	50813383	TRAN DAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12181	50813384	TRAN THAI HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12182	50813385	VU ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12183	50813386	PHAM VU HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12184	50813387	BUI THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12185	50813388	BUI DUC DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12186	50813389	TRAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12187	50813390	DOAN THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12188	50813391	DAO KHANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12189	50813392	NGO VAN HOP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12190	50813393	NGUYEN DUC BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12191	50813394	BUI DUC THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12192	50813395	NGUYEN THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12193	50813396	VU THI NU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12194	50813397	NINH THI OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12195	50813398	TRAN VAN THIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12196	50813399	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12197	50813400	PHAM VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12198	50813401	NGUYEN HUY VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12199	50813402	TRAN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12200	50813403	DANG VAN THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12201	50813404	DINH VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12202	50813405	DINH VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12203	50813406	MAI VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12204	50813407	DUONG THI THOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12205	50813408	TRAN THI KIM KHUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12206	50813409	PHAM NGOC DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12207	50813410	MAI VAN THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12208	50813411	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12209	50813412	NGUYEN QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12210	50813413	LA TIEN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12211	50813414	LE VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12212	50813415	DINH VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12213	50813416	PHAM NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12214	50813417	PHAN NHU HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12215	50813418	BUI VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12216	50813419	VU VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12217	50813420	NGUYEN CHI HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12218	50813421	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12219	50813422	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12220	50813423	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12221	50813424	TRAN THI LUA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12222	50813425	NGUYEN VAN QUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12223	50813426	TRAN VAN NHUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12224	50813427	PHAM VAN THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12225	50813428	PHAM VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12226	50813429	DUONG NGOC TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12227	50813430	BUI THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12228	50813431	BUI VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12229	50813432	PHAM VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12230	50813433	TRAN VAN SINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12231	50813434	BUI VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12232	50813435	DAO DUY TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12233	50813436	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12234	50813437	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12235	50813438	LE HONG BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12236	50813439	TRAN NGOC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12237	50813440	VU THE HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12238	50813441	DOAN VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12239	50813442	TRAN DUC THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12240	50813443	VU THANH VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12241	50813444	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12242	50813445	TRAN VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12243	50813446	BUI THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12244	50813447	PHAM THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12245	50813448	TRINH VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12246	50813449	TRAN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12247	50813450	NGUYEN HONG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12248	50813451	HOANG NGOC DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12249	50813452	NGUYEN VAN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12250	50813453	VU QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12251	50813454	NGUYEN MAI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12252	50813455	NGUYEN NGOC QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12253	50813456	CAO VAN HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12254	50813457	NINH QUANG CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12255	50813458	MAI THI TIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12256	50813459	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12257	50813460	NGUYEN VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12258	50813461	NGUYEN THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12259	50813462	NGUYEN TRONG HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12260	50813463	TRAN VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12261	50813464	MAI NGOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12262	50813465	TRAN VAN CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12263	50813466	PHAM VAN BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12264	50813467	PHAN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12265	50813468	NGO TRINH ANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12266	50813469	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12267	50813470	HA VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12268	50813471	DIEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12269	50813472	VU VAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12270	50813473	LE VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12271	50813474	NGUYEN HOANG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12272	50813475	TRAN CONG HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12273	50813476	PHAM DAI XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12274	50813477	PHAM THAI HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12275	50813478	LE VU AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12276	50813479	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12277	50813480	TRAN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12278	50813481	VU VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12279	50813482	HOANG VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12280	50813483	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12281	50813484	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12282	50813485	LAM TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12283	50813486	TRAN VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12284	50813487	TRAN NGOC HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12285	50813488	NGUYEN HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12286	50813489	DINH ANH THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12287	50813490	DO VIET DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12288	50813491	TRAN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12289	50813492	NGUYEN VAN TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12290	50813493	DOAN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12291	50813494	NGUYEN THI THEM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12292	50813495	TRUONG THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12293	50813496	HOANG VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12294	50813497	VU THANH PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12295	50813498	VU DUY QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12296	50813499	DAO THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Bình
12297	50813500	VU DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12298	50813501	DO VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Bình
12299	50813502	TRAN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12300	50813503	TRAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12301	50813504	NGUYEN DUC HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12302	50813505	PHAM THI HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Bình
12303	50813506	PHAM VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Bình
12304	50836181	NGUYEN THI HOANG SUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Thuận
12305	50836182	NGO XUAN TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Thuận
12306	50836183	NGUYEN THI BICH DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Thuận
12307	50836184	PHAN ANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Thuận
12308	50836185	LE TRAN NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Thuận
12309	50836186	PHAN ANH TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Thuận
12310	50836187	LE NHAT HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Thuận
12311	50836188	TU THI NGOC PHAT	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Thuận
12312	50836189	LE THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Thuận
12313	50836190	CHUONG NHAM KIU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Thuận
12314	50836191	MAI VAN TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Thuận
12315	50836192	BA THI KIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Thuận
12316	50836193	KIEU NGOC TUOC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Thuận
12317	50836194	THACH THI KIM TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Thuận
12318	50836195	NGUYEN TRAN DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Thuận
12319	50836196	LE THI HANH QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Ninh Thuận
12320	50836197	HUYNH QUANG DONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Thuận
12321	50836198	DUONG VAN TUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Ninh Thuận
12322	50836199	LUU THI CAM TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Thuận
12323	50836200	HA THI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Ninh Thuận
12324	50836201	NGUYEN HONG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Ninh Thuận
12325	50200861	HA DUC Y	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12326	50200862	HA VAN NGOC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12327	50200863	DINH THI THUY	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12328	50200864	NGUYEN DUY ANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12329	50200865	DINH CONG QUYET	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12330	50200866	NGUYEN VAN NAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12331	50200867	NGUYEN THANH NAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12332	50200868	HA THI LOAN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12333	50200869	TRAN THU HUONG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12334	50200870	NGUYEN ANH TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12335	50200871	NGUYEN VAN LUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12336	50200872	LE HOAI NAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12337	50200873	HOANG DUY PHONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12338	50200874	NGUYEN DUC THINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12339	50806351	DAO MINH MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12340	50806352	TRAN VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12341	50806353	TRAN QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12342	50806354	NGUYEN VIET BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12343	50806355	NGUYEN NGOC LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12344	50806356	VU VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12345	50806357	DAO HUY CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12346	50806358	TRAN THI MAI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12347	50806359	NGUYEN THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12348	50806360	BUI THI PHUONG LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12349	50806361	CHU THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12350	50806362	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12351	50806363	NGUYEN HUY HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12352	50806364	PHAM QUANG HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12353	50806365	DO THI THU THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12354	50806366	KIEU VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12355	50806367	VU ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12356	50806368	TRIEU QUOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12357	50806369	TRINH MINH CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12358	50806370	TRAN QUOC HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12359	50806371	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12360	50806372	NGUYEN KHAC PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12361	50806373	LE NGOC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12362	50806374	DO THANH SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12363	50806375	DO MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12364	50806376	NGUYEN THI HONG NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12365	50806377	NGUYEN HONG NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12366	50806378	CAO QUANG DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12367	50806379	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12368	50806380	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12369	50806381	PHAM KIM DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12370	50806382	LE HAI HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12371	50806383	NGUYEN NGOC QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12372	50806384	LE DUY BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12373	50806385	HA MINH SINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12374	50806386	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12375	50806387	NGUYEN KIEU OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12376	50806388	BUI DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12377	50806389	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12378	50806390	TAN TA MAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12379	50806391	LE HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12380	50806392	NGUYEN NGOC PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12381	50806393	HOANG CAO THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12382	50806394	BUI KHANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12383	50806395	NGUYEN THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12384	50806396	HA TRA VY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12385	50806397	NGUYEN DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12386	50806398	NGUYEN THI ON	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12387	50806399	HA DUC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12388	50806400	LA QUANG NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12389	50806401	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12390	50806402	NGUYEN MINH SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12391	50806403	DO HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12392	50806404	BUI KIM THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12393	50806405	DO THAI HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12394	50806406	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12395	50806407	LE THI THANH NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12396	50806408	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12397	50806409	NGUYEN TRONG TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12398	50806410	HAN VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12399	50806411	NGUYEN DUY THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12400	50806412	NGUYEN KHAC NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12401	50806413	NGUYEN DUY TAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12402	50806414	NGUYEN VAN TRANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12403	50806415	CAO VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12404	50806416	NGUYEN HOANG THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12405	50806417	NGUYEN PHUONG THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12406	50806418	BUI XUAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12407	50806419	LE QUANG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12408	50806420	NGUYEN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12409	50806421	LE THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12410	50806422	HAN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12411	50806423	DAO THI THANH TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12412	50806424	LE THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12413	50806425	TRAN QUANG TAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12414	50806426	NGUYEN DUC THIEN HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12415	50806427	DO THI THUY HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12416	50806428	NGUYEN THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12417	50806429	NGUYEN TIEN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12418	50806430	TRAN VAN NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12419	50806431	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12420	50806432	NGUYEN DUC GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12421	50806433	PHAN SON THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12422	50806434	HOANG NGOC CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12423	50806435	NGUYEN DUC THUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12424	50806436	NHU CONG VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12425	50806437	DANG THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12426	50806438	NGUYEN BA HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12427	50806439	HOANG THI NGOC DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12428	50806440	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12429	50806441	TRUONG MA NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12430	50806442	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12431	50806443	NGUYEN QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12432	50806444	NGUYEN QUOC QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12433	50806445	TRAN XUAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12434	50806446	NGUYEN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12435	50806447	NGUYEN HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12436	50806448	HOANG TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12437	50806449	NGUYEN XUAN THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12438	50806450	KHONG VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12439	50806451	PHAM MINH DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12440	50806452	NGUYEN THANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12441	50806453	LE TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12442	50806454	TRAN DUC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12443	50806455	NGUYEN NGOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12444	50806456	PHAN THI TRA MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12445	50806457	NGUYEN THI THANH BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12446	50806458	PHAM THANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12447	50806459	LE VAN KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12448	50806460	NGUYEN THI MINH THOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12449	50806461	NGUYEN PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12450	50806462	PHUNG THI HUONG LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12451	50806463	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12452	50806464	LE VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12453	50806465	DANG THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12454	50806466	NGUYEN DUY DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12455	50806467	LE DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12456	50806468	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12457	50806469	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12458	50806470	TRAN DUC TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12459	50806471	NGUYEN THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12460	50806472	BUI KHANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12461	50806473	VU MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12462	50806474	HAN THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12463	50806475	PHAN THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12464	50806476	NGUYEN THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12465	50806477	DAI QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12466	50806478	NGUYEN TIEN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12467	50806479	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12468	50806480	NGUYEN HONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12469	50806481	HOANG MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12470	50806482	NGUYEN THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12471	50806483	HA XUAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12472	50806484	NGUYEN XUAN QUI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12473	50806485	LE VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12474	50806486	NGUYEN THI THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12475	50806487	HOANG VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12476	50806488	NGUYEN THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12477	50806489	TRAN DUC NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12478	50806490	HOANG VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12479	50806491	LE ANH BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12480	50806492	NGUYEN DUC NHAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12481	50806493	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12482	50806494	DINH CONG HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12483	50806495	TRINH THI THUY NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12484	50806496	BUI HONG THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12485	50806497	VU THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12486	50806498	NGUYEN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12487	50806499	HA THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12488	50806500	TA THI THANH NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12489	50806501	NGUYEN THI MO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12490	50806502	NGUYEN HONG KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12491	50806503	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12492	50806504	NGUYEN DUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12493	50806505	NGUYEN DUY TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12494	50806506	HOANG ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12495	50806507	NGUYEN THI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12496	50806508	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12497	50806509	TRAN ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12498	50806510	PHUNG THI BICH LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12499	50806511	VU NGOC TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12500	50806512	LE THANH HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12501	50806513	TRAN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12502	50806514	DUONG KIM DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12503	50806515	TRAN THANH BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12504	50806516	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12505	50806517	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12506	50806518	NGUYEN NGOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12507	50806519	NGUYEN THI BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12508	50806520	TRAN DAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12509	50806521	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12510	50806522	HA DUY LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12511	50806523	LE NGOC DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12512	50806524	BUI DUY TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12513	50806525	NGO DUC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12514	50806526	TRAN THI THUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12515	50806527	TRUONG MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12516	50806528	NGUYEN DUY HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12517	50806529	NGUYEN THI MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12518	50806530	LE VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12519	50806531	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12520	50806532	NGUYEN TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12521	50806533	TRAN VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12522	50806534	TRINH BA KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12523	50806535	NGO HUNG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12524	50806536	BUI THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12525	50806537	HOANG VIET HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12526	50806538	DUONG ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12527	50806539	NGUYEN THANH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12528	50806540	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12529	50806541	BUI DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12530	50806542	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12531	50806543	NGUYEN HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12532	50806544	DUONG VAN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12533	50806545	HOANG VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12534	50806546	TRAN THI BICH HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12535	50806547	NGUYEN THI THANH NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12536	50806548	NGUYEN VAN NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12537	50806549	DO THANH KIM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12538	50806550	PHAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12539	50806551	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12540	50806552	HA VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12541	50806553	NGUYEN BA ANH TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12542	50806554	BUI NHAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12543	50806555	HOANG THANH SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12544	50806556	LE HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12545	50806557	HOANG DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12546	50806558	BUI NGOC HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12547	50806559	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12548	50806560	DO ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12549	50806561	DO MINH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12550	50806562	HAN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12551	50806563	LE QUYET CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12552	50806564	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12553	50806565	TRINH BA HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12554	50806566	PHAM ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12555	50806567	PHAM THI THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12556	50806568	LE HOANG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12557	50806569	NGUYEN QUANG HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12558	50806570	DANG THANH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12559	50806571	PHAM THI MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12560	50806572	BUI DUC THOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12561	50806573	TA TO UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12562	50806574	DO MANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12563	50806575	NGUYEN NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12564	50806576	LE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12565	50806577	PHAM DUC QUY DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12566	50806578	NGUYEN THI KIM LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12567	50806579	SU VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12568	50806580	NGUYEN NHAT MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12569	50806581	NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12570	50806582	PHAM HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12571	50806583	LE HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12572	50806584	HA THI THANH HAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12573	50806585	LE MANH BACH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12574	50806586	DINH VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12575	50806587	SAI MINH CHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12576	50806588	PHAM QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12577	50806589	NGUYEN THANH PHUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12578	50806590	PHAM VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12579	50806591	HA VU BAO NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12580	50806592	TA VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12581	50806593	LE XUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12582	50806594	NGUYEN THUY HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12583	50806595	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12584	50806596	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12585	50806597	NGUYEN TIEN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12586	50806598	VU LUU PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12587	50806599	QUACH TUAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12588	50806600	CU THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12589	50806601	HA LE TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12590	50806602	NGUYEN TRUONG XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12591	50806603	NGUYEN QUANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12592	50806604	TRAN BINH TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12593	50806605	DAO THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12594	50806606	DOAN VAN KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12595	50806607	BUI VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12596	50806608	HOANG MINH THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12597	50806609	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12598	50806610	LE HONG MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12599	50806611	TRAN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12600	50806612	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12601	50806613	NGUYEN MANH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12602	50806614	DANG DINH THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12603	50806615	PHAN TRUNG THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12604	50806616	LE THANH TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12605	50806617	NGUYEN XUAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12606	50806618	LE THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12607	50806619	PHAN THI THUY HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12608	50806620	LUONG THI QUYNH NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12609	50806621	PHAM THI THU HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12610	50806622	NGO ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12611	50806623	NGUYEN THUAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12612	50806624	NGUYEN HUY HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12613	50806625	NGUYEN DOAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12614	50806626	NGUYEN VAN THEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12615	50806627	PHAM MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12616	50806628	ME QUOC TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12617	50806629	NGUYEN XUAN PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12618	50806630	TRAN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12619	50806631	NGUYEN THI TUYET LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12620	50806632	HOANG VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12621	50806633	NGUYEN KHAC LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12622	50806634	NGUYEN NGOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12623	50806635	NGUYEN LINH CHUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12624	50806636	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12625	50806637	DINH TIEN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12626	50806638	NGUYEN XUAN BACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12627	50806639	DU DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12628	50806640	NGUYEN MANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12629	50806641	LE VAN NGHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12630	50806642	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12631	50806643	BUI NAM PHUONG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12632	50806644	CAO THI MINH THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12633	50806645	HA THI QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12634	50806646	HA VAN CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12635	50806647	LE PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12636	50806648	NGUYEN DINH PHAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12637	50806649	VU THI TUYET HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12638	50806650	DO THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12639	50806651	NGUYEN THI HAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12640	50806652	NGO MANH SAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12641	50806653	LE CONG TRANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12642	50806654	NGUYEN DUC VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12643	50806655	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12644	50806656	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12645	50806657	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12646	50806658	NGUYEN DANG KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12647	50806659	HA VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12648	50806660	VU XUAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12649	50806661	BUI THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12650	50806662	HOANG NGOC NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12651	50806663	NGUYEN THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12652	50806664	TA MINH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12653	50806665	DONG THE DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12654	50806666	PHAM THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12655	50806667	TRAN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12656	50806668	LE HONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12657	50806669	NGUYEN DUY VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12658	50806670	LE XUAN HOP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12659	50806671	NGUYEN DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12660	50806672	DAO TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12661	50806673	DO VAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12662	50806674	BUI QUANG TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12663	50806675	NGUYEN HUU MINH PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12664	50806676	PHUNG DUY THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12665	50806677	LE NGOC QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12666	50806678	DO VINH THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12667	50806679	KHONG TRONG QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12668	50806680	LE THUY DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12669	50806681	TRAN THANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12670	50806682	PHAM QUANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12671	50806683	PHAM XUAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12672	50806684	BUI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12673	50806685	NGUYEN HUY THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12674	50806686	NGUYEN ANH KIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12675	50806687	NGUYEN THANH THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12676	50806688	DO VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12677	50806689	DINH THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12678	50806690	HA TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12679	50806691	MAI MANH THAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12680	50806692	VUONG THAI SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12681	50806693	TRAN THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12682	50806694	DOAN NAM VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12683	50806695	PHI THI TO UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12684	50806696	HA THI THU HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12685	50806697	TRUONG MANH TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12686	50806698	CAO XUAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12687	50806699	DINH THI THUY LIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12688	50806700	NGUYEN TAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12689	50806701	TRUONG CONG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12690	50806702	NGUYEN VAN BIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12691	50806703	NGUYEN DUC LE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12692	50806704	TRAN NHAT LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12693	50806705	PHAM VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12694	50806706	NGUYEN THI KIM HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12695	50806707	HOANG ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12696	50806708	NGUYEN TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12697	50806709	NGUYEN MINH HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12698	50806710	BUI THI MAI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12699	50806711	HOANG NGOC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12700	50806712	NGUYEN TIEN NGHIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12701	50806713	PHUNG THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12702	50806714	HA MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12703	50806715	NGUYEN DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12704	50806716	HA THANH KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12705	50806717	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12706	50806718	TRIEU THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12707	50806719	PHAM HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12708	50806720	HOANG THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12709	50806721	TRIEU MINH NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12710	50806722	HOANG CONG CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12711	50806723	DOAN THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12712	50806724	DO THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12713	50806725	TRAN DINH TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12714	50806726	DINH THI THANH TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12715	50806727	LE HUU LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12716	50806728	VU TU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12717	50806729	DUONG THI NGOC DIU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12718	50806730	TRAN HUY CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12719	50806731	PHAN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12720	50806732	VU TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12721	50806733	TRAN DUC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12722	50806734	TRAN MANH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12723	50806735	TRAN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12724	50806736	DO THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12725	50806737	PHAM HONG NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12726	50806738	NGUYEN HAI LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12727	50806739	CAO MANH QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12728	50806740	NGUYEN DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12729	50806741	LE NGOC TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12730	50806742	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12731	50806743	BUI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12732	50806744	TRAN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12733	50806745	BUI VAN QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12734	50806746	BUI TIEN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12735	50806747	NGO THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12736	50806748	PHAM THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12737	50806749	NGUYEN QUANG TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12738	50806750	LE ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12739	50806751	NGUYEN XUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12740	50806752	HA QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12741	50806753	LE XUAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12742	50806754	TRUONG VAN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12743	50806755	NGUYEN NGOC DUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12744	50806756	TA THANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12745	50806757	CAO DUC HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12746	50806758	NGUYEN TUYET CHINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12747	50806759	TRAN PHONG DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12748	50806760	NGUYEN QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12749	50806761	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12750	50806762	DO ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12751	50806763	NGUYEN THANH DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12752	50806764	DANG QUOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12753	50806765	DO NGOC TU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12754	50806766	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12755	50806767	LE HOANG LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12756	50806768	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12757	50806769	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12758	50806770	HA THI MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12759	50806771	TRAN THI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12760	50806772	VU DINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12761	50806773	HA QUANG HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12762	50806774	LE QUY THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12763	50806775	DAO XUAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12764	50806776	HOANG DUY DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12765	50806777	NGUYEN XUAN GIOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12766	50806778	NGUYEN PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12767	50806779	DINH QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12768	50806780	DAO XUAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12769	50806781	HA VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12770	50806782	NGUYEN HOANG HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12771	50806783	PHAM DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12772	50806784	NGUYEN THI THU HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12773	50806785	HAN THI THANH LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12774	50806786	HA THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12775	50806787	DAO THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12776	50806788	KHUAT HAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12777	50806789	HOANG DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12778	50806790	LE HOANG VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12779	50806791	VU ANH DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12780	50806792	LE QUOC KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12781	50806793	TRAN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12782	50806794	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12783	50806795	LE THI UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12784	50806796	NGUYEN DUC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12785	50806797	TRAN NGOC DUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12786	50806798	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12787	50806799	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12788	50806800	NGO THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12789	50806801	KIEU BA THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12790	50806802	DONG THE TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12791	50806803	HA THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12792	50806804	LE THI LUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12793	50806805	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12794	50806806	HA THI HOA MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12795	50806807	NGUYEN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12796	50806808	CAO XUAN HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12797	50806809	TRAN QUOC DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12798	50806810	VU QUANG LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12799	50806811	NGUYEN DANG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12800	50806812	PHAM THANH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12801	50806813	VU THI AN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12802	50806814	DAO VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12803	50806815	HOANG VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12804	50806816	NGUYEN QUANG NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12805	50806817	HOANG THAP MUOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12806	50806818	LE MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12807	50806819	VU MINH HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12808	50806820	NGUYEN TRUNG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12809	50806821	DINH THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12810	50806822	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12811	50806823	CHU MINH THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12812	50806824	NGUYEN ANH PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12813	50806825	PHAM TUAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12814	50806826	NGUYEN HUU THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12815	50806827	HOANG QUOC TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12816	50806828	LE QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12817	50806829	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12818	50806830	NGUYEN THANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12819	50806831	NGUYEN XUAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12820	50806832	NGUYEN KIM TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12821	50806833	PHUNG THUY DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12822	50806834	PHUNG VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12823	50806835	DO DUY HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12824	50806836	PHUNG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12825	50806837	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12826	50806838	BUI MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12827	50806839	LE VIET CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12828	50806840	PHAN MANH LAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12829	50806841	LE DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12830	50806842	NGUYEN MANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12831	50806843	CAO ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12832	50806844	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12833	50806845	NGUYEN THI THANH HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12834	50806846	MA TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12835	50806847	PHUNG VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12836	50806848	BUI THI ANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12837	50806849	BUI THI HONG THOM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12838	50806850	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12839	50806851	TRAN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12840	50806852	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12841	50806853	NGUYEN THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12842	50806854	NGUYEN DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12843	50806855	NGUYEN THU HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12844	50806856	DINH TRUONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12845	50806857	HA VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12846	50806858	NGUYEN HONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12847	50806859	DUONG ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12848	50806860	NGUYEN HOANG TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12849	50806861	BUI TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12850	50806862	PHAM THE VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12851	50806863	LE HOAN BACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12852	50806864	HAN DUC AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12853	50806865	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12854	50806866	DOAN HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12855	50806867	HOANG KIM CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12856	50806868	PHAM THI TRA MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12857	50806869	DINH VAN THI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12858	50806870	NGUYEN NHU LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12859	50806871	NGUYEN ANH VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12860	50806872	LY BANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12861	50806873	DINH MINH NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12862	50806874	DAO DUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12863	50806875	PHUNG THE DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12864	50806876	NGUYEN DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12865	50806877	TA THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12866	50806878	KHONG THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12867	50806879	PHAM HONG HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12868	50806880	NGUYEN THAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12869	50806881	MAI VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12870	50806882	PHAM NGOC HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12871	50806883	PHAM VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12872	50806884	TRAN THI PHUONG DIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12873	50806885	NGUYEN DUC CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12874	50806886	NGUYEN CHI THIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12875	50806887	NGUYEN KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12876	50806888	HA KHAC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Thọ
12877	50806889	NGUYEN DINH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12878	50806890	LUU QUYNH MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12879	50806891	NGUYEN DUY HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12880	50806892	CHU QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12881	50806893	NGUYEN PHI LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ
12882	50806894	CAO QUOC PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12883	50806895	NGUYEN DUC HUONG VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Thọ

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12884	50806896	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12885	50806897	NGUYEN VAN HUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12886	50806898	DINH THI MAI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12887	50806899	NGUYEN MANH PHU QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Thọ
12888	50806900	DO DINH HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Thọ
12889	50203931	LA MO CU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12890	50833401	MAI DAO SON CA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12891	50833402	VO THANH TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12892	50833403	NGUYEN THI KIM THOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12893	50833404	DO VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12894	50833405	LE VAN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12895	50833406	NGUYEN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12896	50833407	NGUYEN VAN SU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12897	50833408	PHAN VU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12898	50833409	PHUNG VAN DOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12899	50833410	BA THI THANH NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12900	50833411	NGUYEN VAN NHO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Yên
12901	50833412	DANG QUOC TIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12902	50833413	NGUYEN DUY ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12903	50833414	MANH LE HONG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12904	50833415	LE THI KIM TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Yên
12905	50833416	LE VE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12906	50833417	VO PHUOC DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12907	50833418	HUA HAI GIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12908	50833419	TRAN NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12909	50833420	TRAN DINH PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12910	50833421	NGO BAO TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12911	50833422	CHU XUAN QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12912	50833423	HA HUU TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12913	50833424	NGUYEN TUAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Yên
12914	50833425	TRAN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Yên
12915	50833426	NGUYEN VAN NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12916	50833427	NGUYEN CHI VY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Yên
12917	50833428	LE DAI TIEN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Yên
12918	50833429	PHAN THANH KIEU TU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12919	50833430	HUYNH VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Yên
12920	50833431	NGUYEN PHI LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12921	50833432	NGUYEN HONG VI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12922	50833433	THAI THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Phú Yên
12923	50833434	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12924	50833435	TRAN THI MY PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12925	50833436	NGUYEN DANG KHANH NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12926	50833437	TRAM NU HONG PHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên
12927	50833438	NGUYEN TRONG THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12928	50833439	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12929	50833440	NGUYEN DINH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12930	50833441	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12931	50833442	NGUYEN THI DIEM MI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12932	50833443	LE THI AI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Phú Yên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12933	50833444	TO ANH KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Phú Yên
12934	50833445	DINH TUONG VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Phú Yên
12935	50203501	DINH XUAN GIAP	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12936	50203502	HOANG VAN SI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12937	50203503	NGUYEN TRONG NGHIEM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12938	50203504	NGUYEN HUU HUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12939	50203505	HOANG XUAN HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12940	50203506	NGUYEN QUANG HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12941	50203507	NGUYEN THI TY	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12942	50203508	CAO TIEN SONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12943	50203509	DINH CONG HUU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12944	50203510	DINH NHAT LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12945	50203511	HOANG QUOC HUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12946	50203512	DOAN NAM KHANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12947	50203513	NGUYEN THANH DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12948	50203514	NGO THI TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12949	50203515	DINH THI KIM DUNG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12950	50203516	TRAN THI HUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12951	50203517	NGO THI THANH TAM	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12952	50203518	DO THANH TAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12953	50203519	LE DUC BAO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12954	50203520	TRAN THANH TAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12955	50203521	NGUYEN TIEN SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12956	50203522	VO VAN QUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12957	50203523	DINH QUANG VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12958	50203524	TRAN HONG QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12959	50203525	TRAN NAM HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12960	50203526	VO THI THUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12961	50203527	VO THI THUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12962	50203528	NGUYEN ANH TAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12963	50203529	HO XUAN MINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12964	50830101	NGUYEN XUAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12965	50830102	PHAM DUY THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12966	50830103	NGUYEN BA THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12967	50830104	HOANG THI NHAT KHANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12968	50830105	TRAN HUU NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12969	50830106	NGUYEN DUC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12970	50830107	NGUYEN THI HOAI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12971	50830108	NGUYEN CONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12972	50830109	TRAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12973	50830110	HO CHI HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12974	50830111	NGUYEN QUANG PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12975	50830112	HA THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12976	50830113	CAO BA NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12977	50830114	TRAN VAN THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12978	50830115	NGUYEN THI HONG THIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12979	50830116	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12980	50830117	HOANG VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12981	50830118	NGUYEN VAN THAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
12982	50830119	NGUYEN THAI BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12983	50830120	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12984	50830121	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12985	50830122	DANG NGOC TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12986	50830123	PHAM VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12987	50830124	VO DUC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12988	50830125	NGUYEN THI SUONG MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12989	50830126	NGO THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12990	50830127	HOANG DIEU AI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12991	50830128	NGUYEN DANG HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12992	50830129	BUI NGOC HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12993	50830130	NGUYEN TAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
12994	50830131	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12995	50830132	HO VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12996	50830133	BUI NHAN SAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
12997	50830134	NGUYEN THI TUYET NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
12998	50830135	PHAM TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
12999	50830136	NGUYEN ANH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13000	50830137	HOANG THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13001	50830138	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13002	50830139	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13003	50830140	VO XUAN AI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13004	50830141	NGUYEN THI BICH THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13005	50830142	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13006	50830143	DUONG VIET CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13007	50830144	NGUYEN VAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13008	50830145	NGUYEN THI KIEU OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13009	50830146	HOANG NGOC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13010	50830147	VO DUC DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13011	50830148	TRAN VIET NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13012	50830149	NGO THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13013	50830150	PHAM THANH VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13014	50830151	NGUYEN THI THANH XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13015	50830152	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13016	50830153	NGUYEN VAN HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13017	50830154	VO QUANG QUYT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13018	50830155	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13019	50830156	NGUYEN THANH THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13020	50830157	TRAN THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13021	50830158	VO DUC HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13022	50830159	LE VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13023	50830160	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13024	50830161	TRAN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13025	50830162	LE VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13026	50830163	NGO THANH THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13027	50830164	NGUYEN THI HOAI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13028	50830165	HOANG KIM TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13029	50830166	LE VAN SAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13030	50830167	HA THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13031	50830168	HOANG HAI DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13032	50830169	LE THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13033	50830170	NGUYEN TU LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13034	50830171	NGUYEN HIEU TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13035	50830172	NGUYEN HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13036	50830173	NGO VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13037	50830174	DANG HAI TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13038	50830175	TRAN THE THINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13039	50830176	NGUYEN VAN LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13040	50830177	NGUYEN CONG HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13041	50830178	NGUYEN THANH HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13042	50830179	PHAM THI THANH HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13043	50830180	NGUYEN THE HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13044	50830181	NGUYEN XUAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13045	50830182	NGUYEN XUAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13046	50830183	NGUYEN NGOC TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13047	50830184	PHAM MAI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13048	50830185	PHAM THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13049	50830186	DUONG THI THUY NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13050	50830187	HA THANH PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13051	50830188	NGUYEN VAN THOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13052	50830189	TRAN THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13053	50830190	TRAN THI NANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13054	50830191	HOANG QUANG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13055	50830192	NGUYEN TRUONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13056	50830193	NGUYEN LONG VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13057	50830194	NGUYEN XUAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13058	50830195	DANG KIEN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13059	50830196	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13060	50830197	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13061	50830198	HOANG MINH HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13062	50830199	NGUYEN THI HUYEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13063	50830200	HOANG THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13064	50830201	HOANG MINH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13065	50830202	NGUYEN PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13066	50830203	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13067	50830204	NGUYEN THE LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13068	50830205	NGUYEN XUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13069	50830206	PHAM HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13070	50830207	LE VUONG HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13071	50830208	TRAN ANH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13072	50830209	TRUONG THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13073	50830210	HOANG CONG TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13074	50830211	TRUONG VAN LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13075	50830212	LAM THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13076	50830213	BUI VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13077	50830214	PHAM THI THUY GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13078	50830215	TRAN THAO LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13079	50830216	TRAN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13080	50830217	TRAN ANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13081	50830218	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13082	50830219	PHAM VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13083	50830220	NGUYEN VAN TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13084	50830221	VO THI TUYET TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13085	50830222	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13086	50830223	HOANG VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13087	50830224	TRAN NGOC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13088	50830225	TRUONG QUANG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13089	50830226	BUI VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13090	50830227	NGUYEN THANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13091	50830228	NGUYEN THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13092	50830229	NGUYEN VAN SONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13093	50830230	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13094	50830231	VO THE TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13095	50830232	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13096	50830233	DUONG NGOC DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13097	50830234	TRAN VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13098	50830235	VO QUANG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13099	50830236	PHAM QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13100	50830237	TRAN THI LE HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13101	50830238	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13102	50830239	NGUYEN VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13103	50830240	NGUYEN THI KIM TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13104	50830241	NGUYEN VAN THIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13105	50830242	HOANG THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13106	50830243	LE THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13107	50830244	LE THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13108	50830245	NGUYEN TU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13109	50830246	PHAM TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13110	50830247	NGUYEN XUAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13111	50830248	TRAN NGOC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13112	50830249	VO DOAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13113	50830250	NGUYEN THI THANH THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13114	50830251	PHAM THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13115	50830252	LE THI HOAI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13116	50830253	DOAN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13117	50830254	DANG HUYEN TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13118	50830255	BUI VAN NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13119	50830256	VO THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13120	50830257	HOANG THI BIEN THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13121	50830258	TRUONG THI NHO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13122	50830259	BUI VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13123	50830260	PHAM HA DUY LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13124	50830261	TRUONG VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13125	50830262	NGO VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13126	50830263	HOANG MINH CANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13127	50830264	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13128	50830265	NGUYEN VAN DOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13129	50830266	LE THI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13130	50830267	NGUYEN THI UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13131	50830268	NGUYEN CONG THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13132	50830269	NGUYEN THI KHANH UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13133	50830270	NGUYEN THANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13134	50830271	NGUYEN QUOC LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13135	50830272	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13136	50830273	HOANG NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13137	50830274	PHUNG MANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13138	50830275	NGUYEN VAN TONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13139	50830276	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13140	50830277	DAO THI KIEU OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13141	50830278	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13142	50830279	TRAN THAI ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13143	50830280	NGUYEN VAN KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13144	50830281	TRUONG DAI THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13145	50830282	LE VAN THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13146	50830283	PHAN DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13147	50830284	HOANG TRAN VIET NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13148	50830285	NGUYEN THE HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13149	50830286	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13150	50830287	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13151	50830288	VO CONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13152	50830289	VO VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13153	50830290	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13154	50830291	NGUYEN VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13155	50830292	PHAN TAI LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13156	50830293	NGUYEN KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13157	50830294	NGUYEN THE THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13158	50830295	VO THI HAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13159	50830296	PHAM HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13160	50830297	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13161	50830298	LE HOANG GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13162	50830299	TRAN VAN TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13163	50830300	NGUYEN DUC TRONG NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13164	50830301	PHAN ANH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13165	50830302	NGUYEN LE NAM NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13166	50830303	LE VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13167	50830304	DANG BA LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13168	50830305	DUONG NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13169	50830306	HOANG THI KIEU TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13170	50830307	NGUYEN THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13171	50830308	HOANG THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13172	50830309	NGUYEN THAI SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13173	50830310	LE MINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13174	50830311	NGUYEN CONG THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13175	50830312	NGUYEN TU TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13176	50830313	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13177	50830314	DUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13178	50830315	LE QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13179	50830316	NGUYEN VAN HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13180	50830317	DUONG THI HONG HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13181	50830318	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13182	50830319	NGUYEN THU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13183	50830320	CAO THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13184	50830321	NGUYEN TIEN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13185	50830322	NGUYEN THI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13186	50830323	VO THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13187	50830324	TRAN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13188	50830325	TRAN XUAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13189	50830326	DO NGOC LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13190	50830327	TRAN THANH NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13191	50830328	TRAN THI THANH NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13192	50830329	NGUYEN DANG PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13193	50830330	NGO THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13194	50830331	MAI VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13195	50830332	HOANG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13196	50830333	TRUONG THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13197	50830334	PHAM ANH TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13198	50830335	PHAN THANH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13199	50830336	NGUYEN PHUOC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13200	50830337	TRAN THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13201	50830338	NGUYEN THANG TRIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13202	50830339	NGO THANH THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13203	50830340	VO THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13204	50830341	DIEP XUAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13205	50830342	DUONG THANH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13206	50830343	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13207	50830344	TRAN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13208	50830345	DUONG VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13209	50830346	NGUYEN ANH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13210	50830347	PHAM VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13211	50830348	DUONG MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13212	50830349	DAU MANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13213	50830350	MAI NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13214	50830351	PHAM QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13215	50830352	NGUYEN MINH HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13216	50830353	MAI THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13217	50830354	LE QUANG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13218	50830355	DAO NGOC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13219	50830356	TRAN NGOC THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13220	50830357	NGUYEN THI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13221	50830358	TRUONG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13222	50830359	VO THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13223	50830360	NGUYEN THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13224	50830361	TRAN DINH CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13225	50830362	HOANG VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13226	50830363	NGUYEN HAI VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13227	50830364	NGUYEN TRAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13228	50830365	NGUYEN VINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13229	50830366	LE VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13230	50830367	TRUONG QUANG BAO NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13231	50830368	LE THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13232	50830369	HOANG CANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13233	50830370	BUI VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13234	50830371	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13235	50830372	NGUYEN MINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13236	50830373	NGO XUAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13237	50830374	NGUYEN NGOC GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13238	50830375	PHAM MANH QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13239	50830376	MAI THI PHUONG UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13240	50830377	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13241	50830378	LE THUAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13242	50830379	MAI DAI DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13243	50830380	NGUYEN BA THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13244	50830381	MAI VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13245	50830382	TRAN VAN CAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13246	50830383	TRAN XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13247	50830384	HOANG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13248	50830385	LUU VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13249	50830386	PHAM VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13250	50830387	TRAN GIA BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13251	50830388	PHAM HIEN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13252	50830389	HOANG THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13253	50830390	TRAN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13254	50830391	VO TUAN LONG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13255	50830392	TRAN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13256	50830393	HOANG THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13257	50830394	CAO THI DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13258	50830395	LE VAN HONG LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13259	50830396	NGUYEN THI HOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13260	50830397	PHAM CONG CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13261	50830398	PHAM QUANG TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13262	50830399	NGUYEN THE PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13263	50830400	LE MINH THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13264	50830401	DINH NGOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13265	50830402	LE THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13266	50830403	TRUONG VAN NHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13267	50830404	LE VAN SONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13268	50830405	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13269	50830406	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13270	50830407	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13271	50830408	TRUONG THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13272	50830409	NGUYEN THI HOAI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13273	50830410	TRAN THI NGOC TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13274	50830411	TRUONG MINH BA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13275	50830412	NGUYEN THI THUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13276	50830413	TRAN XUAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13277	50830414	TRAN TRONG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13278	50830415	HOANG VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13279	50830416	DUONG DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13280	50830417	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13281	50830418	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13282	50830419	LE THUAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13283	50830420	VO THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13284	50830421	BUI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13285	50830422	LA THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13286	50830423	NGUYEN KIEU ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13287	50830424	LE CONG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13288	50830425	MAI CHINH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13289	50830426	NGUYEN DUC CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13290	50830427	LUU THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13291	50830428	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13292	50830429	PHAN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13293	50830430	NGUYEN QUOC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13294	50830431	PHAM THI DIU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13295	50830432	NGUYEN THI ANH QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13296	50830433	TRAN ANH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13297	50830434	MAI THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13298	50830435	NGUYEN HOAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13299	50830436	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13300	50830437	NGUYEN NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13301	50830438	NGUYEN HUY HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13302	50830439	LUU TIEN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13303	50830440	NGUYEN THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13304	50830441	TRAN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13305	50830442	NGUYEN THI DOAN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13306	50830443	HOANG THI MY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13307	50830444	HO QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13308	50830445	LE THI BAO CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13309	50830446	BUI HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13310	50830447	HA XUAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13311	50830448	TRAN DUC CHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13312	50830449	MAI THANH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13313	50830450	MAI MINH THIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13314	50830451	HOANG QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13315	50830452	TRAN VIET VIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13316	50830453	LE THI HUYEN TRANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13317	50830454	NGUYEN HOAI DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13318	50830455	VO DUC DIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13319	50830456	PHAN VAN LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13320	50830457	NGUYEN THI HONG QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13321	50830458	PHAM THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13322	50830459	TRAN MANH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13323	50830460	TRAN THI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13324	50830461	TRAN NAM TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13325	50830462	CAO THI MINH TUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13326	50830463	LE HONG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13327	50830464	GIA NAM HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13328	50830465	TRUONG THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13329	50830466	DUONG THI THUONG THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13330	50830467	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13331	50830468	TRUONG THI HOAI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13332	50830469	PHAN CONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13333	50830470	TRAN HUU QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13334	50830471	TRUONG THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13335	50830472	NGUYEN DAI THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13336	50830473	LE THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13337	50830474	HA HUU CHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13338	50830475	VO VAN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13339	50830476	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13340	50830477	TRAN BA DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13341	50830478	HOANG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13342	50830479	TIEU ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13343	50830480	LE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13344	50830481	PHAM ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13345	50830482	PHAN HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13346	50830483	DAU THAI ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13347	50830484	NGUYEN DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13348	50830485	HOANG THI DIEM PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13349	50830486	TRAN HOANG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13350	50830487	DANG THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13351	50830488	TRAN THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13352	50830489	TRUONG THI VIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13353	50830490	NGUYEN THI THU HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13354	50830491	HOANG THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13355	50830492	TRAN QUANG HONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13356	50830493	HOANG THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13357	50830494	PHAN THANH CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13358	50830495	DUONG QUANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13359	50830496	HOANG THANH TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13360	50830497	HOANG THI TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13361	50830498	PHAM THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13362	50830499	PHAN CONG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13363	50830500	DUONG THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13364	50830501	DO THI MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13365	50830502	TRAN THI NHO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13366	50830503	TRAN THI ANH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13367	50830504	NGUYEN MANH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13368	50830505	NGUYEN ANH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13369	50830506	TRINH NGOC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13370	50830507	PHAM QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13371	50830508	TUONG DAT MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13372	50830509	MAI THI TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13373	50830510	LE VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13374	50830511	NGUYEN THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13375	50830512	NGUYEN KIEU NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13376	50830513	VO NGUYEN THANH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13377	50830514	THAI DUC THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13378	50830515	NGUYEN CAO TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13379	50830516	TU NHU QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13380	50830517	LE THI THANH TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13381	50830518	TRAN HUU DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13382	50830519	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13383	50830520	DINH DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13384	50830521	PHAM VAN TUOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13385	50830522	NGUYEN THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13386	50830523	TRAN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13387	50830524	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13388	50830525	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13389	50830526	NGUYEN THI ANH NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13390	50830527	TRAN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13391	50830528	PHAM VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13392	50830529	NGUYEN VAN LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13393	50830530	TRUONG THI THANH KIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13394	50830531	NGUYEN VAN CANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13395	50830532	NGUYEN VAN THOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13396	50830533	TRAN NGUYEN DUC LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13397	50830534	DUONG HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13398	50830535	TRUONG HUU THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13399	50830536	NGUYEN QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13400	50830537	TRAN QUOC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13401	50830538	HOANG THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13402	50830539	HOANG MINH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13403	50830540	TRAN DUC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13404	50830541	NGUYEN THANH DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13405	50830542	DOAN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13406	50830543	NGUYEN NGOC KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13407	50830544	TRAN ANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13408	50830545	TRAN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13409	50830546	HOANG VAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13410	50830547	LE VAN CAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13411	50830548	PHAN THI THU THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13412	50830549	HOANG THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13413	50830550	TRUONG VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13414	50830551	MAI THI HIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13415	50830552	TRUONG VAN PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13416	50830553	HA HUNG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13417	50830554	TRAN DUC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13418	50830555	LE VAN VIET HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13419	50830556	NGUYEN THI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13420	50830557	TRAN CONG LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13421	50830558	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13422	50830559	TRAN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13423	50830560	NGUYEN THI VI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13424	50830561	NGUYEN THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13425	50830562	NGUYEN VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13426	50830563	PHAM VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13427	50830564	HOANG NGOC NUI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13428	50830565	TRAN GIA BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13429	50830566	LE THU HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13430	50830567	TRAN NGOC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13431	50830568	HOANG THI LIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13432	50830569	DOAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13433	50830570	PHAM VAN MEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13434	50830571	DOAN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13435	50830572	NGUYEN VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13436	50830573	TRAN THI THU LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13437	50830574	PHAM THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13438	50830575	TRUONG MINH TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13439	50830576	TRAN MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13440	50830577	NGUYEN NGOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13441	50830578	TRUONG CONG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13442	50830579	LE QUOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13443	50830580	PHU NGOC TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13444	50830581	NGUYEN HONG VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13445	50830582	NGUYEN NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13446	50830583	LE NGOC DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13447	50830584	NGUYEN THI MY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13448	50830585	TRAN THI SAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13449	50830586	PHAN THI CUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13450	50830587	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13451	50830588	NGUYEN TRONG TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13452	50830589	TRUONG MINH HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13453	50830590	DUONG CONG THUAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13454	50830591	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13455	50830592	NGUYEN MINH TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13456	50830593	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13457	50830594	NGUYEN VAN HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13458	50830595	NGUYEN THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13459	50830596	HOANG XUAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13460	50830597	DOAN XUAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13461	50830598	TRUONG CONG BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13462	50830599	HA DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13463	50830600	LE THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13464	50830601	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13465	50830602	NGUYEN THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13466	50830603	DUONG SI CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13467	50830604	MAI VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13468	50830605	NGUYEN HUU TRONG TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13469	50830606	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13470	50830607	TRAN DINH VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13471	50830608	LE THI LINH CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13472	50830609	PHAM TUNG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13473	50830610	NGO VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13474	50830611	HOANG DINH TAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13475	50830612	TRAN DUONG THANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13476	50830613	NGUYEN VAN UY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13477	50830614	HO QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13478	50830615	BUI VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13479	50830616	TRAN PHU THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13480	50830617	VO THANH THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13481	50830618	PHAN MINH TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13482	50830619	NGUYEN THANH THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13483	50830620	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13484	50830621	VO NGOC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13485	50830622	DANG THI THU HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13486	50830623	HO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13487	50830624	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13488	50830625	LE TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13489	50830626	BUI HAI QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13490	50830627	TRUONG VAN SU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13491	50830628	LE MINH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13492	50830629	NGUYEN TAT THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13493	50830630	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13494	50830631	TRUONG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13495	50830632	VO THI THANH GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13496	50830633	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13497	50830634	PHAN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13498	50830635	VO DOAN CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13499	50830636	HOANG THI TAM NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13500	50830637	PHAM LE PHUONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13501	50830638	PHAN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13502	50830639	CAO THI MY NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13503	50830640	HOANG THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13504	50830641	TRAN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13505	50830642	TRAN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13506	50830643	NGO THI LI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13507	50830644	TRAN NGUYEN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13508	50830645	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13509	50830646	NGUYEN DUC SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13510	50830647	TRAN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13511	50830648	NGUYEN THI NGOC THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13512	50830649	TRUONG VAN TUAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13513	50830650	TRAN THI THUY LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13514	50830651	DIEP THI NGOC LUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13515	50830652	NGUYEN THANH HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13516	50830653	TRINH PHUONG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13517	50830654	LE THANH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13518	50830655	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13519	50830656	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13520	50830657	TRUONG THI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13521	50830658	TRAN DUY THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13522	50830659	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13523	50830660	TRAN THI THANH HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13524	50830661	NGUYEN THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13525	50830662	HOANG HUU ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13526	50830663	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13527	50830664	TRUONG MANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13528	50830665	NGUYEN MANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13529	50830666	PHAM THI KIM AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13530	50830667	LE THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13531	50830668	DANG MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13532	50830669	DOAN VAN VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13533	50830670	DINH THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13534	50830671	HO THI HONG THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13535	50830672	PHAN THI CAM NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13536	50830673	NGUYEN THI HUYEN CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13537	50830674	NGUYEN DUY TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13538	50830675	NGUYEN THE QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13539	50830676	HOANG TIEN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13540	50830677	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13541	50830678	VO THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13542	50830679	LE THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13543	50830680	TRAN ANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13544	50830681	NGUYEN THANH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13545	50830682	NGUYEN HUU KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13546	50830683	HOANG VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13547	50830684	NGUYEN VO CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13548	50830685	NGUYEN THI HONG NHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13549	50830686	NGUYEN THI XIU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13550	50830687	NGUYEN PHUONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13551	50830688	HOANG CONG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13552	50830689	PHAN THIEN NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13553	50830690	PHAM ANH QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13554	50830691	LUU DUC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13555	50830692	NGO VAN HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13556	50830693	PHAM NGOC GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13557	50830694	PHAM TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13558	50830695	VO THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13559	50830696	NGUYEN VAN HUU KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13560	50830697	VO NGOC HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13561	50830698	PHAN HUU PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13562	50830699	NGUYEN TU THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13563	50830700	NGUYEN THAI SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13564	50830701	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13565	50830702	TRAN VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13566	50830703	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13567	50830704	PHAM VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13568	50830705	NGUYEN THI THU THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13569	50830706	CAO THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13570	50830707	TRAN VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13571	50830708	PHAM NGOC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13572	50830709	NGUYEN VIET THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13573	50830710	TRAN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13574	50830711	LE NGUYEN DUC PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13575	50830712	TRINH VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13576	50830713	BUI PHI DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13577	50830714	TRIEU NGUYEN THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13578	50830715	PHAM MINH QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13579	50830716	HOANG HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13580	50830717	TRAN QUANG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13581	50830718	NGUYEN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13582	50830719	NGUYEN TIEN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13583	50830720	NGUYEN VAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13584	50830721	HOANG MINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13585	50830722	NGUYEN DANG SU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13586	50830723	BUI VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13587	50830724	NGUYEN DUY BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13588	50830725	TRUONG VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13589	50830726	NGUYEN THANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13590	50830727	PHAM VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13591	50830728	DO TRUNG HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13592	50830729	NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13593	50830730	TRUONG VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13594	50830731	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13595	50830732	HOANG MINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13596	50830733	PHAM TRUNG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13597	50830734	DUONG THAI SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13598	50830735	NGUYEN DUC DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13599	50830736	PHAN VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13600	50830737	PHAN THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13601	50830738	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13602	50830739	PHAN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13603	50830740	DANG VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13604	50830741	PHAM HONG DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13605	50830742	DUONG CONG HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13606	50830743	DANG ANH NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13607	50830744	LE QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13608	50830745	NGUYEN THI NGOC MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13609	50830746	VO VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13610	50830747	PHAM SO NY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13611	50830748	NGUYEN THANH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13612	50830749	VO VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13613	50830750	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13614	50830751	LE DUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13615	50830752	HOANG NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13616	50830753	LE THI KIEU TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13617	50830754	TRAN LAM LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13618	50830755	HOANG ANH QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13619	50830756	LE DUC NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13620	50830757	HOANG HAI LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13621	50830758	PHAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13622	50830759	LE DUY QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13623	50830760	DO THANH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13624	50830761	NGUYEN MINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13625	50830762	HA THI THANH TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13626	50830763	TRAN ANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13627	50830764	NGUYEN SY QUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13628	50830765	LE THI TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13629	50830766	HOANG TAT THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13630	50830767	LE BA QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13631	50830768	LE MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13632	50830769	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13633	50830770	NGUYEN TIEN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13634	50830771	NGO THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13635	50830772	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13636	50830773	NGO VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13637	50830774	HOANG VAN SAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13638	50830775	HOANG DUC NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13639	50830776	HOANG DO NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13640	50830777	TRAN LE NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13641	50830778	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13642	50830779	LE HUU TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13643	50830780	TO HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13644	50830781	HOANG CONG DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13645	50830782	PHAN THI NGOC OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13646	50830783	TRAN TUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13647	50830784	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13648	50830785	NGUYEN PE LE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13649	50830786	CAO THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13650	50830787	TRAN LE MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13651	50830788	NGUYEN VAN THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13652	50830789	PHAM THI THU HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13653	50830790	PHAM THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13654	50830791	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13655	50830792	DOAN VIET HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13656	50830793	DOAN NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13657	50830794	PHAN THANH BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13658	50830795	DO VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13659	50830796	TRAN VAN HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13660	50830797	TRUONG THI HOAI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13661	50830798	NGUYEN QUANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13662	50830799	NGUYEN TU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13663	50830800	DINH XUAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13664	50830801	VO DUC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13665	50830802	HOANG VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13666	50830803	TRAN THI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13667	50830804	PHAM THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13668	50830805	LAI MINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13669	50830806	NGUYEN THANH VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13670	50830807	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13671	50830808	NGUYEN VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13672	50830809	TRUONG VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13673	50830810	LE VU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13674	50830811	NGUYEN TRUONG PHU QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13675	50830812	HOANG MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13676	50830813	NGO CONG SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13677	50830814	HO THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13678	50830815	BUI TRONG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13679	50830816	NGUYEN BA TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13680	50830817	TRAN VAN LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13681	50830818	NGUYEN THI THAO LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13682	50830819	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13683	50830820	PHAN VIET DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13684	50830821	TRAN THI CHUC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13685	50830822	TRUONG VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13686	50830823	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13687	50830824	HOANG THAI LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13688	50830825	NGUYEN NGOC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13689	50830826	NGUYEN HONG KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13690	50830827	NGUYEN DINH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13691	50830828	PHAN THI KIM YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13692	50830829	DANG NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13693	50830830	HOANG VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13694	50830831	MAI QUANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13695	50830832	TRUONG PHUC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13696	50830833	NGUYEN QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13697	50830834	NGUYEN XUAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13698	50830835	LE DUC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13699	50830836	HOANG VU LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13700	50830837	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13701	50830838	HOANG NGOC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13702	50830839	VO VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13703	50830840	LE VAN VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13704	50830841	DAM THI QUYNH NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13705	50830842	PHAM GIA BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13706	50830843	CHAU DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13707	50830844	PHAM QUOC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Bình
13708	50830845	NGUYEN VAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13709	50830846	DANG MINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13710	50830847	LE THE PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13711	50830848	VO MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13712	50830849	VO VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Bình
13713	50830850	MAI HONG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13714	50830851	NGUYEN THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Bình
13715	50830852	NGUYEN THI HONG HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình
13716	50830853	DUONG VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13717	50203771	PHAN VAN HA NAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13718	50203772	MAI THI NGOC THAO	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13719	50832651	DOAN THI THUY KIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13720	50832652	TRAN THI MY VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13721	50832653	DANG THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13722	50832654	NGUYEN VAN BONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13723	50832655	NGUYEN VAN CAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13724	50832656	PHAM THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13725	50832657	BUI THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13726	50832658	NGUYEN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13727	50832659	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13728	50832660	LUU VAN TAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13729	50832661	NGO THI TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13730	50832662	HUYNH NHAT TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13731	50832663	NGUYEN THI MY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13732	50832664	TRAN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13733	50832665	NGO THI THANH TRUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13734	50832666	NGUYEN THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13735	50832667	VO THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13736	50832668	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13737	50832669	HUYNH QUOC THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13738	50832670	DUONG TRAN HUY NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13739	50832671	LE THANH KA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13740	50832672	LUONG DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13741	50832673	DAO DUC TOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13742	50832674	LE TRUONG CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13743	50832675	HUYNH THI DIEU VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13744	50832676	NGUYEN THI THUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13745	50832677	NGUYEN THI MY HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13746	50832678	TRUONG THI THU NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13747	50832679	PHAN CAO KY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13748	50832680	TRAN DINH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13749	50832681	LE VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13750	50832682	NGUYEN THI THANH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13751	50832683	NGUYEN THI THANH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13752	50832684	TRAN NGOC DANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13753	50832685	HUYNH HA DUY NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13754	50832686	LE TAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13755	50832687	NGUYEN THI LE HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13756	50832688	NGUYEN THI KIM LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13757	50832689	LUU CONG HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13758	50832690	VO NHU TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13759	50832691	TRAN THI PHI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13760	50832692	TRAN VAN HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13761	50832693	TRUONG TRIEU LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13762	50832694	HUYNH THIEN LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13763	50832695	NGUYEN THAO DOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13764	50832696	HO TAN TIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13765	50832697	HOANG KIM NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13766	50832698	PHAM PHU KHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13767	50832699	TRAN THI NGOC HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13768	50832700	NGO THI PHUONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13769	50832701	NGUYEN XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13770	50832702	HUYNH NGOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13771	50832703	LE PHAN QUY NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13772	50832704	TRAN DUY HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13773	50832705	DO TRANG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13774	50832706	HOANG TRA TO NI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13775	50832707	TRUONG THANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13776	50832708	NGUYEN THI SUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13777	50832709	HUYNH HO Y	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13778	50832710	UONG MINH TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13779	50832711	UONG MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13780	50832712	TRAN CONG HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13781	50832713	PHAM VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13782	50832714	LE CONG TUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13783	50832715	NGUYEN THANH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13784	50832716	NGUYEN TRAN ANH DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13785	50832717	BUI QUANG KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13786	50832718	NGUYEN MAU THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13787	50832719	HO VAN THOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13788	50832721	TRAN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13789	50832722	NGUYEN VAN NGOC TRUC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13790	50832723	LE THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13791	50832724	NGO THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13792	50832725	VO MINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13793	50832726	HO VIET NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13794	50832727	VUONG NGUYEN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13795	50832728	LAM VAN NGHIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13796	50832729	TRAN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13797	50832730	DINH THI THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13798	50832731	HO TRAN THI HAI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13799	50832732	NGUYEN THI HIEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13800	50832733	PHAM NGOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13801	50832734	VO QUANG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13802	50832735	LE QUANG PHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13803	50832736	VO THI KIM KIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13804	50832737	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13805	50832738	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13806	50832739	TRAN HONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13807	50832740	NGUYEN THI THIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13808	50832741	TRAN THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13809	50832742	TRAN VAN SUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13810	50832744	PHAM VAN LAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13811	50832745	PHAN MINH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13812	50832746	DOAN NGOC AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13813	50832747	PHAM THI NGOC MEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13814	50832748	VO THANH LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13815	50832749	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13816	50832750	LE DUC QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13817	50832751	CAO VAN HOANG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13818	50832752	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13819	50832753	TRAN MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13820	50832754	TRAN NGOC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13821	50832755	NGUYEN THI KIM THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13822	50832756	HO THANH PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13823	50832757	NGUYEN KIEU DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13824	50832758	NGUYEN HY VONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13825	50832759	VO NHAT TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13826	50832760	NGUYEN NGOC THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13827	50832761	TRAN NGUYEN HOANG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13828	50832762	NGUYEN TRAN DAI PHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13829	50832763	LE THI THU HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13830	50832764	TRAN MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13831	50832765	DUONG NGOC MIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13832	50832766	NGUYEN VAN THOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13833	50832767	TRA VAN NGOC TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13834	50832768	NGUYEN AI PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13835	50832769	LUU VAN PHO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13836	50832770	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13837	50832771	DANG NGOC LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13838	50832772	BUI THANH MAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13839	50832773	NGUYEN THANH KHOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13840	50832774	NGUYEN NGOC HA NY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13841	50832775	NGO THI MY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13842	50832776	NGUYEN THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13843	50832777	NGUYEN HOANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13844	50832778	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13845	50832779	HUYNH DUC TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13846	50832780	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13847	50832781	HOANG PHI LIT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13848	50832782	LE THI PHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13849	50832783	LAM VAN THACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13850	50832784	HUYNH NGOC DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13851	50832785	HO VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13852	50832786	NGUYEN MINH HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13853	50832787	LUU HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13854	50832788	NGUYEN VU NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13855	50832789	NGUYEN THANH TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13856	50832790	NGUYEN CONG VY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13857	50832791	NGUYEN HOAI PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13858	50832792	AVO HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13859	50832793	NGUYEN PHI VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13860	50832794	NGUYEN THI THANH LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13861	50832795	LE TRUONG DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13862	50832796	NGO THI THUY VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13863	50832797	PHAN QUOC TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13864	50832798	HUYNH MINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13865	50832800	DANG THANH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13866	50832801	NGUYEN DINH TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13867	50832802	NGUYEN DANG KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13868	50832803	PHAM NGOC VU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13869	50832804	TRAN THI DIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13870	50832805	NGUYEN PHUONG DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13871	50832806	NGUYEN THI MY THIN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13872	50832807	PHAN THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13873	50832808	NGUYEN MINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13874	50832809	NGUYEN DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13875	50832810	NGUYEN THI NHO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13876	50832811	NGUYEN THI QUI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13877	50832812	TRUONG THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13878	50832813	TRAN NGOC DIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13879	50832814	NGUYEN THI KIEU THO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13880	50832815	HUYNH PHUC HANH DOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13881	50832816	VO THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13882	50832817	NGUYEN HOAI THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13883	50832818	DUONG TAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13884	50832819	NGUYEN VAN TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13885	50832820	DANG HOANG VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Nam
13886	50832821	TRINH THI XUAN MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13887	50832822	TRINH THI XUAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13888	50832823	BUI DUC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13889	50832824	NGUYEN TAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13890	50832825	NGUYEN THI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13891	50832826	NGUYEN THI SANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13892	50832827	LE DUC HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13893	50832828	DO THI KIM NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13894	50832829	BUI THANH TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13895	50832830	NGUYEN QUANG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13896	50832831	DANG THI KIEU MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13897	50832832	TRAN YEN LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13898	50832833	MAI NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13899	50832834	PHAM QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13900	50832835	NGUYEN VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13901	50832836	PHAN THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13902	50832837	VO QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13903	50832838	CAO THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Nam
13904	50832839	BUI THI MY HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13905	50832840	VO HUYEN KIM XUAN NY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13906	50832841	NGUYEN VAN LAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13907	50832842	DINH HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Nam
13908	50832843	TRAN THI DIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Nam
13909	50203791	NGUYEN NGOC TIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13910	50203792	HO THI NHAT	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13911	50203793	DINH THI KHO	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13912	50203794	DINH VAN CONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13913	50203795	DINH VAN LO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13914	50203796	HUYNH THANH PHAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13915	50203797	PHAM VAN DAU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13916	50203798	DINH VAN KHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13917	50203799	DINH THI KIM LOAN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13918	50203800	DINH THI VINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13919	50203801	DINH THI ANH NGUYET	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13920	50203802	HO THANH DUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13921	50203803	LE VAN VI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13922	50203804	DINH QUANG HAU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13923	50203805	DINH THI HA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13924	50203806	DINH THI DIEU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13925	50203807	PHAM THI VEM	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13926	50203808	DINH VAN HIET	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13927	50203809	HO THI XUAN NUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13928	50203810	DINH THI BICH HUYNH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13929	50203811	DINH TAN PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13930	50203812	VO PHUOC DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13931	50203813	DINH VAN DI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13932	50203814	DINH THI MY SEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13933	50203815	DINH VAN SIM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13934	50203816	DINH THI DIU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13935	50203817	DINH THI XA LY	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13936	50203818	DINH DUC DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13937	50203819	DANG VAN CONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13938	50203820	HO THI THANH CHI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13939	50833001	NGUYEN THI MEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13940	50833002	TRUONG THI MY TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13941	50833003	NGUYEN VU THUY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13942	50833004	LY THI LIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13943	50833005	VO KIEU TRIEU THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13944	50833006	NGUYEN MINH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13945	50833007	PHAM NGOC CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13946	50833008	VO THI NO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13947	50833009	BUI TIEN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13948	50833010	LE VAN NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13949	50833011	TRAN KHANH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13950	50833012	BUI THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13951	50833013	TRAN VO MY CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13952	50833014	VO TRUNG TRUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13953	50833015	NGUYEN XUAN BACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13954	50833016	VO NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13955	50833017	TRAN BA LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13956	50833018	NGO TAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13957	50833019	NGO VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13958	50833020	VO MINH CANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13959	50833021	NGUYEN THI TIEN TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13960	50833022	BUI NGUYEN NHU Y	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13961	50833023	LE THI THU NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
13962	50833024	HUYNH PHUONG VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13963	50833025	NGUYEN THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13964	50833026	VO DUY DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13965	50833027	DUONG THI HONG NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13966	50833028	NGUYEN TAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13967	50833029	HUYNH TAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13968	50833030	BUI VIET Y	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13969	50833031	PHAM THI NGOC NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13970	50833032	PHAM QUOC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13971	50833033	NGUYEN PHU CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13972	50833034	DO THANH TRUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13973	50833035	DINH THI HAI VUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13974	50833036	NGUYEN QUOC PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13975	50833037	VO KIEU NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13976	50833038	VO THI TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13977	50833039	TRAN THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13978	50833040	DANG THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13979	50833041	VO THI TUYET TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13980	50833042	HUYNH QUAT CHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13981	50833043	PHAM THANH PHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13982	50833044	DINH THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13983	50833045	VO THI LOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13984	50833046	BUI CONG THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13985	50833047	DINH THI QUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13986	50833048	VO THI XUAN VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13987	50833049	TRAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13988	50833050	LE NGOC THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13989	50833051	NGUYEN THI LE MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13990	50833052	MAI KHAC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13991	50833053	PHAM NGUYEN THANH TRUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13992	50833054	NGUYEN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13993	50833055	DINH CONG DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
13994	50833056	VO VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
13995	50833057	DINH THI CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13996	50833058	LE NGOC NIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13997	50833059	TRAN HAO DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
13998	50833060	LE QUANG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
13999	50833061	NGUYEN THI BICH LUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14000	50833062	NGUYEN VU BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14001	50833063	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14002	50833064	TRAN QUYNH NHU Y	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14003	50833065	DINH THI THU THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14004	50833066	NGUYEN THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14005	50833067	NGO THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14006	50833068	BUI THANH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14007	50833069	BUI THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14008	50833070	LE VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14009	50833071	NGUYEN CAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14010	50833072	NGUYEN THI MEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14011	50833073	TRAN CHI THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14012	50833074	NGUYEN HONG HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14013	50833075	NGUYEN TRAN PHUONG NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14014	50833076	LE THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14015	50833077	TRAN VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14016	50833078	LE ANH KHOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14017	50833079	LUU BINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14018	50833080	TRAN THI SON	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14019	50833081	DANG VIET EM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14020	50833082	NGUYEN HOAI NGHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14021	50833083	DO QUOC CAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14022	50833084	VO THI TRUC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14023	50833085	NGUYEN VAN DAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14024	50833086	NGUYEN DUY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14025	50833087	HO VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14026	50833088	PHAN TAN BACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14027	50833089	NGUYEN DUY DEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14028	50833090	NGO THI MINH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14029	50833091	NGO DANG TAN PHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14030	50833092	DINH VAN THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14031	50833093	TO THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14032	50833094	PHU TRUNG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14033	50833095	BUI MINH THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14034	50833096	BUI NGOC SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14035	50833097	PHAM THI THUY QUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14036	50833098	HUYNH VAN CHI SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14037	50833099	NGUYEN VAN TONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14038	50833100	HO NGOC THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14039	50833101	BUI HUU VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14040	50833102	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14041	50833103	TRAN THI THUY NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14042	50833104	LE THI GIAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14043	50833105	PHAN THI MY GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14044	50833106	DO THI NI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14045	50833107	TO TAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14046	50833108	BUI THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14047	50833109	BUI VO THU TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14048	50833110	VO THI LY NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14049	50833111	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14050	50833112	MAI THANH TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14051	50833113	NGUYEN THI DA THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14052	50833114	DO QUANG DUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14053	50833115	PHAM HOANG AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14054	50833116	VO DUY DIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14055	50833117	NGUYEN DUY THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14056	50833118	DOAN VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14057	50833119	PHAM TRUONG VI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14058	50833120	PHAM HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14059	50833121	DINH THI DANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14060	50833122	VO HOANG GIA VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14061	50833123	HO ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14062	50833124	NGUYEN THI THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14063	50833125	TRUONG QUANG BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14064	50833126	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14065	50833127	NGUYEN THI MI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14066	50833128	VO MINH HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14067	50833129	NGUYEN THI KIEU VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14068	50833130	VO MANH DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14069	50833131	NGUYEN CHI BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14070	50833132	LE HONG HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14071	50833133	DINH THI KIM THAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14072	50833134	NGUYEN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14073	50833135	NGUYEN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14074	50833136	DINH THI HONG SAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14075	50833137	DINH THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14076	50833138	HA TIEN SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14077	50833139	CAO THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14078	50833140	NGUYEN DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ngãi
14079	50833141	NGUYEN NGOC NHU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14080	50833142	TRAN THI LOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14081	50833143	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14082	50833144	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14083	50833145	DINH DUY HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14084	50833146	DINH VAN NHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14085	50833147	TRAN THANH THUY TRIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ngãi
14086	50833148	TRAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ngãi
14087	50833149	DO THI KIM MUOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ngãi
14088	50201361	HOANG VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14089	50201362	ON QUANG HIEU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14090	50201363	CHIU DUC LONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14091	50201364	CHIU THI ANH TUYET	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14092	50201365	VI VAN DUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14093	50201366	HOANG PHI HUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14094	50201367	NGUYEN HOANG TRUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14095	50201368	PHUN THI NHAN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14096	50201369	HOANG MANH DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14097	50809701	VU VAN SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14098	50809702	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14099	50809703	VU NAM QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14100	50809704	DINH HUYEN DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14101	50809705	PHAM THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14102	50809706	PHAM VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14103	50809707	VI VIET TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14104	50809709	PHAM TIEN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14105	50809710	NGUYEN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14106	50809711	DUONG DOAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14107	50809712	DINH VAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14108	50809713	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14109	50809714	PHAM QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14110	50809715	HOANG THI QUYNH CHAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14111	50809716	TRAN DINH HUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14112	50809717	BUI THI HONG LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14113	50809718	PHAM THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14114	50809719	DANG LE HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14115	50809720	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14116	50809721	NGUYEN THI MY DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14117	50809722	LE THI TRUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14118	50809723	TRAN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14119	50809724	DOAN HONG NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14120	50809725	PHAM PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14121	50809727	PHAM MINH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14122	50809729	HOANG MINH CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14123	50809730	PHAM THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14124	50809731	TRAN THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14125	50809732	PHAM XUAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14126	50809733	TRAN THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14127	50809735	PHAM THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14128	50809736	VU VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14129	50809737	DINH THI MAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14130	50809738	NGUYEN KHANH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14131	50809739	LY THI LUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14132	50809740	LE TRONG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14133	50809741	NGUYEN THAO NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14134	50809743	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14135	50809744	PHAM THI THANH NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14136	50809745	NGUYEN VINH KY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14137	50809746	DO TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14138	50809747	HOANG MANH THAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14139	50809748	NGUYEN MANH PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14140	50809749	PHAM TIEN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14141	50809750	NGUYEN TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14142	50809751	VU TRONG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14143	50809752	PHAM TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14144	50809754	PHAM THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14145	50809755	TANG DAO CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14146	50809756	BUI THI THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14147	50809757	DO HONG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14148	50809758	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14149	50809759	NGUYEN HUU TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14150	50809760	LE MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14151	50809761	LE HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14152	50809762	DUONG ANH QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14153	50809763	HOANG ANH DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14154	50809764	NGO VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14155	50809765	LE TRUNG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14156	50809766	HOANG THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14157	50809767	NGUYEN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14158	50809768	DINH THI THUY NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14159	50809769	NGUYEN KHANH THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14160	50809771	PHAM QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14161	50809772	LUONG TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14162	50809773	CHIU TIEN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14163	50809774	HA VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14164	50809775	BAN DUC THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14165	50809776	HOANG PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14166	50809777	BUI TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14167	50809778	PHAM THI GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14168	50809779	BUI THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14169	50809780	NGUYEN THI MAI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14170	50809781	LE KHAC PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14171	50809782	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14172	50809783	VU HAI NHAT NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14173	50809784	TRAN VAN DAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14174	50809785	NGUYEN THI HUYEN MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14175	50809786	VU DINH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14176	50809787	LE DAI HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14177	50809788	VU THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14178	50809789	TRAN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14179	50809790	LUU THANH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14180	50809791	VU DUC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14181	50809792	VU VAN CHUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14182	50809793	LE VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14183	50809794	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14184	50809795	VU THI HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14185	50809796	NGUYEN DUC BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14186	50809797	BUI THI XUAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14187	50809798	VUONG VAN BA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14188	50809799	NGUYEN THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14189	50809800	NGUYEN VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14190	50809801	HOANG MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14191	50809802	BUI THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14192	50809803	DINH VAN QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14193	50809804	DAM THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14194	50809805	BUI THI THANH NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14195	50809806	VU THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14196	50809807	TY THI MAI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14197	50809808	TRAN VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14198	50809809	NGUYEN VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14199	50809810	VU THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14200	50809811	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14201	50809812	TANG THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14202	50809813	VU VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14203	50809814	VU VAN THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14204	50809815	DUONG THUY NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14205	50809816	HOANG KHANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14206	50809817	NGUYEN TRONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14207	50809818	VOONG KIM CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14208	50809819	HOANG THI BINH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14209	50809820	TANG XUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14210	50809821	GIANG PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14211	50809822	NGUYEN QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14212	50809823	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14213	50809824	DAO CONG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14214	50809825	TRUONG NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14215	50809826	BUI VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14216	50809827	NGUYEN CAM DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14217	50809828	DANG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14218	50809829	PHAM THANH XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14219	50809830	DINH KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14220	50809831	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14221	50809832	LE VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14222	50809833	NGUYEN TRONG NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14223	50809834	HAN THI VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14224	50809835	NGUYEN KHAC TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14225	50809836	VU NAM THACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14226	50809837	NGO DINH HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14227	50809838	DANG VAN XANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14228	50809839	PHAM PHI LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14229	50809840	TRAN VAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14230	50809841	NGUYEN THI TUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14231	50809842	DANG THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14232	50809843	NGUYEN TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14233	50809844	DINH NGOC DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14234	50809845	DO TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14235	50809846	NGUYEN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14236	50809847	NGUYEN VAN SU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14237	50809848	TRAN THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14238	50809849	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14239	50809850	PHAM THE HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14240	50809851	DO VAN HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14241	50809852	LA VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14242	50809853	VU THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14243	50809854	LE BA HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14244	50809855	HOANG TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14245	50809856	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14246	50809857	BUI HUY KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14247	50809858	CHU THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14248	50809859	DO MANH SY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14249	50809860	NGUYEN XUAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14250	50809861	TONG NHAT PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14251	50809862	TRAN THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14252	50809863	DAO QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14253	50809864	NGUYEN TAI TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14254	50809865	VU THI THUY DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14255	50809866	DANG THANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14256	50809867	VU VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14257	50809868	HA SON TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14258	50809869	NGUYEN THI HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14259	50809870	NGUYEN ANH HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14260	50809871	DO BA TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14261	50809872	PHAM QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14262	50809873	DINH QUANG LOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14263	50809874	HOANG MINH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14264	50809875	NGO THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14265	50809876	DINH XUAN THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14266	50809877	PHAM THI DOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14267	50809878	HOANG NGOC DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14268	50809879	PHAN TUNG LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14269	50809880	VU VAN HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14270	50809881	PHAM HONG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14271	50809882	LUONG THE TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14272	50809883	NGUYEN CONG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14273	50809884	TRINH THI CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14274	50809885	HA VU TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14275	50809886	NGUYEN VAN HOP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14276	50809887	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14277	50809888	NGUYEN DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14278	50809889	LE VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14279	50809890	TO VAN THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14280	50809891	TRINH THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14281	50809892	TA TRUNG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14282	50809893	NGUYEN PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14283	50809894	TO NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14284	50809895	BUI CONG PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14285	50809896	HA VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14286	50809897	NGUYEN DUC NGHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14287	50809898	TRAN MANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14288	50809899	DOAN VAN KHANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14289	50809900	DIEP THI HONG PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14290	50809901	VU THANH HAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14291	50809902	LE TRUNG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14292	50809903	DINH THI MINH CHAU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14293	50809904	DINH TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14294	50809905	NGUYEN CONG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14295	50809906	HOANG ANH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14296	50809907	NGUYEN VAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14297	50809908	HA TRAN LOI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14298	50809909	LY THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14299	50809910	TRUONG THUY NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14300	50809911	NGUYEN DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14301	50809912	VU THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14302	50809914	LE HOANG LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14303	50809915	NGO QUOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14304	50809916	HOANG HOAI THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14305	50809917	NGUYEN THI KIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14306	50809918	PHAM XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14307	50809919	DUONG THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14308	50809920	NGUYEN THI NGOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14309	50809921	HOANG THI THANH QUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14310	50809922	LE THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14311	50809923	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14312	50809924	NGUYEN HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14313	50809925	NGUYEN HOANG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14314	50809926	NGUYEN HAI LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14315	50809927	PHAM THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14316	50809928	LUU NGOC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14317	50809929	NGUYEN VAN NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14318	50809930	TRAN HAI TRIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14319	50809931	NGUYEN VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14320	50809932	VU THAI BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14321	50809933	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14322	50809934	NGO XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14323	50809935	PHI THI NGOC BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14324	50809936	LUONG ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14325	50809937	BUI THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14326	50809938	LE DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14327	50809939	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14328	50809940	TRAN THUY QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14329	50809941	BUI THI THANH MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14330	50809942	DINH QUANG VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14331	50809943	LE THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14332	50809944	VU THI MEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14333	50809945	PHAM THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14334	50809946	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14335	50809947	NGUYEN THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14336	50809948	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14337	50809949	TO VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14338	50809950	DOAN PHUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14339	50809951	LE THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14340	50809952	LE THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14341	50809953	DANG NGOC THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14342	50809954	BUI DUC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14343	50809955	VU THI DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14344	50809956	NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14345	50809957	NGUYEN NGOC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14346	50809958	VU NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14347	50809959	TRAN THI HUONG LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14348	50809960	DO DAI NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14349	50809961	PHUNG THI HUYEN THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14350	50809962	LE DUC DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14351	50809963	LE THANH SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14352	50809964	DUONG MANH TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14353	50809965	DO DINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14354	50809966	LE KY THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14355	50809967	TRAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14356	50809968	DINH KHAC KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14357	50809969	NGUYEN XUAN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14358	50809970	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14359	50809971	PHAM VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14360	50809972	DO DUC BINH AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14361	50809973	DONG THANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14362	50809974	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14363	50809975	LE MINH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14364	50809976	HOANG THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14365	50809977	VU HOAI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14366	50809978	NGUYEN TUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14367	50809979	NGUYEN MAI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14368	50809980	BUI THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14369	50809981	DO MINH NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14370	50809982	HA THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14371	50809983	NGUYEN THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14372	50809984	PHAM HUYNH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14373	50809985	NGUYEN TIEN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14374	50809986	TRAN THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14375	50809987	DINH DUC CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14376	50809988	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14377	50809989	PHAM VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14378	50809990	PHAM NGOC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14379	50809991	NGUYEN TUAN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14380	50809992	NGO DINH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14381	50809993	VU VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14382	50809994	TRIEU THUY HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14383	50809995	NGUYEN HUU HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14384	50809996	VU HOANG THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14385	50809997	DUONG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14386	50809998	LE THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Ninh
14387	50809999	HOANG VAN TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14388	50810000	BUI DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14389	50810001	NGUYEN THANH DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Ninh
14390	50810002	DINH QUANG TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Ninh
14391	50810003	LE THI HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Ninh
14392	50203602	HO VAN CHAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14393	50203603	VO VAN KHANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14394	50203606	HO VAN TRIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14395	50203607	HO THI MY CHI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14396	50203608	TRAN MINH TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14397	50203609	HO THI THE	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14398	50203610	TRAN VAN SANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14399	50203611	PHAM QUANG TAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14400	50203613	NGUYEN VAN TRONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14401	50203615	HOANG NGOC CHIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14402	50203617	NGUYEN NGOC KHANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14403	50203618	TRAN VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14404	50203619	TRAN THI LUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14405	50203622	TRAN THI HONG NGOAN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14406	50203623	TRAN HIEU TRONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14407	50203624	LE TU HUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14408	50203625	PHAN VAN QUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14409	50203626	TRUONG VAN QUOC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14410	50203627	TRAN MINH HAU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14411	50203628	HO THI NGHI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14412	50203630	NGUYEN VAN DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14413	50203631	HUYNH TRUONG TUAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14414	50203633	NGUYEN VAN SINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14415	50203634	NGUYEN HUU HOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14416	50203635	NGUYEN VAN TINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14417	50203636	NGUYEN HONG SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14418	50203637	VO THI BONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14419	50203638	LE XUAN TINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14420	50203639	PHAN THI UYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14421	50831201	NGUYEN DUC QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14422	50831202	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14423	50831203	HOANG VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14424	50831204	NGUYEN DUY HA VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14425	50831205	DUONG THE CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14426	50831206	NGUYEN CONG HUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14427	50831207	PHAN THI UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14428	50831208	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14429	50831209	NGUYEN THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14430	50831210	LE VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14431	50831211	HO TRIEU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14432	50831212	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14433	50831213	TRAN DINH PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14434	50831214	TRUONG THI LE NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14435	50831215	TRUONG QUANG HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14436	50831216	HO VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14437	50831217	HO THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14438	50831218	TRUONG QUANG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14439	50831219	TRAN THI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14440	50831220	NGUYEN THI THUY NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14441	50831221	NGUYEN THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14442	50831222	LE THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14443	50831223	DO PHU TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14444	50831224	TRAN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14445	50831225	DAO THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14446	50831226	NGUYEN THI CAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14447	50831227	THAI THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14448	50831228	NHUYEN THI BE VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14449	50831229	LE THI DIEU HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14450	50831230	NGUYEN HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14451	50831231	TRUONG QUANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14452	50831232	TRAN LE TUAN KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14453	50831233	HOANG KIM BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14454	50831234	TRUONG VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14455	50831235	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14456	50831236	TRAN THI NGOC CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14457	50831237	PHAN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14458	50831238	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14459	50831239	NGUYEN THI LE QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14460	50831240	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14461	50831242	HOANG NGOC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14462	50831243	LE ANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14463	50831244	MAI VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14464	50831245	TRAN XUAN SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14465	50831246	HOANG NGOC HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14466	50831247	MAI THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14467	50831248	LE VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14468	50831249	LE HUU NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14469	50831250	LE VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14470	50831251	BUI VAN MAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14471	50831252	LE PHUOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14472	50831253	NGUYEN MINH HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14473	50831254	LE PHUOC DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14474	50831255	DUONG BA TRUONG DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14475	50831256	PHAN THI MINH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14476	50831257	NGUYEN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14477	50831258	TRAN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14478	50831259	NGUYEN TRONG LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14479	50831260	HO THI MY HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14480	50831261	LE THI NGOC MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14481	50831262	NGUYEN THI NHU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14482	50831263	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14483	50831264	HO VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14484	50831265	TRAN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14485	50831266	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14486	50831267	NGUYEN THUY HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14487	50831268	NGUYEN THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14488	50831269	NGUYEN VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14489	50831270	LE VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14490	50831271	PHAN THI TRUC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14491	50831272	TRAN DINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14492	50831273	NGUYEN THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14493	50831274	NGUYEN VIET KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14494	50831275	THAI THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14495	50831276	HA VAN HOACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14496	50831277	NGUYEN THI BI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14497	50831278	HOANG QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14498	50831279	HOANG NGUYEN HAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14499	50831280	DANG THI KIM XUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14500	50831281	HO THI NHU Y	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14501	50831282	TRUONG THI Y	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14502	50831283	HO THI DIEU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14503	50831284	NGUYEN HUU NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14504	50831285	TRAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14505	50831286	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14506	50831287	HOANG VAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14507	50831288	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14508	50831289	NGUYEN THI CAM NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14509	50831290	VO THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14510	50831291	NGUYEN HOANG MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14511	50831292	MAI VAN DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14512	50831294	NGUYEN THI HUYEN NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14513	50831295	PHAM QUOC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14514	50831296	LE QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14515	50831297	NGUYEN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14516	50831298	NGUYEN VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14517	50831299	PHAN TRUNG HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14518	50831300	THAI VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14519	50831301	LE DUC BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14520	50831302	LE QUANG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14521	50831303	PHAN DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14522	50831304	HOANG VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14523	50831305	NGUYEN VAN NHAT MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14524	50831306	PHAM QUYET THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14525	50831307	NGUYEN VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14526	50831308	PHAN THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14527	50831309	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14528	50831310	LE THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14529	50831311	TRAN VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14530	50831312	DAO THI VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14531	50831313	LE VAN CON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14532	50831314	MAI THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14533	50831315	TRAN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14534	50831316	HO THI MY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14535	50831317	HO THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14536	50831318	VO VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14537	50831319	TRAN NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14538	50831320	LE VAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14539	50831321	MAI VAN THAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14540	50831322	LE DUY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14541	50831323	HOANG VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14542	50831324	DUONG BA THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14543	50831325	TRUONG THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14544	50831326	TRAN VAN THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14545	50831327	LE BAO LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14546	50831328	NGUYEN THI SUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14547	50831329	NGUYEN THANH TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14548	50831330	TRAN THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14549	50831331	LE VAN THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14550	50831332	LE VAN LAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14551	50831333	NGUYEN VIET DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14552	50831334	PHAN CONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14553	50831335	NGUYEN QUANG SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14554	50831336	NGUYEN VAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14555	50831337	DANG DUC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14556	50831338	LE THI NI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14557	50831339	NGO NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14558	50831340	HOANG CHI SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14559	50831341	BUI NGOC THANH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14560	50831342	DANG THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14561	50831343	TRAN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14562	50831344	TRAN THI HIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14563	50831346	DUONG VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14564	50831349	TRAN NGOC YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14565	50831350	NGUYEN DUY TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14566	50831351	TRAN QUANG TRAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14567	50831353	NGUYEN DUY TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14568	50831354	PHAM VIET NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14569	50831355	NGUYEN PHUOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14570	50831356	NGUYEN DUY DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14571	50831357	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14572	50831358	TRAN THI MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14573	50831359	NGUYEN THI HUONG XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14574	50831360	BUI THI PHUONG UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14575	50831361	TRAN NGOC BIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14576	50831362	NGUYEN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14577	50831363	HO THI XIU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14578	50831364	LE VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14579	50831365	LA LE THI QUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14580	50831366	LE QUOC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14581	50831367	MAI XUAN TAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14582	50831368	DUONG MINH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14583	50831369	HOANG THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14584	50831370	NGUYEN THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14585	50831372	NGUYEN THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14586	50831373	TRAN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14587	50831374	VO VIET NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14588	50831375	LE THI HANG NGHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14589	50831376	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14590	50831377	LE TRI VIET SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14591	50831378	NGUYEN XUAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14592	50831379	VO VAN DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14593	50831381	PHAN THANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14594	50831382	LE THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14595	50831383	NGUYEN MINH VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14596	50831384	TRUONG DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14597	50831385	DO HOANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14598	50831386	TRAN QUANG VY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14599	50831387	PHAN DUONG PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14600	50831388	PHAN VAN CHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14601	50831389	NGUYEN MANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14602	50831390	BUI DINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14603	50831391	NGUYEN HUU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14604	50831392	PHAN PHUOC TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14605	50831393	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14606	50831394	LE VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14607	50831395	DUONG THI SEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14608	50831396	NGUYEN VAN DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14609	50831397	BUI THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14610	50831398	NGUYEN DUC THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14611	50831399	LE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14612	50831400	LE THI KIM HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14613	50831401	LE MINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14614	50831402	LE THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14615	50831403	NGUYEN THI THOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14616	50831404	NGUYEN THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14617	50831406	NGUYEN THI KHANH DIEM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14618	50831407	TRUONG THI THAO NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14619	50831408	HO THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14620	50831410	TRAN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14621	50831411	LE VU THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14622	50831412	HOANG THI NGOC TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14623	50831413	LE VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14624	50831414	TRAN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14625	50831415	VO THI LAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14626	50831416	LE TIEN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14627	50831417	LE MINH HUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14628	50831418	BUI DINH KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14629	50831419	TRAN DINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14630	50831420	TRUONG VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14631	50831421	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14632	50831422	NGUYEN THUC QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14633	50831423	NGUYEN PHUOC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14634	50831424	TRAN THI HA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14635	50831425	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14636	50831426	PHAN THI SONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14637	50831427	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14638	50831429	NGUYEN THI PHUONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14639	50831430	HO THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14640	50831431	HO THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14641	50831432	NGUYEN VIET VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14642	50831433	NGUYEN VIET VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14643	50831434	TRAN THI PHUONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14644	50831435	HOANG VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14645	50831436	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14646	50831437	TRAN HUU TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14647	50831438	TRAN DUY KHOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14648	50831439	BUI VAN SUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14649	50831440	TRAN QUANG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14650	50831441	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14651	50831442	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14652	50831443	PHAM THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14653	50831444	LE THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14654	50831445	NGUYEN NGOC SUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14655	50831446	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14656	50831447	DAO BA BUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14657	50831448	NGUYEN THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14658	50831451	LE HOAI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14659	50831452	NGUYEN MINH CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14660	50831453	PHAN THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14661	50831454	HO QUANG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14662	50831455	TRAN DINH CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14663	50831456	TRAN DANG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14664	50831457	PHAN THI LE THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14665	50831458	HO THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14666	50831459	TRAN DINH THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14667	50831460	LE MINH LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14668	50831461	LUU VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14669	50831462	PHAN CONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14670	50831463	LE QUANG THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14671	50831464	HO VAN THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14672	50831465	HO THANH THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14673	50831466	TRAN THI HA VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14674	50831467	NGUYEN VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14675	50831468	TRAN DINH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14676	50831469	NGUYEN THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14677	50831470	NGUYEN CONG TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14678	50831471	TRAN BINH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14679	50831472	HO NGOC NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14680	50831473	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14681	50831474	LE HOANG KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14682	50831475	HO NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14683	50831476	VO THI DIEM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14684	50831477	PHAM THI THU HAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14685	50831478	HOANG DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14686	50831479	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14687	50831481	NGUYEN HOAI SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14688	50831482	TRAN THI TO TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14689	50831483	TRAN KHUONG TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14690	50831484	NGUYEN THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14691	50831485	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14692	50831486	LE VIET HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14693	50831487	NGUYEN VAN KHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14694	50831488	HO QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14695	50831489	NGUYEN QUANG TRANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14696	50831490	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14697	50831491	NGUYEN HOANG PHI LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14698	50831492	TRAN THANH TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14699	50831493	NGUYEN HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14700	50831494	HO NGOC THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14701	50831495	HOANG THI KIEU ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14702	50831496	NGUYEN THI Y TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14703	50831497	TRINH THI TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14704	50831498	LE TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14705	50831499	BUI DINH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14706	50831500	TRAN ANH HOANG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14707	50831501	TRAN VAN VU HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14708	50831502	LE VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14709	50831503	VO CONG SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14710	50831504	NGUYEN NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14711	50831505	TRAN VINH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14712	50831506	BUI THI THUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14713	50831507	NGUYEN NGOC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14714	50831508	NGO XUAN TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14715	50831509	NGUYEN DANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14716	50831510	VO THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14717	50831511	LE VIET PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14718	50831512	HOANG HA QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14719	50831513	TRAN DINH HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14720	50831514	PHAN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14721	50831515	NGUYEN QUANG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14722	50831516	PHAN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14723	50831517	PHAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14724	50831518	HOANG THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14725	50831519	NGUYEN THANH TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14726	50831520	NGUYEN THI THU HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14727	50831521	TRAN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14728	50831522	TRUONG CONG LUAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14729	50831523	HOANG THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14730	50831525	NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14731	50831526	TRUONG VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14732	50831527	NGUYEN THANH NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14733	50831528	TRAN NGUYEN TRONG KAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14734	50831529	PHAN THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14735	50831530	TA VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14736	50831531	NGUYEN DUC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14737	50831532	HO XUAN NGHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14738	50831533	HO NGOC BIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14739	50831534	VO HONG PHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14740	50831535	VO THI DIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14741	50831536	VO HIEN MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14742	50831537	THAN LY THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14743	50831538	TRAN KIM CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14744	50831539	LE VAN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14745	50831540	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14746	50831542	BUI TUYET NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14747	50831543	PHAM VAN MINH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14748	50831544	NGUYEN THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14749	50831545	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14750	50831546	LE XUAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14751	50831547	NGUYEN DANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14752	50831548	MAI VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14753	50831549	VO NU TIN LANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14754	50831550	BUI NHAT DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14755	50831551	LE THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14756	50831554	NGUYEN XUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14757	50831555	PHAM VAN TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14758	50831556	NGUYEN HOAI PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14759	50831557	LE HUU QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14760	50831558	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14761	50831559	DAM MINH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14762	50831560	NGUYEN KHANH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14763	50831561	LUONG THI MY TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14764	50831563	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14765	50831565	LE THAI BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14766	50831566	NGUYEN NGOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14767	50831567	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14768	50831568	NGUYEN DUC QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14769	50831569	DANG NGOC DIEM QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14770	50831570	HO HONG HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14771	50831571	BUI NHU NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14772	50831572	BUI NGOC HOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14773	50831573	NGUYEN THI TUONG VI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14774	50831574	TRAN VAN QUOC NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14775	50831575	TRUONG THI LE QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14776	50831576	HOANG THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14777	50831577	TRAN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14778	50831578	HOANG VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14779	50831579	NGUYEN VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14780	50831580	PHAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14781	50831581	NGUYEN THI DIEM HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14782	50831582	VO THI PHUONG HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14783	50831583	TRAN VIET BUT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14784	50831584	TA THI BICH TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14785	50831585	NGUYEN THUY QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14786	50831586	PHAN DUC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14787	50831587	NGUYEN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14788	50831588	TRAN DINH DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14789	50831589	NGUYEN DINH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14790	50831590	NGUYEN VAN THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14791	50831591	VO QUOC PHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14792	50831592	TRAN VAN SUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14793	50831593	TRAN NAM AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14794	50831594	NGUYEN VIET PHI THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14795	50831595	NGUYEN DINH HOANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14796	50831596	CAO XUAN DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14797	50831597	Y LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14798	50831598	NGO NGOC QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14799	50831599	VUONG DINH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14800	50831600	TRAN DINH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14801	50831601	LE THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14802	50831602	VO THI LY NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14803	50831603	NGO DIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14804	50831604	NGUYEN THI LAN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14805	50831605	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14806	50831606	NGUYEN THI MY LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14807	50831607	LE PHUOC THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14808	50831608	PHAN THI HONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14809	50831609	TRUONG CONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14810	50831610	TRAN THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14811	50831611	NGUYEN NGOC KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14812	50831612	LE BA LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14813	50831613	VO CONG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14814	50831614	NGUYEN THI NHU NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14815	50831615	TRAN DANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14816	50831616	LE THI THUY PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14817	50831617	LE CONG TY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14818	50831618	VO CHANH TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14819	50831619	PHAN THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14820	50831620	TRAN QUANG HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14821	50831621	TRAN KHANH HAI LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14822	50831622	LE HUU QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14823	50831623	LE VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14824	50831624	TRAN HOANG NGOC NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14825	50831625	LE VAN SAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14826	50831626	NGUYEN CHINH KHANH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14827	50831627	NGUYEN CHINH ANH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14828	50831628	DAO PHUOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14829	50831629	HOANG THI TRA LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14830	50831630	HO THI KIM YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14831	50831631	LUONG VAN BI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14832	50831632	TRAN THI MO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14833	50831633	NGUYEN THI TAM LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14834	50831634	LE VAN DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14835	50831635	NGUYEN THI CHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14836	50831636	LE VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14837	50831637	LE NHAT PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14838	50831638	NGUYEN THI TUYET TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14839	50831639	NGUYEN THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14840	50831640	LE VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14841	50831641	VO VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14842	50831642	BUI MINH HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14843	50831643	HO SY LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14844	50831644	HOANG THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14845	50831646	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14846	50831647	HO NGOC VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14847	50831648	NGUYEN THE TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14848	50831649	TRAN VAN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14849	50831650	PHUNG NGOC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14850	50831651	LE THUC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14851	50831652	TA QUANG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14852	50831653	NGUYEN THI MAY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14853	50831654	LE THI ANH SUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14854	50831655	HOANG TRONG NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14855	50831656	BUI THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14856	50831657	HOANG DAI LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14857	50831659	VUONG THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14858	50831660	LE HOANG OANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14859	50831661	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14860	50831662	HO KHANH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14861	50831663	NGUYEN CONG THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14862	50831665	NGUYEN KHAC QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14863	50831666	LE PHUOC CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14864	50831667	NGUYEN TIEN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14865	50831668	NGUYEN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14866	50831669	LE THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14867	50831670	LE NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14868	50831671	NGUYEN CONG HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14869	50831672	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14870	50831673	TRUONG CONG LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14871	50831674	HOANG XUAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14872	50831675	TRAN HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14873	50831676	LE DUC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14874	50831677	LUONG BAO TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14875	50831678	TRAN NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14876	50831679	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14877	50831680	TRAN THI XUAN KHANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14878	50831681	HO THI THANH HOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14879	50831682	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14880	50831683	TRAN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14881	50831684	TRAN THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14882	50831685	TRAN THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14883	50831686	LE DOAN KHANH THUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14884	50831687	LE THANH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14885	50831688	TRAN DINH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14886	50831689	LE THI THUY DIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14887	50831690	VO VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14888	50831691	TRUONG HOANG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14889	50831692	TRAN DINH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14890	50831693	NGUYEN DUY LUYT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14891	50831694	NGUYEN VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14892	50831695	TRAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14893	50831696	NGUYEN VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14894	50831697	TRAN THANH PHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14895	50831698	NGUYEN NGOC THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14896	50831699	TRAN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14897	50831700	NGUYEN NGOC NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14898	50831701	NGUYEN QUOC PHAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14899	50831702	TRAN THI LE HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14900	50831703	TRAN MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14901	50831704	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14902	50831705	NGUYEN TUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14903	50831706	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14904	50831707	NGUYEN LE BAO NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14905	50831708	BUI THI NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14906	50831709	HOANG XUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14907	50831710	TRAN LE PHUONG THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14908	50831712	NGUYEN THI CHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14909	50831713	TRAN VIET DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14910	50831714	NGUYEN THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14911	50831715	TRAN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14912	50831716	LE ANH QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14913	50831717	TRAN THI THUY NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14914	50831718	CAO THANH PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14915	50831719	LE HOANG MY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14916	50831720	DUONG DUC THIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14917	50831721	LE QUY TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14918	50831722	TRAN DUC THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14919	50831723	NGUYEN HUU CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14920	50831724	NGUYEN NHAT TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14921	50831725	HO NGOC NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14922	50831727	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14923	50831728	HOANG THI MAI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14924	50831729	VO MINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14925	50831730	NGUYEN KHANH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14926	50831731	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14927	50831732	BUI DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14928	50831733	LE BA LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14929	50831734	TRAN HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14930	50831735	PHAN CAO UY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14931	50831736	HOANG NGOC DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14932	50831737	NGUYEN HUU QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14933	50831738	LY THI AI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14934	50831739	TRAN SINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14935	50831740	PHAN VAN CHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14936	50831741	HO VAN KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14937	50831742	VO VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14938	50831743	LE NGUYEN LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14939	50831744	VAN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14940	50831745	LE MAI PHUONG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14941	50831746	TRUONG TRUONG SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14942	50831747	HO THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14943	50831748	LE THI PHUOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14944	50831749	BUI DINH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14945	50831750	LE XUAN BUT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14946	50831753	PHAN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14947	50831754	TRAN TRONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14948	50831755	LE VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14949	50831756	NGUYEN THI TU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14950	50831757	HUYNH VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14951	50831758	BUI DUC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14952	50831759	NGUYEN NGOC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14953	50831760	HOANG DINH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14954	50831762	TRAN NGOC LAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14955	50831763	BUI DINH MINH KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14956	50831765	HOANG THI MINH SAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14957	50831766	NGUYEN VAN HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14958	50831767	DANG CAO SIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14959	50831768	DOAN THI LUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14960	50831769	MAI XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14961	50831770	NGUYEN THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14962	50831771	PHAM NHAT HOAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14963	50831772	NGUYEN THI HUONG HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14964	50831773	NGUYEN VAN DUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14965	50831774	TRAN THI KIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14966	50831775	HO NGOC PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14967	50831776	NGUYEN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14968	50831777	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14969	50831778	NGUYEN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14970	50831779	LE VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14971	50831780	TRUONG VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14972	50831781	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14973	50831782	BUI THI HOAI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14974	50831783	NGUYEN XUAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14975	50831784	LE THI THU SANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14976	50831785	TRAN THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14977	50831786	DUONG BA TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14978	50831788	HOANG XUAN QUANG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14979	50831789	BUI THI THU SUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14980	50831790	NGUYEN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14981	50831791	VO VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14982	50831792	NGUYEN THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14983	50831793	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14984	50831794	NGUYEN DIEU TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14985	50831795	NGUYEN NGOC TRUONG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14986	50831796	HO TRAN PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14987	50831797	NGUYEN KHANH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14988	50831798	PHAN THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14989	50831800	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14990	50831801	NGUYEN THANH TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
14991	50831802	NGUYEN THI GIA NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
14992	50831803	NGUYEN THI HUONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14993	50831804	DANG THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14994	50831805	BUI VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14995	50831806	HO QUOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
14996	50831807	BUI THI VI KHANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
14997	50831808	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14998	50831809	LE THIEN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
14999	50831810	VAN NGOC KHANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
15000	50831811	BUI VAN DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
15001	50831812	TRAN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
15002	50831813	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
15003	50831814	LE VU KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
15004	50831815	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
15005	50831816	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
15006	50831817	NGUYEN THI THUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
15007	50831818	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
15008	50831819	TRAN NINH QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
15009	50831820	NGUYEN THANH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
15010	50831821	PHAM LAM TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
15011	50831822	DUONG THI NGOC HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
15012	50831823	VI THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
15013	50831824	NGUYEN THI LUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
15014	50831825	VO THI PHUOC LANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
15015	50831826	DINH VINH THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Quảng Trị
15016	50831827	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Quảng Trị
15017	50831828	TRAN THI SUOT	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
15018	50831829	NGUYEN THI HOAI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Quảng Trị
15019	50831830	TRAN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Quảng Trị
15020	50204941	LUU TU TRAN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15021	50204942	NGUYEN VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15022	50204943	THIEM THI YEN NHU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15023	50204944	TRUONG THI QUE TRAN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15024	50204945	PHAN VAN NHI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15025	50204946	LE NGUYEN THANH TRIEU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15026	50204947	DANG MINH CHANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15027	50839561	TRINH VAN THONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15028	50839562	LE THI TUYET HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15029	50839563	NGO THI CHUC DUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15030	50839564	TRAN THI THUY DU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15031	50839565	NGUYEN THI YEN NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15032	50839566	TRAN THI HONG DEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15033	50839567	BUI KIEU DIEM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15034	50839568	NGUYEN HOANG NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15035	50839569	CAO THI HOAI MO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15036	50839570	NGUYEN THANH TUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15037	50839571	TRUONG THANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15038	50839572	NGUYEN THI NGOC DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15039	50839573	THAI HUYNH THAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15040	50839574	HA NGUYEN KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15041	50839575	NGUYEN THI HUYNH NGA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15042	50839576	PHAN CHI NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15043	50839577	PHAM MINH TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15044	50839578	NGUYEN THANH NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15045	50839579	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15046	50839580	HUA DIEM MI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15047	50839581	LA THANH DIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15048	50839582	TRAN QUOC TRUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15049	50839583	TIEU KIM TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15050	50839584	TRAN HOANG QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15051	50839585	PHAM NHAT HUYNH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15052	50839586	THACH THI THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15053	50839587	SON THI LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15054	50839588	LY QUOC KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15055	50839589	LU KIM NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15056	50839591	PHAM KIEU HUE MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15057	50839592	TRINH HUU TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15058	50839593	NGUYEN THI PHUONG NINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15059	50839594	SON HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15060	50839595	THAI VUONG KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15061	50839596	HUA DUONG LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15062	50839597	NGUYEN DI THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15063	50839598	HUYNH ANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15064	50839599	TANG NGOC MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15065	50839600	SON THI THANH THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15066	50839601	SON THI THANH THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sóc Trăng
15067	50839602	KHUU THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sóc Trăng
15068	50839603	MACH THUAN AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15069	50839604	LAM DANG VU LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15070	50839605	NGUYEN THI KIEU DIEM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15071	50839606	DUONG VU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15072	50839607	TRAN THI HONG DOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15073	50839608	NGUYEN CAM GIANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Sóc Trăng
15074	50839609	DUONG NGOC QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Sóc Trăng
15075	50201511	CA VAN LAM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15076	50201512	GIANG A DAU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15077	50201513	SONG A DAU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15078	50201514	CHA A THAY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15079	50201515	LO VAN MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15080	50201516	MUA A DO	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15081	50201517	BAC CAM DAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15082	50201518	TONG VAN MOI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15083	50201519	LO THI MIU	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15084	50201520	LUONG VAN DAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15085	50201521	HA VAN PHOI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15086	50810251	CA VAN HOAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15087	50810252	TONG MINH LAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15088	50810253	TONG THANH CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15089	50810254	TONG VAN DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15090	50810255	NGUYEN KE TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15091	50810256	HOANG VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15092	50810257	CA VAN MUON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15093	50810258	VI THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15094	50810259	HA TRINH DIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15095	50810260	LO VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15096	50810261	TONG VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15097	50810262	LO THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15098	50810263	LEO THI HONG MINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15099	50810264	NGUYEN BAO HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15100	50810265	HOANG TUNG LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15101	50810266	GIANG A THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15102	50810267	NGUYEN THI LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15103	50810268	QUANG VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15104	50810269	DONG XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15105	50810270	QUANG VAN LAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15106	50810271	QUANG VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15107	50810272	CA THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15108	50810273	LUONG THI KHUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15109	50810274	TONG VAN DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15110	50810275	NGUYEN THI Y NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15111	50810276	LUONG MANH HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15112	50810277	NGUYEN DO THE ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15113	50810278	QUANG THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15114	50810279	LUONG THI NGOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15115	50810280	LUONG THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15116	50810281	LO MANH VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15117	50810282	SA VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15118	50810283	LO VAN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15119	50810284	QUANG VAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15120	50810285	LO VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15121	50810286	HA THI CHIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15122	50810287	LO TUAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15123	50810288	LO THI DINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15124	50810289	TONG VAN DUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15125	50810290	LO VAN TRANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15126	50810291	LUONG THUY PHUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15127	50810292	LO VAN SU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15128	50810293	LO THI LUONG CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15129	50810294	HA MAI CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15130	50810295	TA THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15131	50810296	LO THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15132	50810297	NGUYEN HOAI VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15133	50810298	DAO DUC NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15134	50810299	NGUYEN TRUNG TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15135	50810300	CA VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15136	50810301	LO VAN THOM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15137	50810302	TONG MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15138	50810303	DINH DINH THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15139	50810304	TONG THE DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15140	50810305	QUANG THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15141	50810306	LO VAN NGOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15142	50810307	TONG THI QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15143	50810308	NGUYEN HA PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15144	50810309	LO VAN NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15145	50810310	BUI NGUYEN DUC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15146	50810311	CU A CHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15147	50810312	NGUYEN LONG PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15148	50810313	VANG A LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15149	50810314	PHAM THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15150	50810315	DINH TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15151	50810316	PHAM MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15152	50810317	NGAN THI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15153	50810318	NGO VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15154	50810319	TONG CHI KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15155	50810320	TONG VAN PHUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15156	50810321	NGUYEN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15157	50810322	NGUYEN CANH LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15158	50810323	CAM HONG NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15159	50810324	QUANG VAN SO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15160	50810325	VU VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15161	50810326	NGUYEN NGOC TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15162	50810327	GIANG THI SUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15163	50810328	VANG A TENH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15164	50810329	VU A TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15165	50810330	LE THANH BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15166	50810331	LO VAN LUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15167	50810332	MAC KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Sơn La
15168	50810333	NGUYEN THI THU YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15169	50810334	GIANG A PO CHUA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15170	50810335	TONG QUOC LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15171	50810336	LUONG CHI BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15172	50810337	TONG THI THU LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15173	50810338	THAO LAO LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15174	50810339	TONG KHANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15175	50810340	LUONG LE THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15176	50810341	VANG A PAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15177	50810342	BAC CAM QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15178	50810343	PHAN NHU KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15179	50810344	NGUYEN MAI NHAT	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15180	50810345	DINH VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Sơn La
15181	50810346	NGUYEN THI VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15182	50810347	GIANG THI CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Sơn La
15183	50810348	LE THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Sơn La
15184	50836881	PHAM THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15185	50836882	TRAN THI KIM NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15186	50836883	HUYNH VAN HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15187	50836884	TRAN DINH NHU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15188	50836885	NGUYEN THANH TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15189	50836886	NGUYEN HOANG KHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15190	50836887	LUONG BAC CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15191	50836888	TRAN NGUYEN NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15192	50836889	DO THANH NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15193	50836890	NGUYEN THI MY THUAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15194	50836891	HA TRUONG NGHI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15195	50836892	LE THI THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15196	50836893	TRAN THI HONG GAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15197	50836894	LE MINH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15198	50836895	VO THI DIEM MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15199	50836896	PHAM THI BICH HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15200	50836897	VO HOAI HAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15201	50836898	TRAN PHUC VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15202	50836899	NGUYEN MINH THONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15203	50836900	VUONG TRUC DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15204	50836901	HUYNH KIM THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15205	50836902	HUYNH THI PHI THUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15206	50836903	TRAN DANG KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15207	50836904	TRAN NGUYEN MINH CHAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15208	50836905	TRUONG VAN HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15209	50836906	BUI DAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15210	50836907	TRAN THI DIEU CHANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15211	50836908	NGUYEN DANG KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15212	50836909	NGUYEN VAN HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15213	50836910	NGUYEN THI VIET TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15214	50836911	TO HUYNH DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15215	50836912	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15216	50836913	TRAN VO KIM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15217	50836914	HOANG TRUC PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15218	50836915	NGUYEN THI NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15219	50836916	TRAN THI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15220	50836917	NGO THI THANH TRUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15221	50836918	NGUYEN TRAN DUY LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15222	50836919	TRAN PHUONG TRUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15223	50836920	PHAN THI CAM THI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15224	50836921	LE THI CAM THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15225	50836922	VO THI NGOC DIEM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15226	50836923	NGUYEN HOANG KHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15227	50836924	LE THI THUY VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15228	50836925	NGUYEN THI NGOC YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15229	50836926	NGUYEN TRUNG TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15230	50836927	NGUYEN CONG TINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15231	50836928	NGUYEN THI TRAM ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15232	50836929	LE THI MY ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15233	50836930	NGUYEN THI TRINH NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15234	50836931	TRAN DOAN HO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15235	50836932	NGUYEN NGOC NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15236	50836933	LAM TRUNG QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15237	50836934	VO CONG MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15238	50836935	DANG HOANG ANH TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15239	50836936	TRAN MINH CHIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15240	50836937	NGO THI MY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15241	50836938	LE HOANG KHAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15242	50836939	VO VAN THAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15243	50836940	LY NGUYEN THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15244	50836941	HA HUYNH TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15245	50836942	TRAN THI MY DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15246	50836943	NGUYEN THI BICH TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15247	50836944	MAI THI THANH PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15248	50836945	PHAM NGUYEN HOANG DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15249	50836946	NGUYEN TUYET NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15250	50836947	NGUYEN LE TUONG VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15251	50836948	HONG KIM TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15252	50836949	TRAN HAI LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15253	50836950	VO HO DOAN MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15254	50836951	TRAN THI THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15255	50836952	MAI THI NGOC THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15256	50836953	HONG THI THUY AN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15257	50836954	LE THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15258	50836955	VO MINH NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15259	50836956	TRAN VAN KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15260	50836957	NGUYEN HOANG HIEP	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15261	50836958	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15262	50836959	NGUYEN THI TUOI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15263	50836960	HOANG THI MY CHAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15264	50836961	PHAM HOANG TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15265	50836962	NGUYEN THI QUYNH HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15266	50836963	DIEP MINH GIAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15267	50836964	VO MINH THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15268	50836965	DUONG QUOC DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15269	50836966	TA THI THU NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15270	50836967	LAM NHAT NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15271	50836968	LE THI THUY VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15272	50836969	TRAN ANH HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15273	50836970	THAI LE MINH DINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15274	50836971	TRA VAN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15275	50836972	TRAN MINH TRIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15276	50836973	HUYNH ANH KIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15277	50836974	PHAM TUAN VU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15278	50836975	LE HOANG DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15279	50836976	NGUYEN THI THANH NHAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15280	50836977	NGUYEN DONG XUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15281	50836978	DOAN ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15282	50836979	LE THI NGOC CHAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15283	50836980	TRINH THI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15284	50836981	DO LIEN HOANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15285	50836982	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15286	50836983	DANG AI VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15287	50836984	NGUYEN MINH LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15288	50836985	PHAM THI THU THAO	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15289	50836986	DANG THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15290	50836987	DINH CONG NGHI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15291	50836988	VO THANH TRIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15292	50836989	NGUYEN HOANG LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15293	50836990	NGUYEN THI KIM TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15294	50836991	LE DUONG MINH NHUT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15295	50836992	DO DINH TRI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15296	50836993	LAM GIA HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15297	50836994	LE TRIEU KHA DI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15298	50836995	CAO THI MY NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15299	50836996	NGUYEN THI BICH HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15300	50836997	PHAN NHAT HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15301	50836998	NGUYEN PHI LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15302	50836999	HO THI THANH TRUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15303	50837000	NGUYEN THANH TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15304	50837001	NGUYEN THI KIEU DIEM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15305	50837002	TRAN HUYNH NHU Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15306	50837003	NGUYEN VO PHUONG THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15307	50837004	TRAN PHAN NHU NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15308	50837005	LE MINH NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15309	50837006	VO GIA HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15310	50837007	NGUYEN NGOC KE	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15311	50837008	DU THUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15312	50837009	LE PHUONG TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15313	50837010	THI NGUYEN YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15314	50837011	VO HOANG BUU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15315	50837012	NGUYEN CONG THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15316	50837013	NGUYEN THI MY LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15317	50837014	NGUYEN THANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15318	50837015	VO HUY PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15319	50837016	DANG THANH NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15320	50837017	BUI NGOC THU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tây Ninh
15321	50837018	PHAM LE THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15322	50837019	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tây Ninh
15323	50837020	PHAN VAN TUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15324	50837021	PHUNG MINH THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15325	50837022	PHAM VINH QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15326	50837023	NGUYEN LE QUANG LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tây Ninh
15327	50837024	LE HOANG AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tây Ninh
15328	50811801	HOANG DUC NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15329	50811802	LE THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15330	50811803	VU DINH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15331	50811804	DAO VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15332	50811805	LUU THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15333	50811806	DO DUY HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15334	50811807	TRAN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15335	50811808	VU DAI VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15336	50811809	DANG THI THANH HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15337	50811810	PHAM SON LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15338	50811811	DANG NGOC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15339	50811812	VU THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15340	50811813	PHAM THI MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15341	50811814	NGUYEN THI BE DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15342	50811815	NGUYEN THANH MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15343	50811816	NGUYEN THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15344	50811817	DINH DUC THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15345	50811818	BUI VAN VIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15346	50811819	TRUONG VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15347	50811820	VU DUC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15348	50811821	LAI MINH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15349	50811822	PHAM THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15350	50811823	LE DUY THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15351	50811824	VO XUAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15352	50811825	LE THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15353	50811826	TRAN BICH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15354	50811827	MAI ANH HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15355	50811828	HOANG VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15356	50811829	DANG MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15357	50811830	TRAN THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15358	50811831	PHAM MINH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15359	50811832	TRAN THI DAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15360	50811833	PHAM DO THANH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15361	50811834	VU TRONG HAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15362	50811835	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15363	50811836	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15364	50811837	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15365	50811838	PHAM TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15366	50811839	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15367	50811840	NGUYEN VAN THAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15368	50811841	NGUYEN DUC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15369	50811842	DO KHAC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15370	50811843	LAI CHI CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15371	50811844	NGUYEN TRONG DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15372	50811845	TRAN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15373	50811846	PHAM MINH THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15374	50811847	VU TRONG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15375	50811848	PHAM HONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15376	50811849	NGUYEN XUAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15377	50811850	TRAN VAN THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15378	50811851	NGUYEN THE CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15379	50811852	HOANG NGUYEN KY ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15380	50811853	VU MINH CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15381	50811854	NGUYEN HONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15382	50811855	DINH THI MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15383	50811856	NGUYEN HUU PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15384	50811857	VU KHAC TUAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15385	50811858	PHAM THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15386	50811859	PHAM HUU TOT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15387	50811860	NGUYEN THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15388	50811861	TRAN MINH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15389	50811862	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15390	50811863	PHAM XUAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15391	50811864	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15392	50811865	BUI VU PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15393	50811866	TRAN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15394	50811867	TO THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15395	50811868	PHAM THI LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15396	50811869	PHAM THI BINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15397	50811870	PHAM VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15398	50811871	BUI THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15399	50811872	TRAN VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15400	50811873	BUI XUAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15401	50811874	HOANG VAN THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15402	50811875	DANG THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15403	50811876	TO THI THIEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15404	50811877	TRUONG MINH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15405	50811878	DINH THI HAI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15406	50811879	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15407	50811880	DANG MINH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15408	50811881	NHAM DUY CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15409	50811882	MAI VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15410	50811883	LE THI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15411	50811884	DAO NGOC LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15412	50811885	HOANG THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15413	50811886	BUI THI MO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15414	50811887	BUI TRONG TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15415	50811888	HOANG THU DAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15416	50811889	DO VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15417	50811890	NGUYEN DINH TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15418	50811891	HA THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15419	50811892	VU TIEN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15420	50811893	DINH THI DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15421	50811894	BUI HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15422	50811895	TRAN VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15423	50811896	LE MINH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15424	50811897	NGUYEN CONG KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15425	50811898	HOANG QUANG DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15426	50811899	NGUYEN THANH BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15427	50811900	NGUYEN TUAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15428	50811901	NGUYEN DANG HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15429	50811902	TO CHINH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15430	50811903	TRUONG THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15431	50811904	PHAM NHU CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15432	50811905	HA HOANG VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15433	50811906	LE DUC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15434	50811907	PHAM XUAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15435	50811908	PHAM THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15436	50811909	HOANG VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15437	50811910	PHAM DINH PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15438	50811911	TRAN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15439	50811912	HOANG VAN DUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15440	50811913	VU HUY THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15441	50811914	LE THI MAI XUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15442	50811915	DO DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15443	50811916	VU NGOC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15444	50811917	TRAN HUU NGOC LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15445	50811918	TRAN MANH THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15446	50811919	TRAN XUAN CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15447	50811920	LE VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15448	50811921	VU THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15449	50811922	TRAN BICH TRAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15450	50811923	VU THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15451	50811924	NGUYEN THANH LUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15452	50811925	NGUYEN DANG QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15453	50811926	NGUYEN TAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15454	50811927	NGUYEN THAO NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15455	50811928	PHAM TUAN KIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15456	50811929	NGUYEN THI DIEU HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15457	50811930	KHONG VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15458	50811931	VU THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15459	50811932	VU VAN THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15460	50811933	PHAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15461	50811934	HA THI PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15462	50811935	VU THI QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15463	50811936	DUONG DUC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15464	50811937	TRINH TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15465	50811938	HA VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15466	50811939	DOAN THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15467	50811940	TRAN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15468	50811941	BUI DINH ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15469	50811942	DO THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15470	50811943	TA VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15471	50811944	VU THI THOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15472	50811945	NGUYEN DAC HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15473	50811946	TRUONG CONG DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15474	50811947	NGUYEN BAO ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15475	50811948	DUONG THIEU NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15476	50811949	NGUYEN DINH CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15477	50811950	VU THI QUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15478	50811951	DANG MINH QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15479	50811952	VU VAN NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15480	50811953	VU THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15481	50811954	PHAN THI MINH KHUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15482	50811955	NGUYEN DUC THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15483	50811956	PHAM LE THANH PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15484	50811957	NGUYEN DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15485	50811958	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15486	50811959	VU VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15487	50811960	TRAN VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15488	50811961	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15489	50811962	TRAN THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15490	50811963	DAO VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15491	50811964	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15492	50811965	VU TIEN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15493	50811966	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15494	50811967	NGUYEN NGOC MUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15495	50811968	DOAN VAN DON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15496	50811969	BUI TRONG DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15497	50811970	NGUYEN HUU THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15498	50811971	NGUYEN VU BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15499	50811972	TRAN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15500	50811973	PHAM HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15501	50811974	HA THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15502	50811975	BUI CONG TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15503	50811976	DINH VAN TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15504	50811977	PHAM VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15505	50811978	PHI THI THANH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15506	50811979	NGUYEN VAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15507	50811980	VU VIET TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15508	50811981	PHAM NGOC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15509	50811982	VU DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15510	50811983	PHAM TIEN VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15511	50811984	HA VAN CHIN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15512	50811985	NHAM VAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15513	50811986	PHAM VAN DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15514	50811987	NGUYEN TUAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15515	50811988	TRUONG THI THANH MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15516	50811989	DANG TAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15517	50811990	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15518	50811991	PHAM VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15519	50811992	NHAM TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15520	50811993	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15521	50811994	PHAM XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15522	50811995	VU THANH GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15523	50811996	NGUYEN THI LUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15524	50811997	PHAM VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15525	50811998	NGUYEN PHU QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15526	50811999	PHAM VAN DOAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15527	50812000	VU THI THOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15528	50812001	NGUYEN THI PHUONG THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15529	50812002	MAI NGOC DIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15530	50812003	PHAM MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15531	50812004	TRAN HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15532	50812005	NGUYEN NGHIEM LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15533	50812006	DINH THI TO UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15534	50812007	NGUYEN DINH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15535	50812008	PHAM XUAN BIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15536	50812009	GIANG CONG TIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15537	50812010	LE XUAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15538	50812011	TA DUC THONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15539	50812012	PHUNG VAN BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15540	50812013	PHAM GIA LAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15541	50812014	DO DUY THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15542	50812015	HA QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15543	50812016	VU VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15544	50812017	NGUYEN KHAC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15545	50812018	NGUYEN TRUNG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15546	50812019	DAO VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15547	50812020	NGUYEN DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15548	50812021	LE NGOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15549	50812022	NGUYEN VIET HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15550	50812023	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15551	50812024	NGUYEN CHI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15552	50812025	NGUYEN DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15553	50812026	NGO NGOC KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15554	50812027	DINH VAN HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15555	50812028	PHAM TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15556	50812029	NGUYEN VIET DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15557	50812030	TRAN THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15558	50812031	PHAM THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15559	50812032	TRAN THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15560	50812033	PHAM VAN LAP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15561	50812034	VU HOANG THANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15562	50812035	HA CONG LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15563	50812036	NGUYEN NHAM NGO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15564	50812037	HOANG BINH YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15565	50812038	TRAN QUANG HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15566	50812039	PHAM TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15567	50812040	NGUYEN HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15568	50812041	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15569	50812042	PHAM DUY LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15570	50812043	PHAN QUANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15571	50812044	PHAM THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15572	50812045	NGUYEN THI BAO YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15573	50812046	VU THI THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15574	50812047	PHAM DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15575	50812048	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15576	50812049	NGO QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15577	50812050	PHAM VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15578	50812051	VU THI MAI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15579	50812052	VU DUY NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15580	50812053	PHAM THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15581	50812054	PHAM THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15582	50812055	PHAM NGOC THACH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15583	50812056	DO VAN DO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15584	50812057	TRAN TRUNG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15585	50812058	NGUYEN VAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15586	50812059	DO VAN CANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15587	50812060	DO THANH THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15588	50812061	TO DANG DANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15589	50812062	TO VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15590	50812063	NGUYEN TRONG LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15591	50812064	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15592	50812065	TO DANG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15593	50812066	VU THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15594	50812067	CAO VAN DIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15595	50812068	NGUYEN THI HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15596	50812069	PHAM VAN HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15597	50812070	DO QUANG TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15598	50812071	NGUYEN THI NINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15599	50812072	PHAM HUU THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15600	50812073	PHAM VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15601	50812074	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15602	50812075	MAI VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15603	50812076	PHAN DUC TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15604	50812077	TONG VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15605	50812078	TRINH TRUNG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15606	50812079	LUONG THE DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15607	50812080	NGUYEN KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15608	50812081	TRAN THANH HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15609	50812082	DONG VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15610	50812083	NGUYEN PHUC TIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15611	50812084	LE QUANG DUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15612	50812085	PHAM THI TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15613	50812086	TRAN XUAN CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15614	50812087	VU VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15615	50812088	PHAM QUANG THO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15616	50812089	DOAN MINH CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15617	50812090	DO HUY CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15618	50812091	PHAM VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15619	50812092	VU NGOC KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15620	50812093	PHAM HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15621	50812094	LE QUOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15622	50812095	TRAN PHUONG NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15623	50812096	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15624	50812097	TA THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15625	50812098	PHAM VAN CHUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15626	50812099	DUONG CONG HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15627	50812100	TRAN HUU CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15628	50812101	NGUYEN VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15629	50812102	PHAM VAN TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15630	50812103	PHAM THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15631	50812104	PHAM VIET CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15632	50812105	DAO CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15633	50812106	TRAN QUANG HUA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15634	50812107	PHAM QUOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15635	50812108	LAI VAN HAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15636	50812109	PHAM SINH CUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15637	50812110	NGO TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15638	50812111	BUI THI HONG VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15639	50812112	PHAM NHU TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15640	50812113	VU MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15641	50812114	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15642	50812115	PHAM THI KIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15643	50812116	TO SY CHUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15644	50812117	HOANG VU DUC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15645	50812118	CAO THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15646	50812119	PHAM SY DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15647	50812120	BUI PHAN DUY HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15648	50812121	PHAM VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15649	50812122	LE VAN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15650	50812123	DANG THANH LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15651	50812124	NGUYEN TUAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15652	50812125	VU THI XOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15653	50812126	NGUYEN VAN THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15654	50812127	NGUYEN NGOC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15655	50812128	BUI XUAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15656	50812129	NGUYEN DUY CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15657	50812130	DO TRONG KHOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15658	50812131	PHAM THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15659	50812132	PHAM THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15660	50812133	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15661	50812134	NGUYEN ANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15662	50812135	DANG XUAN QUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15663	50812136	NGUYEN THINH BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15664	50812137	DAO THANH TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15665	50812138	BUI THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15666	50812139	DINH THI THANH NGOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15667	50812140	LUU TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15668	50812141	TRAN BICH DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15669	50812142	CAO XUAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15670	50812143	NGUYEN THANH TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15671	50812144	PHAM QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15672	50812145	KHIEU HUU ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15673	50812146	NGUYEN PHUC DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15674	50812147	DOAN TRONG THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15675	50812148	VU VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15676	50812149	PHAM PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15677	50812150	TRAN QUANG THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15678	50812151	PHAM THI QUYNH NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15679	50812152	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15680	50812153	BUI XUAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15681	50812154	NGUYEN DUC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15682	50812155	TO DINH PHU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15683	50812156	TRAN CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15684	50812157	DANG THI HAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15685	50812158	PHAM THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15686	50812159	DAO CAM LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15687	50812160	VU THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15688	50812161	LE QUANG NGHIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15689	50812162	HOANG VIET CHINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15690	50812163	LAI GIA BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15691	50812164	PHAM VAN TINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15692	50812165	DINH THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15693	50812166	VU THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15694	50812167	NGUYEN HA NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15695	50812168	TA THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15696	50812169	TRAN VAN LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15697	50812170	VU NGOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15698	50812171	DANG PHUC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15699	50812172	LAI BA TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15700	50812173	PHAM DINH THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15701	50812174	PHAM THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15702	50812175	NGUYEN DIEU LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15703	50812176	NGUYEN TRUNG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15704	50812177	NGUYEN TUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15705	50812178	TRAN DUC HOANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15706	50812179	TRAN BINH MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15707	50812180	PHAM VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15708	50812181	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15709	50812182	LE HUONG QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15710	50812183	DINH DAI SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15711	50812184	PHAN THI KIM THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15712	50812185	VU THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15713	50812186	PHAM TUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15714	50812187	NGUYEN THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15715	50812188	PHAN DOAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15716	50812189	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15717	50812190	DAO MINH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15718	50812191	DO TIEN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15719	50812192	LAI VIET THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15720	50812193	VU VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15721	50812194	BUI THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15722	50812195	LUONG HOANG TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15723	50812196	BUI DUY NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15724	50812197	VU DUC CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15725	50812198	NGUYEN TAT MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15726	50812199	LE TRUNG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15727	50812200	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15728	50812201	DOAN THI THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15729	50812202	BUI MANH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15730	50812203	VU HOAI LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15731	50812204	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15732	50812205	TRAN DUC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15733	50812206	TRAN DUC CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15734	50812207	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15735	50812208	NGUYEN DUC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15736	50812209	TRAN THI NHIEEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15737	50812210	HA VAN HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15738	50812211	VU THI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15739	50812212	TRAN DINH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15740	50812213	PHAM YEN VY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15741	50812214	NGUYEN VIET PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15742	50812215	PHAM TUAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15743	50812216	NGUYEN MINH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15744	50812217	NGUYEN VAN DAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15745	50812218	TRAN DUY LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15746	50812219	CAO VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15747	50812220	TRAN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15748	50812221	VU DUC LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15749	50812222	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15750	50812223	NGUYEN CONG PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15751	50812224	PHAM VU CAM VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15752	50812225	HA KHANH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15753	50812226	TRAN VU PHUONG DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15754	50812227	NGUYEN MINH THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15755	50812228	NGUYEN THUY NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15756	50812229	TRAN THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15757	50812230	DUONG DUY PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15758	50812231	LUONG MY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15759	50812232	VU TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15760	50812233	TANG QUANG KHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15761	50812234	BUI CONG DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15762	50812235	TRAN XUAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15763	50812236	BUI NGOC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15764	50812237	TRUONG VAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15765	50812238	DO TRONG TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15766	50812239	DAO MINH TIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15767	50812240	NGUYEN DANG DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15768	50812241	NGUYEN THI OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15769	50812242	DO THI HONG LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15770	50812243	PHAM VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15771	50812244	VU THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15772	50812245	TRAN THI MAI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15773	50812246	PHAM THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15774	50812247	VU QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15775	50812248	TRAN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15776	50812249	NGUYEN ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15777	50812250	TRAN VAN QUYNH NHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15778	50812251	NGO VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15779	50812252	NGUYEN TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15780	50812253	LAI THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15781	50812254	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15782	50812255	PHAM THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15783	50812256	PHUNG THAI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15784	50812257	NGUYEN BA HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15785	50812258	MAI THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15786	50812259	TRAN THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15787	50812260	VU THI THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15788	50812261	VU TRAN PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15789	50812262	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15790	50812263	MAI THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15791	50812264	NGUYEN HUU HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15792	50812265	PHAN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15793	50812266	PHAN QUANG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15794	50812267	NGUYEN NGOC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15795	50812268	HOANG THI YEN VY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15796	50812269	PHAM THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15797	50812270	PHAM VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15798	50812271	CHU NGOC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15799	50812272	CHU VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15800	50812273	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15801	50812274	NGUYEN CANH DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15802	50812275	BUI QUANG HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15803	50812276	BUI DINH THUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15804	50812277	NGUYEN NGOC HUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15805	50812278	NGUYEN DUC PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15806	50812279	LE THI MINH THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15807	50812280	PHAN NHAN TAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15808	50812281	VU THI TAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15809	50812282	LAI VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15810	50812283	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15811	50812284	NGUYEN HOANG THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15812	50812285	TRAN THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15813	50812286	LUONG XUAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15814	50812287	TRAN VAN MAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15815	50812288	TRAN THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15816	50812289	TRUONG VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15817	50812290	DANG XUAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15818	50812291	PHAM QUANG TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15819	50812292	NGUYEN ANH KIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15820	50812293	HOANG DINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15821	50812294	TA DONG KHA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15822	50812295	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15823	50812296	BUI VIET QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15824	50812297	TRAN SY HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15825	50812298	NGUYEN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15826	50812299	PHAM MINH NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15827	50812300	TUONG DUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15828	50812301	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15829	50812302	PHAN TRONG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15830	50812303	TRAN SY THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15831	50812304	PHAN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15832	50812305	VU VAN DOANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15833	50812306	HA DUC TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15834	50812307	TA QUANG LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15835	50812308	PHAM QUANG TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15836	50812309	HOANG VAN DUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15837	50812310	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15838	50812311	LE NGOC THAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15839	50812312	HOANG TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15840	50812313	NGUYEN THI MY HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15841	50812314	DAO VAN HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15842	50812315	NGUYEN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15843	50812316	LAI CONG MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15844	50812317	DO TRONG CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15845	50812318	DO DUC BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15846	50812319	BUI NHU QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15847	50812320	NGUYEN NGOC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15848	50812321	DUONG THI HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15849	50812322	HOANG THI MY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15850	50812323	DINH QUANG HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15851	50812324	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15852	50812325	DUONG VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15853	50812326	NGUYEN TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15854	50812327	PHAM THUY NHUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15855	50812328	NGUYEN PHAN NHU NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15856	50812329	NGUYEN TIEN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15857	50812330	NGUYEN THI SEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15858	50812331	HOANG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15859	50812332	PHAM ANH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15860	50812333	LUONG VAN GIAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15861	50812334	PHAM DUY XUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15862	50812335	DO QUANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15863	50812336	LAI HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15864	50812337	NGUYEN THI HAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15865	50812338	NGUYEN THI MINH NHAT	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15866	50812339	PHAM VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15867	50812340	LE TRONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15868	50812341	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15869	50812342	PHAM CONG DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15870	50812343	DONG VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15871	50812344	HOANG HAI VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15872	50812345	VU DUY KHA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15873	50812346	NGUYEN THAI HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15874	50812347	TRAN SY THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15875	50812348	DAO THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15876	50812349	PHAM DUC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15877	50812350	NGUYEN XUAN THOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15878	50812351	PHAM TUYET MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15879	50812352	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15880	50812353	PHAM QUOC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15881	50812354	LAI TIEN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15882	50812355	PHAM VAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15883	50812356	DO HOANG QUY NHAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15884	50812357	DO VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15885	50812358	NGUYEN DINH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15886	50812359	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15887	50812360	PHAM QUOC HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15888	50812361	VU NGOC QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15889	50812362	HOANG DINH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15890	50812363	PHAM HOANG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15891	50812364	NGUYEN TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15892	50812365	DANG MINH CHAU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15893	50812366	VU THE QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15894	50812367	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15895	50812368	DO THI ANH NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15896	50812369	NGUYEN QUANG HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15897	50812370	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15898	50812371	VU NGOC DIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15899	50812372	TRAN TRUNG QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15900	50812373	NGUYEN VIET VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15901	50812374	TRAN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15902	50812375	NGO THE TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15903	50812376	TRAN THI DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15904	50812377	DO QUY TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15905	50812378	DO HUU QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15906	50812379	LE VAN DIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15907	50812380	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15908	50812381	VU THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15909	50812382	DO ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15910	50812383	DO THANH VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15911	50812384	TRAN ANH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15912	50812385	DO ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15913	50812386	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15914	50812387	DINH THI TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15915	50812388	LE VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15916	50812389	NGUYEN THAI BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Bình
15917	50812390	TRAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15918	50812391	HA TIEN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15919	50812392	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15920	50812393	TRAN DINH TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Bình
15921	50812394	PHAM HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15922	50812395	PHAM THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15923	50812396	DAO NGUYEN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15924	50812397	NGUYEN HUU VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15925	50812398	DO VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15926	50812399	DANG THI VUI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Bình
15927	50812400	DONG THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Bình
15928	50200811	DAM VAN TON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15929	50200813	LE THI TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15930	50200814	LUONG THI THUY	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15931	50200815	NGUYEN THU HIEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15932	50200816	LUONG TRUNG KIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15933	50200817	LUONG HUYNH DUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15934	50200818	NGUYEN CONG THUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15935	50200819	MONG THIEN PHUC	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15936	50200820	MA THAI DU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15937	50805751	DONG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15938	50805752	HOANG MAI HONG CUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15939	50805753	BUI THI DINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15940	50805754	NGUYEN QUOC QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15941	50805755	NGUYEN TUNG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15942	50805756	HOANG QUOC TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15943	50805757	PHAM VAN HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15944	50805758	HOANG THI GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15945	50805759	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15946	50805760	TRAN DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15947	50805761	LUAN THANH HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15948	50805762	NGUYEN THU PHUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15949	50805763	TRAN XUAN HOANG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15950	50805765	VU THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15951	50805766	VI THI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15952	50805767	LY THI THANH TRA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15953	50805768	NGUYEN LY DUY TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15954	50805769	BUI NGOC LIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15955	50805770	DO NGOC TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15956	50805771	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15957	50805772	NGUYEN VAN LIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15958	50805773	NGUYEN NAM SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15959	50805774	PHAM VIET HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15960	50805775	MAI XUAN THIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15961	50805776	NGUYEN VAN KHAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15962	50805777	TRAN MINH VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15963	50805778	TRAN VAN LUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15964	50805779	DOAN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15965	50805780	NGUYEN HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15966	50805781	DO DINH DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15967	50805782	LY THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15968	50805783	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15969	50805784	VU VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15970	50805785	LUONG HUYNH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
15971	50805786	MAI THU HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15972	50805787	MAI VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15973	50805788	DUONG DUC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15974	50805789	NGUYEN DINH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15975	50805790	NGUYEN THI HOAI LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15976	50805791	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15977	50805792	NGUYEN THI HUONG NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15978	50805793	DO VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15979	50805794	PHAM MINH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15980	50805795	LE THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15981	50805796	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15982	50805797	NGUYEN VAN LAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15983	50805798	VU THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15984	50805799	LE THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15985	50805800	LE KIEU CHINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15986	50805801	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15987	50805802	BUI VAN NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15988	50805803	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15989	50805804	LE VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15990	50805805	PHAM THI QUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15991	50805806	PHAM KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15992	50805807	VU THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
15993	50805808	NGUYEN NGOC TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15994	50805809	VU NHAT HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15995	50805810	HOANG TRUONG CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
15996	50805811	BUI VAN HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
15997	50805812	TRUONG VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15998	50805813	PHAM THI YEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
15999	50805814	DINH MANH TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16000	50805815	HA CHAN VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16001	50805816	NGUYEN GIA KHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16002	50805817	NGUYEN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16003	50805818	HOANG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16004	50805819	PHAM LUONG TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16005	50805820	VU THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16006	50805821	NGUYEN DINH LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16007	50805822	NGUYEN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16008	50805823	BUI DAO KIM NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16009	50805824	NGUYEN HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16010	50805825	LA HONG TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16011	50805826	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16012	50805827	NGUYEN THE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16013	50805828	NGO THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16014	50805829	NGUYEN NGOC DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16015	50805830	DUONG VAN NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16016	50805831	DUONG THI XUAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16017	50805832	HOANG THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16018	50805833	NGUYEN VAN HUYNH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16019	50805834	NGUYEN VAN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16020	50805835	CHU QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16021	50805836	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16022	50805837	DO DINH TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16023	50805838	VU DUC THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16024	50805839	DINH HUU MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16025	50805840	TRAN ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16026	50805841	DUONG THANH TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16027	50805842	DAO DUY DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16028	50805843	LE VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16029	50805844	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16030	50805845	TRAN MANH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16031	50805846	TRAN THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16032	50805847	NGUYEN THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16033	50805848	LUC HUONG BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16034	50805849	DAO THI TRINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16035	50805850	NGUYEN ANH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16036	50805851	VU THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16037	50805852	DUONG TRUNG DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16038	50805853	MAI HAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16039	50805854	DUONG TUYET NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16040	50805855	NGUYEN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16041	50805856	NGUYEN THE VI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16042	50805857	TRIEU THI THANH TRUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16043	50805858	TRIEU HUY SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16044	50805859	TRAN NGOC PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16045	50805860	PHAM HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16046	50805861	PHUNG THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16047	50805862	MAI VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16048	50805863	NGUYEN XUAN HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16049	50805864	NGUYEN HUU QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16050	50805865	TAC VAN HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16051	50805866	PHAM VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16052	50805867	DUONG THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16053	50805868	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16054	50805869	TO THI CUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16055	50805870	LY THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16056	50805871	NGUYEN QUANG TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16057	50805872	DUONG THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16058	50805873	LY MINH TRA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16059	50805874	DANG THI THAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16060	50805875	PHAM VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16061	50805876	LUONG MINH HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16062	50805877	TRUONG DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16063	50805878	DUONG VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16064	50805879	LE THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16065	50805880	NGUYEN XUAN HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16066	50805881	DUONG VAN THUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16067	50805882	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16068	50805883	NGUYEN XUAN TUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16069	50805884	NGUYEN DANG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16070	50805885	DANG DUC TRINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16071	50805886	NGUYEN XUAN DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16072	50805887	LE HONG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16073	50805888	TRUONG VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16074	50805889	TRAN THI NUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16075	50805890	TRUONG TRUNG NGHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16076	50805891	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16077	50805892	TRAN NGOC THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16078	50805893	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16079	50805894	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16080	50805895	VU THI HOAI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16081	50805896	LUONG THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16082	50805897	DO MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16083	50805898	TRAN HOANG THAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16084	50805899	TRAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16085	50805900	DUONG THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16086	50805901	NGHIEM QUANG NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16087	50805902	DIEP VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16088	50805903	DUONG THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16089	50805904	DUONG MINH TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16090	50805905	HOANG LONG VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16091	50805906	LY VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16092	50805907	PHAM DUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16093	50805908	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16094	50805909	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16095	50805910	NONG VAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16096	50805911	VU DAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16097	50805912	MA THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16098	50805913	DUONG THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16099	50805914	PHAM TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16100	50805915	NONG THUY HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16101	50805916	HA TAI VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16102	50805917	BUI VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16103	50805918	LAM TRUNG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16104	50805919	NGUYEN ANH TUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16105	50805920	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16106	50805921	DO TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16107	50805922	DONG THU HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16108	50805923	NGUYEN CONG DUOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16109	50805924	VI QUY MUI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16110	50805925	MAN XUAN LUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16111	50805926	NGUYEN DUC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16112	50805927	NINH VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16113	50805928	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16114	50805929	NGUYEN THI HONG LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16115	50805930	NONG THI THU HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16116	50805931	LE DUC TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16117	50805932	NGUYEN THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16118	50805933	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16119	50805934	NGUYEN ANH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16120	50805935	DUONG VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16121	50805936	TRAN TIEN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16122	50805937	HOANG VAN MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16123	50805938	NGO TIEN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16124	50805939	BUI NHU NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16125	50805940	HOANG HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16126	50805941	DAO THI HAI LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16127	50805942	TRAN QUANG KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16128	50805943	DUONG HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thái Nguyên
16129	50805944	TRAN VAN TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16130	50805945	NGUYEN ANH TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16131	50805946	NGUYEN THI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thái Nguyên
16132	50805947	PHAM NGOC CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16133	50805948	TRAN VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16134	50805949	TRAN VAN LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16135	50805950	TRAN THANH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16136	50805951	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16137	50805952	TRAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16138	50805953	NGUYEN MINH DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16139	50805954	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16140	50805955	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thái Nguyên
16141	50805956	NGUYEN VAN MUOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16142	50805957	HUA QUOC BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thái Nguyên
16143	50202001	HA THI CUOI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16144	50202002	LE TUAN ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16145	50202003	NGAN VAN LA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16146	50202004	LU VAN NGO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16147	50202005	LUONG VAN TIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16148	50202006	LE HOANG KHANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16149	50202007	HA VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16150	50202008	NGUYEN HOANG MINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16151	50202009	PHAM VAN DOAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16152	50202010	BUI KHANH LY	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16153	50202011	LE VAN LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16154	50202012	LANG VAN THIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16155	50202013	LE THI VAN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16156	50202014	LUONG THI NGOC	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16157	50202015	TRINH VAN TAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16158	50202016	TRUONG HOANG MINH THI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16159	50202017	HA VAN CHIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16160	50202018	NGUYEN THI NGA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16161	50202019	BUI VAN NAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16162	50202020	BUI THI THU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16163	50202021	PHAM HUNG THU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16164	50202022	LE NGOC TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16165	50202023	PHAM LE THUY DUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16166	50202024	BUI VAN HUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16167	50202025	CAO DUY KHANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16168	50202026	TRAN VAN THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16169	50202027	LUONG VAN TUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16170	50202028	LUONG VAN THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16171	50202029	PHAM THI HIEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16172	50202030	HA THE VINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16173	50202031	TRUONG VAN LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16174	50202032	HA PHUONG TRINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16175	50202033	HA VAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16176	50202034	HA THI QUYNH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16177	50202035	NGAN VAN THAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16178	50202036	NGO THI HONG NHUNG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16179	50202037	LE THI LOAN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16180	50202038	LUONG CAM THANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16181	50202039	CAO TRONG BAO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16182	50202040	BUI NGOC PHUONG NAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16183	50202041	NGAN THI CUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16184	50202042	CAO PHI HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16185	50202043	LANG VAN CHUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16186	50202044	TRAN ANH KIET	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16187	50202045	VI THI AN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16188	50202046	CAM VAN PHUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16189	50202047	BUI VAN THOAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16190	50202048	BUI VAN HOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16191	50202049	HA ANH PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16192	50202050	NGUYEN HUY QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16193	50202051	NGUYEN VAN NGUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16194	50202052	LUONG VAN THAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16195	50202053	NGUYEN VAN DUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16196	50202054	LE THI KHUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16197	50202055	PHAM DUY HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16198	50202056	HA VAN TOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16199	50202057	VI VAN NIEM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16200	50202059	HA VAN SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16201	50202060	VI ANH TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16202	50202061	LE HUU TRUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16203	50202062	HO CONG VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16204	50202063	LANG BOONG SU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16205	50202064	LUONG VAN CHIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16206	50202065	LO KHAM DAO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16207	50202066	LE XUAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16208	50202067	LUONG VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16209	50202068	CAO XUAN TINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16210	50202069	NGUYEN QUANG ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16211	50202070	LE THAO UYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16212	50202071	PHAM QUANG HIEU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16213	50202072	BUI VAN SINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16214	50202073	LO VAN KE	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16215	50202074	VI VAN SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16216	50202075	CAM THI THUY	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16217	50202076	LE BA Y	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16218	50202077	CAO DINH DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16219	50202078	LE THI YEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16220	50202079	TRAN QUANG HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16221	50202080	HA THI PHUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16222	50202081	VI THI DINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16223	50202082	BUI VAN HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16224	50202083	PHAM BA HOAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16225	50202084	THAO VAN CHA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16226	50202085	LE TUAN ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16227	50202086	PHAM VAN QUE	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16228	50202087	LE VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16229	50202088	LUONG THI DONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16230	50202089	BUI NGOC ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16231	50202090	NGUYEN DUC THINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16232	50202091	LUONG THI QUE	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16233	50202092	VI VAN QUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16234	50202093	LUONG VAN LINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16235	50202094	LUONG VAN NGHIA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16236	50202095	LE THI HUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16237	50202096	DO THI HAI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16238	50202097	TRINH VAN LUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16239	50202098	BUI VAN KIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16240	50202099	VI VAN TAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16241	50202100	BUI SI LUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16242	50202101	LANG THI NGOC LINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16243	50202102	LUONG VAN DU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16244	50202103	VI THI LE	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16245	50202104	DANG HOANG VAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16246	50202105	VI VAN HUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16247	50202106	LU VAN LAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16248	50202107	LE DUY TUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16249	50202108	LUONG THE ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16250	50202109	VI VAN GIANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16251	50202110	CAO THI THAO	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16252	50202111	TRAN VAN DONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16253	50202113	NGUYEN VAN THANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16254	50202114	LE THI HUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16255	50202115	CAO DINH DUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16256	50202116	LE QUANG DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16257	50202117	LE THI LE	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16258	50202118	HA MINH HUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16259	50202119	CAM NHAT LE	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16260	50202120	TRUONG THI HOA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16261	50202121	LE VAN CHUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16262	50202122	NGUYEN VAN NGHIA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16263	50202123	BUI THI THAO	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16264	50202124	PHAM THU HANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16265	50202125	BUI VAN HOI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16266	50202126	BUI THI LAN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16267	50202127	CAO VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16268	50202128	LE THI PHUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16269	50202129	TRAN HOP BA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16270	50202130	HA VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16271	50202131	LANG THI QUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16272	50202132	NGUYEN VAN GIANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16273	50202133	LE THI KHUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16274	50202134	LUONG THI THANH THAO	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16275	50202135	TRAN PHU LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16276	50202136	NGAN VAN GIANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16277	50202137	LE VAN HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16278	50202138	LE VAN NAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16279	50202139	PHAM TUAN DAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16280	50202140	LE DINH TUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16281	50202141	NGUYEN THE SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16282	50202142	NGUYEN TUAN ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16283	50202143	TRUONG VAN LINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16284	50202144	HA THI NHUNG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16285	50202145	NGUYEN VAN TUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16286	50202146	NGUYEN HUU QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16287	50202147	VI THI TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16288	50202148	TRAN VAN KHIEM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16289	50202149	VI VAN LAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16290	50202150	BUI NGOC QUANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16291	50202151	PHAM MINH TUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16292	50202152	BUI VAN LINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16293	50202153	NGUYEN MINH QUANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16294	50202154	PHAM MINH CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16295	50202155	NGUYEN HUY TOAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16296	50202156	BUI VAN HIEP	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16297	50202157	TRUONG QUANG BAO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16298	50202158	CAM THI QUYET	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16299	50202159	LE THI LINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16300	50202160	BUI THI HUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16301	50202161	LE SY HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16302	50202162	LE XUAN TRUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16303	50202163	LE THI OANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16304	50202164	LANG THI THUY TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16305	50202165	HA THI TUC	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16306	50202166	CAO QUOC DUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16307	50202167	NGAN THAI CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16308	50202168	HOANG VAN TUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16309	50202169	VI VAN THAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16310	50202170	LO TIEN ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16311	50202171	BUI THE ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16312	50202172	LE VAN NHAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16313	50202173	CAO VIET LAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16314	50202174	CAM ANH DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16315	50202175	TRINH NGOC SY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16316	50202176	PHAM NGOC PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16317	50202177	LO THI TINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16318	50202178	LO VAN TINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16319	50202179	LE HOANG HIEP	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16320	50202180	HA THI THU UYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16321	50202181	LY XUAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16322	50202182	LE VAN NHAT	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16323	50202183	LE HUYEN TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16324	50202184	NGUYEN VAN HAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16325	50202185	HA VAN THANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16326	50202186	LE VAN HUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16327	50202187	PHAM MINH DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16328	50202188	HA THANH THIET	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16329	50202189	HA DUC THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16330	50202190	LE ANH DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16331	50202191	LE THANH AN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16332	50202192	QUACH VAN HOAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16333	50202193	LE THANH TIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16334	50202194	LUONG MAI TUYET	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16335	50202195	LO VAN TUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16336	50202196	HA THI QUYNH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16337	50202197	TRAN ANH SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16338	50202198	LUONG THI HA NHI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16339	50202199	TRUONG CONG HOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16340	50202200	VI THI HUE	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16341	50202201	NGUYEN VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16342	50202202	NGAN VAN LAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16343	50202203	PHAM THI HANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16344	50202204	LE HUU HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16345	50202205	LE THU HANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16346	50202206	LO VAN DUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16347	50202207	LUONG VAN HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16348	50202208	LO VAN KIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16349	50202209	TRUONG VAN BIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16350	50202210	VI VAN THONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16351	50202211	CAO VAN MUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16352	50202212	HA THI LOAN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16353	50202213	LANG TRONG DUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16354	50202214	VI VAN TUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16355	50202215	NGUYEN TRIEU ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16356	50202216	LE VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16357	50202217	LE VIET THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16358	50202218	QUACH VAN QUANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16359	50202219	HA VAN LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16360	50202220	PHAM HA ANH QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16361	50202221	LE NGOC DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16362	50202222	PHAM THI QUYNH NHU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16363	50202223	HA VAN THAO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16364	50202224	BUI VAN TRUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16365	50202225	HA VAN HOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16366	50202226	LUONG VAN LY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16367	50202227	HA PHUC THINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16368	50202228	LE SI THAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16369	50202229	NGUYEN THI THU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16370	50202230	HA VAN THANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16371	50202231	LE THI PHUONG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16372	50202232	NGUYEN VAN DUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16373	50202233	DUONG DINH QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16374	50202234	VI VAN GIANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16375	50202235	HA VAN THONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16376	50202236	LUC VAN HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16377	50202237	DINH VAN QUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16378	50202238	HA VAN THAO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16379	50202239	DINH TRUONG GIANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16380	50202240	VI THI LUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16381	50202241	LE THI LOAN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16382	50202242	LO THI THIET	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16383	50202243	LUONG THI NGOI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16384	50202244	CAO THI TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16385	50202245	HA VAN LOI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16386	50202246	LUONG NGOC TU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16387	50202247	LE HUU TUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16388	50202248	HA THI NU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16389	50202249	NGUYEN VIET HIEU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16390	50202250	HA VAN TU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16391	50202251	HA VAN THANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16392	50202252	LO VAN HANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16393	50202253	HA VAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16394	50202254	LE VAN LAP	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16395	50202255	LE HUU DUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16396	50202256	NGAN VAN THAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16397	50202257	NGUYEN VAN DUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16398	50202258	LANG VAN KHAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16399	50202259	HOANG VAN TINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16400	50202260	HA VAN THANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16401	50202261	LO VAN SONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16402	50202262	HOANG HUY DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16403	50202263	NGUYEN TIEN QUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16404	50202264	NGUYEN LAM PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16405	50202265	NGAN VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16406	50202266	TRUONG CONG KHANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16407	50202267	LE THI HOA	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16408	50202268	TRUONG HUU MINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16409	50202269	VI THI TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16410	50202270	LOC THI DUNG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16411	50202271	VI VAN PHI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16412	50202272	NGO THI LOAN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16413	50202273	CAO THI DIEP	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16414	50202274	CAO VAN DUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16415	50202275	VI THI NHU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16416	50202276	LE NGOC TAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16417	50202277	LE TRONG ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16418	50202278	TRINH DUC ANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16419	50202279	LE MINH DUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16420	50202280	HOANG VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16421	50202281	CAM QUOC VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16422	50202282	HA THI NHIEM	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16423	50202283	CAM BA DANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16424	50202284	CAM TUAN SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16425	50202285	LE VAN HUYNH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16426	50202286	LE XUAN VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16427	50202287	VI THI HUYEN TRANG	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16428	50202288	VU VAN LAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16429	50202289	CAM THI THANH MAI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16430	50202290	HA VAN MANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16431	50202291	QUACH LE CONG LUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16432	50202292	CAM BA THAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16433	50202293	LUONG VAN THIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16434	50202294	NGAN THI DU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16435	50202295	VI VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16436	50202296	PHAM VAN KHUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16437	50202297	VI THI THAM	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16438	50202298	HA VAN LUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16439	50202299	HA THI TAM	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16440	50202300	LUONG VAN THIEU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16441	50202301	HA VAN DUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16442	50202302	LUONG VAN CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16443	50202303	TRIEU VAN NIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16444	50202304	HA DUC THANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16445	50202305	PHAM HONG SON	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16446	50202306	HA VAN CAM	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16447	50202307	NGUYEN XUAN HUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16448	50202308	LANG TAI CHINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16449	50202309	NGUYEN THIEN LUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16450	50202310	BUI KHAC QUYET	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16451	50202311	NGUYEN VAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16452	50202312	VI THI NGOC	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16453	50202313	NGUYEN KHAC AN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16454	50202314	LUC VAN TU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16455	50202315	CAM BA HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16456	50202316	CAM BA VIET	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16457	50202317	CAM BA TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16458	50202318	BUI DUC HUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16459	50202319	LUONG VAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16460	50202320	LE VAN HAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16461	50202321	LUONG VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16462	50202322	NGAN VAN CHUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16463	50202323	HA TRI NGUYEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16464	50202324	LUONG ANH VU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16465	50202325	THAO VAN MINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16466	50202326	THAO HAI LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16467	50202327	HA THANH TUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16468	50202328	LO VAN HOA	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16469	50202329	LUONG VAN DUC	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16470	50202330	HA DUC THINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16471	50202331	LE DOAN YEN NHI	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16472	50202332	LUONG VAN HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16473	50202333	TON DUC LUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16474	50202334	VI THI VAN ANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16475	50202335	LUONG TAM NHU	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16476	50202336	MAI HUNG TIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16477	50202337	TRAN BAO LONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16478	50202338	TRAN VAN CHINH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16479	50202339	DUONG MANH CUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16480	50202340	LE VAN THANH	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16481	50202341	VI THI VAN ANH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16482	50202342	LO VAN DU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16483	50202343	DUONG THI HIEN	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16484	50202344	HOANG SY THONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16485	50202345	NGUYEN VAN BO	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16486	50202346	DO HUY HOANG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16487	50202347	PHAM PHUC HOAI	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16488	50202348	LE TRUNG HUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16489	50202349	KIM THI PHUONG THUY	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16490	50202350	BUI VAN NHIEEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16491	50202351	NGUYEN MANH HUY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16492	50202352	HA VAN BUN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16493	50202353	NGUYEN THI THINH	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16494	50202354	PHAM VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16495	50815001	DO VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16496	50815002	QUACH VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16497	50815003	CAO MINH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16498	50815004	LE THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16499	50815005	LO VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16500	50815006	NGUYEN QUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16501	50815007	NGUYEN THI HUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16502	50815008	HA DINH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16503	50815009	TRAN DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16504	50815010	PHAM VAN MONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16505	50815011	LE THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16506	50815012	TAO VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16507	50815013	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16508	50815014	NGUYE DUC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16509	50815015	NGUYEN THI HUE PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16510	50815016	LE MINH SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16511	50815017	NGUYEN ANH HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16512	50815018	TRINH VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16513	50815019	HO CONG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16514	50815020	LE CONG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16515	50815021	HO CONG KHANH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16516	50815022	QUACH VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16517	50815023	LE DUC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16518	50815024	NGUYEN DUY PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16519	50815025	PHAN DOAN TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16520	50815026	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16521	50815027	LE THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16522	50815028	PHAN DOAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16523	50815029	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16524	50815030	NGUYEN THI MAI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16525	50815031	LE VIET PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16526	50815032	DO THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16527	50815033	LO VIET ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16528	50815034	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16529	50815035	PHAM VIET PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16530	50815036	HA VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16531	50815037	LE VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16532	50815038	DINH THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16533	50815039	VAN DINH SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16534	50815040	TRINH THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16535	50815041	NGUYEN KHANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16536	50815042	NGUYEN KHANG NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16537	50815043	LE QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16538	50815044	LE DUY CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16539	50815045	TRAN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16540	50815046	NGUYEN NGOC DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16541	50815047	LE QUANG KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16542	50815048	LE BA QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16543	50815049	LE XUAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16544	50815050	NGUYEN NHAT TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16545	50815051	VU DINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16546	50815052	CAO THI DIEU CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16547	50815053	NGO THI HONG PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16548	50815054	BUI THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16549	50815055	VI LE MINH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16550	50815056	NGUYEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16551	50815057	HA XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16552	50815058	BUI VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16553	50815059	LE THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16554	50815060	NGUYEN DUY DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16555	50815061	NGUYEN VAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16556	50815062	LUONG THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16557	50815063	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16558	50815064	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16559	50815065	QUACH THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16560	50815066	BUI THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16561	50815067	NGUYEN HUY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16562	50815068	NGUYEN DINH TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16563	50815069	DO THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16564	50815070	NGUYEN THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16565	50815071	NGUYEN THANH HONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16566	50815072	HA HAI TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16567	50815073	NGUYEN THI TUOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16568	50815074	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16569	50815075	BUI NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16570	50815076	LE THANH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16571	50815077	VI THI MAI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16572	50815078	DUONG THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16573	50815079	DUONG VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16574	50815080	TRUONG THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16575	50815081	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16576	50815082	BUI ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16577	50815083	DOAN QUANG DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16578	50815084	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16579	50815085	QUACH NGOC THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16580	50815086	HA VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16581	50815087	PHAM VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16582	50815088	CAO THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16583	50815089	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16584	50815090	NGUYEN HUU TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16585	50815091	LE SY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16586	50815092	DO THI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16587	50815093	HOANG THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16588	50815094	NGUYEN VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16589	50815095	LE DUY QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16590	50815096	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16591	50815097	NGUYEN VAN QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16592	50815098	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16593	50815099	BUI VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16594	50815100	VU DINH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16595	50815101	DINH THI PHUONG NHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16596	50815102	TRUONG THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16597	50815103	LE XUAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16598	50815104	BUI VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16599	50815105	LANG QUOC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16600	50815106	VI VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16601	50815107	NGUYEN XUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16602	50815108	DUONG DINH LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16603	50815109	PHAN TUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16604	50815110	LE THE TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16605	50815111	NGUYEN THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16606	50815112	DINH SY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16607	50815113	HA VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16608	50815114	VY DINH THIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16609	50815115	BUI MINH HAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16610	50815116	NGUYEN KHAC THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16611	50815117	LE VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16612	50815118	LE THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16613	50815119	PHAM THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16614	50815120	NGUYEN THO HONG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16615	50815121	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16616	50815122	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16617	50815123	VI VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16618	50815124	VI THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16619	50815125	NGUYEN THI HOA MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16620	50815126	NGUYEN THI HOA HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16621	50815127	LE XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16622	50815128	LE DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16623	50815129	PHAN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16624	50815130	PHAM VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16625	50815131	DUONG VAN BA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16626	50815132	LE DINH HAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16627	50815133	VI VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16628	50815134	DUONG VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16629	50815135	DUONG VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16630	50815136	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16631	50815137	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16632	50815138	LANG THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16633	50815139	HA THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16634	50815140	DAO ANH THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16635	50815141	HA VAN NGHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16636	50815142	NGUYEN THU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16637	50815143	TRAN DINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16638	50815144	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16639	50815145	LE VAN THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16640	50815146	LE THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16641	50815147	LUONG NGOC THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16642	50815148	NGUYEN THE VU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16643	50815149	VI THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16644	50815150	PHAN DINH SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16645	50815151	LUONG THI MY UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16646	50815152	LE VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16647	50815153	CAO VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16648	50815154	LE BA TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16649	50815155	LE THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16650	50815156	NGUYEN TRUNG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16651	50815157	NGUYEN DUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16652	50815158	LE HONG KHANH VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16653	50815159	LE THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16654	50815160	LUONG XUAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16655	50815161	HOANG VAN THIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16656	50815162	NGUYEN DUC TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16657	50815163	HA HOANG HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16658	50815164	QUACH THI BICH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16659	50815165	TRUONG VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16660	50815166	TRAN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16661	50815167	LUONG THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16662	50815168	LE THI NUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16663	50815169	LE THI MINH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16664	50815170	LE THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16665	50815171	PHAM THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16666	50815172	PHAM DUC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16667	50815173	LE VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16668	50815174	NGUYEN DUY DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16669	50815175	NGUYEN THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16670	50815176	LE THI SAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16671	50815177	NGUYEN THI MINH THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16672	50815178	HAC NGOC NGUYEN MAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16673	50815179	LE TRUNG TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16674	50815180	LE CONG XINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16675	50815181	NGUYEN THI LINH TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16676	50815182	DOAN HOANG HAI NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16677	50815183	LE TRUNG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16678	50815184	CHU THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16679	50815185	NGUYEN THI XUAN THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16680	50815186	LE CONG TUAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16681	50815187	CAO VAN ANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16682	50815188	NGUYEN THI LUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16683	50815189	HA TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16684	50815190	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16685	50815191	LE DUY SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16686	50815192	LE VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16687	50815193	TRINH VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16688	50815194	TRIEU VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16689	50815195	LAM VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16690	50815196	NGUYEN VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16691	50815197	LUONG HUU LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16692	50815198	BUI VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16693	50815199	DUONG DINH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16694	50815200	LE THI VUI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16695	50815201	NGUYEN THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16696	50815202	LE VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16697	50815203	LUONG XUAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16698	50815204	LUONG DANH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16699	50815205	HOANG GIA KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16700	50815206	HA THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16701	50815207	NGUYEN VIET TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16702	50815208	HA THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16703	50815209	PHAM VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16704	50815210	DAM LE TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16705	50815211	LUONG TRONG HOAI ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16706	50815212	LUONG HONG QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16707	50815213	CAO VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16708	50815214	DO MANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16709	50815215	HOANG THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16710	50815216	HA THI THU HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16711	50815217	HOANG VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16712	50815218	NGUYEN VAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16713	50815219	NGUYEN DANG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16714	50815220	LE BA LUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16715	50815221	LE KIM NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16716	50815222	HA THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16717	50815223	PHAM BA PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16718	50815224	BUI TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16719	50815225	LUU TRONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16720	50815226	NGUYEN VAN THIENG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16721	50815227	LE THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16722	50815228	HA VAN TAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16723	50815229	PHAM DANG PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16724	50815230	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16725	50815231	PHAN MUI PHAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16726	50815232	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16727	50815233	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16728	50815234	NGUYEN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16729	50815235	TRUONG VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16730	50815236	DUONG TRONG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16731	50815237	HOANG DUC HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16732	50815238	NGUYEN KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16733	50815239	LE TRONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16734	50815240	TRINH THI MAI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16735	50815241	NGUYEN TRUONG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16736	50815242	LO VAN DAY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16737	50815243	CAO VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16738	50815244	LE VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16739	50815245	LE THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16740	50815246	TRUONG THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16741	50815247	NGUYEN TRI CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16742	50815248	CHU HUU DA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16743	50815249	NGUYEN VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16744	50815250	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16745	50815251	TRINH THI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16746	50815252	LAM QUANG DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16747	50815253	DUONG THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16748	50815254	DO VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16749	50815255	NGUYEN QUOC THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16750	50815256	TRAN THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16751	50815257	HOANG THI NGOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16752	50815258	VI TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16753	50815259	LE HUNG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16754	50815260	CHU DINH LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16755	50815261	LUONG VAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16756	50815262	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16757	50815263	LE ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16758	50815264	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16759	50815265	HOANG THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16760	50815266	LE THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16761	50815267	BUI VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16762	50815268	NGUYEN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16763	50815269	LE VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16764	50815270	LE THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16765	50815271	HA DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16766	50815272	LE NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16767	50815273	BUI DUC TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16768	50815274	TRAN VAN TA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16769	50815275	LE DINH KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16770	50815276	LE THAO MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16771	50815277	BUI THI THUY VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16772	50815278	PHAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16773	50815279	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16774	50815280	BUI HOANG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16775	50815281	PHUNG VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16776	50815282	LE QUOC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16777	50815283	LE TRONG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16778	50815284	NGUYEN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16779	50815285	HA THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16780	50815286	VI VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16781	50815287	BUI VAN HUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16782	50815288	TRINH DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16783	50815289	LE THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16784	50815290	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16785	50815291	LE VAN VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16786	50815292	LE VAN BIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16787	50815293	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16788	50815294	THIEU DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16789	50815295	LE QUANG THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16790	50815296	VU DINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16791	50815297	DOAN THANH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16792	50815298	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16793	50815299	NGUYEN THI MAI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16794	50815300	NGUYEN THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16795	50815301	TRINH NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16796	50815302	LE THI LAN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16797	50815303	NGUYEN THIEN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16798	50815304	LE PHUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16799	50815305	LE VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16800	50815306	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16801	50815307	TRUONG THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16802	50815308	BUI VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16803	50815309	NHU VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16804	50815310	NGUYEN TRONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16805	50815311	QUACH VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16806	50815312	HOANG VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16807	50815313	LE DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16808	50815314	LE VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16809	50815315	LE THANH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16810	50815316	BUI THI LANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16811	50815317	NGUYEN VAN THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16812	50815318	LUONG VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16813	50815319	NGUYEN XUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16814	50815320	HOANG THI CHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16815	50815321	DO PHI BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16816	50815322	DO THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16817	50815323	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16818	50815324	TRAN TRONG BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16819	50815325	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16820	50815326	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16821	50815327	NGUYEN BA HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16822	50815328	QUAN BA THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16823	50815329	BUI QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16824	50815330	LUONG VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16825	50815331	HA VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16826	50815332	BUI VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16827	50815333	HOANG VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16828	50815334	LE VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16829	50815335	VI HONG DOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16830	50815336	TRINH VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16831	50815337	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16832	50815338	VI HOANG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16833	50815339	TRUONG VAN VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16834	50815340	NGUYEN PHU LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16835	50815341	LE HONG LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16836	50815342	THAO VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16837	50815343	PHAM DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16838	50815344	QUACH VAN LUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16839	50815345	CAO DUY TRUONG AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16840	50815346	LUONG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16841	50815347	NGUYEN KIM THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16842	50815348	LE HUU VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16843	50815349	LE THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16844	50815350	NGUYEN THE DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16845	50815351	HOANG MANH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16846	50815352	DUONG TUAN PHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16847	50815353	MAI THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16848	50815354	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16849	50815355	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16850	50815356	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16851	50815357	DOAN KHAC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16852	50815358	LE XUAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16853	50815359	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16854	50815360	LE DUC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16855	50815361	NGO NHU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16856	50815362	LUONG KHAC DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16857	50815363	NGUYEN VIET SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16858	50815364	LE XUAN VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16859	50815365	LUONG VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16860	50815366	VI THI KIM TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16861	50815367	DINH THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16862	50815368	LE VIET LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16863	50815369	NGUYEN HONG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16864	50815370	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16865	50815371	DUONG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16866	50815372	HOANG THI HOAI AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16867	50815373	HOANG HUY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16868	50815374	MAI THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16869	50815375	HOANG THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16870	50815376	VU NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16871	50815377	HOANG VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16872	50815378	NGUYEN BA DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16873	50815379	LUONG THI UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16874	50815380	TRINH THI THANH VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16875	50815381	LE THI THEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16876	50815382	MAI VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16877	50815383	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16878	50815384	NGUYEN BA THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16879	50815385	NGUYEN HUU LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16880	50815386	HUYNH LE THAI THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16881	50815387	LE THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16882	50815388	CHU DINH TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16883	50815389	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16884	50815390	NGUYEN CONG HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16885	50815391	TRINH DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16886	50815392	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16887	50815393	LE THI HUONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16888	50815394	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16889	50815395	TRAN HUU TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16890	50815396	PHAM VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16891	50815397	TRINH VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16892	50815398	TRUONG CONG TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16893	50815399	LE LENH THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16894	50815400	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16895	50815401	DO HONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16896	50815402	TRINH HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16897	50815403	VU VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16898	50815404	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16899	50815405	DOAN THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16900	50815406	LE THI LUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16901	50815407	TRAN VIET TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16902	50815408	BUI THI MINH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16903	50815409	NGUYEN DUY BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16904	50815410	LE NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16905	50815411	PHUNG THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16906	50815412	DAO NGOC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16907	50815413	NGUYEN THANH GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16908	50815414	NGUYEN DANG AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16909	50815415	NGUYEN HUYNH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16910	50815416	HOANG VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16911	50815417	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16912	50815418	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16913	50815419	CAO THI LEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16914	50815420	LE DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16915	50815421	DO THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16916	50815422	HOANG VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16917	50815423	LE HUU TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16918	50815424	LE VU TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16919	50815425	TRUONG VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16920	50815426	LE THI HOAI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16921	50815427	HOANG THI MAI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16922	50815428	NGUYEN NGOC DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16923	50815429	NGUYEN TIEN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16924	50815430	NGUYEN PHI LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16925	50815431	LUONG VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16926	50815432	TRAN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16927	50815433	LE KIM LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16928	50815434	LE QUOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16929	50815435	LE VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16930	50815436	LUONG XUAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16931	50815437	NGUYEN THI TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16932	50815438	CAO THI HA GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16933	50815439	NGUYEN HUU DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16934	50815440	LE QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16935	50815441	LE LANH TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16936	50815442	MAI TRONG NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16937	50815443	DOAN KHAC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16938	50815444	TRAN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16939	50815445	THIEU VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16940	50815446	NGUYEN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16941	50815447	LE THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16942	50815448	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16943	50815449	DO THANH BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16944	50815450	DUONG KHAC TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16945	50815451	NGUYEN THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16946	50815452	LE DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16947	50815453	LE ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16948	50815454	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16949	50815455	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16950	50815456	BAN NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
16951	50815457	LE VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16952	50815458	LE VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16953	50815459	TRAN DUC HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16954	50815460	NGO THI BICH LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16955	50815461	BUI VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16956	50815462	TRAN VAN KHA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16957	50815463	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16958	50815464	TRINH THANH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16959	50815465	NGUYEN HUNG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16960	50815466	NGUYEN DUC THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16961	50815467	QUACH VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16962	50815468	TRINH QUYNH NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16963	50815469	LE XUAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16964	50815470	HA VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16965	50815471	BAN SINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16966	50815472	DO XUAN HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16967	50815473	DUONG KHAC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16968	50815474	HOANG NGOC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16969	50815475	NGUYEN DUY TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16970	50815476	CHU DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16971	50815477	TO BICH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16972	50815478	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16973	50815479	NGUYEN DINH HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16974	50815480	LE THI NGOC LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16975	50815481	CHU THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16976	50815482	DUONG TIEN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16977	50815483	LE THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16978	50815484	NGUYEN THU HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16979	50815485	LE XUAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16980	50815486	HOANG THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16981	50815487	LE KINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16982	50815488	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16983	50815489	DUONG DINH TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16984	50815490	LE THI HONG LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16985	50815491	LU THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16986	50815492	TRUONG THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16987	50815493	LE QUANG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16988	50815494	PHAM THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16989	50815495	LUONG THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16990	50815496	LE DINH DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16991	50815497	LE BA CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16992	50815498	DUONG VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16993	50815499	HOANG VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16994	50815500	DUONG QUANG BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16995	50815501	VI VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
16996	50815502	HA VAN CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
16997	50815503	NGUYEN BA HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
16998	50815504	VU SY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
16999	50815505	LE THI QUYNH MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17000	50815506	PHAM VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17001	50815507	LUONG VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17002	50815508	TO THI TAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17003	50815509	HOANG TRAM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17004	50815510	NGUYEN THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17005	50815511	NGUYEN VIET TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17006	50815512	LE TRONG LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17007	50815513	BUI VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17008	50815514	MAI DINH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17009	50815515	TRUONG QUOC VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17010	50815516	PHAM VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17011	50815517	MAI DAI THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17012	50815518	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17013	50815519	LE VAN MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17014	50815520	PHAM PHUC CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17015	50815521	LE VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17016	50815522	LE CONG SU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17017	50815523	LE NGOC TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17018	50815524	CAO THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17019	50815525	CAO THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17020	50815526	LUONG KHAC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17021	50815527	DAM THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17022	50815528	PHUNG THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17023	50815529	TRINH KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17024	50815530	NGUYEN NGOC KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17025	50815531	PHAN VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17026	50815532	BUI THI BE THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17027	50815533	TRUONG KHAC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17028	50815534	PHAM MAI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17029	50815535	HOANG VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17030	50815536	BUI DUY TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17031	50815537	LE TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17032	50815538	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17033	50815539	NGUYEN HUU DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17034	50815540	NGUYEN HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17035	50815541	PHAM VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17036	50815542	NGUYEN THI HIEN VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17037	50815543	LE CONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17038	50815544	LE VIET THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17039	50815545	QUACH VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17040	50815546	LE TRONG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17041	50815547	NGUYEN VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17042	50815548	LE DUC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17043	50815549	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17044	50815550	DUONG TIEN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17045	50815551	PHUNG THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17046	50815552	NGUYEN NGOC THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17047	50815553	NGUYEN TRONG VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17048	50815554	PHAM NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17049	50815555	NGUYEN DO THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17050	50815556	DUONG XUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17051	50815557	NGUYEN THI CAM LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17052	50815558	DUONG KHAC QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17053	50815559	HOANG XUAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17054	50815560	PHAM QUYNH GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17055	50815561	TRUONG LE HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17056	50815562	PHAM THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17057	50815563	LE THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17058	50815564	LE XUAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17059	50815565	LUONG THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17060	50815566	HO THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17061	50815567	LE HUU NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17062	50815568	LE THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17063	50815569	LE THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17064	50815570	PHAM VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17065	50815571	LE XUAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17066	50815572	LE NGOC TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17067	50815573	LE BA HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17068	50815574	LE QUANG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17069	50815575	TA THI DIEM QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17070	50815576	NGUYEN VIET DANG KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17071	50815577	VI THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17072	50815578	PHAM VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17073	50815579	DINH THI TRUONG SINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17074	50815580	HA VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17075	50815581	TRUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17076	50815582	LE MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17077	50815583	LE DINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17078	50815584	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17079	50815585	TRUONG MINH KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17080	50815586	NGUYEN DUC HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17081	50815587	TRAN TRONG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17082	50815588	NGUYEN VIET CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17083	50815589	NGUYEN HUU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17084	50815590	LE XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17085	50815591	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17086	50815593	LA XUAN THACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17087	50815594	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17088	50815595	NGUYEN THI SON	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17089	50815596	LE THI THOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17090	50815597	TRAN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17091	50815598	LE THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17092	50815599	HOANG NGOC DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17093	50815600	LE KHAC DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17094	50815601	LE DUY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17095	50815602	LE VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17096	50815603	NGUYEN DANG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17097	50815604	DANG VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17098	50815605	BUI KIM HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17099	50815606	HA THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17100	50815607	HAC VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17101	50815608	LE THI TU UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17102	50815609	TRINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17103	50815610	TRUONG VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17104	50815611	BAN SINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17105	50815612	PHAM VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17106	50815613	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17107	50815614	CHU VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17108	50815615	TRUONG VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17109	50815616	DUONG DINH BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17110	50815617	DUONG DINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17111	50815618	LO THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17112	50815619	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17113	50815620	BUI THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17114	50815621	LE DINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17115	50815622	NGUYEN DANG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17116	50815623	CAO NGOC NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17117	50815624	LE DUY TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17118	50815625	NGUYEN THI QUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17119	50815626	VI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17120	50815627	DUONG THI TU ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17121	50815628	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17122	50815629	TRUONG VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17123	50815630	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17124	50815631	LUU VIET QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17125	50815632	LE DOAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17126	50815633	LUONG MINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17127	50815634	LE THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17128	50815635	BUI VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17129	50815636	LE THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17130	50815637	CAO VAN HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17131	50815638	LO VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17132	50815639	TRAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17133	50815640	NGUYEN HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17134	50815641	LE THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17135	50815642	TRINH THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17136	50815643	KIEU DUY TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17137	50815644	HA VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17138	50815645	TRUONG QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17139	50815646	QUACH VAN XUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17140	50815647	DAO ANH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17141	50815648	TRAN MINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17142	50815649	NGUYEN QUOC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17143	50815650	BUI VAN LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17144	50815651	HA VAN CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17145	50815652	HOANG VIET PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17146	50815653	LE TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17147	50815654	HA VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17148	50815655	LE VAN THOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17149	50815656	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17150	50815657	LE XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17151	50815658	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17152	50815659	LE NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17153	50815660	LE DANG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17154	50815661	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17155	50815662	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17156	50815663	NGUYEN VIET VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17157	50815664	DO DANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17158	50815665	NGUYEN DINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17159	50815666	LE VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17160	50815667	NGUYEN DUC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17161	50815668	NGUYEN THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17162	50815669	LE THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17163	50815670	TRUONG THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17164	50815671	LO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17165	50815672	LE HUU TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17166	50815673	HA THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17167	50815674	LE THI DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17168	50815675	LE KHAC MINH TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17169	50815676	MAI VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17170	50815677	LE THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17171	50815678	DANG NGOC NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17172	50815679	PHAM TRONG THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17173	50815680	LE XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17174	50815681	LUONG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17175	50815682	LE ANH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17176	50815683	HOANG TRONG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17177	50815684	PHAM THANH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17178	50815685	LE VAN LICH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17179	50815686	PHAM QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17180	50815687	PHAM VIET DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17181	50815688	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17182	50815689	KIM VAN THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17183	50815690	HA VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17184	50815691	LE MINH TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17185	50815692	NGUYEN THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17186	50815693	LE VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17187	50815694	LUONG QUANG DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17188	50815695	LE THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17189	50815696	LE HUU MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17190	50815697	LE TRUONG QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17191	50815698	MAI VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17192	50815699	NGUYEN DANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17193	50815700	TRAN DUC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17194	50815701	PHAM DIEU NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17195	50815702	NGUYEN THI MAI CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17196	50815703	HA THI KIM CHINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17197	50815704	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17198	50815705	HA THI KHUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17199	50815706	PHAM THI LINH DAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17200	50815707	TRAN THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17201	50815708	BUI KHAC MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17202	50815709	LE THI THANH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17203	50815710	LE THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17204	50815711	DAM CANH THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17205	50815712	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17206	50815713	TRAN TRONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17207	50815714	VI THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17208	50815715	PHUNG DAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17209	50815716	LE PHAM MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17210	50815717	TRAN TRONG BA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17211	50815718	DINH TIEN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17212	50815719	NGUYEN VAN TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17213	50815720	PHAM CONG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17214	50815721	CHU THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17215	50815722	LE VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17216	50815723	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17217	50815724	DO VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17218	50815725	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17219	50815726	BUI THI HUONG TU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17220	50815727	LE XUAN DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17221	50815728	LE THE PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17222	50815729	LE PHU TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17223	50815730	QUACH THI MY QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17224	50815731	NGUYEN VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17225	50815732	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17226	50815733	LE NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17227	50815734	LANG THI SY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17228	50815735	BUI DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17229	50815736	THIEU VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17230	50815737	TRAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17231	50815738	NGUYEN DINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17232	50815739	LE XUAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17233	50815740	NGUYEN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17234	50815741	TRUONG TRONG HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17235	50815742	LE ANH PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17236	50815743	NGAN PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17237	50815744	LE THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17238	50815745	TRAN QUOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17239	50815746	HOANG THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17240	50815747	VU QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17241	50815748	LE VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17242	50815749	QUACH CONG HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17243	50815750	LE THE TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17244	50815751	LE HONG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17245	50815752	NGUYEN HUU DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17246	50815753	LU THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17247	50815754	NGUYEN VAN QUYEN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17248	50815755	LE BA THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17249	50815756	LE VIET HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17250	50815757	LU VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17251	50815758	VU VIET ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17252	50815759	NGUYEN VAN DOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17253	50815760	LUU HUY HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17254	50815761	TRINH VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17255	50815762	NGO THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17256	50815763	TRIEU THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17257	50815764	LE NGOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17258	50815765	LE DINH TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17259	50815766	NGUYEN VAN KHIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17260	50815767	VU BA QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17261	50815768	NGUYEN TRAN DUC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17262	50815769	LE DINH THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17263	50815770	PHUNG QUOC PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17264	50815771	TRAN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17265	50815772	LE NGOC THANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17266	50815773	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17267	50815774	PHAM TRUONG AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17268	50815775	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17269	50815776	PHAM THI MAI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17270	50815777	VI THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17271	50815778	LE THI THANH TRUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17272	50815779	LE THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17273	50815780	DO NGUYEN DUC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17274	50815781	LE BA SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17275	50815782	LE THANH CONG LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17276	50815783	NGUYEN CHI CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17277	50815784	LU VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17278	50815785	LE DINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17279	50815786	NGUYEN NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17280	50815787	TRINH QUOC THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17281	50815788	HA THI DAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17282	50815789	TRIEU NGOC THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17283	50815790	NGUYEN NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17284	50815791	NGUYEN VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17285	50815792	LE VAN CON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17286	50815793	TRUONG CONG PHAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17287	50815794	NGUYEN TIEN THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17288	50815795	LU VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17289	50815796	TRUONG KHAC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17290	50815797	PHAM THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17291	50815798	CAO VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17292	50815799	CAO VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17293	50815800	CAO THI TUOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17294	50815801	NGUYEN DUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17295	50815802	NGUYEN DANG LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17296	50815803	VU DUC NINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17297	50815804	LE HUU TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17298	50815805	HOANG DINH SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17299	50815806	NGUYEN HUU CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17300	50815807	NGUYEN TRONG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17301	50815808	TRINH THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17302	50815809	LAI DANG QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17303	50815810	LE NGOC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17304	50815811	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17305	50815812	VU THANH NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17306	50815813	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17307	50815814	LE TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17308	50815815	LAI VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17309	50815816	LE VAN HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17310	50815817	LE VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17311	50815818	LE VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17312	50815819	DAM CANH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17313	50815820	NGUYEN VAN GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17314	50815821	THAO VAN SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17315	50815822	LE THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17316	50815823	DO QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17317	50815824	NGUYEN THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17318	50815825	HOANG VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17319	50815826	NGUYEN DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17320	50815827	PHAM ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17321	50815828	LE THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17322	50815829	NGUYEN HUU BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17323	50815830	LE HUY HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17324	50815831	HOANG THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17325	50815832	LE NGOC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17326	50815833	NGUYEN THI CHUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17327	50815834	NGUYEN THANH VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17328	50815835	LAI VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17329	50815836	LE HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17330	50815837	NGUYEN VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17331	50815838	PHAM THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17332	50815839	TRAN NGOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17333	50815840	LE KHAC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17334	50815841	LE VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17335	50815842	QUACH THI CUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17336	50815843	BUI VAN SAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17337	50815844	LE QUOC THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17338	50815845	LE THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17339	50815846	NGUYEN TRONG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17340	50815847	QUACH THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17341	50815848	LE THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17342	50815849	LE TRUNG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17343	50815850	HOANG VAN CHUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17344	50815851	BUI THI THEM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17345	50815852	LE DINH GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17346	50815853	THIEU DINH SI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17347	50815854	LE XUAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17348	50815855	PHAM TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17349	50815856	TAO QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17350	50815857	NGUYEN THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17351	50815858	DANG QUOC CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17352	50815859	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17353	50815860	NGUYEN TRONG AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17354	50815861	VI THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17355	50815862	HOANG THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17356	50815863	NGUYEN NGOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17357	50815864	NGUYEN LUU DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17358	50815865	LE THI TUYET NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17359	50815866	LE HUU ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17360	50815867	NGUYEN BA LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17361	50815868	LE TRONG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17362	50815869	BUI DANG THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17363	50815870	VU VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17364	50815871	VI TU TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17365	50815872	LUU XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17366	50815873	BUI GIANG THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17367	50815874	TRUONG DAI PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17368	50815875	LE THI HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17369	50815876	VI THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17370	50815877	VI VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17371	50815878	NGUYEN KHAC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17372	50815879	VU MINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17373	50815880	TRAN THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17374	50815881	NGUYEN DINH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17375	50815882	LE PHAM DOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17376	50815883	LE TRONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17377	50815884	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17378	50815885	LUONG KHAC NHAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17379	50815886	PHUNG VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17380	50815887	PHAM CONG TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17381	50815888	HA THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17382	50815889	CAO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17383	50815890	NGUYEN VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17384	50815891	NGUYEN DUC NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17385	50815892	BUI VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17386	50815893	LE XUAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17387	50815894	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17388	50815895	BUI VAN THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17389	50815896	NGUYEN DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17390	50815897	LE VIET MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17391	50815898	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17392	50815899	HOANG HUYNH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17393	50815900	NGUYEN KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17394	50815901	LE SI MANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17395	50815902	LE PHU VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17396	50815903	HA DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17397	50815904	NGUYEN THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17398	50815905	HA VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17399	50815906	LE THI LAM QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17400	50815907	LE VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17401	50815908	NGUYEN HUU CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17402	50815909	DUONG CONG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17403	50815910	LUONG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17404	50815911	NGUYEN THI KIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17405	50815912	MAI THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17406	50815913	CHU THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17407	50815914	LE SY HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17408	50815915	LE VAN TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17409	50815916	TRAN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17410	50815917	NGUYEN KHANH BANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17411	50815918	NGUYEN HUU CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17412	50815919	NGUYEN HAI DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17413	50815920	LE THI HOANG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17414	50815921	TRAN GIA HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17415	50815922	DUONG KHAC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17416	50815923	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17417	50815924	LE DUY HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17418	50815925	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17419	50815926	HA TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17420	50815927	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17421	50815928	PHAM VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17422	50815929	HA VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17423	50815930	BUI VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17424	50815931	LE VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17425	50815932	TRUONG KHAC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17426	50815933	LE VAN TY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17427	50815934	TRUONG THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17428	50815935	QUACH THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17429	50815936	LE DUC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17430	50815937	LU VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17431	50815938	LE THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17432	50815939	NGUYEN TRONG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17433	50815940	TAO THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17434	50815941	NGUYEN VAN LIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17435	50815942	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17436	50815943	BUI THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17437	50815944	BUI DUC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17438	50815945	LE BA THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17439	50815946	TRINH VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17440	50815947	LU VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17441	50815948	DO LUONG HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17442	50815949	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17443	50815950	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17444	50815951	NGUYEN THI CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17445	50815952	LE VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17446	50815953	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17447	50815954	NGUYEN THE THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17448	50815955	NGUYEN THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17449	50815956	VU DANG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17450	50815957	HOANG VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17451	50815958	BUI DINH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17452	50815959	BUI VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17453	50815960	NGAN THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17454	50815961	LE THO THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17455	50815962	PHAM TUNG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17456	50815963	NGUYEN CONG BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17457	50815964	LE THI HA VI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17458	50815965	LE VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17459	50815966	LE VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17460	50815967	TRUONG DUC AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17461	50815968	TAO QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17462	50815969	LE HAI VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17463	50815970	NGUYEN HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17464	50815971	TRUONG THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17465	50815972	NGUYEN VAN NINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17466	50815973	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17467	50815974	NGUYEN HUU THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17468	50815975	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17469	50815976	NGUYEN XUAN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17470	50815977	NGUYEN HUU TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17471	50815978	PHAM VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17472	50815979	NGUYEN HUU DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17473	50815980	LE DANH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17474	50815981	VI THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17475	50815982	BUI THI THUY HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17476	50815983	BUI VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17477	50815984	CAO QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17478	50815985	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17479	50815986	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17480	50815987	LE THI BAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17481	50815988	DUONG THI HA ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17482	50815989	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17483	50815990	LUONG QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17484	50815991	HA VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17485	50815992	MAI VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17486	50815993	NGUYEN PHU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17487	50815994	DO QUOC LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17488	50815995	NGUYEN VU VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17489	50815996	LE NGUYEN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17490	50815997	LE DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17491	50815998	DUONG TRAN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17492	50815999	LO QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17493	50816000	NGUYEN DUC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17494	50816001	LE KINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17495	50816002	LE THE HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17496	50816003	TRAN LE KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17497	50816004	LE MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17498	50816005	QUACH VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17499	50816006	TRUONG VAN HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17500	50816007	NGAN VAN THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17501	50816008	HOANG MINH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17502	50816009	LUONG HA PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17503	50816010	LE VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17504	50816011	NGUYEN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17505	50816012	CHU VAN THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17506	50816013	LE BA HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17507	50816014	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17508	50816015	NGUYEN KHAC TUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17509	50816016	TRAN DUC PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17510	50816017	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17511	50816018	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17512	50816019	TRIEU DUYEN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17513	50816020	NGUYEN BA DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17514	50816021	HA VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17515	50816022	CHU DINH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17516	50816023	LUONG KE DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17517	50816024	NGUYEN DUY TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17518	50816025	TRUONG DINH PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17519	50816026	PHAM BA DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17520	50816027	VU DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17521	50816028	LE TRONG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17522	50816029	A VAN THIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17523	50816030	DO THI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17524	50816031	LE THI THIEN HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17525	50816032	DO THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17526	50816033	LUONG VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17527	50816034	LE DUC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17528	50816035	CAO HUU CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17529	50816036	LE THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17530	50816037	LE THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17531	50816038	NGUYEN NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17532	50816039	NGUYEN HUY ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17533	50816040	CHU TIEN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17534	50816041	NGUYEN THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17535	50816042	NGUYEN VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17536	50816043	DO DANG QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17537	50816044	DAM CANH LOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17538	50816045	LE THANH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17539	50816046	LE DUY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17540	50816047	HOANG THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17541	50816048	LE XUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17542	50816049	LE DUY THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17543	50816050	LE DUY TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17544	50816051	LE DINH CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17545	50816052	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17546	50816053	DINH VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17547	50816054	LE BA TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17548	50816055	KHUC THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17549	50816056	PHAM VIET TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17550	50816057	PHAM VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17551	50816058	LE TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17552	50816059	NUYEN SUU DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17553	50816060	LE NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17554	50816061	LE HOANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17555	50816062	LE TRONG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17556	50816063	NGUYEN THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17557	50816064	HOANG DINH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17558	50816065	LO VAN CAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17559	50816066	NGUYEN HOANG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17560	50816067	NGUYEN DINH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17561	50816068	PHAM NGOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17562	50816069	TRAN NHAT LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17563	50816071	NGUYEN THI QUYNH LUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17564	50816072	DO VAN HOP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17565	50816073	LE NHU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17566	50816074	NGUYEN TRONG THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17567	50816075	LE TRONG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17568	50816076	LE TRONG CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17569	50816077	LE KHAC THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17570	50816078	LE KINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17571	50816079	BUI VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17572	50816080	DANG THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17573	50816081	LE SY CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17574	50816082	PHAM THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17575	50816083	LE THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17576	50816084	PHAM THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17577	50816085	LE THE THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17578	50816086	LE VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17579	50816087	NGO THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17580	50816088	LE DINH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17581	50816089	HOANG NGOC HOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17582	50816090	PHAM THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17583	50816091	LE THI THU HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17584	50816092	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17585	50816093	LE THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17586	50816094	LE NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17587	50816095	NGUYEN XUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17588	50816096	HA THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17589	50816097	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17590	50816098	LO VUONG TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17591	50816099	BUI THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17592	50816100	LE THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17593	50816101	TRAN PHUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17594	50816102	NGHIEM CONG VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17595	50816103	BUI DUNG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17596	50816104	NGUYEN TUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17597	50816105	NGUYEN QUOC VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17598	50816106	LE THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17599	50816107	LE VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17600	50816108	PHAM LAN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17601	50816109	HOANG HUY HIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17602	50816110	LE HUY DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17603	50816111	NGUYEN DINH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17604	50816112	HOANG VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17605	50816113	TRAN HUY LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17606	50816114	VU VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17607	50816115	MAI ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17608	50816116	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17609	50816117	LE KIM CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17610	50816118	LE NGOC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17611	50816119	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17612	50816120	HOANG THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17613	50816121	LE KINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17614	50816122	LE KINH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17615	50816123	DUONG KHAC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17616	50816124	VI VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17617	50816125	TRAN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17618	50816126	VU MANH TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17619	50816127	NGUYEN TRONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17620	50816128	HA VAN THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17621	50816129	PHAM VAN SU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17622	50816130	HA QUYNH DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17623	50816131	PHAM VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17624	50816132	LE KINH CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17625	50816133	PHAM QUYEN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17626	50816134	CAO THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17627	50816135	NGUYEN THE QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17628	50816136	LE SY THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17629	50816137	NGUYEN VAN DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17630	50816138	LE TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17631	50816139	CHU TRONG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17632	50816140	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17633	50816141	CHU TUAN KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17634	50816142	NGUYEN THI TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17635	50816143	PHAM VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17636	50816144	TRAN VIET TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17637	50816145	LE THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17638	50816146	CHU DINH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17639	50816147	LUONG HUU TUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17640	50816148	PHAM THI TUOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17641	50816149	TRAN TIEN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17642	50816150	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17643	50816151	DUONG VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17644	50816152	CAM BA NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17645	50816153	LUC THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17646	50816154	NGUYEN DINH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17647	50816155	TRUONG THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17648	50816156	NGUYEN DUC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17649	50816157	NGUYEN THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17650	50816158	CAO HUYEN LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17651	50816159	LE TRIEU PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17652	50816160	LE MINH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17653	50816161	PHAM BA CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17654	50816162	DO THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17655	50816163	LE XUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17656	50816164	LUONG VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17657	50816165	LE XUAN THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17658	50816166	LE XUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17659	50816167	VI THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17660	50816168	NGUYEN THI CAM LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17661	50816169	NGUYEN DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17662	50816170	LE VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17663	50816171	LE NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17664	50816172	TA DUYEN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17665	50816173	LE THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17666	50816174	NGUYEN XUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17667	50816175	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17668	50816176	TRAN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17669	50816177	DANG THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17670	50816178	BUI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17671	50816179	LE NGOC THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17672	50816180	LUONG THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17673	50816181	HA VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17674	50816182	LE DINH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17675	50816183	PHAM VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17676	50816184	LE THANH BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17677	50816185	TRUONG THI NHAT ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17678	50816186	LE THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17679	50816187	MAI VAN TIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17680	50816188	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17681	50816189	HO CONG LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17682	50816190	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17683	50816191	NGUYEN VAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17684	50816192	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17685	50816193	DO HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17686	50816194	DO THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17687	50816195	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17688	50816196	LE KHA QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17689	50816197	LE TUAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17690	50816198	DO VU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17691	50816199	TRAN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17692	50816200	LE KINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17693	50816201	NGUYEN TRUNG CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17694	50816202	LE VAN XUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17695	50816203	BUI VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17696	50816204	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17697	50816205	DUONG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17698	50816206	LUU QUANG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17699	50816207	HOANG VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17700	50816208	NGUYEN VAN QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17701	50816209	LE DINH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17702	50816210	BUI QUANG THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17703	50816211	LE VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17704	50816212	VO DUY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17705	50816213	BUI VAN THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17706	50816214	PHAM VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17707	50816215	NGUYEN XUAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17708	50816216	TRAN DUC NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17709	50816217	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17710	50816218	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17711	50816219	NINH XUAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17712	50816220	LE VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17713	50816221	LE SY DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17714	50816222	QUACH VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17715	50816223	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17716	50816224	HOANG VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17717	50816225	HOANG MINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17718	50816226	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17719	50816227	NGUYEN SY TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17720	50816228	PHAM VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17721	50816229	PHAM THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17722	50816230	LE THI THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17723	50816231	LE KINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17724	50816232	PHAM MINH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17725	50816233	LE THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17726	50816234	LE DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17727	50816235	BUI THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17728	50816236	LE QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17729	50816237	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17730	50816238	LUONG CONG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17731	50816239	HA HOANG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17732	50816240	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17733	50816241	NGUYEN VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17734	50816242	NGUYEN DINH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17735	50816243	NGUYEN BA DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17736	50816244	VU VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17737	50816245	TRAN DUC THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17738	50816246	TRAN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17739	50816247	CAO VAN KE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17740	50816248	NGUYEN VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17741	50816249	LE KHAC HOACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17742	50816250	DO VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17743	50816251	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17744	50816252	LE XUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17745	50816253	BUI VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17746	50816254	HOANG VAN GIA BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17747	50816255	LE HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17748	50816256	QUACH VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17749	50816257	TRUONG THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17750	50816258	DO THI THANH TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17751	50816260	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17752	50816261	LUONG QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17753	50816262	DO THI HUYEN THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17754	50816263	NGUYEN THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17755	50816264	TRAN MANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17756	50816265	NGUYEN TIEN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17757	50816266	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17758	50816267	LE THI HOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17759	50816268	QUACH VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17760	50816269	LE TRUONG QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17761	50816270	LE TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17762	50816271	LE VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17763	50816272	LE VAN MUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17764	50816273	LE HUU LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17765	50816274	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17766	50816275	LE TRUONG TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17767	50816276	QUACH VAN HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17768	50816277	TRAN HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17769	50816278	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17770	50816279	NGUYEN HUU MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17771	50816280	LE DUY LA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17772	50816281	NGUYEN XUAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17773	50816282	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17774	50816283	NGUYEN THI CHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17775	50816284	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17776	50816285	LE NHAT LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17777	50816286	NGUYEN DUC DUY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17778	50816287	PHAN THI DIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17779	50816288	PHAM THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17780	50816289	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17781	50816290	DOAN QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17782	50816291	TRUONG THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17783	50816292	NGUYEN TIEN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17784	50816293	LE THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17785	50816294	PHAM VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17786	50816295	LUONG VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17787	50816296	NGUYEN DUC TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17788	50816297	NGUYEN DUC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17789	50816298	NGUYEN DUY TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17790	50816299	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17791	50816300	LE DUC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17792	50816301	CAM NAM KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17793	50816302	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17794	50816303	TRINH THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17795	50816304	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17796	50816305	LE TIEN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17797	50816306	LE THO LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17798	50816307	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17799	50816308	TRAN THI THAO LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17800	50816309	HA THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17801	50816310	HA THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17802	50816311	LE VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17803	50816312	LE VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17804	50816313	TRAN HOP BAY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17805	50816314	BUI THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17806	50816315	HO TUNG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17807	50816316	LE VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17808	50816317	LE THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17809	50816318	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17810	50816319	LE VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17811	50816320	LE PHUC HAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17812	50816321	LE THI MINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17813	50816322	HA VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17814	50816323	ĐO THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17815	50816324	HO SY TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17816	50816325	TRAN TUAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17817	50816326	NGUYEN HOANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17818	50816327	BUI VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17819	50816328	PHAM VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17820	50816329	HOANG NGUYEN LAN PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17821	50816330	LE HUY HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17822	50816331	NGUYEN DUC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17823	50816332	LE THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17824	50816333	TRAN THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17825	50816334	DO VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17826	50816335	NGUYEN XUAN NAM KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17827	50816336	BUI VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17828	50816337	TRAN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17829	50816338	TAO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17830	50816339	CAM THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17831	50816340	DUONG DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17832	50816341	VI HONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17833	50816342	BUI MINH HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17834	50816343	NGUYEN THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17835	50816344	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17836	50816345	MAI VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17837	50816346	TRAN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17838	50816347	NGUYEN VIET HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17839	50816348	NGUYEN DINH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17840	50816349	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17841	50816350	QUAN BA HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17842	50816351	NGUYEN DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17843	50816352	HA KHAC MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17844	50816353	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17845	50816354	TRUONG KHAC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17846	50816355	TRUONG THI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17847	50816356	BUI VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17848	50816357	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17849	50816358	BUI VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17850	50816359	LUONG THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17851	50816360	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17852	50816361	LE QUANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17853	50816362	NGUYEN THI TUYET NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17854	50816363	VI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17855	50816364	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17856	50816365	LE VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17857	50816366	VU LE HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17858	50816367	LE HUYNH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17859	50816368	HA VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17860	50816369	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17861	50816370	LE DINH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17862	50816371	CAO TRUONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17863	50816372	HA VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17864	50816373	CHU THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17865	50816374	HOANG THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17866	50816375	NGUYEN XUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17867	50816376	NGUYEN VIET THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17868	50816377	NGUYEN DANH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17869	50816378	CHU VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17870	50816379	NGUYEN CAO THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17871	50816380	BUI VAN LANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17872	50816381	NGUYEN HUU DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17873	50816382	LE VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17874	50816383	VI THI ANH DUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17875	50816384	CAO VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17876	50816385	PHAM THI CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17877	50816386	TRAN THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17878	50816387	TRUONG TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17879	50816388	LE TRAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17880	50816389	PHAN XUAN MAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17881	50816390	LE DINH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17882	50816391	BUI THI THU NA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17883	50816392	HOANG VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17884	50816393	PHAM THI HOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17885	50816394	VI THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17886	50816395	LE NGAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17887	50816396	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17888	50816397	TRAN THANH THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17889	50816398	DUONG DINH PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17890	50816399	LE VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17891	50816400	LE BA KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17892	50816401	LE DINH CO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17893	50816402	LE VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17894	50816403	PHAM TA TOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17895	50816404	TRAN QUOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17896	50816405	NGUYEN KHAC VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17897	50816406	HOANG THU GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17898	50816407	TRAN THI PHUONG HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17899	50816408	LE DUY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17900	50816409	NGUYEN DANG TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17901	50816410	NGUYEN HOANG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17902	50816411	LU THI NGHE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17903	50816412	BUI VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17904	50816413	THAO MINH PO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17905	50816414	NGUYEN VIET VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17906	50816415	VI HONG DOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17907	50816416	HOANG KHAC THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17908	50816417	DINH HUU THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17909	50816418	TRAN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17910	50816419	LE THI HAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17911	50816420	LE THANH NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17912	50816421	VU VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17913	50816422	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17914	50816423	LE VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17915	50816424	DO HUY TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17916	50816425	LE DINH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17917	50816426	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17918	50816427	PHAN THI AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17919	50816428	LE QUANG CHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17920	50816429	LY VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17921	50816430	LE NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17922	50816431	HA THU HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17923	50816432	TRAN THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17924	50816433	DAO XUAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17925	50816434	LE VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17926	50816435	DAO KHA MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17927	50816436	DO CAO CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17928	50816437	NGUYEN THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17929	50816438	TRAN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17930	50816439	NGUYEN CONG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17931	50816440	TRAN DINH TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17932	50816441	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17933	50816442	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17934	50816443	NGUYEN PHUNG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17935	50816444	LUONG XUAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17936	50816445	TRAN LE CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17937	50816446	TRUONG THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17938	50816447	DUONG TRONG DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17939	50816448	LE NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17940	50816449	DAO XUAN VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17941	50816450	NGUYEN THI DIEU CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17942	50816451	HOANG NGOC NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17943	50816452	VU QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17944	50816453	PHAM QUANG VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17945	50816454	TRINH TRONG TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17946	50816455	LE QUANG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17947	50816456	TONG DUY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17948	50816457	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17949	50816458	TONG VIET SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17950	50816459	NGUYEN NGOC VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17951	50816460	PHAM VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17952	50816461	NGUYEN QUANG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17953	50816462	TRINH XUAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17954	50816463	HO QUOC DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17955	50816464	LE DINH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17956	50816465	HOANG THI NGOC LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17957	50816466	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17958	50816467	LUU THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17959	50816468	NGUYEN THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17960	50816469	THIEU KHAC CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17961	50816470	NGUYEN THI THAO VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17962	50816471	TRAN MANH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17963	50816472	NGUYEN NHU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17964	50816473	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17965	50816474	NGUYEN NHU NINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17966	50816475	HOANG VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17967	50816476	TRUONG THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17968	50816477	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17969	50816478	PHAM TUAN KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17970	50816479	TO QUANG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17971	50816480	NGUYEN HOANG NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17972	50816481	NGUYEN QUOC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17973	50816482	BUI NGOC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17974	50816483	LE DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17975	50816484	NGO VAN HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17976	50816485	LE TIEN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17977	50816486	NGUYEN QUANG VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17978	50816487	LE HUU KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17979	50816488	TRINH NGOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
17980	50816489	LE DINH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17981	50816490	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17982	50816491	LE VAN SANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17983	50816492	DUONG VAN TRANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17984	50816493	BUI VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17985	50816494	TRINH DANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17986	50816495	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17987	50816496	NGUYEN XUAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17988	50816497	MAI XUAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17989	50816498	HOANG CONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17990	50816499	TRINH HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17991	50816500	NGUYEN DANG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17992	50816501	NGUYEN THI CAM LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17993	50816502	NGUYEN THI KHANH LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17994	50816503	NGUYEN THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
17995	50816504	DOAN THI QUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
17996	50816505	NGUYEN NHU HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17997	50816506	BUI VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
17998	50816507	TRAN THI MINH THAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
17999	50816508	QUACH THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18000	50816509	DO VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18001	50816510	LUONG XUAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18002	50816511	BUI ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18003	50816512	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18004	50816513	LE DUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18005	50816514	DINH CONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18006	50816515	LO THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18007	50816516	NGUYEN THI DIEM QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18008	50816517	NGUYEN DINH KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18009	50816518	LOC VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18010	50816519	TRAN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18011	50816520	LE VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18012	50816521	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18013	50816522	LE DANH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18014	50816523	LE ANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18015	50816524	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18016	50816525	NGUYEN KHAC TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18017	50816526	CAO THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18018	50816527	QUACH HUNG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18019	50816528	BAN VAN SUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18020	50816529	BUI HONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18021	50816530	PHAM VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18022	50816531	LA NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18023	50816532	DINH VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18024	50816533	NGUYEN TRUNG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18025	50816534	PHAM MINH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18026	50816535	LE THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18027	50816536	LE KHA DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18028	50816537	LE QUANG HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18029	50816538	NGUYEN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18030	50816539	NGUYEN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18031	50816540	DOAN LE HOANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18032	50816541	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18033	50816542	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18034	50816543	HA MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18035	50816544	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18036	50816545	DANG VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18037	50816546	DUONG DINH ANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18038	50816547	NGUYEN TRUONG PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18039	50816548	TRINH THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18040	50816549	DO LINH CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18041	50816550	TRUONG TUYET HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18042	50816551	TRINH TUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18043	50816552	LUONG THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18044	50816553	LE THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18045	50816554	NGUYEN TRONG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18046	50816555	NGUYEN NGOC DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18047	50816556	CAO QUYEN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18048	50816557	HA DINH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18049	50816558	NGUYEN THO DE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18050	50816559	KIM VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18051	50816560	LE VIET HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18052	50816561	BUI MINH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18053	50816562	PHAM DINH CAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18054	50816563	NGUYEN LONG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18055	50816564	LE VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18056	50816565	VI THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18057	50816566	QUACH THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18058	50816567	BUI THI CHIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18059	50816568	CAO VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18060	50816569	NGUYEN MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18061	50816570	NGUYEN THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18062	50816571	BUI THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18063	50816572	LE THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18064	50816573	LE GIA THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18065	50816574	LE DAI NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18066	50816575	NGUYEN DUC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18067	50816576	LO THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18068	50816577	HA VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18069	50816578	BUI TRUNG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18070	50816579	LE TRONG KHOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18071	50816580	LUONG TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18072	50816581	NINH VIET THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18073	50816582	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18074	50816583	NGUYEN HUY CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18075	50816584	NGUYEN DANH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18076	50816585	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18077	50816586	LE VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18078	50816587	QUACH CONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18079	50816588	LE DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18080	50816589	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18081	50816590	HA THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18082	50816591	CAO VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18083	50816592	BUI THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18084	50816593	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18085	50816594	DUONG DINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18086	50816595	HO NHU DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18087	50816596	NGUYEN LUONG BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18088	50816597	HOANG NGOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18089	50816598	PHAM THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18090	50816599	NGUYEN HUU MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18091	50816600	TRUONG THI NHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18092	50816601	BUI VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18093	50816602	NGUYEN THI PHUONG UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18094	50816603	DO VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18095	50816604	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18096	50816605	NGUYEN THUY CHAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18097	50816606	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18098	50816607	NGUYEN XUAN LIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18099	50816608	BUI THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18100	50816609	LU THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18101	50816610	BUI THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18102	50816611	NGUYEN DUC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18103	50816612	HA TRONG DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18104	50816613	LE HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18105	50816614	TRUONG THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18106	50816615	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18107	50816616	LE VAN THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18108	50816617	QUACH QUANG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18109	50816618	TRAN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18110	50816619	LE THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18111	50816620	VU NHAT HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18112	50816621	NGUYEN DUY THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18113	50816622	LE THANH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18114	50816623	LE GIA LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18115	50816624	VU THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18116	50816625	NGUYEN TUNG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18117	50816626	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18118	50816627	NGUYEN THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18119	50816628	LE THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18120	50816629	DO DINH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18121	50816630	LE BA LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18122	50816631	VU VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18123	50816632	TRUONG THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18124	50816633	TRAN HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18125	50816634	NGUYEN THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18126	50816635	LE DUC TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18127	50816636	LE HONG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18128	50816637	LUONG SY PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18129	50816638	VI QUACH TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18130	50816639	VI VAN TIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18131	50816640	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18132	50816641	NGUYEN HUU NGA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18133	50816642	TRAN VAN KINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18134	50816643	LE CHI HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18135	50816644	LE PHUC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18136	50816645	HOANG THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18137	50816646	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18138	50816647	TRUONG VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18139	50816648	LUONG HUU THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18140	50816649	VI VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18141	50816650	LE XUAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18142	50816651	LUONG HUU CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18143	50816652	LE KIM CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18144	50816653	NGUYEN DUY LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18145	50816654	HOANG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18146	50816655	LUONG VAN THUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18147	50816656	DO VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18148	50816657	PHAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18149	50816658	LE VAN HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18150	50816659	TRAN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18151	50816660	PHAM DINH KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18152	50816661	LO THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18153	50816662	HO CONG DUC GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18154	50816663	VI VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18155	50816664	MAI GIA LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18156	50816665	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18157	50816666	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18158	50816667	LE DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18159	50816668	NGUYEN DUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18160	50816669	LE DINH QUE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18161	50816670	TRIEU VIET HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18162	50816671	LE QUOC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18163	50816672	NGUYEN DINH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18164	50816673	TRAN KHANH NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18165	50816674	NGUYEN DANG TONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18166	50816675	LU VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18167	50816676	LE NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18168	50816677	BUI THI HUONG QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18169	50816678	BUI THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18170	50816679	NGUYEN THI TUYET NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18171	50816680	LAI THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18172	50816681	LE VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18173	50816682	TRAN THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18174	50816683	LE TRAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18175	50816684	NGUYEN VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18176	50816685	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18177	50816686	HO GIA DUA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18178	50816687	LE HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18179	50816688	DAO NGOC THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18180	50816689	LE DANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18181	50816690	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18182	50816691	LE THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18183	50816692	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18184	50816693	DO THI NGOC LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18185	50816694	PHAM VAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18186	50816695	TRAN THI BICH VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18187	50816696	VI VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18188	50816697	NGUYEN KIM THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18189	50816698	VI VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18190	50816699	LE QUY THANH LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18191	50816700	NGUYEN THI ANH THO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18192	50816701	LE XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18193	50816702	LE VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18194	50816703	NGAN VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18195	50816704	NGUYEN MINH CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18196	50816705	QUACH VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18197	50816706	LE DINH VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18198	50816707	DOAN VIET LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18199	50816708	LE SY HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18200	50816709	NGUYEN DINH HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18201	50816710	LE ME DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18202	50816711	PHAM NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18203	50816712	BUI THUY TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18204	50816713	LE NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18205	50816714	LO VAN MO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18206	50816715	PHAM BA NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18207	50816716	LE THI ANH HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18208	50816717	PHAM THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18209	50816718	LE THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18210	50816719	THAO THI BAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18211	50816720	DANG XUAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18212	50816721	TRAN HUU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18213	50816722	NGUYEN THO TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18214	50816723	NGUYEN DANG TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18215	50816724	LE THIEN CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18216	50816725	CAO VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18217	50816726	HA THANH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18218	50816727	DO VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18219	50816728	PHAM NHU THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18220	50816729	NGUYEN QUOC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18221	50816730	LE KHAC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18222	50816731	HA LAM KHIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18223	50816732	LE DUC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18224	50816733	LE ANH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18225	50816734	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18226	50816735	DUONG VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18227	50816736	LE VAN KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18228	50816737	CHU THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18229	50816738	VI QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18230	50816739	NGUYEN DANG QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18231	50816740	LE VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18232	50816741	LE NHU TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18233	50816742	LE CHAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18234	50816743	VI QUANG VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18235	50816744	NGUYEN THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18236	50816745	PHAM THE KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18237	50816746	HOANG THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18238	50816747	TRUONG THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18239	50816748	NGUYEN HUU TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18240	50816749	LE DANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18241	50816750	LE DUY THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18242	50816751	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18243	50816752	HA VAN NGHIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18244	50816753	TRUONG VAN NHAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18245	50816754	LE VIET CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18246	50816755	LE VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18247	50816756	BUI VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18248	50816757	QUACH VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18249	50816758	NGUYEN NHAT TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18250	50816759	BUI QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18251	50816760	LO VAN LUOT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18252	50816761	BUI TUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18253	50816762	LE THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18254	50816763	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18255	50816764	BUI DUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18256	50816765	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18257	50816766	HA VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18258	50816767	LOC THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18259	50816768	NGUYEN TAC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18260	50816769	NGUYEN DANG TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18261	50816770	LE BA TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18262	50816771	QUACH THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18263	50816772	HA VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18264	50816773	TRINH DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18265	50816774	TRINH THUY AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18266	50816775	CAO XUAN THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18267	50816776	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18268	50816777	HOANG VAN PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18269	50816778	LE THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18270	50816779	DO VAN HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18271	50816780	VI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18272	50816781	LE THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18273	50816782	PHAN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18274	50816783	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18275	50816784	NGUYEN TUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18276	50816785	GIA VAN CHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18277	50816786	LE MINH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18278	50816787	LE VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18279	50816788	VI VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18280	50816789	HA VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18281	50816790	VI VAN NOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18282	50816791	MAI TRONG THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18283	50816792	NGUYEN THIEN LIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18284	50816793	NGUYEN HUU HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18285	50816794	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18286	50816795	THIEU THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18287	50816796	TRAN THI THANH HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18288	50816797	NGUYEN DANG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18289	50816798	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18290	50816799	LOC THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18291	50816800	NGUYEN VAN THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18292	50816801	TRAN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18293	50816802	HOANG THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18294	50816803	LE HUY THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18295	50816804	NGUYEN QUANG TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18296	50816805	NGUYEN HUNG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18297	50816806	LUONG NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18298	50816807	HOANG VAN BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18299	50816808	PHAM QUOC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18300	50816809	TRUONG THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18301	50816810	DAO DUY THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18302	50816811	HA VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18303	50816812	UNG VAN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18304	50816813	HOANG VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18305	50816814	LUONG THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18306	50816815	LE THI HIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18307	50816816	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18308	50816817	LE THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18309	50816818	NGUYEN NGOC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18310	50816819	BUI VAN CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18311	50816820	NGUYEN QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18312	50816821	CAM VI KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18313	50816822	PHAM THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18314	50816823	DO VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18315	50816824	LE THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18316	50816825	HO CONG TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18317	50816826	NGUYEN THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18318	50816827	CAO THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18319	50816828	CHU CONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18320	50816829	PHAM VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18321	50816830	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18322	50816831	BUI THI DINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18323	50816832	CAO VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18324	50816833	NGUYEN THI DIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18325	50816834	NGUYEN THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18326	50816835	LE HUU KIM QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18327	50816836	LE THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18328	50816837	HOANG VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18329	50816838	HA THI NGOC LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18330	50816839	TRIEU THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18331	50816841	LE XUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18332	50816842	PHAM VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18333	50816843	HOANG VAN KHIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18334	50816844	LE DANG KHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18335	50816845	DO TUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18336	50816846	LE TIEN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18337	50816847	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18338	50816848	NGUYEN VIET TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18339	50816849	LE HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18340	50816850	BUI VAN LAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18341	50816851	LE VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18342	50816852	LE HOANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18343	50816853	NGUYEN QUOC CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18344	50816854	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18345	50816855	NGUYEN XUAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18346	50816856	LE THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18347	50816857	LE VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18348	50816858	LE DINH VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18349	50816859	PHAM MINH CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18350	50816860	NGUYEN HUU HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18351	50816861	TRINH VINH TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18352	50816862	NGUYEN BA DUY ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18353	50816863	HA TIEN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18354	50816864	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18355	50816865	NGUYEN HONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18356	50816866	NGUYEN THANH VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18357	50816867	HOANG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18358	50816868	LE VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18359	50816869	PHAM DINH PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18360	50816870	LE CONG THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18361	50816871	LE HUU TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18362	50816872	NGUYEN THI LUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18363	50816873	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18364	50816874	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18365	50816875	NGUYEN THANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18366	50816876	LE THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18367	50816877	LUONG VIET LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18368	50816878	LE THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18369	50816879	LE ANH THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18370	50816880	PHAM DINH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18371	50816881	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18372	50816882	YEN DUC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18373	50816883	PHAM DUY NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18374	50816884	NGUYEN THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18375	50816885	TRINH THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18376	50816886	DUONG QUANG LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18377	50816887	LUU THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18378	50816888	LE VAN PHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18379	50816889	TRAN NGOC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18380	50816890	BANG CHAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18381	50816891	TRINH DANG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18382	50816892	LE DINH PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18383	50816893	VUONG DUC LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18384	50816894	LE KHAC ANH VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18385	50816895	TRAN QUANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18386	50816896	PHAM VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18387	50816897	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18388	50816898	DAO KHA TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18389	50816899	LE THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18390	50816900	NGUYEN TUNG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18391	50816901	NGUYEN THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18392	50816902	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18393	50816903	CAM KHANH VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18394	50816904	HOANG XUAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18395	50816905	LE DAC CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18396	50816906	LE TIEN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18397	50816907	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18398	50816908	BUI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18399	50816909	NGUYEN HUU QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18400	50816910	LO QUY DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18401	50816911	LANG VAN DU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18402	50816912	VU VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18403	50816913	MAI XUAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18404	50816914	TRAN THI MINH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18405	50816915	HOANG QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18406	50816916	LE THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18407	50816917	LE THI NUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18408	50816918	NGUYEN ANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18409	50816919	LE TRONG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18410	50816920	LO VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18411	50816921	LE VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18412	50816922	LO VAN TIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18413	50816923	HA VAN LAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18414	50816924	LE VAN MINH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18415	50816925	NGUYEN TIEN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18416	50816926	MAI THANH CO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18417	50816927	LE TRONG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18418	50816928	CAM BA DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18419	50816929	LUC THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18420	50816930	TRUONG CONG DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18421	50816931	CAM BA HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18422	50816932	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18423	50816933	THAO VAN CAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18424	50816934	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18425	50816935	TRAN NGOC THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18426	50816936	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18427	50816937	LUU VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18428	50816938	NGUYEN DINH NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18429	50816939	NGUYEN THI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18430	50816940	NGUYEN HUU HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18431	50816941	LE DANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18432	50816942	HA QUANG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18433	50816943	LE XUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18434	50816944	LE TRONG HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18435	50816945	DANG XUAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18436	50816946	LE KIM TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18437	50816947	PHAM DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18438	50816948	TRINH BA KHIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18439	50816949	MAI VAN THEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18440	50816950	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18441	50816951	LEU HUY THIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18442	50816952	DO THANH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18443	50816953	DAO THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18444	50816954	PHAM VAN NGOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18445	50816955	LUU VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18446	50816956	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18447	50816957	BUI VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18448	50816958	NGUYEN NGOC MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18449	50816959	LE QUANG UY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18450	50816960	LE TRONG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18451	50816961	DO VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18452	50816962	TRAN NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18453	50816963	DO DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18454	50816964	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18455	50816965	PHAM VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18456	50816966	NGUYEN VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18457	50816967	DAO XUAN TOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18458	50816968	BUI THI BAC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18459	50816969	LE NGOC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18460	50816970	DO DUONG CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18461	50816971	TRAN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18462	50816972	TRINH BA HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18463	50816973	CAO BA TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18464	50816974	TRINH THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18465	50816975	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18466	50816976	LE VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18467	50816977	LE XUAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18468	50816978	PHAM DINH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18469	50816979	LE THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18470	50816980	LE THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18471	50816981	LE DANG THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18472	50816982	LE HOANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18473	50816983	TRINH DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18474	50816984	TRINH THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18475	50816985	TRINH XUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18476	50816986	NGO CONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18477	50816987	LE DINH QUANG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18478	50816988	BUI VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18479	50816989	HA DINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18480	50816990	NGUYEN HOANG TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18481	50816991	HA VAN NGHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18482	50816992	LE THI AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18483	50816993	LE DUC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18484	50816994	NGUYEN HUE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18485	50816995	LE PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18486	50816996	BUI HAI THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18487	50816997	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18488	50816998	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18489	50816999	BUI TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18490	50817000	LUU DAT THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18491	50817001	DAO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18492	50817002	LE HUNG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18493	50817003	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18494	50817004	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18495	50817005	TRINH THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18496	50817006	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18497	50817007	HOANG VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18498	50817008	TRINH VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18499	50817009	TRINH VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18500	50817010	DO HA LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18501	50817011	LE DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18502	50817012	VU THE LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18503	50817013	TRAN ANH HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18504	50817014	NGUYEN DUY BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18505	50817015	NGUYEN TUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18506	50817016	TRINH DUY HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18507	50817017	LE DINH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18508	50817018	LUU VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18509	50817019	LE TRONG SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18510	50817020	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18511	50817021	DAM THI TRANG THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18512	50817022	NGUYEN QUOC DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18513	50817023	LE NGOC LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18514	50817024	DUONG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18515	50817025	HOANG NGOC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18516	50817026	BUI BICH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18517	50817027	TRAN VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18518	50817028	PHAM VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18519	50817029	NGAN THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18520	50817030	PHAN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18521	50817031	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18522	50817032	TRUONG THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18523	50817033	PHAM TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18524	50817034	TRINH DUC CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18525	50817035	NGUYEN THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18526	50817036	HOANG THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18527	50817037	LE THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18528	50817038	LE NGOC QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18529	50817039	LE KHANH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18530	50817040	NGUYEN DINH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18531	50817041	PHAM PHU QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18532	50817042	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18533	50817043	NGUYEN CONG HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18534	50817044	NGUYEN QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18535	50817045	LE XUAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18536	50817046	NGUYEN SY GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18537	50817047	KHUONG THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18538	50817048	MAI VAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18539	50817049	TRAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18540	50817050	DO QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18541	50817051	LE VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18542	50817052	HOANG VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18543	50817053	THIEU BA LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18544	50817054	HOANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18545	50817055	NGUYEN THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18546	50817056	LUU THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18547	50817057	NGO NGOC BAO CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18548	50817058	DAO THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18549	50817059	PHAM THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18550	50817060	VU THE SU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18551	50817061	BUI VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18552	50817062	TRAN THE HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18553	50817063	HA DINH GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18554	50817064	VU MINH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18555	50817065	BUI THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18556	50817066	TRINH THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18557	50817067	NGUYEN VAN HONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18558	50817068	LE XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18559	50817069	LE VAN GIOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18560	50817070	VU KHAC TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18561	50817071	NGUYEN VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18562	50817072	LE NGUYEN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18563	50817073	HOANG SI TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18564	50817074	LE ANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18565	50817075	LE THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18566	50817076	TRAN VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18567	50817077	TRAN ANH QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18568	50817078	LE XUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18569	50817079	LE THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18570	50817080	PHAM THI CHINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18571	50817081	VU DUY LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18572	50817082	HOANG THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18573	50817083	TRINH THI THAO LI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18574	50817084	LE HUU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18575	50817085	BUI VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18576	50817086	LE TIEN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18577	50817087	LE MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18578	50817088	LE VAN BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18579	50817089	NGUYEN VAN XUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18580	50817090	DO THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18581	50817091	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18582	50817092	LE HUU QUANG TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18583	50817093	BUI HOANG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18584	50817094	TRAN VAN QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18585	50817095	DAM GIA HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18586	50817096	LE HOAI ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18587	50817097	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18588	50817098	HOANG VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18589	50817099	LE THANH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18590	50817100	LE CHI CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18591	50817101	TRAN VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18592	50817102	TRINH THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18593	50817103	PHAM BA ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18594	50817104	NGUYEN VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18595	50817105	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18596	50817106	HA VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18597	50817107	DO THI QUYNH CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18598	50817108	LE THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18599	50817109	BUI KHAC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18600	50817110	NGUYEN THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18601	50817111	HA MINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18602	50817112	HOANG THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18603	50817113	HOANG VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18604	50817114	TRUONG THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18605	50817115	LE PHUONG THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18606	50817116	NGUYEN HUU VIET ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18607	50817117	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18608	50817118	LE QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18609	50817119	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18610	50817120	TRUONG TIEN VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18611	50817121	TONG THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18612	50817122	NGUYEN THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18613	50817123	TRINH HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18614	50817124	LE DUY DAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18615	50817125	NGUYEN HUU HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18616	50817126	NGUYEN HUU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18617	50817127	DAO THI CHAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18618	50817128	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18619	50817129	PHAM VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18620	50817130	VU THI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18621	50817131	LE VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18622	50817132	LE TIEN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18623	50817133	HOANG NGOC HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18624	50817134	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18625	50817135	LE THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18626	50817136	LE DUC LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18627	50817137	MAI THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18628	50817138	LE THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18629	50817139	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18630	50817140	TRAN THI NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18631	50817141	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18632	50817142	NGUYEN TRONG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18633	50817143	LE HOANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18634	50817144	TRAN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18635	50817145	LE THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18636	50817146	PHAM THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18637	50817147	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18638	50817148	TRINH XUAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18639	50817149	TRAN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18640	50817150	DAO HUU DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18641	50817151	LE THO DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18642	50817152	NGUYEN DOAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18643	50817153	HOANG HUU VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18644	50817154	MAI THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18645	50817155	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18646	50817156	LE NGOC PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18647	50817157	NGUYEN TUYET CHINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18648	50817158	PHAM VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18649	50817159	NGO THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18650	50817160	LE NHU TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18651	50817161	TRINH THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18652	50817162	TRAN THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18653	50817163	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18654	50817164	LE TUAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18655	50817165	LE QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18656	50817166	LUU XUAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18657	50817167	NGO THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18658	50817168	LE VIET VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18659	50817169	BUI THI DAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18660	50817170	BUI THI CUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18661	50817171	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18662	50817172	LE HOAI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18663	50817173	VU THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18664	50817174	DAO THI VINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18665	50817175	LE VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18666	50817176	LE THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18667	50817177	TRAN HOP CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18668	50817178	NGUYEN BA TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18669	50817179	LO SON TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18670	50817180	TRINH THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18671	50817181	HOANG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18672	50817182	HOANG THI LUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18673	50817183	NGUYEN HUU AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18674	50817184	PHAM THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18675	50817185	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18676	50817186	HAN XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18677	50817187	TRAN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18678	50817188	TRUONG THI NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18679	50817189	HOANG QUOC QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18680	50817190	MAI THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18681	50817191	LE DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18682	50817192	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18683	50817193	CAO VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18684	50817194	HOANG MINH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18685	50817195	LE THI HOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18686	50817196	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18687	50817197	QUACH VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18688	50817198	NGO DINH XUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18689	50817199	HA VAN QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18690	50817200	LE THANH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18691	50817201	DAO THI HA PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18692	50817202	DUONG HUU HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18693	50817203	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18694	50817204	LUU KHAC TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18695	50817205	NGO THI DOAN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18696	50817206	DAO THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18697	50817207	LE THO LAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18698	50817208	HOANG HUU HONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18699	50817209	TRAN MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18700	50817210	LE THO BAO LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18701	50817211	TRAN THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18702	50817212	PHAM THE DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18703	50817213	TRINH THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18704	50817214	VU NGOC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18705	50817215	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18706	50817216	LE DINH TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18707	50817217	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18708	50817218	LE TRONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18709	50817219	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18710	50817220	LE HOANG HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18711	50817221	NGO GIA HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18712	50817222	TRINH VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18713	50817223	PHAM DUY BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18714	50817224	NGUYEN VAN TAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18715	50817225	PHAM DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18716	50817226	TRUONG THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18717	50817227	VU MANH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18718	50817228	PHAM HOANG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18719	50817229	TRINH DINH VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18720	50817230	NINH VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18721	50817231	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18722	50817232	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18723	50817233	LUU BICH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18724	50817234	DO NGOC TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18725	50817235	LE THIEN LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18726	50817236	NGUYEN HUU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18727	50817237	MAI THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18728	50817238	HA DUY HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18729	50817239	LUONG KHAC VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18730	50817240	TRINH VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18731	50817241	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18732	50817242	NGUYEN HOANG TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18733	50817243	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18734	50817244	MAI DUC PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18735	50817245	TRINH ANH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18736	50817246	NGUYEN THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18737	50817247	LE XUAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18738	50817248	TRAN CONG TIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18739	50817249	TRAN CONG PHA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18740	50817250	NGUYEN VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18741	50817251	NGUYEN QUANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18742	50817252	LE THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18743	50817253	LE VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18744	50817254	NGUYEN THI NGOC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18745	50817255	LE THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18746	50817256	MAI THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18747	50817257	DUONG NGOC LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18748	50817258	DO ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18749	50817259	VU THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18750	50817260	VU VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18751	50817261	CAO THI CUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18752	50817262	NGUYEN NGOC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18753	50817263	NGUYEN THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18754	50817264	NGUYEN XUAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18755	50817265	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18756	50817266	TRINH THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18757	50817267	NGUYEN THI LE THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18758	50817268	TRINH VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18759	50817269	LE VINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18760	50817270	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18761	50817271	NGUYEN HUU THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18762	50817272	HOANG VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18763	50817273	TRINH DINH KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18764	50817274	DO CONG HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18765	50817275	NGUYEN DUY ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18766	50817276	TRAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18767	50817277	DAO XUAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18768	50817278	NGUYEN VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18769	50817279	BUI VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18770	50817280	LE THANH CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18771	50817281	LE XUAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18772	50817282	NGUYEN VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18773	50817283	HOANG THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18774	50817284	LE VINH SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18775	50817285	NGUYEN XUAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18776	50817286	DUONG VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18777	50817287	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18778	50817288	PHAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18779	50817289	LE NGOC NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18780	50817290	TRAN NGOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18781	50817291	NGO NGOC OANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18782	50817292	LE HA TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18783	50817293	DO THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18784	50817294	NGUYEN PHI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18785	50817295	DAO SON LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18786	50817296	TRUONG DOAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18787	50817297	PHAM THANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18788	50817298	LE DOAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18789	50817299	TRAN VAN HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18790	50817300	LE DINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18791	50817301	LUU VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18792	50817302	NGUYEN TRUNG AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18793	50817303	HAC NGOC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18794	50817304	NGUYEN MINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18795	50817305	BUI NGOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18796	50817306	HOANG HUY AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18797	50817307	LE NGOC QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18798	50817308	TRINH DINH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18799	50817309	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18800	50817310	LE THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18801	50817311	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18802	50817312	DAO XUAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18803	50817313	NGUYEN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18804	50817314	VU DINH THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18805	50817315	TRINH VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18806	50817316	HOANG VIET DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18807	50817317	NGUYEN TRONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18808	50817318	BUI DINH TOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18809	50817319	LE THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18810	50817320	TRINH DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18811	50817321	LE THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18812	50817322	NGUYEN CAO NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18813	50817323	HA VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18814	50817324	LE MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18815	50817325	TRINH HUU KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18816	50817326	LE ANH HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18817	50817327	TRINH DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18818	50817328	LE KHAC NHAT LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18819	50817329	LE DINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18820	50817330	NGUYEN VIET MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18821	50817331	LE DINH KHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18822	50817332	LE THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18823	50817333	PHAM VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18824	50817334	LE VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18825	50817335	NGUYEN TAT HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18826	50817336	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18827	50817337	LE VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18828	50817338	DAO THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18829	50817339	VU TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18830	50817340	LUU THU HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18831	50817341	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18832	50817342	NGO HONG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18833	50817343	LE SY ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18834	50817344	LE DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18835	50817345	LE KIM THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18836	50817346	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18837	50817347	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18838	50817348	NGUYEN DINH CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18839	50817349	TRAN NGUYEN KIEM KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18840	50817350	VU HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18841	50817351	LE DINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18842	50817352	TRAN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18843	50817353	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18844	50817354	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18845	50817355	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18846	50817356	TRINH DINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18847	50817357	TRAN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18848	50817358	DO THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18849	50817359	LE SY THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18850	50817360	LE ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18851	50817361	LE DINH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18852	50817362	NGO DUC VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18853	50817363	HAN VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18854	50817364	LE HUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18855	50817365	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18856	50817366	TRINH XUAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18857	50817367	LE DUY QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18858	50817368	LE KIM HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18859	50817369	NGUYEN THI QUE ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18860	50817370	CAO THI LAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18861	50817371	DO VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18862	50817372	HA QUANG DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18863	50817373	HOANG TRUNG HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18864	50817374	LE DUC TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18865	50817375	NGUYEN KHANH DU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18866	50817376	NGUYEN THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18867	50817377	THIEU DINH THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18868	50817378	LE THANH PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18869	50817379	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18870	50817380	TRINH MAI THAO VI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18871	50817381	LE THI DAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18872	50817382	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18873	50817383	TU NGOC CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18874	50817384	NGUYEN TUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18875	50817385	HOANG NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18876	50817386	NGUYEN TRUNG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18877	50817387	LE THI LUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18878	50817388	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18879	50817389	DO VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18880	50817390	HA THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18881	50817391	LE XUAN TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18882	50817392	NGUYEN VAN THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18883	50817393	HA XUAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18884	50817394	LE THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18885	50817395	LE DUC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18886	50817396	PHAM THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18887	50817397	NGUYEN VAN OAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18888	50817398	PHUNG THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18889	50817399	LE THO DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18890	50817400	LE BAT THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18891	50817401	LE TRAN DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18892	50817402	THAN TRONG HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18893	50817403	NGUYEN DINH NGA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18894	50817404	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18895	50817405	LE THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18896	50817406	LE THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18897	50817407	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18898	50817408	NGUYEN VAN TON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18899	50817409	TRINH VIET HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18900	50817410	TRAN VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18901	50817411	TRINH DINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18902	50817412	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18903	50817413	LE THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18904	50817414	MAI VAN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18905	50817415	LE VINH TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18906	50817416	HOANG MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18907	50817417	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18908	50817418	TO VAN DUONG AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18909	50817419	LE DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18910	50817420	PHAM THI DIU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18911	50817421	TRUONG QUOC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18912	50817422	NGUYEN DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18913	50817423	LE KHANH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18914	50817424	NGO VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18915	50817425	TRUONG NGUYEN THAI BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18916	50817426	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18917	50817427	VU TRONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18918	50817428	TRINH XUAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18919	50817429	BUI VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18920	50817430	DO NGOC BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18921	50817431	DO THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18922	50817432	LAI TRUNG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18923	50817433	VU NGOC CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18924	50817434	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18925	50817435	TRINH VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18926	50817436	NGO THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18927	50817437	PHAM CHI LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18928	50817438	TRAN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18929	50817439	NGUYEN THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18930	50817440	TRAN CONG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18931	50817441	LE THI THU TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18932	50817442	NGUYEN THI THU THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18933	50817443	LE THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18934	50817444	LE TRONG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18935	50817445	LE VAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18936	50817446	DANG TRUNG NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18937	50817447	HA XUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18938	50817448	LE HUY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18939	50817449	LE DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18940	50817450	HOANG SY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18941	50817451	TRINH VAN HANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18942	50817452	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18943	50817453	LE VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18944	50817454	TRUNG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18945	50817455	HA THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18946	50817456	TRINH TAT THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18947	50817457	HOANG NHU DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18948	50817458	PHAM VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18949	50817459	HA THI HUYEN TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18950	50817460	NGUYEN DUY TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18951	50817461	TA TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18952	50817462	TRAN THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18953	50817463	NGUYEN THI THUY HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18954	50817464	LUU VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18955	50817465	DO QUANG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18956	50817466	HO THI KIM DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18957	50817467	VU VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18958	50817468	CAO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18959	50817469	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
18960	50817470	PHAM TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18961	50817471	TRAN THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18962	50817472	MAI VAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18963	50817473	NGUYEN VIET THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18964	50817474	DO VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18965	50817475	NGUYEN HUU THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18966	50817476	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18967	50817477	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18968	50817478	LE HUNG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18969	50817479	TRAN VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18970	50817480	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18971	50817481	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18972	50817482	NGUYEN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18973	50817483	LE XUAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18974	50817484	NGO TIEN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18975	50817485	LUU VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18976	50817486	LE DANG KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18977	50817487	HOANG VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18978	50817488	PHAM THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18979	50817489	DO HUY TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18980	50817490	HO THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18981	50817491	TO QUANG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18982	50817492	MAI VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18983	50817493	HO THI THANH HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18984	50817494	NGUYEN HUU LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18985	50817495	NGUYEN CONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18986	50817496	MAI DUC THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18987	50817497	PHAM THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18988	50817498	TRINH THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18989	50817499	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18990	50817500	NGUYEN TRONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18991	50817501	LUU DINH CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
18992	50817502	NGUYEN NGOC MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
18993	50817503	NGO VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18994	50817504	LE BAT HOANG DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
18995	50817505	TRINH DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18996	50817506	LE THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18997	50817507	HOANG BINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18998	50817508	TO VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
18999	50817509	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19000	50817510	CAO HUU TUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19001	50817511	LE THI DIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19002	50817512	NGUYEN TUAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19003	50817513	BUI KHAC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19004	50817514	LE NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19005	50817515	PHAM DUY ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19006	50817516	LE THIEM HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19007	50817517	PHAM THANH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19008	50817518	VU THANH NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19009	50817519	NGUYEN HUU HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19010	50817520	DUONG VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19011	50817521	MAI VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19012	50817522	LE QUYNH TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19013	50817523	LE DUC VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19014	50817524	LE THUY VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19015	50817525	KHIEU SON THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19016	50817526	MAI TRINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19017	50817527	LE THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19018	50817528	VU TIEN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19019	50817529	DO HUY CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19020	50817530	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19021	50817531	TRINH THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19022	50817532	TRAN DANG CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19023	50817533	HA VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19024	50817534	HOANG DINH SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19025	50817535	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19026	50817536	NGUYEN VAN TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19027	50817537	NGUYEN VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19028	50817538	LE NGUYET LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19029	50817539	PHAM VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19030	50817540	TRAN CONG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19031	50817541	LE NGOC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19032	50817542	NGUYEN HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19033	50817543	BUI VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19034	50817544	LE VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19035	50817545	DO CONG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19036	50817546	NGUYEN THI MO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19037	50817547	DANG DINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19038	50817548	DAO THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19039	50817549	NGUYEN THE HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19040	50817550	TRUONG QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19041	50817551	TRINH THI MAI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19042	50817552	NGUYEN LUONG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19043	50817553	HA THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19044	50817554	LUU VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19045	50817555	TRINH VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19046	50817556	NGUYEN DUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19047	50817557	NGUYEN VAN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19048	50817558	DUONG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19049	50817559	TRAN BAO NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19050	50817560	TRAN MINH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19051	50817561	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19052	50817562	DUONG CONG VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19053	50817563	NGUYEN CAO THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19054	50817564	PHAM LUU BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19055	50817565	BUI VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19056	50817566	NGUYEN HUU DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19057	50817567	NGUYEN HUU SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19058	50817568	TRAN DUC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19059	50817569	VU THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19060	50817570	LE VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19061	50817571	DANG DINH QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19062	50817572	TRAN THI HONG PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19063	50817573	HOANG THU HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19064	50817574	LE THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19065	50817575	CAO NGOC BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19066	50817576	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19067	50817577	THIEU DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19068	50817578	LE CONG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19069	50817579	NGUYEN THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19070	50817580	DAO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19071	50817581	CAO THI SEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19072	50817582	LE VIET DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19073	50817583	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19074	50817584	HOANG NGOC ANH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19075	50817585	PHI VAN TIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19076	50817586	HOANG THI HONG TRAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19077	50817587	NGO VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19078	50817588	HA THI THEM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19079	50817589	PHAM TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19080	50817590	LE XUAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19081	50817591	HOANG KIM CANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19082	50817592	TRINH VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19083	50817593	HA TRONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19084	50817594	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19085	50817595	TRUONG THI HA GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19086	50817596	HOANG DOAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19087	50817597	PHAM PHI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19088	50817598	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19089	50817599	NGUYEN VAN THIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19090	50817600	LE TRONG VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19091	50817601	NGUYEN HUU MINH KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19092	50817602	TRAN THAI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19093	50817603	KHUONG CONG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19094	50817604	HO THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19095	50817605	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19096	50817606	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19097	50817607	TRAN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19098	50817608	NGUYEN THI NGOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19099	50817609	VU DINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19100	50817610	NGUYEN THI VINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19101	50817611	TRINH XUAN THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19102	50817612	LE TIEN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19103	50817613	LA VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19104	50817614	HAN NGOC TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19105	50817615	PHAM KHAC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19106	50817616	LE HUNG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19107	50817617	PHAM NGOC VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19108	50817618	HOANG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19109	50817619	TRAN VAN DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19110	50817620	LE SY HONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19111	50817621	LE QUY DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19112	50817622	LUONG THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19113	50817623	NGUYEN DUY SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19114	50817624	PHAM VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19115	50817625	NGO THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19116	50817626	LE BA LIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19117	50817627	NGUYEN DUNG DOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19118	50817628	NGUYEN THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19119	50817629	LE DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19120	50817630	PHAM QUOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19121	50817631	THIEU VAN OANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19122	50817632	KHUONG CONG CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19123	50817633	TRAN HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19124	50817634	NGUYEN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19125	50817635	BUI THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19126	50817636	DAO KHA AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19127	50817637	HOANG DINH CHON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19128	50817638	HOANG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19129	50817639	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19130	50817640	DO XUAN KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19131	50817641	LAI HAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19132	50817642	LE MINH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19133	50817643	LE DUY NGU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19134	50817644	HOANG THI VI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19135	50817645	DUONG VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19136	50817646	TRINH THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19137	50817647	LE DINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19138	50817648	LE QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19139	50817649	PHAM THE SI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19140	50817650	LE VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19141	50817651	LE QUANG TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19142	50817652	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19143	50817653	NGUYEN DUC THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19144	50817654	LE QUY TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19145	50817655	LE DUY CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19146	50817656	PHAM HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19147	50817657	LE XUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19148	50817658	TRAN DANG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19149	50817659	HOANG THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19150	50817660	LUU XUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19151	50817661	HA VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19152	50817662	BUI THE QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19153	50817663	LE VIET MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19154	50817664	LE HUU VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19155	50817665	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19156	50817666	NGUYEN VAN HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19157	50817667	HAN NGOC HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19158	50817668	NGUYEN THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19159	50817669	HOANG THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19160	50817670	NGUYEN THE THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19161	50817671	LE THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19162	50817672	LE XUAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19163	50817673	NGUYEN DINH THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19164	50817674	NGUYEN THE NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19165	50817675	NGUYEN LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19166	50817676	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19167	50817677	HOANG THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19168	50817678	LE MINH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19169	50817679	VU THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19170	50817680	NGUYEN TRONG LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19171	50817681	LU VAN LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19172	50817682	LE XUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19173	50817683	LE THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19174	50817684	HOANG YEN NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19175	50817685	HA TUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19176	50817686	TRAN THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19177	50817687	NINH VIET CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19178	50817688	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19179	50817689	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19180	50817690	HA NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19181	50817691	DO THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19182	50817692	NGUYEN TRONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19183	50817693	LE CONG TAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19184	50817694	PHAM MY UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19185	50817695	HA VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19186	50817696	NGUYEN HOANG DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19187	50817697	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19188	50817698	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19189	50817699	LE TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19190	50817700	NGUYEN NGOC KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19191	50817701	LUONG THANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19192	50817702	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19193	50817703	TRINH TRUONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19194	50817704	TRINH XUAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19195	50817705	NGUYEN THI LUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19196	50817706	MAI THE DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19197	50817707	DO THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19198	50817708	TRINH HUU VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19199	50817709	LE XUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19200	50817710	LE VAN TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19201	50817711	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19202	50817712	LE HUU TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19203	50817713	DO VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19204	50817714	LE DUC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19205	50817715	PHI VAN THACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19206	50817716	CAO THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19207	50817717	HOANG VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19208	50817718	LE THANH LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19209	50817719	LE DIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19210	50817720	LE CONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19211	50817721	NGUYEN LAN PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19212	50817722	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19213	50817723	TRAN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19214	50817724	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19215	50817725	HOANG ANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19216	50817726	LE TRUNG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19217	50817727	HOANG VAN DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19218	50817728	LE VIET HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19219	50817729	NGUYEN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19220	50817730	LE SY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19221	50817731	PHAM VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19222	50817732	PHAM THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19223	50817733	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19224	50817734	LE VAN DUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19225	50817735	MAI HUNG PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19226	50817736	LE TUNG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19227	50817737	TONG THI THUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19228	50817738	LE THIEM HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19229	50817739	HOANG THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19230	50817740	LE KIM MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19231	50817741	DO DUY THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19232	50817742	DAM THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19233	50817743	HOANG ANH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19234	50817744	TRAN THI TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19235	50817745	LE SONG VY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19236	50817746	NGUYEN PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19237	50817747	HOANG VAN CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19238	50817748	LE CONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19239	50817749	DAM MINH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19240	50817750	PHAM VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19241	50817751	TRINH XUAN DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19242	50817752	LE TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19243	50817753	LE ANH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19244	50817754	DAU XUAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19245	50817755	NGUYEN DUC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19246	50817756	NGUYEN GIA BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19247	50817757	HA THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19248	50817758	CHU THI HOAI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19249	50817759	HA VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19250	50817760	VU QUOC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19251	50817761	BUI HUU MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19252	50817762	PHAM THI THUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19253	50817763	NGUYEN VAN HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19254	50817764	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19255	50817765	LE MINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19256	50817766	HA VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19257	50817767	NGUYEN DUC THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19258	50817768	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19259	50817769	NGUYEN THI QUYNH NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19260	50817770	LUONG THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19261	50817771	NGUYEN VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19262	50817772	LE PHU HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19263	50817773	TRINH XUAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19264	50817774	TRINH TY TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19265	50817775	MAI XUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19266	50817776	THIEU QUANG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19267	50817777	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19268	50817778	LE DUC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19269	50817779	PHAM VAN TUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19270	50817780	NGUYEN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19271	50817781	NGUYEN THI KHANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19272	50817782	NGUYEN DINH QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19273	50817783	DO VAN THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19274	50817784	MAI VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19275	50817785	LE VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19276	50817786	LE THE HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19277	50817787	LE VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19278	50817788	LE DOAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19279	50817789	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19280	50817790	HOANG VIET ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19281	50817791	LE THE QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19282	50817792	TRINH QUOC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19283	50817793	PHAM THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19284	50817794	LE DAC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19285	50817795	HOANG DINH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19286	50817796	LE VAN SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19287	50817797	HA THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19288	50817798	NGUYEN KHAC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19289	50817799	NGUYEN HONG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19290	50817800	NGUYEN DANG TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19291	50817801	NGUYEN QUOC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19292	50817802	TRAN DANG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19293	50817803	TRINH HOANG THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19294	50817804	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19295	50817805	PHAM THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19296	50817806	PHAM VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19297	50817807	TRAN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19298	50817808	NGUYEN NGOC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19299	50817809	LE VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19300	50817810	DAO THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19301	50817811	LE THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19302	50817813	NGUYEN HAI CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19303	50817814	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19304	50817815	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19305	50817816	LE PHI LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19306	50817817	TRAN DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19307	50817818	NGUYEN DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19308	50817819	DANG VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19309	50817820	TRINH QUOC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19310	50817821	LE MINH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19311	50817822	NGUYEN THI NHU Y	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19312	50817823	LE VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19313	50817824	LE VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19314	50817825	NGUYEN XUAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19315	50817826	NGUYEN THI MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19316	50817827	HOANG VIET TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19317	50817828	PHAM DINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19318	50817829	MAI VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19319	50817830	LE VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19320	50817831	LE VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19321	50817832	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19322	50817833	LAI THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19323	50817834	PHAN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19324	50817835	TRINH VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19325	50817836	LUU VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19326	50817837	NGUYEN VAN ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19327	50817838	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19328	50817839	LE DINH LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19329	50817840	LE DUY QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19330	50817841	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19331	50817842	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19332	50817843	TRUONG VIET HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19333	50817844	NGUYEN DAU TUAN THIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19334	50817845	NGUYEN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19335	50817846	LE HOANG DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19336	50817847	HOANG VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19337	50817848	LE THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19338	50817849	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19339	50817850	PHAM VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19340	50817851	LE HUY SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19341	50817852	LE THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19342	50817853	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19343	50817854	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19344	50817855	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19345	50817856	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19346	50817857	NGUYEN THI DIEM QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19347	50817858	PHAM DINH KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19348	50817859	NGUYEN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19349	50817860	BUI THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19350	50817861	LE THI MINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19351	50817862	NGUYEN XUAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19352	50817863	DINH THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19353	50817864	TRINH DINH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19354	50817865	PHAM XUAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19355	50817866	VU NGOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19356	50817867	LE XUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19357	50817868	LE VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19358	50817869	LY NAM LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19359	50817870	HA YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19360	50817871	LE XUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19361	50817872	DUONG THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19362	50817873	TRAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19363	50817874	DOAN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19364	50817875	CHU VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19365	50817876	NGUYEN DUC GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19366	50817877	NGUYEN MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19367	50817878	LE VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19368	50817879	LE DINH THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19369	50817880	LE DUC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19370	50817881	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19371	50817882	DINH THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19372	50817883	DINH VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19373	50817884	DO MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19374	50817885	TRINH XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19375	50817886	NGUYEN XUAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19376	50817887	NGUYEN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19377	50817888	HA DUYEN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19378	50817889	NGUYEN THI HAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19379	50817890	NGUYEN THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19380	50817891	TRINH PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19381	50817892	PHAM DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19382	50817893	PHAM VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19383	50817894	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19384	50817895	NGUYEN THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19385	50817896	NGO KIM SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19386	50817897	DAO KHA HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19387	50817898	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19388	50817899	HOANG THI THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19389	50817900	LE THANH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19390	50817901	MAI VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19391	50817902	TA VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19392	50817903	MAI PHUONG LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19393	50817904	LE VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19394	50817905	LE THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19395	50817906	TRAN THANH NHAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19396	50817907	LE TRUNG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19397	50817908	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19398	50817909	LE DINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19399	50817910	LE TRONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19400	50817911	QUAN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19401	50817912	LE DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19402	50817913	TRAN HUU CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19403	50817914	NGUYEN THI THANH QUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19404	50817915	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19405	50817916	LE VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19406	50817917	TRINH THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19407	50817918	PHAM VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19408	50817919	DAO XUAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19409	50817920	VU VAN THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19410	50817921	HA VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19411	50817922	NGUYEN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19412	50817923	LE HOANG THACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19413	50817924	NGUYEN DUC TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19414	50817925	HA THI DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19415	50817926	LE HAI HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19416	50817927	LE NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19417	50817928	LE CONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19418	50817929	HA MINH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19419	50817930	TA TRUNG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19420	50817931	NGUYEN QUANG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19421	50817932	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19422	50817933	DO XUAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19423	50817934	HA VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19424	50817935	PHAN THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19425	50817937	NGUYEN THI THANH KIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19426	50817938	LE DUC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19427	50817939	PHAM DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19428	50817940	NGUYEN VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19429	50817941	NGUYEN NGOC LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19430	50817942	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19431	50817943	TRAN NGOC DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19432	50817944	HOANG NGOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19433	50817945	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19434	50817946	DO VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19435	50817947	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19436	50817948	NGUYEN HUU CANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19437	50817949	LE VAN NHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19438	50817950	HOANG NGOC XAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19439	50817951	DO VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19440	50817952	LE DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19441	50817953	HOANG QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19442	50817954	LE VAN PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19443	50817955	HA THANH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19444	50817956	VI THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19445	50817957	PHAM THI NHU BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19446	50817958	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19447	50817959	NGUYEN THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19448	50817960	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19449	50817961	TRINH DINH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19450	50817962	HOANG TRONG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19451	50817963	VU VAN THUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19452	50817964	NGUYEN DUNG TRUONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19453	50817965	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19454	50817966	LE DINH HONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19455	50817967	TRAN QUANG CHUNG THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19456	50817968	NGUYEN MAI TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19457	50817969	LE NHU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19458	50817970	LE QUANG HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19459	50817971	TRINH HOANG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19460	50817972	TRUONG GIA THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19461	50817973	VAN THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19462	50817974	NGUYEN THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19463	50817975	LE VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19464	50817976	VU DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19465	50817977	TRAN HOP QUANH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19466	50817978	LE SY PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19467	50817979	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19468	50817980	LE THI MINH HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19469	50817981	NGUYEN QUANG HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19470	50817982	VU THANH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19471	50817983	VU DINH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19472	50817984	NGUYEN DINH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19473	50817985	DINH THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19474	50817986	VU XUAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19475	50817987	NGHIEM DUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19476	50817988	TRAN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19477	50817989	DO VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19478	50817990	PHAAM VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19479	50817991	TRINH QUANG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19480	50817992	DOAN VAN BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19481	50817993	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19482	50817994	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19483	50817995	NGUYEN THI ANH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19484	50817996	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19485	50817997	PHAM HOAI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19486	50817998	HOANG TRONG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19487	50817999	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19488	50818001	TRAN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19489	50818002	NGUYEN THI NGOC HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19490	50818003	QUAN DINH THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19491	50818004	PHAM THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19492	50818005	PHAM VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19493	50818006	DO THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19494	50818007	TRAN QUANG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19495	50818008	DO THI XUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19496	50818009	HOANG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19497	50818010	CO DINH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19498	50818011	QUACH VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19499	50818012	LE THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19500	50818013	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19501	50818014	NGUYEN KIM TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19502	50818015	PHAM NGOC NGHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19503	50818016	BUI HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19504	50818017	LE VAN LUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19505	50818018	NGUYEN HUONG LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19506	50818019	TRINH NGOC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19507	50818020	HOANG VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19508	50818021	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19509	50818022	NGUYEN HUU TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19510	50818023	TRAN THI DAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19511	50818024	DO DUC THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19512	50818025	NGUYEN THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19513	50818026	NGUYEN HOANG YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19514	50818027	TRINH THI NGOC CHAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19515	50818028	PHAM THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19516	50818029	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19517	50818030	LE HUU CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19518	50818031	TRINH BA CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19519	50818032	DO HONG TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19520	50818033	LE THANH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19521	50818034	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19522	50818035	DO DUY GIAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19523	50818036	LE VAN HOAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19524	50818037	LE NGOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19525	50818038	LE DO HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19526	50818039	HOANG VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19527	50818040	LA VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19528	50818041	HOANG DOAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19529	50818042	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19530	50818043	TRAN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19531	50818044	NGUYEN THI MINH THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19532	50818045	NGO THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19533	50818046	VU DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19534	50818047	HOANG VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19535	50818048	LE XUAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19536	50818049	DANG MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19537	50818050	LE TRONG QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19538	50818051	NGUYEN TIEN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19539	50818052	DOAN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19540	50818053	VU DUC AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19541	50818054	NGUYEN THANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19542	50818055	HA VAN QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19543	50818056	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19544	50818057	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19545	50818058	LE VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19546	50818059	NGO DINH PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19547	50818060	LE THI NGHIA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19548	50818061	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19549	50818062	LE DINH LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19550	50818063	HO VAN TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19551	50818064	CAO DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19552	50818065	LE MINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19553	50818066	LE VAN THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19554	50818067	KHUC LAM DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19555	50818068	HOANG TIEN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19556	50818069	LE THI HA LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19557	50818070	CU THI VINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19558	50818071	LE XUAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19559	50818072	LE HUNG AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19560	50818073	TRAN THI ANH TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19561	50818074	DANG QUANG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19562	50818075	HOANG VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19563	50818076	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19564	50818077	NGUYEN MANH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19565	50818078	VU DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19566	50818079	DO THANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19567	50818080	NGUYEN DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19568	50818081	LE HUY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19569	50818082	LE THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19570	50818083	LE HUNG CAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19571	50818084	HA THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19572	50818085	PHAM NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19573	50818086	NGUYEN THI HAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19574	50818087	LE THI HOAI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19575	50818088	LE DINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19576	50818089	LUU VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19577	50818090	BUI TRUNG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19578	50818091	CAO MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19579	50818092	PHAM VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19580	50818093	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19581	50818094	LE DANG TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19582	50818095	TRAN THO HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19583	50818096	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19584	50818097	HOANG DINH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19585	50818098	LE LUONG DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19586	50818099	HOANG TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19587	50818100	NGUYEN XUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19588	50818101	NGUYEN XUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19589	50818102	TRAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19590	50818103	LE THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19591	50818104	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19592	50818105	LE THI PHUONG LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19593	50818106	PHAM BA HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19594	50818107	TRAN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19595	50818108	HOANG HUY DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19596	50818109	NGUYEN VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19597	50818110	TRUONG VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19598	50818111	NGUYEN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19599	50818112	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19600	50818113	NGUYEN DUC QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19601	50818114	NGUYEN VAN LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19602	50818115	LE THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19603	50818116	TRINH DUY THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19604	50818117	LE QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19605	50818118	NGUYEN VAN THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19606	50818119	TRINH VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19607	50818120	BUI THI THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19608	50818121	BUI THI NGAT	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19609	50818122	VI THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19610	50818123	LE DUC MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19611	50818124	HOANG VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19612	50818125	DOAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19613	50818126	TRUONG CONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19614	50818127	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19615	50818128	LUU QUOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19616	50818129	PHAM DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19617	50818130	NGUYEN DANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19618	50818131	LE TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19619	50818132	DO NGOC PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19620	50818133	HOANG VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19621	50818134	LE VAN HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19622	50818135	LE THI THEM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19623	50818136	NGUYEN TAT THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19624	50818137	NGUYEN XUAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19625	50818138	TRINH DINH THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19626	50818139	NGUYEN DUY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19627	50818140	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19628	50818141	HOANG VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19629	50818142	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19630	50818143	NGUYEN NGOC THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19631	50818144	TRINH VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19632	50818145	LE VAN NGHIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19633	50818146	LE VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19634	50818147	NGUYEN DANG PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19635	50818148	LE DINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19636	50818149	NGUYEN DUY QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19637	50818150	PHAM VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19638	50818151	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19639	50818152	LE NHU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19640	50818153	TRAN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19641	50818154	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19642	50818155	NGUYEN DUC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19643	50818156	LE THI DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19644	50818157	LE ANH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19645	50818158	HOANG THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19646	50818159	HOANG THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19647	50818160	PHAM VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19648	50818161	DANG VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19649	50818162	TRAN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19650	50818163	VU VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19651	50818164	NGUYEN DANG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19652	50818165	LE CONG BAO QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19653	50818166	VU VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19654	50818167	LE VAN QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19655	50818168	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19656	50818169	PHAM SY HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19657	50818170	DO VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19658	50818171	NGUYEN HONG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19659	50818172	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19660	50818173	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19661	50818174	PHAM THI LAN HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19662	50818175	TONG THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19663	50818176	LE THI HOAI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19664	50818177	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19665	50818178	NGUYEN THI XOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19666	50818179	NGUYEN THI TUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19667	50818180	DINH NGOC DIEP	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19668	50818181	NGUYEN THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19669	50818182	VU THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19670	50818183	NGUYEN THI LAM OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19671	50818184	LUU MINH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19672	50818185	NGUYEN VAN MINH SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19673	50818186	HOANG VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19674	50818187	LE DUONG QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19675	50818188	TRINH MAI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19676	50818189	TRINH THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19677	50818190	NGUYEN THI THU HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19678	50818191	TRINH THI HONG VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19679	50818192	TRAN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19680	50818193	HA THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19681	50818194	TO DUC THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19682	50818195	NGUYEN DUY THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19683	50818196	LE NHU QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19684	50818197	DO THI XUAN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19685	50818198	TRINH THI THUY NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19686	50818199	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19687	50818200	NGUYEN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19688	50818201	LE TAT NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19689	50818202	HOANG HUU PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19690	50818203	DAO NGOC CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19691	50818204	TRAN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19692	50818205	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19693	50818206	HA THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19694	50818207	LE THI HIEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19695	50818208	NGUYEN THO DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19696	50818209	NGUYEN THI DIEM QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19697	50818210	NGUYEN THI BICH LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19698	50818211	VU THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19699	50818212	LE THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19700	50818213	NGUYEN THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19701	50818214	LE THI KIM CUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19702	50818215	TRINH THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19703	50818216	TRAN VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19704	50818217	LUONG THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19705	50818218	NGUYEN BA LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19706	50818219	DINH TUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19707	50818220	LAI HONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19708	50818221	DAO THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19709	50818222	VU THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19710	50818223	DO THI MY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19711	50818224	PHAM THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19712	50818225	MAI THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19713	50818226	HAN DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19714	50818227	TRINH HUY TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19715	50818228	HOANG VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19716	50818229	NGUYEN NGOC CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19717	50818230	VU HAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19718	50818231	DANG THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19719	50818232	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19720	50818233	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19721	50818234	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19722	50818235	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19723	50818236	BUI VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19724	50818237	PHAM VAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19725	50818238	NGUYEN HUU NHUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19726	50818239	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19727	50818240	DINH HOANG HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19728	50818241	HO XUAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19729	50818242	TRAN TRUONG LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19730	50818243	TRINH HUU TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19731	50818244	LE VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19732	50818245	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19733	50818246	LE VAN XUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19734	50818247	HOANG ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19735	50818248	BUI LE NHAT DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19736	50818249	TRINH VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19737	50818250	HAN NGOC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19738	50818251	TRAN XUAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19739	50818252	HOANG HUY THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19740	50818253	NGUYEN XUAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19741	50818254	VU VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19742	50818255	LE HUU CANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19743	50818256	LE VAN GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19744	50818257	VU HOANG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19745	50818258	LE DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19746	50818259	MY KHAC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19747	50818260	NGUYEN ANH QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19748	50818261	TRINH HOANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19749	50818262	LE DINH HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19750	50818263	HOANG THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19751	50818264	LE VIET ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19752	50818265	LE VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19753	50818266	HOANG VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19754	50818267	TRAN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19755	50818268	TRAN VAN PHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19756	50818269	LE DINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19757	50818270	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19758	50818271	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19759	50818272	TRINH DOANH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19760	50818273	PHAN MINH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19761	50818274	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19762	50818275	TRINH VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19763	50818276	LE DINH TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19764	50818277	LE CONG TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19765	50818278	NGUYEN THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19766	50818279	VU NAM ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19767	50818280	LE BAT QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19768	50818281	LE HUU NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19769	50818282	TRUONG TRUNG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19770	50818283	TRUONG PHI QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19771	50818284	TRINH VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19772	50818285	NGUYEN DUY THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19773	50818286	LE THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19774	50818287	LE MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19775	50818288	LE HUU ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19776	50818289	LE VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19777	50818290	NGUYEN DINH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19778	50818291	NGO VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19779	50818292	NGUYEN TRONG BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19780	50818293	VU VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19781	50818294	LE THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19782	50818295	LE THIEM THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19783	50818296	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19784	50818297	LE VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19785	50818298	LE DUY MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19786	50818299	TRINH VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19787	50818300	HOANG DINH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19788	50818301	PHAM MINH VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19789	50818302	LE VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19790	50818303	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19791	50818304	TRAN MINH PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19792	50818305	LE VAN TRUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19793	50818306	LE CONG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19794	50818307	HOANG XUAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19795	50818308	TRUONG THANH THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19796	50818309	NGUYEN DUC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19797	50818310	VU DINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19798	50818311	LE ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19799	50818312	LE MINH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19800	50818313	NGUYEN THE LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19801	50818314	LE THI HOAI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19802	50818315	NGUYEN THI MAI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19803	50818316	LE THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19804	50818317	TRAN HANH QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19805	50818318	NGUYEN THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19806	50818319	LE NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19807	50818320	TRAN THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19808	50818321	NGUYEN KHAC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19809	50818322	BUI NGUYET NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19810	50818323	NGUYEN THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19811	50818324	TRINH THI VIET TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19812	50818325	LE CONG DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19813	50818326	NGUYEN NHU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19814	50818327	LUONG THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19815	50818328	DO THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19816	50818329	NGUYEN NGOC HUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19817	50818330	LE NGOC TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19818	50818331	TRAN CONG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19819	50818332	LE HUNG TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19820	50818333	PHAN THI DOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19821	50818334	MAI THANH QUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19822	50818335	TRAN THI THUY NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19823	50818336	NGUYEN THI NHO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19824	50818337	LE SY KHOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19825	50818338	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19826	50818339	LE THI KIM LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19827	50818340	MACH THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19828	50818341	PHAM THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19829	50818342	LE NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19830	50818343	LE THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19831	50818344	HONG THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19832	50818345	HA THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19833	50818346	TRAN VINH HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19834	50818347	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19835	50818348	HOANG HUY DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19836	50818349	HA VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19837	50818350	LE VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19838	50818351	PHAM THE LICH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19839	50818352	NGUYEN VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19840	50818353	TRINH QUANG CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19841	50818354	NGUYEN DUC AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19842	50818355	TRAN THO HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19843	50818356	TRUONG TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19844	50818357	BUI VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19845	50818358	NGUYEN ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19846	50818359	HOANG VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19847	50818360	NGUYEN HUU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19848	50818361	VU VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19849	50818362	LE VAN CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19850	50818363	MAI NGOC XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19851	50818364	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19852	50818365	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19853	50818366	NGO VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19854	50818367	TRINH THE HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19855	50818368	LE HONG NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19856	50818369	NGUYEN THI NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19857	50818370	LE QUANG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19858	50818371	NGUYEN VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19859	50818372	DAO XUAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19860	50818373	TRINH VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19861	50818374	DO HOANG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19862	50818375	VU TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19863	50818376	NGUYEN TRONG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19864	50818377	NGUYEN VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19865	50818378	HOANG VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19866	50818379	DO VAN RIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19867	50818380	TRINH VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19868	50818381	PHAM HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19869	50818382	NGUYEN DUY HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19870	50818383	PHAM VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19871	50818384	NGUYEN DUY HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19872	50818385	VU THE PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19873	50818386	PHAN THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19874	50818387	LE MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19875	50818388	NGO DINH VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19876	50818389	HO SY ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19877	50818390	DO HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19878	50818391	LE VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19879	50818392	NGUYEN THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19880	50818393	TRINH VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19881	50818394	PHAM HONG VI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19882	50818395	DINH DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19883	50818396	BUI CONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19884	50818397	HOANG TUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19885	50818398	NGUYEN DINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19886	50818399	PHAM VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19887	50818400	DO MANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19888	50818401	PHAM THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19889	50818402	HA THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19890	50818403	TRAN NGOC LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19891	50818404	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19892	50818405	LE DAC LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19893	50818406	NGUYEN QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19894	50818407	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19895	50818408	DAO KHA HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19896	50818409	NGUYEN NGOC NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19897	50818410	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19898	50818411	LE BA HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19899	50818412	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19900	50818413	LE VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19901	50818414	BUI VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19902	50818415	PHAM PHONG LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19903	50818416	PHAN VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19904	50818417	TRAN DUY TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19905	50818418	DO VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19906	50818419	MAI DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19907	50818420	TRAN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19908	50818421	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19909	50818422	NGUYEN THANH TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19910	50818423	NGUYEN CONG TRI TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19911	50818424	NGUYEN ANH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19912	50818425	NGUYEN TRONG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19913	50818426	LE THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19914	50818427	HOANG DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19915	50818428	NGO VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19916	50818429	TRINH TUAN CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19917	50818430	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19918	50818431	DUONG VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19919	50818432	PHAM VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19920	50818433	TRUONG HUU PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19921	50818434	TRINH DUY SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19922	50818435	TRINH DINH NHU Y	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19923	50818436	DINH VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19924	50818437	PHAN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19925	50818438	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19926	50818439	VU HOAI LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19927	50818440	NGUYEN THAO LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19928	50818441	LE THANH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19929	50818442	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19930	50818443	LE DUY ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19931	50818444	NGUYEN THE CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19932	50818445	NGO TIEN NANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19933	50818446	LE THI XUAN MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19934	50818447	NGUYEN DANG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19935	50818448	LE HONG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19936	50818449	LE THI CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19937	50818450	HUA THE HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19938	50818451	LE PHU CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19939	50818452	LE DINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19940	50818453	VU XUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19941	50818454	NGO DUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19942	50818455	DAO KHA NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19943	50818456	TA THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19944	50818457	NGUYEN DUC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19945	50818458	LE VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19946	50818459	VU VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19947	50818460	DINH DAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19948	50818461	TRAN NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19949	50818462	PHAM ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19950	50818463	TRAN MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19951	50818464	HOANG PHU CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19952	50818465	DOAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19953	50818466	BUI LE VIET THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19954	50818467	DO VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19955	50818468	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19956	50818469	NGUYEN VAN THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19957	50818470	TRUONG DOAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19958	50818471	NGUYEN BA TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19959	50818472	LE VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19960	50818473	LE THANH CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19961	50818474	TRINH XUAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19962	50818475	LE THE PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19963	50818476	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19964	50818477	TRINH THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19965	50818478	LE KHAC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19966	50818479	DO KHAC HA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19967	50818480	NGO VAN TOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19968	50818481	HA VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19969	50818482	HOANG DUC PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19970	50818483	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19971	50818484	HOANG VAN CHUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19972	50818485	LE QUANG PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19973	50818486	LE CONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19974	50818487	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19975	50818488	HA VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19976	50818489	NGUYEN THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19977	50818490	PHAM VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19978	50818491	LE QUANG VY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19979	50818492	TRINH NGOC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19980	50818493	LE NGUYEN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19981	50818494	TRAN KHA HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19982	50818495	LE NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19983	50818496	LAM HUU CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19984	50818497	TRUONG DOAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19985	50818498	NGUEN DOAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19986	50818499	DINH KHIEM TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19987	50818500	LE VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19988	50818501	LE SY HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
19989	50818502	VUONG DINH HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19990	50818503	DINH THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
19991	50818504	TRINH VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19992	50818505	HUA KHAC VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19993	50818506	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19994	50818507	NGUYEN HUU NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19995	50818508	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
19996	50818509	TRINH DUY QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19997	50818510	NGUYEN VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
19998	50818511	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
19999	50818512	HA XUAN VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20000	50818513	LE MINH CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20001	50818514	DO QUANG TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20002	50818515	LE TRONG QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20003	50818516	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20004	50818517	BUI XUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20005	50818518	LE DINH HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20006	50818519	NGUYEN THANG BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20007	50818520	DUONG DINH QUOC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20008	50818521	TRAN DANG HY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20009	50818522	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20010	50818523	TRUONG QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20011	50818524	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20012	50818525	LE KHAC NGHIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20013	50818526	TRINH VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20014	50818527	LE DINH BO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20015	50818528	LE HUY HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20016	50818529	NGUYEN TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20017	50818530	LE THE TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20018	50818531	TRAN DUC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20019	50818532	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20020	50818533	NGUYEN PHI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20021	50818534	MAI VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20022	50818535	LE VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20023	50818536	LE CONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20024	50818537	HOANG TRONG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20025	50818538	DANG DINH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20026	50818539	LE HONG SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20027	50818540	LE NHU THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20028	50818541	VU VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20029	50818542	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20030	50818543	LE DINH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20031	50818544	NGUYEN DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20032	50818545	NGUYEN VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20033	50818546	NGUYEN THE THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20034	50818547	LE NHAT LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20035	50818548	CAO DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20036	50818549	HOANG THI MY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20037	50818550	LE XUAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20038	50818551	LE DUY TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20039	50818552	VU XUAN THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20040	50818553	DO VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20041	50818554	LE HUY TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20042	50818555	DUONG TRUONG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20043	50818556	VU DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20044	50818557	LE CONG VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20045	50818558	LE DINH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20046	50818559	NGUYEN VAN TIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20047	50818560	HA TRONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20048	50818561	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20049	50818562	HOANG NGOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20050	50818563	LE THI MAI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20051	50818564	LE SY DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20052	50818565	DANG ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20053	50818566	HOANG NGOC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20054	50818567	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20055	50818568	TRUONG QUANG TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20056	50818569	DO MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20057	50818570	CAO VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20058	50818571	NGUYEN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20059	50818572	LE HUU HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20060	50818573	DINH VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20061	50818574	TRAN MINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20062	50818575	HOANG VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20063	50818576	LU VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20064	50818577	PHAM THI CHAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20065	50818578	NGUYEN PHONG THE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20066	50818579	NGUYEN VAN TOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20067	50818580	NGUYEN HUU DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20068	50818581	NGUYEN MINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20069	50818582	LE HONG TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20070	50818583	HA VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20071	50818584	HOANG DUY DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20072	50818585	NGUYEN KY NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20073	50818586	NGUYEN LE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20074	50818587	PHAM VAN KHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20075	50818588	TONG BA HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20076	50818589	MACH VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20077	50818590	AN VIET VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20078	50818591	TRINH DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20079	50818592	NGUYEN QUOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20080	50818593	NGUYEN HUU SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20081	50818594	LE THO GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20082	50818595	NGUYEN QUANG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20083	50818596	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20084	50818597	LUU VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20085	50818598	LE HONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20086	50818599	DINH CONG GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20087	50818600	NGUYEN VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20088	50818601	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20089	50818602	LE NGOC TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20090	50818603	PHAM MINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20091	50818604	TRAN KIM HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20092	50818605	PHAM VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20093	50818606	PHAM VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20094	50818607	LE VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20095	50818608	LE HUNG TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20096	50818609	NGO QUANG THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20097	50818610	LE VAN HUE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20098	50818611	MAI ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20099	50818612	HA XUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20100	50818613	DUONG DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20101	50818614	NGUYEN QUOC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20102	50818615	LE TRONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20103	50818616	NGUYEN THANG CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20104	50818617	LE DINH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20105	50818618	LE BA QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20106	50818619	LE VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20107	50818620	LE VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20108	50818621	LE KHANH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20109	50818622	LE DUC NGOC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20110	50818623	DO DUY HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20111	50818624	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20112	50818625	LAI THE BIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20113	50818626	PHAM VIET HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20114	50818627	TRAN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20115	50818628	NGUYEN QUOC OAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20116	50818629	LE HUU SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20117	50818630	TRINH MINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20118	50818631	TRINH VAN GIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20119	50818632	LE DINH HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20120	50818633	NGUYEN VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20121	50818634	DUONG THANH TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20122	50818635	LAI THE MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20123	50818636	TRAN THI BICH PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20124	50818637	BUI DANH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20125	50818638	TRAN LE TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20126	50818639	LE NGOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20127	50818640	DO PHI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20128	50818641	NGUYEN DUC QUANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20129	50818642	LE XUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20130	50818643	CAO SON THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20131	50818644	LE VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20132	50818645	NGUYEN TU CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20133	50818646	NGUYEN DUY LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20134	50818647	TRINH HUU BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20135	50818648	LE DINH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20136	50818649	DO DINH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20137	50818650	TRINH DANG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20138	50818651	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20139	50818652	DO HUY LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20140	50818653	NGUYEN DANG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20141	50818654	DANG VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20142	50818655	LE VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20143	50818656	DANG VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20144	50818657	TRINH VINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20145	50818658	CAO XUAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20146	50818659	LE DUC PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20147	50818660	PHAM VAN TAI EM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20148	50818661	PHAM VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20149	50818662	NGUYEN DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20150	50818663	HOANG THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20151	50818664	NGUYEN THANH DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20152	50818665	PHUNG VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20153	50818666	HOANG NGOC PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20154	50818667	LE BA TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20155	50818668	NGUYEN DUY BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20156	50818669	NGUYEN TUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20157	50818670	PHAN VAN GIAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20158	50818671	LE DANG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20159	50818672	DO THANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20160	50818673	HOANG VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20161	50818674	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20162	50818675	LE KHANH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20163	50818676	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20164	50818677	NGUYEN VIET TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20165	50818678	PHAM XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20166	50818679	NGUYEN HOANG PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20167	50818680	LE VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20168	50818681	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20169	50818682	HOANG SY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20170	50818683	PHAN THI HAN TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20171	50818684	TRINH MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20172	50818685	NGUYEN HUU PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20173	50818686	NGUYEN VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20174	50818687	VU NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20175	50818688	DO VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20176	50818689	NGUYEN QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20177	50818690	TRAN THI THU HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20178	50818691	HUA KHAC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20179	50818692	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20180	50818693	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20181	50818694	LE KHAC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20182	50818695	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20183	50818696	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20184	50818697	NGUYEN THI SINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20185	50818698	LE VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20186	50818699	LAI ANH VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20187	50818700	NGUYEN HUU QUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20188	50818701	PHAM DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20189	50818702	LE THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20190	50818703	HOANG THI MINH LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20191	50818704	NGUYEN THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20192	50818705	NGO XUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20193	50818706	LE NHAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20194	50818707	MAI VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20195	50818708	HOANG VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20196	50818709	TRINH NGOC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20197	50818710	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20198	50818711	PHAM THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20199	50818712	LE VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20200	50818713	LE KHAC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20201	50818714	LE SY TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20202	50818715	LE TUAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20203	50818716	LE VINH THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20204	50818717	THIEU QUANG CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20205	50818718	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20206	50818719	LE VAN NAM ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20207	50818720	PHAM VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20208	50818721	PHAM BA TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20209	50818722	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20210	50818723	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20211	50818724	HA CONG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20212	50818725	NGUYEN VAN VIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20213	50818726	HA VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20214	50818727	PHUNG XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20215	50818728	TRAN DUC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20216	50818729	LE BAO NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20217	50818730	LE TUAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20218	50818731	TRAN VAN CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20219	50818732	DAU VIET CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20220	50818733	LE VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20221	50818734	HOANG VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20222	50818735	NGUYEN THI THANH TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20223	50818736	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20224	50818737	TRAN VAN DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20225	50818738	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20226	50818739	TRAN THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20227	50818740	NGUYEN ANH THIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20228	50818741	HOANG NGOC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20229	50818742	DOAN DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20230	50818743	NGUYEN CHI TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20231	50818744	NGUYEN BA DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20232	50818745	DOAN ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20233	50818746	HOANG MINH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20234	50818747	PHAM VAN TIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20235	50818748	DO THE HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20236	50818749	PHAM HONG TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20237	50818750	DO THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20238	50818751	TRINH THI MINH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20239	50818752	DO THUY QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20240	50818753	DOAN QUANG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20241	50818754	TRAN XUAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20242	50818755	LE DUY KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20243	50818756	LE ANH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20244	50818757	NGUYEN HOANG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20245	50818758	VU HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20246	50818759	TRIEU TRONG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20247	50818760	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20248	50818761	NGUYEN VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20249	50818762	NGUYEN VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20250	50818763	HA VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20251	50818764	TRAN DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20252	50818765	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20253	50818766	TRUONG THI HONG LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20254	50818767	MAI THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20255	50818768	LUONG DAM DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20256	50818769	PHAM VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20257	50818770	VI THI NAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20258	50818771	NGUYEN VAN THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20259	50818772	TRAN QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20260	50818773	LO VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20261	50818774	DUONG TRUNG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20262	50818775	NGUYEN VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20263	50818776	VI NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20264	50818777	NGO VAN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20265	50818778	CAO NHU HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20266	50818779	LO VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20267	50818780	LO VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20268	50818781	LE HUNG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20269	50818782	HA MANH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20270	50818783	HA THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20271	50818784	LE DINH KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20272	50818785	MAI DINH CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20273	50818786	NGUYEN TUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20274	50818787	HA TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20275	50818788	PHAM THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20276	50818789	TRINH QUANG BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20277	50818790	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20278	50818791	NGUYEN HONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20279	50818792	VI THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20280	50818793	HA NGOC DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20281	50818794	NGUYEN LAN PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20282	50818795	NGUYEN THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20283	50818796	PHAM ANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20284	50818797	DAO XUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20285	50818798	HA VAN HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20286	50818799	HA VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20287	50818800	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20288	50818801	TRINH THI TU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20289	50818802	DO HUY DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20290	50818803	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20291	50818804	NGUYEN THO TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20292	50818805	NGUYEN THI QUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20293	50818806	DO DUC DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20294	50818807	LE THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20295	50818808	NGUYEN DINH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20296	50818809	NGUYEN VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20297	50818810	NGUYEN LE MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20298	50818811	LE BA THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20299	50818812	TRINH VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20300	50818813	NGUYEN GIA GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20301	50818814	PHAM HUU DUY THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20302	50818815	LE VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20303	50818816	NGUYEN VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20304	50818817	NGUYEN VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20305	50818818	HOANG XUAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20306	50818819	THIEU VIET ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20307	50818820	TRINH QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20308	50818821	BUI ANH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20309	50818822	NGUYEN THE PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20310	50818823	CAO XUAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20311	50818824	LE BAT TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20312	50818825	NGUYEN THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20313	50818826	PHAM HUU NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20314	50818827	LE VAN NGHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20315	50818828	LUONG VAN THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20316	50818829	NGUYEN DUY TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20317	50818830	TRAN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20318	50818831	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20319	50818832	NGUYEN DINH THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20320	50818833	VU VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20321	50818836	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20322	50818837	LE DUC AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20323	50818838	DANG DUY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20324	50818839	NGO VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20325	50818840	LE DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20326	50818841	PHAM MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20327	50818842	LE VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20328	50818843	LUU VIET QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20329	50818844	NGUYEN CAO KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20330	50818845	TRAN VU TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20331	50818846	LE NGOC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20332	50818847	BUI XUAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20333	50818848	LE DUY THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20334	50818849	LA VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20335	50818850	LUU XUAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20336	50818851	MAI NGOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20337	50818852	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20338	50818853	NGUYEN XUAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20339	50818854	NGUYEN THANH TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20340	50818855	NGUYEN VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20341	50818856	TANG VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20342	50818857	TO VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20343	50818858	NGUYEN VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20344	50818859	VU NHU TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20345	50818860	NGUYEN THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20346	50818861	DINH THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20347	50818862	MAI THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20348	50818863	MAI THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20349	50818864	NGUYEN THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20350	50818865	PHAM THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20351	50818866	TRINH QUOC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20352	50818867	TRUONG VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20353	50818868	VU THI NGOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20354	50818869	TRAN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20355	50818870	PHAM THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20356	50818871	HOANG THI TUYET MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20357	50818872	LE NGOC TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20358	50818873	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20359	50818874	VU THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20360	50818875	LE THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20361	50818876	LE DINH GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20362	50818877	PHAM VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20363	50818878	NGUYEN VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20364	50818879	MAI VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20365	50818880	DINH VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20366	50818881	LE DINH LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20367	50818882	NGUYEN THI DIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20368	50818883	BUI THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20369	50818884	NGUYEN THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20370	50818885	DAO THI THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20371	50818886	TRAN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20372	50818887	DO THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20373	50818888	TRAN THI CAM LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20374	50818889	HOANG THI AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20375	50818890	DAO THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20376	50818891	TRAN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20377	50818892	HOANG THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20378	50818893	PHAM THI THU QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20379	50818894	DAO THI UYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20380	50818895	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20381	50818896	NGUYEN THI THAO CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20382	50818897	BUI THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20383	50818898	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20384	50818899	NGUYEN MANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20385	50818900	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20386	50818901	NGUYEN ANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20387	50818902	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20388	50818903	NGUYEN TRONG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20389	50818904	DINH DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20390	50818905	DINH VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20391	50818906	MAI THI TUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20392	50818907	NGUYEN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20393	50818908	NGUYEN BA NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20394	50818909	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20395	50818910	LE VAN THIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20396	50818911	NGUYEN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20397	50818912	NGHIEM DINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20398	50818913	LE HUU QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20399	50818914	BUI NHU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20400	50818915	PHAM QUYEN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20401	50818916	LE QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20402	50818917	LE DINH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20403	50818918	MAI THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20404	50818919	NGUYEN NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20405	50818920	NGUYEN BA TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20406	50818921	DO TRONG KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20407	50818922	LE BA THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20408	50818923	LE PHU THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20409	50818924	BUI VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20410	50818925	LE CONG DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20411	50818926	LUONG THI HUONG LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20412	50818927	HOANG VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20413	50818928	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20414	50818929	HOANG LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20415	50818930	MAI THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20416	50818931	TRINH THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20417	50818932	LE THI HOAI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20418	50818933	MAI THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20419	50818934	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20420	50818935	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20421	50818936	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20422	50818937	PHAM VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20423	50818938	TRINH VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20424	50818939	NGUYEN NGOC ANH VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20425	50818940	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20426	50818941	LE THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20427	50818942	NGUYEN KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20428	50818943	NGO PHAM QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20429	50818944	TRAN QUYNH DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20430	50818945	MAI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20431	50818946	DUONG THI PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20432	50818947	NGO THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20433	50818948	HOANG THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20434	50818949	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20435	50818950	HOANG PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20436	50818951	NGUYEN THI NU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20437	50818952	TRAN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20438	50818953	BUI THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20439	50818954	NGUYEN THI KIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20440	50818955	DONG THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20441	50818956	LE THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20442	50818957	MAI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20443	50818958	LE THI LINH CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20444	50818959	TONG THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20445	50818960	NGUYEN THI TRIEU VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20446	50818961	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20447	50818962	VU THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20448	50818963	TRINH THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20449	50818964	TRAN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20450	50818965	LAI THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20451	50818966	DOAN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20452	50818967	DO THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20453	50818968	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20454	50818969	NGUYEN THI THAO VI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20455	50818970	NGUYEN THI THUY DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20456	50818971	PHAM NGOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20457	50818972	TRAN VAN PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20458	50818973	HOANG YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20459	50818974	BUI THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20460	50818975	DO THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20461	50818976	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20462	50818977	TRAN THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20463	50818978	LE KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20464	50818979	NGUYEN VAN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20465	50818980	NGUYEN DUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20466	50818981	LE THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20467	50818982	DAO VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20468	50818983	HOANG VAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20469	50818984	NGO THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20470	50818985	NGO QUANG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20471	50818986	NGUYEN VAN MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20472	50818987	PHAM SY NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20473	50818988	HA THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20474	50818989	VU THI XUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20475	50818990	HO NHU NGHIEM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20476	50818991	NGUYEN VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20477	50818992	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20478	50818993	LE TRONG TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20479	50818994	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20480	50818995	NGUYEN VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20481	50818996	HOANG THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20482	50818997	LE THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20483	50818998	NGUYEN XUAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20484	50818999	LE THI BICH NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20485	50819000	BUI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20486	50819001	TRINH XUAN BA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20487	50819002	PHAM THI THU THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20488	50819003	TRUONG THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20489	50819004	NGUYEN THI NGOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20490	50819005	LE THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20491	50819006	MAI THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20492	50819007	LE THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20493	50819008	TRUONG THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20494	50819009	LE THI SAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20495	50819010	VU THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20496	50819011	DO THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20497	50819012	NGUYEN THI VAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20498	50819013	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20499	50819014	LE THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20500	50819015	LE THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20501	50819016	DINH THI LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20502	50819017	HOANG THI PHUONG HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20503	50819018	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20504	50819019	LE THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20505	50819020	TRAN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20506	50819021	NGUYEN THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20507	50819022	DO NGOC PHUONG UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20508	50819023	NGUYEN BA DUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20509	50819024	LE THI THU VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20510	50819025	TRUONG THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20511	50819026	MAI NGOC LY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20512	50819027	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20513	50819028	MAI PHAM TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20514	50819029	LE THI NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20515	50819030	BUI THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20516	50819031	TRUONG THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20517	50819032	NGUYEN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20518	50819033	TRINH THI TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20519	50819034	MAI VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20520	50819035	VU THI HAI DANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20521	50819036	MAI THI THANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20522	50819037	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20523	50819038	LE VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20524	50819039	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20525	50819040	NGUYEN HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20526	50819041	LE THI KHANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20527	50819042	BUI VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20528	50819043	NGUYEN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20529	50819044	NGUYEN NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20530	50819045	VIEN DINH BA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20531	50819046	HOANG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20532	50819047	TRAN QUANG LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20533	50819048	NGO VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20534	50819049	MA VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20535	50819050	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20536	50819051	NGUYEN VAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20537	50819052	TRUONG VAN GIAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20538	50819053	TRAN BUI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20539	50819054	NGUYEN THI THANH THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20540	50819055	VU THI NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20541	50819056	DO VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20542	50819057	PHAM VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20543	50819058	NGUYEN THE THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20544	50819059	NGUYEN DUY CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20545	50819060	CAO SY DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20546	50819061	TRAN NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20547	50819062	NGUYEN THANH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20548	50819063	LE THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20549	50819064	LUONG THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20550	50819065	BUI VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20551	50819066	DUONG VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20552	50819067	LE QUANG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20553	50819068	TRAN MINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20554	50819069	PHAM THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20555	50819070	PHAM THI NHU Y	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20556	50819071	NGUYEN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20557	50819072	NGUYEN HUU CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20558	50819073	MAI VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20559	50819074	NGO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20560	50819075	NGUYEN THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20561	50819076	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20562	50819077	NGUYEN THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20563	50819078	TRUONG VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20564	50819079	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20565	50819080	MA VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20566	50819081	NGUYEN HUU TUNG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20567	50819082	BUI CHI LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20568	50819083	CAO TIEN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20569	50819084	TRAN THI HONG THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20570	50819085	VU DUY DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20571	50819086	VU NGOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20572	50819087	MAI VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20573	50819088	VU VAN CHIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20574	50819089	HOA VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20575	50819090	DO THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20576	50819091	LUONG CONG TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20577	50819092	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20578	50819093	NGUYEN TRONG DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20579	50819094	LE THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20580	50819095	TRAN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20581	50819096	BUI VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20582	50819097	MAI XUAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20583	50819098	LE VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20584	50819099	NGUYEN DUY HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20585	50819100	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20586	50819101	LE THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20587	50819102	VIEN DINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20588	50819103	PHAM THI THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20589	50819104	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20590	50819105	BUI VAN HOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20591	50819106	NGUYEN VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20592	50819107	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20593	50819108	TRINH NGOC KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20594	50819109	KIEU TUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20595	50819110	CAO THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20596	50819111	LE VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20597	50819112	PHAM DUC THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20598	50819113	NGO THI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20599	50819114	LE XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20600	50819115	TRAN VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20601	50819116	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20602	50819117	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20603	50819118	LE VAN MAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20604	50819119	LE TUAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20605	50819120	BUI VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20606	50819121	LE THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20607	50819122	LE TIEN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20608	50819123	TRAN DUY CHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20609	50819124	VUONG HUY THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20610	50819125	NGUYEN QUANG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20611	50819126	LE HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20612	50819127	NGUYEN QUANG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20613	50819128	PHAM VAN HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20614	50819129	LUONG QUANG THACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20615	50819130	MAI DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20616	50819131	DUONG THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20617	50819132	TRAN VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20618	50819133	NGUYEN THI NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20619	50819134	HOANG THI HUYEN LUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20620	50819135	HOANG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20621	50819136	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20622	50819137	LE TRONG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20623	50819138	PHAM VAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20624	50819139	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20625	50819140	LU TRONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20626	50819141	HOANG VAN DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20627	50819142	LUONG VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20628	50819143	TRAN TRI TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20629	50819144	BUI VIET HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20630	50819145	NGUYEN DUC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20631	50819146	LE HUU DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20632	50819147	TRAN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20633	50819148	LE NGOC DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20634	50819149	MAI THU TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20635	50819150	NGUYEN THI THUY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20636	50819151	NGUYEN THI TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20637	50819152	HOANG NANG TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20638	50819153	NGUYEN THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20639	50819154	VU LANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20640	50819155	CAO VAN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20641	50819156	LE THI BINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20642	50819157	LE THI KHANH LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20643	50819158	PHAM NGOC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20644	50819159	NGUYEN VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20645	50819160	LE VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20646	50819161	NGUYEN HUU THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20647	50819162	LE BA CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20648	50819163	CAO VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20649	50819164	DONG VAN SUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20650	50819165	NGUYEN THI BICH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20651	50819166	VU DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20652	50819167	MAI NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20653	50819168	LE MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20654	50819169	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20655	50819170	DONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20656	50819171	VU THI HA DINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20657	50819172	NGUYEN TRONG THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20658	50819173	LE ICH TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20659	50819174	MAI NGOC TAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20660	50819175	NGUYEN TRONG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20661	50819176	MAI DINH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20662	50819177	NGUYEN THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20663	50819178	PHAM DINH NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20664	50819179	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20665	50819180	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20666	50819181	LE THI MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20667	50819182	PHAM VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20668	50819183	LE VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20669	50819184	MA VAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20670	50819185	NGHIEM TRUNG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20671	50819186	TRAN VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20672	50819187	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20673	50819188	PHAN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20674	50819189	PHAM XUAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20675	50819190	PHAM VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20676	50819191	MA VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20677	50819192	DO QUOC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20678	50819193	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20679	50819194	LE THI CHINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20680	50819195	NGUYEN THI THUY TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20681	50819196	VU BA HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20682	50819197	LAI THI HAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20683	50819198	DAO VAN TRINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20684	50819199	LE TRUNG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20685	50819200	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20686	50819201	DO NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20687	50819202	MAI THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20688	50819203	BUI SI LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20689	50819204	LE HUU LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20690	50819205	TRINH DINH PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20691	50819206	VAN HUY TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20692	50819207	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20693	50819208	HOANG MAI ANH KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20694	50819209	BUI THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20695	50819210	LE CONG HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20696	50819211	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20697	50819212	DAO DUY NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20698	50819213	NGUYEN HUY THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20699	50819214	DINH QUANG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20700	50819215	TRAN NAM PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20701	50819216	LE TRONG SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20702	50819217	NGUYEN THI KIM HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20703	50819218	TRINH VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20704	50819219	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20705	50819220	TRAN THI NGOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20706	50819221	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20707	50819222	TRAN TRONG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20708	50819223	LE HUU THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20709	50819224	NGUYEN TRUONG CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20710	50819225	LE THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20711	50819226	NGO THANH VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20712	50819227	DO VIET DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20713	50819228	NGUYEN VAN XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20714	50819229	LE MINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20715	50819230	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20716	50819231	LE THI PHUONG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20717	50819232	LE VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20718	50819233	NGUYEN THI THOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20719	50819234	NGUYEN THI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20720	50819235	TRUONG VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20721	50819236	NGO VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20722	50819237	MA XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20723	50819238	NGUYEN HONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20724	50819239	LE THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20725	50819240	NGUYEN THI HA VY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20726	50819241	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20727	50819242	NGUYEN HUU ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20728	50819243	MAI VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20729	50819244	LE THI VI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20730	50819245	LE THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20731	50819246	DOI THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20732	50819247	NGO DONG BAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20733	50819248	NGUYEN THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20734	50819249	PHAM VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20735	50819250	TRAN TRI DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20736	50819251	BUI VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20737	50819252	PHAM VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20738	50819253	TRAN TRI LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20739	50819254	NGUYEN BA HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20740	50819255	DO VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20741	50819256	NGUYEN TIEN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20742	50819257	HOANG MINH CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20743	50819258	NGUYEN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20744	50819259	NGO QUOC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20745	50819260	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20746	50819261	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20747	50819262	NGO VAN TO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20748	50819263	PHAM MINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20749	50819264	NGUYEN THI LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20750	50819265	PHAM VIET THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20751	50819266	DUONG VAN ANH KIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20752	50819267	LE PHONG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20753	50819268	NGUYEN NGOC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20754	50819269	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20755	50819270	LAI VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20756	50819271	DO VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20757	50819272	PHAM TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20758	50819273	PHAM TRUNG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20759	50819274	LE THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20760	50819275	HOANG MINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20761	50819276	VU SY DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20762	50819277	MAI THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20763	50819278	PHAM VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20764	50819279	NGUYEN QUANG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20765	50819280	MAI DAC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20766	50819281	LE THIEN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20767	50819282	LE DINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20768	50819283	NGHIEM HUNG VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20769	50819284	BUI VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20770	50819285	TRAN THI NGOC MAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20771	50819286	CAO THI OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20772	50819287	BUI SY DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20773	50819288	NGUYEN CHI CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20774	50819289	DUONG DINH NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20775	50819290	NGUYEN VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20776	50819291	NGUYEN VIET HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20777	50819292	VAN THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20778	50819293	DAU VAN XUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20779	50819294	VU HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20780	50819295	LUONG KHAC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20781	50819296	TRINH NGOC THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20782	50819297	HOANG VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20783	50819298	NGO VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20784	50819299	DANG VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20785	50819300	HOANG BUI NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20786	50819301	DUONG VAN MY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20787	50819302	PHAM THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20788	50819303	VAN THI HAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20789	50819304	LE DINH HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20790	50819305	NGUYEN VAN DU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20791	50819306	DO VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20792	50819307	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20793	50819308	VU THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20794	50819309	PHAM VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20795	50819310	HOANG THI THU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20796	50819311	HOANG VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20797	50819312	MAI VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20798	50819313	LAM NGOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20799	50819314	DINH VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20800	50819315	LE NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20801	50819316	NGO QUOC TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20802	50819317	HOANG THI XINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20803	50819318	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20804	50819319	BUI MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20805	50819320	HOANG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20806	50819321	NGUYEN ANH TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20807	50819322	VU THI TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20808	50819323	BUI THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20809	50819324	TRAN THI BICH LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20810	50819325	NGUYEN DUY HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20811	50819326	PHAM HUU KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20812	50819327	HOANG TO HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20813	50819328	NGUYEN CONG HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20814	50819329	LE DINH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20815	50819330	HOANG VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20816	50819331	CAO PHAM HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20817	50819332	TRAN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20818	50819333	VU VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20819	50819334	DINH VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20820	50819335	BUI CONG THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20821	50819336	HOANG THI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20822	50819337	PHAN THI PHUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20823	50819338	MAI ANH KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20824	50819339	VU XUAN NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20825	50819340	LUONG NGOC PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20826	50819341	TRAN QUANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20827	50819342	DAU VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20828	50819343	TRAN VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20829	50819344	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20830	50819345	NGUYEN THI DUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20831	50819346	HOANG VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20832	50819347	PHAM VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20833	50819348	NGUYEN TIEN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20834	50819349	UONG NGOC LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20835	50819350	DAO VAN DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20836	50819351	HOANG QUOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20837	50819352	NGUYEN VAN VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20838	50819353	NGUYEN BAO THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20839	50819354	DOAN VAN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20840	50819355	LE VAN QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20841	50819356	KHUONG MINH HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20842	50819357	MAI DAC TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20843	50819358	HOANG TRONG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20844	50819359	BUI SY BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20845	50819360	NGUYEN SY DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20846	50819361	TRAN XUAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20847	50819362	PHAM DINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20848	50819363	VU NHU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20849	50819364	LE DUY LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20850	50819365	PHUNG DINH MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20851	50819366	TRINH VAN KHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20852	50819367	NGUYEN THI THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20853	50819368	NGUYEN NGAN HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20854	50819369	MAI VAN BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20855	50819370	DINH VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20856	50819371	NGUYEN PHUONG THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20857	50819372	HO SY THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20858	50819373	BUI SY QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20859	50819374	DO DUC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20860	50819375	HOANG VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20861	50819376	TRUONG THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20862	50819377	NGUYEN TRONG QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20863	50819378	TRAN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20864	50819379	VU NHU HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20865	50819380	LE VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20866	50819381	HA VAN TUOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20867	50819382	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20868	50819383	DAO CHI LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20869	50819384	VAN HUY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20870	50819385	LE THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20871	50819386	DAO NGOC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20872	50819387	HA THI NGAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20873	50819388	LE THI MO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20874	50819389	TRAN THI THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20875	50819390	HA THI NGU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20876	50819391	PHAM THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20877	50819392	NGUYEN THI QUYNH ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20878	50819393	NGUYEN TUNG DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20879	50819394	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20880	50819395	LUONG VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20881	50819396	NGUYEN HUU MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20882	50819397	NGUYEN VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20883	50819398	LE VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20884	50819399	LE VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20885	50819400	HOANG VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20886	50819401	PHAM NGOC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20887	50819402	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20888	50819403	LE VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20889	50819404	DAO VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20890	50819405	LE THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20891	50819406	HA QUANG HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20892	50819407	TRAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20893	50819408	HOANG DINH VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20894	50819409	LE THI DIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20895	50819410	DO PHAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20896	50819411	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20897	50819412	LE ICH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20898	50819413	PHAM ANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20899	50819414	CHU QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20900	50819415	NGUYEN DUY TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20901	50819416	TRUONG VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20902	50819417	HOANG KIM DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20903	50819418	MAI THI THU HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20904	50819419	NGUYEN THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20905	50819420	LE VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20906	50819421	LE VAN SOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20907	50819422	NGO VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20908	50819423	NGUYEN VAN DONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20909	50819424	TRAN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20910	50819425	PHAM DANG THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20911	50819426	VU DUC DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20912	50819427	BUI VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20913	50819428	MAI TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20914	50819429	MAI CHAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20915	50819430	VU VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20916	50819431	MAI VAN LUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20917	50819432	LUU THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20918	50819433	MAI MINH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20919	50819434	MAI THE TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20920	50819435	LE TRONG VI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20921	50819436	NGUYEN DUY KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20922	50819437	PHAM VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20923	50819438	BUI XUAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20924	50819439	PHAM VAN DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20925	50819440	DO XUAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20926	50819441	TRINH DINH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20927	50819442	LE VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20928	50819443	NGUYEN DUC PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20929	50819444	MAI VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20930	50819445	PHAM MINH CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20931	50819446	NGUYEN VAN MAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20932	50819447	NGUYEN NGOC THAI SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20933	50819448	TRAN THE LOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20934	50819449	LE THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20935	50819450	LE NGOC TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20936	50819451	PHAM VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20937	50819452	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20938	50819453	LE VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20939	50819454	DUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20940	50819455	HO MINH KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20941	50819456	NGUYEN VAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20942	50819457	TAO DUC KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20943	50819458	TRUONG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20944	50819459	NGUYEN KHAC MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20945	50819460	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20946	50819461	LUONG THI DIEU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20947	50819462	NGUYEN VIET DO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20948	50819463	NGHIEM VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20949	50819464	LE THANH HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20950	50819465	NGUYEN THI PHUONG QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20951	50819466	LE THI THU HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20952	50819467	LE HA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20953	50819469	LO THI LUAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20954	50819470	LAI THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20955	50819471	TRAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20956	50819472	VU THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20957	50819473	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20958	50819474	NGUYEN NHAT THUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20959	50819475	PHAN THI HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20960	50819476	TRUONG QUANG BACH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20961	50819477	DO THE TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20962	50819478	MAI THE DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20963	50819479	LE XUAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20964	50819480	LE QUANG PHU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20965	50819481	TRAN TRI BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20966	50819482	NGUYEN ANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20967	50819483	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20968	50819484	NGUYEN DINH HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
20969	50819485	TONG THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20970	50819486	MAI THE CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20971	50819487	LE DUC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20972	50819488	LE DINH PHAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20973	50819489	BUI XUAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20974	50819490	LE SY LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20975	50819491	LE HUU CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20976	50819492	BUI SY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20977	50819493	DO VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20978	50819494	LEN THANH BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20979	50819495	HOANG VAN KHUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20980	50819496	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20981	50819497	VU CAO NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20982	50819498	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20983	50819499	NGUYEN VAN NINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20984	50819500	NGHIEM QUANG LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20985	50819501	VU CHI DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20986	50819502	NGUYEN HUU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20987	50819503	NGO NHAT NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20988	50819504	NGUYEN SY TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20989	50819505	LUONG KHAC CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20990	50819506	PHAM THANH LUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20991	50819507	LE CANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
20992	50819508	HOANG ANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20993	50819509	DUONG VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20994	50819510	TRAN HUU CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20995	50819511	BUI VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20996	50819512	BUI VAN THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
20997	50819513	PHAM HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
20998	50819514	MAI HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
20999	50819515	LUONG VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21000	50819516	TRAN VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21001	50819517	DAO TRONG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21002	50819518	TRINH HUY HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21003	50819519	PHAN XUAN VUI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21004	50819520	VAN DINH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21005	50819521	CAO DUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21006	50819522	TRAN TINH HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21007	50819523	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21008	50819524	MAI VAN HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21009	50819525	MAI TRUNG TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21010	50819526	NGUYEN DUC HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21011	50819527	DANG VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21012	50819528	NGUYEN XUAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21013	50819529	HA VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21014	50819530	HOANG NGOC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21015	50819531	DOAN VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21016	50819532	VU VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21017	50819533	LE HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21018	50819534	VU VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21019	50819535	DAU VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21020	50819536	NGO QUANG THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21021	50819537	NGUYEN THANH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21022	50819538	PHAM THI DIEU LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21023	50819539	TRINH THANH AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21024	50819540	VU VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21025	50819541	NGUYEN THI LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21026	50819542	PHAM THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21027	50819543	QUACH THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21028	50819544	NGUYEN TRA MI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21029	50819545	VI THI HOAI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21030	50819546	HUA THI THAO VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21031	50819547	DUONG PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21032	50819548	NGUYEN TAI THU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21033	50819549	DUONG THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21034	50819550	NGUYEN DINH VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21035	50819551	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21036	50819552	BUI SY HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21037	50819553	TRAN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21038	50819554	LUONG MANH DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21039	50819555	CAO DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21040	50819556	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21041	50819557	NGUYEN CONG NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21042	50819558	LE ANH CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21043	50819559	NGUYEN BA SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21044	50819560	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21045	50819561	LE VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21046	50819562	DO DINH THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21047	50819563	PHAM VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21048	50819564	NGUYEN THANH CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21049	50819565	PHAM VAN OAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21050	50819566	NGUYEN VAN HAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21051	50819567	LE HUY QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21052	50819568	TRUONG VAN THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21053	50819569	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21054	50819570	LE HONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21055	50819571	TRAN THE TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21056	50819572	PHAM VAN Y	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21057	50819573	MAI LUONG BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21058	50819574	LE DINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21059	50819575	LE THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21060	50819576	VU VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21061	50819577	NGUYEN TRONG KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21062	50819578	DO VAN THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21063	50819579	MAI VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21064	50819580	NGUYEN NGOC THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21065	50819581	LUU NGOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21066	50819582	LUONG VAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21067	50819583	PHAM NGOC HAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21068	50819584	NGUYEN BA VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21069	50819585	LE VAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21070	50819586	MAI ANH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21071	50819587	TRAN VAN TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21072	50819588	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21073	50819589	NGUYEN NGOC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21074	50819590	HOANG TRONG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21075	50819591	LE DUC THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21076	50819592	LE VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21077	50819593	BUI VAN BAC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21078	50819594	DANG THAI ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21079	50819595	LUONG HOANG ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21080	50819596	LE DUC TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21081	50819597	NGUYEN DUY MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21082	50819598	NGUYEN TAI BA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21083	50819599	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21084	50819600	DINH THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21085	50819601	NGUYEN THI KIM THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21086	50819602	LE HUU NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21087	50819603	LO VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21088	50819604	PHUNG THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21089	50819605	HOANG ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21090	50819606	TRAN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21091	50819607	DO DUC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21092	50819608	LE TRUNG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21093	50819609	LE VAN NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21094	50819610	TRINH PHUC TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21095	50819611	NGUYEN NHAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21096	50819612	TRAN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21097	50819613	NGUYEN VIET DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21098	50819614	CAO VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21099	50819615	PHAM HUNG QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21100	50819616	NGUYEN VAN ANH QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21101	50819617	PHAM NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21102	50819618	LO VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21103	50819619	NGUYEN DUC TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21104	50819620	VU VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21105	50819621	LE DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21106	50819622	TRAN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21107	50819623	VU DUC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21108	50819624	BUI ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21109	50819625	TRAN VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21110	50819626	CHU HOANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21111	50819627	TRAN NGUYEN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21112	50819628	TRAN VAN OAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21113	50819629	LUONG TU AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21114	50819630	NGUYEN NGOC DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21115	50819631	NGUYEN NGOC LUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21116	50819632	LE GIA BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21117	50819633	NGUYEN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21118	50819634	PHAM HONG TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21119	50819635	PHAM MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21120	50819636	LE BA LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21121	50819637	VU HAI DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21122	50819638	LU TRONG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21123	50819639	NGUYEN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21124	50819640	LA XUAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21125	50819641	NGUYEN VAN PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21126	50819642	NGUYEN THI LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21127	50819643	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21128	50819644	MAI XUAN THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21129	50819645	LE DOAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21130	50819646	PHAM THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21131	50819647	HA HUU TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21132	50819648	VU VAN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21133	50819649	BUI THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21134	50819651	LE DANG QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21135	50819652	NGUYEN VAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21136	50819653	TRAN NGOC LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21137	50819654	DAO VAN LUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21138	50819655	LE THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21139	50819656	TRUONG VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21140	50819657	PHAM MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21141	50819658	TRAN NAM THI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21142	50819659	TRUONG VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21143	50819660	PHAM THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21144	50819661	PHAM HONG HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21145	50819662	PHAM TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21146	50819663	LE DUY THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21147	50819664	DO MINH KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21148	50819665	NGUYEN VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21149	50819666	NGUYEN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21150	50819667	DO DUY DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21151	50819668	TRAN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21152	50819669	VU VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21153	50819670	NGUYEN HUU CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21154	50819671	HOANG ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21155	50819672	TRINH VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21156	50819673	HOANG VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21157	50819674	NGUYEN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21158	50819675	NGUYEN TAT HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21159	50819676	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21160	50819677	TRAN VAN LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21161	50819678	BUI VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21162	50819679	TRAN VAN LIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21163	50819680	PHAM CONG TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21164	50819681	NGUYEN SY HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21165	50819682	LE DINH VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21166	50819683	LE XUAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21167	50819684	HOANG VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21168	50819685	NGUYEN DUY GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21169	50819686	HOANG THANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21170	50819687	LUU VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21171	50819688	LUU QUANG VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21172	50819689	LE MINH NHAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21173	50819690	NGUYEN KHAC CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21174	50819691	TRINH BA TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21175	50819692	HOANG BA HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21176	50819693	PHAM TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21177	50819694	VU MINH THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21178	50819695	NGUYEN THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21179	50819696	LUONG QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21180	50819697	LE THE TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21181	50819698	CAM BA DAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21182	50819699	NGO SI LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21183	50819700	MAI HONG NGOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21184	50819701	TRAN NGOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21185	50819702	TRAN VAN THUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21186	50819703	HOANG VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21187	50819704	LE TRONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21188	50819705	DO HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21189	50819706	BUI VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21190	50819707	HOANG VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21191	50819708	VU VAN LUAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21192	50819709	LE DINH HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21193	50819710	NGUYEN HUU TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21194	50819711	LE DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21195	50819712	LE DUY VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21196	50819713	TO NHAT TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21197	50819714	TRAN VAN RANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21198	50819715	DAO TRONG TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21199	50819716	DO TRONG HOAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21200	50819717	PHAM DUC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21201	50819718	LE NHU NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21202	50819719	LE BA QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21203	50819720	DANG VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21204	50819721	TONG VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21205	50819722	LE DUY CHAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21206	50819723	HOANG DUY THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21207	50819724	MAI VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21208	50819725	DUONG HAI DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21209	50819726	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21210	50819727	BUI GIA VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21211	50819728	PHAM THI THANH THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21212	50819729	NGUYEN DAO THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21213	50819730	TRAN XUAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21214	50819731	NGUYEN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21215	50819732	QUACH THI GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21216	50819733	DAO TRONG TRI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21217	50819734	HOANG NGOC VUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21218	50819735	PHAM VAN LUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21219	50819736	LE VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21220	50819737	LO VAN HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21221	50819738	VU VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21222	50819739	MAI VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21223	50819740	NGUYEN VAN THIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21224	50819741	DONG VAN DAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21225	50819742	TA THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21226	50819743	NGUYEN THI TRAM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21227	50819744	NGUYEN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21228	50819745	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21229	50819746	LUONG VAN NIN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21230	50819747	LE HUU HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21231	50819748	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21232	50819749	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21233	50819750	MAI HONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21234	50819751	HOANG TRONG HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21235	50819752	CAM BA SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21236	50819753	PHAM XUAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21237	50819754	CAM BA HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21238	50819755	TONG DIEN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21239	50819756	MAI DANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21240	50819757	BUI SY TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21241	50819758	NGUYEN THI CUC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21242	50819759	PHAM VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21243	50819760	LAM VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21244	50819761	NGUYEN CHI BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21245	50819762	LE VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21246	50819763	LE QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21247	50819764	LE ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21248	50819765	VU HAI DANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21249	50819766	MAI QUANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21250	50819767	NGUYEN HUU TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21251	50819768	LE VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21252	50819769	HO ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21253	50819770	TRUONG NGOC HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21254	50819771	LE VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21255	50819772	NGUYEN HUU TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21256	50819773	LE DUY DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21257	50819774	LE DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21258	50819775	NGUYEN VAN TIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21259	50819776	LUU VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21260	50819777	NGUYEN VAN NAM KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21261	50819778	TRUONG QUANG HOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21262	50819779	LE VIET TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21263	50819780	BUI VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21264	50819781	PHAM QUANG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21265	50819782	DAO DOAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21266	50819783	LE THI QUOC DAT	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21267	50819784	LE VAN DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21268	50819785	LE VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21269	50819786	THIEU VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21270	50819787	LE VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21271	50819788	VUONG HUY LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21272	50819789	MAI PHAM DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21273	50819790	HOANG ANH VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21274	50819791	NGUYEN AN THUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21275	50819792	NGUYEN HUU LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21276	50819793	TRAN VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21277	50819794	DO HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21278	50819795	NGUYEN NHAT DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21279	50819796	NGUYEN NGOC NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21280	50819797	BUI VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21281	50819798	QUACH VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21282	50819799	LE DINH KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21283	50819800	PHAM VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21284	50819801	DINH NAM DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21285	50819802	TRAN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21286	50819803	DUONG QUANG DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21287	50819804	DO VIET DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21288	50819805	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21289	50819806	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21290	50819807	TONG VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21291	50819808	LE VINH TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21292	50819809	TRUONG QUOC CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21293	50819810	NGUYEN YEN CHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21294	50819811	NGUYEN NGOC CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21295	50819812	DAU VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21296	50819813	NGUYEN THANH DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21297	50819814	PHAM NGUYEN NGOC TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21298	50819815	PHAM VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21299	50819816	KIEU VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21300	50819817	HOANG VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21301	50819818	NHU XUAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21302	50819819	HOANG XUAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21303	50819820	PHAM VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21304	50819821	CAO XUAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21305	50819822	KIEU VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21306	50819823	NGUYEN TAI HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21307	50819824	LE VAN DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21308	50819825	NGUYEN HOAI SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21309	50819826	TRAN ANH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21310	50819827	LE DANG DU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21311	50819828	TO VINH LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21312	50819829	NGUYEN VAN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21313	50819830	TRAN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21314	50819831	ĐAC VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21315	50819832	TRAN NGOC PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21316	50819833	PHAM VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21317	50819834	PHAM DINH KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21318	50819835	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21319	50819836	LE VAN NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21320	50819837	NGUYEN HUU TRONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21321	50819838	PHAN VAN BANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21322	50819839	TRUONG VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21323	50819840	TRUONG QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21324	50819841	LE VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21325	50819842	LE VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21326	50819843	PHAM MINH SANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21327	50819844	BUI THUY HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21328	50819845	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21329	50819846	MAI THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21330	50819847	LE HUY THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21331	50819848	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21332	50819849	TRINH NGOC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21333	50819850	NGUYEN HUU QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21334	50819851	NGUYEN VAN THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21335	50819852	LE THANH TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21336	50819853	PHAM VAN THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21337	50819854	NGUYEN VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21338	50819855	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21339	50819856	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21340	50819857	LE MANH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21341	50819858	TRAN VAN SY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21342	50819859	NGUYEN VAN CHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21343	50819860	MAC HUU CHUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21344	50819861	PHAM NGOC TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21345	50819862	DUONG DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21346	50819863	MAI NHAT TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21347	50819864	TRUONG CONG DU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21348	50819865	LE MANH CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21349	50819866	LE DANG DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21350	50819867	NGUYEN DUC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21351	50819868	TRINH DINH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21352	50819869	TONG MANH TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21353	50819870	LE VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21354	50819871	LE VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21355	50819872	LUONG DUC TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21356	50819873	PHAM TU HAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21357	50819874	LU VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21358	50819875	VU VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21359	50819876	CAO VIET DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21360	50819877	NGUYEN VAN DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21361	50819878	PHAM TUNG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21362	50819879	LE VIET THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21363	50819880	VU DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21364	50819881	LE THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21365	50819882	VU TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21366	50819883	PHAM NGOC GIANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21367	50819884	TRINH VAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21368	50819885	NGUYEN VAN CHINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21369	50819886	LE DINH NAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21370	50819887	GIANG MINH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21371	50819888	PHAM NGOC SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21372	50819889	MAI MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21373	50819890	NGUYEN DUY GIAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21374	50819891	NGUYEN VIET MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21375	50819892	MAI HOAI LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21376	50819893	TRAN VAN MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21377	50819894	NGUYEN VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21378	50819895	NGUYEN THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21379	50819896	VU THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21380	50819897	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21381	50819898	DO VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21382	50819899	VU DINH ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21383	50819900	MAI VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21384	50819901	NGUYEN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21385	50819902	NGUYEN HOANG PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21386	50819903	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21387	50819904	TRUONG QUANG LY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21388	50819905	NGUYEN DUC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21389	50819906	LE DANG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21390	50819907	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21391	50819908	LE NGOC QUOC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21392	50819909	TRAN VAN BIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21393	50819910	TRUONG HOANG LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21394	50819911	HOANG VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21395	50819912	DONG DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21396	50819913	NGUYEN NHAT THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21397	50819914	HOANG VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21398	50819915	PHAM TIEN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21399	50819916	NGUYEN VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21400	50819917	NGUYEN VAN PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21401	50819918	PHAM VAN CHUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21402	50819919	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21403	50819920	LE DANG MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21404	50819921	PHAM NAM KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21405	50819922	NGUYEN VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21406	50819923	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21407	50819924	DINH VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21408	50819925	TRIEU ANH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21409	50819926	NGHIEM XUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21410	50819927	CHU THI HOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21411	50819928	LE THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21412	50819929	NGUYEN THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21413	50819930	HOANG THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21414	50819931	LE THI HONG NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21415	50819932	LE THI THAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21416	50819933	DUONG THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21417	50819934	LE THI THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21418	50819935	TRUONG THI HANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21419	50819936	NGUYEN THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21420	50819937	NGUYEN THI PHUONG UYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21421	50819938	LUU THANH HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21422	50819939	LE THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21423	50819940	DO THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21424	50819941	LE HOANG TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21425	50819942	LE VAN AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21426	50819943	TRAN VAN LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21427	50819944	DANG VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21428	50819945	NGUYEN THI HONG ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21429	50819946	NGUYEN THI TUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21430	50819947	MAI VAN CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21431	50819948	BUI TRUONG DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21432	50819949	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21433	50819950	NGUYEN THI ANH NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21434	50819951	TRINH MINH THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21435	50819952	NGUYEN KHUONG DUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21436	50819953	TRAN QUOC BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21437	50819954	DAO VAN TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21438	50819955	LUU VAN LUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21439	50819956	LE VAN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21440	50819957	NGUYEN CAO LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21441	50819958	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21442	50819959	NGUYEN VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21443	50819960	VU VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21444	50819961	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21445	50819962	HOANG TUAN PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21446	50819963	LE DAC HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21447	50819964	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21448	50819965	PHAM THI HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21449	50819966	NGUYEN DUY SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21450	50819967	VU NHAT TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21451	50819968	DANG DUY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21452	50819969	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21453	50819970	CAO VAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21454	50819971	NGUYEN TRAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21455	50819972	PHAM BA CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21456	50819973	NGUYEN HUU SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21457	50819974	NGUYEN THE HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21458	50819975	NGUYEN DO PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21459	50819976	LE VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21460	50819977	MAI TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21461	50819978	NGUYEN LUONG TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21462	50819979	DUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21463	50819980	QUACH VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21464	50819981	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21465	50819982	PHAM THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21466	50819983	DOI VAN DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21467	50819984	CAO SY DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21468	50819985	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21469	50819986	TRAN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21470	50819987	LE THI THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21471	50819988	NGUYEN THI TINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21472	50819989	LE XUAN DIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21473	50819990	MAI HUY PHAP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21474	50819991	DANG BA DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21475	50819992	TRAN DUC THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21476	50819993	HOANG VAN LUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21477	50819994	DO THI LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21478	50819995	DO THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21479	50819996	PHAM VAN DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21480	50819997	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21481	50819998	CAO VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21482	50819999	NGUYEN DINH VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21483	50820001	DO VAN ANH DAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21484	50820002	DO XUAN PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21485	50820003	PHAM GIA SINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21486	50820004	DO DINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21487	50820005	VU VAN TUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21488	50820006	DONG TIEN SI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21489	50820007	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21490	50820008	DONG XUAN TUAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21491	50820009	TRAN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21492	50820010	NGUYEN THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21493	50820011	NGUYEN DO HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21494	50820012	NGUYEN PHUONG THANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21495	50820013	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21496	50820014	HOANG MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21497	50820015	DO NGOC QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21498	50820016	PHAM MINH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21499	50820017	LE DINH SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21500	50820018	LUONG XUAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21501	50820019	NGUYEN VAN THO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21502	50820020	TRUONG VAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21503	50820021	HOANG THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21504	50820022	PHAM THI CHINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21505	50820023	NGUYEN THI TUOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21506	50820024	TRUONG THI HA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21507	50820025	LAM THI CHUC THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21508	50820026	LE THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21509	50820027	NGUYEN THI HA CHAU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21510	50820028	DO THI NGOC LAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21511	50820029	LE THI HUYEN DIU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21512	50820030	DAO THI QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21513	50820031	BUI THI VAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21514	50820032	DOAN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21515	50820033	DONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21516	50820034	DANG VAN MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21517	50820035	HOANG VAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21518	50820036	NGO HUU LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21519	50820037	DO XUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21520	50820038	NGUYEN VAN TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21521	50820039	NGUYEN VAN KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21522	50820040	DAO VAN VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21523	50820041	NGUYEN PHU HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21524	50820042	DAO VAN CHAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21525	50820043	VU BAO ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21526	50820044	LE BA THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21527	50820045	MAI VAN KICH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21528	50820046	VU HUY VAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21529	50820047	DO VAN HUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21530	50820048	NGUYEN THI DIU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21531	50820049	TRINH QUANG TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21532	50820050	BUI SY THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21533	50820051	NGUYEN XUAN NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21534	50820052	CAO TIEN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21535	50820053	PHAM HUU LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21536	50820054	LE HUU DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21537	50820055	LE NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21538	50820056	NGUYEN HUU HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21539	50820057	NGUYEN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21540	50820058	NGHIEM HOANG LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21541	50820059	NGUYEN VAN LOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21542	50820060	KHUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21543	50820061	HA VAN HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21544	50820062	HOANG THI PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21545	50820063	LE DINH HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21546	50820064	VAN DINH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21547	50820065	DINH THI NGUYET	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21548	50820066	NGUYEN THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21549	50820067	NGO ANH PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21550	50820068	NGO VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21551	50820069	HA VAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21552	50820070	HOANG BA HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21553	50820071	LE SY DUC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21554	50820072	MAI DAC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21555	50820073	LUONG VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21556	50820074	PHAM VAN LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21557	50820075	QUACH VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21558	50820076	LUONG VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21559	50820077	CAO VAN DUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21560	50820078	CAO MINH DU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21561	50820079	LE DINH TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21562	50820080	TRINH XUAN QUYET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21563	50820081	VU THE HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21564	50820082	MAI DINH HOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21565	50820083	DONG XUAN TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21566	50820084	LE QUY TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21567	50820085	VU HONG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21568	50820086	PHAM VIET AN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21569	50820087	NGUYEN VIET TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21570	50820088	HO SY TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21571	50820089	CAO THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21572	50820090	TRINH NGOC ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21573	50820091	LUONG NGOC HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21574	50820092	LUONG NGOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21575	50820093	TRAN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21576	50820094	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21577	50820095	HA VAN HUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21578	50820096	NGUYEN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21579	50820097	DO VAN HUYNH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21580	50820098	LE KIM CHIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21581	50820099	NGO HONG QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21582	50820100	PHAM THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21583	50820101	MAI VAN DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21584	50820102	TRAN THANH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21585	50820103	NGUYEN HOANG ANH THU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21586	50820104	BUI XUAN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21587	50820105	LUU PHUONG NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21588	50820106	PHAN VAN KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21589	50820107	DAU VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21590	50820108	TRAN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21591	50820109	NGUYEN VAN HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21592	50820110	VU THI KIEU HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21593	50820111	NGUYEN THI DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21594	50820112	NGUYEN THI TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21595	50820113	DO VIET THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21596	50820114	LE THI KIM ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21597	50820115	BUI VAN HUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21598	50820116	TRAN QUOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21599	50820117	PHAM CHI CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21600	50820118	NGUYEN SI DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21601	50820119	NGUYEN DINH PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21602	50820120	NGUYEN DUC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21603	50820121	NGUYEN ANH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21604	50820122	DAM VAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21605	50820123	DAO QUANG DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21606	50820124	TRAN THI DIEU HUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21607	50820125	NGUYEN DUC TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21608	50820126	LUU KHAC TUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21609	50820127	LE VAN TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21610	50820128	TRUONG THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21611	50820129	LE TRAN THANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21612	50820130	LE THI HAM MI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21613	50820131	LE VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21614	50820132	HA THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21615	50820133	PHAM THU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21616	50820134	TRUONG THI TRINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21617	50820135	LE PHAM THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21618	50820136	LE PHAM THI HAI YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21619	50820137	LUU VAN CONG MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21620	50820138	NGUYEN NGOC HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21621	50820139	NGO VAN LAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21622	50820140	NGUYEN THI QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21623	50820141	NGUYEN THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21624	50820142	NGUYEN VAN TOT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21625	50820143	LANG DINH TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21626	50820144	LE MINH PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21627	50820145	LE THI NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21628	50820146	PHAM DINH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21629	50820147	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21630	50820148	LE TRONG QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21631	50820149	PHAM VAN SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21632	50820150	VU THANH HUY HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21633	50820151	NGUYEN TAI THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21634	50820152	NGUYEN SY CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21635	50820153	LE VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21636	50820154	LE THI THU HUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21637	50820155	TRINH TRA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21638	50820156	NINH XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21639	50820157	LE THE NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21640	50820158	CAO KHA DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21641	50820159	LE THI THU AN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21642	50820160	PHAM HAI DUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21643	50820161	NGUYEN THE NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21644	50820162	HOA TUYET NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21645	50820163	NGUYEN THI LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21646	50820164	PHAM TA TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21647	50820165	TRINH THI HUE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21648	50820166	DUONG DINH SAU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21649	50820167	DUONG THI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21650	50820168	MAI VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21651	50820169	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21652	50820170	NGUYEN VAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21653	50820171	TRUONG BA DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21654	50820172	NGUYEN VAN QUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21655	50820173	LE VAN THE ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21656	50820174	NGUYEN VAN KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21657	50820175	NGUYEN DUC MANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21658	50820176	HA ANH TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21659	50820177	LE DINH KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21660	50820178	HOA LONG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21661	50820179	NGUYEN THI HONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21662	50820180	LE VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21663	50820181	NGUYEN THE KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21664	50820182	NGUYEN CHI LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thanh Hóa
21665	50820183	LE DINH THONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21666	50820184	HOANG VAN QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21667	50820185	PHAN THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21668	50820186	LUONG VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21669	50820187	DONG PHUONG VI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thanh Hóa
21670	50820188	LE ANH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21671	50820189	TRINH DINH THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21672	50820190	NGUYEN HONG PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thanh Hóa
21673	50820191	HOANG TIEN PHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thanh Hóa
21674	50203701	HO XUAN KIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21675	50203702	DUONG VAN TY	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21676	50203703	VO VAN TUNG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21677	50203704	HO THI BACH HUE	Nữ	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21678	50203705	NGUYEN THANH BAN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21679	50203706	HO VAN THEP	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21680	50203707	NGUYEN THIEU	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21681	50203708	NGUYEN MINH TIEN	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21682	50203709	LE HOAI DUONG	Nam	Nông nghiệp	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21683	50832251	NGUYEN TUAN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21684	50832252	DUONG PHUC KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21685	50832253	NGUYEN THI HONG DAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21686	50832254	NGUYEN THI PHUONG THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21687	50832255	TRUONG ANH LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21688	50832256	TRAN VAN LUYT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21689	50832257	LE KIM QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21690	50832258	LE QUANG QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21691	50832259	TRUONG THI THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21692	50832260	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21693	50832261	HO TAN CHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21694	50832262	HA HUYNH LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21695	50832263	LE VAN BUU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21696	50832264	MAI NGUYEN THANH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21697	50832265	HAC THUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21698	50832266	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21699	50832267	DINH THI HIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21700	50832268	LE THI ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21701	50832269	LE THI MY LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21702	50832270	VAN THI MY TRA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21703	50832271	NGUYEN THI KIM LOAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21704	50832272	PHAN VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21705	50832273	NGUYEN VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21706	50832274	THAN NGOC PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21707	50832275	NGUYEN THI DOAN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21708	50832276	THAN MANH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21709	50832277	TRAN VAN HOANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21710	50832278	NGUYEN ANH PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21711	50832279	NGUYEN THI BICH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21712	50832280	DO LE MINH TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21713	50832281	TRAN DUC LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21714	50832282	LE TRAN TIEN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21715	50832283	HOANG THI MY YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21716	50832284	HO THI MY HA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21717	50832285	NGUYEN DINH KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21718	50832286	NGUYEN QUOC HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21719	50832287	HUYNH THI NGOC LE	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21720	50832288	CAO VAN TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21721	50832289	NGUYEN VAN TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21722	50832290	DUNG THANH BON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21723	50832291	NGUYEN TAN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21724	50832292	DOAN DAI TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21725	50832293	LE TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21726	50832294	NGUYEN VAN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21727	50832295	NGUYEN VAN VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21728	50832296	LA QUAN THUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21729	50832297	HOANG DINH MINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21730	50832298	LE VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21731	50832299	PHAN HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21732	50832300	NGUYEN VAN QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21733	50832301	DUONG HOAI BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21734	50832302	TRAN THI CAM NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21735	50832303	NGO VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21736	50832304	LE THANH DINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21737	50832305	NGUYEN THI NGOC QUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21738	50832306	NGUYEN THI THANH TAM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21739	50832307	TRUONG CONG HIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21740	50832308	TRAN THI DOAN TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21741	50832309	LE QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21742	50832310	HO VAN PHI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21743	50832311	PHAM VAN LOI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21744	50832312	TRAN BA QUOC TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21745	50832313	TRAN VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21746	50832314	TRAN QUANG PHUOC HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21747	50832315	TRAN THI THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21748	50832316	TRUONG THI DIEU MUI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21749	50832317	PHAN HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21750	50832318	HUYNH TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21751	50832319	LE QUANG VIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21752	50832320	LE QUANG DOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21753	50832321	NGUYEN HUU THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21754	50832322	NGUYEN HUY THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21755	50832323	TRAN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21756	50832324	HUYNH THI MAI HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21757	50832325	TRAN VAN DOANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21758	50832326	NGUYEN TAN BAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21759	50832327	NGUYEN VAN DUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21760	50832328	NGUYEN KHAC HOA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21761	50832329	HOANG VAN THAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21762	50832330	NGUYEN VAN CHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21763	50832331	HOANG QUOC VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21764	50832332	TRUONG DINH NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21765	50832333	BACH QUANG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21766	50832334	NGUYEN DUC TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21767	50832335	TA HONG KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21768	50832336	TRAN BA QUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21769	50832337	NGUYEN PHUOC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21770	50832338	LE DUC THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21771	50832339	NGUYEN HUU HAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21772	50832340	DINH VAN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21773	50832341	DUONG DINH VIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21774	50832342	HUYNH NGOC DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21775	50832343	NGUYEN DUC NHAT VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21776	50832344	NGUYEN NGOC HUONG GIANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21777	50832345	HOANG THIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21778	50832346	BACH THI BAO TRAN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21779	50832347	NGUYEN PHI CO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21780	50832348	NGUYEN NGOC LY LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21781	50832349	VO THI HOAI NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21782	50832350	HO THANH PHUC MAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21783	50832351	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21784	50832352	TRAN NHAT THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21785	50832353	PHAM PHU THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21786	50832354	PHAM THI KIM OANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21787	50832355	LE VAN QUANG HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21788	50832356	BACH NGOC PHONG NHA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21789	50832357	LE MINH HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21790	50832358	LE VAN TIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21791	50832359	HOANG THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21792	50832360	NGUYEN THI QUYNH HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21793	50832361	DANG PHUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21794	50832362	NGUYEN VIET SANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21795	50832363	PHAN HOAI PHONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21796	50832364	NGO DAC VIET	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21797	50832365	DAO THI TRANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21798	50832366	CHAU KHAC TRUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21799	50832367	VO DAI TAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21800	50832368	NGUYEN VAN PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21801	50832369	LE HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21802	50832370	NGUYEN THI KIM THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21803	50832371	TRAN VAN TRIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21804	50832372	LE MINH NGHIA	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21805	50832373	HOANG NGUYEN TRUONG NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21806	50832374	DOAN VAN THANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21807	50832375	NGUYEN KHANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21808	50832376	TRAN BA DAO	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21809	50832377	NGUYEN SON	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21810	50832378	NGUYEN THI YEN NY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21811	50832379	BUI VAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21812	50832380	NGUYEN THANH THUY DUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21813	50832381	PHAN THI HONG THOI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21814	50832382	LE THI BANG NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21815	50832383	TON THAT MINH DUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21816	50832384	TRAN DUY KHANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21817	50832385	PHAM HAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21818	50832386	TRAN THI THAO LY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21819	50832387	HO MINH DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21820	50832388	NGUYEN THI BINH YEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21821	50832389	HUYNH VAN NHAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21822	50832390	HOANG THI LE HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21823	50832391	LE THI THOM	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21824	50832392	TRINH THI HOA	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21825	50832393	LE THANH THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21826	50832394	DUONG QUYNH HUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21827	50832395	TRAN VU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21828	50832396	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21829	50832397	BACH VAN BINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21830	50832398	HO TONG HIEU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21831	50832399	VAN VO DO THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21832	50832400	LE VAN HUNG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21833	50832401	TRAN HUU TUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21834	50832402	TRAN THI MY LIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21835	50832403	NGUYEN VAN THAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21836	50832404	HO THANH DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21837	50832405	TRAN HOANG BAO LONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21838	50832406	DOAN LE THUY HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21839	50832407	TRAN TIEN CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21840	50832408	LE THI CAM NHUNG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21841	50832409	TRUONG DANG THU THAO	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21842	50832410	PHAM TOAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21843	50832411	HO VIET KHAI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21844	50832412	HO THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21845	50832413	NGUYEN TRONG VINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21846	50832414	PHAM LE NGUYEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21847	50832415	NGUYEN VAN KHUE	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21848	50832416	TRUONG TAT PHUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21849	50832417	VAN VIET CHI KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21850	50832418	PHAM HOANG THUY TIEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21851	50832419	VO MINH THANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21852	50832420	PHAM TANG KY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21853	50832421	LE GIA UT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21854	50832422	NGUYEN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21855	50832423	PHAN NHAT ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21856	50832424	NGUYEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21857	50832425	TRAN THI LAN ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21858	50832426	NGO VIET QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21859	50832427	TRAN THI THU PHUONG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21860	50832428	NGUYEN NHAT QUANG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21861	50832429	LA THI YEN NHI	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21862	50832430	NGUYEN TAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21863	50832431	VO NGUYEN DAN TRUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21864	50832432	PHAM NGOC TINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21865	50832433	DOAN PHUOC KIEN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21866	50832434	PHAN TIEN DAT	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21867	50832435	LE THI HA MY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21868	50832436	LE HOANG NHU NGOC	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21869	50832437	LE NHAT BAO QUYNH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21870	50832438	HOANG THI NGOC TUYEN	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21871	50832439	LE NGUYEN QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21872	50832440	HUYNH NGOC DIEP	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21873	50832441	VO DANG HOAI NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21874	50832442	LY DAC PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21875	50832443	TRAN QUOC CUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21876	50832444	TRAN NGOC QUYNH NHU	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21877	50832445	LE THIEN ANH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21878	50832446	PHAN VAN MINH QUAN	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21879	50832447	NGUYEN THI NGOC THUY	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21880	50832448	NGUYEN DINH NAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21881	50832449	NGUYEN HUU PHUONG	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21882	50832450	TRAN THI HANG	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21883	50832451	NGUYEN XUAN DUC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21884	50832452	VO VAN TAM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21885	50832453	HO VIET HOANG KIM	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Thừa Thiên Huế
21886	50832454	HOANG THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21887	50832455	TRAN VAN TU	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21888	50832456	LE CONG LINH	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Thừa Thiên Huế
21889	50832457	HOANG TRONG PHUOC	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21890	50832458	TRAN NGUYEN TINH THI	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 2	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Thừa Thiên Huế
21891	50832459	NGUYEN VAN HUY	Nam	SXCT	Đà Nẵng - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Thừa Thiên Huế
21892	50204721	NGUYEN PHAM QUOC THINH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21893	50204722	PHAM THANH GIAU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21894	50204723	TRUONG NGUYEN HUYEN TRAN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21895	50204724	VO MINH QUAN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tiền Giang
21896	50204725	LE THI NGOC HANH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21897	50838031	HUYNH HAO NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21898	50838032	NGO HA GIA QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21899	50838033	NGUYEN TIEN HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21900	50838034	BUI VAN HOANG KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21901	50838035	NGUYEN KHANH DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tiền Giang
21902	50838036	NGUYEN NHAT TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tiền Giang
21903	50838037	DO TRI TIN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tiền Giang
21904	50838040	NGUYEN TRONG NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tiền Giang
21905	50838042	LE THUAN THANH PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tiền Giang
21906	50838043	NGUYEN THI HONG YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21907	50838044	TRAN THI MY HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21908	50838045	BUI TIEU VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tiền Giang
21909	50838046	NGUYEN THI THUY UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tiền Giang
21910	50838047	NGUYEN NGOC TRAM ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21911	50838048	NGUYEN THANH TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tiền Giang
21912	50838049	HUYNH LE THANH TRUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21913	50838050	PHAM THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21914	50838051	NGUYEN HO THUY AN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21915	50838052	NGUYEN VAN LON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21916	50838053	DANG THI NGOC VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tiền Giang
21917	50838054	TRUONG THI THAO VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21918	50838055	NGUYEN THI CAM THI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21919	50838056	NGUYEN HONG THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Tiền Giang
21920	50838057	CAO DUY TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tiền Giang
21921	50838058	NGUYEN HUYNH ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Tiền Giang
21922	50838059	VO THI HONG CAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21923	50838060	NGUYEN THAI AN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21924	50838061	HUYNH TAN DU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Tiền Giang
21925	50838062	NGUYEN THAI NGUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Tiền Giang
21926	50838063	VO TRIEU LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tiền Giang
21927	50836381	LE MINH CANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21928	50836382	LAI DINH MANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21929	50836383	TO TUE ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21930	50836384	HUYNH LONG HOANG NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21931	50836385	TRAN THANH KIM HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21932	50836386	CAO MINH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21933	50836387	VO DAC THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21934	50836388	NGUYEN HOANG SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21935	50836389	HUYNH HOANG NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21936	50836391	LAM THAI BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21937	50836392	BANH CAO BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21938	50836393	TRAN THI NHA UYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21939	50836394	NGUYEN THUY TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21940	50836395	NGUYEN HAI HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21941	50836396	PHAM THI KIM NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21942	50836397	NGUYEN THI NGOC TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21943	50836398	DOAN NGOC TO QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21944	50836399	TRAN NAM PHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21945	50836400	NGUYEN THI THU HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21946	50836401	NGUYEN NGOC NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21947	50836402	LUONG THUY NGOC TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21948	50836403	MA PHUONG NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21949	50836404	LUU THI MINH HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21950	50836405	PHAN VAN VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21951	50836406	HUYNH THI DIEM NY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21952	50836407	DAO TRAN KHANH CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21953	50836408	LE THI THUY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21954	50836409	NGUYEN DUY PHUONG TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21955	50836410	NGUYEN LE MINH NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21956	50836411	TRAN HOANG BAO NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21957	50836412	HOANG NGUYEN MY NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21958	50836413	TRAN KHANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21959	50836414	MACH KIEN HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21960	50836415	TONG LE THAI THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21961	50836416	DINH QUANG HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21962	50836417	LEO THANH CONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21963	50836418	VU THI LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21964	50836419	PHAN CHI VIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21965	50836420	HANG THANH HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21966	50836421	NGUYEN THI MONG LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21967	50836422	NGO THI NGOC TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21968	50836423	NGUYEN NGOC YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21969	50836424	PHAM THAI BINH MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21970	50836425	NGUYEN NHUT HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21971	50836426	NGUYEN SON LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21972	50836427	NGUYEN QUOC CUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21973	50836428	NGUYEN HOANG SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21974	50836429	DUONG TRAN TUAN GIANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21975	50836430	PHAM THI KIM CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21976	50836431	PHAN NGOC BAO CHAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21977	50836432	NGUYEN TRAN MINH TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21978	50836433	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21979	50836434	TRAN THAI TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21980	50836435	MAI NGUYEN TUAN TU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21981	50836436	BUI TRUNG KIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21982	50836437	NGUYEN THI BACH TUYET	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21983	50836438	NGUYEN THI THU TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21984	50836439	NGUYEN THI MONG GIAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21985	50836440	PHAN MINH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21986	50836441	NGO THI ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
21987	50836442	NGUYEN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21988	50836443	BUI QUANG HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21989	50836444	NGUYEN NGOC TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21990	50836445	NGUYEN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21991	50836446	TRAN VAN HA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21992	50836447	NGUYEN TUAN NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
21993	50836448	NGUYEN TUAN KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21994	50836449	NGUYEN THI HONG HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21995	50836450	TRAN XUAN BAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21996	50836451	LU DANG KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
21997	50836452	TRAN PHI BAO TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
21998	50836453	NGUYEN THANH CHAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
21999	50836454	NGUYEN THI THU HIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22000	50836455	VO THI SON	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22001	50836456	TRAN THI THUY DUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22002	50836457	HUYNH NGO THANH THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22003	50836458	VU THI HOANG LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22004	50836459	PHAN TRONG SON	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22005	50836460	LE DUY TUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22006	50836461	TA THANH QUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22007	50836462	PHAM THI PHUONG THANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22008	50836463	NGUYEN PHI LONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22009	50836464	TRINH NGOC LUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22010	50836465	TRINH XUAN TRUONG AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22011	50836466	VO PHI NGA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22012	50836467	VU HUY TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22013	50836468	TRAN DUY KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22014	50836469	TRA VAN NINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22015	50836470	THAI TRINH TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22016	50836471	MAI QUOC VIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22017	50836472	TRAN THI YEN PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22018	50836473	TRAN NGUYEN PHUONG ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22019	50836474	LE HOANG KIM GIANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22020	50836475	TRAN TRUNG KIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22021	50836476	DO THANH TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22022	50836477	LE VU XUAN BACH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22023	50836478	HO VIET TAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22024	50836479	PHAM THI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22025	50836480	LU THI LUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22026	50836481	NGUYEN PHI KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22027	50836482	TRAN THIEN THUY TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22028	50836483	VO DUC PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22029	50836484	NGUYEN MINH TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22030	50836485	HONG DUY NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22031	50836486	LE HOANG PHUONG VI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22032	50836487	PHAM THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22033	50836488	NGUYEN VIET GIA HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22034	50836489	NGUYEN THI NGOC TRUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22035	50836490	BUI THI LAN ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22036	50836491	NGUYEN NGOC DIEU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22037	50836492	LE VIET HIEN DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22038	50836493	NGUYEN THI THANH THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22039	50836495	LAI CHI TRONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22040	50836496	DONG TUE NGHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22041	50836497	NGUYEN LAM QUOC KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22042	50836498	NGUYEN MINH LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22043	50836499	VUONG NGOC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22044	50836500	NGUYEN VAN HOANG THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22045	50836501	NGUYEN TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22046	50836502	LY QUOC KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22047	50836503	LY XUAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22048	50836504	NGUYEN THI THANH HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22049	50836505	NGUYEN VAN VO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22050	50836506	CHU HOANG THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22051	50836507	NGUYEN THI TUYET DOAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22052	50836508	LE MINH QUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22053	50836509	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22054	50836511	DO THI VAN ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22055	50836512	NGUYEN HONG SON	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22056	50836513	LAM DUY HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22057	50836514	LE HOANG DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22058	50836515	NGUYEN THUAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22059	50836516	NGUYEN TUAN KIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22060	50836517	NGUYEN DUY KHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22061	50836518	NGUYEN VUONG NGOC ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22062	50836519	DONG THI NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22063	50836520	PHAN THI NGOC LIEM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22064	50836521	LE NHAT DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22065	50836522	DO THI THANH DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22066	50836523	LE THANH NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22067	50836524	NGUYEN TRONG MAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22068	50836525	NGUYEN GIA HUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22069	50836526	NGUYEN THI THANH VAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22070	50836527	VUONG THUY ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22071	50836528	NGUYEN THI MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22072	50836529	LE HOANG TIEN DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	TP Hồ Chí Minh
22073	50836530	TRAN THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	TP Hồ Chí Minh
22074	50836531	NGUYEN NHAT NAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22075	50836532	HOANG GIA HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	TP Hồ Chí Minh
22076	50836533	NGUYEN MINH THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	TP Hồ Chí Minh
22077	50204931	NGUYEN VAN SANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22078	50204932	NGUYEN THANH LUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22079	50204933	THACH CONG HAU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22080	50204934	HA THI MY DUYEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22081	50204935	NGUYEN THI THUY KHANH	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22082	50204936	HUYNH NGOC AN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22083	50204937	HO GIA BANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22084	50204938	NGUYEN THI HOANG QUYEN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22085	50839491	LE TRUONG LAM	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22086	50839492	NGUYEN THI NGOC HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22087	50839493	SON HOAI AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22088	50839494	TO THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22089	50839495	LE THI HANH PHUC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22090	50839497	VO MY NUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22091	50839498	PHAM TUAN KHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22092	50839499	THACH TRUONG AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22093	50839500	HA HUU TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22094	50839501	NGUYEN NGOC HANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22095	50839502	DUONG THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22096	50839503	NGUYEN TAN THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22097	50839504	TRAN NGOC LOI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22098	50839506	NGUYEN THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22099	50839507	TRAN HUYNH KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22100	50839508	HUYNH NHI KHANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22101	50839509	THACH DA RINE	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22102	50839510	THACH THI TUYET NHAT	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22103	50839511	PHAN THI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22104	50839512	HUYNH THI TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22105	50839513	NGUYEN VAN ROI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22106	50839514	TRAN NGOC ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22107	50839515	HUYNH THI BICH TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22108	50839516	BUI THI CAM NHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22109	50839517	NGUYEN VAN NHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22110	50839518	LY NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22111	50839519	NGUYEN HOANG AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22112	50839520	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22113	50839521	LE NGUYEN HOAI DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22114	50839522	NGUYEN HUU DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22115	50839523	NGUYEN VAN BINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22116	50839524	LE NHAT MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22117	50839525	TRAN HUU VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22118	50839526	TRUONG VAN THONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22119	50839528	DIEP THI KIM NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22120	50839529	NGUYEN VAN HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22121	50839530	HUYNH THANH HOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22122	50839531	NGUYEN THI PHUONG THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22123	50839532	KIM TRINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22124	50839533	BUI THI THUY HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Trà Vinh
22125	50839534	NGUYEN NGOC PHUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22126	50839535	DUONG VAN INL	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Trà Vinh
22127	50839536	NGUYEN HUU MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22128	50839537	NGUYEN THI MINH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22129	50839538	THACH THI HA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22130	50839539	THACH PHI HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22131	50839540	LE NHAT BANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22132	50839541	LAM THI NGOC CHAU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 2 (09:30)	Trà Vinh
22133	50839542	NGUYEN TRONG LANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Trà Vinh
22134	50200631	NONG MINH TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22135	50200632	HA TIEN VIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22136	50200633	NGYEN MAI ANH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22137	50200635	TRAN NGOC PHUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22138	50200636	NGUYEN THAI SON	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22139	50200637	DANG VAN KHIEM	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22140	50200638	BAN HONG HANH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22141	50200639	QUAN THI THEM	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22142	50200640	TRUONG QUANG OANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22143	50200641	NGUYEN VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22144	50200642	BAN VAN THANG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22145	50200643	DINH THE KHAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22146	50200644	PHAM HUU KY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22147	50200645	DO VAN TUYEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22148	50200646	NGUYEN KIM TIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22149	50200647	HOANG DUC MANH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22150	50200648	NGUYEN VAN SAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22151	50200649	NGUYEN NGOC QUYEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22152	50200650	HOANG KIM HUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22153	50200651	NGUYEN VAN TUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22154	50200652	LY VAN TU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22155	50200653	NGUYEN DUC BINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22156	50200654	MA THI BICH PHUONG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22157	50200655	LA VAN DUONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22158	50200656	NGUYEN DUC TIEP	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22159	50200657	NGUYEN DUC HUY	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22160	50805351	CHU THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22161	50805352	THACH VAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22162	50805353	LUONG VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22163	50805354	CAO MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22164	50805355	LY THI CUC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22165	50805356	DAO XUAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22166	50805357	MAI KHANH HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22167	50805358	TRAN THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22168	50805359	KHONG TAM NHU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22169	50805360	HOANG THANH DIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22170	50805361	LE NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22171	50805362	LA VAN HIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22172	50805363	AU TRAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22173	50805364	SAM VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22174	50805365	PHAM VAN KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22175	50805366	LUONG TUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22176	50805367	LE TRONG DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22177	50805368	NGO THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22178	50805369	PHAM NGOC DIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22179	50805370	HA THI TRINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22180	50805371	HOANG THI DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22181	50805372	DUONG THI THU HOAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22182	50805373	DUONG VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22183	50805374	NGUYEN HONG DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22184	50805375	NGUYEN NHAT HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22185	50805376	MA THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22186	50805377	TRAN MINH NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22187	50805378	TRAN DUC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22188	50805379	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22189	50805380	LE THI NGOC	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22190	50805381	NGUYEN HOAI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22191	50805382	TO THI LE QUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22192	50805383	NGUYEN THI NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22193	50805384	DOAN NGOC TAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22194	50805385	LUONG TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22195	50805386	PHAM THI LE GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22196	50805387	NGUYEN DUY HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22197	50805388	HUA MANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22198	50805389	BUI HOANG ANH HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22199	50805390	TA THI NGOC DIEP	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22200	50805391	LE KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22201	50805392	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22202	50805393	PHAN TIEN KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22203	50805394	NGUYEN QUANG DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22204	50805395	TRAN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22205	50805396	VI QUOC HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22206	50805397	LE TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22207	50805398	PHUNG KIM QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22208	50805399	DAO THI THUONG MEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22209	50805400	HOANG HUY CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22210	50805401	NGUYEN DOAN VINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22211	50805402	NGUYEN DINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22212	50805403	NGUYEN THI THANH NHAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22213	50805404	CAO THI HONG NHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22214	50805406	LU THI HANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22215	50805407	LU THI HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22216	50805408	LY THI OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22217	50805409	HOANG NGOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22218	50805410	DO THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22219	50805411	NGUYEN QUOC CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22220	50805412	HOANG THI MAI HONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22221	50805413	VUONG VAN DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22222	50805414	PHAM TUNG LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22223	50805415	PHAN THI MINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22224	50805416	LE NHU Y	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22225	50805417	NGUYEN THI NHAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22226	50805418	HOANG KHANH THIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22227	50805419	LUONG BAO KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22228	50805420	NGUYEN VAN CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22229	50805421	NGUYEN NANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22230	50805422	NGUYEN MINH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22231	50805423	LY THI CUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22232	50805424	PHAM DUY QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22233	50805425	MA NGUYEN VIET HA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22234	50805426	NGUYEN HOANG LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22235	50805427	NGO THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22236	50805428	NGUYEN THI HOANG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22237	50805429	CU MINH TRUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22238	50805430	CU SEO HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22239	50805431	NGUYEN ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22240	50805432	PHAN THU HUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22241	50805433	MA HONG QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22242	50805434	DANG THI KIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22243	50805435	NGUYEN MANH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22244	50805436	LY MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22245	50805438	NGO VAN HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22246	50805439	DOAN MINH NGOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22247	50805440	NGUYEN VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22248	50805441	TRINH XUAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22249	50805442	VI HONG NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22250	50805443	LY CAN LAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22251	50805444	TONG NGOC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22252	50805445	NGUYEN THU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22253	50805446	HA NONG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22254	50805447	TE THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22255	50805448	DAO THI THU UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22256	50805449	TRAN KHANH DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22257	50805451	BUI DANG KHOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22258	50805452	NONG THI LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22259	50805453	HOANG VAN DUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22260	50805454	TRAN GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22261	50805455	HO MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22262	50805456	TRIEU PHONG TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22263	50805457	LUONG VAN QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22264	50805458	THACH KIM SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22265	50805459	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Tuyên Quang
22266	50805460	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22267	50805461	DANG QUANG THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22268	50805462	DUONG NGUYET BAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22269	50805463	PHAM MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22270	50805464	TRAN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22271	50805465	DANG VAN BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Tuyên Quang
22272	50805466	LE QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22273	50805467	NGUYEN MINH HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22274	50805468	HOANG VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22275	50805469	DANG VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22276	50805470	LUC VAN TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22277	50805471	PHAM THAI DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22278	50805472	NGUYEN THI OANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Tuyên Quang
22279	50805473	NGUYEN VAN CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Tuyên Quang
22280	50204731	TRAN MINH THANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22281	50204732	HUYNH THI ANH THU	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22282	50204733	NGUYEN QUOC VIET	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22283	50204734	LE NGOC DIEP	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22284	50204735	HUA THI CAM GIANG	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22285	50204736	LUU THANH VEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22286	50204737	LY QUOC TRUNG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22287	50204738	TRAN MINH CHON	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22288	50204739	VO VAN LEN	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22289	50204740	NGUYEN KHOA NAM	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22290	50204741	NGUYEN QUOC NHAT	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22291	50204742	DINH QUANG SANG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22292	50204743	TRAN THI THAO NHI	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22293	50204744	TRUONG NHAT CUONG	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22294	50204745	NGUYEN THI THANH NGAN	Nữ	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22295	50204746	LE HUYNH DUC VU	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22296	50204747	NGUYEN THANH TRI	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22297	50204748	VUONG VAN THANH	Nam	Nông nghiệp	TP Hồ Chí Minh	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22298	50838131	THAI THI CAM TIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22299	50838132	LE THI CAM GIANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22300	50838133	NGUYEN HOAI THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22301	50838134	NGUYEN QUAN KHANH DUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22302	50838135	HO VU KHOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22303	50838136	NGUYEN NHUT HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22304	50838137	LE PHU DUC	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22305	50838138	HA THI MY LINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22306	50838139	TRAN NGO ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22307	50838140	PHAM THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22308	50838141	PHAM NGUYEN VINH PHAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22309	50838142	NGO TRI THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22310	50838143	NGUYEN HUYNH MY PHUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22311	50838144	NGO QUOC DI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22312	50838145	LE MINH HOA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22313	50838146	NGUYEN HUU TAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22314	50838147	NGUYEN THANH TRONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22315	50838148	LE NGUYEN NHU NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22316	50838149	NGUYEN VAN THINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22317	50838150	NGUYEN THI THANH THUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22318	50838151	PHAM NHUT HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22319	50838152	HA NHAT VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22320	50838153	LA A VU ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22321	50838154	TRAN THI TUYET NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22322	50838155	TRUONG THI PHUONG QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22323	50838156	NGUYEN THIEN NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22324	50838157	HUYNH GIA HUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22325	50838158	PHUNG THI LE TRINH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22326	50838159	TRAN THANH DIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22327	50838160	NGUYEN TRONG NGHIA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22328	50838161	HA NHU NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22329	50838162	TRUONG VU LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22330	50838163	NGUYEN THI MY HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22331	50838164	NGUYEN THI KIM SANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22332	50838165	DOAN THI CAM HOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22333	50838166	NGUYEN MINH HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22334	50838167	LE NGUYEN NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22335	50838168	LE DINH NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22336	50838169	SON SO PHAY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22337	50838170	TRUONG THI KIM THOAI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22338	50838171	NGUYEN AN NINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22339	50838172	NGUYEN MINH THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22340	50838173	NGUYEN THI KIM CHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22341	50838174	NGUYEN QUOC KHANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22342	50838175	NGUYEN NGOC HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22343	50838176	HA VINH HIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22344	50838177	TRAN HAI HOANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22345	50838178	TRAN MINH THIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22346	50838179	PHAN TIEN SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22347	50838180	DANG TRUNG HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22348	50838181	NGUYEN HUU CANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22349	50838182	PHAM THANH TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22350	50838183	LE THI THANH TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22351	50838184	NGUYEN THI NGOC TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22352	50838185	NGUYEN DUY LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22353	50838186	NGUYEN THI MONG DEP	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22354	50838187	NGUYEN THI BAO YEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22355	50838188	HUYNH THE HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22356	50838189	NGUYEN THANH HIEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22357	50838190	THAI LE TRUONG HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22358	50838191	NGUYEN NGOC ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22359	50838192	HA THI QUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22360	50838193	DUONG NGOC HANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22361	50838194	DINH THI KIEU MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22362	50838195	TRUONG KHANH VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22363	50838196	NGUYEN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22364	50838197	TRAN VAN LY HUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22365	50838198	VAN ANH THOAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22366	50838199	DANG MINH TRIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22367	50838200	NGUYEN PHONG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22368	50838201	NGUYEN THI CAM THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22369	50838202	NGUYEN TUAN KHA	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22370	50838203	NGUYEN THI NGAN ANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22371	50838204	TRUONG THI LAN QUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22372	50838205	NGUYEN THANH SANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22373	50838206	NGUYEN THUY DUNG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22374	50838207	PHAN THI ANH TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22375	50838208	NGUYEN QUOC CHIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22376	50838209	THACH THI VACH THI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22377	50838210	LE VAN HAU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22378	50838211	PHAM PHU TAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22379	50838212	NGUYEN DAI PHI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22380	50838213	TRUONG NGUYEN NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22381	50838214	PHAN QUOC THANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22382	50838215	NGUYEN THI UYEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22383	50838216	NGUYEN VINH KHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22384	50838217	PHUNG MINH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22385	50838218	TRINH THI HUYNH HUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22386	50838219	LE THANH PHU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22387	50838220	VO THANH NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22388	50838222	VO HUYEN TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22389	50838223	NGUYEN NHU NGOC	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22390	50838224	DO KHA DOANH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22391	50838225	NGUYEN DANG HUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22392	50838226	TRAN THE ANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22393	50838227	LA THI HUYEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22394	50838228	NGUYEN TUONG VI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22395	50838229	BUI NHUT QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22396	50838230	DUONG VAN KY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22397	50838231	DUONG MY VY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22398	50838232	NGUYEN THAI CONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22399	50838233	HO HOANG MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22400	50838234	HO HOANG PHUONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22401	50838235	PHAN THAO NGUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22402	50838236	LE THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22403	50838237	NGUYEN KIM KHUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22404	50838238	PHAM THI HUYEN TRAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22405	50838239	PHAN LE MINH CANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22406	50838240	HA NGOC BICH	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22407	50838241	LE KIEU TRANG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22408	50838242	LAM TRUNG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22409	50838243	PHAM MINH PHUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22410	50838244	TRAN HANH NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22411	50838245	NGUYEN THI HONG NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22412	50838246	PHAM CHI THONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22413	50838247	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	02.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22414	50838248	PHAM THI KIM Y	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22415	50838249	NGUYEN HOANG DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22416	50838250	NGUYEN HONG HAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22417	50838251	LE TAN VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22418	50838252	HUYNH VAN TRUYEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22419	50838253	NGUYEN THANH TIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22420	50838254	THAI THI ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22421	50838255	LE TAN DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22422	50838256	PHAN VAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22423	50838257	NGUYEN THI BINH NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22424	50838258	TRAN THI THU HONG	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22425	50838259	NGUYEN HOANG MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22426	50838260	NGUYEN THI HUYNH NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22427	50838261	LE THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22428	50838262	THAI VAN TRUONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22429	50838263	NGUYEN THI TUYET HOA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22430	50838264	HO HOANG DUY	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22431	50838265	PHAN NHUT AN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22432	50838266	VO CONG DANH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22433	50838267	NGUYEN PHUOC DAT	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22434	50838268	NGUYEN PHAM KIEU MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22435	50838269	VO THI DIEM MY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22436	50838270	NGUYEN HOANG BAO NGHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	16.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22437	50838271	HUYNH THI THUY LAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22438	50838272	PHAM THAI BIEN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22439	50838273	NGUYEN THANH MINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22440	50838274	NGUYEN VAN LINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	10.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22441	50838275	DO VIET THANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22442	50838276	NGUYEN HOANG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22443	50838277	BUI THI MY TRAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22444	50838278	PHAM LE THANH PHONG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22445	50838279	HUYNH THI THU BA	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22446	50838280	VO THOAI NGAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22447	50838281	NGUYEN HUU NHAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22448	50838282	HUYNH THI NHUT NAM	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22449	50838283	VO THI MINH DUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22450	50838284	LE QUOC THAI	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22451	50838285	TRAN NGOC NHU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	05.06.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Long
22452	50838286	NGUYEN NGOC ANH THU	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22453	50838287	NGUYEN THI YEN NHI	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	12.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22454	50838288	NGUYEN NGOC LY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	07.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22455	50838289	TRAN THI MY TUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	06.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22456	50838290	NGUYEN PHUONG VINH	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	11.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22457	50838291	BUI THI TUONG DUY	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	13.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22458	50838292	PHAM THANH HUYEN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22459	50838293	TRAN ANH HAO	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	30.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22460	50838294	DANG VAN THIET	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	04.06.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Long
22461	50838295	NGUYEN THI NGOC HAN	Nữ	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22462	50838296	NGUYEN NHUT LUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	09.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22463	50838297	NGUYEN NGOC TRIEU	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	14.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22464	50838298	NGUYEN QUOC TOAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	31.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22465	50838299	NGUYEN BAO TUAN	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	03.06.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Long
22466	50838300	TRAN NGUYEN NHUT QUANG	Nam	SXCT	TP Hồ Chí Minh	17.06.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Long
22467	50200961	NGUYEN VAN QUYET	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22468	50200962	TRAN VAN TIEN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22469	50200963	DIEU THI THU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22470	50200964	CHU VAN BE	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22471	50200965	NONG THI THANH	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22472	50807401	NGUYEN THI KIM CHI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22473	50807402	NGUYEN QUOC BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22474	50807403	CO THI THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22475	50807404	HOANG ANH HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22476	50807405	NGUYEN KIM HOA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22477	50807406	TRAN VAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22478	50807407	PHAM THI MINH GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22479	50807408	NGUYEN VAN QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22480	50807409	TRAN MANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22481	50807410	HA THI MINH THANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22482	50807411	DUONG DUC MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22483	50807412	PHAN THI HUYEN TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22484	50807413	NGUYEN VAN THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22485	50807414	TRAN THI LUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22486	50807415	NGUYEN CHI BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22487	50807416	NGUYEN HUY HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22488	50807417	KIM VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22489	50807418	DUONG VAN VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22490	50807419	KIEU VAN PHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22491	50807420	NGUYEN MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22492	50807421	PHUNG THI HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22493	50807422	LE THI THU HUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22494	50807423	TRAN MINH QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22495	50807424	NGUYEN VAN DU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22496	50807425	BUI VAN VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22497	50807426	TRAN VAN XUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22498	50807427	NGUYEN THI HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22499	50807428	CAO DAC DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22500	50807429	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22501	50807430	TRAN ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22502	50807431	KIM VAN DINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22503	50807432	NGUYEN CONG CHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22504	50807433	CHU THI LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22505	50807434	NGUYEN THI HONG VAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22506	50807435	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22507	50807436	TRAN NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22508	50807437	NGUYEN VAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22509	50807438	NGUYEN THI BICH THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22510	50807439	NGUYEN VAN CONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22511	50807440	NGUYEN VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22512	50807441	NGUYEN THU THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22513	50807442	HAN THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22514	50807443	PHAM VAN HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22515	50807444	BUI ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22516	50807445	NGUYEN XUAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22517	50807446	NGUYEN VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22518	50807447	PHAN BA QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22519	50807448	NGUYEN VAN HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22520	50807449	TRAN THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22521	50807450	PHAM VAN TU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22522	50807451	KHONG TIEN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22523	50807452	NGUYEN VAN DE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22524	50807453	CAO QUANG HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22525	50807454	DO ANH TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22526	50807455	PHUNG MANH HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22527	50807456	NGUYEN PHI HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22528	50807457	KIEU DUC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22529	50807458	HA CHI DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22530	50807459	NGUYEN THI KIEU CHINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22531	50807460	NGUYEN TRAN AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22532	50807461	NGUYEN HAI DANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22533	50807462	VU DAI HOANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22534	50807463	NGUYEN QUANG HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22535	50807464	NGUYEN HAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22536	50807465	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22537	50807466	DAO QUOC VIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22538	50807467	LY VAN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22539	50807468	TRAN THI THAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22540	50807469	NGUYEN QUANG KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22541	50807470	TRAN VAN DAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22542	50807471	LE MINH THUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22543	50807472	TA TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22544	50807473	DINH VAN PHI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22545	50807474	NGUYEN QUOC HUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22546	50807475	NGHIEM XUAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22547	50807476	NGUYEN NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22548	50807477	DUONG VAN ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22549	50807478	DO HIEU NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22550	50807479	LE TIEN THE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22551	50807480	NGUYEN THANH NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22552	50807481	NGUYEN THI KIM THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22553	50807482	TA VAN DAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	29.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22554	50807483	DANG PHU KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22555	50807484	HA DUY QUANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22556	50807485	NGUYEN NGOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22557	50807486	DO VAN TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22558	50807487	DAO XUAN PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22559	50807488	DUONG THANH THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22560	50807489	DO VAN LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22561	50807490	VU THI THUY GIANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22562	50807491	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22563	50807492	TRAN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22564	50807493	NGUYEN THI THU UYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22565	50807494	PHAM VAN LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22566	50807495	HOANG THI THU HIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22567	50807496	TRAN DUC MANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22568	50807497	NGUYEN TIEN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22569	50807498	LE HUU THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22570	50807499	NGUYEN THANH HA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22571	50807500	NGUYEN XUAN CHIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22572	50807501	TA VAN NUI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22573	50807502	DOAN THI SANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22574	50807503	NGUYEN THANH THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22575	50807504	NGUYEN VAN THU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22576	50807505	NGUYEN THI NGOC BICH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22577	50807506	PHUNG VAN NGUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22578	50807507	NGUYEN THANH LUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22579	50807508	NGUYEN THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22580	50807509	LUONG MINH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22581	50807510	NGUYEN THI MY DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22582	50807511	LE TRUNG KIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22583	50807512	LE VIET TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22584	50807513	NGUYEN DUC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22585	50807514	TRAN BA PHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22586	50807515	NGUYEN QUOC THAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22587	50807516	NGUYEN QUOC ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22588	50807517	NGUYEN VAN VUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22589	50807518	NGUYEN DUY DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22590	50807519	TRAN THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22591	50807520	VIEN THAO ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22592	50807521	LUU VAN BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22593	50807522	TRAN THI NGUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22594	50807523	LE HONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22595	50807524	LE DINH DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22596	50807525	LE ANH QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22597	50807526	NGUYEN HUU KHANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22598	50807527	NGUYEN VAN DUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22599	50807528	TRAN THI LOAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22600	50807529	NGUYEN VAN HANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22601	50807530	PHUNG THUY DUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22602	50807531	NGUYEN VAN TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22603	50807532	NGUYEN CONG ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22604	50807533	TRAN CAM TU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22605	50807534	NGUYEN DINH THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22606	50807535	NGUYEN TIEN BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22607	50807536	NGUYEN DUC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22608	50807537	KIEU XUAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22609	50807538	NGUYEN DUC DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22610	50807539	TRINH TIEN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22611	50807540	NGUYEN QUOC DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22612	50807541	LE TRONG THUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22613	50807542	CHU THE AN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22614	50807543	LE THE HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22615	50807544	NGUYEN TOAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22616	50807545	KIM XUAN THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22617	50807546	TRAN HUY BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22618	50807547	DUONG VAN PHUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22619	50807548	TONG THI QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22620	50807549	NGUYEN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22621	50807550	LE THI LUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22622	50807551	TRAN TIEN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22623	50807552	CAO ANH BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22624	50807553	CAO VAN TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22625	50807554	BUI THI KIM THOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22626	50807555	LE TUAN DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22627	50807556	KHONG THI XAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22628	50807557	NGUYEN DUC QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22629	50807558	NGUYEN VAN LOI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22630	50807559	LE THI MAI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22631	50807560	LE THI MAI LAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	29.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22632	50807561	DO VAN CHINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22633	50807562	TRAN THI THU HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22634	50807563	DO HUY HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22635	50807564	NGUYEN THI ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22636	50807565	LE VAN VIET HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22637	50807566	NGUYEN TIEN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22638	50807567	NGUYEN HUNG VY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22639	50807568	NGUYEN THANH CUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22640	50807569	HOANG VIET ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22641	50807570	DO DUY KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22642	50807571	VIEN VAN QUYET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22643	50807572	DO VAN BAC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22644	50807573	TRAN VAN KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22645	50807574	LO VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22646	50807575	TRAN XUAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22647	50807576	PHAM HOANG GIA QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22648	50807577	TRAN DOAN DUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22649	50807578	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22650	50807579	NGUYEN HUU DOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	17.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22651	50807580	TRAN NGOC DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22652	50807581	NGUYEN THI NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22653	50807582	BUI THI THUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22654	50807583	NGUYEN THI KIM DUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22655	50807584	DUONG HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22656	50807585	LE BAO LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22657	50807586	DAM VAN PHONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22658	50807587	NGUYEN HUY LINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22659	50807588	HA VAN NGO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22660	50807589	NGUYEN VAN HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22661	50807590	TRAN VIET LONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22662	50807591	NGUYEN THI CHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22663	50807592	LUC THI QUY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22664	50807593	DO MINH TIEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22665	50807594	HOANG THI THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22666	50807595	NGUYEN VAN DAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22667	50807596	DO QUOC NGO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22668	50807597	NGUYEN HUU BINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22669	50807598	HA KIEU QUY	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22670	50807599	BUI VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22671	50807600	DAO THI MAI	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22672	50807601	NGUYEN THAO TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22673	50807602	LANG VAN HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22674	50807603	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22675	50807604	KIM VAN DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22676	50807605	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22677	50807606	LY THI TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22678	50807607	NGUYEN XUAN NHAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22679	50807608	DOAN CONG DAT	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22680	50807609	HA HUU TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22681	50807610	TRINH VAN TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22682	50807611	NGUYEN THI NGA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22683	50807612	DIEP VAN KHAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22684	50807613	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	20.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22685	50807614	TRAN VAN TRUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22686	50807615	NGUYEN VAN QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22687	50807616	NGUYEN THAI HOC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22688	50807617	PHAM THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22689	50807618	VU THI HANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22690	50807619	NGUYEN NGOC TUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22691	50807620	TRAN NGUYEN PHUONG ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22692	50807621	DANG QUANG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22693	50807622	NGUYEN VAN NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22694	50807623	NGUYEN PHU THINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22695	50807624	NGUYEN THI KHANH LY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22696	50807625	NGUYEN HUU QUAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22697	50807626	PHAN THI KIEU TRANG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22698	50807627	TRAN VAN TAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22699	50807628	NGUYEN THI THU QUYNH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22700	50807629	PHUNG VAN HAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22701	50807630	PHUNG VAN SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22702	50807631	PHAM THI NGOC ANH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22703	50807632	NGUYEN NGOC HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Vĩnh Phúc
22704	50807633	TRUONG TINH TAM	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22705	50807634	NGUYEN VAN DUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	16.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22706	50807635	BUI XUAN NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22707	50807636	NGUYEN HOAI NAM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 1 (08:00)	Vĩnh Phúc
22708	50807637	NGUYEN VAN DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 2 (09:30)	Vĩnh Phúc
22709	50807638	NGUYEN BA DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Vĩnh Phúc
22710	50200731	THAO A VU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22711	50200732	GIANG A SANG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22712	50200733	NGUYEN ANH TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22713	50200734	THAO A NU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22714	50200735	MUA A DONG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22715	50200736	NGUYEN TIEN DANG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22716	50200737	TRAN VAN TUAN	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22717	50200738	HOANG MINH DAT	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22718	50200739	PHUNG THI LUYEN	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22719	50200740	DANG VAN HOANG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22720	50200741	GIANG A VU	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22721	50200742	HOANG THI HUONG	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22722	50200743	HOANG VAN TUNG	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22723	50200744	DANG THI THUY	Nữ	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22724	50200745	HA VAN KHAI	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 1	05.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22725	50200746	TRAN VAN SINH	Nam	Nông nghiệp	Hà Nội - Phòng thi số 2	05.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22726	50805601	HA THI LE DUYEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22727	50805602	DAO MY LE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22728	50805603	NGUYEN THI THU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22729	50805604	NINH TRONG VAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22730	50805605	NGUYEN QUOC TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22731	50805606	LUONG BA HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22732	50805607	NGUYEN VAN HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22733	50805608	HOANG MINH HONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22734	50805609	LY THI CHUNG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22735	50805610	BAN THI NIEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22736	50805611	TRIEU THANH TUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22737	50805612	HOANG CONG KHANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22738	50805613	NGUYEN VAN HANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22739	50805614	PHAM THANH SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22740	50805615	NGUYEN MINH THUONG	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22741	50805616	VU HA GIANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22742	50805617	LUONG THE VU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22743	50805618	NGUYEN THI HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22744	50805619	NGUYEN THANH NHAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	26.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22745	50805620	NGUYEN VAN SOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	14.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22746	50805621	NGUYEN MINH DUC	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	17.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22747	50805622	NGUYEN VAN NHA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22748	50805623	NGUYEN MINH HIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22749	50805624	TRINH VAN QUYEN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22750	50805625	TRAN CONG SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22751	50805626	NGUYEN THANH BAO	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22752	50805627	MUA A NINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22753	50805628	TRAN THI THU THAO	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	23.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22754	50805629	DANG THI YEN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	08.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22755	50805630	DANG THI THU HUE	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22756	50805631	NGHIEM THI KIM NGAN	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22757	50805632	VANG PAO CHUA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22758	50805633	NGO GIA HUNG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	20.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22759	50805634	TA THE TOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22760	50805635	HOANG PHUONG DIEU	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22761	50805636	BUI VAN DIEP	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	22.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22762	50805637	TRAN VAN HUE	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	28.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22763	50805638	HANG THI MAY	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22764	50805639	THAO A VANG LU THENH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	13.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22765	50805640	HOANG VAN THANG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	19.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22766	50805641	HO THI THUY LINH	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22767	50805642	GIANG A NENH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	07.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22768	50805643	NGUYEN TRUNG HIEU	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	15.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22769	50805644	LUONG THANH HOA	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	09.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22770	50805645	NGUYEN ANH MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	14.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22771	50805646	DINH CONG HAI	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	21.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22772	50805647	NGUYEN HUU NGHIA	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22773	50805648	LO DUC DONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	06.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22774	50805649	NONG DUC TRONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	15.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22775	50805650	NGUYEN VAN THANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	27.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22776	50805651	PHAM VAN KIET	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	06.05.2025	Ca 3 (12:00)	Yên Bái
22777	50805652	NGUYEN TUAN ANH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	28.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22778	50805653	VI VAN MINH	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	16.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22779	50805654	CHU ANH TUYET	Nữ	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	08.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái
22780	50805655	LUONG VAN NHUONG	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	24.05.2025	Ca 2 (09:30)	Yên Bái
22781	50805656	PHAM NGOC HOAN	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	10.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngành	Địa điểm thi - Phòng Thi	Ngày thi	Ca thi	Tỉnh/ thành phố
22782	50805657	LUONG NGOC SON	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 2	09.05.2025	Ca 1 (08:00)	Yên Bái
22783	50805658	MAI DUC KHIEM	Nam	SXCT	Hà Nội - Phòng thi số 1	12.05.2025	Ca 4 (13:30)	Yên Bái